NGUYỄN KHẮC PHỤC

THÀNH PHỐ ĐỨNG ĐẦU GIÓ

★ ★



Tên thật

NGUYỄN KHẮC PHỤC,
quê Trực Thành - Trực Ninh, Nam Định.

Sinh tại Sài Gòn, ngày 24-8-1947.

Đã từng làm nghề đi biển, đi chiến trường B, viết báo, làm thơ, viết kịch cho sân khấu và điện ảnh, viết tiểu thuyết...

"Kẻ thù giết ta, mỗi nấm mộ chôn ta giấu một kho súng và một niềm hy vong!".

"Nít-sơ bảo: Kẻ nào đến gần chân lý thì nhảy nhót Ngọc Phương nói: Kẻ nào đến gần chân lý thì lột xác!"

THÀNH PHỐ ĐỨNG ĐẦU GIÓ

NGUYỄN KHẮC PHỤC

THÀNH PHỐ ĐỨNG ĐẦU GIÓ

Tập II - Tiểu thuyết

BAY QUA CÕI CHẾT

VN6329
2000

C27396

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI - 1999

HUYỀN THOẠI

Hãy như sư tử không run sợ trước tiếng động!
Hãy như luồng gió không dính mắc trong màn lưới!
Hãy như hoa sen từ bùn nhớ nước đục mọc lên
nhưng không bị nước đục và bùn nhơ ô nhiễm!
Hãy vững bước một mình như con tê giác!

KINH PHẬT

Cơn mưa vừa dạo qua cố đô để lại một chút ướt át trên những mái ngói rêu phong cổ kính, trên những tàn cây xanh mướt và trên tóc thề của những cô gái. Vòm trời Huế nứt ra thành hai chỏm cầu. Một chỏm cầu màu da cam nơi cửa Thuận. Một chỏm cầu lục pha tím che rợp cả những ngọn đồi thông u nhã phía tây nam. Và trong ráng chiều rực rỡ, Hương Giang uốn ngực, cong vồng lên chói loà. Không khí ủ men ngây ngất như trong thế giới sơn mài, một thế giới vốn được tạo dựng từ những chất liệu khá tầm thường bỗng dưng lung linh, huyền hoặc nhờ hồn say và tài ba của nghệ sĩ. Nghệ sĩ ấy chiều nay là Huế!

Đi dâu những ngày này cũng nghe thấy các Phật tử nhắc đến thầy Quang Minh-một thượng toạ vừa nổi lên như một "huyền thoại đứng dậy làm điêu đứng Ngô triều". Nhiều năm sau, trong kí ức của không ít người còn in đậm hình ảnh một nhà sư ngoài bốn lăm tuổi, mắt sáng, lông mày rậm, uyên thâm chữ Hán và giỏi Pháp văn, học Phật sâu sắc và

sành nhạc cổ điển Tây phương, trầm tĩnh và phá cách, không thuộc loại "chuông mõ" bình thường, phong cách phiêu diêu như đạo sĩ, kiên quyết như chiến sĩ và giàu cảm xúc như thi sĩ.

Thời gian trôi đi, bão tố các sự kiện đã thôi gầm thét, váng bọt của thiên kiến, ngộ nhận đã tan biến, chỉ còn lại trên bờ lịch sử những gì mang dấu ấn đích thực của quá vãng. Lúc ấy, những huyền thoại của hôm qua sẽ hiện ra đúng với "bổn lai chân diện mục" của chúng.

Trong mùa hè và mùa thu năm 1962, tình hình tiếp tục "xấu đi" ở Việt Nam. Tổng thống Ken-nơ-đi vội vã yêu cầu Mac-xoen Tay-lo, một trong những tướng lĩnh xuất sắc nhất nước Mỹ, cầm đầu một phái đoàn gồm những chuyên gia quân sự, dân sự nổi tiếng sang Sài Gòn. Nhiệm vụ của phái đoàn thật nặng nề: khảo sát tại chỗ, nghiên cứu kĩ lưỡng mọi khía cạnh của hiện trạng, vạch kế hoạch hành động quân sự, chính trị, kinh tế, tâm lí, tình báo... hòng giúp cho chính quyền Diệm sống sót. Tay-lo còn nuôi tham vọng tìm cách hữu hiệu chống lại "cuộc chiến tranh giải phóng dưới hình thái chiến tranh du kích. Đây là một kỹ thuật mới và nguy hiểm của cộng sản vượt ra ngoài mọi sự giáng trả có tính chất truyền thống của chúng ta (Mỹ) về chính trị và quân sự". Dù đã tính toán tỉ mỉ mọi điều với bộ óc điện tử lạnh lùng và chính xác, viên tướng Hoa Kỳ này không hay

đã tự dối mình khi tình cờ bắt chước bọn biện sĩ Công Tôn Long với thuyết Lý-Kiên-Bạch mà bảo rằng "Hoả bất nhiệt" - Lửa không nóng! Trong khi ấy ngọn lửa đồng khởi trên châu thổ Cửu Long và dải đồng bằng hẹp miền Trung đang thiêu cháy cơ cấu xã hội miền Nam tận gốc rễ, đe dọa biến chế độ độc tài thành tro tàn. Lẽ nào ngọn lửa ấy lại là thứ "Hoả bất nhiệt"?

Trên một phương diện khác, làn sóng phẫn uất của dân chúng đã dâng cao tới tột đỉnh. thầy Quang Minh đủ nhạy cảm để lựa triều sóng đó. nương mình trên cao trào của giông tố. Và như vậy, ông đã thành một "Huyền thoại".

Hai giờ chiều Ngọc Cương đạp xe tới cư xá giáo sư thăm tiến sĩ thần kinh học Hôp-man. Anh hy vọng, vừa từ Sài Gòn trở về Huế, vị giáo sư Đức này sẽ có vo khối chuyện hay ho để kể với anh. Từ vài năm trước, đại học đường Fret-xbua, tiểu bang Ba-den Ba-den thuộc Cộng hoà liên bang Đức, đã nhận bảo trợ cho đại học y Huế. Đấy là một phần kết quả chuyến công cán châu Âu của linh mục, viện trưởng Cao. Do vậy, một giáo sư đoàn Fret-xbua sang Huế giảng dạy. Hai thành viên trẻ nhất trong đoàn là Bran, một tín đồ công giáo nhiệt thành và Hôp-man-một độc giả say mê các tác phẩm của nhà văn Thuỵ Sĩ, giải Nô-ben văn học năm 1946, Hec-man Het-xơ. Hôp-man nảy sinh ý định "tìm về Đông Phương"

cùng văn sĩ - người hướng đạo tinh thần của mình. Chán ngấy đến mang tai nền văn minh kỹ trị, ông hướng đến Á châu, xứ sở của đạo sĩ và thiền sư, nơi mọi biến cố lịch sử tưởng như chìm đắm trong cõi hỗn mang tăm tối của những cổ tích và truyền thuyết, lại le lói thứ ánh sáng cho người ta nhìn thấy cái mà thi hào Ấn Độ R.Ta-go đã khám phá từ ý tưởng của bộ kinh Upanishad:

"Cái bản ngã vô biên của nhân loại chỉ có thể thành tựu ở trong một hoà điệu vĩ đại của tất cả các dân tộc và chủng tộc!"

Bởi vậy, khi được giới thiệu rằng, Huế là một trong những trung tâm Phật giáo lớn nhất Việt Nam, ông sẵn lòng để người vợ trẻ ở lại Đức và lên đường cùng giáo sư đoàn Fret-xbua. Cho đến giờ, Huế chưa làm ông thất vọng dù chính ông thú nhận, còn lâu ông mới hiểu Huế. Và sự thủy chung với vợ cũng không hề ngăn cản ông bày tỏ thiện cảm của mình với ca sĩ Lệ Hà. Nhà nàng đối diện với cư xá giáo sư đại học, bên kia cầu Bến Ngự. Nhờ nàng, ông tâm đắc được với câu thơ của một thi sĩ lãng mạn bản xứ hồi thế kỉ trước. "Chí lớn trong thiên hạ không chứa đầy đôi mắt của mỹ nhân".

Nhưng chính Ngọc Cương mới là "người lái đò" thầm lặng, chu tất đưa ông len lách, du hành trong hệ thống chằng chịt những chi lưu của tâm tình Huế. Ông sảng khoái, hồn nhiên mỗi lần theo chàng

sinh viên y khoa gầy sắt, nói tiếng Anh chắc nịch, gắn từng âm như nhả chữ, tới quán cà phê bà Ba Bến Ngự ăn bún giò, uống cà phê. Giao tiếp với Cương, ông hiểu rằng phật tử Huế sống và không coi những cảm giác tương đối là quan trọng. Họ cố thoát khỏi những ràng buộc khi đối xử với nhau, không câu nệ sang hèn, giàu nghèo, chính kiến. Rốt ráo, trong đời sống thường nhật, không hiếm người tuyệt vọng kiếm tìm những thông lộ giải thoát tâm linh. Tuy không ít lệch đổ, mệt mỏi, họ vẫn coi những điều ấy là đáng kể hơn cả. Hôp-man bảo Ngọc Cương, càng ngày càng có nhiều người Tây phương thú nhận: hầu như các sáng tạo tinh thần của họ đều tra cứu được nguồn gốc châu Á hoặc tiếp nhận hứng khởi từ Đông Phương. Chàng sinh viên chua chát mỉm cười:

- Nhưng thưa giáo sư, chúng tôi lại chỉ là những kẻ học lỏm trong cái trường học Đông Phương vĩ đại mà giáo sư vừa nói tới. Trong chúng tôi, chẳng môn nào được học đến đầu đến đũa, mỗi thứ một tí, ăn sống nuốt tươi trước khi được đem ra thực hành!

Vừa nói anh vừa nhớ lại cuộc tranh cãi với anh trai mình nhân đọc một bài tiểu luận về Nit-sơ của Ngọc Phương đăng trện tạp chí Bách Khoa. Trong bài ấy, Ngọc Phương hùng hồn tán thành thái độ miệt thị của Nit-sơ đối với cái gọi là "luân lí hờn dỗi" của công giáo, để rồi phần cuối lại nhảy sang ca tụng "sự cứu rỗi mang màu sắc Cơ Đốc" trong các tác

phẩm của nhà văn Đốt-xtôi-ep-xki và kết thúc bằng lời tuyên bố: Dương Chu với thuyết "lạc sinh tồn ngã" chính là ông tổ của một thứ "hiện sinh hồn nhiên, phi lý tính". Anh bảo thằng anh trai, với một "món lẩu triết học " như vậy, quả thật Ngọc Phương đã tự biến mình thành một tay giả kim thuật có hạng!

Tuy vậy, với Hôp-man, những chuyến dạo chơi cùng Ngọc Cương lên Kim Long vào dịp tháng năm, tháng sáu dương lịch, vẫn thú vị hơn cả. Dưới những tàn cây xanh um, ấu trùng ve sầu từ đất chui lên, bám vào thân để bò lên ngọn. Hai người lượm những con béo mọng không có "hạt gạo" ở bụng, ném vào chảo dầu đậu phụng đang sôi sùng sục trên lửa. Những chú ve được chiên vàng, giòn tan thực là món đồ nhắm tuyệt hảo.

Hoặc chiều tà ngày mồng hai tết Nguyên Đán, đủng đỉnh leo lên đồi Vọng Cảnh qua phía điện Hòn Chén. Nắng xuân êm mượt tráng lên bề mặt Hương Giang một lớp sương khói màu vàng chanh lộng lẫy. Những con thuyền với cánh buồm nhỏ chơi vơi như ẩn hiện trong một bức tranh thủy mặc. Thật là lúc xứng hợp để nói tới nỗi xao xuyến nền tảng của tâm hồn con người, một khoảng trống vắng được rót đầy các hình thái bất an và lo âu. Cho đến khi tụt xuống chân đồi, dòng nước mấp mé trước mặt, bỗng nhiên Hôp-man thèm một ly cà phê đen nóng hổi. Cương mỉm cười ý nhị:

- Hẳn là giáo sư không phiền lòng nếu chúng ta gom cỏ thông khô, nhóm lửa hâm lại bình cà phê tôi mang theo sẵn đây?

Cứ thế họ chơi với nhau bất chấp những lời dị nghị sau lưng mỗi người. Cương không buồn tin vào lời đồn "Hôp-man là gián điệp đôi của CIA". Hôp-man coi thường sự cảnh cáo của ông phụ trách giáo sư đoàn rằng Ngọc Cương có thể là một tên "sinh viên đỏ". Trong mắt ông, toàn thân Cương thấm đẫm chất Huế. Và nếu Cương theo Việt Cộng thì chắc chắn anh có những lí do xác đáng và thiết yếu để lựa chọn như vậy.

Bây giờ trông thấy Cương, ông hào hứng kêu lên:

- Ơn chúa, máy quay, phim nhựa đã sẵn sàng. Liệu đức cha Thục có làm hỏng dự định của chúng ta hay không? Lễ phóng sinh vẫn có chứ hả?

Cương gật đầu, cười nhẹ. Mấy bữa trước, Cương và đám bạn bè đã buồn xo xúi khi thấy chính quyền trong tay "cậu Cẩn" có vẻ xuống nước để mặc dân chúng chuẩn bị lễ Phật Đản và treo cờ Phật. Cương chỉ sợ mất cái cớ để gây sự với chế độ. Bỗng dưng Ngô Đình Thục đi viếng La Vang trở về, thấy cờ Phật chăng khắp phố phường Huế, bèn khiển trách Hồ Đắc Khương, đại biểu chính phủ ở miền Trung. Đức cha Thục bực bội vì hai lẽ. Một là phái đoàn Va-ti-căng đang sang tận nơi thị sát tình hình trước lúc

giáo hoàng quyết định phong chức Hồng y giáo chủ đầu tiên ở Việt Nam cho ai. Bây giờ cờ Phật phấp phới bay trên giáo phận này, thử hỏi đoàn sẽ đánh giá thực lực của ngài ra sao? Hai nữa, Đức cha còn khó chịu khi thấy "cậu út" muốn gây thanh thế, kết thân và lấy lòng các nhà sư trong chùa Từ Đàm. Hiện thời tạm yên nhưng đã ló mòi có khả năng bùng nổ. Hôp-man lại lo mất dịp quay phim tối nay. Ông đã từng háo hức nghe Cương mô tả. Vào đêm lễ phóng sinh, mặt sông Hương sẽ lung linh muôn ngàn ánh lửa thắp trên những chiếc bè trôi bồng bềnh ra cửa biển. Sau nghi thức phóng đăng, phật tử chen chúc nhau hai bên bờ sông sẽ mở toang cửa những lồng nhốt chim, trả chúng về trời. Muôn cánh chim vỗ nhẹ, xao xuyến trước khi bay vào bóng tối tự do... Giữ vẻ bình thản Cương hỏi:

- Thưa giáo sư, lần này giáo sư vô Sài Gòn có chuyện chi lạ không ạ?

Cương không muốn khép mình vào một tổ chức nào, kể cả Hiệp hội Thanh niên-Sinh viên giải phóng. Nhưng anh tự nguyện làm bất cứ việc gì có thể để chống lại chế độ này. Anh nhạy cảm chính trị như một thứ ăng-ten bắt được nhiều sóng khác nhau từ các nguồn sự kiện. Hôp-man cũng thừa biết "chuyện lạ Sài Gòn" mà Cương muốn tìm hiểu, liên quan đến cơn sốt đảo chính đang làm tăng nhiệt độ chính trị tại Sài Gòn. Lưu lại vài ngày trong sứ quán Cộng hoà

liên bang Đức, ông cũng cảm thấy điều đó qua báo chí và những cuộc trò chuyện với các nhân viên ngoại giao.

- Tóm lại, Sài Gòn đang ở màn chót của một vở bi kịch kiểu Sin-le, chỉ còn thiếu cái cớ cuối cùng để nhân vật nổi loạn rút gươm ra khỏi vỏ và máu sẽ ướt sũng sân khấu chính trường. Người Mỹ, trừ đại sứ Nâu-ting và đại tướng Hac-kin chỉ huy MACV, đang ra sức tìm một tàn lửa để châm ngòi cho cuộc đảo chính. Tàn lửa ấy phải không quá to làm cháy cả một cơ đồ chống cộng, và cũng không quá nhỏ để biến cuộc đảo chính thành một trò hề. Có thể những kẻ như Cô-nen đã nhìn thấy những tàn lửa ấy lấp lánh trên những lá cờ Phật giáo hiền lành. Rõ ràng anh em ông Diệm đang ngồi trên một thùng thuốc súng và cái thùng thuốc súng đó đang đặt trên một ngọn núi lửa sắp bùng phát. Mọi điều có thể xảy ra... Đột nhiên Hôp-man vui vẻ hẳn lên. - Kể cả chuyện người ta dạy tôi xoa mạt chược.

Cương ngỡ ngàng chưa hiểu, vì sao tự nhiên Hôp-man lại đổi sang giọng đùa cợt như vậy. Anh ngồi xoay lưng ra cửa nên không thấy một thanh niên Mỹ vóc dáng như một chàng trai Việt Nam, tóc đen nhánh, mũi dọc dừa, mặc bộ đồ nhàu nát, bụi bặm vừa bước vào.

- Chào, Hân-tơ Beo. Hãy làm quen với nhau đi. Ngọc Cương, bạn tôi. Còn Beo, thành viên tổ chức

Chí nguyện quân quốc tế IVS!

Cương nghĩ rất lẹ. A, đồng bọn của Lê Văn Nghĩa. Còn Beo vừa xởi lởi chào Cương vừa nhăn nhó với Hôp-man:

- Bậy quá, người ta khăng khăng đòi cấm treo cờ Phật giáo trong lễ Phật đản.

- Anh bắt đầu ăn chay niệm Phật từ khi nào vậy? - Hôp-man cười cười hỏi. Beo thành thực đáp:

- Anh chưa hiểu, chuyện này làm công việc của tôi thêm rầy rà. Tôi vận động thành lập một quán cơm bình dân cho học sinh nghèo ở Đà Nẵng. Địa điểm lo tạm ổn, nhiều nhà từ thiện chịu đứng ra nhận thầu. Chỉ sợ chuyện cờ quạt tôn giáo lôi thôi khiến các quan chức địa phương lo ngại tự hỏi: liệu tổ chức quán đó có quá thiên vị học sinh Phật tử không?

- Hậu quả có đến mức như vậy không bồ? Chắc ông Tổng lãnh sự Mỹ tại đấy phải lên tiếng bênh vực anh chứ?

Beo ngạc nhiên, nhìn lướt qua đầu Hôp-man tới chỗ Cương như muốn tìm kiếm nơi anh một sự cảm thông:

- Hôm nay là ngày thứ hai phải không? Chà, một ông văn sĩ xứ Giooc-gia đã kể rằng, rất nhiều cha nội tỉnh giấc vào sáng thứ hai, giật thót người sờ vào cái túi rỗng không của mình vì đã nhậu nhẹt bằng hết số

lương vừa lĩnh trong tuần. Mấy cha nội đó bèn thấy cõi đời đáng lợm mửa, móc khẩu súng lục đã hoen gỉ, gí vào thái dương và bóp cò. Bởi vậy, ngày thứ hai buồn thảm "blu mơn-đay" luôn luôn làm tôi ủ rũ và chờ đợi sự chẳng lành.

Cương chưa kịp hiểu hết ý nghĩa cái ngày "blu mơn-đay" Beo vừa bâng quơ nói ra, Hôp-man đã cười khoái trá:

- Phải chăng mấy ông lớn Sài Gòn chọn ngày này để tự sát khi quyết định gây sự với Phật giáo?

Cương giật mình, vỡ lẽ chiều hướng câu chuyện trao đổi giữa hai người ngoại quốc. Beo giữ nguyên vẻ rầu rĩ bảo Hôp-man:

- Người Đức các anh vốn sòng phẳng, đừng quên công tôi báo tin đấy nhé. Quay được thước phim nào cho tôi coi với!

- OK.

Beo chia tay với Cương thật giản dị như hai người quen biết nhau từ lâu và vừa ngồi chung một bàn nhậu. Sau khi tiễn Beo xuống chân cầu thang, Hôp-man hấp tấp quay lại:

- Bằng cách nào đó, gã IVS này biết rõ Diệm sắp làm dữ. - Rồi thân mật siết tay Cương, ông mỉm cười. Chắc anh không có nhiều thời giờ khi "blu mơn-đay" đang đến?

Anh gật đầu thầm biết ơn Hôp-man. Ông biết.

anh đang sốt ruột muốn đến ngay với các chiến hữu của mình.

Ra khỏi cư xá, anh quyết định gặp Gia Li để hỏi thêm tin tức. Độ này Gia Li đang say Maria Tuyết Trinh. bạn cùng lớp, con gái của một doanh chủ giàu có, dân đạo gốc ở Đà Nẵng. Gia Li bê nguyên xi chiến thuật chinh phục người đẹp của Phan Trịnh năm thi sĩ mười sáu tuổi. Lại trèo tường hái hoa, gói những bông hồng vào lá chuối, giấu dưới cống, mỗi sáng moi lên bắt Cương thay mặt mình dâng tặng Tuyết Trinh. Gia Li còn xoay xở, kiếm được một cái hộp bằng vàng tây, bên trong có dây cót, mỗi lần vặn cót lại phát ra một đoạn xê-rê-nat du dương để mừng sinh nhật của nàng. Xem chừng nàng cảm động nặng. Ngọc Cương phải đóng vai con "chim xanh đúc bằng chì". Chuyện tình đoạn sau không mấy lâm ly nữa, hai kẻ đang yêu quấn quít bên nhau còn Ngọc Cương nhếch mép cười!

Tới chùa Từ Đàm, Cương mới hay Gia Li đang hầu chuyện thầy Quang Minh trong trai phòng. Anh đành bấm bụng ngồi chờ.

VNC 329 2000

Thầy Quang Minh ngồi trên ghế tựa, vẫn nếp áo mầu nâu, điềm nhiên nghe hai đệ tử ruột tường trình những diễn biến dồn dập mấy ngày qua và dư luận xôn xao của Phật tử. Gia Li sốt sắng lên tiếng:

- Bạch thầy, cuộc thương thuyết giữa Hội và

chính quyền bị kéo dài một cách vô ích và đau lòng. Cho đến lúc này rõ ràng Hội đã bị phản bội và bị lừa. Thời gian còn lại cho hành động quá ít ỏi. Nỗi phẫn hận của Phật giáo đồ là không thể kìm hãm nổi. Con sợ sẽ bùng nổ ngoài dự kiến của Hội, lúc ấy thì...

Thượng toạ nghiêm giọng cắt ngang:

- Tất cả phải nằm trong dự liệu. Anh nên sàng Cồn Hến thỉnh thầy Đức Kính sang đây. Vĩnh Thọ ở lại với thầy đêm nay.

Vĩnh Thọ hãnh diện nghe thầy phán tuy vẫn kính cẩn ngồi yên. Gia Li không dám lộ vẻ hậm hực, đứng dậy chào thượng toạ rồi ủ ê bước ra. Nhưng vừa nhác thấy Cương, Gia Li sửa ngay sắc diện, giữ bộ dạng trầm trọng, vai hơi lệch qua bên, đôi môi mím chặt, mắt nheo nheo như đang trầm tư ghê lắm.

Cương nhịn cười, hỏi:

- Răng ông?

Ra vẻ bị giật mình, Gia Ly ngẩng lên nhìn:

- Cậu đấy à, cà phê chớ?

Cương nín thinh, dắt xe theo sau. Anh muốn bảo bạn thôi cái trò làm lớn đi, nhưng sợ Gia Li cụt hứng, lại thôi. Nhận ra khách quen, bà Ba Bến Ngự đon đả hâm lại cà phê, lo lắng hỏi Cương:

- Mấy cậu tính răng, họ định làm cha mình, chịu hả?

Cương háy mắt:

- Dì ơi, có anh Li đây, răng dì hỏi con?

- Răng cậu? Bà quay sang Gia Li.

- Dạ, con với mấy thầy đang tính, dì cứ yên tâm đi. -Gia Li long trọng đáp. Nhìn bà chủ quán nghiêng ấm rót cà phê nóng xuống hai cái li sứ men ngà, Gia Li hạ thấp giọng đến nỗi Cương phải khom mình xuống mới nghe rõ:

- Theo cậu, với chúng ta bây giờ cái gì là đáng sợ nhất?

Mười phần đoán hết chín, Cương vẫn ậm ừ. Gia Li khệnh khạng giải thích:

- Tôi chỉ cần mách cho cố vấn Nhu một mẹo vặt đủ để chính quyền của ông ta vững hơn bàn thạch. Xuất ngay vải trong kho may thật nhiều cờ Phật giáo, mời thầy Quang Minh về Sài Gòn ngồi chơi xơi nước. Vương đạo thì tính vậy, còn triệt hạ cờ Phật giáo là bá đạo, bá láp.

Cương ngao ngán. Hắn cứ coi mình như cô Tuyết Trinh cả tin đến ngốc nghếch của hắn. Hắn chẳng biết cái cóc khô gì hết, vương đạo với bá đạo con nít, thế mà cũng đòi làm chính khách lớn. Đã muốn bỏ đi, Cương gượng hỏi cho có chuyện:

- Ông biết thằng Beo IVS chớ?

- Biết, cử nhân lịch sử, sang đây vừa được lãnh

lương gấp ba lần bên Mỹ vừa tha hồ lặn lội khắp vùng thượng du dạy chữ, phát thuốc, sưu tầm nhạc Thượng. Giữa thành phố ngủ trọ trong nhà dân nghèo, gối đầu lên hòn gạch bọc nhật trình, đi giầy không tất, không dây, dẫm đại lên làm dép lê, chạy vạy mở quán cơm cho học trò nghèo. Cũng nhờ Beo giới thiệu, Phạm Duy mới chọn một bài thơ của tôi để phổ nhạc. Hắn còn hứa giúp tôi tập hợp tài liệu để viết cuốn "Lịch sử và nhân chứng". Tôi muốn cung cấp cho các thế hệ độc giả một cái nhìn vào viễn quan hùng tráng của sức mạnh tâm linh!

Gia Li sôi nổi trình bày nội dung công trình khảo cứu của mình trong lúc Ngọc Cương thầm trách. Đến ngay ông già Khổng Khâu có lúc còn hoang mang, thấy mình "mệt mỏi như một con chó mất chủ". Huống hồ Gia Li núp dưới bóng một ông thầy chùa nuôi mộng làm "thủ tướng Phật giáo", sao hắn cả gan lớn tiếng, hợm hĩnh và phù phiếm đến vậy?

Sẩm tối, Ngọc Cương vượt qua cầu Tràng Tiền. Con đường lát đá mỗi lúc một hẹp dần, mùi dạ hương đọng lại trong những hàng rào cây cối láng mướt ánh trăng. Anh ngập ngợ dừng trước vòm cổng đen thẫm ngôi biệt thự của viên cựu giám đốc công an. Anh cần gặp Phi để thông báo với Phi những gì anh biết về biến cố sắp tới . Nhưng anh ngại gặp bà Dự, người đàn bà được cha anh yêu mến với tất cả nỗi thống

hận, hờn oán và chua xót. Rút cuộc, anh vẫn đưa tay nhấn nút chuông gọi cổng. Anh hy vọng, dưới ánh trăng mờ nhạt, bà ấy sẽ không nhận diện được anh.

Ngày 5 tháng 5 năm 1963

Nhằm ngày mười ba tháng tư Quí Mão - Phật lịch 2.507.

Cha tôi chết để lại một bức di ảnh, một bộ quân cờ bằng sừng mà người hay bày ra, một mình chơi cho cả hai phía và một nấm mộ. Anh Phương tôi thường rủ cậu em lên thăm mộ ba trước mỗi lần anh cùng các bạn thân nhất biến mất khỏi Huế ít ngày, để rồi đột ngột trở về vào cuối thu, đăm chiêu và ủ dột. Anh Cương mang bộ quân cờ tới tiệm cà phê của ảnh. Có lần đến tiệm, tôi thấy các bạn anh Cương chơi bộ quân ấy nhưng đã lạc mất mấy quân sừng và được thay bằng những đồng xu.

Mạ tôi thường ngồi lặng trước tấm di ảnh của người quá cố. Nụ cười héo hắt trên môi bà làm tim tôi lạnh cóng như xưa kia, mỗi lần cha tôi biểu tôi đọc cho người nghe bài "Dửng dưng" của Tố Hữu:

Ai tưởng thiên đường sao nhấp nhánh
Tài hoa tinh kết ngọc long lanh
Ta chỉ thấy nơi đây mồ lạnh
Chôn linh hồn đắm đuối hư danh...

Bỗng nhiên những ngày cận lễ đón mùa xuân của áo Lam, mạ tôi rạo rực thay đổi. Sự sống động của mạ làm ngôi nhà như sáng bừng lên. Tôi hân hoan theo mạ chạy ra chợ. Người chọn mua thứ xa-tanh mờ may quần trắng cho tôi và sắm luôn cho tôi đôi guốc trắng. Người còn mua bông và chuối sớm hơn mọi năm. Thật kỳ công mới chọn được một nhánh chuối đẹp, trái nào cũng mập mạp và đều tăm tắp. Và những cánh sen mới tươi rói làm sao, hình như trong hương sen cũng có màu trắng tinh khiết của búp sen?

Hai anh tôi gần đây sống ở trong nhà như những vị khách trọ bí ẩn và lơ đãng. Chính họ cũng ít trò chuyện với nhau. Mạ không ra lệnh, nhưng nhìn vào mắt mạ, hai anh tôi cũng hiểu mạ muốn gì ở họ. Họ vui vẻ chùi rửa bàn thờ, trang hoàng lại nhà cửa. Tôi ao ước, đến một lúc nào đó, ngày nào chúng tôi cũng được sống như thế này?

Có lẽ khuya rồi. Hương khói ngào ngạt, trầm quyện lẫn với hương sen. Mạ con tôi thao thức. Tôi bước ra thềm, ngây ngất như say ánh trăng ngà. Những bông hoa chanh vốn khiêm nhường nép mình bên vườn cũng lấp ló trắng. Tôi hình dung ra phố phường lộng lẫy sớm mai. Khắp ngã ba, ngã tư sẽ mọc lên những phường môn và lễ đài. Đứng ở đâu mọi người cũng đều có thể chiêm ngưỡng được Đức

phật Thích ca. Tấm vải khoác trên vai bay bay, Thái tử Tất Đạt Đa bước lên đài sen, tay chỉ xuống nhân gian như muốn nói:

"Vì thế gian, Ta thị hiện. Ta là Phật đã thành. Các người là Phật sẽ thành!"

Ngọc Cương mệt mỏi đẩy cửa bước vào. Lẳng lặng ghé qua vai em đọc lướt vài dòng Ngọc Trà vừa viết, anh khẽ thở dài. Trà luống cuống ngẩng lên:

- Anh ở đâu về vậy?

Không trả lời câu hỏi của em, anh rít một hơi khói thuốc, cổ như vươn dài ra:

- Ngày mai em phải ở nhà với mạ!

- Chuyện gì vậy hả anh? Cô lo lắng hỏi.

- Đã có lệnh chính thức của Diệm cấm treo cờ Phật giáo.

Trà bàng hoàng, giọt mực tím rời khỏi ngòi bút loang ra trên trang giấy trắng. Cương cau có bảo em:

- Thôi, đi ngủ đi. Nhớ là sáng mai phải đóng chặt cửa và ngồi trong nhà với mạ.

Cương lầm lì bỏ vào phòng riêng. Trà thấp thỏm, nghi hoặc nghe từng bước chân nặng nề của anh trai. Cô cắn bút rồi quả quyết ghi tiếp.

"Chúng tôi không hề ngăn cấm anh em tổng

thống Diệm thờ phượng Đấng cứu thế của họ. Tại sao họ lại có ý định triệt hạ cờ Phật giáo ở một xứ có tới chín mươi phần trăm dân số là người theo đạo Phật? Tôi phải lên chùa hỏi các anh chị huynh trưởng. Chắc giờ này họ đang quây quần bên thầy Quang Minh. Tôi sẵn sàng tuân lệnh Người. Và nếu Người muốn tôi nhẩy vào lửa để chống lại ác quỉ thì tôi cũng không từ nan!"

Mắt cay cay chực trào lệ. Trà cho cuốn nhật ký và vài thứ vật dụng lặt vặt vào một cái túi vải nhỏ, nhẹ nhàng đi ra vườn. Giờ này tất cả chìm đắm dưới trăng mờ...

Ngày 6 tháng 5 năm 1963

Nhằm ngày mười bốn tháng tư Quí Mão, Phật lịch 2.507.

Không khí đượm mùi thuốc súng. Cảnh sát chiếm mặt đường, xông vào nhà dân đập phá đồ đạc, bàn thờ, xé cờ Phật.

Huế không còn câm nín thúc thủ nữa.

Tôi vốn không thích tính Gia Li. Sao bữa nay thấy anh ấy tất bật, lo lắng sắp xếp mọi chuyện trong chùa, bỗng tôi tự nhiên hối hận, tự trách mình đã nghĩ không hay về anh ấy. Phật tử kéo về chùa Từ Đàm nườm nượp dưới bóng cây bồ đề đang âm thầm trút lá. Đêm thiêng liêng tràn ngập linh hồn tôi

những cảm xúc thánh thiện.

Cúp điện. Chùa tối om. Mọi người căm phẫn nhìn sang dãy biệt thự sáng trưng ánh điện của Cẩn. Từ đó, chúng bắc bốn, năm chiếc loa công suất lớn chĩa vào Từ Đàm, phát ông ổng đủ thứ âm thanh khả ố. Mọi người la hét đòi kéo lên nhà máy điện hỏi tội lão chủ. Gia Li đứng trên thềm, dõng dạc:

- Yêu cầu các đạo hữu bình tĩnh, đề phòng bọn xấu khiêu khích. Mọi chuyện đã có *quí ôn*, quí thầy lo.

Quả nhiên, ít phút sau, điện bừng sáng trở lại. Xe phóng thanh rời chùa, xướng ngôn viên đọc rõ từng lời trong mệnh lệnh của thầy Hội chủ. Theo sát quý thầy, quý hoà thượng, phật giáo đồ tự động xếp thành từng khối trật tự, di chuyển về phía tòa tỉnh đường. Mọi ngày tôi thấy cái toà này đồ sộ, đáng sợ. Bữa nay, giữa muôn lớp sóng người từ Thành Nội, Đông Ba, cánh Bắc kéo qua Trường Tiền, từ Vĩ Dạ lên, từ An Cựu về... tôi thấy nó quá mong manh, thảm hại. Trên đỉnh triều dâng, dưới ánh đèn, những chiếc áo vàng rực rỡ của các tì kheo Nguyên Thủy hoà cùng màu nâu điềm đạm của quí thầy bên Hội. Trong tiếng sấm rền của những âm thanh bật lên khỏi lồng ngực Phật giáo đồ, các ngài sừng sững bước tới. Hai chiếc xe chở đầy nhóc lính hùng hổ chiếm giữ hai cửa tả hữu. Chẳng ai buồn ngó chúng.

Chiếc hoa sen trắng vĩ đại của đoàn nam Phật

tử Dương Biều trấn ngay cổng chính. Hai đoàn nam nữ thiếu niên Oanh Vũ tiến vào, thiết lập hàng rào danh dự. Gót chân son đạp lên lưỡi lê và xích sắt.

Cuộc thương thuyết kết thúc. Viên tỉnh trưởng nhớn nhác bước ra như muốn núp sau lưng thấy Quang Minh. Ông ta run run lên tiếng, xác nhận những hành vi sai trái của đám thuộc hạ của mình đối với đồng bào và phủ nhận lệnh triệt hạ cờ Phật giáo.

Thầy Quang Minh nói vắn vỏi nhưng mạnh mẽ. Người khích lệ, trấn an tín đồ, buộc viên tỉnh trưởng phải công khai hứa: chính quyền sẽ cho xe gắn máy phóng thanh, loan báo những điều ông ta vừa tuyên bố.

Cùng lúc tiếng hoan hô vang dội, lá cờ Phật giáo oai nghiêm tung bay trải rộng trên biển người như một cánh buồm vĩ đại lướt tới trong cuồng phong. Hương Giang lộng gió, kiệu hoa và bông sen trắng dưới bóng cờ, tiến về chùa Diệu Đế. Trăng mười bốn chói lòa.

Nguyên phóng xe máy ra Huế, bụng dạ như lửa đốt. Phật tử Đà Nẵng xôn xao dữ, nhưng Tỉnh hội lừng khừng, có ý đợi kết cuộc ở Huế. Nguyễn vấn kế giáo sư Lưu. Ông cũng chẳng biết làm gì ngoài việc khuyên anh ra Huế tìm Phi. Ông tin tưởng, chắc Phi đã nhận được những chỉ thị đặc biệt của cấp trên để

lái phong trào theo hướng có lợi nhất.

Tới Huế, Nguyễn choáng ngợp giữa cố đô sôi sục, chứa chất khả năng bùng nổ. Anh đâm lo. Chắc gì Phi đã có mặt ở nhà bà Dự. Một con người hành động làm sao có thể ngồi bó gối trong tình thế này? Nghĩ vậy, Nguyễn càng tăng tốc độ.

Nhưng chính Phi lại là người lao ra cổng, mừng rỡ đón Nguyễn:

- Có tin gì mới ở trỏng không?

Nguyễn tròn xoe mắt nhìn bạn. Ngạc nhiên rồi chưng hửng. Hoá ra chính hắn cũng không biết làm gì hơn mình? Nguyễn cố giấu nỗi thất vọng khi hiểu rằng, Phi đang ngỡ ngàng như kẻ đứng bên lề nhìn vào bão tố. Phi cũng đang đau đáu chờ đợi, nhưng đợi cái gì thì lại càng tù mù.

Để che lấp sự bất lực của mình, Phi quả quyết bảo bạn:

- Hành động đã, mọi chuyện sẽ tính sau. Quậy tới đâu hay tới đó. Cuộc thương thuyết ở tỉnh đường chắc không thành. Cần một ngòi nổ. Đi thôi, ông!

Bà Dự và Tín xuống đường. Chỉ còn mình Nhi ở nhà. Cô tíu tít hỏi chuyện "con gấu Hội An". Nguyễn đang rối trí, trả lời qua quít. Anh không hay, cô gái đã dành cho anh một tình cảm sâu đậm, kín đáo. Tháng trước, cô rủ em trai vào Hội An chơi ngày chủ

nhật. Tín vặn vẹo:

- Thiếu gì chỗ pic-nic, răng chị lại chọn Hội An?

Nhi trả lời loanh quanh, Tín càng sinh nghi. Cậu cười ranh mãnh:

- Chị không thú thiệt lí do vô Hội An, tôi không đi. Chị muốn tôi làm gạc-đờ-co, đưa chị vô thăm ông Nguyễn phải không?

Dĩ nhiên Nhi chối bai bải. Chuyến đi không thành. Bây giờ gặp Nguyễn ở dây, cô mừng quớ lên, chỉ muốn hàn huyen cho thỏa thích. Nhưng Phi đã nhăn nhó:

- Chuyện trò để khi khác, tụi anh có công chuyện phải đi đã.

Nguyễn định hỏi: "Đi đâu, làm gì?", nhác thấy bộ dạng Phi căng thẳng cay cú, đành miễn cưỡng dắt xe máy vào trong nhà rồi chào Nhi. Hai người rảo bước ra đường. Tới trụ sở thông tin, nơi thắp đèn sáng nhất khu vực và người qua lại khá đông, Phi dừng lại bảo Nguyễn:

- Chúng ta phải có mặt!

Nguyễn chợt hiểu. Tự ái đến liều lĩnh, Phi quyết định hành động bằng mọi giá, chẳng cần biết hành động ấy có ý nghĩa gì không. Nhưng anh cũng có đủ kinh nghiệm để không cản Phi. Tính khí cha này y hệt như con vích, càng kéo nó xuống nước thì nó lại

cố sống cố chết chạy lên bờ. Dù sao hắn cũng là người lãnh đạo Hội liên hiệp, mình phải có trách nhiệm bảo vệ hắn... Vừa thương vừa bực, Nguyễn cau mày nhìn Phi chậm rãi móc ra lá cờ Phật giáo giấu dưới áo sơ mi:

- Ông tính chi vậy?

- Treo lên kia. Phi dằn giọng.

- Ông không có quyền thí mạng như vậy. Để tôi.

Nguyễn giằng lấy cờ trong tay Phi, bước tới. Phi đờ đẫn nhìn theo, mặt nhăn nhúm khổ sở. Trụ sở thông tin không cao lắm, Nguyễn bám theo máng nước trèo lên chẳng mấy khó khăn. Cắm được lá cờ Phật giáo lên nóc rồi, Nguyễn chưa kịp trèo xuống và dân chúng cũng chưa kịp hiểu chuyện gì vừa xảy ra, xe cảnh sát đã ập tới.

Phi choáng váng. Mọi cái diễn ra cứ như một trò đùa và bây giờ, hậu quả lại hết sức nghiêm trọng. Cảnh sát còng tay Nguyễn, tống anh lên một chiếc xe bịt bùng. Cỗ xe phóng đi, êm ru.

Vô lý và vô nghĩa đến thế sao? Mình vừa làm gì vậy? Thật điên rồ, Phi đứng chết trân tại chỗ, đầu óc rối mù, mặt mũi sần sượng, nóng bừng vì xấu hổ.

Xe của Ty thông tin chạy tới. Tiếng phát thanh viên như diễu cợt Phi.

"Ông tỉnh trưởng vừa phủ nhận lệnh triệt hạ cờ

Phật giáo. Dân chúng được bảo đảm an toàn khi làm lễ Phật đản như thường lệ..."

Phi cay đắng, cúi gằm mặt, lủi thủi quay lại Gia Hội. Anh bước chới với, bỗng sợ hãi nghĩ đến ông già áo xanh.

Ngày 7 tháng 5 năm 1963

Nhằm ngày mười lăm tháng tư Qúi Mão, Phật lịch 2.507.

Mạ con tôi sang chùa Diệu Đế dự lễ rước Phật. Giáo kỳ rợp trời. Huế nhuộm một màu tím lam. Lễ rước chói ngời trên phố. Rờn rợn một linh cảm không yên. Giữa những băng-rôn khá hiền lành, bỗng chen vào khẩu hiệu gay gắt:

"Cờ Phật giáo quốc tế không thể bị triệt hạ!"

Máu chảy mạnh trong người, đến tức ngực.

- Em có sợ chết không?

- Không!

Không biết ai hỏi, nhưng tôi đáp ngay không nghĩ ngợi.

- Hãy trương khẩu hiệu này lên!

Lại một mệnh lệnh. Tôi đưa tay nhận một đầu tấm vải, đỏ chói hàng chữ: Phật giáo đồ nhất trí bảo vệ chánh pháp dù có hy sinh!

Tới xế cổng bệnh viện, đám rước chựng lại. Cảnh sát hiến binh đứng hai bên đường, lăm lăm súng ống và những cặp mắt hiếu sát chĩa vào những khẩu hiệu đỏ như máu. Anh Gia Li truyền lệnh thầy: tạm cuốn những khẩu hiệu quá mạnh.

Thầy Quang Minh đích thân đi với các tín đồ. Thầy đi tới đâu, giáo kỳ phơi phới và lòng người rạo rực đến đó. Lúc ngang qua toà đại diện chính phủ, không ai bảo ai, quay hết biểu ngữ vào mặt chính của toà nhà giờ đây im lìm, lạnh lẽo. Biết đâu ngày mai, thay vì những hàng chữ viết bằng sơn trên vải đỏ, chúng tôi sẽ lấy máu mình viết trên mặt đường, hè phố để bảo vệ chánh pháp!

Đám rước về tới Từ Đàm. Mắt tôi rưng rưng, ngợp nắng bồ đề. Thầy Quang Minh bước tới trước máy phóng thanh. Giọng Người ấm áp, hùng tráng mà ngọt ngào:

- Cờ Phật giáo hoà bình chưa một lần hoen ố ...

Tai tôi ù ù trong tiếng sấm động. Mạ tôi khóc. Trời phật, mạ tôi khóc bên vai bà vợ viên cựu giám đốc công an. Tôi không dám tin vào mắt mình nữa. Phật tính từ lời thầy toả xuống, lan rộng ra chúng sinh, làm huyền đồng mọi nỗi đau của họ với nhau. Chẳng phải hình ảnh hai người đàn bà kia là một dấu chứng cho sự ấy sao? Họ vừa chui lên khỏi nấm mộ chôn những linh hồn đắm đuối hư danh. Và giờ

đây, họ phóng xả mọi uất nghẹn, khắc khoải để hoà cùng nhau trong chánh pháp.

Tôi đã khóc nghẹn ngào khi bà Dự ngỏ ý mời mẹ con tôi tới nhà bà trong tiệc chay mừng Phật đản. Mạ tôi vui vẻ nhận lời. Tôi muốn kêu lên, dào dạt hạnh phúc.

"Mạ ơi, con yêu mạ vô cùng. Con yêu tất cả những người ở đây!"

Để mặc thân thể cho đám đông xô đẩy, bỏ quên luôn chiếc máy quay phim đang trĩu xuống trước ngực, Hôp-man kinh dị với chính những ý nghĩ vừa nảy sinh khi quan sát, cảm nhận tác động của giọng nói,điệu bộ và nét mặt của nhà sư trên bục giảng, đối với đám đông mặc áo lam cuồng nhiệt bên dưới.

Rõ ràng tất cả những thứ ấy đã được nhà sư tập luyện, cân nhắc hết sức công phu từ trước. Nhất là giọng ông, lúc trầm lúc bổng, ngắt giọng đều đúng những chỗ gây ấn tượng mạnh nhất. Còn ánh mắt của ông lúc bừng sáng như thiêu đốt cử toạ, lúc mơ màng như thể ông đã bỏ quên hiện tại ô trọc, quay lại với trạng thái xuất thần nhập hoá của phép "tổng trì tam ma địa", miệng đọc lẩm nhẩm thần chú "đà-la-ni". Có thể nói, nhà sư đã chuẩn bị trước hàng tuần, thậm chí hàng tháng cho bài thuyết pháp này!

Phải chăng ông ta đang cố gắng thôi miên một tập thể, gột bỏ họ khỏi những hệ luỵ của đời sống thường nhật, những thói quen tuân phục và dồn nén.

để khơi dậy, kích thích nơi họ sự phản kháng theo chiều hướng mà nhà sư muốn nhằm tới?

Theo dõi lễ rước Phật bây giờ, chăm chú "bám" chặt nhà sư đang diễn thuyết, Hôp-man càng hiểu: khác hẳn với các nhà tu hành buộc phải dấn thân vào trường chính trị, thượng toạ Quang Minh không coi chính trị như là một con rắn quấn chặt lấy con người ông mà ông bơi trong chính trị thành thạo, đầy cảm hứng, tấm áo cà sa phấp phới như một cánh buồm giúp ông tung hoành mạnh mẽ hơn. Thay vì vật lộn với "con rắn chính trị ", cố đem áp dụng thật nhiều "đạo học" vào chính trị, nhà sư lại chủ động điều khiển tâm lý đám đông, đưa họ tới hành động quyết liệt, chống lại hệ thống cai trị và bạo lực hiện tại. Một viễn ảnh rợn người chợt hiện ra, sức mạnh đang được tập hợp để chống lại bạo lực, biết đâu sẽ phát khởi một bạo lực mới? Cái gì sẽ xảy ra trong cuộc đụng độ giữa một khối quần chúng căm hờn mang đầy hứng khởi tôn giáo với bộ máy đàn áp tuyệt vọng?

Hôp-man chợt nhớ tới những gì người ta thường so sánh các triết gia Tây Phương với các nhà sư. Một đằng săn đuổi ráo riết tung tích của Đấng tối cao sáng chế ra thế giới và hăm hở đào sâu khám phá thực tại. Một đằng chuyên chú đặc biệt, tìm các phương cách giải thoát với thái độ thực tiễn quyết liệt. Hiện tại, Hôp-man cảm thấy mình đang đứng

trước một người theo chủ nghĩa "thực dụng biện chứng", một bậc thầy trong nghệ thuật khai thác tâm lý học, một nhà sư chối bỏ truyền thống "vô ngôn thông": "Kẻ biết thì không nói, duy chỉ có niềm im lặng mênh mông là không xúc phạm tới chân lý!"

Đột nhiên dòng suy nghĩ của ông đứt đoạn. Ngọc Cương tới sát bên Hôp-man, sắc mặt bình thản nhưng giọng nói hơi gấp gáp:

- Mật vụ đang đợi ngoài cổng. Xin giáo sư trao cuốn phim cho tôi!

Hôp-man mỉm cười, nhanh nhẹn tháo cuốn phim đưa cho Cương. Mấy phút sau, đợi Cương mất hút trong đám đông, ông mới ung dung đi ra cổng chùa, châm thuốc hút. Hai viên cảnh sát áo trắng lễ phép đón ông. Một trong hai người nói tiếng Anh khá chuẩn xác :

- Ông là giáo sư , tiến sĩ Hôp-man?

- Vâng, ông muốn gì? Bình thản xác nhận, Hôp-man lơ đãng nhìn chiếc xe gíp đậu bên kia đường.

- Chúng tôi muốn mượn tạm ông chiếc máy quay phim. Ngày mai, chúng tôi sẽ mang tới cư xá hoàn trả cho ông.

Viên cảnh sát bối rối giải thích thêm gì đó. Hôp-man nhún vai, tháo chiếc máy quay Ben-đô-oen ra khỏi cổ, trao cho anh ta.

Bây giờ đứng ngoài, ông mới hay ngôi chùa đã bị bao vây bởi lực lượng an ninh dày đặc. Mọi việc tạm kết thúc êm đẹp. Dường như cả hai bên đều dành sức cho cuộc đối đầu sẽ diễn ra trong đêm.

Trở về cư xá, ông chui ngay buồng tắm, dìm mình trong nước lạnh. Mươi phút sau, Hôp-man thay bộ đồ mùa hè rồi lấy cuộn phim mới lắp vào chiếc máy dự trữ, cười một mình khi nghĩ đến nỗi tức tối của bọn mật vụ trước một chiếc Ben-đô-oen trống không... Chợt giật mình nghe tiếng con nít từ dưới vọng lên:

- "Ông Đức" ơi, ông còn sống không?

Đó là mấy tiếng Việt mà ông có thể hiểu được. Từ ngày Huế xảy ra biến động, trưa nào ca sĩ Lệ Hà cũng sai em chạy sang cư xá xem "ông người Đức" còn sống không?

Thò đầu qua cửa sổ, Hôp-man thích thú hét lên:

- Còn sống, cảm ơn Lệ Hà!

Quán bà Ba Bến Ngự đông nghịt khách sinh viên. Không gặp Ngọc Cương, Hôp-man ngạc nhiên nhìn gương mặt rầu rĩ của Beo. Anh ta ngồi dẹp qua một bên lấy chỗ mời Hôp-man. Ông nhếch mép hỏi khẽ:

- Sao bồ, đau răng hả?

Giữ nguyên bộ mặt đưa đám, Beo xuýt xoa:

- Ớt chỉ thiên cay khủng khiếp. Nghe nói mật vụ của Phan Quang Đông nẫng luôn cả máy quay phim của anh?

Ông nhún vai, lầu bầu trong miệng:

- Lần sau tôi sẽ khôn ngoan hơn!

Phi báo tin Nguyễn bị bắt. Minh làm thinh.Lữ than thở:

- Nếu tên Trọng xí xọ hành động như vậy, tôi không trách. Nhưng ông với Nguyễn thì thiệt là không thể hiểu nổi.

Minh cười khẩy, nheo mắt nhìn ra khu vườn nhà bà Dự đang tắt nắng. Phi khó chịu:

-Có gì ông nói toạc ra đi. Tôi ghét nhất cái thói khinh bạc!

- Các ông chơi trò hiệp sĩ Đông Ki-sốt đánh nhau với cối xay gió, vô lẽ bây giờ bắt chúng tôi ngồi đây vỗ tay hoan hô? Minh lạnh lùng hỏi lại. Phi nóng mặt cự nự:

- Tôi dốt điển cố văn chương lắm, xin ông đừng đánh đố tôi.

Minh xoay hẳn người lại, mặt giáp mặt với Phi. Phi hơi chợn, anh hiểu, đó là dấu hiệu Minh quyết định cho anh "đo ván" trong cuộc đâu khẩu này. Phi cũng gân người, vung tay (gần đây động tác khoa trương này mới xuất hiện ở anh), khiến vóc người

anh vốn thấp nhỏ càng lệch hẳn đi.

- Ông Phi, chúng ta vô cuộc này làm chi?

- Chống Diệm, lật đổ Diệm!

- Đây không phải là diễn đàn, hùng hồn làm gì?- Minh thản nhiên nắn gân. - Chống Diệm, lật đổ Diệm, a ha, con nít cũng biết chuyện đó. Nhưng để làm gì kia chứ, mưu lợi cho ai? Tôi muốn hỏi ông điều đó.

- Tôi không còn là một thiếu niên phật tự lứa Oanh Vũ!- Phi hằm hằm đáp. Thái độ kẻ cả của Minh làm anh khó chịu đến nỗi không nhận ra được cái cốt lõi của vấn đề hàm chứa trong câu hỏi Minh đặt ra.

- Đúng, anh là chỉ huy phong trào, chỉ huy chúng tôi. Anh không có quyền chìm lỉm dưới làn sóng hỗn độn các sự kiện. Anh phải nắm bắt được bản chất các ba động. Anh có biết, mấy ông thầy chùa cắt cử người chuyên theo dõi báo chí, đài phát thanh ngoại quốc, tập hợp mọi tin tức, dư luận một cách có hệ thống không?

- Họ có cách của họ, tôi có cách của tôi. Tôi hành động!

Phi đỏ mặt, gân cổ đối đáp bất chấp luận lý. Minh đắc thắng kêu lên:

- Rứa ông mới thành Đông Ki-sốt! Hành động trong khi không nhận thức được thực tại và những

hậu quả có thể xảy ra. Xin ông tha lỗi, chỉ có những tên phiêu lưu chủ nghĩa mới làm như vậy. Không chờ Phi kịp phản ứng, Minh dồn luôn một hơi. Đã lâu tôi chẳng thấy ông đọc gì hết trơn, kể cả cuốn "Que Faire?" mà công phu lắm ông già áo xanh mới chuyển ra Huế được cho ông. Ông cũng không thèm đọc cuốn "Kỹ thuật đảo chính" của nhà văn Ý Đại Lợi An-béc-tô Mô-ra-vi-a. Thôi, hãy để chuyện sách vở sang bên. Giá như ông chịu liếc mắt vô mấy tờ báo Hoa Kỳ, hẳn ông hiểu ngay tâm trạng của chính giới Mỹ khi công cuộc chống cộng của anh em Diệm ngày càng tỏ ra kém hữu hiệu. Đấy mới là lý do chủ yếu khiến Ken-nơ-đi quyết định "liquider un contrat" (thanh toán một giao kèo) với chính "con đẻ" mà những Men-xfin và Spen-man đã rặn ra. Biết đâu mọi sự lộn xộn hiện nay chỉ là cái roi trong tay bọn Mỹ muốn quất lên lưng con lừa độc tài ương bướng, cãi lời ông chủ của nó?

- Như anh nói thì... Quang... Quang... Minh là...! Lữ hỏi cuống quít đâm cà lăm. Minh nhăn mặt nhún vai:

- L'Avenir nous jugera! (Hậu thế sẽ phán xét chúng ta)

Không chịu nổi nữa, Phi nắm chặt hai bàn tay mắt sáng quắc:

- Tôi không chấp nhận lối bàn suông. Tôi yêu cầu

mọi người nhập cuộc!

Minh nghĩ thầm. Cha Phi càng đuối lý càng độc đoán. Mai mốt cha này nắm quyền lực cao hơn nữa, lần nhân viên dưới quyền chỉ còn cách dạ ran và vâng lệnh thôi. Đằng nào cũng vậy, hãy dội một thùng nước lạnh cho cha nội nguội bớt cái đầu sôi sục đi. Anh thong thả "điểm huyệt".

- Những lời ông nói ra miệng thường gay gắt hơn cả ý nghĩ của ông. Có phải ai cũng hiểu, cũng cảm thông với ông như tôi và Lữ đâu? Chính vì vậy nhiều người cho rằng ông thành khiến với họ. Ngoài ra, còn một số dư luận không hay lắm về ông...

Mặt Phi từ đỏ bầm chuyển sang tái ngắt, môi run run:

- Dư luận gì nói tôi nghe thử coi?

Đâm lao phải theo lao. Minh không tránh trớ nhưng đã dịu giọng bớt:

- Bình tĩnh đã ông, chẳng hạn như...

Phi im bặt khi Phương Nhi bước vào phòng, khép nép mời các vị khách dùng cơm. Bữa tiệc chay mừng Phật đản đã dọn sẵn.

Phi hấp tấp bỏ đi trước. Nỗi bực bội, giận dữ tan nhòa, trong anh còn lại sự cô độc và nỗi buồn da diết. Anh không ngờ Minh cũng nghĩ về anh cay nghiệt như vậy.

Lữ đi sau Minh, nói nhỏ đầy vẻ trách móc:

- Cậu quá thông minh, miệng lưỡi sắc rứa, thằng Phi chịu sao thấu? Nghĩ cho cùng, tôi với cậu đã dám xả thân, sống chết với phong trào như thằng Phi chưa? Còn nó đưa toàn thân vô. Húc nhiều đụng nhiều, công tác khó khăn, lãnh đạo ở xa nhiều khi cho chỉ thị không kịp, Phi sốt ruột đâm bản tính. Anh em chưa hiểu thì tụi mình rài rài giúp họ hiểu Phi. Răng cậu khía vô những "tử huyệt" làm nó buồn xo vậy? Thôi hỉ, có dịp xin lỗi thằng Phi một câu. Nó chẳng bụng dạ nào ghim guốc chi mô!

Minh cười gượng gạo. Anh cũng thấy mình quá quắt, muốn dấn tới bên Phi, khoát tay cười xoà:

- Đồ quỉ, tao giỡn đấy!

Nhưng Phi đã bước thoăn thoắn. Anh không bắt kịp.

Rau trái đủ loại bầy ngổn ngang trên chiếc bàn lớn phủ mặt đá. Ngọc Trà đã từng được mẹ cho tham dự nấu đồ chay, nhưng cảnh tượng bữa nay hoàn toàn mới mẻ, đầy sức lôi cuốn đối với cô. Đương nhiên bà Dự trở thành nhân vật trung tâm của nhà bếp. Trà bỗng nảy ra ý định tìm hiểu người đàn bà đã từng khiến cha cô si mê đến thế.

Lưng bà ướt đẫm mồ hôi, bộ đồ gấm màu mỡ gà thêu hình chim phượng, dính sát vào người. Bà tuyên bố ngay khi các cô gái bước vào bếp:

- Các o làm chi thì làm, bột để tôi nhồi. Không biết cách nhồi, hồi mô mới có bột chế món khác? Cười giả lả với Trà, bà nói tiếp. Nói rứa thôi, dì chỉ sợ múa rìu qua mắt Ngọc Trà.

Trà ngượng nghịu cúi đầu. Chợt bà quay sang hỏi Phương Nhi đang gọt bí:

- Nè, "hết" chưa con?

Nhi giật mình ngẩng lên, đỏ mặt:

- Dạ "hết" bữa tê. Con tắm gội sạch sẽ rồi.

- Phải rứa con hỉ. Đàn bà con gái có "việc riêng" không kiêng cữ, nhúng vô mấy chuyện ni tội chết.

Bà giảng rồi chằm bẵm vào cục bột đang nhồi. Nhi thoáng nhìn mẹ trách cứ. Lẽ ra mẹ không nên đem chuyện này nói ra trước mặt người khác, nhất là với Ngọc Trà lần đầu tiên đến nhà cô. Hay là mẹ cô muốn lấy lòng con gái người tình cũ của bà? Hơi tủi thân, Nhi càng nhớ Nguyễn. Không biết anh sống chết thế nào. Từ bữa anh bị bắt, cô đã dùng đủ mọi cách thăm hỏi, tìm kiếm nơi cảnh sát nhốt Nguyễn nhưng không có kết quả. Cũng dễ hiểu vì sao cô lại quyến luyến chàng như vậy. Sự giản dị, tính tình cởi mở, nồng nhiệt của Nguyễn như bù lại cho sự đơn độc

trong gia đình cô, một gia đình tan tác, mỗi người một phách, mạnh ai nấy tìm đường thoát thân!

Xuân Hoà pha trò, mọi người cười rộ.

- Bác với hai cô khéo thì làm việc khéo. Lặt rau bổ củi để con. Sinh viên Việt Nam sành ăn rau nhất thế giới đó.

Bà Dự mỉm cười, thầm nghĩ. Mình phải cho cô gái Quảng kia biết tài nấu ăn của một phật tử thuần thành Huế. Trà hồn nhiên bắt chuyện:

- Anh Phương con biểu, mỗi khi có đám chay lớn, mọi người đều nhờ dì hướng dẫn.

Bà hơi ửng hồng đôi má, nụ cười bẽn lẽn trên môi:

- Họ nhờ là vì không hồi mô dì từ chối chuyện công quả. Chớ mình tài giỏi gì hơn họ?

- Không. Anh Phương con nhận xét, cũng món đó nhưng vô tay dì ngon hơn, đậm đà ý vị hơn người khác.

Bà hớn hở pha một chút đắc ý:

- Chỉ cần để ý một chút là làm được thôi các cô ạ. Phật tử không biết nấu đồ chay ngon hơn đồ mặn, người ta cười chết.

Giọng bà ân cần,âu yếm. Nhi biết, những tình cảm ấy mẹ cô dành cho Ngọc Trà. Cô bỗng thấy tội nghiệp cho mẹ. Mọi chuyện bà làm đã quá trễ tràng.

phù phiếm nếu muốn chuộc lỗi với ông ấy!

Thực ra, giữa không khí bếp núc, Xuân Hoà buồn thắt tim hơn ai. Ba năm nay, bạn bè chỉ biết một "anh Xuân Hòa" cứng cỏi lập dị với chiếc áo dài trắng, vá mụn xanh trước ngực. Mấy ai rõ tâm hồn chị luôn nhức nhối một nỗi đau và tâm trí chị không ngớt bị ám ảnh bởi mặc cảm tội lỗi. Trên mảnh đất khốc liệt này, cha chị là hiện thân của tội ác và thủ đoạn. Từ cuộc "chín năm thứ nhất", toà án cách mạng đã tuyên xử ông tử hình, sau được ân giảm. Cho đến bây giờ, cha chị vẫn chưa dứt hẳn mối dây liên lạc với đòng họ Ngô đang bị dân chúng nguyền rủa và căm hờn. Có lẽ trước khi hy sinh cho kháng chiến, hai anh trai của chị cũng đã từng trải qua những giây phút đau đớn, giằng xé bởi gia cảnh éo le của mình. Chị rứt bỏ tất cả để ra Huế, vẫn không thoát khỏi tâm trạng kinh hoàng, mỗi lần tình cờ nghe ai đó nhắc đến sự tàn bạo của hung thần Ngô Đình Cẩn và không quên gọi tên cha chị như một kẻ đồng lõa hiểm ác của Cẩn!

Trăng lên, mọi người ngồi quanh bàn tiệc. Khăn trải bàn trắng muốt còn thơm hăng hắc mùi băng phiến. Bà Dự ngồi bên Trà, tiếp đồ ăn cho cô hoặc ghé tai cô nói nhỏ gì đó rồi cười thật tươi. Hờn tủi, trơ trọi, Nhi hết nghĩ đến cha cô giờ này đang vui thú với người vợ trẻ ở Sài Gòn, lại xót xa nhớ Nguyễn. Xuân Hoà thẫn thờ nhìn bàn tiệc. Lữ khoan khoái

vương. Như vậy phải chăng các thầy cũng làm chính trị theo kiểu "nấu đồ chay"?

Bà Dự bất bình nhưng chưa biết phản ứng làm sao. Lữ hốt hoảng chữa cháy:

- Lạc đề rồi ông ơi, đây là phạm trù bếp núc. Ông ăn cơm tây miết không ngán hả?

Trà vui vẻ chen ngang:

- Bộ ăn chay chỉ giã ớt trộn xì dầu, sách nữ công gia chánh in ra bán, cho ai? Lấy đâu ra cơ hội cho những tài năng như dì biểu diễn tài nghệ, thi thố "tác phẩm" của mình!

Thâm tâm, Phi phải chịu Minh sắc sảo, lợi hại ngay cả trong một câu chuyện phiếm bâng quơ. Ngoài mặt anh vẫn giữ vẻ lạnh như tiền. Xuân Hoà sực nhớ, hớt hải kêu lên:

- Yêu cầu quí vị im lặng, gần hai mươi giờ rồi. Không biết chính quyền có chịu cho phát thanh toàn bộ nội dung lễ Phật đản như mọi năm không?

Chị kéo chiếc ra-đi-ô lại gần, vặn to nút âm lượng. Mọi người quên bẵng cuộc tranh luận, chăm chú lắng nghe tiếng nói của cô xướng ngôn viên đài phát thanh Huế.

"Bây giờ là hai mươi giờ. Mời quí vị thưởng thức chương trình nhạc hoà tấu Tây phương..."

Bản "Tăng-gô Ác-giăng-tin" mở đầu, lọt thỏm

vào ánh trăng, bỗng trở nên vô vị, nhạt nhẽo. Nó chỉ còn là thứ âm thanh khiêu khích đối với những người đang choáng váng vì thất vọng. Bà Dự tức tối tắt ra-đi-ô. Trà bàng hoàng đứng dậy:

- Rồi, thế là họ không phát rồi!

Phi rùng mình. Một kết cục đáng sợ sắp tới sau sự kiện tưởng như nhỏ nhặt này. Bà Dự lật đật đi theo Ngọc Trà ra vườn:

- Trà, con đi mô chừ?

Thiếu nữ không nhớ là mình đang đứng ở đâu, với ai. Cô ngây người trước mùi hương của những bông hoa chanh trắng trắng, chập chờn. Cô thì thầm:

- Dì biết không, hồi ba con còn sống, người thường trở dậy, mặc áo ấm rồi kêu con ra vườn. Chỉ vài bông hoa sót lại, mùi hương cứ dậy lên. Người thẫn thờ dưới trăng biểu con, cha nhớ một vườn chanh khác. Chừ ba con đang lạnh, con phải về Từ Đàm với ổng!

Mặt bà Dự tái nhợt. Trà bần thần bước tiếp, chung quanh cô bỗng hoang vắng. Bóng những chiếc lá lỗ đỗ rơi xuống mặt đất như bầy chim xao xác trong trăng mờ. Bà Dự gọi nhỏ:

- Trà ơi, đứng lại...

Cô không nghe thấy gì nữa. Bóng tối như hút lấy thân hình mảnh dẻ của cô.

Thượng toạ trở lại tăng phòng, mặc vội chiếc áo đà, vừa đi vừa cài cúc áo rồi bước xuống sân với dáng người nghiêng nghiêng. Đám đông tín đồ đang chờ ông. Có người nhao nhao hỏi gì đó. Ông im lặng bước tới. Dòng người rùng rùng theo ông ra đường.

Ngọc Trà dấn bước theo sau thượng toạ. Ông bước đi lanh lẹ khoan thai. Mắt thiếu nữ chỉ đăm đăm nhìn vào bóng áo cà sa của nhà sư. Hết thẩy biến mất trong tâm tưởng cô, ngoài ý nghĩ duy nhất: cha cô đang đợi cô ở phía trước. Ông đang lạnh cóng. Và chỉ nhà sư mới dẫn được cô tới nơi ấy!

Tới đài phát thanh, nhà sư tiến thẳng vào văn phòng giám đốc. Phật tử huyên náo, sôi sục chờ đợi. Họ đang thèm khát đập phá một cái gì đấy. Kia rồi, thượng toạ đã quay ra. Đám đông ùa tới hỗn loạn. Gia Li đứng sau nhà sư, phất một lá cờ nhỏ làm hiệu lệnh điều khiển. Phật giáo đồ bỗng trở nên trật tự.

Chợt ánh đèn pha xe hơi rọi tới từ xa. Gia Li phất cờ, giáo chúng tách đôi nhường một lối cho xe chạy chầm chậm, tới chỗ thượng toạ đang đứng. Viên tỉnh trưởng xuống khỏi chiếc xe hai mã lực, bối rối bước lên thềm. Cuộc thương thuyết lộ thiên diễn ra ngay. Thượng tọa đanh giọng hỏi:

- Thưa ông tỉnh trưởng, vì sao đài phát thanh phá lệ không truyền thanh nội dung lễ Phật đản?

Viên tỉnh trưởng không dám nhìn xuống khối quần chúng lầm li, trả lời lí nhí gì đó. Trà đứng sát bậc thềm cũng không nghe rõ.

Nhưng không một ai có thể ngờ, những chiếc xe tăng đậu sẵn sau biệt thự Mô-ranh đã phát động máy, gầm gừ di chuyển. Hai chiếc chạy xuống Đập Đá rồi bọc lên. Những chiếc khác chạy ngược chiều, vòng qua ngả Công Chánh tạo thế bao vây đài phát thanh. Khi tiếng động cơ rú ngay sau lưng, Phật giáo đồ mới giật mình, hoảng hốt chuyển động tán loạn.

Trên tháp pháo chiếc xe tăng chỉ huy, Đặng Sĩ, viên tỉnh phó nội an, đứng nhô hẳn người, tay vung vẩy khẩu ru-lô. Từng khối người vỡ bung ra. Trà bị xô đẩy, ngã giúi giụi. Tiếng la hét khiếp đảm càng làm cho khung cảnh trở nên hỗn loạn.

Gương mặt Đặng Sĩ mỗi lúc một phồng to, đen sậm nấp sau những ánh đèn pha đan chéo nhau. Hắn bóp cò. Một tiếng nổ gọn. Lập tức vòi rồng bốn phía xối xả tấn công đám người đang cuống cuồng chạy trốn. Trái phá và lựu đạn cay nổ đâu đó. Bầy xe tăng tràn tới. Giáo chúng kêu rú lên, vùng chạy tứ tán. Viên tỉnh trưởng kinh hoàng hét lên:

- Dừng lại... Tôi ra lệnh dừng lại!

Một vòi nước cực mạnh quét ngang qua người ông ta, viên tỉnh trưởng lảo đảo bám vào áo cà sa của thượng tọa. Nhà sư cố đứng thẳng, nhưng khi nhận ra luồng đạn từ chiếc xe tăng của Đặng Sĩ chĩa thẳng vào phía mình, ông vội đẩy viên tỉnh trưởng

tới sau bức tường chỉ còn lại nửa dưới. Trước mắt ông, chiếc xe màu xanh của viên tỉnh trưởng bốc cháy ngùn ngụt.

Mảng tường cuối cùng đổ sập xuống ngay bên Trà. Cửa kính vỡ toang, mảnh bay rào rào. Thiếu nữ nhắm mắt nhảy lui lại. Tiếng nổ rền rĩ xen lẫn tiếng kêu cứu. Âm ụ, chớp giật.

Khi bóng nhà sư đã mất hút sau bức tường, thiếu nữ mới thực sự thấy sợ hãi. Liên tiếp cô đụng phải những thây người gục ngã dưới mặt đất lênh láng nước, máu và lởm chởm gạch ngói cùng với những mảnh kính vỡ tung toé. Thân hình cô chơ vơ như một cây non giữa đám cháy rừng. Lạnh run, quần áo ướt sũng, mắt cô mở to nhìn chiếc xe tăng sừng sững chắn ngang. Cô tê dại toàn thân, lọt thỏm vào quầng sáng đỏ gắt của ánh đèn pha. Con quái vật bằng thép nhận ra cô. Cô thụt lùi loạng choạng như mê sảng, cái chết nhấp nhô lượn sóng, chồm tới dưới gầm cỗ xe tăng. Cô hét lên khi nghe rõ tiếng xích sắt nghiến ầm ầm và lao tới, chà xát tất cả những gì hiện diện trên đường đi của nó!

Bầy quái vật của hung thần Đặng Sĩ đuổi theo những người chạy khỏi đài phát thanh. Họ dạt lên vỉa hè, bị đuổi chạy tới tận bệnh viện trung ương, nhà bưu điện và Đập Đá. Ác quỉ hoành hành đến hai giờ sáng, đêm cuối cùng của mùa Vô Ưu Huế, Phật lịch 2.507.

Thượng tọa Quang Minh đôi mắt sâu thẳm, cùng

viên tỉnh trưởng sống sót, chui lên từ đống gạch đổ nát. Nhà sư bàng hoàng nhìn cảnh tượng địa ngục dàn bày từng chi tiết trước mắt ông. Nghẹn ngào, ông cố trấn tĩnh, bảo viên tỉnh trưởng:

- Chế độ của các ông đã gây ra một tấn thảm kịch trời không thể dung, đất không thể tha. Trước tội ác này, tôi không còn biết nói gì hơn. Ông phải lập tức buộc quân đội rút khỏi đây, để dân chúng tìm kiếm thân nhân và cứu chữa những người bị thương tích. Sau đó, tôi sẽ cùng ông đi trên một chiếc xe không có võ trang kêu gọi quần chúng giải tán!

Viên tỉnh trưởng như một cái xác không hồn, khiếp sợ làm theo mọi yêu cầu của thượng toạ. Nhà sư chỉ huy việc thu gom những thi thể, chở về nhà xác và đưa những người bị thương vào các cơ sở y tế. rồi cùng viên tỉnh trưởng lên một chiếc xe mui trần chạy khắp thành phố. Không khí sặc sụa mùi thuốc đạn, mùi khét lẹt của các đám cháy và da thịt con người bị thiêu đốt, nghiền nát cùng đất đá, gạch ngói...

Tình thế như thùng thuốc súng mấp mé bùng nổ. Người ta cố ru Huế ngủ lại. Nhưng có hai bà mẹ đi suốt đêm tìm xác đứa con trong số các thánh tử đạo. Không thấy xác con đâu, cũng không được một tin tức nào, hai bà mẹ âm thầm đau khổ, tuyệt vọng, đánh thức cả Huế dậy cùng niềm phẫn hận.

Chỉ riêng Ngọc Trà, người thiếu nữ ấy biết rõ, cô đã gửi xương thịt của mình lại cho Huế, để bay lên làm một huyền thoại như thế nào!

VỎ ỐC MONG MANH

Đạo không hình tượng
Ở ngay trước mắt
Trở về nơi ta
Chớ tìm nơi khác
Tìm được nơi đâu
Cái đó không thật...

Thiền sư Nguyên Học

(Đời thứ 14, thiền phái Vô Ngôn Thông)

Phi lọt vào một đám thanh niên Phật tử, trụ lại chỗ đầu cầu Tràng Tiền. Cuộc kháng cự của họ trước cảnh sát và hiến binh thật tuyệt vọng. Tiếng đạn nổ, tiếng la hét át cả tiếng những viên gạch họ nạy từ vỉa hè, ném bình bịch vào khiên, mộc của bọn đàn áp. Bốn giờ sáng, toán chống đối cuối cùng bị đẩy sang bên kia cầu.

Trong hừng đông u uất, một chiếc xe gíp có gắn loa chạy chầm chậm, phát băng ghi âm lời thượng toạ Quang Minh.

"Phật tử ai hãy về nhà nấy. Tất cả phải bình tĩnh để giáo hội định liệu công việc. Nếu không tuân lệnh, thầy sẽ tuyệt thực cho đến khi nào tín đồ tuân lệnh trên..."

Mệt mỏi, phờ phạc. Đám người nghi hoặc, hoang mang giải tán. Phi lầm lì quay lại nhà bà Dự. Nhi ra mở cổng đón anh, nếu máo:

- Mạ và Tín chưa về, tính răng anh Phi?

- Đợi anh một chút rồi mình đi tìm họ. - Cố giữ vẻ bình tĩnh, anh dịu giọng bảo cô rồi bước vào phòng riêng. Chui vào buồng tắm tối om, sờ soạng tìm công tắc điện, Phi nghĩ. Ngày mai đúng kỳ thi lấy chứng chỉ "Vật lý đại cương", phải kêu gọi bãi thi, bãi khoá phản đối sự đàn áp của bọn độc tài. Nhưng ai ký tên vào lời kêu gọi mới có tác động mạnh với sinh viên?

Bên ngoài chợt có tiếng khóc xé ruột, thê thảm. Phi mặc vội quần áo chạy ra. Tín đứng sững giữa nhà, mặt trắng bệch. Nhi khóc chết lặng:

- Anh Phi ơi, tụi nó giết Trà rồi!

Anh choáng váng nhìn Tín. Cậu thiếu niên run run:

- Nghe nói chị ấy bị xe tăng nghiền nát!

Nhi hộc lên một tiếng, nằm gục ngay xuống bậc cửa. Anh vội vã bảo Tín:

- Cậu đưa ngay Nhi lên giường. Tôi đi kiếm thuốc!

Anh lao đến chỗ để tủ thuốc gia đình, kiếm một lọ dầu nóng. Lúc quay ra thấy Tín đang cuống quít lay gọi chị gái:

- Chị Nhi ơi, tỉnh lại đi, em van chị, chị Nhi ơi!

Xoa dầu nóng, cùng Tín làm mọi việc cho Nhi tỉnh lại, anh chệnh choạng về phòng, nằm vật xuống giường. Tròng mắt khô rang, nhức nhối. Với anh Ngọc Trà mãi mãi là cô bé buồn rầu dẫn anh đến gặp cha cô ngồi đánh cờ một mình cho cả hai phía. Và mới đêm qua, cô còn dự bữa tiệc chay dưới ánh trăng trong khu vườn kia. Làm sao tin nổi, giờ đây cô đã biến mất khỏi Huế, chỉ để lại những vết máu khô trên mặt đất cố đô?

Anh vùng dậy nói to một mình:

- Phải làm Huế nổ tung lên!

Làm xong việc ấy, anh chợt thấy xấu hổ tự thú. Mình lấy gì để làm Huế nổ tung lên?

Hương Giang oi nồng, gió nóng hầm hập trên những mái tôn phỏng rộp. Phi hằn học nhìn những thí sinh tề tựu đông đủ tại tòa viện, trưởng đợi vào phòng thi. Anh muốn hét lên: "Các anh không cần

biết đêm qua bảy em Oanh Vũ đã bị xe tăng Đặng Sĩ nghiền nát sao?"

Bao nhiêu hờn giận, Phi trút lên đầu Lữ lúc hai người kéo nhau ra hành lang:

- Ông thèm khát cái chứng chỉ "cử nhân giáo khoa toán-lý" lắm phải không?

- Học tài thi phận mà ông. - Lữ đáp thật thà.

Phi lên ruột, giọng lạc hẳn đi:

- Dẹp, bãi thi. Ngọc Trà đã lấy chứng chỉ máu hồi hôm. Bây chờ đến lượt chúng ta.

Lữ giật mình, ngơ ngác nhìn Phi vung tay, hai hàm răng xít rịt:

- Tôi đã viết lời kêu gọi bãi khoá, bãi thi. Cứ ký đại tên thằng Võ. Đưa cho nó, nó hỏi ý kiến mấy thầy mất cơ hội.

Lữ bối rối. Bốc lửa bỏ tay ri, sinh viên chịu không? Giả mạo chữ ký thằng Võ lộ tẩy ngay. Nhưng Lữ không cãi, chép miệng nhận tờ giấy từ tay Phi.

Thấy Lữ lừ lừ bước vào, có sinh viên chột dạ ngay:

- Có chuyện hả ?

- Ừa, bãi thi!

Lữ quả quyết.

- Ai kêu gọi? - Người vừa hỏi truy tiếp.

- Đoàn thanh niên - sinh viên Phật tử. - Lữ trả lời dứt dạc. Anh hiểu, càng dài dòng càng dễ hỏng

việc. Sinh viên xúm lại, truyền tay nhau lời kêu gọi. Một anh lấp lửng tuyên bố:

- Tôi ngờ lắm. chắc gì đây là chữ ký của ông Võ?

Lữ cáu kỉnh giật lấy tờ giấy, át giọng:

- Tầm bậy, không Võ thì ai ký?

- Ai thì mấy ông biết với nhau, nhưng chắc chắn đây không phải là chữ ký của ông Võ. - Gặp phải kẻ đáo để. Lữ vừa oán Phi tính ẩu vừa lo đối phó cho đỡ mất mặt. Anh mừng rỡ khi thấy Thuyết, uỷ viên giáo dục Tổng hội sinh viên vừa thò mặt vào, nói một thôi một hồi:

- Đó, ông uỷ viên giáo dục xác nhận coi, có phải chữ ký của người phụ trách đoàn thanh niên, sinh viên Phật tử không?

Trong Tổng hội, Thuyết là nhân vật khá lu mờ. Và Thuyết cũng không cố làm người ta chú ý đến mình. Bây giờ nghe giọng Lữ có vẻ cầu cứu. Thuyết liếc nhanh vào tờ giấy, biết ngay uẩn khúc gì rồi. Anh không vội trả lời, đưa trả tờ giấy cho Lữ, điềm đạm nói:

- Việc này rất phù hợp với lệnh thầy Quang Minh triệu tập sinh viên, Phật tử về chùa Từ Đàm!

Lữ thở phào nhẹ nhõm, thoát nạn. Nhưng Phi lại gườm gườm, liếc xéo Thuyết. Chúng tôi cần một cuộc bãi thi bãi khoá của chúng tôi, chớ không phải của Phật giáo. Phi rủa thầm. Thuyết thản nhiên bảo Lữ:

- Hai trường Quốc học và Đồng Khánh vừa cho người qua liên lạc, yêu cầu sinh viên phối hợp hành động với họ.

Lữ sướng quá, lớn tiếng:

- Đó, mấy thầy nghe rõ rồi chớ? Bỏ thi, bãi khoá cái rụp!

- Mấy ông bày đặt làm cực tụi tôi!

Mấy anh sinh viên lo lắng thở hắt ra. Vừa hay sinh viên Nguyễn Đức. một cơ sở của Lữ, hồng hộc chạy vào:

- Tôi vừa gặp giáo sư Nguyễn Trung, ổng biểu, hội đồng thi sẵn sàng hoãn thi, ủng hộ sinh viên bãi khoá.

Lữ nhìn Phi rất nhanh. Trời Phật, vụ này "cha" Phi dàn cảnh chớ ai vô đó. Giáo sư Nguyễn Trung, chủ tịch hội đồng thi, gọi thỏ đế bằng cụ tổ nội, đời nào dám dấn thân kiểu yêu đó? Mặc kệ, kẻ tung thì phải có người hứng. Lữ hăng hái nói to:

- Xuống đường!

Lúc đầu, lác đác vài sinh viên bước theo. Số đông còn lại nháo nhác ngó nhau rồi cũng tuôn ra đường. Học sinh Quốc học và Đồng Khánh nhập luôn cùng số thí sinh bỏ thi, người qua kẻ lại hùa nhau. Chẳng mấy nỗi hình thành một cuộc tuần hành rầm rộ, bề thế. Phi khấp khởi mừng thầm.

Đoàn người chậm lại khi tới trước bưu điện thành phố. Gia Li đứng trên một chiếc xe gíp đợi sẵn, hùng hồn nói trước máy phóng thanh:

- Yêu cầu đoàn tuần hành ổn định trật tự, tiến theo chúng tôi về chùa Từ Đàm như mệnh lệnh của thầy Quang Minh đã ban.

Dòng người cuồn cuộn chuyển hướng theo sau cỗ xe. Phi đứng sựng lại, chết điếng. Gia Li vừa ngang nhiên cướp trắng cả cuộc tuần hành của mình!
- Anh giận dữ bươn tới, mặt đỏ gay. Bỗng có người giữ nhẹ lấy tay Phi, nói nhỏ bên tai:

- Bình tĩnh, hãy để mọi việc tự nhiên!

Phi sửng sốt quay lại. Thuyết cười nhẹ, nháy mắt với Phi rồi hoà cùng dòng người. Phi căng óc, cố phán đoán ý nghĩa lời khuyên bâng quơ của Thuyết. Chậm lại vài chục giây đắn đo, hậm hực, Phi đã bị gạt ra bên ngoài lề cuộc tuần hành.

Cho đến lúc ngồi đối diện với bà Dự trong ngôi biệt thự bên Gia Hội, Phi chưa hết bàng hoàng, rối trí. Thuyết là ai, anh ta muốn khuyên mình "bình tĩnh, hãy để sự việc tự nhiên" nghĩa là sao? Phi tự nhủ. Thôi đành đợi Lữ tới vậy, phải hỏi cho ra lẽ. Mệt rũ người, tâm trạng bải hoải, ngồi nhấp nhổm không yên, Phi nói dăm ba câu an ủi bà Dự rồi xin phép lui về phòng riêng.

Bữa ăn tối càng nặng nề. Phi giật mình nhìn mắt

bà sưng húp, gương mặt vốn thanh tú, già sọm hẳn đi, xơ xác sau cái chết của Trà. Bà thẫn thờ bảo anh:

- Cò Con nè, hồi hôm dì chợp mắt thấy Trà mặc áo dài trắng, về đứng ngay đầu giường, tươi cười biểu dì: Dì ơi, con đã gặp ba con rồi. Ba con sai con đón dì lên Nam Giao với ổng!

Khoé môi bà khẽ rung, ánh mắt thất thần. Giấc mơ nhuốm mùi tử khí, ấn tượng nặng nề bao trùm cả bữa ăn. Mấy người ngồi quanh mâm không ai nhìn ai. Phi lùa cơm vào miệng thật nhanh cho xong bữa.

Lữ và Xuân Hoà vào thẳng phòng Phi. Anh đang ngồi rũ rượi trước bàn, hai tay ôm đầu.

- Sáng mai cử hành lễ tang bảy thánh tử vì đạo ở chùa Từ Đàm. Tụi mình phải làm chi?

Xuân Hoà hỏi. Buổi chiều, trong chùa Từ Đàm, chị đã chứng kiến cảnh tượng Quang Minh xuống tận cổng đón mẹ con Ngọc Cương. Bà mẹ mắt trũng hốc, đỏ rực như đọng máu, loạng choạng vịn vào tay con trai, thều thào hỏi nhà sư:

- Bạch thầy, con tôi đâu?

Tiếng khóc của những người có mặt lúc đó dội lên. Gió chiều xáo xác thổi qua cánh rừng chết khô vắng vẻ. Hiu hắt quá chừng, không chịu nổi nữa. Đốt phá, bạo loạn, treo cổ Đặng Sĩ hay gì gì nữa. Nói đi Phi, hí hổ biểu tình, tuần hành, kiến nghị tới bao giờ?

Trước ánh mắt thúc giục của chị, Phi thu nhỏ người lại như cố né tránh. Tâm lý thất bại đang làm tiêu tan niềm tự tin trong anh. Phi rít một chập hết liền hai điếu Ru-by rồi đứng lên, quả quyết nói với Xuân Hoà:

- Đêm nay tôi sẽ viết điếu văn truy điệu các thánh tử đạo. Lữ ở lại đây, chờ tôi xong chuyển cho Minh. Sáng mai Minh sẽ đọc điếu văn, nhân danh Hội đồng sinh viên liên khoa. Chị về nhà lo kế hoạch hỗ trợ Minh. Bằng mọi giá, phải giành lại thế chủ động.

Xuân Hoà lặng lẽ bỏ đi. Lữ nhăn nhó:

- Ông ráng viết thật mùi mẫn "lấy hết nước mắt" của chúng sinh. Tôi xuống bếp kiếm cái gì ăn tạm. Từ sáng đến chừ lo tranh đấu, đuối đơ, đói và buồn ngủ khờ cả mắt .

Còn lại một mình, Phi ngồi vào bàn, châm lửa hút hết mấy điếu thuốc vẫn chưa tìm ra cách mở đầu bài điếu văn, óc như khô cứng lại trong hộp sọ đau nhức. Chữ nghĩa, ý tứ lùng bùng không sao gom chúng về một mối được. Anh định ra vườn, dạo vài vòng thư giãn rồi mới quay lại bàn viết. Anh giật bắn mình. Cẩm Lệ hiện ra trên khuôn cửa nhìn anh. Phải mất mấy giây định thần, anh mới mở được miệng:

- Trời đất, Lệ làm anh đứng tim!

Cô ngơ ngác; không hiểu vì sao cô được anh đón nhận thảng thốt như vậy? Cô đâu hay, trông thấy cô,

Phi liên tưởng ngay đến Ngọc Trà trong giấc mơ bà Dự vừa kể cho anh.

- Anh Hai làm chi ốm rứa?

Cẩm Lệ lo lắng hỏi. Phi sốt ruột xua tay:

- Thư đâu, Lệ?

Không kịp đưa tay chùi mồ hôi trên trán, Lệ hấp tấp trao thư cho Phi. Anh hồi hộp mang thư lại gần đèn. Lệ thương xót nghĩ thầm. Trời ơi, chỉ còn đôi lông mày rậm và ánh mắt sáng quắc. Gặp anh Hai thế này, chắc Hoan khóc hết nước mắt. Ủa, sao anh Hai không hỏi thăm Hoan lấy một câu rồi hãng coi thư? Nôn chi rứa, ẻm về biết kể thế nào với Hoan?

Mặt Phi vã mồ hôi. Mỗi chữ trong bức thư nhoi nhói trong mắt anh.

"Tình hình đang chín muồi. Coi chừng bị lợi dụng. Cấm manh động như vụ Nguyễn. H-X"

Ai đã báo cáo chuyện Nguyễn bị bắt với ban lãnh đạo? Một lời cảnh báo ích chi khi không chỉ ra được cho mình một phương hướng hành động. Phi ngồi thừ ra, không biết phải trả lời thế nào. Quang Minh là người yêu nước. Có thể, nhưng ông ta thuộc xu thế nào? Hay ông ta ở một cánh khác mà tổ chức chưa cho anh biết?

"Anh không buồn hỏi thăm một câu, kể cả người tình của ảnh. Hay ảnh tưởng mình là một bưu tá?"

Lệ buồn buồn nhìn Phi đang viết báo cáo. Viết xong, anh buông thõng một câu:

- Vô ngay, thư khẩn đó!

Suýt nữa trào nước mắt. Lâu lắm hai anh em mới có dịp gặp nhau, sao ảnh lạnh lùng quá vậy? Nhiệm vụ trên hết, nhưng một chút tình cảm bộc lộ có hại chi? Cô lủi thủi nhận thư, ngần ngừ giây lát trước khi chào:

- Em về nghe anh!

Phi đang ngồi, hai tay ôm đầu. Nghe tiếng chào anh bừng tỉnh, cổ nghẹn lại như hối lỗi:

- Em vô cho kịp, tha lỗi cho anh. Anh không biết phải làm gì bây giờ. Tất cả như một mớ bòng bong. Đêm sắp hết rồi, điếu văn chưa viết xong.

Lữ đến thẳng cư xá Nam Giao, dựng cổ Minh giữa đêm. "Đốc tờ" ưa quan trọng, không phải chuyện lớn mà dám đánh thức hắn dậy giữa đêm hôm, hắn chửi thấy tổ. Lữ tính toán trước khi hạ thấp giọng thì thào:

- Diệm sẽ đổ, Phật giáo sẽ thắng, họ đang lập danh sách nội các Phật giáo, chắc Quang Minh sẽ làm thủ tướng. Họ định mời ông ra giữ một ghế bộ trưởng. Cần gây thanh thế. Sớm mai ông chịu khó đọc điếu văn truy điệu các thánh tử vì đạo.

Minh tỉnh ngủ liền. Lữ phổi, bò chắc không dám xạo. Có khá nhiều tin đồn về một nội các như vậy. Tờ Oa-sinh-tơn Pôxt đăng tải loạt bài mới nhất nói tới một vương quốc Phật giáo sắp ra đời ở Việt Nam. Nếu mình nhận ghế bộ trưởng, Mặt trận Giải Phóng vô cùng lợi. Mình sẽ có cách thao túng cả nội các, qua mặt Mỹ cái vù, bí mật tiếp xúc với Hà Nội, bất ngờ hiệp thương, tổng tuyển cử tái thống nhất đất nước và yêu cầu Hoa Kỳ chấm dứt sự dính líu quân sự tại Nam Việt Nam. Cả thế giới sẽ được một phen vỡ tim!

Phác hoạ ngay chương trình hành động to lớn của một vị "Bộ trưởng thiên Cộng", Minh hăng hái nhận lời. Lữ vội vàng từ giã. "Đốc tơ" thông minh nhất bọn, hắn vặn vẹo thêm thì mình lòi đuôi ngay!

Phần đêm còn lại, Minh cố học thuộc lòng bài điếu văn. Chính anh cũng rơm rớm nước mắt vì cái giọng đọc lâm ly của mình. Thức đêm rứa mà hay. Minh nhủ thầm, mắt sẽ thâm quầng, mặt hốc hác càng gây ấn tượng đau thương cho cử toạ!

Gần sáng, nghe tiếng đập cửa, Phi choàng tỉnh dậy, Tín gọi:

- Anh có khách!

Chưa kịp mặc quần áo, với tay bật công tắc đèn. đã nghe tiếng Xuân Hoà:

- Cương đến có chuyện gấp!

Phi vơ đại quần áo quàng vào người. Cương bỏ

hẳn lối nói rề rà:

- Vị giáo sư Đức quay được khá nhiều thước phim thu những cảnh Diệm đàn áp Phật tử. Mật vụ Cẩn đang lùng mua số phim đó. Tụi Mỹ cũng gạ mua để mang vô Sài Gòn làm áp lực với Diệm. Hôp-man quyết định trao cho mình. Ông ta gợi ý thêm, nên chuyển số phim này sang Căm-bốt, đây vừa là nước trung lập, theo Phật giáo lại thù địch với Diệm sau vụ Ngô Trọng Hiếu mưu sát Xi-ha-núc. Phnom-pênh mà công bố những thước phim vô giá này, bọn độc tài sẽ nhận một cái tát nảy lửa trước dư luận thế giới. Tôi nghĩ mãi, chỉ còn cách yêu cầu anh giúp đỡ.

Có hai lý do khiến Phi mừng rỡ. Số tư liệu đó quả là quý và như vậy, Cương đã "bán chính thức" gia nhập tổ chức của anh. Anh quyết định dùng đường dây Kiếm-Hai Chi vào vụ quan trọng này. Nhận khẩu lệnh, cách thức và địa điểm liên lạc, Cương chào từ biệt, đi ngay.

Còn lại hai người ngồi chờ sáng. Mệt mỏi, Xuân Hoà trầm ngâm.

- Giáo sư Ngọc Phương ngồi lầm lì trong phòng riêng, đọc đi đọc lại những trang nhật ký Ngọc Trà để lại, ảnh bắt đầu đốt từng cuốn sách của mình. Ngọc Phương hiểu, bao giờ đốt hết sách mới thấy con đường cần chọn, để dấn thân và sống chết cho xứng đáng. Nit-sơ bảo: Kẻ nào đến gần chân lý thì nhảy

nhót. Ngọc Phương nói: Kẻ nào đến gần chân lý thì lột xác. Cương kể với tôi như vậy và nói thêm, không bao lâu nữa, Ngọc Phương sẽ đến với chúng ta!

Phi sửng sốt. Ai đang nói với anh về những vấn đề sâu sắc, đậm đà màu sắc triết lý như vậy? Xuân Hoà! Mình đã hiểu gì Xuân Hoà, anh em Ngọc Cương và Huế? Xuân Hoà tiếp tục nói to lên cái ý nghĩ đang ám ảnh chị:

- Huế là ri, trầm tư rồi hành động. Còn tôi và Phi, vừa làm thí xác vừa nghĩ!

Hương khói nghi ngút. Chuông trống Bát Nhã thì thùng. Một dãy quan tài sơn đỏ, phủ cờ Phật đặt trên nền cao. Tiếng nấc dội từng cơn, tràn ngập đám người chen chúc trong sân chùa. Quang Minh chợt lặng đi giây lâu, đôi mắt thăm thẳm lướt qua hàng ngũ các thượng toạ, đại đức, gia đình Phật tử, thanh niên, sinh viên... Bất chợt tiếng của ông dội vang trên nền im lặng trầm mặc. Họa chăng chỉ có tiếng gió thổi xào xạc trong đám lá bồ, để chen vào dòng âm thanh bí ẩn, hàm chứa nhiều cảm xúc. Lữ, Xuân Hoà ở sát bậc thềm. Phi đứng xa hơn, mỗi lúc một thất vọng. Với giọng nói đanh thép, truyền cảm, nhà sư chỉ bày tỏ những điều quá ư bình thường ấy sao? - Rằng phật giáo chủ trương bất bạo động và đòi hỏi

chính quyền coi Phật giáo như một quốc giáo?

Ông vừa dứt lời, đám đông có vẻ xao xuyến. Thượng toạ vừa phác hoạ "Năm nguyện vọng của Phật giáo", xa lạ với những gì quyết liệt mà mọi người đang chờ đợi. Minh nhanh nhẹn bước đến chỗ để mi-crô. Anh tự tin, chờ làn sóng lắng xuống, mới mở giấy ra đọc. Trẻ trung, nồng nhiệt, day dứt tâm can người nghe và thúc giục người ta hành động, bài điếu văn của Minh cuốn mọi người vào dòng thác bạo liệt của sự thật đẫm máu, ở những địa điểm quen thuộc, với mốc thời gian còn nóng hổi. Máu lửa, sắt thép, bạo hành đi theo sau xích xe tăng và những máy chém lưu động. Dối lừa lan tràn, khủng bố - thủ tiêu thành quốc sách. Con người bị lăng nhục, sinh mạng quá mong manh. Sóng hờn trào lên khi tiếng cuối vừa dứt:

- Máu đã chảy, chúng tôi sẵn sàng đổ máu!

- Đả đảo bọn sát nhân!

- Trả con tôi về lại cho tôi!

Người này khóc. Người khác la. Người khác nữa mím môi, uất hận đọng trong mắt nhìn, trong hơi thở căng thẳng và trong máu dồn ứ huyết quản. Huế không than thở để sống. Nỗi đau Huế không ồn ào, ngấm vào từng tổ chức tế bào, đúc lại trong phẫn hận và bùng nổ. Nỗi đau là anh em song sinh với niềm hy vọng. Kho tinh binh xưa như thầy Lưu hằng khao khát nói tới, phải chăng cũng phát xuất từ những

tình huống tương tự?

Phi trân trối, nước mắt ứa trên gò má gầy trơ xương. Có người chạm nhẹ vào tay, Phi quay lại. Thuyết ghé sát vào tai anh thì thầm: "Biểu Minh theo lối sau chùa rút ngay. Công an Cẩn ập đến bây giờ. Để Minh tạm lánh vô trỏng một thời gian, yên yên hãy về!"

Phi ngây người, chưa hiểu ra sao, Thuyết đã biến mất trong đám người áo lam ken đặc quanh dãy quan tài. Dù sao cũng phải cảnh giác. Phi lanh lẹn rỉ tai Minh lúc ấy đang dào dạt cảm xúc.

Trong vườn nhà bà Dự, Minh chưa hết chếnh choáng.

- Sao biểu sắp có nội các Phật giáo?

- Cái gì hả? - Phi ngạc nhiên hỏi lại. Minh càng bực bội nói sẵng: "Ông đừng có thành kiến. Tôi không ham danh vọng địa vị, nhưng tôi có mác trung lập, tham chính trong nội các phật giáo tiện hơn. Còn ông chưa ló mòi đã đỏ rực toàn thân, mấy thày sợ hết hồn"

Tự nhiên Lữ bụm miệng, chuồn vào trong nhà.Phi hiểu, suýt bật cười. Minh đáo để vẫn bị Lữ qua mặt. Nhưng Phi cố lấy giọng nghiêm trang bảo Minh:

- Chuyện còn dài dài. Theo một nguồn tin, tụi

công an định làm rầy rà anh. Anh vô trỏng ít lâu. Nếu tin thất thiệt thì tốt, mà tin xác thực mình cũng đỡ bị động.

Mình chưa hết hậm hực, sau bài điếu văn thành công như vậy, tại sao bày đặt bắt mình chui lối sau và bây giờ thì chuồn? Anh cảm thấy Phi và Lữ giễu cợt anh.

Thơm sợ hãi, co dúm người trên ghế, không dám xuýt xoa hay đưa tay xoa cái má bỏng rát, hằn vết tay của anh trai cô. Chủ nhà trọ đi vắng. Thơm đến thăm anh và bây giờ thì Lệnh đột ngột rít lên:

- Mày phải nói thiệt cho tao nghe, mày ra thăm tao hay thăm thằng Tưởng? Má có biết chuyện mày ra Huế không?

Thơm run run nói không thành tiếng. Lệnh giận dữ, cầm cả bọc quà bánh Thơm vừa mang tới, quăng ra ngoài thềm. Bánh, trái cây tung toé. Lúc ấy Thơm mới oà khóc:

Má biểu em ra thăm anh, sợ ngoài này lộn xộn.

Lệnh tái mặt, đấm tay xuống bàn. Ly chén nẩy lên, va vào nhau lanh canh:

- Thơm, mày nói láo, tao giết mày. Mày nói láo với má để ra thăm cái thằng khốn kiếp đó. Tao... tao... - Cơn phẫn nộ, nỗi nhục nhã làm Lệnh trở nên hung dữ. Đôi mắt tròn xoe của anh xoáy vào mặt đứa

em gái đầy vẻ hằn học, căm ghét. Ai chặt đầu ba, ai chặt ngón tay của anh mày hả Thơm? A, đúng rồi, Võ Trắc chớ gì. Sự tình chi mà ác ôn, nhờm gớm vậy hả? Mày có biết thằng Tưởng đang gõ đầu trẻ ở Thăng Bình tự nhiên được điều ra Huế làm trưởng Ty thông tin là nhờ ai, nhờ thế lực nào không? Cha nuôi nó và bọn Quốc dân đảng chớ ai?

Cuồng nộ, Lệnh hét vào mặt em gái. Thơm quệt nước mắt, vén mớ tóc xoã trên trán, năn nỉ:

- Anh giết em, em không oán hận chi hết. Nhưng đừng bắt em xa Tưởng. Em sẽ làm bất cứ điều gì anh muốn để chuộc tội cho chuyện này của em. Nhưng đừng bắt em phải bỏ Tưởng!

Lệnh đứng phắt dậy, chỉ tay ra cửa, quát:

- Cút ngay, tao không chấp nhận và cũng không cần mày làm bất cứ điều gì nếu mày vẫn còn mê mẩn tên đốn mạt ấy.

Nhưng khi Thơm lủi thủi xách nón đi ra cổng, người Lệnh lạnh buốt, mắt hoa lên. Anh nhớ tới mẹ. Bữa tiễn anh ra Huế, mẹ anh chỉ dặn: "Má là đàn bà, các con học hành nhiều, khôn ngoan, hiểu biết hơn má. Má chỉ dặn một điều. Cha con chết, cậu Sáu sống hoang đàng không ra chi. Cả gia đình ta có con là đàn ông lớn, coi phải là trụ cột gia đình. Dạy bảo, dìu dắt các em con nên hư là việc của con. Chế độ này còn, gia đình mình đừng hòng mọc mũi sủi tăm

với nó. Chết gan chết ruột cũng phải ráng nuốt vô trong, đừng để lộ ra ngoài cho nó thấy, mới chống được nó!"

Vậy mà bây giờ, anh không đủ sức bắt Thơm bóp chết mối tình nhục nhã của cô ư? Mẹ anh cũng dư biết, con bà ra Huế học không phải kiếm cái bằng luật sư mở phòng cãi thuê, anh đi tìm con đường, đồng đội và tổ chức của anh!

Trên đường tới tìm Phi, Lệnh dự tính thổ lộ hết mọi sự trớ trêu. Nhưng khi đối diện với Phi, Lệnh ngần ngại thay đổi ý định. Anh bất ngờ như phải bỏng khi chính Phi nói trước:

- Lệnh nên bấm riết tên trưởng Ty thông tin Thừa Thiên-Huế!

Lệnh đứng phắt dậy từ chối:

- Giao việc khác cho tôi. Tôi không thích nhiệm vụ này!

Phi cau mày, gằn từng chữ:

- Đừng nói chuyện thích hay không thích nhiệm vụ này hay nhiệm vụ khác.

Lệnh uất ức, mắt đỏ kè. Lệnh chợt nghĩ, chắc thằng Cường tiết lộ bí mật này với Phi? Phi dịu giọng giải thích:

- Lệnh phải bình tĩnh nghe tôi nói. Tôi đã có một

bài học xương máu rồi Lệnh ơi, Phi thoáng buồn nhớ tới Mai Hạnh.Công tác là công tác, dính dáng tình cảm yêu thương dễ kẹt số lắm. Thơm đang mê mẩn si mê, bắt Thơm thôi ngay cũng khó, phải thuyết phục kiên nhẫn cả bằng tình cảm ruột thịt, truyền thống gia đình, quê hương. Quát tháo, nhục mạ không được đâu, Thơm dễ làm liều lắm. Vì vậy, Lệnh phải bám riết lấy tên Tưởng, vừa tìm cách tách nó ra khỏi Thơm, vừa moi ruột gan nó. Không phải Cường, chính Thơm tìm tôi, thú nhận tất cả và yêu cầu giao việc, đồng thời giúp Lệnh...

Lệnh nóng mặt, nói như gắt:

- Xin lỗi anh. Đây là chuyện đạo lý gia phong. Tôi không chấp nhận cho em gái tôi gắn bó tình cảm với cái thằng phản động ấy. Quá lắm, gia đình tôi coi như không có con Thơm. Tùy anh, anh nhận tôi thì tốt, bằng không tôi vô Sài Gòn, tìm tổ chức khác!

Lệnh định bước đi, Phi vội giữ lại:

- Tình và thù không thể mập mờ được, phải dứt khoát. Nhưng đây là chuyện nói với nhau giữa hai thằng đàn ông.Với một nữ sinh mới lớn, bước vô mối tình đầu với một ông thầy đẹp trai, ăn nói có duyên, mắt mũi cô ta hoa lên, làm sao thấy được cái ranh giới tỉnh táo như chúng ta? Cô ta cũng biết, người tình của cô là con nuôi kẻ tử thù với gia đình mình. Và Tưởng cũng không phải là không biết chuyện đó

Nhưng khi gặp nhau, họ đâu có thời gian nói đến chuyện đó, ngoài những điều một đôi tình nhân nói với nhau. Đấy là trường hợp Tưởng thực lòng yêu Thơm, còn nếu hắn yêu vì mưu mô rị khác thì hắn cũng tránh nhắc đến những kỉ niệm tàn khốc đó. Nói tóm lại, Thơm đang bị tình yêu biến thành kẻ câm, mù, điếc. Chúng ta phải cứu lấy Thơm. Lệnh thấy không, mỗi lần gặp người ruột thịt thì Thơm thấy mối tình của mình là nhơ nhuốc, có tội. Nhưng rời ra, đến gần thằng Tưởng thì Thơm lại quên ráo, chỉ say sưa với con tim của mình. Nếu chúng ta hắt hủi, xua đuổi thì chẳng mấy hồi Thơm thuộc hẳn về thằng Tưởng và cái xấu nhất sẽ xảy ra. Lệnh có đoán được điều đó không?

Lệnh choáng váng nghe Phi giảng giải. Bây giờ chỉ có hai cách đối phó với nguy cơ đó. Một là "đẩy" Thơm đi thật xa, tách khỏi thằng Tưởng, cách này đơn giản, dễ làm nhưng không chắc chắn. Chừng nào Thơm còn chưa biết ghê tởm, căm thù thì chừng đó cô còn tìm cơ hội về với mối tình cũ. Hai là, đưa Thơm vô hàng ngũ. Trong cuộc chiến đấu này, Thơm sẽ nhận diện được bạn và thù.

Lệnh nín lặng chia tay, bụng nghĩ: Ông Phi chỉ nói theo sách vở. Mình sẽ bóp chết mối tình của con Thơm.

Một chiều mưa như trút nước, "Nhị Nguyễn" lướt thướt đội mưa đến chỗ Phi. Ôm choàng lấy nhau,

mừng quá, tíu tít nói chuyện. Chỉ có Đợi trả lời. Nguyễn mặt buồn rười rượi, hoạ hoằn mới chịu nhếch mép. Phi tự hỏi. Ra khỏi tù, gặp nhau phải mừng chứ, sao mặt mũi chùng bùng thế kia? Hay là Nguyễn còn hận, vì mình xử bậy nên Nguyễn bị tù oan?

- Đồ quỷ, nằm trong tù chửi tao dữ lắm hả?

- Có chửi, nhưng không dữ đâu! - Nguyễn mỉm cười khổ sở, vẻ mặt vẫn rầu rầu. Đợi lấm lét nhìn Nguyễn. Lạ thật, cặn bài trùng có chuyện gì ngầng ngoẳng với nhau? Phi thắc thỏm nhưng chưa tiện hỏi ngay. Tín lên, lễ phép mời Nguyễn xuống tắm, nước nóng Nhi đã chuẩn bị xong. Tín cười khẽ:

- Anh ngồi tù, chị Nhi hắt hơi hoài. Chiều mô chị Nhi cũng lảng vảng ngoài cổng lao Thừa Phủ, hy vọng được ngó thấy anh!

Nguyễn nhíu mày, yên lặng lấy quần áo trong túi xách để sẵn tại buồng Phi trước hôm bị bắt.

Nguyễn đi rồi. Đợi thở dài.

- Nguyễn giận tôi suốt từ lúc gặp nhau ngoài nhà lao đến giờ. Nghe tin Nguyễn sắp bị đưa đi "hành dịch tối đa" ở khu Ba Lòng, tôi cuống quít chạy vạy. Nhưng tôi không đủ tài cán cứu Nguyễn. Ông già Nguyễn nghe tôi nói, cười lạt biểu: "Mấy cậu có gan đội đá vá trời, mắc chi phải nhờ đến cái thân già

này lo lót cho ra khỏi tù hả?", ớn quá. Tôi không dám gặp Bạch Vân. Trước khi ra Huế, hai người đã đoạn tuyệt với nhau rồi. Chuyện dài lắm, tôi muốn tự Nguyễn nói với anh.

Phi há hốc mồm, Nguyễn không hé răng với anh về vụ này. Bất chợt Nguyễn quay lại phòng, cáu kỉnh ngắt lời Đợi:

- Thôi đi, ông đừng đổ thừa cho người khác. Ông không nói, Bạch Vân sẽ không biết tôi ở đâu và cũng không chạy vạy ra Huế, nhờ chú nàng là đại tá Sử Thành Chương can thiệp "cứu tôi".

Đợi nhăn nhó thanh minh:

- Tôi đã biểu rồi mà, tôi chỉ tình cờ gặp cô ấy ở Huế.

Nguyễn cười lạt:

- Tôi quen ông ngót mười năm nay. Sở dĩ chúng ta quí nhau vì tin nhau và hiểu nhau. Tôi không ngờ ông lại có điều khuất tất giấu tôi.

Đợi ngồi im. Không khí nặng nề, Phi không biết phải nói gì với hai người bạn. Một lúc sau, Đợi nói giọng hơi run:

- Ông phải hiểu cho tôi, ngoài Bạch Vân...

- Không, lẽ ra tôi phải biết ơn ông, nhờ ông mà tôi không bị đẩy ra Ba Lòng làm "hành dịch tối đa". Nguyễn lật đật kêu lên. - Hơn ai hết ông phải hiểu, vì sao tôi đoạn tuyệt với Bạch Vân. Tôi không chịu

nổi cách sống mỗi thứ một tí. Tôi không thể dành tất cả mọi thứ cho Bạch Vân thì tôi không có quyền tiếp tục mối tình nửa đời nửa đoạn như thế. Đôi khi một ý nghĩ ghê rợn thoáng hiện, làm tôi khinh bỉ nhân cách của mình. Tôi không còn biết yêu một cách vô tư, hồn nhiên nữa. Cuộc sống hiện nay đã cướp mất khả năng thiên phú ấy. Tôi yêu ích kỉ quá, bắt một người con gái dâng cho tôi tình yêu chỉ để làm cuộc sống hiểm nghèo bấp bênh của tôi thêm một chút trang sức thơ mộng!

Ba người không hay, Nhi đứng ngoài hiên, lặng đi nghe những lời tự thú đau xót của Nguyễn. Cô thở dài.

Phi chạnh lòng, mặt hơi cúi xuống, gượng gạo hỏi:

- Có khỏi "đuya" quá không, Nguyễn?

- Không, mắt Nguyễn ngời sáng lên. Ông khác, tôi khác. Người con gái ấy sẵn sàng ăn mắm mút dòi, bỏ tất cả ra Đà Nẵng vì ông, vì nhiệm vụ. Ông hãy yêu nàng gấp bội mới xứng đáng với mối tình lý tưởng của ông. Nhưng Bạch Vân chỉ yêu phần đàn ông trong tôi, nàng sợ hãi chối bỏ phần nhập cuộc của tôi. Cùng lắm, vì yêu tôi quá, Bạch Vân sẽ cắn răng nhẫn nhục "chịu đựng" lý tưởng của tôi chọn, như cái giá phải trả cho sổ đoạn trường của nàng. Như vậy, có lấy nhau thì suốt đời "đồng sàng dị mộng". Vì lẽ đó, tôi không muốn chịu ơn Bạch Vân!

Phi nhớ lại, cũng lối bộc bạch trung thực và giản dị

như thế, Nguyễn từ chối viết đơn xin vào Đảng theo đề nghị của Phi. Nguyễn nói, giọng như sắp khóc:

- Tôi chưa xứng đáng chừng nào cha tôi còn thuộc thành phần bóc lột và tôi chưa cắt được cái đuôi tiểu tư sản của mình!

Đứng ngoài nghe hết câu chuyện của Nguyễn, Nhi buồn rầu xuống bếp, pha cà phê nhờ Tín bưng lên cho các vị khách, còn cô về phòng riêng, mò mẫm trong bóng tối, tìm bức thư đã viết cho Nguyễn, xé vụn thành nhiều mảnh. Cô định bao giờ gặp Nguyễn sẽ đưa bức thư này, nhưng nay không còn lí do để gởi nó nữa.

Mưa không ngớt, tâm tình nặng trĩu. Phi quay sang hỏi Đợi.

- Nghe nói Phật tử ở trỏng tiếp đón Tâm Châu long trọng như Phật sống. Đúng thế không ông?

Đợi nhăn mặt:

- Vang. người ta trải thảm từ đèo Hải Vân để tiễn Tâm Châu ra Huế. Uỷ ban liên phái bảo vệ Phật giáo mới được thành lập. Quang Minh và Tâm Châu nổi lên. Có lẽ Quang Minh là người yêu nước, nhưng phức tạp, đầy mâu thuẫn, Tâm Châu giấu khá kín bộ mặt thân Mỹ nên còn được quần chúng Phật giáo ngưỡng mộ. Ngoài ra, thầy Thiện Hoa ở Nam Bộ cũng rất có ảnh hưởng. Sau khi Tâm Châu đứng ra

hiệu triệu thống nhất Phật giáo, một bài hát xuất hiện, có câu: Phật giáo Việt Nam thống nhất Bắc-Nam-Trung từ đây. Nhưng Quang Minh bảo thẳng: "Nếu Phật giáo rơi vào tay đám di cư, đạo sẽ bị nhục. Vì dù sao Phật giáo di cư cũng cùng hội cùng thuyền với Thiên chúa giáo di cư". Chắc Quang Minh gây áp lực với Nâu-ting, người mà ai cũng biết rõ, đang cùng Pôn Hac-kin ra sức cứu Diệm. Trong lúc ấy, giới chức lãnh đạo cao nhất nước Mỹ ngán Diệm tới tận cổ. Tôi nghe đồn đại, Diệm đã tận số, đại sứ Mỹ ở Sài Gòn cũng nhào luôn.

- Bao giờ Tâm Châu rời Huế và bằng phương tiện gì?

Chợt Đợi lừng túng nhìn Nguyễn, giọng hạ thấp hẳn xuống: "Bạch Vân đưa tôi tới gặp đại tá Sử Thành Chương lo việc cho Nguyễn, tình cờ Chương bảo, sớm mai sẽ có một chiếc phi cơ quân sự cất cánh từ Phú Bài, rước Phật sống về Sài Gòn".

Phi nhẩm tính, phải lách vào chỗ rạn nứt giữa Quang Minh và Tâm Châu, "tống tiễn Phật sống" chu đáo để Tâm Châu hiểu rằng, không phải ở đâu người ta cũng trải thảm cho ông ta đi.

Chờ Tín ra khỏi phòng, Phi đưa thư cho Nguyễn:

- Ông về cùng Sơn và Lệ vô ngay Tam Kỳ, lo cho xong chuyện Hội liên hiệp ở trỏng. Còn ông Đợi, địa điểm liên lạc lần trước ông biểu tôi, ổn không?

Đợi cười:

- Ổn, tôi đã giới thiệu với bà trùm Mơ, sẽ có mấy sinh viên xin tá túc nhà bà để lo dạy kèm, kiếm tiền thêm. Bà đồng ý, hẹn bữa nào đưa anh đến. Nhưng bà ra một điều kiện, ở đó mấy ông phải kiêng cữ giống như bà kiêng cữ, nhất là không được báng bổ thần thánh trời phật!

Nguyễn kiểm tra thật kỹ lại chiếc Mô-tô Bê-can hơn hai tháng nay nằm chết gí trong xó. Xong xuôi, anh đến chào bà Dự và Nhi. Cô kêu khó ở không ra tiễn anh. Không chờ mưa ngớt hạt, Nguyễn và Đợi đẩy chiếc xe ra sân. Con "tuấn mã" biết sắp được sổ lồng tung vó, rú lên, phun khói ra sau và chồm lên, mang Nhị Nguyễn vọt tới đường hẻm. Phi chợt thấy Nhi thờ thẫn trên bậc thềm nhìn theo.

Bà Dự tiếp tục thắp hương gõ mõ trong am nhỏ. Tín đi xem xi-nê. Nhi ngẩn ngơ như ốm. Chắc họ đang phóng qua Truồi. Nghe nói chiều Hải Vân sương mù, ảnh có bạn cùng đi, mình chẳng có ai. Còn Phi chới với, lơ lửng, nhớ Đà Nẵng kinh khủng. Nhị Nguyễn đi mang hết cả hồn mình về trỏng. Hai bàn tay ôm mặt, cố tập trung ý chí, tư tưởng để suy nghĩ, tìm chương trình hành động cho ngày mai, ngày kia...Vô ích. hình bóng Hoan lởn vởn hiện lên. Anh

giật mình. Nhi bẽn lẽn chờ ngoài khuôn cửa:

- Em có làm phiền gì anh không?

- Không, chuyện gì thế Nhi?

- Anh biết chuyện giáo sư Ngọc Phương từ chối đi Pháp lấy bằng tiến sĩ văn chương Xor-bon chưa?

- Mới nghe. Em nghĩ sao?

- Khâm phục, đó là người trí thức có nhân cách và bản lĩnh. Tụi nữ sinh chúng em rất kính trọng thầy Phương. Nhưng nghe anh Nguyễn nói chuyện, em hiểu. Còn có sự hy sinh khác, đau đớn hơn, giằng xé hơn khi phải chap nhận những mất mát, thiệt thòi cho một dâng hiến cuối cùng.

- Nói rõ hơn đi.

- Anh còn nhớ ngày nào tụi em mặc áo dài trắng, gác cho mấy anh họp đại hội thành lập Hội liên hiệp trên cửa biển Thuận An không ?

- Nhớ. Rồi sao nữa hả Nhi?

- Rồi mùa hè năm ấy, chị Phương Mai, anh Trí về nghỉ. Chúng ta có một mùa hè kỳ lạ trên sông Hương, mọi người toàn nói chuyện cương lĩnh Mặt trận và lập chiến khu.

- Nhớ như in tất cả!

- Bây giờ chị Phương Mai đã quyết định ở luôn Úc Đại Lợi sau khi chồng chị ấy tốt nghiệp đại học

Men-bơn. Anh nghĩ sao?

- Không ngạc nhiên. Phương Mai là con người của chủ nghĩa thất bại. Ngay từ tám năm trước, sau chuyến tàu gặp bão, mọi người sống sót, ngồi uống cà phê trên cảng Cầu Đá Nha Trang, Phương Mai đã thú nhận cái mầm mống thất bại trong cuộc đời chị ấy. Lúc ấy, Phương Mai nói đến một Huế than thở, đổ thừa, rút lui và tàn lụi. Đó là Huế của Phương Mai, còn Huế đòi nợ máu dưới chân đài phát thanh. Huế không ngủ những đêm bùng nổ. Huế ấy khác Huế Phương Mai!

- Anh Phi biết không, chính em sắp đến với Huế của Phương Mai. Gia đình em tan vỡ mất rồi. Em phải sang đó!

Nhi rơm rớm nước mắt.

- Nếu như thế Ngọc Trà chết vô ích ư? Cái chết ấy không vang động chút nào trong tâm tưởng của Nhi sao? Nhưng Nhi có trốn tận trời cuối đất, Ngọc Trà cũng sẽ gọi hồn Nhi về với Huế.

Giọng Phi buồn lắng. Mỗi người một hoàn cảnh, một lựa chọn. Binh lửa, chia li càng làm khắc khoải thêm ý nghĩa đời sống, suy tư và dấn thân của từng người.

Cô gái im lặng, thẫn thờ đứng dậy nói như van:

- Mai mốt gặp lại nhau, xin mấy anh đừng làm mặt lạ với tụi em!

Nhi buồn bã về phòng.

Mặc dù bị một phen hốt hoảng trong đêm Phật đản, phải chạy theo thi sĩ trối chết trước cỗ xe tăng của Đặng Sĩ, Băng Sương vẫn nằng nặc đòi ở lại Huế. Thường các cô gái càng đẹp càng hiếu kỳ và bướng bỉnh. Tuy vậy, cuối cùng thi sĩ cũng năn nỉ thuyết phục được nàng về nhiệm sở một mình để chàng lưu lại Huế.

Gần đây, nhiều hiện tượng khác lạ xảy ra trong các lớp chàng dạy. Thỉnh thoảng lại có học sinh vắng mặt. Chàng hỏi, những học trò khác đáp:

- Thưa thầy, có thể bạn ấy khoái môn thể thao "nhảy núi".

Lần khác, một nữ sinh vốn thùy mị, kín đáo, đến tìm thầy trong giờ ra chơi, nói khơi khơi:

- Thưa thầy, mấy ảnh gởi lời thăm thầy!

Chàng trố mắt nhìn cô gái. Phải chăng "mấy ảnh" là người của bên kia? Chàng nóng lòng chờ bắt liên lạc với Mặt trận. Nhưng chàng không ưa một cuộc tiếp xúc lùi xùi, tầm thường. Chàng luôn dự liệu sao cho sự xuất hiện của chàng phải trở thành một "sự kiện" đối với bên kia. Đôi khi, chàng đến nhà một học trò nằm trong vùng mất an ninh và nghỉ lại qua đêm. Chàng đã bắt gặp trong những đêm ấy, những cuộc mit-tinh do Mặt trận tổ chức. Nhưng chàng ngao ngán cho rằng, những cán bộ tuyên truyền cấp thôn ấy không hiểu nổi chàng. Vả lại, họ cũng chưa

đủ tầm cỡ để chàng đàm đạo, bình luận thế sự, đại cuộc cùng tính chuyện lớn. Bỗng những biến cố ở Huế khiến chàng hào hứng phán đoán: Quang Minh phải là người của Mặt trận!

Thêm nhiều dữ kiện cho chàng củng cố phán đoán trên. Quang Minh tuyên bố: "Phật giáo như Phật giáo Việt Nam, cộng sản như cộng sản Việt Nam, há chẳng đáng cho chúng ta suy nghĩ sao?"

Những cảm ứng trái ngược nhau nảy sinh trong ý nghĩ của chàng. Chàng lo Mặt trận không kịp chớp thời cơ hành động. Diệm sẽ đổ, biến động sẽ rất lớn, các lực lượng thân Mỹ sẽ tan rã mau chóng. Mặt khác, theo chàng, phật giáo chỉ là đống lửa rơm, trừ Quang Minh và những nhà sư chiến đấu. Họ không có tầm vóc chiến lược, không biết phản ứng nhanh nhạy trước tình thế khủng hoảng và không có khả năng kiện toàn một tổ chức hữu hiệu. Chàng thấy tự tin, nếu được gặp những đại diện có thẩm quyền của Mặt trận, chàng sẽ đưa ra một chương trình hành động lam đảo lộn thế cờ.

Tiễn Băng Sương lên xe đò, Phan Trịnh rời bến An Cựu. Chàng giật mình nhìn tấm biểu ngữ vải vàng, viết sơn đỏ mà lúc chàng đưa Băng Sương chưa thấy: "Hãy giết chúng tôi đi". An ninh quân đội xông tới, cướp tấm biểu ngữ trong tay nhóm thanh niên, sinh viên Phật tử. Một huynh trưởng Thành Nội mà chàng quen biết, phanh áo, đưa ngực vào sát những

mũi lê tuốt trần.

Chàng bước xéo qua, nhột nhạt. Ta không nông nổi như vậy. Chỗ này ít người qua lại, lỡ tụi nó làm ẩu giết mình, chết "hẻo lánh" vậy sao? Ta phải bắt liên lạc ngay với thầy Quang Minh. Phải giúp ông ta bài binh bố trận. Trịnh thấy mình có một sứ mệnh quan yếu. Hết thảy còn lại là tiểu tiết. Chàng phải nhắc nhở nhà sư, bão tố đang chờ một ngọn cờ, ngọn cờ ấy trong tay nhà sư. Từ khẩu hiệu đòi tự do tín ngưỡng phải chuyển qua màu sắc đòi công bằng xã hội. Mỗi lúc chàng càng cảm thấy mình có vai trò lớn hơn. Vì vậy chàng chưa về nhà chàng ở chân cầu Bạch Hổ, cũng không vội đi tìm bạn bè. Chàng phải gặp Quang Minh. Cuộc gặp này, theo chàng, càng sớm chừng nao càng hay chừng ấy. Chàng chưa gặp Quang Minh lần nào,nhưng chàng đã đọc của ông khá nhiều. Quang Minh xa lạ với nhà sư N.N thân tây phương và trốn lánh bão gió đời thường. Còn Quang Minh dấn thân.

Chàng được biết rằng, ngay từ hồi trung tuần tháng 6 năm 54, cố đô còn đang chìm trong tĩnh lặng bỗng chộn rộn bởi cuộc biểu tình ở Thương Bạc do một nhóm người bộc lộ ầm ĩ cái tinh thần quốc gia hào nhoáng của họ: Yêu cầu chí sĩ Ngô Đình Diệm về nước chấp chính để cứu nguy cho Tổ Quốc. Cùng lúc đó, thầy Quang Minh đứng hóng gió trên bao lơn hội quán Tổng trị sự Hội An Nam Phật học. Ánh trăng

toả sáng trên vầng trán cao của thầy. Thầy tiên báo với các đệ tử :

"Đã đến lúc phải lo rồi!"

Chín năm trôi mau, thầy đang thành huyền thoại.

Cũng theo chàng nhận định, nhờ Quang Minh, Phật giáo miền Nam thoát khỏi tình trạng mệt mỏi, vô vi.

Chàng bỗng thấy, giữa chàng và những người đang đi trên đường phố có một mối liên hệ bí ẩn được định sẵn từ lâu, hôm nay mới có dịp bộc lộ. Chỉ cần chàng lên tiếng, lập tức họ sẽ bị hút lại gần chàng như những mạt sắt bị hút lại gần một thỏi nam châm cực lớn.

Đi sâu vào các đường phố chính, Phan Trịnh càng nôn nóng, chìm đắm trong suy tưởng đại cuộc. Liễu đối, băng tang chăng đỏ đường. Cảnh sát đứng chặn các ngã ba, ngã tư. Phật tử nông dân từ các ấp chiến lược vùng ngoại vi tràn tới. Sóng người từ An Cựu-Dạ Lê đổ vào nội thành. Nhìn cảnh tượng dân chúng xôn xao, xuôi ngược trong nắng mai, Phan Trịnh muốn kêu lên. Sao không có ai kết nối những lượm sóng kia, nhen nhóm bão tố? Vô lẽ thầy Quang Minh không thấy tình thế đang chín muồi?

Chàng biết, mấy ngày qua, Phật giáo đồ Huế dường như bỏ quên mọi sinh hoạt thường nhật để xông pha trên các nẻo đường tranh đấu. Lễ cầu kinh

kế tiếp nhau không dứt, máy phóng thanh đặt tại Từ Đàm loan tin: Bốn trăm tăng ni đang tuyệt thực trước trụ sở quốc hội Sài Gòn!

Khu chợ Bến Ngự chỉ còn thưa thớt dăm ba hàng quán. Tiệm cà phê, bún bò của bà Ba cũng đóng cửa. Chuông chùa chậm rãi, ủ dột buông xuống. Đột nhiên mụn ốc nổi khắp người thi sĩ. Một đám rước từ chùa Từ Đàm trôi lặng lẽ với những biểu ngữ thỉnh cầu. Dường như tiếng niệm phật rì rào chỉ do những ngọn gió mang theo, dạt vào đoàn người. Chàng kinh hãi với cảm tưởng, dòng thác câm lặng kia đang trượt theo một sườn núi vô định.

Triền dốc Nam Giao loáng thoáng vài chiếc y vàng. Sáu vị hoà thương lập cập chống gậy, run run lần bước. Cảm xúc tê tái, chua xót dâng lên trong hồn thi sĩ. Màu vàng ệch của những tấm áo choàng và nắng. Tiếng máy bay gầm rú thị oai như muốn xé tan vòm trời Huế. Bầy quân xa nổ máy rầm rầm trên đường. Thân thể cùng gương mặt già nua của những vị sư già bộc lộ sự nhẫn nhục, đau khổ. Rất xa, sau lưng họ, máy phóng thanh ọ ẹ trước khi lên tiếng như người sau cơn ngủ mê, chợt vùng dậy nói to trong đêm tối.

"Từ dưới chân đức Phật, tôi đích thân tuyệt thực để cầu nguyện cho năm nguyện vọng của Phật giáo sớm thành tựu!"

Ôi, chẳng phải tiếng nói của chính nhà sư chiến đấu, niềm ny vọng mãnh liệt của mọi người đó sao?

Cùng số đoàn sinh Phật tử xếp hàng ngồi lặng lẽ ngay giữa cầu Bến Ngự, thi sĩ lọt thỏm trong vòng vây của an ninh quân đội. Những họng súng tua tủa chĩa vào đám động bất động. Thi sĩ kinh tởm nhìn những tên lính mang mặt nạ nhãn hiệu U.S còn mới tinh, đầu chúng to gồ hẳn ra, từ những cái lỗ thủng trên mặt nạ, bắn ra những tia nhìn man rợ, đói máu. Nắng gay gắt đổ lửa. Gã trung uý chỉ huy để đầu trần, trên gương mặt non choẹt lấp lánh đôi kính cận. Gã khinh khỉnh phóng mắt lướt trên đầu đám đông rồi cười khan. Bàn tay nhỏ nhắn búp măng của gã vung lên. Tụi mang mặt nạ vung tay theo. Thi sĩ rùng mình. Tiếng nổ lụp bụp, những đụn khói mầu hồng khét lẹt, vẩn lên. Tụi lính ó ré, sặc sụa cười, thi nhau ném lựu đạn cay vào đám đông đang la hét cuống quít bưng mặt, lăn lộn kêu cứu.Tụi mang mặt nạ giống hệt bầy thú mõm heo dùng báng súng, khiên mộc dồn các em nhỏ trở lại hàng. Nhiều người gục ngã.

Phan Trịnh điên cuồng, nhảy xổ tới chỗ những nạn nhân kêu cứu, xốc người này lên, che chắn cho người khác trong đám khói mù mịt. Gã trung uý chú ý đến chàng, ra hiệu cho một tên hạ sĩ quan. Tên này chạy thẳng đến chỗ thi sĩ, xáng một chai a xít lên đầu vị sư nì đang được Phan Trịnh dìu đứng dậy.

Trịnh nhào tới, tên hạ sĩ quan lên gối, trúng ngực chàng. Chàng khuỵu xuống, mắt đảo tròng, đầu bê bết máu. Tên hạ sĩ quan lấy mũi giầy đinh hất mặt chàng lên, cười hô hố với gã chỉ huy...

Hai đoàn người khởi hành từ Diệu Đế cũng bị chặn đánh ngay trước toà nhà Đại biểu Chính phủ. Một giờ chiều, nhiều Phật tử bị thương được chuyển về Từ Đàm. Ngôi chùa bỗng chốc trở thành "viện quân y dã chiến". Máu me, bông băng, cáng võng ngổn ngang. Nạn nhân nằm la liệt trong chùa, la hét rên rỉ hay quằn quại. Những người tình nguyện tất bật lo cứu chữa, rửa ráy, sát trùng những vết bỏng a-xít và băng bó cho các nạn nhân.

Thành phố chẳng mấy chốc chìm đắm trong khủng bố, bạo lực. Xe tăng, xe bọc thép và các loại xe quân sự di chuyển đinh tai nhức óc. Cũi thép gai chằng chịt trên mặt đường. Những tốp phi cơ chiến đấu bổ nhào, gầm rú hăm doạ trên trời. Dưới đất, nhiều loạt súng bắn dội tới chùa. Người ta vẫn rỉ tai nhau về tình hình sức khoẻ của thượng toạ Quang Minh sau mấy ngày tuyệt thực. Rất nhiều Phật tử lo lắng, tìm mọi cách vượt hàng rào phong tỏa của cảnh sát, lên chùa thăm thầy.

Xuân Hoà yêu cầu Phi phải rời ngay chùa. Chị gay gắt phân tích, Phi là lãnh đạo, cảnh sát chìm chắc đang chú ý đến anh, ở lại chùa khó giữ thế hợp

pháp như chị-Uỷ viên xã hội của đoàn sinh viên phật tử. Đầu óc Phi còn đang lởn vởn lời phát biểu của thượng tọa trước sinh viên :

"Hai tháng vừa qua, chữ thầy vang lên khắp Huế, Đà Nẵng, không những thế còn vang lên tận Sài Gòn và nhiều đô thị miền Nam khác. Người Mỹ nói thầy là cộng sản, hoặc ít ra cũng bị cộng sản giật dây..."

Ông ta nêu "nghi vấn" ấy ra rồi bỏ lửng như vậy với dụng ý gì? Hay Quang Minh thuộc một hệ thống tổ chức nào khác mà mình chưa được thông báo? Anh cố ý nấn ná chờ dịp vào thẳng phòng riêng thượng toạ và hỏi. Nhưng nhớ lời cảnh báo của Hồ Xuân, anh đành phải bấm bụng ngồi chờ. Bây giờ đến lượt Xuân Hoà buộc anh phải đi khỏi đây. Thế là cuối cùng, Phi phải miễn cưỡng chia tay với Từ Đàm.

Xuân Hoà hăng hái đi tìm những người lãnh đạo sinh viên Phật tử, bàn chuyện chi viện cho anh em Bến Ngự. Tin xấu dội về, cuộc đàn áp mỗi lúc một khốc liệt, nhiều người bị thương mắc kẹt trong vòng vây. Võ ngồi bó gối trong trai phòng. Nghe chị trình bày, Võ thở dài, chán nản:

- Tuỳ chị. Tôi phải túc trực đợi lệnh quí ôn quí thầy!

Xuân Hoà rủa thầm. Đồ bị thịt, đồ gà mái!

Vớ được Gia Li, chị phẫn nộ kể tội Võ, yêu cầu

Gia Li điều lực lượng. Gia Li cau có nghe. Chàng và Tuyết Trinh vừa gây lộn. Giữa lúc sinh viên Phật tử bãi khoá, Tuyết Trinh yêu cầu Gia Li theo nàng vào Đà Nẵng bàn chuyện hôn nhân với cha mẹ nàng. Gia Li bảo nàng, là người lãnh đạo, làm sao anh bỏ đi giữa lúc này!

Nàng thách đố :

- Anh chọn em hay mấy ông trọc đầu?

Gia Li đáp ngay:

- Anh chọn đạo pháp!

Nàng giận dỗi bỏ đi...

Nghe Xuân Hoà yêu cầu ,Gia Ly tức khắc đồng ý, cho một lực lượng hùng hậu theo Xuân Hoà xuống Bến Ngự.

Họ tới nơi, vòng vây đã xiết chặt hơn. Hai quân xa chở thêm lính và chó bec-giê tăng cường cho bọn đàn áp. Những két đựng chai a xít xếp đầy bên mỗi tên lính mang mặt nạ. Nhằm những chỗ có nhiều tiếng rên la nhất, chúng khoái trá ném thêm lựu đạn a xít vào đây. Các mẹ, các chị tiểu thương Đông Ba, Bến Ngự đã chuẩn bị sẵn khăn ướt, nước chanh, bao ni-lông nhưng không có cách nào chuyển cho con em họ trong vòng vây, đành đứng ngoài khóc lóc, van lơn tụi lính.

Thấy Xuân Hoà, họ mừng rỡ, nghẹn ngào nhờ chị. Máu nóng bốc lên mặt, Hoà nén giận, đến gần

gã trung úy cận thị. Mặt gã trơ tráo, đôi mắt nhỏ sâu trũng dưới hàng lông mày nhạt, ánh lên nỗi hằn thù, giọng Bắc rít lên.

- Các người muốn thi gan với chính phủ hả? Hay lắm, xin mời điền vào những chỗ còn trống, còn dư a-xit cho tất cả các người giải khát.

Hoà cắn môi để khỏi nhổ một bãi nước miếng đang ứ đầy miệng. Trời nắng, người đông nghẹt, hơi a-xit phả vào không khí lệt bệt, hôi hám đến lợm mửa. Đưa hết số người bị thương ra ngoài, Xuân Hoà cùng một số phụ nữ lặng lẽ ngồi vào những chỗ vừa bỏ trống. Bọn lính hò reo, hăm hở chờ đợi đợt tấn công vào những con mồi mới ấy!

Gã trung uý ngạc nhiên nhìn hai bác sĩ Đức rẽ đám đông. Hai thằng "Phổ lỗ sĩ " này thò mặt vào chỗ quốc gia đang "làm thịt" tụi phật tử ngoan cố làm chi? Gã bật cười, nghe họ năn nỉ xin được chuyển cho chính đồng bào của gã, những lọ thuốc nhỏ mắt chống hơi cay a-xít huỷ hoại bộ phận tinh xảo nhất, quý giá nhất của con người-những đôi mắt!

Bran điềm tĩnh nói tiếng Anh với gã:

- Thưa ngài trung úy, ngài cũng là một Ki-tô hữu như tôi, tôi khẩn thiết mong ngài đừng khước từ đề nghị của chúng tôi. Mong ngài hãy vì Chúa!

Gã chấp nhận với thái độ ban ơn thật khả ố.

Tất cả những gì diễn ra ở đây vô lý khủng khiếp. Hốp-man căng thẳng quan sát và suy nghĩ lao lung. Rõ ràng, trước mắt ta không chỉ lơ thơ vài vị A-la-hán, những nhân vật được tuyển chọn để trở thành Phật theo hệ tiểu thừa, mà là hàng ngàn con người với đủ nghề nghiệp, bản tính, địa vị khác nhau đang gom lại, thực hiện cái sức mạnh vốn rải rác, pha loãng trong hoàn cảnh bình thường. Họ không thụ động chờ đợi cái chết, nỗi đau đớn thân xác, mà đó là cách bộc lộ sức mạnh bên trong của họ, cái sức mạnh chỉ xuất hiện khi họ thành một tập thể, dựa lưng vào nhau, hướng tới một cái đích chung nào đó. Hốp-man mải suy tư trong lúc bọn "bạo dâm vũ trang" liệng a-xít đến mỏi tay, đặt súng và khiên xuống nghỉ, phì phèo hút thuốc và cợt nhả với nhau. Gã trung uý ra vẻ học thức, lải nhải bắt chuyện.

- Nước Đức các ông đã từng đi từ "Nền cộng hoà Vây-ma" đến chủ nghĩa quốc xã. Chúng tôi sẽ đi từ "văn minh đầu trọc" đến cơ cấu thập giá. Muốn thế, dân tộc nào cũng phải trải qua lò luyện tội. Ngay đại thi hào Gớt của các ông đã phải thú nhận...

Nỗi thèm khát được khạc vào mặt gã trung uý một bãi đờm vừa nhen nhóm trong óc Hốp-man,ông đã giật mình, chứng kiến cảnh một thiếu nữ đang lắc lư đầu, thân thể uốn éo rời khỏi đám đông tụ tập bên kia đường, vừa nhảy múa vừa tiến lại gần những người biểu tình dưới nắng. Miệng cô rì rầm phát ra

những âm thanh mơ hồ, tối nghĩa. Thiếu nữ chừng mười tám tuổi, dong dỏng cao, mặt trái xoan, cặp mắt đen hơi xếch, lông mày rậm, tóc thả dài trước ngực. Không chú ý đến bọn đầu thú mõm heo, hơi a xít nồng nặc xung quanh, thiếu nữ đu đưa thân hình mềm mại, ướt sũng mồ hôi, tìm một chỗ trống. Cô lượm một viên gạch non, vẽ một vòng tròn rồi bình thản ngồi trong vòng tròn ấy. Hốp-man bàng hoàng, toàn triệu chứng của bệnh tâm thần. Chính Cac-lơ Giung, nhà phân tâm học Thuỵ Sĩ, đã viết trong một bài báo, nhiều bệnh nhân thần kinh của ông bỗng nhiên vẽ một vòng tròn, vuông tương tự "vòng tròn huyền diệu Mạn đà la" của Mật tộng. Có lẽ, Hốp-man nghĩ thêm, đây là hậu quả của việc chấn động tâm lý sau những cuộc khủng bố diễn ra ở Huế?

Một chiếc GMC từ Nam Giao chạy xuống, chở thêm nhiều toán võ trang và những két lựu đạn mới tinh. Chúng hình thành vòng vây thứ hai, Bran thở dài:

- Chính phủ Diệm quyết định giết hết dân chúng của họ. Chúng ta đi thôi!

Những Phật tử khoẻ mạnh vội vàng nhúng nước bạc bố, phân phát cho mọi người và khẩn thiết kêu gọi chị em phụ nữ cùng các ni cô rời khỏi hàng ngũ. Tiếng khóc phẫn hận vang lên, nhưng không thấy ai đứng dậy. Xuân Hoà càng chú ý đến thiếu nữ ngồi bên chị, mắt lim dim. Nỗi sợ hãi bao trùm lên mọi người. Bọn lính chúc lưỡi lê xuống đất, nhất loạt tiến về phía trước. Tiếng thất thanh kêu cứu lẫn trong tiếng nổ đanh và những đụn khói bốc lên.Chết dễ thế

này ư? Xuân Hoà ức phát khóc. Hai chai a xít bay tới. vỡ tung trên đám người. Nhiều tiếng lụp bụp đây đó. Nhiều nam Phật tử tay cầm sẵn bao bố. chụp lấy chỗ lựu đạn a xít vừa rơi xuống. nhưng không xuể. Chính họ cũng bị đốn ngã. Bọn lính sốt ruột mong ném cho hết những két a xít. Vòng vây thu hẹp. Xuân Hoà cố mở đôi mắt nhức nhối, quờ quạng tìm chỗ bấu víu để đứng dậy. Giật lùi, lảo đảo, mọi ý nghĩ tan biến. Ngay cả lúc một em bé mếu máo kêu khóc: "Mẹ ơi. con chết mất", Xuân Hoà cũng ngơ ngác, rối trí chưa hiểu ra ngay. Chị đờ đẫn đưa tay đỡ lấy thân hình đứa bé. Người nó mềm oặt, nhầy nhụa a-xít làm tay chị bỏng rát. Hoa thật tay lại như phải bỏng. Người chị lạnh buốt, lơi lạng sang bên khi bàn chân chạm phải một mảnh chai vỡ. Phải khó nhọc lắm. Xuân Hoà mới thoát ra khỏi cơn hôn ám. Chị xốc lấy đứa bé, liều lĩnh băng qua đống ngổn ngang những giày dép, mũ nón, quạt nan, bao bố, mảnh chai vỡ, những vũng a-xít trộn lẫn cháo, nước chanh và máu.

Cách mươi bước chân là vòi nước công cộng, chị tự nhủ: ráng lên, mình phải cõng đứa bé đến đó. Nhưng hai tên lính đang giơ những chai a-xít trên đầu chị chực giáng xuống. Người thiếu nữ đột nhiên chạy tới, ôm ghì lấy cánh tay tên lính cắn xé, giằng lấy chai a-xít rồi quất mạnh lên đầu nó. Tên lính thứ hai phóng chân đá mạnh vào ngực thiếu nữ. Xuân Hoà chỉ kịp nhận thấy mái tóc xanh mướt của cô gái ánh lên trong máu...

Chị tỉnh lại trong đám người đang rên la đứt ruột tại nhà giảng chùa Từ Đàm.Chợt thượng tọa Quang Minh từ tăng phòng bước ra. Vĩnh Thọ, Gia Ly dìu hai bên. Sáu ngày tuyệt thực khiến nhà sư gày xọm hốc hác, nhờ vậy cặp mắt của ông càng sâu xuống sáng rực hơn. Xuân Hoà nhếch mép cười, thấm thía nỗi mỉa mai và thất vọng. Một cảnh dàn dựng tàn nhẫn giữa lúc hàng ngàn tín đồ của ông đang tắm mình trong mưa a-xít!

Chị ngợp thở, mớ tóc xanh biếc của thiếu nữ như con rắn quấn chặt quanh cổ chị trong vầng sáng âm u của nhà giảng. Chị lại mê sảng...

Bác sĩ Lê như sống lại những ngày đầu kháng chiến khi mặt trận Khánh Hoà bị vỡ, lúc ấy ông phục vụ cho bệnh viện dã chiến Trường Lạc của Việt Minh.

Bác sỹ yêu cầu đưa ngay bảy mươi bệnh nhân nặng nhất đến bệnh viện trung ương. Lúc đầu, số bệnh nhân này bị tấp đống trong hội trường bệnh viện, sau đó, nhờ nỗ lực can thiệp của ông, người ta mới chịu chuyển dần họ về khu điều trị. Những bệnh nhân nặng do hít phải quá nhiều hơi a-xít cần được cấp cứu bằng máy hô hấp nhân tạo. Còn số bỏng hoá chất, da phồng rộp nước vàng chảy ra và bắt đầu nhiễm trùng cũng khá đông. Không ít người bị mù. Rất may, nhờ những người tình nguyện giúp đỡ, bác sĩ Lê và Phật giáo bớt lúng túng trong khâu phục vụ, cứu chữa.

Phan Trịnh mau hồi phục, vết bỏng khô dần.

Chàng bỏ bệnh viện về nhà với tâm trạng chán nản. Chàng có ý định trở vào Quảng. Quang Minh vẫn tuyệt thực trong lúc tình thế rất cần sự tỉnh táo của ông. Phản ứng thụ động này của nhà sư làm chàng không còn tin vào những phán đoán ban đầu khi chàng hăm hở trở ra Huế.

Nguyễn Sanh đến tìm chàng. Thi sĩ ngạc nhiên. Sanh béo tốt, da đỏ au, tóc xanh mướt, ria mép lún phún trên gương mặt thoả mãn như gương mặt của một kẻ vừa đi nghỉ hè ở một trung tâm du lịch lý tưởng. Chàng miễn cưỡng theo Sanh đến quán cơm Âm Hồn, cái quán ... kì dị chỉ mở cửa từ hoàng hôn mỗi ngày đến khuya. Trong lúc chờ nhà hàng dọn đồ ăn, Sanh mỉm cười thân mật bảo:

- Người ta ăn cơm dương gian bàn chuyện âm phủ. Chúng ta lại ăn cơm âm phủ bàn chuyện dương gian. Coi chưởng Kim Dung, tôi khoái nhất phép "qui tức công". Giả chết như con rùa là kế vạn toàn. Mặc quốc gia , mặc cộng sản và phật giáo quần nhau chí tử, kẻ chết ngắc ngoải, kẻ kiệt sức. Chúng ta đứng ngoài vỗ tay, ném tiền lên sân khấu, khích lệ những pha cụp lạc nhất. Bao giờ đến thời của mình, những anh hùng sẽ xuất hiện. Anh là người thức thời, lẽ nào lại ra Bến Ngự phơi nắng? Anh khoái mùi a-xít hả? Anh đâu phải quân tốt để người ta đem thí!

Sanh đắc chí cười khanh khách. Thi sĩ khinh bỉ đứng dậy, bước thẳng ra cửa. Bỗng nhiên chàng muốn quay lại Từ Đàm với bạn bè chàng!

HỘI CHỨNG BẾN NGỰ

Một ngày kia nó sẽ lên tiếng!

CAM NGÔN

Có số bệnh nhân trông bề ngoài vẫn lành lặn, không thấy những vết tích chấn thương, nhưng Hốp-man và Bran lại coi họ là những ca trầm trọng, đáng lo ngại nhất. Mấy ngày đầu, họ lúc tỉnh lúc mê và thỉnh thoảng lại lên cơn, la hét giãy giụa hoặc van xin vật nài. Hốp-man nghĩ tới "hội chứng Bến Ngự"!

Gặp lại người thiếu nữ lạ lùng, bệnh nhân điển hình của hội chứng trên, Hôp-man mới hay. Nàng tên là Cảm Ngôn, một thiếu nữ mười tám tuổi, chưa biết nói!

Ông Hoài lặng lẽ đứng sau tấm kính che phòng cấp cứu, nơi bà vợ Thái của ông không phút nào rời giường con gái. Cơ mặt của ông giật giật, miệng méo

xệch, nước mắt đầm đìa trên má. Mỗi lần đến gần con gái, ông lại run rẩy như kẻ tử tù bước tới nơi gia hình.

Cảm Ngôn thường lên cơn khi thấy mặt cha. Những phút ấy không ai cầm nổi nước mắt. Đang cười tươi rói hoặc ăn uống ngon lành, Cảm Ngôn bỗng cau mày, quăng chén đũa và vật vã. Sắc mặt tím rịm như chàm đổ, lòng trắng trợn ngược, toàn thân lạnh run, cô chắp hai tay lại như cầu xin tha tội. Sau những biểu hiện yếu đuối ấy, bỗng dưng cô hung hăng khác thường. Chân đạp, tay thoi, miệng cắn xé... Và nếu không kịp kèm giữ, Cảm Ngôn sẽ nhào đầu xuống đất hay sàn nhà, hoặc vùng chạy. Lúc bị ghìm cứng trên giường sắt, Cảm Ngôn rũ rượi, mệt lả và khóc lóc. Những cơn mê sảng của cô làm nát lòng bà mẹ Thái hiền dịu, nhẫn nhục. Bà càng trở nên trơ trọi giữa cái thành phố vĩnh viễn xa lạ với bà. Đôi lần Cảm Ngôn cười lên sằng sặc, mắt cô lác hẳn sang bên. Bà mẹ lại quì dưới chân giường con khóc nức nở.

Bất chấp lời cảnh cáo của Lữ: công an chìm đang phục trong nhà thương, ghi tên, chụp hình những người lui tới, Phi vẫn vào thămCảmNgôn. Gặp ông Hoài, anh giật mình. Tóc ông bạc trắng, mặt như dài ra, đôi lưỡng quyền nhọn hoắt nhô lên. Ông cảm động

nắm tay anh, tha thiết hỏi:

- Cậu vào đây có bị ai theo dõi không?

Phi quả quyết lắc đầu. Ông buồn rầu dặn:

- Nhưng cũng đừng nấn ná lâu. Còn Cẩm Ngôn thì...

Ông nghẹn ngào dừng lại. Phi ngó qua tấm kính. Cẩm Ngôn đang ăn cơm, chợt cô ngước lên. Dường như nhận ra Phi, Cẩm Ngôn gạt tay mẹ, tụt xuống khỏi giường, định chạy ra. Ông Hoài đành dẫn Phi vào.

Cẩm Ngôn tung tăng đón anh. Phi cười. Cô nhào tới, chụp lấy tay anh. Ông Hoài hét lên:

- Coi chừng!

Phi ngơ ngác chưa kịp hiểu, Cẩm Ngôn đã đưa tay anh lên miệng cô. Phi định rụt lại, Cẩm Ngôn ngoạm vội ngón tay cái của anh và cắn mạnh. Phi sợ hãi giật ra, ngón tay cái đau điếng, toé máu. Cẩm Ngôn cười lớn, nhổ ra một bãi nước bọt lẫn máu.

Và cô lại lên cơn. Mọi người cuống quít giữ chặt tay cô, khiêng cô lên giường. Người ta buộc cô vào giường sắt bằng những sợi dây vải. Cẩm Ngôn vẫn ngóc đầu dậy, đập mạnh gáy xuống thanh sắt đầu giường. Ông Hoài ôm ghì đầu con gái trong ngực mình, thều thào như ru nựng. Bà mẹ Thái quấn băng vào ngón tay anh, mắt bà nhìn xuống. Anh xốn xang

nhìn những bệnh nhân khác đang lên cơn tập thể.

Phi rùng mình, liên tưởng. Gần mười năm trước, trong phòng giam tù cộng sản của đoàn Bình Định quận Điện Bàn, anh cũng bắt gặp những cơn điên tập thể và mọi người thi nhau tự sát bằng mọi cách thức ghê sợ nhất!

Ông Hoài chích thuốc an thần cho con và những bệnh nhân khác. Phi một mình quay ra hướng "Niệm Phật đường" trong khuôn viên bệnh viện. Anh gặp bà Dự cùng một tốp sư nữ, tất tưởi ôm mùng mền, chăn chiếu lên giảng đường chính. Chính quyền coi số bệnh nhân Phật giáo này như cái gai cần nhổ gấp, ra lệnh cho bác sĩ trưởng, kí giấy đuổi họ ra khỏi bệnh viện khi vết thương của họ chưa qua giai đoạn nguy hiểm. Bác sĩ Lê đành phải đưa họ tới giảng đường, tiếp tục điều trị. Dù vậy, những phật tử trong các giới đồng bào và tiểu thương vẫn quyên góp, lấy tiền thanh toán viện phí, thuốc men và ăn uống cho bệnh viện. Hơn một trăm ni cô, nữ sinh viên y khoa, học sinh các trường cán sự y tế, nữ hộ sinh quốc gia dưới sự chỉ đạo của sư bà, thư kí chùa Diệu Viên, tới chăm sóc nạn nhân.

Bà Dự kể vắn tắt và nhờ anh nhắn Nhi mang cho bà ít đồ dùng riêng. Bà sẽ ở lại trong bệnh viện chừng nào tình hình chưa khả quan hơn.

Phi vẫn chưa tự trả lời được hàng loạt câu hỏi hóc búa. Và như vậy, anh chưa biết hành động thế nào cho thích hợp. Anh bỗng tiếc, nếu Nguyễn Minh có mặt tại đây, hắn sẽ có nhiều ý hay, giúp mình lần ra đầu mối của sự việc và giải đoán các nghi vấn. Xuân Hoà chưa xuất viện. Lữ chậm chạp, Cương thoắt ẩn, thoắt hiện. Phi chẳng biết trông cậy vào ai.

Hương Giang thẫm lại. Chập choạng tối. Sau hưng anh, bệnh viện trung ương lấp lánh ánh điện. Phi quyết định lên chùa Từ Đàm - trung tâm của các sự kiện. Mọi ngả đường dẫn tới ngôi chùa đã bị phong tỏa ngặt nghèo. Những chốt giao thông chính bị chặn lại bởi rào kẽm gai chằng chịt, chỉ chừa lại những khe hở nhỏ cho cảnh sát kiểm tra giấy tờ người qua lại. Xe tăng đậu dọc các tuyến đường chính. Chỗ nào cũng dày đặc hiến binh. Phải khôn khéo lắm, Phi mới lọt qua được các trạm gác để tới chùa.

Trong chùa, sinh viên, thanh niên Phật tử đang noi gương thầy Quang Minh tuyệt thực. Không nhìn rõ từng mặt người trong khoảng nửa sáng nửa tối, anh điện yếu ớt hắt lên bức tượng bán thân của vị sáng lập ra Hội An Nam Phật học. Hai thanh niên trong đội bảo vệ chặn anh lại:

- Anh cần gì?

- Tôi cần gặp anh Võ. Phi bình tĩnh trả lời. Người thấp lùn truy gắt:

- Tại đây nhiều Võ lắm , anh cần gặp Võ nào?

- Võ phụ trách đoàn sinh viên Phật tử.

Người thấp lùn bảo người cao:

- Anh ở đây, tôi đi tìm Võ!

Phi hiểu,họ nghi ngờ và giám sát anh. Một lúc sau, Võ lật đật đi tới, kêu lên:

- Tôi tưởng ông vô trỏng rồi?

Nhìn hai thanh niên bỏ đi, Phi cười hỏi nhỏ:

- Bộ mấy ông định tử thủ trong chùa?

Võ khó chịu, cau mày giải thích. Chùa bị phong toả, có nguy cơ quân đội sẽ tràn ngập hoặc tấn công. Sinh viên, thanl niên Phật tử bắt buộc phải tổ chức tự vệ. Chính Phi cũng thấy nhiều người đang mắc thêm bóng điện hoặc đốn cây, củng cố hàng rào bao quanh chùa. Phi thật thà nhận xét:

- Mấy ông đánh trận giả, còn anh em Diệm làm chiến tranh thiệt!

Võ cay cú, trả miếng ngay:

- Phải, mươi trái bom đủ san bằng chùa này. Nhưng những người tưởng như dễ bị thương, bị chết, bị hành hạ và làm nhục lại chính là lực lượng đánh đổ chế độ độc tài, điều mà các anh với tất cả sự kiêu căng sắt máu không làm được. Sức mạnh của chúng tôi là sức mạnh vô úy. Đừng hy vọng lợi dụng chúng tôi!

Phi chưng hửng. Võ bỏ đi. Vừa bất ngờ, vừa ghét thằng cha cuồng tín. Phi hối hận vì lối ăn nói thiếu thận trọng của mình. Đột nhiên sân chùa sáng rực. Đám người đang tuyệt thực ùa cả dậy, lấy hết chút hơi tàn còn sót lại. reo hò. Quang Minh bước ra thềm:

- Thầy biết Phật giáo đồ đang lo ngại cho sức khoẻ của thầy sau thời gian tuyệt thực. Tuy vậy, tinh thần thầy vẫn sáng suốt, ý định và lập trường tranh đấu vẫn cương quyết. Như thầy đã tiên đoán, cuộc đấu tranh cho "Năm nguyện vọng Phật giáo" đang đứng trước những thử thách cam go. Nay thể theo yêu cầu của tín đồ, thầy sẽ ngưng tuyệt thực. Trước kia thầy quyết định tuyệt thực vì "Năm nguyện vọng", giờ đây thầy bỏ ý định tuyệt thực, cũng không ngoài mục đích vì đạo, vì chúng sinh!

Tiếng hoan hô vang rền. Những tên lính đang vây chùa, hoảng hốt, tưởng sự biến phát khởi, cuống quýt lên đạn, chạy rầm rộ, hò hét dậm doạ xung quanh.

Về khuya, xe quân sự càng di chuyển khẩn trương, căng thẳng. Bọn lính bắn tỉa từng bóng điện hoặc ném đá vào sân chùa lộp độp. Phi hoang mang khi hiểu là mình đã sai lầm. Nhưng sai lầm ở đâu? Hình như anh đã bỏ lỡ một cơ hội quí báu nào đó. Ông già áo xanh mỗi lúc một xa vời vợi.

Những bóng đèn bị bắn vỡ để lại những mảng tối lốm đốm trên nền ánh sáng nhợt nhạt, vàng khè.

Phật tử mệt mỏi, kiệt sức sau tuyệt thực, thần kinh hết căng lại chùng, ngủ lăn lóc bất kể không khí thù địch bên ngoài ngôi chùa. Phi kiếm một chỗ bên thềm, nằm ngửa mặt nhìn trời. Ta sẽ ở lại đây. Không làm gì lớn thì ít nhất cũng góp phần cùng những người thanh niên kia đánh nhau với tụi cảnh sát. Nghĩ ra giải pháp đơn giản như vậy, Phi thảnh thơi hơn. Dù sao anh cũng không bị gạt ra bên lề.

Bỗng nhiên có bóng người đổ xuống bên anh, Phi trấn tĩnh, căng mắt nhìn vào bóng tối nhập nhoà. "Cái bóng" quen lắm. Phi chưa kịp kêu lên, "cái bóng" đã cười khẽ:

- Đồng chí Phương Mai!

Anh sửng sốt. Thuyết vừa kêu bí danh của anh. Thuyết bóp nhẹ tay Phi, nói tiếp:

- Nói chuyện ở đây không tiện. Chúng ta nên đi dạo. Tốt nhất hãy rời đây trước khi chùa bị phong toả hoàn toàn!

- Anh muốn gì? Phi cảnh giác hỏi lại.

Thuyết nghiêm giọng:

- Muốn nhờ anh gởi lời thăm "ông già áo xanh"!

Bất giác toàn thân Phi nóng ran, ngượng nghịu và bồi hồi. Anh nhớ lại từng chi tiết trong hai lần gặp Thuyết, một lần tại toà viện trưởng và lần sau, tại lễ truy điệu các thánh tử đạo. Phi lẳng lặng đứng dậy đ

theo. Thuyết điềm đạm nói:

- Chúng tôi nhận được lệnh, trong trường hợp cần thiết, phải giúp đỡ Hội liên hiệp với khả năng cho phép của mình. Tôi xin thông báo một vài nét tình hình để anh nắm. Đêm nay, một số người chủ chốt của Phật giáo đang bí mật tiếp xúc với trung tá Loan, người của Tổng nhá cảnh sát quốc gia và một nhà sư đại diện cho Ủy ban liên phái bảo vệ Phật giáo. Hai người này mới từ Sài Gòn bay ra sáng nay. Có thể hai vị khách Sài Gòn được sứ quán Mỹ giao nhiệm vụ ra đây gây áp lực, dàn xếp công việc theo hướng nào đó, đề phòng tình huống Mặt Trận Giải Phóng lợi dụng những biến động hiện giờ, giành quần chúng và chi phối phong trào Phật giáo. Chúng ta chưa nắm được nội dung của cuộc họp quan trọng này. Ngày mai có cuộc hội thảo "Phật giáo và phương thức bất bạo động", do bọn cánh hữu trong ban lãnh đạo sinh viên Phật tử, tổ chức. Anh nên giúp nhóm Cương chuẩn bị đối phó, biến hội thảo thành dịp giác ngộ quần chúng. Từ nay trở đi. lúc nào thật bức xúc, chúng ta mới gặp nhau, phối hợp hành động!

Phi bàng hoàng. Anh ân hận, ban lãnh đạo không hề bỏ rơi anh!

"Có một ngày biển sóng bạc đầu. Tôi khi ấy mong manh giọt sống. Tôi trương nở dưới ánh sáng bảy

màu và rong rêu ủ nóng. Từ đơn bào cựa quậy chất nguyên sinh. Bầy khủng long chen chúc nơi đầm lầy, trên đỉnh núi đại bàng bay rã cánh. Rừng đệ tứ không hơn chi ngọn liễu, cháy trong chiều hoả diệm thổi phún nham. Cả hành tinh một bãi bắn hoang tàn, tôi trôi dạt phiêu diêu trong vỏ ốc...

"Du già hỏi: có chăng phật tính nơi con chó bình thường? Nghe trả lời: Có KHÔNG, tôi gầm thét trong vỏ ốc mong manh. CÓ chăng TÔI hiện hữu? Tôi mọc lông chim Hồng gào lên gió núi. Tôi tưởng TÔI CỨU THẾ!

"Có một đêm bàng bạc ánh trăng ngà. Em gái tôi đi rồi không về nữa. Dáng mảnh khảnh ánh trăng không mất chỗ, tóc xanh mơ lẫn lá của ngàn cây, ngón tay thương mỗi trang giấy học trò, em tôi nhỏ như bao em nhỏ khác. Lũ quỉ ác núp vào trong vỏ thép, căm hờn nhìn em tôi dạo bước dưới trăng. Sự hiện hữu của em tôi đẩy chúng tới chân tường. Chúng nổ súng mà tôi thì ngái ngủ.

"Tôi mê sảng tự tin mình cứu thế để em tôi trần trụi trước xe tăng. Tôi mộng mị, kẻ thù tôi tỉnh táo. Em tôi chết, vỏ ốc tôi ngập máu!"

Nghe tiếng gõ cửa, Ngọc Phương sực tỉnh. Anh đứng dậy cầm luôn cả bài thơ văn xuôi đang viết dở dang. Chữ nghĩa khốn kiếp, ta không định diễn đạt. Cái chết làm gì có vần điệu, thi tứ. Thịt xương và

máu trộn lẫn. Anh run rẩy vò nhàu tờ giấy, bước tới mở cửa, sẵng giọng khôngngó kẻ bên ngoài:

- Cần gì ?

Người đàn ông ngoài cửa hầu như không hiểu anh hỏi gì, khẽ à một tiếng lạ tai. Phương chợt nhận ra vị giáo sư người Đức, bạn của em mình. Vốn rất thạo Anh ngữ, không hiểu sao phút ấy, Ngọc Phương không tài nào nhớ ra nổi một vài từ tiếng Anh giao tiếp. Anh lẩm bẩm gì đó. Người khách ngơ ngác, bối rối. Cánh cửa hun hút gió lùa, sự mình mẫn trở lại, anh báo cho khách hay, Cương chưa về. Vị khách ngẫm nghĩ rồi nói:

- Phiền ông nói lại với ông Cương. Hôp-man đang bị mật vụ theo dõi, nhờ tôi chuyển bài báo này cho Cương. Hơn nữa, có người cho hay, nhiều sinh viên đang tụ tập làm những chai cháy kiểu "cốc-tai Mô-lô-tốp" để chuẩn bị cho những cuộc xô xát sáng mai và cũng sáng mai, sẽ có một cuộc hội thảo ở giảng đường C. Cuộc hội thảo này hình như của mấy người không có thiện chí với khuynh hướng của ông Cương. Ông nhắc ông Cương để ông ấy đề phòng! Xin chào!

Tiễn khách xong, Ngọc Phương quay lại bàn viết, bật đèn đọc bài báo của người Đức: "Hội chứng Bến Ngự và sự thật về những biến cố ở Huế-Ghi nhận của một thầy thuốc"

Anh thở dài, tủi hổ không dám đọc hết bài báo. Nỗi đau của anh, một người trong cuộc, sao mà bàng bạc, trừu tượng so với những gì mà người thầy thuốc ngoại quốc kia diễn đạt trần trụi trong bài báo với niềm phẫn nộ trực tiếp cháy bỏng. Cũng lần đầu tiên, nhờ những người ngoại quốc, anh mới hiểu em trai anh đang làm gì? Và họ quan tâm đến những tin tức dính dáng đến Cương, trong lúc anh là anh ruột Cương thì lại mù tịt?

Mỗi lần bước chân vào dạy giờ ở một lớp nào đó trong trường Đồng Khánh. Ngọc Phương lại hoảng hốt, như thấy gương mặt Ngọc Trà thấp thoáng giữa đám nữ sinh áo dài trắng, đang nghiêng mái tóc trên những trang sách. Anh không giảng nổi bài, quay mặt vào trong bảng chùi nước mắt. Nhưng trở về nhà, anh còn run sợ hơn nữa. Mẹ anh công khai tỏ nỗi oán hận, căm ghét của bà đối với hai đứa con trai, đặc biệt với anh. Bà không thốt thành lời, nhưng mỗi cử chỉ, mỗi tiếng thở dài, nụ cười héo hắt của bà đều nhằm để anh thấy: chính anh có tội trước cái chết của em gái anh. Anh đã không làm gì để bảo vệ nó.

Đến lượt mình, anh cũng tin như vậy mỗi đêm đêm thao thức trong ngôi nhà trống hoang. Còn Cương mò mẫm đâu đó trong thành phố, đến gần sáng mới về, lăn ra ngủ rồi lại đột ngột vùng dậy, mặc quần áo phóng ra đường. Mẹ anh ngồi trên chiếc

ghế kê trong góc nhà, chăm chú quan sát anh. Cái nhìn soi mói, ác cảm của bà đóng đanh bóng anh lên tường. Anh đờ đẫn, kinh khiếp không dám cựa quậy hay quay lại nhìn.

Nếu anh có ý định lảng tránh, lập tức bà theo sát một bên và bất chợt hỏi to: "Hai anh giấu Ngọc Trà ở chỗ mô. Răng không dắt nó về trả cho tôi?"

Chân tay anh bủn rủn, tâm trí bấn loạn.

Một lần, anh vừa từ trường về, thấy phòng riêng của mình khói um. Anh hoảng hốt lao vào. Chính mẹ anh đang đốt những cuốn sách của anh trên giá. Anh đứng sững, không dám can ngăn hay trách móc. Bà cười lộ rõ vẻ khoái trá:

- Tụi bay đừng chúi mũi vô những cuốn sách ác nhơn ni, con gái tau đâu có chết oạn uổng rứa?

Anh đóng kín phòng riêng, không muốn bất cứ ai nhìn thấy anh lúc anh đang đọc đi đọc lại từng trang nhật ký của Ngọc Trà. Anh như lên cơn, khóc lóc, vò đầu bứt tai, lảm nhảm nói chuyện một mình hoặc rên rỉ cầu xin ai đó tha tội, trong những cuộc đối chất gay gắt mà anh bao giờ cũng là kẻ bị cáo.

Mẹ anh buộc anh phải đốt sách, mỗi đêm vài ba cuốn. Có như thế bà mới yên tâm vào giường. Đôi khi đang ngủ say, đột nhiên bà vùng dậy, đánh thức anh, thì thào: "Mi qua coi, con Trà về nằm trong giường của

nó đó. Mi đóng chặt các cửa lại, đừng cho nó trốn nữa!"

Anh run bắn người, theo mẹ đi đóng các cửa và rồi bà ngồi một mình, canh cái giường trống lạnh lẽo mà khi còn sống, Ngọc Trà vẫn nằm. Sự thật tàn bạo đã đẩy mẹ anh vào trạng thái mộng mị, bất lực và cô đơn. Bà hoang mang trong ngôi nhà đã mất hết sinh khí đối với bà. Vào đêm có trăng, mọi việc còn diễn ra đáng sợ hơn nữa. Ngọc Trà chết đúng đêm trăng rằm!

Anh hoảng loạn và trong một đêm trăng như vậy, anh không tài nào nhắm mắt nổi, vùng dậy, vơ tất cả số sách còn lại trên giá và đốt.

Giảng đường C không đủ chỗ cho tất cả số sinh viên muốn tham dự hội thảo. Những hàng ghế mây oằn xuống, xiêu vẹo, nứt bung dưới sức nặng của đám trẻ cuồng nhiệt.

Ngồi trên ghế chủ tọa, Cầu yên tâm phóng tầm mắt bao quát hội trường. Rõ ràng cuộc hội thảo đã được dự liệu hoàn hảo. Các loại "Việt cộng" không kịp trở tay. Chủ tướng của chúng đang ngồi ủ rũ ở hàng ghế cuối cùng, hút thuốc lá uể oải. Đáng gờm nhất vẫn là hai tên Cương và Quang. Nhưng hình như cả hai tên này đều bị bất ngờ. Cầu khoan khoái nghĩ thầm, đứng dậy.

- Thưa quí bạn, bất bạo động là đường lối đấu tranh và tồn tại của cha ông ta hàng ngàn năm nay. Hơn bao giờ hết, trong giờ phút quốc gia lâm nguy như hiện nay, đất nước đang rơi vào cảnh nồi da xáo thịt của một cuộc nội chiến đẫm máu, chúng ta phải ý thức đầy đủ trách nhiệm, thực thi tranh đấu bất bạo động trong khuôn khổ hiến pháp hiện hành, ngõ hầu cứu vãn ...

Trần Quang phăm phăm chen lên hàng ghế đầu, gạt Cầu qua một bên, cướp mi-crô, phẫn uất nói to:

- Nếu ông cha ta chủ trương bất bạo động như anh này vừa nói thì làm gì còn đất nước, quốc gia với dân tộc như Hôm nay. Hừ, bất bạo động trong khuôn khổ luật 10/59 phải chăng là chui đầu vô máy chém, van xin lũ đao phủ nương tay khi nhấn nút?

Phe Cầu ào tới. bu lấy Quang. Lê Đình, bí thư Đại Việt nhảy lên hét lớn:

- Đả đảo tả khuynh. Tống cổ chúng ra khỏi hội thảo khoa học!

Tiếng la ó, huýt sáo ầm ĩ. Quang núng thế, bị đẩy bật khỏi diễn đàn. Cương lững thững đi lên như không đoái hoài gì đến tình trạng rối ren, hằn học xung quanh. Cầu đâm hoảng. thằng khùng kia sẽ giở ngón gì? Em gái nó bị xe tăng Đặng Sĩ cán chết. Anh trai nó từ chối qua Xor-bon thi lấy bằng tiến sĩ văn

chương. Nó uy tín cùng mình trong giới sinh viên. Cái gì sẽ xảy ra khi nó cướp diễn đàn?

Đa số sinh viên háo hức chờ Cương xuất hiện trước mi-crô. Họ chờ đợi sự nảy lửa.Cương đứng im, môi mím chặt. Hội trường im phăng phắc. Tiếng anh vang lên đanh thép:

- Các người đả đảo tả khuynh, phải chăng các người khuynh hữu? Khuynh tả là ai? Là những người đổ máu trên các đường phố, là các em gái tan xương nát thịt dưới bánh xích xe tăng của bọn Đặng Sĩ, là các Phật tử gục ngã dưới báng súng, ngực bầm nát lưỡi lê đâm và da thịt cháy bỏng a-xít, là những người chết tức tưởi dưới "địa ngục chín hầm". Còn khuynh hữu là bọn nào? Là bọn hoạt đầu, bầy quạ tìm rỉa xác đồng bào anh em, phải thế chăng anh Cầu?

Cầu rùng mình không dám ngó xuống đám đông đang xúc động, nhiều nữ sinh khóc ấm ức. Hội trường chết lặng, giây phút dồn nén đáng sợ của những nỗi căm hận đang nhích tới áp suất bùng nổ.

- Tôi hỏi anh Cầu, anh nhân danh ai để tuyên bố: bất bạo động là phương thức tồn tại của ông cha ta? Nhân danh cá nhân anh hay tuân theo chỉ thị của những kẻ lạ máu tanh lòng với tất cả anh em ngồi đây? Hai tháng qua, bao nhiêu sự kiện thảm khốc đã diễn ra, chế độ độc tài được ngoại bang nuôi

đường đã gây nên những tội ác trời không dung, đất không tha, nhà nhà oán hận, người người đòi nợ máu. Phải chăng anh muốn tất cả những món nợ ấy của Huế với bọn độc tài, sẽ thành món hàng trao đổi qua lại, trên bàn thương thuyết, giữa bọn đao phủ với những tên trục lợi vô liêm sỉ? Như thế gọi là bất bạo động chăng? Hay anh muốn trói tay mọi người bằng cái gọi là "bất bạo động" để kẻ thù giết đồng bào anh nhanh hơn, dễ hơn? Nếu Vạn Hạnh thiền sư có mặt hôm nay, chính Ngài sẽ ra lệnh tuốt gươm ra khỏi vỏ như xưa kia Ngài và những người đồng thời của Ngài đã làm trước kẻ thù phương Bắc!

Tiếng vỗ tay vang dội, thế đã chuyển.

Cương chỉ tay vào mặt Lê Đình-Nậy, ta bảo cho anh hay, đây là giảng đường C chứ không phải là biệt khu Ba Lòng của anh!

Cương run run, miệng méo xệch, nước mắt túa ra trên gương mặt sạm đen, giọng hào tráng - Các bạn ơi, chúng ta biết rõ những nguy hiểm, mất mát, sống còn khi chúng ta dấn thân vô cuộc này. Nhưng máu của anh em và bà con ruột thịt của chúng ta đã chảy trên đường phố, rửa trôi mọi ảo tưởng cùng sự dối trá. Máu đang gọi ta xuống đường!

Anh rướn cao người, đọc thơ Ma-ra:

Người ta lớn bởi vì ta quì xuống

Hỡi nhân dân hãy đứng thẳng lên!

Cùng lúc, tiếng thét bật ra khỏi hàng ngàn lồng ngực căng nhiệt huyết. Xuống đường. Máu gọi ta xuống đường! Một dòng thép nóng chảy tràn ra đường phố. Cửa giảng đường chật hẹp vỡ toang. Đoàn sinh viên cuốn hút tất cả những người có mặt trên đường phố, thành một dòng thác vô tận, cuồn cuộn. Phi rạo rực kiêu hãnh đi trong dòng thác ấy. Đó là dòng chảy ngầm của Hương Giang mà trước kia, Phi tưởng nó chỉ là dòng sông phẳng lặng, trễ nải. Dưới áp lực cơn địa chấn máu, Huế trỗi dậy!

Đến lượt các giáo sư, giảng viên đại học và giáo chức hoà tan vào dòng thác sinh viên sôi động, quần áo đủ loại, đầu để trần, đi tràn cả ra hai bên lề đường. Nguyễn Căn bước dấn lên phía trước, nơi hai anh em Ngọc Phương đang dẫn đầu, nói to:

- Trong tòa viện trưởng có mỏ nói láo, ông Cao dám tuyên bố: cộng sản giết Phật tử Huế ở Đài phát thanh. Phải tới hỏi cho ra lẽ.

Đoàn người hò la, rầm rầm hưởng ứng. Tới thềm toà nhà viện trưởng, Phi đứng lại bên ngoài cùng mọi người. Lữ theo anh em Ngọc Phương, Nguyễn Căn vào trong. Âu Phúc, Tổng thư ký Viện đại học, tốt nghiệp kỹ sư ở Ca-na-đa, lúc nào cũng com-plê, thắt nơ chải chuốt, chặn những vị khách không mời mà đến, giọng trịch thượng:

- Các anh đi đâu?

Căn khinh miệt trả lời:

- Anh báo với linh mục viện trưởng, có chúng tôi gặp!

- Gặp làm gì? Linh mục vừa đi vắng-Âu Phúc hơi lùi lại thủ thế. Gườm gườm theo dõi từng cử chỉ của bọn Căn. Phúc lạ gì tính cách khật khùng của Căn. Căn từng tới kêu tỉnh trưởng, tỉnh trưởng không chịu ra tiếp, Căn ỉa một bãi ngoài cổng dinh tỉnh trưởng rồi mới chịu về. Vô phước để hắn chọc quê thì nhục mặt. Nghĩ vậy nhưng Phúc không nén được bực tức trước lũ "không biết yên phận". Gã liều mạng khuyên:

- Các anh dại lắm, cử nhân tiến sĩ nắm trong tay, sung sướng, được chế độ nuông chiều. Tại sao thích nghe cộng sản xúi tranh đấu, ra tù vào tội, chết chóc?

Trên môi Cương nở nụ cười khinh bạc:

- Anh làm gì có tư cách bàn đạo lý. Chúng tôi phải gặp viện trưởng.

Gã giận dữ đẩy Cương ra cửa, giọng lạc đi:

- Ai cho phép sinh viên này hỗn láo như vậy?

Căn đứng bên, chụp lấy cái nơ trên cổ hắn:

- Ông Tổng thư ký mạ lị ai vậy? Ông biết tôi rồi chớ? Tôi sẽ không đánh ông cho dơ tay tôi. Tôi biểu

cho ông hay, xách cặp qua Mỹ mà ở. Còn ở lại đây thì liệu mà ăn nói cho có phép tắc.

Giằng co, lời qua tiếng lại, phòng khách náo động. Linh mục Cao đành bước ra, hai tay chắp sau lưng, xoa dịu:

- Khoan đã các con, việc chi còn có đó. Gà nhà đá nhau, cha đau lòng lắm!

Cương nghiêm nét mặt, nụ cười mỉa mai chưa tắt hẳn:

- Thưa viện trưởng, nếu định xưng tội chúng tôi đến nhà thờ. Bây giờ chúng tôi muốn gặp viện trưởng.

Cao vội vã xua tay:

- Cha biết lắm, cha xin thống thiết chia buồn với anh em con về tai họa khủng khiếp gia đình con vừa phải gánh chịu. Trước hết, xin mời tất cả vào phòng cha!

Nói xong Cao nhanh nhẹn quay lưng lại. Cương cùng mọi người theo vào. Âu Phúc cố nuốt hận, lom khom rót trà mời khách.

- Mấy tháng nay máu đã tưới ướt các đường phố Huế. Nhưng các con gặp cha phỏng có ích gì? Hồi còn ở bên Pháp, cha đã có dịp đối thoại với cụ Hồ Chí Minh. Lúc đó, người muốn dùng cha như một con bài-Linh mục ngậm ngùi dừng lại, chép miệng thiểu não - Là con dân của một quốc gia chưa có truyền

thống dân chủ như các nước phương tây, cha xót xa hiểu rằng, chế độ nào cũng muốn biến trí thức thành những công cụ hoặc tệ hơn, một con tốt đen. Còn bây giờ, các con muốn dùng cha vào việc gì?

Căn cười khan, tiếng cười khoan óc:

- Thưa cha, chắc cha còn nhớ câu này trong Hoan Ca: "Đừng nhìn cái gai trong mắt người anh em, hãy nhìn cái xà trong mắt mình?"

Cao tím mặt ngồi im. Âu Phúc giận quá mất khôn, mắng luôn:

- Anh vô đạo, biết gì kinh thánh mà loè cha?

Thấy Phúc dại dột khiêu khích nỗi bất mãn của những vị khách ghê gớm này, Cao vội vã lên tiếng:

- Các con lại nổi nóng với nhau rồi. Có gì ta cứ bình tĩnh dàn xếp, phải không?

Căn khoanh tay mặt lạnh lùng, nói như thầy giảng bài cho trò:

- Thưa cha, trong giờ phút máu lửa này, chúng tôi không nổi nóng mà nổi giận! Nổi giận trước tội ác và sự dối trá. Chính Đặng Sĩ, phó tỉnh trưởng nội an, một Ki-tô hữu của cha, đã ngồi trên xe tăng, chỉ huy bọn dao phủ giết các em gái Oanh Vũ, trong đó có em gái của anh Ngọc Phương đang đứng trước mặt cha đây. Sự thật trần trụi, đẫm máu như vậy sao cha dám đổ vấy cho cộng sản. Cộng sản lấy đâu ra xe

tăng, lựu đạn, a xít, vòi rồng và mặt nạ mõm heo mang nhãn US mới tinh? Tôi lo sợ cho cha lắm, trong ngày phán xử cuối cùng, cha sẽ trả lời trước Thiên Chúa thế nào, về sự dối trá tàn ác này của cha?

Cao luống cuống, mồ hôi vã ra trên trán. Lữ tiến đến, lễ phép trao một tờ giấy viết sẵn cho Cao:

- Xin cha ký vô đây. Thiệt lòng, sinh viên tụi con không bao giờ quên rằng, chính cha đã từng tham dự việc sáng lập ra viện đại học này. Thiết tưởng cha không nên làm anh em con thất vọng. Xin cha vui lòng ký vô!

Cao móc khăn mùi xoa trong túi, chùi bàn tay ướt sũng mồ hôi và lau kính. Đọc tới đâu, mặt mũi ông tái tái nhợt tới đấy. Họ đòi ông cải chính những lời tuyên bố lếu láo của mình và đứng ra kêu gọi giáo sư, giảng nghiệm viên cùng các giới đại học từ chức, phản đối chế độ độc tài. Cao trấn tĩnh, nhếch mép cười:

- Cha sẽ ký. Nhưng xin các con cho cha mấy phút yên tĩnh, đọc thật kỹ trước khi hạ bút ký vào một văn bản trọng đại bậc này.

Cao trịnh trọng kéo ghế, giương mục kỉnh lên chăm chú đọc. Cả bọn Căn, Ngọc Phương, Lữ yên tâm theo Âu Phúc ra ngoài phòng khách lớn. Mọi người khoái trá bàn bạc, sau khi Cao ký, sẽ in tuyên ngôn thành nhiều bản, tấn phát rộng rãi trong quần chúng và các phóng viên ngoại quốc. Ngọc Phương

hận dịch bản đó ra tiếng Anh. Phần tiếng Pháp, Căn đảm nhận. Mỗi chuyện trò, họ không để ý, Âu Phúc đã lỉnh ra ngoài rồi không quay vào nữa. Cương hợt rên rỉ kêu lên:

- Chết rồi, chắc còn đường khác nối phòng Cao với bên ngoài mà chúng ta không hay biết?

Ngọc Phương à một tiếng, đập tay lên trán:

- Đúng rồi, có một lối thông ra bên cửa hông. Chính theo lối đó, hồi trước viện trưởng đã mời tôi vô hòng ổng trước lễ trao huy chương danh dự!

Cương cau mày. Lữ xịu mặt nói thêm:

- Thằng cha Tổng thư kí cũng chuồn mất rồi!

Căn tức tối, chạy vào đấm cửa phòng riêng của Cao rầm rầm rồi quay ra, dõng dạc:

- Kệ mụ nội lão thầy tu trời đánh đó. Cứ tấn phát tuyên ngôn coi như lão ký rồi. Tôi và giáo sư Ngọc Phương lãnh vụ này!

Sinh viên biết rõ, xưa nay giáo sư Ngọc Phương và Nguyễn Căn vốn "trung lập", không thuộc phe phái nào.Vì vậy, khi hai người xướng việc ký tuyên ngôn tập thể, sinh viên bèn hưởng ứng nhiệt liệt.

Tình hình mở ra, cán bộ phụ trách các mũi thiếu nghiêm trọng. Phi cấp tốc mời "đốc-tơ" Minh ra gấp. Vừa gặp nhau tại nhà Lữ, Minh chìa bản tuyên ngôn n rô-nê-ô cho Phi :

- Tác phẩm này của các ông phải không?

Phi ngạc nhiên, gật đầu. Minh nhăn nhó:

- Tuyên ngôn tả quá trời, làm sao thu hút được những người lừng khừng ?

Lữ tính cãi. Mất mặt mấy tháng, vừa về đến nơi đã dạy đời. Thôi đi cha nội, Huế chừ khác rồi. Ngọc Cương còn đòi làm chai cháy, kiếm súng đạn, dàn trận đánh nhau với cảnh sát kia. Phi vội cản:

- Chuyện này bàn sau. Lo đối phó với Nguyễn Quang Trình đã.

Phi cố nén bực bội. Kiêu ngạo, cái gì cũng chê, hay Minh muốn chứng tỏ mình giỏi hơn cả nhóm? Minh nghĩ khác. Phi có gan lôi sinh viên ra đường, dàn trận đánh nhau với quân đội và cảnh sát, mình cản cũng vô ích. Bữa nào gặp dịp, mình sẽ tranh luận với Phi trước mặt các sếp cao hơn!

Mọi chuyện ổn cả. Minh vui vẻ nhận nhiệm vụ Phi giao, phụ trách cánh luật khoa.

Viên Bộ trưởng quốc gia giáo dục ngồi trên xe hòm rời phi trường Phú Bài về Huế, chưa hết lo âu. Ông ta cảm thấy, ở đây có một không khí khang khác, nhưng chưa đến nỗi khủng khiếp như người ta đồn đại ở Sài Gòn. Cố đô yên tĩnh đấy chớ? Vỉa hè vẫn lành lặn và quân đội vẫn đang làm chủ các

đường phố, công sở chứ đâu phải sinh viên đã cướp chính quyền. Vừa Bộ trưởng liếc nhìn qua gương chiếu hậu, sửa lại ca vát. Ông ta nhận lệnh tổng thống Diệm ra Huế cách chức viện trưởng của linh mục Cao vì ông này bất lực. Trò đời thật oái oăm, chính Diệm ký lệnh phong chức cho Cao, thì nay phải tự tay ki lệnh bãi chức Cao. Trước khi leo lên phi cơ ở Tân Sơn Nhất, Nguyễn Quang Trình lo ngay ngáy, mường tượng những gì đang diễn ra ở Huế, nơi chỉ cách giới tuyến quân sự hơn trăm cây số. Không thiếu những nhân vật tai to mặt lớn lo ngại, có thể cộng sản Hà Nội sẽ liều lĩnh tấn công, chiếm Huế làm thủ đô cho Mặt trận của họ. Bây giờ thì viên Bộ trưởng an tâm. Tình hình xấu, rất xấu là khác, nhưng chưa đến nỗi vô phương cứu chữa. Miễn sao người Mỹ đừng vào quá chậm!

Chiếc xe hòm vừa tới cổng Toà đại biểu chính phủ, sinh viên phục sẵn chung quanh ùa ra, hò reo, chặn xe viên Bộ trưởng. Trình hoảng hốt quay vội kính xe lên. Cảnh sát dã chiến cuống quít lao tới, đẩy bật sinh viên ra xa, giải cứu cho Trình chạy tọt vào trong. Sinh viên leo lên hàng rào sắt, hét to:

- Yêu cầu Bộ trưởng ra nhận yêu sách của sinh viên!

Đám đông huyên náo, dữ tợn, có nguy cơ Tòa đại biểu bị đập phá. Nguyễn Văn Khang, đại diện chính phủ, phải chường mặt ra thềm. Sinh viên càng hét

lớn hơn:

- Không cần Khang, cần Trình!

Hốp-man không bỏ sót một cảnh nào, chiếc máy quay xè xè liên tục. Sinh viên hân hoan giúp đỡ nhà quay phim di chuyển, lựa những góc quay cần thiết. Cả đám chồng người, công kênh Hôp-man lên cao khi ông ngỏ ý muốn quay toàn cảnh.

Khang thụt vào. Trình khệnh khạng xuất hiện. Trình trạc ngũ tuần, người bè bè, mặc đồ vét xám, đeo kính trắng, mỉm cười trên bậc thềm. Vốn nhút nhát, viên Bộ trưởng - ngài "tiến sĩ Xor-bon", cố gồng người lên giữ thể diện cho chính phủ trung ương. Mình sẽ lựa lời sao cho sinh viên không nổi giận và tổng thống Diệm cũng hài lòng.

- Tôi xin nhận yêu sách. Nhưng xin thông báo để đồng bào được rõ, tôi không thay mặt chính phủ cụ Ngô, để nhận. Tôi nhận với tư cách cá nhân.

Nói xong, Trình lại cười, vẫy vẫy tay chào đám đông trước khi khuất sau cánh cửa. Sinh viên hò reo say sưa và một người đàn ông nhẩy tót lên, thế chỗ viên Bộ trưởng vừa đứng, giơ cao một tờ yêu sách cho mọi người đều thấy, trịnh trọng:

- Tôi xin thay mặt giáo chức đại học và toàn thể sinh viên Huế, tuyên đọc năm yêu sách. Một là, bắt ngay Đặng Sĩ, kẻ trực tiếp chỉ huy bắn giết đồng bào. giao cho nhân dân xét xử. Hai là, chính phủ tổng

ống Diệm phải công khai nhận lỗi đã đàn áp dã
an Phật giáo. Ba là, chính phủ phải ra lệnh cho các
ực lượng cảnh sát, an ninh quân đội, hủy bỏ ngay
iệc phong toả chùa chiền, trường học. Bốn là, chính
hủ phải cách chức tỉnh trưởng Thừa Thiên. Năm là,
hành lập chính phủ mới!

Bên dưới, làn sóng hoan hô dậy lên, mũ nón được
ung lên trời. Người đàn ông còn gào to những gì
ữa, không nghe được rõ giữa đám đông náo động.
ăn chít nước bọt qua kẽ răng:

- A, thằng Thanh chơi ngon!

Cương cười nhẹ bảo Căn:

- Chấp chi ông, tranh đấu chớ có phải hát bội
âu mà mang râu đội mão!

Chính Cương bàn với Phi, dàn xếp khéo léo sao
ho Nam Thanh lên tuyên đọc yêu sách là hay nhất.
Nam Thanh là em trai cựu giám đốc Nha học chánh
rung nguyên trung phần, lấy bằng tiến sĩ đệ tam
ấp thủy điện tại một trường đại học Pháp, đương
kim trưởng khoa đại học Huế. Bọn mật vụ Phan
Quang Đông vẫn có ý nghi ngờ anh em Nam Thanh
thân Pháp!

Căn bước lên:

- Bây giờ chúng ta đi tìm cựu viện trưởng Cao.
Ông ta đã bị cách chức thì phải bàn giao mọi thứ lại
cho giáo chức và sinh viên!

Chỉ ít phút sau đó, sinh viên tràn ngập đường Lê
Thánh Tôn, nơi biệt thự riêng của Cao tọa lạc một

cách kín đáo. Cao đã trốn vào Toà giám mục Đà Nẵng. Sinh viên lục lọi, bới tung sách vở, tài liệu, tìm những chứng cớ mách bảo mối liên hệ mật thiết giữa Cao với bộ máy đàn áp. Phi và Cương chúi vào một góc, lo thảo tuyên ngôn:

- Xét rằng: Chính quyền cố tình đàn áp Phật giáo và đồng bào miền Nam.

- Xét rằng: Hành động vi hiến của chính quyền hiện tại chỉ có thể tiếp tục khi người Mỹ làm lơ. Người Mỹ phải chịu trách nhiệm về vấn đề này.

- Xét rằng: Sự phẫn nộ chính đáng của nhân dân, trí thức và sinh viên đã tới tột cùng.

Nay toàn thể đồng bào, giáo chức, sinh viên Huế đồng thanh tuyên bố: Bắt đầu từ giây phút này, Huế không thừa nhận chính phủ Diệm!

Bản tuyên ngôn nhanh chóng được đánh máy trên giấy xtăng-xin để quay rô-nê-ô. Cương đưa tới, yêu cầu anh trai kí trước khi cho in hàng loạt. Phương đọc dò lại từng chữ, bỗng thương em lạ lùng. Anh muốn nói với Cương: "Trong hai thằng, ít nhất còn một để sống với mạ. Em về đi, mọi việc để đây anh lo"!

Thấy anh ngập ngừng, Cương lại tưởng Ngọc Phương lo ngại trước những lời lẽ quá cứng rắn:

- Anh ngại "văn phong sắt máu" quá phải không?

- Không! - Ngọc Phương lắc đầu, thoáng buồn. Cương chưa hiểu mình. Nhưng dù sao, nhờ Cương

quyết liệt như vậy, mình sẽ lột xác mau hơn và cũng dễ rơm máu nhiều hơn. Khác gì lột da sống? Anh cắn môi, kí mạnh trên giấy nến.

Phi khoan khoái đạp xe ro ro. Anh đang vui và vì vậy, sông Hương cũng có vẻ chảy mạnh hơn mọi ngày. Cây cầu duyên dáng hơn và mỗi người bện anh cũng dễ hiểu, dễ thương hơn. Con người này là như vậy, không biết giấu cảm xúc riêng. Anh dễ dàng chịu tác động của ngoại cảnh và ngược lại, cũng sẵn sàng chia sẻ với chung quanh mọi nỗi vui buồn, lo âu hay thất vọng của mình. Trên đường về Giáng La, mình sẽ ghé thăm Hoan. Chỉ mới nghĩ tới đó, Phi thấy rạo rực cả người. Hoan ơi, thương anh làm chi cho mệt. Làm vợ anh ư? Hoan có gan xách cơm vô tù, thăm nuôi anh, năm này qua năm khác không? Hoan ơi, anh biết, em ra Đà Nẵng cùng anh em làm báo bí mật, trong đó có một phần do em thương anh. Nhưng anh ở quá xa, làm sao bảo vệ, che chở cho em được. Lỡ có sao, em có chịu nổi đòn tù không? Anh hỏi thế không phải vì nghi ngờ em, nhưng anh muốn em nhìn thẳng vô thực tế, khỏi bị sốc khi tai họa giáng xuống.

Chợt anh phải xuống xe. Đám đông tụ tập chỗ đầu cầu làm nghẽn lối. Tâm trí vơ vẩn, Phi chưa biết lý do nào khiến mọi người bàn tán xôn xao dữ vậy?

Một người đàn ông quỳ xuống vạt đất sũng nước, tay rờ rẫm như tìm vật thất lạc. Phi chỉ thấy cái gáy

lơ thơ những sợi tóc bạc của ông. Lúc ông ngẩng lên, mặt rúm ró, thất thần. Phi vội quăng xe xuống đường:

- Bác Hoài, sao thế?

Ông ngơ ngác nhìn anh, đứng tránh qua một bên. Anh nhìn thấy một chiếc chiếu đắp lồng phồng, phía cuối mép chiếu có hai bàn chân thòi ra ngoài. Rùng mình, Phi lùi lại.Ông Hoài giơ tay phân bua:

- Con tôi không điên, nó bỏng a-xít nóng quá, muốn tắm nước sông Hương. Tôi chạy chậmquá, không kịp bảo nó đừng bơi ra xa!

Ông mê sảng rồi. Anh chợt nhớ, người ta bảo, hễ cứ thấy mặt thân nhân. người chết đuối sẽ hộc máu miệng. Anh bất chấp, run rẩy mở tấm chiếu, nhìn gương mặt trắng bệch, bất động của Cảm Ngôn. Đáng sợ nhất khi thấy đôi mắt đã từng dõi anh nơi bến xe An Cựu, bây giờ trắng đục như hai thỏi vôi. Phi liếc nhìn đôi bàn chân cô gái, ánh nắng soi rõ lớp da trắng lạnh và hai cái mắt cá chân lồi lên. Xe cảnh sát rú còi. Những nhân viên pháp y ào đến như bầy quạ tìm xác người. Phi không buồn tránh mặt bọn cảnh sát đang nhìn chõ vào anh và ông Hoài. Anh nhớ có lần chính ông bảo anh:

- Một ngày kia nó sẽ lên tiếng, Cảm Ngôn!

CHỖ NGOẶT

Kẻ nào tới gần chân lý thì lột xác!

Ghi nhận của NGỌC PHƯƠNG

Hồ Xuân đưa cho Phi một tập tài liệu đánh máy trên giấy mỏng. "Tin thế giới liện hệ tới cuộc vận động Phật giáo Việt Nam-1963"

- Phương Mai coi chưa?

Phi liếc mắt nhìn qua, lắc đầu. Sau khi báo cáo tình hình, Phi chờ đợi cái gì khác kia nơi người thầy của mình. Ông nghiêm trang hỏi tiếp:

- Phương Mai không biết có tài liệu này, hay biết mà không đọc?

Phi sượng sùng ngồi im. Ông thở dài:

- Dây là tài liệu của Huế và không phải tài liệu mật. Tôi thường nhận được những thứ như thế này.

Phi thoáng nhớ đến Thuyết. Những người lãnh đạo Phật giáo không quên cử người theo dõi, ghi nhận tình hình liên quan đến công chuyện của họ. Còn Phương Mai thờ ơ trước những thông tin có thể giúp mình hiểu thêm những khía cạnh nào đó của sự thật.

Phi đỏ mặt nghĩ tới Minh. Biết chuyện này, chắc anh ta reo lên ngạo mạn. Đúng chóc rồi, ông là chàng hiệp sĩ đánh nhau với cối xay gió!

- Phương Mai tranh thủ đọc tài liệu, sau đó chúng ta bàn thêm một số việc trước khi Phương Mai xuống núi. Giọng Hồ Xuân nhỏ nhẹ, điềm đạm. Nhưng Phi cảm thấy, ông cố nén thất vọng để khỏi trách móc anh nặng nề hơn. Ông rời khỏi lán, lát sau trở lại với bình trà nóng hổi, chiếc ca sắt tráng men (chắc quà miền Bắc) và một gói thuốc thơm Ru-by. Ông mỉm cười:

- Uống trà cho tỉnh người. Nghe nói Phương Mai còn có biệt hiệu là "Ru-by" phải không?

Phi liếc vội qua bên, tránh bộc lộ cảm xúc. Một chút gì như ấm áp, như hờn tủi. Một mình với tập tài liệu, Phi nghĩ, vô lẽ mình lặn lội về Ô-ray chỉ để đọc mớ tài liệu tầm thường này hay sao? Những con chữ đầu tiên trượt khỏi mắt Phi. Anh chán chường đặt tập tài liệu xuống, rót trà và châm thuốc. Tự nhiên bâng khuâng, khói thuốc gây gây lẫn với mùi trà Mai Hạc ướp sói. Rừng chiều yên tĩnh, suối chảy róc rách.

Mấy đám mây vờn nhẹ phớt hồng, gió lảng vảng bên giông nổi gây nên thứ âm thanh hiu hiu. Cảm giác nhà thu êm dịu hơi nao lòng. Phi dụi mắt đọc tiếp...

KEN-NƠ-ĐI PHẢN ĐỐI THIÊN CHÚA GIÁO VIỆT NAM

Bài của Đriu Piếc-xân (Bưu điện Hoa Thịnh Đốn 19/6/1963)

Mặc dù không công bố, nhưng điều khiến cho tổng thống Ngô Đình Diệm thất bại chính là tại ông ta yêu cầu tướng Pôn Hác-kin, Tổng tư lệnh Hoa Kỳ tại Việt Nam, dùng máy bay đàn áp các cuộc biểu tình của Phật giáo. Điều đó thúc giục vị tổng thống Thiên chúa giáo đầu tiên của Hoa Kỳ, cảnh cáo kịch liệt tổng thống Thiên chúa giáo tại Việt Nam, buộc Ngô Đình Diệm phải đình chỉ ngay những cuộc đàn áp Phật giáo. Những nhân viên quân sự cao cấp của Hoa Kỳ báo cáo rằng: quân đội Việt Nam được chuyên viên Hoa Kỳ huấn luyện và được võ trang bằng khí giới Hoa Kỳ đã dùng nhiều thì giờ vào việc đàn áp Phật giáo hơn là chiến thắng cộng sản. Bởi vậy, với hơn 10.000 chuyên viên Hoa Kỳ đóng quân tại miền này và hai tỉ đô la tiền thuế dân chúng Hoa

Kỳ đã bỏ ra, tổng thống Ken-nơ-đi quyết định rằng, sự đóng góp của chúng ta không được dùng vào chiến tranh tôn giáo.

MIỀN NAM VIỆT NAM - MỘT HOÀ THƯỢNG TỰ THIÊU.

Trích tuần báo Thai 21/6/1963.

Trước khi nhám mắt trở về cõi Phật, hoà thượng Thích Quảng Đức gửi lại cho ông Diệm mấy lời tâm huyết. Chiếc xe hơi dẫn đầu đám rước của vị sư áo vàng bỗng ngừng lại ở một ngã tư đường phố lớn của Sài Gòn. Mấy người mở cửa xe trong khi chư tăng ni vừa niệm phật vừa sắp thành hàng trên mặt đường nhựa, bao quanh chiếc xe. Hoà thượng Thích Quảng Đức, bảy mươi ba tuổi, tay cầm tràng hạt, lặng lẽ bước xuống, xếp bằng tròn trên đường. Thế rồi vẻ bình thản hiện ra trên nét mặt, hoà thượng đánh một que diêm châm vào bộ áo cà sa đã được tẩm xăng từ trước. Thân hình chìm trong biển lửa nhưng ngài không hề cựa quậy hoặc kêu la. Một nhà báo tây phương đã kêu lên: Ô, trời ơi! Phản ứng của ông Diệm là thiết quân luật khắp thành phố, nhất định không chịu nhượng bộ trước những yêu cầu của Phật

giáo. Ông Diệm nói: "Sau Phật giáo đồ còn hiến pháp, nghĩa là con tôi!". Tính ngoan cố của ông Diệm làm Mỹ khó chịu...

CUỘC KHỦNG HOẢNG TÔN GIÁO ĐƯỢC COI NHƯ LÀ MỘT LÀN SÓNG CÁCH MẠNG TẠI VIỆT NAM.

Bài của Un-na, đặc phái viên của Bưu điện Hoa Thịnh Đốn tại Đông Nam Á - 23/6/1963.

Theo một số quan sát viên tại Sài Gòn cũng như ở Hoa Thịnh Đốn, cuộc khủng hoảng hiện nay ở Việt Nam không còn ở trong phạm vi một cuộc tranh chấp giữa đa số Phật giáo đồ miền quê và chính phủ Thiên chúa giáo thiểu số của ông Diệm. Theo họ, cuộc tranh chấp đó là trận bão tố có thể đem lại cuộc cách mạng quốc gia và sự sụp đổ hoàn toàn của ông Diệm...

Cho đến nay, cộng sản đã tuyên truyền còn hơi chậm. Nhưng trái hẳn với sự vu khống của chính phủ, người ta không thấy dấu hiệu gì tỏ ra cuộc biểu tình của Phật tử được cộng sản điều động và kiểm soát. Phật tử luôn luôn xác định lập trường của mình là tranh đấu bất bạo động kiểu Găng-đi. Hiện giờ ở

Hoa Kỳ, một số quan sát viên quan niệm rằng: cuộc vận động của Phật giáo rất có thể mở đường tự nhiên cho sự thay đổi chính phủ của ông Diệm, bằng chính phủ quốc gia đại diện cho toàn thể dân chúng...

Trích dịch báo U S và World eport số 24/6/1963 Hoa Thịnh Đốn

Hoa Kỳ đang phải đối phó với một cuộc khủng hoảng chưa hề được nghĩ tới tại Nam Việt Nam. Cuộc tranh chấp tôn giáo ở đây đã tới mức làm cho cuộc chiến đấu chống cộng bị ảnh hưởng. Đó là những quan niệm sâu xa cho rằng hàng tỉ đô la của chúng ta gởi giúp ông Diệm, chỉ là thứ tiền đổ xuống hang chuột.

Tin BBC - Hồi 19 giờ 30 phút, tại Sài Gòn, hơn một trăm tăng ni đã biểu tình trước sứ quán Mỹ. Họ mang theo những biểu ngữ kêu gọi Mỹ và các nước phương tây khác, khuyến cáo chính phủ Diệm nên thi hành một chính sách khoan hòa với các tôn giáo.

Tin Bưu điện Hoa Thịnh Đốn. Đương nhiên cộng sản sẽ khai thác những nỗi bất bình của Phật giáo đồ. Vô tình ông Diệm đã mắc mưu cộng sản!

Cả dãy núi hừng sáng trong khoảnh khắc giao thời giữa hoàng hôn và bóng đêm. Trang giấy ánh lên rồi thẫm lại, những dòng chữ lặn dần. Đêm trên núi dịu êm và tĩnh mịch. Hồ Xuân bước vào lán, giọng trìu mến:

- Ăn cơm đã Phương Mai!

Người cảnh vệ dọn cơm. Đĩa mắm cái giằm ớt, tô canh môn thục, hai miếng cá chuồn thính. Ông khoanh chân bằng tròn, gắp thức ăn vào chén Phi, thủ thỉ nói chuyện:

- Lúc ăn phải quên công việc mới ngon. Tôi mới xuống Duy Xuyên công tác, nghe bà con than, cực quá phải bỏ thói quen ăn nửa buổi. Mai mốt thống nhất, mình sẽ làm hợp tác hoá như ở miền Bắc. Lúc ấy, muốn biết hợp tác nào mạnh yếu ra sao, chỉ cần ngó xem bữa ăn nửa buổi của xã viên được lo chu đáo đến đâu!

Ông hồn hậu, mắt sáng lấp lánh. Phi tưởng như đang nói chuyện với một ông giáo làng hiền lành, mực thước. Hai người ăn xong, cảnh vệ bưng chén dĩa ra suối rửa. Ông dành lại một ít cơm và thức ăn trong một cái tô nhỏ cho con chó vàng của ông. Phi ngạc nhiên, ông giải thích. Mình xuống nhà đồng bào, không hiểu sao chú chó này cứ quấn mình miết, không chịu rời. Đồng bào thấy tội, cho mình mang về Ô-ray Nó khôn lắm, bắt chuột rất tài, săn được cả

cá dưới suối nữa và biết giữ bí mật, không sủa bậy... Chú Vàng ngoan ngoãn vục mõm vào tô cơm. Ông rót trà vào cái ca sắt, mời Phi uống, thong thả nói:

- Tôi biết, Phương Mai băn khoăn muốn hiểu Quang Minh là ai. Bây giờ chưa nên kết luận dứt khoát về nhân vật này. Muốn nói gì thì nói, cục diện chiến trường mới là cái quyết định. Bước sang 62, địch triển khai kế hoạch Sta-lây Tay-lo, ra sức củng cố, phát triển ngụy quân ngụy quyền, thực hiện biện pháp chiến lược chủ yếu là gom dân lập ấp. Riêng khu 5, chúng tập trung đánh bốn tỉnh đồng bằng tự đỗ cũ, tung lực lượng mạnh từ tám đến mười tiểu đoàn càn quét dài ngày, chà đi xát lại, hòng tiêu diệt lực lượng võ trang của ta. Tập kích bằng trực thăng, đổ quân xuống các căn cứ địa miền núi, hy vọng đánh tan cơ quan đầu não của cách mạng. Chấp hành nghị quyết của khu ủy, chúng ta hoàn thành thắng lợi việc giành lại vùng nông thôn đồng bằng, giữ vững và mở rộng căn cứ miền núi, đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị, binh vận, phát động phá ấp chiến lược, đập tan ách kìm kẹp của địch ở nông thôn, làm rối loạn trong lòng địch ở các đô thị. Kế hoạch Sta-lây Tay-lo đã phá sản một bước nghiêm trọng. Sang năm nay, địch càng tăng cường các nỗ lực chiến tranh. Có nơi, lúc cao điểm nhất địch tập trung đánh phá ta với một sư bộ binh, hai trung đoàn độc lập, hai tiểu đoàn pháo binh, hai ch

đoàn M-113, khoảng 7.000 bảo an, dân vệ và 10.000 thanh niên chiến đấu. Quân Giải phóng gặp những khó khăn, thử thách ác liệt nhưng đã anh dũng vượt qua, hoạt động ngày càng hiệu quả trong chống càn, chống dồn dân; mở từng mảng nông thôn giải phóng. Tác chiến của du kích và quần chúng phát triển tới một đỉnh cao. Đồng chí Riếp ở bến Giằng, dùng dàn thò liên hoàn tấm mươi lưỡi, bố trí trên đoạn đường chưa đầy trăm mét, đã đánh thiệt hại nặng một trung đội địch. Du kích làng Mực bắn một phát đạn, hạ một máy bay chiến đấu. Hai du kích xã Tới bắn rơi một máy bay chiến đấu và hai trực thăng. Tiểu đội du kích Quế Sơn cùng bộ đội địa phương, bắn rơi hai trực thăng, diệt tám mươi tư tên địch, đánh bại chiến dịch Bạch Phượng. Cho đến nay, địch cố duy trì trên đất khu 5 hai ngàn tám trăm ấp chiến lược. Khó khăn, ác liệt hơn, nhưng cục diện chiến trường nói chung trên toàn miền Nam, nói riêng khu 5, đã chuyển biến, căn bản có lợi cho ta. Cùng với thắng lợi trên, chúng ta cũng bộc lộ những khuyết điểm, nhược điểm nghiêm trọng, nếu không sớm nhận ra và khắc phục, cách mạng sẽ gặp những khó khăn, tổn thất chưa lường hết được hậu quả tai hại. Trong tác chiến quân sự, chúng ta chưa tìm ra cách đánh bại chiến thuật "trực thăng vận" và "thiết xa vận" của địch. Thậm chí, trong trận càn ở Mộ Đức, ta bị tổn thất nặng vì chưa diệt được xe tăng và xe bọc thép của địch. Còn trong công tác đô thị...

Phi giật thót mình khi ông quay sang kiểm điểm tình hình đô thị.

- Chúng ta chưa biết phát huy thắng lợi của chiến trường trong việc giành quyền lãnh đạo trong phong trào thành phố. Cục diện đô thị không tương xứng với cục diện chiến trường chung. Chúng ta chưa biết "quậy" làm địch "nhọc" ngay trong sào huyệt của chúng. Trở lại việc đánh giá cục diện chiến trường hiện nay. Mỹ buộc phải tính đến giải pháp "thay ngựa giữa dòng". Nhưng "thay ngựa" sao cho êm thấm, không làm tổn thương cái "chủ nghĩa quốc gia" mị dân của bọn tay sai mới và đặc biệt, không phá hoại những nỗ lực chống cộng của Mỹ hiện nay? Cuộc vận động phật giáo âm ỉ từ lâu, bỗng rộ lên trong bối cảnh như vậy. Bằng nhiều cách, trực tiếp hoặc gián tiếp, công khai hay bí mật, gây sức ép dọa cắt viện trợ, Mỹ đang cố đóng vai trò kẻ bênh vực đạo lý. Họ tính "vừa đuổi chuột vừa không làm bể đồ quí". Còn đại đa số đồng bào và phật tử xuống đường với động cơ yêu nước, bảo vệ đạo pháp. Dĩ nhiên ta phải xáp vô, tỉnh táo, mới phát hiện ra được những nhân tố tích cực, bổ sung cho lực lượng của mình và chuyển thế lãnh đạo từ tay phật giáo sang cách mạng. Cái "thần" của công tác đô thị trong tình hình hiện nay là như vậy. Nếu mình còn thành kiến, giản đơn trong cách đánh giá con người, bỏ quên tính năng động và khả năng làm cách mạng của nhiều đối tượng thanh

niên, trí thức khác nhau, sẽ trở nên cô đơn, mất phương hướng và hẫng hụt, tầm mắt không bao quát hết được xu thế phát triển của sự vật, chân không bám vào mảnh đất hoạt động của mình. Lúc ấy càng nhiệt tình, nôn nóng muốn thay đổi tình thế, càng dễ mất bình tĩnh, thiếu tự chủ và phiêu lưu! Hồ Xuân chợt im lặng. Một khoảng im lặng thật cần thiết cho người cán bộ trẻ của ông qua giây phút choáng váng, lắng xuống, bình tĩnh tự đánh giá mình. Vũ khí cần nhất của Phương Mai lúc này là trí tuệ, sự mẫn cảm chính trị. Nghe Phương Mai báo cáo, tôi tâm đắc nhất một điều. Thời gian qua, Huế thực sự trở thành một trường học lớn cho những người hoạt động trong phong trào đô thị miền Nam, chuẩn bị cho họ vững vàng hơn, sẵn sàng đứng đầu gió trong cơn bão táp đang đến!

Ông ngừng lại. Ánh đèn dầu le lói. Phi chỉ nhìn thấy một nửa gương mặt ông. Đuôi mắt rạn chân chim, vầng trán thấp càng thấp hơn với những nếp nhăn hằn sâu chạy ngang. Ông không có vẻ gì đang luận lý mặc dù điều ông vừa nói, chứa đựng những dự báo quan trọng. Bóng dáng cơn bão đô thị đã xuất hiện ở Huế!

Một thời Trị-Thiên-Huế tạm "im hơi lặng tiếng" qua rồi!

Đây là vùng đệm giữa miền Bắc xã hội chủ nghĩa và miền Nam tạm bị chiếm đóng dưới ách thống trị

của nhà Ngô. Là khu uỷ viên, phụ trách liên tỉnh 1 bao gồmTrị-Thiên-Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam và trực tiếp chỉ đạo công tác đô thị miền Trung, đọc những bản tin mật từ Hà Nội gửi vào, những thông báo quan trọng từ Trung ương cục chuyển ra, cùng với sự phân tích thực tiễn chiến trường của mình. ông hình dung ra sự chín muồi của tình thế. Mỹ sẽ dựng một ngọn cờ khác trong đám tướng lĩnh tay sai, mở rộng chiến tranh và tăng cường can thiệp trực tiếp. Cuộc chiến đấu từng bước đến chỗ ngoặt. Trong hoàn cảnh ấy, những khuyết điểm, nhược điểm của chúng ta sẽ bộc lộ rò hơn với những hậu quả lớn hơn. Hoặc bảo thủ vơi kinh nghiệm, bài bản đã lỗi thời. Hoặc phiêu lưu manh động rơi vào bẫy của kẻ thù...

Một câu chuyện đau lòng vừa xảy ra làm ông giật mình. Giữa lúc quân khu tăng cường cho Quảng Nam trung đoàn bộ binh số 1 làm luôn chức năng tỉnh đội, tiểu đoàn 75 Quảng Đà và Bộ chỉ huy tiền phương điều bốn tiểu đoàn bộ binh hoạt động ở bốn huyện Tiên Phước, Tam Kỳ, Quế Sơn và Thăng Bình. nhằm tiêu hao sinh lực địch, phá hai mươi bảy ấp chiến lược, mở thêm bảy xã và mười ba thôn thì Trần Quốc - thiếu tá, Tham mưu trưởng tỉnh đội Quảng Đà, đầu hàng địch. Mà đầu hàng vì một nguyên cớ không giống ai! Quốc ngủ với một nữ chiến sĩ nuôi quân bị anh em trong cơ quan bắt gặp. Lại vớ ngay phải người phụ trách hấp tấp, kết tội Quốc gay gắt

làm anh ta mất mặt, đâm nổi khùng, phản ứng quyết liệt. Và cuối cùng, "bứt" luôn, xuống núi hàng địch. Ông thấm thía một điều: Trong chiến tranh cách mạng, không những phải tích lũy kinh nghiệm đối phó với địch mà còn phải dạn dày kinh nghiệm trong đối xử với đồng chí.

Trước khi triệu tập Phi về Ô-ray, ông đã làm việc với Tư Hoà, bí thư khu ủy và Trần Đông Hà, người mới được bổ sung vào Ban thường vụ thành ủy Đà Nẵng. Tư Hoà nhận định: Nhiệm vụ giành lại nông thôn đồng bằng như nghị quyết của khu uỷ và quân khu đề ra hồi tháng bảy năm ngoái, đã không được thực hiện. Phong trào ở khu 5 phát triển chậm hơn so với toàn miền. Có nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết do chưa quán triệt phương châm đấu tranh vũ trang kết hợp đấu tranh chính trị. Điều này thể hiện rõ nét trong công tác phá ấp chiến lược và chỉ đạo phong trào đô thị. Bí thư khu uỷ yêu cầu Đông Hà trình bày phương án tổ chức hoạt động bí mật nội thành. Nghe xong, Tư Hoà giao lại cho Hồ Xuân nghiên cứu thêm và sẽ báo cáo lại với thường vụ khu uỷ. Đồng thời, Tư Hoà chỉ thị chuẩn bị thành lập các thành đoàn, gợi ý đưa Phi về nắm Đà Nẵng. Việc triển khai cụ thể giao Hồ Xuân phụ trách. Đông Hà chợt nhận xét như đanh đóng cột:

- Kinh nghiệm cho thấy, cán bộ phong trào xuất thân từ công nhân thì rất kiên định. Mấy anh có sẵn

đuôi tiểu tư sản, trí thức như ngựa vía, thuận lợi thì bốc đồng, phiêu lưu, khó khăn thì ủ rũ, dao động!

Hồ Xuân nín lặng, lo ngại thầm. Chưa gặp, chưa làm việc với cấp dưới mà đã nuôi sẵn những định kiến như vậy, làm sao chỉ đạo được anh em? Bài học cay đắng sau vụ Trần Quốc càng khiến ông thận trọng. Đào tạo cán bộ vô cùng khó khăn, nhưng muốn mất họ thì dễ lắm!

Hồ Xuân tiễn Phi xuống dốc xa hơn mọi lần, ân cần cầm tay anh dặn dò như anh dặn em:

- Em xuống núi lần này, tình thế đang từng bước đến chỗ ngoặt. Qua chỉ dặn em hai điều. Một là tìm cách móc nối, giác ngộ đưa Phan Trịnh vô hàng ngũ. Hai là, xáp vô Phật giáo, phát hiện nhân tố tích cực. tập hợp xây dựng nòng cốt cho phong trào đô thị đang đến. Phải hiểu biết, chấp nhận Phật giáo trong chừng mực nó có lợi cho sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước. Trong kinh phật có câu này rất hay, qua đọc tặng em: Vạn biến như lôi nhất tâm thiền định! Nghĩa là, sự vật biến động như sấm dậy. lòng mình vẫn tĩnh lặng như lúc ngồi thiền. Em hoạt động độc lập. lại ở xa ban lãnh đạo. khi nào gặp diễn biến phức tạp, cứ bình tĩnh giữ lấy căn bản là mục tiêu cách mạng để vạch ra chương trình hành động

cho mình. Em không đơn độc, ngoài đồng bào, anh em cơ sở mình, còn có những cánh khác hỗ trợ và cổ vũ. Như Thuyết đó... Em nhớ lời qua không?

Ông ngược dốc, còn lại Phi và người cảnh vệ xuống nui. Lời ông văng vẳng bên tai, bàn tay anh còn ấm hơi ông. Phi cảm thấy ông có vẻ quyến luyến, lo âu khi chia tay anh, khác hẳn mọi lần. Chắc còn nhiều điều ông định nói, nhưng chưa tiện. Khắp người gai gai, niềm thương mến, kính trọng làm anh xao xuyến.

Anh muốn quay lại, ngồi trong lán cây, uống với ông một ly trà nóng và tha thiết: Thưa thầy, em sẽ rang làm mọi điều theo ý thầy vừa dặn em!

Đến bờ sông, người cảnh vệ giao anh cho mẹ Cộng. Mẹ lặng lẽ chèo đò cập sát bờ cho anh bước lên. Khác hẳn mọi chuyến, mẹ không hát hò khoan, cũng không hờn mát, trách anh:

- Răng mi không về Bồ Bồ nói vợ? Con Luyến chết còn con khác, bộ đất ni chết hết trơn con gái ư? Bữa trước nghe Mười Lúa biểu, có con nhỏ mô bên Đông Quan ưng mi, làm cả thơ tặng mi nữa. Mi ưng hắn thì biểu. Tao qua đó làm mai cho rồi!

Đêm nay mẹ âm thầm chèo đò, thỉnh thoảng lại thở dài. Cập vào sát chân Núi Đất, mẹ cắm sào, giữ cho đò khỏi chòng chành. Phi lưỡng lự chưa muốn bước lên. Giọng mẹ chợt buồn lắng:

- Răng, mi đã gặp thằng Ba chưa?

Phi ngạc nhiên, sao khi không mẹ lại hỏi chuyện Ba Đoát? Trèo lên sườn núi quen thuộc để về Giáng La, con đường đã qua lại bao phen, bỗng dưng thấy rờn rợn. Gió lạnh làm bầu trời cô quạnh, ngọn núi đất trơ trọi nhô lên, hoang vu.

Tờ mờ sáng, Phi gõ cửa tiệm may Tám Hơn. Ông chủ tiệm ngủ say như chết. Hai Chi chờ sẵn, nghe đúng ám hiệu ra mở cửa. Mệt lử, nhũn mỏi như bị đánh rêm khắp người. Phi nằm kềnh ra tấm phản gỗ, nhưng không ngủ nổi. Hai Chi kể chuyện trong tiếng gà eo óc...

Một đêm mưa lớn. Ba Đoát về căn cứ. Lúc sắp vượt lộ 1, nơi địch thường gài mìn và phục kích, Ba Đoát phát hiện ra bóng người đi xuống. Anh kêu mật khẩu, bên kia không trả lời. Tưởng địch, Ba Đoát nổ súng. Không thấy bắn trả, Ba Đoát giật mình bò tới. Anh Ba vốn xưa nay không biết sợ ai, kể cả trời đất quỉ thần, bỗng rụng rời: chính mình vừa giết chết hai chiến sĩ bắn tỉa mới từ miền Bắc vào chi viện cho chiến trường Quảng Đà. Lần đầu tiên họ theo giao liên vượt lộ 1 xuống vùng cát. Không may lạc đường, lại không biết mật khẩu đêm ấy... Ba Đoát khóc rống, lần lượt cõng hai cái xác về Giáng La, kêu anh em du kích cùng mình đào huyệt giữa Cồn Mả, chôn hai chiến sĩ miền Bắc. Mười Lúa hay tin chạy đến. Ba Đoát đang dí súng vào màng tang định tự sát. Tội tôi

lớn quá. Đảng không nỡ giết tôi. Tôi phải tự xử. Tôi giết hai chiến sĩ vô đây chiến đấu cho quê hương tôi. Mai mốt các bà mẹ miền Bắc hỏi: ai giết con tôi? Tôi, thằng Ba Đoát khốn khiếp biết trả lời răng?

Mười Lúa vội ra lệnh tước vũ khí của Ba Đoát. Anh Ba cào cấu mặt mũi, gào thét điên dại giữa Cồn Mả, bất chấp bọn lính canh ấp nghe động, bắn ra như mưa. Mười Lúa đau xé ruột, đưa Ba Đoát về phía sau.

Bí thư đặc khu ủy đích thân xuống dự hội nghị chi bộ bất thường kiểm điểm Ba Đoát. Anh đã cạo trọc đầu, mũi súng ngắn dứ dứ trước mặt, hét khản cả giọng như lên cơn :

- Chết là sướng nhất. Làm thằng phạm tội giết anh em mình, sống sao đặng các đồng chí? Ba Xuân ơi, xin anh gạch tên tôi ra khỏi danh sách đảng viên của anh, cho tôi một viên đạn. Tôi phải tự xử.

Hội nghị muốn khóc theo Ba Đoát. Vừa thương vừa giận. Vượt lên tất cả là nỗi xót xa, ân hận trước nỗi bất hạnh quá sức chịu đựng của những con người vốn quen ra sống vào chết. Đối với họ, tình cảm Bắc Nam ruột thịt, thắm thiết sâu nặng hơn mọi thứ tình cảm trên đời này. Hồ Xuân nghẹn ngào bảo Ba Đoát:

- Người cách mạng không chọn cái sướng mà chọn đạo lý, tình nghĩa. Đồng chí có tội lớn với dân, với Đảng. Từ đây, nhiệm vụ của đồng chí nặng lắm,

phải nhớ mỗi chiến công của đồng chí là để trả một món nợ tình nghĩa!

Kiếm hau háu nhìn vào những con bạc. Hoàng Khoa, bạn nối khố của Kiếm từ nhỏ, học Quốc gia hành chánh, về Đà Nẵng thực tập, cũng tham gia canh bạc. Kiếm đấn đo. A, thằng thiếu úy chó đẻ kia chỉ đánh tháu cáy thôi. Nó tố gắt máu để mình bỏ miếng bạc này. Bộ "quân xì" hiện lên mặt cả rồi, không biết "quân xì" thứ tư ở đâu? Nằm trong tay của thằng thiếu úy thì mình cháy túi. Mình chỉ có "đôi tây" trên mặt, thua đứt "đôi xì" của nó. Mồ hôi vã ra đầy trán, mắt Kiếm long lên sòng sọc. Thua miếng bạc này thì tan tành mây khói, kế hoạch sắm máy quay rô-nê-ô Nhật Bổn. Cái máy tự chế của thằng Nguyễn phải quăng xuống hồ Phước Ninh rồi. Ngó con Hoan với tụi in báo Hướng Sống, cúi khòm lưng trên chiếc bàn đá mà tội nghiệp. Trời ơi, sao thằng Khoa lại hớn hở mỉm cười? Hình như hắn khuyến khích mình chấp nhận thách đố của thằng thiếu úy. Trời ơi, nhất định "quân xì" thứ tư nằm trong tẩy của thằng Khoa chứ không phải của thằng kia. Chắc Khoa muốn ra hiệu cho mình yên tâm đánh xả láng. Mặt những con bạc bợt ra, hồi hộp cay cú. Đống tiền chung ở giữa cao ngồn ngộn. Thức trắng đêm qua tới giờ, ăn uống qua loa, tó phở với

mươi chai la-ve, không ai thấy đói. Đây cũng là miếng bạc to nhất. Kẻ nào thua chỉ còn nước chầu rìa.

Kiếm run run, hé quân tẩy của mình xem lại một lần nữa. Nếu mình nhận sai tín hiệu của thằng Khoa thì tên thiếu uý kia sẽ vơ trọn núi bạc này. Và chẳng bao giờ mình còn hù được thằng Phi, bất thần khoe với nó cái máy. Kiếm lừ mắt liếc nhìn Hoàng Khoa. Không, mình không lầm, đúng là hắn đánh "tín hiệu ô-kê" cho mình bằng nụ cười tinh nghịch kia... Kiếm nhìn tên thiếu úy, chửi thầm. Tổ cha mi, mi đánh bạc hốt tiền chơi gái. Tao đánh bạc hốt tiền mua máy in truyền đơn, chống chế độ của mi. Kiếm lầm lì đẩy tất cả số tiền nọc còn lại của mình, ném vào giữa chiếu bạc, hất hàm bảo cả làng:

- Đếm đi, chấp nhận đau thương thì nhào vô. Không thì để tôi ngủ bù. Cũ cưa miết, ớn hung rồi!

Biến sắc mặt, nhưng gã vẫn không lui. Gã lột cả mấy chiếc nhẫn vàng đeo trên tay quăng vào, lạnh lùng ra lệnh:

- Tính đi, thời giá hiện nay, chung bằng đó đủ chưa?

Kiếm khinh bỉ liếc nhìn. Toàn đồ ăn cướp, của chi cha mẹ mi mà lên mặt? Cố nội mi đánh tới số cho mi chết chìm luôn, nghe con. Kiếm nghiến răng lật ngửa quân tẩy của mình. Gã thiếu uý bàng hoàng,

giọng thều thào:

- Ông thắng!

Gã lảo đảo đứng dậy. Khoa sung sướng nhìn Kiếm đếm bạc. Khoa không cần biết lý do nào khiến bạn mình "mở sòng bạc" tối ngày. Khoa chỉ muốn làm đẹp lòng ông anh có cô em gái xinh như mộng mà Khoa yêu thầm nhớ trộm. Kiếm khoái trá vì được bạc. Khoa khoái trá vì đã giúp ông "anh vợ hờ" ăn gian cả làng!

Kiếm thò mặt ra phòng khách, mắt đỏ nọc, lưng mỏi nhừ. Phi giận dữ kêu lên:

- Thiên hạ lo chết xác, ông ngồi vểnh râu đánh bạc, sướng hỉ?

Kiếm chưng hửng, luống cuống định thanh minh. Nhưng sực nhớ ý định làm Phi bất ngờ, lại cười hềnh hệch:

- Chi dữ vậy, đâu còn có đó mà. Răng, chừ cần biểu tao làm chi, tao làm cái một.

- Đến trường Nguyễn Duy Hiệu, gặp Phan Trịnh!

Kiếm tròn xoe mắt:

- Bộ ông muốn chơi với lửa hả?

Phi nhủ thầm, chắc chuyện quan trọng nên Kiếm không xưng mi tau nữa.

- Phan Trịnh bắt bồ với thân hào nhân sĩ Hội An, Vĩnh Điện, Đà Nẵng. Hắn có thớ lắm. Tướng tư lệnh vùng tính mời hắn ra giữ chức tỉnh phó Quảng Nam hoặc một chân trưởng ty. Hắn chối phăng, mới khách chớ. Tham vọng của thằng cha này vòi vọi tới tận đỉnh È-vơ-rét tê. Ông tới gặp hắn, không bị còng tay cũng có phen bọn cu-dê-đê cho chầu âm phủ!

- Thì Phan Trịnh dữ ngang hùm xám Trần Quốc Thái là cùng chớ gì?

Kiếm lắc đầu quầy quậy, nhăn nhó:

- Ông ỉ i có bữa "rửa chân leo lên bàn thờ" vì coi thường Phan Trịnh đó.

Phi thôi cười, ngạc nhiên :

- Nói nghe nào, có chuyện chi vậy?

- Mấy bữa nay, dân thị trấn xôn xao trước việc Phan Trịnh tổ chức lễ truy điệu Nhất Linh ở trường Nguyễn Duy Hiệu. Tụi nó tranh ăn, thằng thắng thì đắc chí, thằng thua ôm hận tự sát, mắc chi phải làm lễ tưởng niệm. Tao chỉ nghĩ, Phan Trịnh dật dờ, mua việc vô người. Nhưng dân chúng bình phẩm động trời. Họ biểu, Nhất Linh là tay tổ Quốc dân đảng, Phan Trịnh tôn vinh họ Nguyễn như vậy thì rõ ràng Phan Trịnh là nhân vật cu-dê-đê giấu mặt và có thế lực lớn. Nếu không, tại sao tướng tư lệnh vùng đối xử biệt nhỡn như vậy và khi không, dám tổ chức lễ

tưởng niệm Nhất Linh- Nguyễn Tường Tam? Người lớn thì ớn Trịnh, tụi thanh niên, học sinh thì nghi hoặc và xa lánh "thần tượng". Trong lúc đó với bút hiệu Tân Kinh Kha, hắn cứ cho in thơ đều đều. Họ lại càng nghi hoặc. Thơ Tân Kinh Kha "đỏ" như thơ hồi kháng chiến vậy. Tại sao tụi Sài Gòn không kiểm duyệt?

Nghe Kiếm kể một hơi. Phi cũng sửng sốt. Chính Hồ Xuân giao cho anh nhiệm vụ liên lạc, móc nối đưa Phan Trịnh vào hàng ngũ. Vô lẽ bí thư đặc khu nhìn lầm người? Hay Phan Trịnh nghi trang? Dù sao cũng phải báo cáo việc này lên đặc khu. Phi bỏ ý định gặp Phan Trịnh, hăm hở viết báo cáo, bảo Kiếm chuyển ngay cho Hai Chi...

Rất nhiều năm sau này, Phan Trịnh còn bàng hoàng trước cái giá chàng phải trả cho việc làm "lễ tưởng niệm" ở trường Nguyễn Duy Hiệu, mùa hè 63. Chàng xót xa ân hận mỗi lần có ai vô tình hay cố ý, nhắc đến chuyện này.

Số là từ đầu tháng bảy, những cuộc dàn xếp giữa Ủy ban liên phái bảo vệ Phật giáo và đại diện chính phủ, chưa đâu vào đâu. Phật giáo tuyên bố: chính phủ không chịu thi hành nghiêm chỉnh thông cáo chung ba điểm được đôi bên thoả thuận ngày 16

tháng 5! Huế đang có vẻ lắng dịu thì đùng một cái, ở Sài Gòn, người ta lôi những kẻ tham gia đảo chính hụt ngày 11 tháng 11 năm 1960 ra xét xử, tại một toà án quân sự đặc biệt. Trong số bị cáo có Nhất Linh. Vụ án diễn ra hoàn toàn bất lợi cho Diệm. Không khí nghi kị, bất mãn lại có dịp trỗi dậy, xói mòn chính trường miền Nam. Nhất Linh uống thuốc độc tự tử, để lại một bức thơ tuyệt mệnh, chỉ trích Diệm. Từ ngày vào Nam, nhà văn này viết thêm một số cuốn sách khá tầm thường, như loại "Dòng sông Thanh Thủy". Nhưng tiểu sử chính trị của ông ta vẫn còn có chỗ đắc dụng cho những phe phái chống Diệm, khai thác triệt để. Đám tang ngày 13 tháng 7 đưa "cố nhà văn Nhất Linh đến nơi an nghỉ cuối cùng" thiếu chút nữa thành một vụ om xòm, rắc rối cho Diệm. Cùng lúc đó, nhiều nhà sư lên tiếng đòi tự thiêu. Bà Diệu Huệ, thân mẫu của giáo sư Bửu Hội, đại sứ của Diệm tại Pháp (người lên tiếng bênh Diệm và chỉ trích Phật giáo), tuyên bố trước báo chí: từ con trai!

Trở lại ngôi trường hẻo lánh nơi thị trấn, thi sĩ nóng ruột thấy tình hình có vẻ lắng đi. Chàng cần một cái cớ để hâm nóng cơn bão. Đó là ý định của chàng khi tổ chức lễ tưởng niệm Nhất Linh. Vốn là con người quá tự tin và tự tôn, chàng phạm phải một sai lầm chết người, khi quên mất rằng, trên mảnh đất này, tất cả những gì dính dáng đến Quốc dân đảng đều bị đón nhận một cách thù địch! Ngay cả khi

không có cái vụ lễ tưởng niệm ấy, không ít người đã băn khoăn trước "thiện cảm" của những kẻ chóp bu vùng 1, dành cho chàng, nay lại xảy ra thêm sự kiện trên, họ càng cảnh giác với chàng!

Thỉnh thoảng, tiếng động cơ xe hơi lại đột ngột tắt lịm trong đám những cây dương um tùm và tiếng cười lảnh lót, trong trẻo của Hoan vang lên, làm ngực Phi đau nhói. Nhưng anh phải bó mình trên ghế, bình thản một cách giả tạo, chịu đựng "cuộc điều tra im lặng" với cái nhìn tai quái, bén nhọn của chị Bông-chị nuôi Hoan. Xưa kia, ở chợ Vĩnh Điện, cô Bông hàng xén được nhiều người biết tiếng, không thua "cô hàng cà phê ở chợ Dầu" trong một bài hát lãng mạn tiền chiến. Cô Bông duyên dáng, đầu óc đầy rẫy những "Hồn bướm mơ tiên", "Nửa chừng xuân", "Trống Mái"... Gia đình cho cô theo kháng chiến, cha cô làm tới chức tỉnh đội trưởng trong Phan Thiết. Chính cô cũng giấu truyền đơn Việt Minh trong sạp hàng của mình. Năm 54, gia đình cô đi tập kết. Cô Bông ở lại với người tình, một cựu giáo viên trường kháng chiến Lê Khiết. Anh này ham sống sợ chết, ra đầu thú trong đợt tố cộng đầu tiên của Diệm tổ chức ở Đà Nẵng, mang tên "chiến dịch Phan Châu Trinh". Chính quyền Diệm thấy xài được, cho làm quận phó Tiên Phước. Cô ghê tởm, đoạn tuyệt với người tình trước khi hắn kịp thành một tên khé

tiếng chống cộng. Quen Hoan, nhận Hoan làm em nuôi, rồi thành người thân thiết trong nhà ông Hào.

Rồi chị Bông chuyển ra Đà Nẵng, gom góp vốn liếng, mở một sạp bán tạp hoá và đồ mỹ phẩm ở chợ Hàn. Sau ông Hào theo gợi ý của Phi, bỏ tiền mua một mảnh đất, cất ngôi nhà nhỏ trên bãi biển này cho hai chị em ở với nhau. Hoan lo in ấn tài liệu, báo chí bí mật của tổ chức, chị Bông thành người phụ tá cho cô em nuôi...

Và bây giờ, lần đầu tiên gặp Phi, chị dùng con mắt của một bà chị khó tính "chiếu tướng" ông em rể tương lai. Anh chàng nhỏ thó, vai hơi lệch, lưng hơi khòm, cằm hơi lẹm, trán thấp, mỗi lần nói hai hàm răng xít lại. Rất bình thường nếu không nói là tầm thường. Vớt vát được chút nào là nhờ đôi mắt rất sáng, lông mày rậm đen nhánh, sống mũi thẳng, nhân trung sâu rõ và đều đặn, càng tôn đôi môi mỏng, có vẻ lợi khẩu, chắc là hạng người lý trí lấn át tình cảm!

- Cứ ngồi với nhau, chị em tôi lại nói chuyện Phi...

Tự nhiên Phi thấy những chuyện chị nói ra khách sáo, thớ lợ thế nào ấy. Lâu lắm mới có dịp gặp nhau, Hoan vẫn có thể vui vẻ bảo anh chịu khó ngồi nói chuyện với chị Bông, trong lúc Hoan bỏ đi tập lái xe với Hoàng Khoa?

Mười năm trước, bãi biển này còn khá hoang vu. Khi ông Hào mua đất cất nhà, ở đây chỉ mới lơ thơ

mấy nớc nhà. Giáo sư Tích, một thành viên trong nhóm in ấn bí mật, cười vui:

- Anh coi, mật khu của chúng tôi thơ mộng mà hoang dã biết chừng nào. Rừng dương âm u, cát trắng và biển xanh.Trên bờ biển lại có nhà máy in bí mật với một cô gái xinh đẹp. Hoàn toàn lý tưởng cho nhà văn sáng tác nên một cuốn tiểu thuyết diễm tình và hấp dẫn!

Hồi này nhiều sĩ quan cấp tá nhào đến đây xây vi-la, dựng những bờ tường cắm cọc sắt, chăng kẽm gai, mau chóng biến nơi này thành một biệt khu sang trọng. Đường sá được tu sửa, rải nhựa và phóng thẳng ra biển, thành một trong những con đường đẹp nhất Đà Nẵng.

Hoàng Khoa thật khéo chọn con đường ấy để hướng dẫn người đẹp tập lái xe hơi. Cứ hình dung ra cảnh Hoàng Khoa ngồi bên cạnh, vòng tay qua vai Hoan, cười giả lả và cầm tay cô, Phi thấy nóng mặt.. Trước kia, có một lần trên bãi biển Mỹ Khê, Phi chứng kiến cảnh ghen của Sơn với chú bé học trò của Cẩm Lệ. Bây giờ đến lượt Phi ghen với ngài quận trưởng tương lai của chế độ mà anh chống đối đến cùng! Lý trí bảo anh, Hoan yêu anh, chung thủy với anh. Còn tim anh lại cãi. Hoan được chị nuôi phụ hoạ, đang tìm cách chinh phục Hoàng Khoa. Chị Bông nháy mắt cười:

- Tôi chưa thấy đứa con gái nào thông minh đáo để như Hoan. Hàng xóm láng giềng toàn thứ dữ không à, mình cu lần hư hết trơn công chuyện. Ai hỏi, Hoan trả lời lấp lửng, muốn hiểu thế nào cũng được, thiếu gì kẻ tưởng Hoan là vị hôn thê của Hoàng Khoa. Càng hay chớ sao, cái mộc đó lợi biết mấy. Bây giờ lại bắt Hoàng Khoa dạy lái xe. Thiên hạ tha hồ bàn tán. Cô Hoan có thằng bồ ngon đấy chớ? Hoan còn biểu tôi, Hoan học lái xe, mai mốt cần chở tài liệu, báo chí bí mật đỡ phải nhờ người khác!

Nghe có lý quá! Hoan đang làm tất cả những gì có thể được, để bảo vệ nhà máy in bí mật. Nhưng trong Phi nhức nhối, cấn cái bao nhiêu mâu thuẫn, giữa lòng tin và nỗi hoài nghi. Chợt chị Bông ngẩng lên, bắt gặp cái cau mày của Phi, chị cười:

- Coi bộ xốn con mắt dữ, hả Phi?

- Không!

Phi đáp cộc lốc, đứng dậy, lạnh lùng nói:

- Nhờ chị biểu dùm Hoan, tôi bận công chuyện, phải đi. Hoan cứ đúng chương trình mà làm.

Chị Bông lo lắng hỏi:

- Nè, hỏi thiệt nghe, hơi... ghen phải không?

Tự ái đầy lên tới cổ, Phi cười khan:

- Chị hiểu tôi sai rồi, chị Bông ạ, cảm ơn chị!

Anh hầm hầm bước ra. Chị Bông lật đật đuổi theo, giữ tay Phi lại:

- Con nít vừa chớ. Con Hoan biểu tôi nghỉ buổi chợ, lo làm mì Quảng đãi cậu. Cậu đùng đùng bỏ đi, Hoan bắt thường tôi sao?

Cố chấp, Phi lầm lũi bước. Chị thở dài, vừa bực vừa thương anh chàng ghen tuông tội nghiệp. Nếu chị biết Phi là Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên-sinh viên Giải phóng miền Trung, chắc chị đã kêu lên giữa phố:

- Đồ ngốc, bản lĩnh của đồng chí Chủ tịch đâu hết cả rồi?

Chậm chạp bước đi, lòng Phi trống rỗng. Anh muốn quay lại, ra lệnh cho Hoan quên anh đi, ra khỏi nhóm Hướng Sống. Ai sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu Hoàng Khoa biết gì về bí mật của tổ chức? Rồi chính Phi lại xấu hổ khi thấy mình có những ý nghĩ nhỏ nhen, tầm thường đến thế.

Không, anh nhủ thầm, Hoan có lý chứ không phải mình. Ngay lập tức, một tiếng nói khác lại cất lên trong anh. Biết đâu được. Sự phản bội có phải bao giờ cũng ồn ào đâu! Có khi nó đến khá êm dịu và ngọt ngào, với bao nhiêu lý lẽ hợp lý nhất.

Mải suy nghĩ, Phi không hay mình đi quá nhà bà Trùm Mơ. Anh bật cười quay lại. Nhà bà nằm trong

một con hẻm khá sâu. Đây được coi là một khu vực "đặc biệt tin cậy" của chế độ. Trong con hẻm, cư dân phần lớn là các sĩ quan, có hẳn một sòng bạc và một ổ điếm sang trọng dành cho các nhân viên quân sự Mỹ ngày càng có mặt nhung nhúc ở Đà Nẵng. Nguyễn Đợi gọi bà Trùm Mơ bằng cô họ và chỉ biết, chồng bà đã hy sinh trong kháng chiến, hiện nay bà ở với đứa con trai duy nhất, mười tám tuổi. Cậu này mắc một căn bệnh kỳ lạ: toàn đứng úp mặt vào tường, nói chuyện một mình. Bà đi coi bói, người ta mách bà lập bàn thờ phật, ăn chay trường, tu nhân tích đức để chuộc tội cho kiếp trước của bà. Có như vậy, họa chăng bệnh của con trai bà mới thuyên giảm. Mười năm nay không bao giờ bà thiếu một lễ trong các dịp sóc vọng. Nhưng căn bệnh của con trai bà không hề bớt. Nghe Đợi nói có mấy sinh viên xin tá túc, bà mừng rỡ nhận lời. Trước khi lên Ô-ray, Đợi đã đưa anh đến giới thiệu với bà. Và hôm nay là lần thứ hai anh đến. Anh hy vọng đặt được ở đây một trạm liên lạc đặc biệt. Phi dự tính, sẽ thuyết phục bà Trùm Mơ chịu để cha anh mang đồ nghề ra, biến cái khám thờ Phật thành một hầm bí mật nổi trên lầu hai.

Phi bấm chuông, sốt ruột nhìn tấm cửa sắt kín bưng. Anh muốn mau chóng gặp bà Trùm, chuyện trò với bà để quên đi những gì không vui vừa xảy ra. Một lúc sau có tiếng guốc luẹt quẹt trên thang gác. Phi sực nhớ, bữa nay mười tư, chắc bà Trùm đang lo

cúng bái. Thấy anh, bà nói ngay:

- A, tôi đang mong gặp cậu!

Mặt bà căng thẳng, nói không nhìn anh. Phi lo ngại. Không biết chuyện dữ hay lành? Con trai bà vẫn đứng úp mặt vào tường, ngơ ngác nhìn khách rồi quay lại với cuộc đối thoại một mình. Bà thở dài:

- Mời cậu lên lầu. Tôi có chuyện muốn nói.

Phi chậm chạp leo lên từng bậc thang. Bà cẩn thận kéo cửa sắt và bấm khoá. Phi băn khoăn ngồi im chờ đợi. Mình mới đến lần thứ hai, liệu đã kịp làm gì mất lòng bà chủ? Bà lẳng lặng rút hộc bàn, lấy ra một xấp giấy, quăng trước mặt Phi, lạnh lùng hỏi:

- Cái này của cậu hay của Đợi?

Phi bối rối lấm lét nhìn. Toàn báo Hướng Sống và truyền đơn. Chắc của Đợi! Phi lắc đầu từ tốn:

- Thưa dì, con không có thứ này.

- Phải, tôi biết, cái này của cháu tôi chứ không phải của cậu. Cậu là "sinh viên" kia mà, đâu có xài thứ quốc cấm này!

Bà chì chiết, đay chữ "sinh viên". Phi càng sửng sốt. Bà cười lạt:

- Tôi không dấu cậu. Chồng tôi đã từng là cán bộ an ninh của Việt Minh. Các cậu qua mặt tôi thế nào

được. Ai biểu các cậu mang tài liệu chống chế độ vô nhà tôi. Nhà tôi mẹ goá con côi, làm ăn yên phận, khi không mấy cậu định gieo vạ cho tôi. Trong hẻm toàn sĩ quan, bên cạnh là sòng bạc của Hai Búa, chứa chấp một bọn du thủ du thực. Cậu tính để họ lột da nhồi trấu tôi sao?

Phi cảm thấy sau những lời trách móc, giận dữ của bà Trùm, còn giấu một cái gì đó uẩn khúc và bà cũng không có ý đuổi anh ra ngoài. Anh quyết định nói thẳng với bà:

- Thưa dì, cái này không phải của con, nhưng quả thiệt tụi con có lỗi với dì. Xin dì tha lỗi!

Bà cười thảm hại:

- Chuyện sống chết sao các cậu nói khơi khơi như vậy? Xin lỗi là thế nào, có làm người chết oan sống lại được đâu? Mấy cậu điếc không sợ súng. Không giúp thì tội, mà giúp thì dễ chết oan lắm!

Phi tái mặt nhìn bà. Mỗi lời bà nói như ngọn roi quất thẳng vào mặt anh. Gương mặt bà tự nhiên trắng bệch, nước mắt lã chã. Phi bùi ngùi đứng dậy:

- Chuyện đã như vậy, dì là, tụi con cũng phải chịu. Con xin phép dì, con đi!

Chấm nước mắt trên má, bà hỏi bâng quơ.

- Đi mô?

Phi thừ người, không biết trả lời sao. Chợt bà hỏi một câu không ăn nhập gì với không khí câu chuyện giữa bà và Phi:

- Sao cậu không ở lại dự "cuộc gặp gỡ giữa hồi chánh viên Trần Quốc, thiếu tá tham mưu trưởng tỉnh đội Việt cộng và bà mẹ bảy mươi tuổi của anh ta"?

Anh sững người, không hiểu thâm ý của bà khi nhắc nguyên văn nội dung tấm áp phích được Ty thông tin Quảng Nam cho dán khắp nơi. Bà nặng nề đứng dậy, lại gần bàn thờ, bưng chén chè và đĩa xôi đặt xuống bàn, dịu dàng:

- Ăn đi rồi tính!

Phi làm theo lời bà như một cái máy, còn bà Trùm âm thầm nhìn ra mặt sông Hàn, thở dài. Ăn hết chén chè, anh nói nhỏ:

- Cảm ơn dì. Con đủ rồi!

Bà quay lại xót xa:

- Nghe Đợi kể, má và em trai con chết đói, phải không Phi?

Anh ngơ ngác gật đầu. Người bà run bắn lên, răng đánh vào nhau lập cập như người lên cơn sốt rừng:

-Chồng dì cũng chết đói!

Bà khóc nức lên, cầm đĩa xôi để lên chỗ cũ trên bàn thờ.

- Chồng dì không hy sinh như người ta tưởng. Mọi người cặp kết hết trơn, ổng ở lại hoạt động. Năm 58, thằng Cảnh. bí thư thành ủy đầu hàng, ổng bị bắt tại Xóm Tre - Bầu Lác cùng hai anh nhân viên điện đài. Tụi công an đánh mấy. ổng cũng không khai báo chi. Chúng đưa cho ổng ve dầu Nhị Thiên Đường nhỏ xíu bằng ngón tay út, biểu: "Mi dùng ve dầu này múc nước đổ đầy bể xi măng kia thì tụi tao cho ăn!". Trong khi đó, chúng cho phép dì, ngày nào cũng được mang đồ ăn vô, nghèo mấy dì cũng ráng kiếm đồ nuôi chồng. Nhưng chúng chỉ cho phép dì bày mâm đồ ăn đàng hoàng trên cái bàn đặt ngay dưới chân bể nước. Còn chồng dì cứ phải lẳng lặng múc ve nước đổ vô, mắt không hề ngó mâm cơm và vợ. Chúng biểu dì dụ ổng khai. Dì chưa kịp mở miệng, ổng đã nhổ nước miếng quay đi, cho đến bữa không thấy ổng xách nước nữa. Chúng đưa dì vô phòng giam, ổng chỉ còn là bộ xương khô đét, dính bết trên sàn nhà lao. Chồng dì chết đói trong tay dì, con ơi!

Nồng nặc mùi mồ hôi và nước tiểu bốc lên từ nhà vệ sinh bố trí ngay sát lối ra vào sân khấu. Kẻ đầu hàng theo sau gã trưởng Ty thông tin bước ra. Mặt Trần Quốc bóng nhẫy mỡ, đầu gục xuống cằm, thỉnh thoảng mới lấm lét nhìn lên. Sau mấy lời phi lộ khoa trương, gã trưởng ty "mời" bà mẹ ra sân

khấu. Cảnh sát dìu hai bên, bà mẹ già lắm rồi, tóc bạc phơ, lưng còng xuống như đòn gánh, những nếp nhăn chằng chịt trên gương mặt đau khổ, nhọc nhằn. Tay bà run rẩy sờ mặt mũi, tay chân con rồi nói qua nước mắt:

- Mấy ông đừng phỉnh tôi. Tội lắm, đây là người mô chớ không phải con tôi. Con tôi trên núi cực khổ, làm chi có thân hình mập ú ri? Người ni không phải con tôi!

Bà nhắc đi nhắc lại mỗi câu: "Người ni không phải con tôi!". Dân chúng xôn xao. Cảnh sát hấp tấp dìu bà mẹ vào trong cánh gà. Trần Quốc đứng trân trân giữa sân khấu, hai vai hắn run run. Nhục nhã hay hối hận, chỉ mình hắn biết!

Lẫn trong đám người túa ra khỏi rạp Trương Vương, Phi ướt đẫm mồ hôi. Cẩm Lệ lặng lẽ đi cạnh anh như tình cờ. Khát khô cổ, Phi bảo nhỏ Cẩm Lệ:

- Vô uống nước đã em!

Hai người bước vào một tiệm giải khát hạng xoàng. Phi gọi hai ly đá chanh. Anh cố xua đuổi cảm giác nặng nề khi chứng kiến cảnh tượng nhục nhã của kẻ đầu hàng. Lệ vừa dùng muổng hớt những hạt chanh nổi trong ly, vừa thì thào báo cáo. Sơn, Lệ và Nguyễn vào Tam Kỳ, đến chỗ những gia đình quen cũ từ hồi cha mẹ Lệ vào tản cư sau khi mặt trận Đà Nẵng vỡ. Họ móc nối được Lâm, học sinh trung học

Trần Cao Vân. Gia Lâm móc nối thêm Phát. Phát lại chơi thân với Nha-con nuôi giáo sư Lương. Nha học rất giỏi, đặc biệt có năng khiếu sinh ngữ. Đã một vài lần, Nguyễn đi về thăm anh trai, gặp nhóm Lâm-Phát và Nha. Cả nhóm đều mê anh. Lệ, Sơn ở lại tiếp tục củng cố Hội liên hiệp Tam Kỳ. Sơn dặn Lệ, hồi nào gặp Phi, Lệ xin luôn vào Tam Kỳ với Sơn. Hiện nay trong đó mới có một mình Sơn là đảng viên dự bị, cần tăng cường thêm Lệ.

Phi cau mày:

- Không được, em có việc ở Đà Nẵng. Phải tách riêng anh em giáo sư Lương ra khỏi nhóm Lâm-Phát-Nha. Nếu bắt được liên lạc với thị ủy Tam Kỳ, báo ngay cho anh. Tránh tình trạng dẫm chân lên nhau.

Lệ ngần ngừ một lúc trước khi hỏi:

- Từ bữa chị Hạnh vô Sài Gòn phá thai đến giờ, hình như anh chưa gặp chị ấy?

Phi lắc đầu, miệng đắng ngắt:

- Gặp làm gì? Bao giờ Xuân Trọng đưa cha mẹ tới nhà Mai Hạnh, làm lễ đặt trầu cau?

Lệ ngạc nhiên. Sao anh nói tới Mai Hạnh như người dưng nước lã vậy? Phi uể oải đứng dậy, trả tiền nhà hàng rồi bảo:

- Thôi, em về đi. Sắp hết xe đò ra Huế rồi!

Lệ ngẩn ngơ đứng lại, nhìn cái bóng nhỏ thó của Phi xa dần trên hè phố. Nghèn nghẹn nơi cổ họng, cô không có quyền giơ tay vẫy tiễn biệt và Phi cũng chẳng hề quay lại lấy một lần. Ảnh có biết, mọi cuộc chia tay đều có thể là lần cuối cùng không? Lệ nghĩ thầm, rưng rưng muốn khóc.

Sẩm tối tới Huế, Phi đến thẳng tiệm cà phê Chiến Hữu. Anh sốt ruột, muốn hỏi thăm Cương tình hình trong lúc anh đi vắng. Cương đang tắm. Trần Quang đi coi phim. Một mình quản lý Nguyễn Ngông loay hoay gảy bàn tính, hí húi ghi chép các khoản chi thu vào một cuốn sổ đã long bìa. Phi ngồi đợi phin cà phê rỉ rả từng giọt.

Cặp kính cận trễ xuống sống mũi. Ngông cao hứng gào lên một bài thơ văn xuôi vừa làm xong:

"... *Xanh-phô-ni số 5, bản giao hưởng từ a đến z. Bít-tô-ven, chiều tháng bảy. Ve sầu. Ngày tan vỡ pha lê. Tình ca ta sẽ viết. Tóc em ơi, nhịp ba bốn rối bù...*"

Phi ngắm nghía cái quán xiêu vẹo, bàn ghế cao thấp lỏng chỏng. Không ngoài dự tính của Cương và Trần Quang. Mật vụ Cẩn sẽ coi đây như chỗ tụ tập của một nhóm trí thức lập dị. Càng hay. Thơ thẩn "siêu thực", quản lý bán trời không cần văn tự, lối kinh doanh hăm hở để phá sản...

Cương từ buồng tắm đi ra, mình trần, nửa dưới quấn khăn tắm như người Khơ-me mặc xà rông.

- Có gì mới không ông?

- Rất mới! Cương cười khan. Lê Văn Nghĩa đứng ra, nhân danh sinh viên, phủ nhận Tổng hội của Giang-Võ, đưa Kim ra nắm. Thằng Luân chạy như chó dái khắp Huế, chửi thanh niên, sinh viên ngu để cộng sản giật dây.

Phi cau mặt nhưng không nói gì, tính Cương không thích những câu hỏi thừa. Cương vui vẻ bảo:

- Tối nay tại công trường xây dựng hội trường C, tụi tôi sẽ phản kích. Đánh tới số!

Trên đống gạch đổ nát, Nguyễn Hữu Trí, một trưởng khoa mới nhậm chức, đứng giữa vòng vây sinh viên, phanh áo, giọng Nam Bộ ấm khoẻ:

- Lê Văn Nghĩa là thằng vô lại. Nó lấy quyền gì mà phủ nhận Tổng hội Huế? Hay nó dựa vào Tòa Giám, một Tòa Giám vô trách nhiệm dung túng cho bọn giết người. Càng nói Trí càng hăng. Nhiều sinh viên tình nguyện làm phụ quay, rọi đèn ắc-qui cho Hốp-man ghi hình. Trí vung tay tuyên bố. Làm gì có chuyện cộng sản hay không cộng sản ở đây. Đây là chuyện bảo vệ công lý. Nóng quá, Trí cởi vét-tông quăng lên đống gạch, nới lỏng cra-vát, tiếp tục chửi rủa bọn hoạt đầu, bọn đao phủ, bọn độc tài thối nát. Khu công trường vốn yên ắng ban đêm, bỗng sáng

rực, náo động. Sinh viên reo hò vỗ tay, hoan hô diễn giả. Trí khát nước, giọng khản đặc. Xuân Hoà vội kiếm ca sắt, hứng nước từ vòi công cộng mang đến. Trí tu một hơi rồi lại cao giọng kêu gọi. Đám bên dưới vớ lấy những cây sắt vất ngổn ngang trên công trường, gõ đập mạnh vào nhau loảng xoảng. Không khí hào hứng, khích động đến nỗi, tiến sĩ, Viện trưởng Viện nguyên tử Đà Lạt về Huế dạy giờ, cũng lao lên diễn đàn:

- Tôi đứng về phía sinh viên, không đứng về phía Bửu Hội, mặc dù Bửu Hội là con trai của cô tôi!

Sinh viên khoái quá, hoan hô rầm rầm. Đây là lần đầu tiên, ông này nói một đoạn tiếng Việt dài mà trôi chảy, không sai ngữ pháp và mất dấu!

Nguyễn Minh đọc tuyên bố của Hội đồng sinh viên liên khoa, lên án hành động bất hợp pháp của bọn Lê Văn Nghĩa. Lại reo hò, khua sắt thép. tuyên bố được thông qua. Cương vọt lên:

- Tôi cảnh cáo bất cứ ai có ý định ngây thơ tin vào thiện chí của cái chính phủ mà ta đã đồng thanh bất tín nhiệm. Rất nhiều người bị bắt, mất tích một cách bí ẩn, ghê rợn. Há trong chúng ta không có những người dám tự chặt tay như nữ sinh Mai Tuyết Anh để phản đối tội ác sao? Hãy hành động tức khắc và tới số!

Cùng đêm ấy, tại toà Giám mục bên bờ biển Non Nước, Đà Nẵng cực kỳ yên tĩnh, giám mục Phạm và linh mục Cao đàm đạo, luận thời thế và anh hùng. Bề ngoài, vị linh mục mới bị huyền chức cũng không cho ta cái cảm giác, ông sẽ tiếp nhận tinh thần "Công đồng Va-ti-can-nô II" dễ hơn giám mục Phạm. Cao từng du học Âu-Mỹ, trở về với ý định thành lập một pháo đài chống cộng ở Huế, để bây giờ bị cách chức viện trưởng. Người ta kể rằng, khi bàn giao nhiệm sở cho người kế vị - Nguyễn Hữu Thế, linh mục Cao đã ngậm ngùi chơi chữ: "Ngay tên ông cũng thấy ông có thế hơn tôi!".

Thực ra, việc mất chức này được linh mục Cao hỉ hả đón nhận. nó cho phép ông chạy khỏi một con tầu sắp bị đắm một cách đỡ ê chề nhất. Còn "Công đồng II" ném cho ông cái phao, từ giờ ông thủ vai kẻ "khoan dung hoà giải" hoặc "thích nghi thời thế". Nói vậy không có nghĩa, giám mục Phạm phản đối "Công đồng II".

Thiết tưởng có nhắc sơ lược dăm ba nét về tiểu sử của nhân vật này, cũng là điều đáng làm. Giám mục Phạm xuất thân trong một gia đình khá giả của xứ đạo Tôn Đạo-Phát Diệm, hăm ba tuổi tốt nghiệp đại học thần học, bốn mươi mốt tuổi được tấn phong giám mục tại tổng toà Bùi Chu -Phát Diệm. Phạm là

người cùng thời với Lê Hữu Từ-Kẻ từ năm 47 đã âm thầm thành lập lực lượng bí mật trong thanh niên công giáo để năm 49, dẫn đoàn vệ sĩ của mình đón quân Pháp nhẩy dù xuống Bùi Chu-Kẻ đã giới thiệu Diệm với Hồng y Spen-man-Kẻ đã dàn xếp với Bảo Đại để ông vua bạc nhược này chịu đưa Diệm về nước làm thủ tướng-Kẻ hăng hái đẩy hàng vạn giáo dân miền Bắc di cư vào Nam và đứng ra tổ chức đội xung kích cho cái chế độ độc tài đang thời trứng nước.

Mùa xuân 55, cuộc khủng hoảng tại Sài Gòn đang căng thẳng. Các giáo phái Hoà Hảo, Cao Đài liên kết với Bình Xuyên, một nhóm đầu trộm đuôi cướp nắm quyền kiểm soát thủ đô, chống lại thủ tướng Diệm. Những cuộc bắn nhau xảy ra ngay trên đường phố. Người Pháp dè bỉu: "Diệm đã hết hy vọng và điên rồ". Tướng Cô-lin, đại sứ Mỹ tại Sài Gòn, đáp máy bay về Hoa Thịnh Đốn vào cuối tháng 4, đích thân yêu cầu ngoại trưởng Phốt-xtơ Đa-lét thay Diệm bằng con bài khác. Số phận anh em Diệm không khác trứng để đầu đẳng. Trong hoàn cảnh ấy, Lên-xđên và giám mục Phạm hiện ra như hai vị thiên thần hộ mệnh của họ Ngô. Lên-xđên, viên đại tá tình báo lọc lõi, cứu Diệm bằng cách làm thất bại các âm mưu đảo chính của tướng Hinh, Tham mưu trưởng quân đội. Còn ở phía bắc cái nước "Việt Nam Cộng Hòa", Phạm hậu thuẫn mạnh mẽ cho anh em

Diệm. Lúc ấy Phạm đang làm giám mục Qui Nhơn và từ ngày 18 tháng 1 năm 1963 nóng bỏng, làm giám mục địa phận Đà Nẵng. Phạm tiếp tục đóng vai cố vấn tối cao của Cần Lao-Nhân Vị miền Trung, linh hồn của lãnh chúa Ngô Đình Cẩn. Phạm vạch các kế hoạch thâm hiểm cho "cậu Cẩn" thực hiện. Nếu Cẩn là lưỡi máy chém thì người nhấn nút là giám mục Phạm. Cẩn phong chức tước cho những người thân tín, bộ hạ của Phạm và để Phạm toàn quyền sở hữu ruộng đất nhà chung từ Qui Nhơn lên thấu Cao nguyên. Phạm cùng Cẩn chủ tọa lễ kết nạp các đảng viên Cần Lao cho ít nhất hai ông tướng, vài chục sĩ quan cấp tá trở lên, để sau đó số, tướng tá này gặp Phạm nhận lệnh riêng. Những tay mại bản khét tiếng miền Trung là tín đồ công giáo, cũng sợ Phạm như hùm. Chẳng thế mà sau này, Gia Thụy biếu không cho Phạm một chiếc Mec-xe-đéc mới cứng. Phạm bán đi, mua chiếc Vôn-va-ghen để tỏ rằng, Phạm đang nắm quyền chỉ huy một giáo hội của người nghèo. Phạm cử linh mục Đinh đến làm cha tuyên úy cho căn cứ biệt hải dưới chân núi Tiên Sa, nơi chuyên đào tạo người nhái tung ra đánh phá Bắc Việt. Vào những năm đại trị của gia đình Ngô, Phạm đã từng qua Mỹ, gặp Spen-man, từ đó làm quen với các cận thần của Ken-nơ-đi, ngõ hầu chạy chọt, xin xỏ thêm viện trợ cho Diệm. Phạm cất công tới hầu hết các vùng dân theo đạo thiên chúa của Hoa Kỳ,

thống thiết kể lể những nỗi đau khổ của Ki-tô hữu miền Nam Việt Nam do cộng sản gây ra và kêu gọi quyên góp diệt cộng. Phạm còn thuyết phục Bạch ốc nên thiết lập ngay Toà tổng lãnh sự Hoa Kỳ tại miền Trung. Trở về nước, Phạm nắm lấy cơ hội thuận tiện, tiến hành "công giáo hoá Cần Lao" và vạch khẩu hiệu chiến lược cho tổ chức này:

"Vì Chúa và cho Giáo hội!"

Liệt kê vài điều trước khi theo dõi cuộc đối thoại của Phạm và Cao trong Tòa Giám mục Non Nước, chúng ta cũng hình dung được phần nào, chương trình chống cộng sau Diệm đang được trù tính như thế nào?

Cao từ tốn thuật lại cuộc gặp gỡ của ông ta với tổng thống Diệm, nhân ngày lễ thánh Gioan Báp-xtít, lễ bổn mạng của Diệm...

Bước vào phòng làm việc của Diệm, Cao nhập đề ngay:

- Thưa cụ, vừa đi Mỹ về, tôi được lệnh cụ phải giải quyết ngay việc sinh viên Huế, nên hôm nay nhân dịp lễ bổn mạng cụ, tôi muốn thưa với cụ những khuynh hướng chính trong dư luận nước Mỹ. Các tướng lĩnh chủ chiến muốn đánh mạnh thắng mau. Chính phủ, Quốc hội Hoa Kỳ không muốn như vậy. Những chính khách dân chủ như Ha-ri-man

Hin-xman chủ hoà. Quần chúng và giới trẻ ưng, nhưng chính phủ ít thiện cảm với khuynh hướng này. Khuynh hướng thứ ba muốn Ken-nơ-đi tiếp tục ủng hộ Việt Nam, với điều kiện: cụ phải có những thay đổi chính trị sâu rộng, lập thủ tướng và tổng trưởng có thực quyền, dùng cả những người ngoài gia đình mà có thực tài, phải có phe đối lập trong quốc hội. Được như vậy, Mỹ sẽ ủng hộ cụ. Còn không, từ nay đến cuối 63, Mỹ cùng phật giáo sẽ tìm cớ lật đổ chế độ của cụ. Tổng thống Ken-nơ-đi cần uy tín để tranh cử nhiệm kỳ tổng thống lần hai. Đối với cử tri Mỹ, mùa bầu cử năm nay, xem ra lật đổ cụ là việc làm ăn khách nhất!

Tổng thống đã nghe một cách trầm ngâm. Có lẽ Diệm không thích những sự thật nặng nề và cũng không coi lời cảnh báo của Cao là đáng kể. Diệm chống chế:

- Những thay đổi ở thượng tầng quốc gia không quan trọng lắm. Như cha biết, tôi đã dùng hầu hết những người có chút tài năng, còn lại chẳng ra gì. Cha thử nghĩ đi, nên đưa ai ra đương chức thủ tướng bây giờ? Ngay trong nhóm Ca-ra-ven cũng không ai đáng mặt. Cái chính là tổ chức hạ tầng tức là ấp chiến lược!

Vắt vát lần chót, Cao nói thẳng. Nếu không vì ích lợi thiết thực mà cải tổ, ít nhất tổng thống cũng

nên vì người Mĩ một ít. Ai chi tiền, kẻ đó cai trị. Người Mỹ chi tiền, họ thích thay đổi thì mình cũng phải chiều. Tổng thống dịu giọng:

- Chúng ta nhượng bộ, Mỹ chắc lấn thêm. Tôi muốn võ trang đầy đủ cho bảo an, dân vệ, thanh niên chiến đấu, Mỹ không chịu!

Linh mục Cao xúc động nhớ lại. Diệm mơ màng nhìn lên trời, hào hứng nói về quốc sách ấp chiến lược, cách hay nhất đánh bại cộng sản. Mọi cái đã quá muộn, kể cả những kế hoạch thông minh nhất. khi Mỹ đã bật đèn xanh cho đảo chính. Cao ngậm ngùi bình phẩm tiếp. Nếu có lãnh tụ tài đức hơn ông Diệm, đứng ra bảo vệ quyền lợi quốc gia dân tộc, tôi sẽ chấp nhận. Nghe tới đây, Phạm cười ruồi:

- Theo cha, ai sẽ là nhân vật như cha vừa nói?

Cao chua chát lắc đầu. Phạm đứng im, mím môi trước khi đột ngột nói to, trong căn phòng mênh mông:

- Hồng y Spen-man, tôi, cha và những binh lính của Đức Ki-tô sẽ làm được điều ấy!

Không buồn quan sát phản ứng của kẻ đứng bên giám mục nhoài người qua thành cửa sổ, hướng ra biển đang thăm thẳm một khoảng không rì rào tiếng sóng đêm:

- Một sáng kia, chúng ta sẽ bàng hoàng thức

giấc. Chúa ban phép lạ khiến mặt biển chen chúc những chiến hạm khổng lồ mang lá cờ sao và vạch. Những binh lính của đức Ki-tô sẽ tràn lên quân cảng này. Phi cơ phản lực gầm thét vỡ trời, những hạm đội hùng mạnh xé nát đại đương. Cuộc thánh chiến bắt đầu. Tôi sẽ vô cùng sung sướng, vinh dự được làm lễ ban phước lành cho người lính giải phóng mà Đấng Chăn Chiên tối cao đã gởi đến cứu vớt chúng ta. Và chỉ khi cuộc thánh chiến ấy kết thúc, toàn thắng đã thuộc về chúng ta, chúng ta sẽ khoan dung hoà giải theo đúng tinh thần "Công đồng II"!

PHÁP NAN

Đạo của Muni (Thích ca) đang thở hơi cuối cùng, đây là thời kỳ ác pháp đang hoành hành. Kẻ nào muốn giải thoát phải tinh tấn!

CÂU XÁ LUẬN

Bảng lảng chiều, một chiều ảm đạm. Nắng cuối ngày hiu hắt. Trời oi nồng nhưng gió thổi trên mặt sông lại nghe lành lạnh. Ba người đàn ông đăm chiêu, theo đuổi ba tâm trạng khác nhau trên một chiếc du thuyền nhỏ. Cương lầm lì đẩy mái chèo, người co lại, trượt đi theo thanh ray đặt dưới bánh xe.

Năm giờ chiều, Gia Li tới tiệm cà phê báo tin: đêm nay tại chùa Phước Duyên, một nhà sư trẻ sẽ tự thiêu. Cương vội đóng cửa tiệm đi tìm Hôp-man và anh trai. Mọi ngả đường đã bị cảnh sát chặn lại. Đành dùng chiếc du thuyền này.

Ngọc Phương dựng cổ áo che gáy. Anh bỗng thấy ớn lạnh và không một lần ngẩng lên nhìn Cương. Anh sợ em trai nhận thấy nỗi hồi hộp, sợ hãi của mình. Hốp-man bàng hoàng, lần đầu tiên ông tiếp cận với khía cạnh dữ dội, khó hiểu ở thành phố này: Một thanh niên tự tẩm xăng vào người mình và châm lửa!

Ông ngập ngừng bày tỏ ý nghĩ của mình với Ngọc Phương. Anh buộc phải lên tiếng để trấn an ông, đúng hơn là tự trấn an chính mình:

- Những người chỉ tin vào những gì có thể chứng minh được bằng các công thức toán học, vật lý học và hoá học... sẽ không bao giờ hiểu nổi, hiệu quả ghê gớm mà sự thiền định trên các pháp có thể gây nên cho mỗi hành vi của chúng ta. Chắc ông đã coi cuốn "Cơ sở của Yôga"? Trong tâm trí bình lặng, chính thực thể của tâm thể vắng lặng, vắng lặng đến nỗi không có gì xáo trộn được nó. Mọi tác động từ bên ngoài đi xuyên qua tâm thức chỉ như những cánh chim bay trong bầu trời lặng gió. Chúng đi qua không xáo trộn, không lưu lại vết tích gì. Dù cho muôn ngàn biến cố tàn khốc đi qua, sự vắng lặng thanh bình vẫn còn đó, như thể sự cấu tạo của tâm là một thực thể vĩnh viễn và bất diệt. Một khi tâm thức khởi phát hành động thì hành động ấy dù dữ dội, mãnh liệt khủng khiếp, sự bình lặng căn bản vẫn

được bảo toàn. Đó là động lực căn bản khiến nhà sư tự thiêu có thể bình tĩnh đến như vậy. Dường như ngọn lửa do ét-xăng bốc cháy, thiêu đốt một cái gì đó ngoài họ và họ không cảm thấy đau.

Chiếc du thuyền đã rẽ vào nhánh sông Bạch Yến. Hai ngôi chùa hiện ra lờ mờ. Linh Mụ bên phải. chếch xuống một chút bên bờ trái là Phước Duyên. Chưa kịp cập bến họ đã nghe tiếng la hét rợn người vọng tới. Ba người vội vã lao lên chùa. Tiếng la hét phát ra từ một cục lửa chuyển động loạn xạ. Một số ni sư đang ngồi trên mặt đá lát, như không biết đến "cục lửa" đang đau đớn, quằn quại chạy quanh họ và làm đổ những chậu kiểng bầy trên sân. Tiếng la đứt đoạn, đột nhiên "cục lửa" chuyển hướng, chạy sang xéo nát vườn chè bên cạnh. Hôp-man hoảng sợ tới mức không làm sao nâng được máy quay lên dù Cương đã rọi đèn ác-quy cho ông. Có lẽ do đổ quá ít xăng, ngọn lửa cháy chậm, khiến người tự thiêu phải chịu đựng cơn đau quá dài. Một vài tàn lửa rớt xuống đỏ lừ. Mùi da thịt cháy khét lẹt. Ngọc Phương chợt hiểu, những điều anh vừa giải thích cho vị bác sĩ ngoại quốc. không ăn nhập gì với con người đang tự thiêu kia. Không phải "ngọn lửa do ét xăng bốc cháy thiêu đốt một cái gì đó ngoài con người và họ không cảm thấy đau". mà chính ngọn lửa ấy đang thiêu đốt da, thịt, xương của con người kia và do vậy. nỗi đau đớn là có thật hoàn toàn và rất cụ thể.

Anh chạy theo sau người tự thiêu, với hy vọng mơ hồ trong hãi hùng, dập lửa giùm.

Cương ghìm tay anh trai, hổn hển:

- Anh biết ai đang tự thiêu không?

- Không! Phương nghẹn ngào, van nài - Biểu anh ấy nhảy xuống sông Bạch Yến hoặc múc nước tưới vô người anh ấy đi, Cương!

Cương oà khóc, ôm mặt:

- Anh Phương ơi, chính cậu em họ của chúng ta đó!

Như sét đánh bên tai, Ngọc Phương muốn ngã nhào đầu. Khói xộc vào miệng, mũi anh đến ngộp thở. Đảo lộn, tất cả đang đảo lộn quanh anh, kể cả bậc thang tiêu chuẩn đạo lý làm người cùng phẩm chất "siêu nhân". Như hiện ra trước anh, một thiếu niên nông dân Quảng Trị bẽn lẽn, chìa tay xin tiền hai anh mua sắm sách vở, giấy bút. Mỗi lần theo anh lên thăm mộ cha anh, cậu ấy lại lủi thủi ngồi dưới ngã ba nơi quán rượu. Chưa bao giờ hai chữ "siêu nhân" có cơ hội xuất hiện trong đầu óc cậu ấy. Trước khi châm ngọn lửa đốt mình, cậu ấy không hề "quán tưởng thiền định" để áp chế nỗi đau như anh giải thích với Hôp-man. Cậu ấy chấp nhận cái chết với toàn bộ nỗi đau đớn không thể tưởng tượng được của nó. Mười bảy tuổi em chết cho nghĩa lớn. Còn anh, anh sống cho ai?

Ngọc Phương run rẩy tự hỏi. Trong khoảnh khắc đặc biệt ấy, anh như có khả năng nhìn thấu bóng tối mù mịt hỗn loạn để thấy Ngọc Trà chặn đứng chiếc xe tăng như thế nào và hai cánh tay thiếu nữ của cô giơ lên, vẫy vẫy như thể đang vỗ cánh để bay lên!

Mặt đất trơ trọi, tối tăm khét lẹt. Anh sợ hãi nhìn cục lửa nhỏ dần, chạy chậm lại và cuối cùng rớt xuống bên một gốc chè. Đột nhiên cục lửa như trỗi dậy, đùng đùng bốc cao và lan toả ra bốn phía. Anh tưởng thấy mộng, vội dụi mắt. Không, bây giờ không còn là một đốm lửa đơn độc mà cả một rừng đuốc ầm ầm đi tới từ mọi nẻo đường, trên mặt sông, lưng chừng núi...Và ngay trước mặt anh, Cương cũng đang cầm một bó đuốc. Dường như chính ngọn lửa vừa thiêu đốt cậu em họ anh đã bén sang những cây đuốc kia và không chịu tắt nữa.

Toàn thân nóng bỏng, nhức nhối, Ngọc Phương có mặt trong số những người mặc áo lam, đứng vây quanh cột cờ của ngôi chùa. Một thùng dầu đã cạn nằm lăn lóc cạnh đó. Xa hơn một chút, đám tro tàn còn bốc khói trên cái xác người cháy đen xạm. Ngọc Cương và Gia Li trải lá cờ Phật phủ lên tro tàn ấy. Mọi người ken dày thành mấy vòng vây bảo vệ, chống lại mọi mưu toan cướp xác của bọn địa phương quân. dân vệ sở tại, cảnh sát và hiến binh đang ùn tới. Một chiếc xe quân sự thắng kít lại, hiến binh hộ tống một

viên bác sĩ quân y Mỹ tới khám nghiệm tử thi. Gia Li chặn lại, tuyên bố:

- Các ông không có quyền đụng đến chuyện này. Nhà sư của chúng tôi không tự sát. Ngài tự thiêu để bảo vệ chánh pháp!

Hừng đông đang tới, chân mây đỏ chói. Quay đến thước phim cuối cùng, Hôp-man mệt lử, quần áo nhầu nát. Trao luôn máy quay cho Cương, ông thở dài:

- Anh cầm máy mà dùng, chắc chuyến này chính phủ Diệm trục xuất tôi mất. Lần trước nó đã cảnh cáo. Tạm biệt các bạn, tạm biệt Huế! Dù sao tôi cũng tin. các bạn sẽ thắng!

Một đoàn quân xa chở lính ầm ần chạy đến. Ngọc Phương ngơ ngác nhìn cái thành phố bỗng nhiên trở nên mới lạ với anh, như thể lần đầu anh thấy Huế. Tiếng còi hụ, tiếng gió rít, chập chờn. Trên các ngả đường, tụi lính dàn hàng ngang, súng cắm lê, đầu chui trong mặt nạ. Tất thẩy đã qua rồi cùng những cụm lục bình mải miết trôi ra biển. Đỉnh Kim Phụng sừng sững che ngợp mắt anh. Tất cả và hết thảy. Anh tự nhủ, ta sẽ đốt những quyển sách ta còn nuối tiếc và cất giấu. Mạ sẽ mất ngủ. Nhưng không phải mất ngủ vì canh cái bóng chết của ta bị đóng đanh trên tường. Mạ thức đêm đêm đợi ta về gõ cửa. Ta về với mạ từ hướng ấy, hướng cha ta lặn lội rời chiến khu về

thăm nhà giây lát rồi lại ra đi. Với toàn thể dân tộc, đây tiếp tục là cuộc trường kỳ. Riêng ta, ta làm lại từ chỗ cha ta u uất, gián đoạn!

- Quay lại!

Phương đứng khựng, bừng tỉnh. Anh chăm chú nhìn tên lính mang mặt nạ đang chĩa lưỡi lê vào ngực anh. Anh tỉnh táo như vừa gục mặt vào vũng nước băng giá.

Ngọc Phương sung sướng, người ra mở cửa cho anh là mẹ anh. Bà thương xót nhìn con trai. Lần thứ nhất từ ngày Ngọc Trà chết, ba người trong gia đình quáy quần quanh mâm cơm. Cương thông báo:

- Hốp-man bị trục xuất rồi, ổng gởi lời thăm anh. Sẽ có một nhà sư nữa tự thiêu!

- Sao? - Phương thất thần hỏi lại. Tay anh rờ rẫm, không rõ tìm gì hay không tìm gì cả. Cương đứng dậy, bỏ dở bữa cơm ra phòng khách. Tự Ngàn đấm cửa rầm rầm. Xô vào như cơn lốc. Đứng sựng trước mắt Cương, hoạ sĩ nói:

- Còn tấm di ảnh nào của cậu em họ của chúng ta không?

Tự Ngàn đấm tay xuống bàn:

- Cậu ấy bắt tôi chối bỏ tôi. Tôi phải vẽ chân dung của cậu ấy. Ngọn lửa cháy bằng xương bằng thịt của cậu ấy nóng quá, làm cháy hết trơn, cái gì đặc biệt u mê thì cũng bị hun chảy ra, cái gì mong manh sương khói thì tan rã, cái gì trắng thì sáng rực lên, cái gì đen thì cô đọng lại trong đáy huyệt. Nhớ lại những gì tôi lảm nhảm trên "Bách khoa" mùa hè năm ngoái thật là tởm lợm, nhục nhằn. Tôi viết, vẽ, tuyên bố như một thằng điên. Khốn kiếp thay cái hư vô của tôi. Cuộc đời này có cậu em họ của chúng ta và có thằng Đặng Sĩ, thế mà tôi dám nói: "Trên đời này không có gì tốt mà cũng không có gì xấu, không có trắng mà cũng không có đen, không có không mà cũng không có có. Vì vậy tôi muốn vẽ sao thì vẽ, chẳng có gì là lập trường (nhưng đó cũng là lập trường của kẻ không có lập trường). Tôi đã từng chủ trương không nhóm, không trường phái, không lập trường, không, không, không..."

Ngọc Phương lặng lẽ nghe bạn tự thú dùm cả mình. Cương chìa gói thuốc. Hút đi các anh. Sinh viên lớp đi tù, lớp đấu tranh, quán bà Ba Bến Ngự vắng khách. Một thằng công an chìm vô quán kêu tô bún, hắn la bún nguội. Bà gắt to: Thích nóng thì gắp lửa mà ăn. Nhưng nếu là sinh viên tranh đấu, nửa đêm đập cửa, cũng có bún nóng như thường. Bà Ba gặng hỏi: Răng cậu, chờ miết chưa thấy đàng mình vô. Răng mấy cậu không đi tìm họ?

Cương trầm giọng:

- Tôi tự hỏi, có nên kể cho mọi người nghe câu chuyện này không, vì nếu tôi không kể, sẽ không một ai biết. Còn nếu kể, tôi lại bắt mỗi người phải trả lời một câu hỏi khắc nghiệt!

Cương rít khói thuốc thật sâu theo thói quen. Mắt nhìn nheo nheo cuộn khói thuốc. Phút chốc điếu thuốc đã cháy sát tới hai ngón tay kẹp. Cương chậm rãi kể. Trong chùa Từ Đàm, Gia Ly và Vĩnh Thọ là lối mấy người nhút nhát, không dám chấp nhận ý nguyện tự thiêu của một nhà sư già:

- Mấy thầy mấy ôn không đủ gan làm thì đừng cản người khác. Nếu thầy Quang Minh chưa đi Sài Gòn chắc ngài không xử sự như mấy thầy mấy ôn đâu!

Gia Li còn hăng hái chứng minh, tự thiêu là một hình thức thăng hoa sức mạnh tâm linh, phù hợp với giáo lý đạo Phật. Tôi rời chỗ cãi vã, ra sau gặp nhà sư già định tự thiêu. Nhà sư nói chuyện với tôi nhỏ nhẹ, từ tốn như đang giảng kinh sách. Theo ông, muốn tự thiêu thành công phải không sợ đau, ngồi thật thẳng người trong tư thế thiền định, lúc lửa cháy mạnh không chao đảo thân hình và lúc cháy thành than xác không xiêu vẹo, đổ ngang đổ ngửa. Vì thế phải tập tự thiêu!

Ông thong thả lấy vải quấn quanh các ngón tay rồi nhúng vô xăng. Ông bắt đầu châm lửa vô ngón

tay út. Lửa bén vô thịt, trán ông lấm tấm mồ hôi, chắc đau kinh khủng. Nhưng ông chỉ cau mày. Mắt ông nheo lại nhìn ngọn lửa. Những ngón tay lần lượt cháy, đen thẫm lại như cục than củi. Ông chợt mỉm cười hỏi:

- Hình như cậu là người của Mặt trận?

Tôi giật mình, gật đầu. Ông hỏi tiếp: "Chắc cậu cũng tôn thờ một lý tưởng nào đó. Vậy nếu lý tưởng đó cần, cậu có dám tự thiêu như tôi không?", Hỏi xong nhà sư trở nên tư lự, hai mắt nhắm nghiền, hàng lông mày bạc phơ rủ xuống chợt ánh lên. Bằng cử chỉ như vậy, nhà sư muốn nói: nếu tôi không thích trả lời thì thôi. Nhưng với tôi, thú nhận sự yếu đuối của mình còn ít xúc phạm đến lòng tự trọng hơn là nói dối nhà sư. Tôi gai cả người, mắt mở trừng trừng, trả lời: "Con sẽ ráng!"

Ba người ngồi lặng một lúc. Câu hỏi quá nghiệt ngã không cho phép ai dối lòng, trả lời khác với điều mình tâm niệm. Chợt có tiếng gõ cửa. Cương bước ra. Người bưu tá yêu cầu anh ký nhận trước khi trao cho anh một bức điện tín màu xanh. Anh hồi hộp, té ra không phải gửi cho anh. Tuyết Trinh chỉ mượn địa chỉ của anh để nhắn Gia Li: "Anh vô ngay, lo chuyện hôn nhân-TT"

Nửa đêm, mọi thứ tiếng động vón lại, đặc quánh

trong bầu không khí ngột ngạt, im lìm của ngôi chùa. Vĩnh Thọ đi trước. Gia Li xách can xăng nặng đến nỗi lệch cả người. Cương hớt hải chặn lại:

- Ông có điện tín!

Gia Li đặt can xăng xuống đất, bẻ xương đốt ngón tay côm cốp.

- Chuyện gì hả?

Cương chìa cho Gia Li bức điện tín. Gia Li xua tay: "Tối thui biết đàng nào mà coi. Nói đại đi. Cô ta muốn gì?". Gia Li thờ ơ làm Cương bực mình. Anh cau có đáp:

- Cổ biểu ông vô ngay lo chuyện hôn nhân!

Gia Li cười lạt, nhét mảnh giấy vào túi quần, càu nhàu:

- Vớ vẩn, giữa lúc này nói chuyện trời trăng chi vậy?

Nói xong, Gia Li thản nhiên xách can xăng đi tiếp. Cương ngao ngán tự hỏi. Gia Li có ngu đâu mà không biết, phải gởi một bức điện tín thế này, chắc Tuyết Trinh kẹt hung rồi. Hay là đã có gì giữa hai người? Cương vội vàng gạt ý nghĩ đó khỏi đầu mình.

Nhà sư lững thững bước xuống bậc tam cấp, ngồi xếp chân bằng tròn trên sân chùa. Xuân Hoà vội quay mặt đi không dám nhìn Gia Li dốc ngược can

xăng tưới lên thân thể nhà sư. Mùi xăng hôi nồng. Nhà sư bình thản chắp tay ngồi nhập thiền. Phựt, một đốm lửa bùng lên, luồng hơi xăng nổ bụp và bén mau như một tia chớp. Phút chốc một ngọn lửa bọc lấy toàn thân nhà sư sáng chói. Nhà sư lấy cái khăn vẫn kẹp ở nách, lau mặt và quẳng ra ngoài. Gia Li vội lượm ngay chiếc khăn, dập lửa và trịnh trọng cho vào một cái hộp, cất giữ làm di vật. Ngọn lửa mỗi lúc một bốc cao và cháy phần phật khi gió từ bờ sông thổi vào. Lửa chói loà, nhà sư biến mất. Xuân Hoà muốn bỏ chạy, nhưng Cương giữ tay chị, thì thầm trang nghiêm:

- Nhà sư đã thắp lửa, chúng ta hãy nhận lấy ngọn lửa ấy và thắp tiếp trong tim mình, óc mình.

Lửa cháy phần phật, chỉ có nó ngự trị hết thảy, tất cả đang bốc cháy!

Ba năm trước, anh đã từng sống nhiều tháng ở một ngôi nhà chỉ cách "nhà thờ họ" mươi bước chân. Những thành kiến ấu trĩ đã giữ chân anh, không cho anh vượt qua cái ranh giới giả tạo mà giáo sư Huyễn và anh dựng lên. Bây giờ, lần đầu tiên bước chân vào chốn mà một thời anh tưởng là nơi cất giữ những ảo ảnh hang động cho đám cư dân của "nhà thờ họ" - người của cái đô thị bị dòng sông Hương gây mê.

Niềm tự tin duy nhất nơi họ, thiên nhiên có thể che giấu an toàn cho những đứa con chạy trốn thời cuộc!

Phi ân hận và nuối tiếc xót xa. Một ngàn ngày, một ngàn đêm đã trôi qua trong lúc anh hăm hở, nhiệt tình và nôn nóng, thiển cận lướt đi trên bề mặt cuộc sống. Mọi hoạt động của anh bị khép kín, khuôn vào một chu trình đơn điệu: Giáng La- Ô ray và cuối cùng là nhóm đồng chí hạn hẹp của mình! Chẳng phải chính anh, đã từng chứng kiến dòng thép nóng chảy tràn ra khỏi khuôn cửa hẹp giảng đường C, sau cuộc hội thảo đó sao? Đến bây giờ, anh mới nhận ra vô vàn những dòng chảy ngầm, bạo liệt của Huế!

Anh chưa đủ nhạy cảm để nhận biết đốm lửa âm ỉ ngay trong giới đại học, trí thức và những thanh niên cùng thời với anh. Phải đến khi cuồng phong xô tới, anh mới bàng hoàng. Cái giá phải trả cho sự sai lầm này thật kinh khủng, kéo dài nhiều năm nữa... Mải mê trách "những kẻ làm dáng hiện sinh", "thơ thẩn lăng nhăng", "những anh chàng vô tích sự", anh không hiểu được lời cảnh báo của ông già áo xanh: Anh sẽ bỏ mất khả năng khơi dậy trong tâm hồn anh em Ngọc Phương, Phan Trịnh, những kẻ "viễn mơ vì đau khổ, quằn quại tìm đường", cái năng lực cách mạng còn tiềm ẩn dưới bao thân phận, dạy dứt chệch choạc.

Nghe Cương báo tin, giáo sư Ngọc Phương muốn gặp người của Giải phóng, Phi rạo rực sung sướng.

nhủ thầm. Mình phải thanh thoả với Ngọc Phương, nói và nghe đến tận cùng. Không, tất cả những gì mà chúng ta làm được với nhiệt tình và ngây thơ, với hy vọng và vấp ngã, không phải là thứ nước chảy đầu vịt. Anh bỗng hiểu ra một điều, tìm được đường lên Ô ray đã khó, nhưng biết mang hơi thở của cách mạng từ đó trở lại với cuộc sống và thổi vào ngực mỗi con người, nhân họ lên trong sức sống mãnh liệt và niềm tin của họ, còn khó khăn gấp bội lần.

Bước vào "nhà thờ họ", Phi ngạc nhiên. Ngôi nhà xuềnh xoàng và đổ nát hơn anh nghĩ nhiều. Và Ngọc Phương cũng không thắp nến đợi anh. Trong nhà tối mờ, dưới ánh sáng ngọn đèn tù mù, hoạ sĩ Tự Ngàn đang chăm chú vẽ chân dung những nhà sư tự thiêu. Ngọc Phương ra hiệu cho anh đừng đụng đến Tự Ngàn.

Giáo sư có vẻ bồi hồi. Anh biết Phi ba năm nay, nhưng chưa khi nào họ nói chuyện với nhau lâu hoặc có ý định tìm hiểu nhau. Ngọc Phương cũng láng máng biết, Phi là người "bên kia", nhưng bây giờ Phi đến với tư cách là "đại diện của Mặt trận", giáo sư bỗng thấy một Phi khác. Anh mời Phi ngồi bên chiếc bàn kê cuối nhà, chế trà mời khách và thật bất ngờ (Phi chờ Ngọc Phương đặt những vấn đề cao viễn, những đòi hỏi lý thuyết về mối quan hệ giữa trí thức và cách mạng), Ngọc Phương hỏi ngay:

- Phật giáo đã tạo ngòi nổ, giờ mình tính sao anh?

- Chúng ta phải xoay cái ngòi nổ ấy về hướng chống Mỹ và tay sai!

Phi tự tin trả lời. Ngọc Phương trầm ngâm một lát, rồi nói:

- Tôi hiểu. Chính vì vậy tôi muốn nói chuyện với anh - Giáo sư ngập ngừng trước khi nói tiếp - Tôi hiểu bà Dự đôi chút. Hôm nay bà có thể vừa chứa một người như anh, vừa hết lòng với Phật giáo. Nhưng một mai, tình thế biến chuyển, khoảng cách giữa cách mạng và Phật giáo gia tăng, lúc ấy bà buộc phải lựa chọn một trong hai phía. Theo tôi, ta nên chủ động vẫn hơn. Tôi có một người quen trên Nam Giao, nếu anh bằng lòng, tôi có thể giới thiệu anh thuê nhà của họ. Tại đấy có động tĩnh, rút lên xanh cũng tiện hơn. Hồi chống Pháp, những người Huế muốn lên núi theo kháng chiến, cũng đi lối đó!

Phi chưa kịp trả lời, bỗng nghe rầm một tiếng. Hai người giật mình quay lại. Tự Ngàn cáu kỉnh ném cái bảng pha màu vào vách, chùi tay vào vạt áo sơ mi, miệng kêu lên:

- Người mà tôi tưởng là một nhà sư chiến đấu thì ra lại chỉ là một con tu hú đẻ nhờ. Lại đây mà nghe.

Dưới chân Tự Ngàn, chiếc ra-đi-ô nhãn hiệu Phi-lip đã cũ, đang phát tin: Thượng toạ Quang

Minh xin tị nạn chính trị tại sứ quán Mỹ ở Sài Gòn. Ngọc Phương cau mày:

- Rõ ràng Quang Minh công khai đòi hỏi sự hậu thuẫn của Mỹ khi mà cuộc dàn xếp của ông với Diệm bất thành. Chấp nhận để Quang Minh tị nạn, sứ quán Mỹ cũng công khai bày tỏ thái độ thù nghịch với chế độ Diệm. Nói tóm lại, một biến cố phi thường sắp xảy ra!

Cùng lúc đó, tiếng súng rộ lên bất thường từ phía chùa Từ Đàm.

Ba giờ sáng ngày 21 tháng 8 năm 1963, Ngọc Cương là người đầu tiên phát hiện ra những tên lính xông vào chùa Từ Đàm. Sự kiện đó nằm trong quyết định của anh em họ Ngô: mở chiến dịch khủng bố tổng lực đối với cuộc nổi dậy của Phật giáo.

Sau này người ta gọi đó là "Ngày Pháp nạn".

Cương lao đến chỗ bảng điện, mau lẹ cúp cầu dao, ngôi chùa chìm trong bóng tối. Sinh viên, Phật tử và các nhà sư la hét chống cự hoặc chạy trốn. Mọi thứ có thể gây nên tiếng động đều được dùng để phát tín hiệu kêu cứu. Bọn lính nổ súng vào những chỗ đề kháng mạnh hơn cả. Cương biết điều đó, nhưng anh không chùn lại. Anh gom một số sinh viên bám trụ, bảo vệ chiếc quan tài đựng thi thể nhà sư mới tự

thiêu mấy tiếng đồng hồ trước. Đó cũng là mục tiêu bọn lính phải chiếm giữ. Chúng tràn tới. Trong bóng tối hỗn loạn, anh chỉ thấy những ánh chớp nháng lên, tiếng kính vỡ loảng xoảng. Lần lượt những đội viên của anh bị đánh gục. Cương cùng số còn lại dựa vào bức tường, chích lửa vào những chai cháy đã chuẩn bị sẵn, ném vào bọn lính. Cuối cùng, chúng cũng đẩy bật được anh ra ngoài sân. Bỗng nhiên, Cương thấy một đám người từ chùa Vạn Phước kéo tới, đuốc thắp sáng rực. Toàn đàn bà con nít. Mỗi người ôm sẵn một bó rơm, nhất loạt ném xuống đất. Một người nào đó hét lên: Đốt! Ngọn lửa bùng lên, một vành đai lửa bao quanh ngôi chùa. Nhờ vậy, Cương nhận ra chiến thuật tấn công của bọn đàn áp: dồn mọi người trong chùa về một phía để hốt cho gọn. Anh quyết định, phải mở đường máu, cứu sống số người còn kẹt lại trong chùa.

Nhận ra anh, những sinh viên, thanh niên Phật tử chưa bị thương xúm lại, sẵn sàng chờ lệnh. Cương nhẩm tính, phải nhanh chóng rút tới chỗ đường ray xe lửa, dựa vào đó, lấy đá cục làm vũ khí chống cự. Anh em còn lại quá ít...

Tự nhiên bọn lính dãn ra. Một lúc sau, Cương mới hiểu, chúng phải lo đối phó với lực lượng chi viện của thanh niên Phật tử từ Bến Ngự kéo lên. Ngọc Phương, Tự Ngàn và Phi đi sau, nhà sư trẻ cầm đuốc trên hàng đầu, gào lên:

- Đừng bắn giết chúng tôi. Hãy thương lấy chúng tôi. Chúng tôi đau khổ nhiều rồi!

Một tràng đại liên cắt ngang. Nhà sư gục xuống, cây đuốc đổ theo, lửa tung toé. Phi hét lên:

- Bám lấy đường ray!

Cả đám người ép sát mình xuống đường ray, lượm đá ném vào những tên lính hùng hổ xông tới. Nhờ khoảnh khắc quí báu đó, Cương dẫn anh em xông ra khỏi chùa. Bọn lính xáp tới, một thằng chỉ vào phía Cương đang chạy:

- Giết thằng kia đi, chính hắn ném chai cháy!

Cương nhào xuống, ép sát người sau thanh tà vẹt. Làn đạn quét ngang xanh lè. Bọn lính ào tới. Cương vừa ngóc đầu dậy định chạy, một tên dùng báng súng quật anh xuống đường ray. Mặt Cương đập xuống đám đá lổn nhổn, mắt hoa lên...

Súng tiếp tục nổ rền. Những người tay không, phụ nữ chạy tán loạn trong chùa. Mặt Xuân Hoà đầm đìa máu do một mảnh kính vỡ văng phải. Bọn lính lùa tất cả ra sân, đẩy họ lên những chiếc xe đã đậu sẵn ngoài cổng, không cần phân biệt người sống, kẻ bị thương, kẻ chết. Những tên khác ra sức đập phá, thiêu hủy đồ vật thờ cúng, tượng Phật và bất cứ thứ gì lọt vào tay chúng...

Gần sáng, tiếng súng, không ngớt trong thành

phố. Cơn ác mộng trùm lên Huế. Sốt ruột, đến nỗi không còn biết cảm giác cháy da do dung dịch i-ốt Phương Nhi đang bôi lên vết thương, sau cuộc xô xát đêm qua, Phi giục cô băng bó đại khái. Quần áo rách bươm, người thâm tím, xước xáp, máu đã khô quanh chỗ bị thương, Phi tự hỏi. Tại sao ban lãnh đạo chưa cho người ra liên lạc, hay họ chưa nắm được đột biến của tình hình? Lữ và Minh có thoát khỏi vòng vây đêm qua không? Còn Xuân Hoà, anh em Ngọc Cương bị "dính" rồi.

Anh bảo Nhi gọi Tín đến chỗ anh.

- Anh muốn nhờ em đến nhà anh Lữ nắm tình hình!

Tín đứng im không tỏ thái độ gì. Nhi bối rối, trả lời giùm em:

- Mạ cấm không cho em và Tín ra khỏi nhà!

Phi thở dài. Thôi được, anh sẽ đi. Tín ngượng nghịu quay ra. Phi định thay quần áo trước khi đến nhà Lữ. Tín hấp tấp trở lại:

- Anh Phi ơi, có một tốp thanh niên Quảng Nam đến tìm anh. Mạ nhăn quá trời, tình hình đang lộn xộn, quần tam tụ ngũ phiền lắm!

Phi bực bội, nín lặng bước ra khỏi phòng. Từ lúc nào, bà Dự bắt đầu coi những người đến nhà mình là "quần tam tụ ngũ"?

Sẵn tâm trạng như vậy, vừa ló mặt vào phòng thấy Nguyễn và hai thanh niên, Phi cáu kỉnh hỏi:

- Mấy ông ra đây làm gì?

Nguyễn trố mắt nhìn Phi:

- Chính ông biểu Huế là trường học lớn, chúng tôi ra "tập huấn"!

Phi oán hận, giọng chì chiết:

- Đà Nẵng bỏ trống cho ai? Mấy ông có biết, người ta đang khó chịu vì mình "quần tam tụ ngũ" không?

Cả bọn ngây người không hiểu gì. Chỉ có Phương Nhi là sượng sùng cúi mặt. Cô hiểu, Tín dại dột "học" lại với ánh câu mẹ cô càm ràm khiến Phi khó chịu. Nói xong Phi lại ân hận. Chuyện đã rồi, dức lác nhau càng rối, nhất là lúc này, bà Dự đang không ưa sự có mặt của đám khách từ trên trời rơi xuống nhà bà. Hơn nữa, cảnh sát tới hỏi đám thanh niên lạ mặt này, bà biết trả lời sao đây?

Phi đành vuốt bụng thở dài:

- Thôi được, mấy ông tới cũng hay.

Nguyễn hồ hởi báo tin:

- Xuân Trọng đi cùng bọn tôi ra đây, hắn đang chạy đi bắt liên lạc với Gia Li!

Phi đã hơi nguôi, nghe vậy lại gắt: Ai biểu mấy ông vô nguyên tắc thế? Đêm qua Diệm mới cho quân

đội, cảnh sát tràn ngập, tấn công các ngôi chùa ở Huế. Chân ướt chân ráo, biết mô tê gì mà đòi bắt liên lạc? Phi dồn một thôi. Nguyễn đâm lo, chính anh cũng thấy Phi vặn vẹo, rằn rực có lý. Thấy Nguyễn bứt tóc kêu khổ, Nhi thương xót nhìn trộm anh. Một anh trong bọn chen ngang:

- Không khéo ông Trọng đi bắt liên lạc với Mộng Thanh thì chết cha?

- Thế hả? Nguyễn đập tay lên trán kêu bịch bịch. Phi bỗng thấy thương bạn. Không hiểu sao cô gái Hoa kiều Bạch Vân lại có thể yêu được "khúc ruột ngựa mặc áo da" này? Chuyện Trọng với Mộng Thanh hết từ khuya rồi. Bây giờ Trọng sắp đưa bố mẹ tới nhà Mai Hạnh làm lễ bỏ trầu cau và Mộng Thanh đã nhận lời lấy một vị tiến sĩ văn chương, khoa trưởng khoa văn. Ông này hơn vợ chưa cưới hai mươi lăm tuổi nhưng thấp hơn nàng một cái đầu. Vừa lúc Trọng hăm hở bước vào. Nguyễn độp ngay:

- Ông bắt liên lạc với Mộng Thanh được chưa? Cả bọn ồ lên. Trọng ngơ ngác, biết thân biết phận kẻ thường bị bạn bè mang những mảnh tình vụn của mình ra chế giễu. Thấy Nguyễn cau có, Trọng biết Nguyễn không đùa. Anh đâm tự ái:

- Tầm bậy, tôi nói chuyện đứng đắn. Mấy ông "siêu hình" tổ cha. Trọng bữa nay phải khác Trọng hôm qua chớ? Mấy ông ưa mắng vốn người khác.

toàn chặn họng. Tôi đã gặp Gia Li. Hiện nay chỉ có Diệu Đế chưa bị phong toả. Tại đấy nhiều sư nữ, rất tiện cho mình chốt lại!

Một anh cười hô hố pha trò:

- Chu cha, tha hồ cho những mối tình thoát tục!

Nguyễn quắc mắt, anh rất ghét lối cợt nhả thô lỗ:

- Đừng giỡn . Xuân Trọng kể tiếp đi!

Trọng cho biết, tối nay thầy Chánh Lạc sẽ diễn thuyết tại chùa Diệu Đế và nhà sư thay mặt Ủy ban liên phái bảo vệ Phật giáo cũng sẽ đăng đàn, trả lời mọi vấn nạn mà Phật tử muốn hỏi. Phi nghĩ thầm. Bà Dự đã thế, để anh em ở lại đây không tiện. Nhưng biểu họ ra đường cũng kẹt, dễ bị mật vụ hốt cả mâm. Thôi, đành bảo Nguyễn đưa anh em tới tiệm may của chị Mây lánh tạm, chờ tối về chùa Diệu Đế. Anh kêu Nguyễn vào một góc, thì thầm bàn bạc...

Biệt thự tối om, riêng phòng Phương Nhi le lói chút ánh sáng. Phi lặng lẽ ngồi xuống chiếc ghế đẩu kê trong góc phòng. Nhi không biết làm gì giữa đống đồ dùng, quần áo vương vãi ngổn ngang trên giường. Chiếc va li mở sẵn như mách bảo: chủ nhân của nó sắp đi xa. Nhi rấm rứt khóc:

- Em phải đi thôi anh ạ. Hoàn cảnh gia đình em anh biết quá rõ. Không biết bao giờ thống nhất. Nhưng nếu có ngày ấy, không biết mọi người trong gia đình em còn đủ can đảm nhìn mặt những ông chú, ông cậu của mình từ miền Bắc trở về hay không? Ba em coi như đã chết! - Nói tới điều bất nhẫn này, Nhi oà khóc. Phi động lòng trắc ẩn, cổ họng cũng nghẹn lại - Ba em luôn đổ thừa hoàn cảnh, ổng không bao giờ nhận lãnh trách nhiệm với vợ con, danh dự gia đình. Mọi việc sai quấy của mình, ổng cũng đều đổ thừa cho chế độ và số phận. ổng thoái thác hành động và chỉ thích than thở. Vì hèn yếu, vô trách nhiệm như vậy, ổng đã ba lần phản bội. Phản bội bạn bè, phản bội kháng chiến và cuối cùng, phản bội gia đình. Một tay ổng giết tươi cả gia đình em, anh thấy không? Em không thể ở lại Huế được nữa, cũng như ngót mười năm trước, chị Phương Mai đã bỏ Huế mà đi rồi gặp anh trên con tàu lạ lùng đó.

Phi cay đắng nghĩ thầm, sự phản bội giống như những bậc thang dẫn xuống đáy vực thẳm, trơn tuột và khi anh bước qua nấc đầu tiên, khả năng gượng lại hi hữu lắm, cứ thế buông người trượt đến đáy thì thôi. Nhi đã hỏi ý kiến mình. Mình trả lời: Tuỳ Nhi quyết định. Dù sao cũng ngậm ngùi, một gia đình lại tan! Phi đứng dậy, chìa tay cho Nhi:

- Thôi, chúc em lên đường may mắn. Nhớ gởi thơ cho anh. Và lúc nào mọi người cũng sẵn lòng đón em và Phương Mai trở về!

Nhi lau nước mắt, cười gượng:

- Cảm ơn anh.Trời, em quên mất. Em có bà o ruột, chồng bả làm ở Ty công an Thừa Thiên. Sáng nay bả tới đây, biểu má em. Diệm sắp có kế hoạch thanh trừng tối đa. Anh nên giữ mình cẩn thận. Có lẽ đó là điều cuối cùng, em còn có thể làm cho anh trước khi chia tay.- Cô ngần ngại dừng lời, Phi mỉm cười:

- Em cần nhắn gì Nguyễn không?

- Không - Cô gái trả lời ráo hoảnh- Em muốn quên tất cả, coi như em chưa từng sống ở đây và cũng không quen biết ai, thương nhớ hay quí trọng một ai trên quê hương này!

Phi dắt xe ra ngõ, bâng khuâng bao nhiêu ý nghĩ.

Cuộc diễn thuyết kết thúc, đám đông giải tán. Trơ trọi không quá trăm người chốt lại chùa. Ngoài nhóm Nguyễn còn có các đoàn sinh viên Phật tử, học sinh, các chị tiểu thương và một số sư nữ. Nguyễn hăng hái cùng các đoàn Phật tử dựng "đài phát thanh" trên các ngọn nhãn um tùm. Những người khác vào các khu nhà lân cận, thu thập chai lọ làm

lựu đạn chảy, chuẩn bị phòng thủ. Phi băn khoăn. Chúng ta chui vô đây để làm gì? Phải chăng để giao tranh trong một cuộc chiến không cân sức?

Xe cảnh sát, xe quân sự chạy rầm rầm bên ngoài. Từ một ngôi nhà bên Hàng Bè, tiếng phát thanh qua máy bán dẫn dội tới. Buồn nhức xương. Chương trình ca nhạc não nề, thê lương. Đột ngột tắt nhạc, xướng ngôn viên đọc chen vào thông báo số 3 của cố vấn Nhu. Nửa chừng, hình như chủ nhân chiếc ra-đi-ô buồn tay, vặn chệch sóng. Giọng Việt lơ lớ. Thôi rồi. Tiếng nói Huê Kỳ. Một ca sĩ nào đó hát bài Quách Thị Trang do một nhạc sĩ Đà Nẵng mới sáng tác.

"Tôi khóc em trong chiều nay mây tím..."

Phi ngao ngán. Đột nhiên Nguyễn kêu anh:

- Nhi tới tìm anh!

Cười nửa miệng. Không, Nhi tới chia tay ông. Phi nói nhỏ. Nguyễn ngạc nhiên, tự dưng sao nghĩ ra cách đùa ngớ ngẩn thế? Cau mày, Nguyễn bảo đừng giỡn, Nhi cần gặp anh có chuyện gấp. Phi im lặng. Nguyễn dịu dàng lên tiếng:

- Lại đây Nhi ơi!

Nhi dò dẫm trong bóng tối, giọng hoang mang:

- Công an vừa soát nhà em. Không thấy gì, họ bắt Tín đi. Em sợ anh về nên đến báo cho anh biết.

Phi cầm chặt bàn tay lạnh ngắt của Nhi:

- Cảm ơn em nhiều. Biểu mạ cứ yên tâm. Còn chuyến bay của em thì sao?

Nguyễn chợt hiểu, thở dài. Phương Nhi vội vã:

- Tất cả đã an bài. Chào hai anh!

Cô lủi thủi bước đi. Phi bảo Nguyễn: Tiễn cô ấy một đoạn đi. Biết đâu là lần cuối? Nguyễn quýnh quáng bước theo.

Huế sau "Pháp nạn", hàng ngàn người bị bắt giữ. Các nhà tù chật ních. Hết chỗ giam tù, hiến binh, cảnh sát lùa những nạn nhân mới bị bắt vào sân vận động Tự Do. Người ta rợn tóc gáy, kể cho nhau nghe về các trường hợp mất tích bí ẩn của bà con, thân thích của họ. Sau đó xác của những kẻ bất hạnh này được tìm thấy trong các bao tời hoặc trên các bãi đất hoang, với những chiếc đinh đóng xuyên qua mang tai. Trong cơn điên rồ tuyệt vọng, anh em Diệm lặp lại những tội ác thời chiến tranh một phía.

Lữ báo cáo. Tình hình rất căng. Không bắt liên lạc được với các cơ sở còn lại. Đường dây liên lạc cũng đứt luôn. Cầu thông tin duy nhất nối Phi với thế giới bên ngoài là chiếc ra-đi-ô đã cũ, cha Lữ cho mượn. Đôi khi êm êm hoặc đêm xuống, Phi tụt khỏi máng

xối, nơi anh "ở ẩn" mấy bữa nay, nghe Lữ thông báo tin tức thu thập được qua các đài phát thanh.

- Đêm 20/8, Phật tử Đà Nẵng biểu tình lớn. Nhiều vụ xô xát xảy ra khiến nhiều Phật tử và cảnh sát bị thương và thiệt mạng. Lệnh giới nghiêm đã được áp dụng tại đây.

- Cũng trong đêm này, tại Sài Gòn, cảnh sát dã chiến tràn ngập chùa Xá Lợi, trụ sở Ủy ban liên phái bảo vệ Phật giáo. Phật tử chống cự. Cảnh sát nổ súng, nhiều người bị giết, bị thương và bị bắt. Hoà thượng Thích Tịnh Khiết bị thương ở mắt do cảnh sát xô ngã. Các chùa An Quang, Kỳ Viên Tự cùng chung số phận. Gần sáng, Diệm triệu tập hội đồng nội các họp khẩn cấp, bàn biện pháp cứng rắn đối phó với tình hình. Có tin Việt Cộng sắp lợi dụng các vụ lộn xộn để bạo loạn tại thủ đô. Sau phiên họp, Diệm tuyên bố tình trạng giới nghiêm toàn quốc, giao trách nhiệm bảo vệ an ninh cho quân đội.

- Ngày 21/8, Ngoại trưởng Vũ Văn Mẫu từ chức xuống tóc phản đối việc đàn áp phật giáo mà ông là một Phật tử.

- Theo một nguồn thạo tin, Diệm đã bỏ ý định để vợ chồng Nhu đi Pháp nghỉ ít lâu. Trong một phiên họp hội đồng gia tộc thu hẹp, Diệm bàn với đức cha Thục và cố vấn Nhu, quyết định đối phó cứng rắn như lệnh đã ban bố ngày 21/8. Đức khâm sứ Tòa

thánh đã mời cha Thục đi La Mã dự "Công đồng II" mặc dù công đồng chưa khai mạc. Dường như Đức khâm sứ tiên liệu., tình hình sẽ xấu đi nghiêm trọng, tính mạng cha Thục bị đe doạ có thể gây nên tình trạng khó xử cho Toà Thánh.

- Hen-ri Ca-bốt Lốt đã tới Sài Gòn thay Nâu-ting. Ông này bị triệu hồi và hình như bị khiển trách vì đã báo cáo sai lạc về tình hình chính phủ Diệm.

- Tổng tống Ken-nơ-đi họp báo tuyên bố: muốn công cuộc ngăn chặn Việt cộng tại Nam Việt Nam hữu hiệu, cần phải thay đổi chính sách và không chừng thay đổi luôn hệ thống nhân sự lãnh đạo tại Sài Gòn.

- Trong cuộc họp báo ở Lốt Ăng-giơ-lét, Lệ Xuân, vợ cố vấn Nhu tố cáo: Đang có âm mưu đảo chính tại Sài Gòn, nhưng cuộc đảo chính chỉ thành công khi Mỹ xúi giục và hậu thuẫn.

- Nhiều tờ báo lớn của Mỹ công khai nói về cuộc đảo chính do các tướng lĩnh Sài Gòn thực hiện, với sự đồng tình của Bộ ngoại giao Mỹ. Tạp chí Bi-zi-nix Uykt viết rằng, Mỹ sắp đào hố dưới chân anh em Diệm và có thể hậu thuẫn cho cuộc đảo chính bằng lực lượng quân sự. Tờ Niux Uytk thì bầy tỏ niềm hoài nghi, chưa chắc Diệm đổ, công cuộc chống cộng sẽ tốt hơn.

- Việc Nâu-ting và Ri-sac-xơn (Giám đốc Chi Nhánh CIA tại Sài Gòn), hai nhân vật Mỹ ở Sài Gòn

ủng hộ sự tồn tại của Diệm, bị triệu hồi, chứng tỏ: Bộ ngoại giao Mỹ công khai bật đèn xanh cho cuộc đảo chính đang tới. Trong số các nhân vật nhất quyết đòi lật đổ Diệm có Hinx-man và Ha-ri-man, đặc biệt Kát-ten-bớc (Giám đốc Việt Nam vụ trong Bộ ngoại giao Mỹ, cựu sĩ quan tình báo OSS tại Á châu năm 1955)

Tin tức dồn dập, Phi càng nóng ruột. Vô lẽ nằm miết trên máng xối chờ Lữ tiếp tế cơm nước như một tên tù trốn ngục? Phi kiên quyết bảo Lữ:

- Tôi phải đi Đà Nẵng!

- Anh dư biết tụi công an lục soát nhà bà Dự là để tìm anh. Chừ anh thò mặt ra bị bắt ngay. Lữ lo ngại cản. Phải có giấy phép đặc biệt mới được di chuyển. Bến xe An Cựu mật vụ đông hơn khách.

- Tôi có cách. Anh cầm thư này tới Ty thông tin gặp cô Thơm, thư ký riêng của Võ Tưởng!

Phi điềm tĩnh trả lời. Lữ trố mắt nhìn Phi. Ông không điên đấy chớ? Thư ký riêng có nghĩa là bồ tèo. Ông muốn rớ vô đó để táng mạng miệng hùm sao? Phi không giải thích gì thêm. Chỉ nhắc lại, phải gặp bằng được Thơm. Lữ chần chờ. Phi gắt: "Rù rù như ông, mưu việc lớn sao thành?" .

Lữ nhăn nhó đạp xe đi. Liều, nhưng không còn cách nào khác. Lệnh đã rời khỏi Huế. Thời gian trôi

nặng trĩu. Phi lại phải nằm ép mình trên máng xối. Có động anh sẽ vọt qua lối sau, tụt xuống vườn thoát ra ngoài. Chợt anh nghe tiếng bước chân. Chắc mẩm Lữ đã về, anh mừng rỡ bước xuống. Không phải Lữ rồi, Lữ đâu có đi về êm ro thế, ghé mắt nhìn qua khe hở tấm vách ngăn. Phi vội thụt đầu lại. Nguyễn Sanh đang hỏi chuyện cha Lữ:

- Thưa bác, anh Lữ có nhà không ạ?

Cha Lữ chậm rãi bỏ quyển sách xuống, mắt đờ đẫn sau cặp kính lão:

- Có việc chi không cậu?

- Dạ không, cháu muốn tới thăm anh Phi!

- Phi mô hè? - Giọng ông ngơ ngác thiệt tình. Phi thầm cảm ơn ông già đóng kịch giỏi.

- Cháu cũng phỏng đoán, chắc anh Phi đang tá túc nhà bác. Phiền bác nhắn giùm anh Phi, mọi chuyện lành ít dữ nhiều, nên hết sức giữ mình. Phi có hỏi ai nhắn tin, bác cứ biểu, một người bạn của Phi lo cho Phi lắm!

Nói xong Sanh chậm rãi quay lưng. Phi đứng thừ người sau tấm vách. Sanh nghĩ tình bạn học cũ muốn giúp mình hay mưu tính viêc chi? Nửa năm nay, từ bữa hai đứa đi chuyến xe vét ra Huế, Phi chưa gặp lại Sanh. Leo lên lại máng xối, Phi mải cân nhắc, suy nghĩ.

Lữ đã về. Huýt sáo miệng vui vẻ, chìa cái giấy phép mới tinh cho Phi:

- Ông liều hoá được việc. Võ Tưởng đi vắng, Thơm tiếp tôi khá niềm nở. Đọc thơ anh xong, cổ bật quẹt đốt luôn, tươi cười biểu: "Cũng hên, em làm sẵn giấy phép cho anh Lệnh. Anh Phi xài tạm được không?". Cô xinh thiệt tình, hèn nào trưởng ty không chết !

Phi dặn Lữ:

- Tôi vô, có việc chi cần, ông vô nhà Sơn ở ngã ba Thanh Khê tìm tôi hoặc nhắn qua dì Cứ.

Bốn giờ sáng. Lứ chở Phi ra bến xe An Cựu. Dọc đường, giấy phép đặc biệt do "trưởng ty" Thơm cấp khá "ép-phê" với các trạm kiểm soát. Lên xe đò, Lữ còn đưa tay qua cửa kính, tha thiết dặn:

- Ráng giữ mình nghe Phi. Liều vừa vừa thôi!

Phi cảm động siết tay bạn. Xe đò tới Hải Vân chưa sáng rõ. Sương mù mịt trên giông núi, giống như những mảng khói xám. Hành khách không ai thấy ai, cũng không ai buồn chuyện trò. Chính phủ làm dữ, phấp phỏng chuyện đảo chính, phe phái. Thời buổi nhiễu nhương, tao loạn, im lặng là vàng.

Dừng lại trên đỉnh đèo, chờ xe Đà Nẵng ra ngược hết dốc. Cảnh sát áo trắng dập dờn bên ngoài. Phi sốt ruột, cắm cúi đọc một tờ tạp chí khoa học. Bỗng có người đập nhẹ vai anh giọng thân mật:

- Xuống chút đỡ cuồng cẳng, nghe bồ!

Phi sửng sốt quay lại. Sạnh cười cả tiếng. Sanh tình cờ cùng đi chuyến xe với mình, hay có ý bám theo? Nhưng nếu hắn muốn kêu cảnh sát bắt mình, việc gì phải đánh động trước? Phi suy tính rất nhanh. Cười nửa miệng, xuống cũng được. Bồ có thuốc hút không? Hành khách không ai chú ý đến đôi bạn trẻ. Và đám cảnh sát áo trắng cũng không bận tâm theo dõi hai "cộng tử" tán gẫu trên đỉnh đèo trong lúc chờ xả dốc. Sanh bật lửa cho Phi mồi thuốc, cười cười:

- Lo nghĩ chi dữ vậy ông? Ngồi cùng xe mà không thèm ngó tới lui?

- Thì lo như mọi sinh viên "khố rách áo ôm" khác. Lôn xộn, thi cử dở dang, bao giờ mới kiếm nổi mảnh bằng câu cơm? Nó không tin mình đâu. Mặc xác nó, cứ nói láo xem nó phản ứng ra sao?

Sanh thở dài não nề:

- Bao giờ chúng ta mới thôi thủ thế, giữ miếng với nhau hả Phi?

Phi cười, nửa nạc nửa mỡ:

- Bỉ quan thế ông? Cả hai thứ mà ông đã từng tuyên bố, quan trọng nhất trên đời: tiền và quyền lực, ông đều có. Tôi không biết ông còn than nỗi gì? Trong sinh viên, mấy người hách hơn ông?

Sanh đột ngột hỏi.

- Hồi hôm, lúc tôi nói chuyện với ông già Lữ, ông đang ở trong nhà phải không?

Chắc nó đã thấy Lữ chở mình ra bến xe? Phi đành cười, lơ láo ngó những đám mây bay là là dưới chân đèo. Sanh thản nhiên nói tiếp:

- Tôi, ông và Kiếm chưa gắn bó đến mức như Lưu-Quan-Trương kết ngãi vườn đào. Nhưng dù sao, một thời Diên Hồng cũng đã vui buồn có nhau. Lớn lên trong cuộc chiến, mỗi thằng một thân phận, dẫu không đi cùng đường với nhau thì chí ít cũng dành cho nhau sự thành thực và thiện chí. Việc ai nấy làm, cơm ai nấy ăn. Tôi không dám dạy khôn ông, cũng không nỡ chê trách Kiếm đánh xì phé tối ngày, hai mắt đỏ như mắt cá chầy, mở miệng toàn nói tiếng lóng của tụi con bạc. Thiệt lòng, tôi rất kính trọng và khâm phục ông, ông chấp nhận cuộc đời từ khía cạnh máu lửa nhất của nó. Thán phục và thương, tuy rằng tôi không nghĩ, con đường ông chọn là con đường duy nhất đúng. Mọi ngả đường đều dẫn đến Rôm mà ông ta đừng chấp nhất mà lắm khi không hiểu biết, cảm thông cho sự lựa chọn của tha nhân!

Giọng Sanh mỗi lúc một bùi ngùi.Vốn nóng nẩy, bộc trực, nhưng không hiểu sao lần này, Phi bình thản lạ lùng, chăm chú lắng nghe, không nhíu mày, vung tay ngắt lời. Sanh có vẻ yên tâm, tưởng mình đang đánh trúng những chỗ dễ xúc động nhất trong

lòng người nghe. Thiên hạ nói cho hung, rút cục mấy ai ghé vai vào gánh vác việc lớn? Đúng như tục ngữ đã nói : Lắm sãi không ai đóng cửa chùa!

Phi cười thầm, thằng này miệng lưỡi gớm thiệt. Phải người khác không biết nó tận tổ chấy, chắc đã chảy nước mắt! Không hiểu Sanh sẽ dẫn mình đến đâu? Sanh không bao giờ làm gì không có mục đích "thương mại". Mỗi cuộc tiếp xúc là một cuộc ngã giá. Cứ đợi coi, lần này hắn tính buôn mặt hàng nào? Lần trước là vụ dồn phiếu cho liên danh ứng cử tổng hội!

- Diệm sẽ đổ. Sẽ có "loạn mười hai sứ quân hiện đại". Mỹ và các cường quốc đầy tham vọng sẽ nhảy vô Việt Nam. Bầy diều hâu ngoại quốc sẽ thi nhau xâu xé mảnh đất này, phục vụ cho cái gọi là "vai trò chỉ nuy thế giới", hay sự toàn thắng của một thứ chủ nghĩa nào đó. Mỗi phe đều gọi đất nước thương đau này là " tiền đồn" của phe mình. Chúng sẽ đánh quỵ đối thủ của chúng đến người Việt Nam cuối cùng. Nghĩa là người Việt Nam thuộc bất cứ chính kiến, tôn giáo, giai cấp nào, cũng là nạn nhân của những mưu toan đó!

Sanh sợ hãi dừng lại khi nhận ra nơi người bạn mình những triệu chứng lên cơn: mặt tái đi, mắt sáng quắc, môi mím chặt, đầu nghiêng sang một bên.

- Xin lỗi ông, nếu trong lúc cao hứng, tôi đã xúc phạm đến những điều ông coi là thiêng liêng!

Phi lạnh lùng:

- Cứ nối tiếp!

Sanh liếm môi, hạ giọng :

- Vẫn còn kịp cho người Việt tự cứu lấy mình. Phải duy trì những gạch nối, những huyết mạch li ti nuôi sống tình tự dân tộc. Tôi nguyện làm một gạch nối. Tôi không quốc gia, tôi không cộng sản. Tôi khóc khi một người Mặt trận ngã xuống, tôi buồn khi một người Cộng hoà thương vong. Tôi có những người bạn thuộc cả hai phía. Tôi duy trì mối liên hệ hai chiều ấy. Tôi không giúp bên này thanh toán bên kia. Nhưng hễ có dịp làm giảm thương tổn cho bất cứ bên nào, tôi sẽ ráng sức. Sanh cười hóm hỉnh. Đã gọi là cầu nối li ti thì phải có hai đầu, thiên vị một bên thì phân cực mất rồi. còn đâu tư thế trung lập để đối thoại với cả hai bên. Nhưng tôi không trung lập kiểu Đờ Gôn. Tôi trung lập trong tinh thần thực tiễn biện chứng. Trung lập cân phân ở giữa hai đầu đối địch! Ông hiểu tôi không?

- Không hiểu! Phi mỉa mai - Ông ráng đóng vai trò một kẻ thành thực, nhưng lại bỏ quên một chi tiết quan trọng.

- Chi tiết nào vậy? Sanh hỏi lại.

- Ông không phải là cầu nối hai cực mà là ba cực. Cái cực thứ ba ông bỏ quên mới là cái cực sinh tử của

ông! - Sanh ngơ ngác nhìn Phi- Sao ông không nói toạc ra. Vì sao thằng Beo lại giúp cha con ông thầu quán cơm bình dân cho học sinh Đà Nẵng?

Sanh ngớ người, một lúc sau vui vẻ thanh minh- Hiểu lầm rồi. Beo là một người Mỹ thiện chí, căm ghét chiến tranh. Hắn đến Việt Nam với tư thế độc lập với chính phủ Mỹ. Khẩu hiệu của đời hắn là: Make love not war! (Làm tình-không làm chiến tranh!). Khi nào có điều kiện tôi sẽ kể chuyện Beo thật kỹ với ông. Tôi tin rằng , ông sẽ khoái hắn và hắn cũng sẽ giúp ông được khối việc!

- Thôi đủ rồi! - Quên cả cảnh giác náu mình, Phi nói qua kẽ răng - Thà anh đứng hẳn một phía như Trần Quốc Thái còn ít nham hiểm hơn vai trò con dơi hiện nay!

Phi bước mạnh, trở lại chiếc xe đò đang ngập chìm trong sương mù đỉnh đèo. Từ đó đến lúc chiếc xe thả dốc vượt qua thị trấn Nam Ô, không lần nào Phi quay lại nhìn Sanh. Tới bến An Lợi, Phi rảo bước ra ngoài. Sanh lật đật xách chiếc va li nặng trĩu, đuổi theo:

- Dù sao cũng đừng vội chết nghe Phi. Rồi bồ sẽ hiểu tôi!

Phi đứng im, bỏ mặc cánh tay Sanh đưa ra lỡ trớn. Sanh thở dài, nói như van nài:

- Tao không đến nỗi tệ hại như mày nghĩ đâu Phi ạ!

Bến xe ồn ào, buổi sáng oi bức. Thói quen cảnh giác không cho phép Phi tìm đến bất cứ cơ sở nào trong thành phố giữa lúc này. Có thể anh đang bị theo dõi! Bỗng nhiên Phi thấy bơ vơ giữa cái thành phố mà anh quen thuộc đường đi lối lại và chỗ nào cũng có cơ sở hoặc người thân của anh. Anh quyết định phải tìm nơi ẩn náu trong một góc chùa nào đó. Hình như thầy Ngộ Nhiên mới chuyển từ Hội An ra chùa Non Nước?

Ngồi xe lam sang quận ba, Phi nơm nớp. Không biết chùa Non Nước đã bị tụi nó chiếm chưa? Anh ngại ngần nhìn khung cảnh tiêu điều dưới chân núi. Tăng ni Phật tử ngồi la liệt, ủ rũ trên những bậc đá dẫn lên Vọng Hải Đài. Họ không buồn ngẩng lên khi anh luồn lách qua họ. Bước vào sân chùa, Phi liếc nhanh. Không thấy thầy Ngộ Nhiên trong chính điện. Chú điệu bảo, thầy đang ngồi độc ẩm phía sau trai phòng.

Ngó sắc mặt anh, thầy cười cười hỏi :

- Quậy Huế chưa đủ hả, định vô làm cực tụi tôi chắc?

Phi cười nhăn nhó, chưa rõ ý thầy ra sao. Thầy hỏi tiếp:

- Cậu có dự buổi diễn thuyết của thầy Chánh Lạc ở chùa Diệu Đế không? Phi gật đầu. Ngộ Nhiên rót trà cho khách, bình thản như không hề bận tâm tới việc chàng sinh viên trẻ tuổi này có thể mang tai họa, phiền phức đến cho mình:

- Cậu nên lưu lại đây ít bữa, đừng đi lại quá nhiều, tụi nó để ý và bất lợi cho cả những người cậu gặp. Chắc cậu muốn nhắn tin cho cậu Nguyễn chớ gì?

Phi gật đầu yên tâm. Nhà sư cười hóm hỉnh, đưa tay trái xoa cái đầu nhẵn thín của mình:

- Tôi sẽ cho người nhắn cậu Nguyễn. Chúng tôi còn bỏ dở một cuộc tranh luận quanh đề tài : Tôn giáo và thuốc phiện. Cậu Nguyễn cãi hăng lắm. Nhưng thôi, cậu cứ lên "Niệm phật đường" mà trú, cơm nước đã có chú điệu lo. Công an chìm hồi này cũng thích viếng chùa lắm, cậu nên cẩn trọng!

Nhà sư trầm ngâm một lúc, mắt sáng lên khi bắt gặp một ý nghĩ nào đó mới loé lên trong đầu:

- Tám năm trước, tôi đã từng phải giấu một cán bộ thị ủy Hội An dưới khám thờ Phật, bưng cơm nước tiếp tế và đổ bô nước tiểu, phân cho ông ta. Bây giờ lại nuôi cậu trên "Niệm Phật đường". Nhưng tình thế đã khác xa tám năm xưa rồi. Hồi ấy, chính phủ Diệm còn đủ mạnh, đủ tự tin để duy trì một mặt trận quốc gia chống cộng khá hữu hiệu, trừ bộ phận dân chúng

các vùng nông thôn ra, đa phần người thành phố hoặc không ít kẻ nuôi ảo tưởng, tin vào tiền đồ của chính phủ Diệm. Còn bây giờ, chính Diệm đã đẩy tất cả mọi người tới chân tường, bắt họ phải chọn thế đối đầu với hắn. Và Mỹ tưởng đã khôn ngoan, lợi dụng Phật giáo cho việc lật đổ con bài này và đưa con bài khác lên thay. Mỹ đã lầm chết người. Nhà sư cười sảng khoái - Tục ngữ có câu: Phù thuỷ luỵ âm binh. Dân chúng xuống đường dưới ngọn cờ Phật giáo nhưng trong lòng toàn nhớ kỉ niệm một thời "chín năm". Chính sự hồi tưởng đó sẽ hướng họ đến gần Mặt trận hơn, đó là điều Mỹ sợ nhất. Vì vậy có nhiều đạo hữu của tôi bi quan, thường trích trong Câu Xá Luận: "Đạo của Mâu-ni đang thở hơi cuối cùng, đây là thời kỳ ác pháp hoành hành". Tôi nghĩ bụng. chẳng phải thế. Thời thế vần chuyển không ra ngoài Chu Dịch. Cùng tắc biến, biến tắc thông. Hết "thiên địa bĩ " là sang "địa thiên thái"!

Phi xao xuyến nhìn buổi chiều tà trên sông Hàn. Là con người hành động, anh không có thời gian và hứng thú theo đuổi những suy tưởng hay sục sạo, đào sâu vào nỗi buồn cùng niềm vui riêng tư. Lại càng có ít dịp than mác, vẩn vơ. Con người anh quen tiếp cận ngoại cảnh với thái độ dè chừng, đối phó. Nhưng bây giờ rơi vào cảnh vô công rồi nghề trên "Niệm Phật đường" vắng lặng, ngày hai bữa cơm chay chú điệu bưng lên, Phi không biết làm gì hơn ngoài việc ngắm

phong cảnh. Nhờ vậy, lần đầu tiên anh có cơ hội ngắm thành phố của anh từ trên cao.

Sông Hàn nằm ngay dưới chân. anh có cảm tưởng, cầm một viên sỏi ném xuống có thể làm xao xuyến mặt sông đang lấp lánh. Con sông vặn mình, quằn quại ôm lấy thành phố đang vào đệm. Chuỗi đèn điện viền hai bên khiến cây cầu Trịnh Minh Thế cong như một cánh tay lửa thọc vào ngực Đà Nẵng.

Mỗi lúc Hoan một xa vời. Theo đường chim bay, từ đỉnh núi này đến bãi biển Thanh Bình, mươi cây số. Hoan đã thôi là của anh. Tiếng vỗ tay, tiếng hô nịnh đầm của Hoàng Khoa khi dạy cô tập lái xe, còn nhức nhối trong trí nhớ của anh. Hoan đã lạc sang thế giới khác. Phi bật cười héo hắt, thương nhớ. Sao lại đặt tên sông dữ vậy? Sông Hàn - dòng sông lạnh buốt!

Tiếng tụng kinh đơn điệu, tiếng mõ lốc cốc đục lờ buổi đầu thu. Sóng biển vỗ nhè nhẹ dưới những ghềnh đá, rì rào như tiếng mưa. Sợ hãi cảnh u tịch bao quanh, anh chợt nghĩ. Sống trong chùa thế này, ai còn thiết hoạt động nữa, lúc nào cũng buồn ngủ. Đang ở Huế sôi sục, xe nhà binh hụ còi suốt đêm, cảnh sát lục lọi khắp nơi, những thanh niên tay không nậy gạch đá vỉa hè hoặc trên đường ray, đánh trả bọn đầu thú mõm heo, bỗng nhiên lọt vô chiếc "quan tài chưa đậy nắp" này, thiệt vô vị và cô đơn.

Sao Nguyễn chưa đến? Bằng giá nào, sáng mai cũng phải xuống núi. Cơm chay trường xót ruột quá, thèm một đĩa mắm cái để nguyên cả con đỏ lừ, mặn mòi. Chợt thầy Ngộ Nhiên bước vào:

- Từ chập tối tới giờ, một toán biệt kích lảng vảng trong sân chùa như tìm ai đó. Tôi đoán tụi nó tìm cậu. Cậu nên lánh đi. Nếu cậu Nguyễn đến, tôi sẽ nhắn tin. Cậu định gặp Nguyễn ở đâu?

Phi tha thiết nói với nhà sư:

- Cảm ơn thầy, thầy cứ biểu anh Nguyễn về nhà ông tộc trưởng. Chào thầy, con đi!

Nhà sư cười nhẹ:

- Giỡn cậu, cậu là khách của tôi. Tôi phải tiễn cậu xuống núi chứ. Tôi đi trước coi động tĩnh, cậu rài rài theo sau. Liệu có chi còn kịp đối phó!

Nhà sư phăm phăm bước xuống bậc đá. Phi giữ một khoảng cách vừa đủ để canh chừng khi có động. Xuống ngã ba Non Nước, thầy dừng lại từ biệt. Tăng ni vẫn ngồi la liệt, tụng kinh ngay giữa ngã ba đường.

Phi chậm chạp nương theo bóng tối những hàng dương bên đường. Trời vần vũ, đêm hầm hập gió nóng. Đường rải đá răm lổn nhổn. Bên phải cát trắng rợn, biển gầm gào. Bên trái, Bắc Mỹ An không một ánh đèn. Thoáng nghe tiếng động cơ xe máy rất mơ

hồ phía sau. A, thằng Nguyễn. Phi sung sướng đứng lại chờ. Ánh đèn pha lúc đầu đỏ lừ như hạt đỗ mỗi lúc một rõ hơn. Phi chắc dạ đứng ra giữa đường. Nguyễn thắng gấp, chiếc Mô-tô Bê-can quay đầu, bánh xe lết trên mặt đường.

- Lên đi!

Nguyễn giục giã. Tao vừa ở Phong Thử về, nghe thầy Ngộ Nhiên nhắn tin, mừng hết lớn. Ông già biểu tụi mình triệu tập anh em về xóm Dao Xếp làm lễ mừng quốc khánh và học tập. Thôi, đừng ra Đà Nẵng nữa, cũng không vô Hội An. Tao đưa mi về nhà thằng Hồng, cơ sở của tao ở Châu Lâu, cách Hội An ba cây số.

Nguyễn rồ ga, xe máy phóng vút đi. Hai tay ôm choàng tấm lưng to bè của bạn, Phi vững dạ và hào hứng. Anh không nghe rõ Nguyễn nói gì. Gió ù ù, tiếng động cơ tan giòn. Nguyễn ơi, mày tuyệt lắm, có biết vậy không? Thốt nhiên, Phi xiết mạnh vòng tay ôm lưng Nguyễn.

Không muốn làm náo động miền đất hẻo lánh, yên tĩnh, Nguyễn tắt máy từ rìa xóm. Phi theo Nguyễn vào một khu vườn xoài. Ngôi nhà nhỏ nhắn chìm khuất trong bóng cây. Hồng đã được biết trước, tíu tít tiếp khách, thỉnh thoảng lại liếc trộm con

người nổi tiếng "xuất quỉ nhập thần". Bà mẹ có quá nhiều kinh nghiệm của một người sống ở vùng Việt cộng để hiểu rằng, đây không phải là một cuộc "đàn đúm" của các cậu học trò. Bà nhen lửa. Hồng xuống bếp, ghé tai mẹ thì thầm: "Má ơi, anh nớ làm lớn lắm đó". Bà mẹ cười tỉnh rụi:

- Lớn cái thằng cha mi. Đứa mô tới đây tao cũng rứa! Ra cảnh giới cho tụi nó bàn công chuyện đi.

Hồng cười ngượng nghịu bước ra cổng. Phi bàn. cử Trọng ra Huế truyền đạt mệnh lệnh triệu tập. Lệ sẽ vào Tam Kỳ, còn Nguyễn lo triệu tập anh em Đà Nẵng.

Bà mẹ dọn cơm. Cơm gạo mới, xoài chua dầm mắm cái, Phi ăn không biết no. Bà xuýt xoa nhìn "ông lớn" vét nồi. Phi ngẩng lên, ngượng ngùng. cảm động bắt gặp cái nhìn âu yếm. thương xót của bà mẹ nghèo. Anh cười, thanh minh:

- Dì ơi, nửa tháng nay ăn cơm chay trường như thằng tù. Cơm dì nấu ngon quá.

Bà mẹ thở dài dọn mâm chén. Chưa kịp uống nước, xỉa răng, Phi đã chào mẹ và Hồng rồi giục Nguyễn lên đường.

Chớp mắt, chiếc xe máy đã nuốt chửng mười cây số đường. Thị trấn Diện Bàn yên tĩnh, riêng nhà Kiếm bên Bến Đá vẫn sáng đèn. Ngoài sân bốn năm

chiếc Ves-pa, Gô-ben, I-shi-a xếp cạnh nhau. Bên lề đường, một chiếc xe gíp đậu sẵn, tài xế ngủ gục trên vô lăng.

Phi giận, quay lại chỗ Nguyễn. Thôi, Kiếm đang đánh bạc với tụi sĩ quan và công chức. Coi như anh em Hoan bỏ cuộc. Càng đỡ ân hận, day dứt. Anh châm thuốc hút, bảo Nguyễn:

- Về thẳng Phong Thử.

Phi xuống xe, vào nhà cô em họ. Nguyễn trở ra Đà Nẵng. Ngay trong đêm, Hai Chi đưa Phi tới gặp Quốc, bí thư Điện Bàn. Quốc mừng rỡ, nắm chặt tay Phi:

- Ba Xuân trông em hoài. Hồi hôm có lệnh khu ủy. ổng phải đi ngay. Ổng dặn em về thì qua Sùng Công chờ ổng. Có nhiều chuyện nói lắm.

Hai anh em sang Sùng Công, trời vừa sáng. Quốc nháy mắt cười, bảo Phi:

- Cậu đã biết mặt thủ trưởng mới của cậu chưa?

Phi ngơ ngác lắc đầu. Quốc nói tiếp:

- Cậu không biết là phải. Trần Động Hà mới chân ướt chân ráo từ Bắc vô, bổ sung thường vụ thành ủy Đà Nẵng. Thôi được, chút nữa tha hồ nói chuyện với ổng, một cây lý luận đó. Chính Hồ Xuân còn phải dặn mọi người: "Tụi mình xáp vô nhiều khi không nắm chắc lý luận. Bây giờ anh Hà vô, mọi

người nên tranh thủ học ảnh!"

Lần đầu tiên gặp gỡ, Đông Hà gây cho anh ấn tượng rất mạnh. Đó là người đàn ông ngoài bốn mươi lăm tuổi, trán cao, mắt sáng, gương mặt vuông vức, giọng nói trầm trầm, vẻ kiên quyết và sắc sảo lộ rõ. Phi quen với một Hồ Xuân từ tốn, quan tâm đến phản ứng của người khác. Đông Hà khác hẳn, nói chậm rãi nhưng hay nhấn mạnh, tự tin và hầu như không cần biết người nghe có thích hay không, cứ ý mình mà nói. Cách nghe cũng lạ lẫm đối với Phi. Đông Hà vừa nghe vừa nhấp nhổm, nhất là khi có điều gì tâm đắc hoặc ngờ vực, ông xoắn lại hỏi ngay, truy từ ngọn đến gốc. Nửa chừng, có lẽ do sốt ruột, sợ người khác không đủ sức diễn đạt, Đông Hà ngắt lời họ để nói thay. Từ đó Đông Hà rút ra những nhận xét chính xác và táo bạo. Hồ Xuân làm cấp dưới ấm áp và tự tin mỗi lần gặp. Còn Đông Hà làm mọi người sôi lên, phấn khích, phủ nhận mình hoàn toàn hoặc reo lên trước phương án hành động tối ưu...

Phi bị sốc. Anh choáng váng trước kết luận của thủ trưởng mới:

- Câu tục ngữ mà Lê-nin tâm đắc nhất là: thà nắm chim sẻ trong tay còn hơn nắm sếu bay trên trời. Là cán bộ phong trào, lẽ ra anh phải kiên trì phát hiện, giác ngộ rỉ rả từng quần chúng tốt, tổ chức

họ lại, từng bước đưa họ vô thử lửa. Thì anh lại thi với Phật giáo, ưa những gì rầm rộ, hào nhoáng. Địch phản kích mạnh, anh mất thế và mất hướng. Bật là dễ hiểu. Anh chưa biết được sự biến động giai cấp mà Lê-nin đã dạy: "Bất cứ cuộc cách mạng nào, cuộc cách mạng chân chính nào, chung qui đều là sự biến động giai cấp. Cho nên phương pháp tốt nhất để giác ngộ quần chúng và để ngăn chặn không cho người ta lấy danh nghĩa cách mạng mà lừa dối họ là phân tích chính sự biến động giai cấp nào đã phát sinh và đang tiếp tục phát sinh trong cuộc cách mạng hiện nay". Tội hỏi anh, chỗ dựa thế tục của một nhà tu hành đầy tham vọng là giai cấp nào? Chỉ có sự phân tích biến động giai cấp mới hiểu được hiện tượng đặc biệt phức tạp trong cuộc vận động phật giáo vừa qua. Một vài người lãnh đạo Phật giáo xuống đường, nhưng lại sợ khuynh hướng cách mạng phát sinh tự nhiên trong lòng cuộc đấu tranh. Thái độ đó được qui định bởi bản chất giai cấp của họ! Làm ăn tài tử, phá bài bản sẽ dẫn tới hậu quả nào anh biết không?

Đầu óc Phi trở nên tù mù, không nắm bắt được những luận cứ sắc sảo của Đông Hà, anh chỉ thấy Đông Hà định "vùi dập" anh. Cuối cùng, đột ngột Đông Hà ra lệnh: -Thôi được, anh cứ về địa bàn đi. Tôi sẽ báo cáo việc này với anh Tư Hoà và Ba Xuân, sớm chuyển anh sang công tác khác thích hợp hơn!

Phi trở lại Giáng La bần thần như người ốm. Mười Lúa an ủi:

- Ông Đông Hà mới về chưa sát tình hình. Anh Ba Xuân khen Phi thường à!

Phi cười không thành tiếng. Vừa hay gặp Ba Đoát cõng bốn thùng mắm về căn cứ huyện ủy. Người Ba Đoát bé loắt choắt, bốn thùng mắm che lấp hết từ đầu đến chân. Mười Lúa trách :

- Đồ quỉ, ông về họp thường vụ huyện ủy, bàn chuyện mở ra chớ không phải để gùi cõng đâu. Mà cõng vừa vừa thôi chớ, bốn thùng mắm thế kia gẫy cột sống thì sao?

Ba Đoát cười nhe răng, để nguyên bốn thùng mắm trên vai, tíu tít kể chuyện với Phi. Bí thư khu uỷ ra lệnh đánh thọc sâu xuống Hội An, diệt ác phá kềm, đập tan ấp chiến lược. Làm thả giàn không hết việc. Khoái nhất cái vụ diệt ác ôn Hai Nhự ngay giữa ban ngày, chỗ máy nước Vĩnh Điện, dân khao quân Ba Đoát một chú bê thui.

Nhìn gương mặt hồ hởi, cái đầu cạo trọc tóc mới mọc lại lơ thơ, Phi thèm thuồng lối sống hồn nhiên của Ba Đoát. Hứng bất tử, Ba Đoát rủ Phi đi đánh trường tố cộng Cẩm Hà:

- Rầu thúi ruột, nổ súng quên hết trơn. Mi mới bị cạo sơ sơ, vợ tao bỏ tao khi tao ra Bắc chữa bệnh, lấy

thằng Hàn ác ôn thì sao? Chừ thằng Hàn cũng bỏ đi luôn, lẹo tẹo với con bồ mới. Nè, mi ưng đi chơi thì chờ tao họp xong thường vụ rồi đi cùng!

Ba Đoát thoăn thoắt cõng mắm vào chỗ huyện uỷ. Phi nghĩ thầm, ông Đông Hà biểu mình chuyển sang công tác khác thích hợp hơn. Thôi, mình đi đánh nhau vậy.

Ba Đoát đưa cho Phi khẩu K.44 với một cơ số đạn. Dẫn quân xuống sát hàng rào trường tố cộng Cẩm Hà, nổ súng bất ngờ rồi Ba Đoạt hô xung phong. Phi chạy nhào tới, thấy một mớ xác địch, tụi còn lại chạy biến như ma- Ngon lành à, mi thấy không? Đánh giặc bằng súng khoẻ re, khỏi nghĩ ngợi cho mệt xác. Trên đường khải hoàn, Ba Đoát hể hả bảo Phi.

Giao liên chạy xuống, truyền đạt lệnh bí thư khu ủy. Tỉnh tăng cường cho Ba Đoát một trung đội, giao nhiệm vụ giải phóng luôn bốn xã vùng cát. Ba Đoát sướng đến nỗi bỏ ăn, bỏ ngủ, ngồi đâu cũng lấy que vạch kế hoạch tác chiến trên cát. Mười Lúa xuống phụ trách mũi đấu tranh chính trị. Phi ngạc nhiên hỏi. Mười Lúa cười giải thích:

- Muốn giải phóng bốn xã thì phải diệt đại đội biệt lập của thằng Hàn. Trúng ý ông quỉ Ba Đoát quá trời!

Nghe Ba Đoát trình bầy kế hoạch tác chiến quá đơn giản, Phi ớn. Mười Lúa biểu:

- Ông thiên lôi nớ phải rứa mới thắng. Bài bản phức tạp chỉ tổ làm cho Ba Đóat rối trí. Mấy ông trên tỉnh, huyện lạ chi tính cách Ba Đoát. Đừng nói ra nói vô chi hết, cứ để mặc hắn xoay xở, hắn cần gì thì chi viện!

Quân Ba Đoát tới vùng cát gặp ngay trung đội bảo an. Nổ vài phát đì đẹt, tụi bảo an chạy ráo. Ba Đoát chửi lính mình thậm tệ:

- Lính như con c... Chưa chi đã nổ súng, đạn mô cho tụi bay xua vịt trời?

Lính tráng biết lỗi im re. Phi cố nhịn cười. Đúng là thủ lĩnh nông dân chớ không phải một thường vụ huyện uỷ chỉ huy đánh mở ra. Ba Đoát oang oang bảo Phi:

- Không sợ Ba Xuân la, tao đã lôi cổ thằng bí thư xã ni ra bắn cổ rồi. Hắn cầu an, không muốn lính tao đánh giặc lơi bơi trên đất của hắn, hắn sợ chết người cháy nhà mà. Ngu rứa không biết đàng. Muốn đánh sâu xuống thì phải giao chiến chớ, nhử bằng được đại đội biệt lập của thằng Hàn ra khỏi sào huyệt. Lúc nớ tha hồ đánh thả ga, bốn xã vùng cát mới bung ra được.

Quát tháo, chửi bới, thuyết phục bí thư xã không được, Ba Đoát giận dữ dẫn quân về xóm Đập. Phi ngồi ăn cơm cùng Ba Đoát và hai chiến sĩ trong chòi chăn vịt của ông Thì ở giữa cánh đồng. Ba Đoát nhai

cơm trong miệng, lúng búng khen:

- Thằng Phi mới đánh trận đầu nhưng được đấy. Ngó mi tỉnh táo ngắm từng thằng, bắn phát một, tao nghĩ: Giáng La đẻ ra thằng mô cũng có khiếu cầm súng. Thôi, dẹp chuyện sinh viên qua một bên. Về làm chính ủy cho Ba Đoát. Đánh giặc sướng lắm mi ơi!

Quả thực theo Ba Đoát đi đánh trận, Phi thấy thanh thản, quên chuyện khó chịu với Đông Hà. Thỉnh thoảng nhớ Huế, nao nao muốn gặp Hoan... Nhưng những ngày hành quân liên miên, không khí trận mạc cùng mùi thuốc súng khiến Phi cảm thấy mọi thứ ấy có vẻ phù phiếm xa hoa. Tại đây, Ba Đoát chỉ huy thật giản dị. Lính răm rắp tuân lệnh và mau chóng tìm thấy vị trí thích hợp của mình trong đội hình chiến đấu. Chẳng cần bàn cãi, hội thảo, đấu khẩu, chỉ trích nhau.

Bỗng nhiên tổ cảnh giới báo cáo: đại đội thằng Hàn kéo xuống hơn trăm. Ba Đoát đứng vụt dậy, đá nhào mâm cơm xuống ruộng, ra lệnh:

- Đánh diệt gọn!

Ba Đoát dẫn lính luồn qua phía Hoà Hải. Sẩm tối, dân mở cửa đón lính Ba Đoát vào núp đợi sáng. Tờ mờ, cơ sở mật của Mười Lúa cử xuống, báo cáo:

- Hàn kéo hết đại đội xuống rồi. Trong đó có

trung đội toàn bọn cu-dê-đê, Hàn tin tưởng nhất bọn này. Trưa nay, nhất định Hàn cho lính cụm lại xóm Trung để hắn hú hí với con bồ của hắn. Chị Mười biểu, anh cứ tổ chức diệt thằng Hàn. Cánh chính trị sẽ phối hợp, vận động bà con đấu tranh hợp pháp và hù thêm các đơn vị khác của địch!

Phi ghen tị quan sát Ba Đoát. Nghe đến đâu, mắt Ba Đoát sáng lên tới đó. Sướng hơn vua thiệt. Quyết định đánh hay không chỉ trong chớp mắt. Chẳng cần chờ ý kiến ai, cũng không cần phân tích "sự biến động giai cấp nào phát sinh". Phi đay nghiến từng chữ Đông Hà nói với anh. Người dũng cảm xông lên, kẻ hèn nhát lui lại. Giản tiện vô cùng để đánh giá con người. Đánh giặc bằng súng khoẻ hơn nhiều. Ba Đoát có lý hung!

Ba Đoát phân công. Dĩ nhiên Ba Đoát phải đích thân chỉ huy mũi quân cắt ngang đầm lầy, đánh thẳng vào xóm Trung. Thám chỉ huy mũi xóm Đông, còn trung đội trưởng trung đội tăng cường lo chặn phía tây. Ba Đoát tuyên bố trước "ba quân":

- Trận ni phải diệt gọn đại đội độc lập của thằng Hàn. Ai không đủ quyết tâm xin cứ đứng ra bên, đừng quẩn chân người khác!

Không ai bước ra khỏi hàng. Bộ đội nhất loạt giơ súng lên thề. Dân khóc quá chừng. Lính mình ít xỉn, súng ống leo heo. Đại đội thằng Hàn đông gấp ba,

trang bị cối 81, đại liên hai cây, đạn vô thiên lủng. Đánh sao lại?

Ba Đoát nạt nộ cả dân:

- Mấy bà không chịu quán triệt lấy ít đánh nhiều. lấy thô sơ đánh hiện đại, đứng đó khóc rồi không kịp tráng mì đãi lính tôi. Lúc nớ trách ai?

Dân nghe Ba Đoát nói, phấn khởi chùi nước mắt, hò nhau góp gạo, sửa soạn cối xay bột...

Phi lội bùn ngay sau lưng Ba Đoát. Sợ nước giây ướt nồng. Phi bắt chước Ba Đoát, vác súng lên vai. Mỗi lần rút chân khỏi đám bùn dẻo quánh, tanh tưởi, bụng anh thót lại, mắt hoa lên. Còn Ba Đoát lội phăng phăng như đi trên cạn. Tới bìa xóm Trung, mọi người theo lệnh Ba Đoát, lom khom đi tới. Phi mệt đứt hơi, mồ hôi tràn qua mi mắt, cây súng nặng như cùm, đè siết bỏng vai. Ba Đoát ra hiệu dừng lại, riêng Phi trườn theo dọc chân vạt tre gai. Ba Đoát nằm dán mình xuống đất, đầu hơi ngóc lên quan sát.

Mặt trời đứng bóng, trong xóm có tiếng cười nói hí hố, tiếng chửi thề vọng ra. Kiến lửa bu lấy lưng cắn nhức nhối. Phi nghiến răng thật chặt để khỏi xuýt xoa hoặc đưa tay lên gãi. Phía trước có ba người đang lững thững vác cuốc ra đồng. Hé mắt nhìn, Phi

run lên. Toàn thân Ba Đoát đè trọn trên ổ kiến. Ba Đoát nằm như chết, kiến bò từng đám vàng rực cả gáy. Chờ ba người đi khuất, Ba Đoát không buồn xua kiến, bò tới trước, mềm mại như một con thằn lằn, cây súng dài thượt nằm dọc theo người Ba Đoát, cũng trở nên gọn gàng, uyển chuyển. Phi dừng lại dưới bụi lưỡi long.

Ba Đoát chỉ tay về phía khoảng trống. Phi rùng mình. Cái chính là đừng để tụi chúng bắn chết khi băng qua cái khoảng trống đó. Còn sau đấy, tất cả phụ thuộc vào khả năng áp đảo của mình, phát huy bằng hết uy lực của cây súng trong tay!

Bất thình lình Ba Đoát nhổm dậy, lao lên như tên bắn, băng qua sườn nhà đầu tiên, nằm ẹp xuống, quẳng trái thủ pháo vào ngôi nhà có tiếng chửi thề lúc nãy.

Ầm, tiếng nổ vang lên, lửa khói mù mịt. Đạn bay sát rạt. Phi nấp sau một mô đất, bắn như điên vào những bóng lính áo đen đang phóng qua mặt anh. Ba Đoát đứng thẳng người, kẹp tiểu liên ngang hông, bắn điểm xạ hai phát một, lối bắn mà bọn địch sợ nhất của "chính qui Bắc Việt". Tiếng Ba Đoát hét vang động:

- Đại đội hai xung phong!

Bọn lính chạy dạt ra phía đầm lầy, thần hồn nát thần tính, không biết Giải phóng nhiều hay ít, từ

hướng nào xông tới. Phi sung sướng reo thầm. Chết cha tụi bay. anh Ba cho phục sẵn chỗ hục nước rồi. Phi phóng theo. nổ súng vào những tên tụt lại.

Phía trước ầm ầm thủ pháo. Thôi rồi, cánh đón lõng có việc làm rồi. Trung đội cu-dê-đê lọt vào hục nước, đâu lưng nhau bắn trả quyết liệt. Lính Ba Đoát liên tục thả thủ pháo và bắn ghìm đầu những tên muốn ngóc lên chạy trốn. Từng chuỗi nổ đanh, khói đùn lên đen ngòm phía trên hục nước. Thoáng thấy một đám xương thịt, chân tay, súng ống đỏ lầy nhầy bên dưới. Một người khác liệng thêm thủ pháo, bùn máu, nước bắn lên tung toé.

Phi đứng dậy, rời xa hục nước. Tanh hơn cả lúc lội trên đầm lầy toàn lá mục thối, đen xỉn.

Ba Đoát bắn lướt trên tầm có thể sát thương những người trong nhà bồ thằng Hàn.

Kịch!

Ba Đoát thính tai nghe tiếng động vội nhào qua một bên. Trái lựu đạn nổ. Khói mù mịt, Hàn phóng ra khỏi cửa, tuông chạy. Đất cát bắn vào mặt Ba Đoát, anh dụi mắt. Trời ơi, thằng Hàn đang chạy thục mạng trên bờ ruộng. Ba Đóat vơ lấy súng, đuổi theo.

Quên bẵng cả chiến trận xung quanh, Ba Đóat chỉ nhìn thấy có mỗi kẻ thù đang phóng trước mặt.

Anh có quá nhiều lý do để tự tay giết nó. Hàn cởi trần trùng trục, vừa chạy vừa la:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Như để đáp lại tiếng kêu cứu của hắn, làng xóm xung quanh nổi chiêng trống, thanh la, hò hét ầm ầm làm nền cho từng loạt súng bắn nhịp nhàng. Hàn rùng mình, hắn đã lọt vào thế trận thiên la địa võng. Lính vũ trang Mặt trận tấn công chính diện còn dân chúng thì thanh viện!

Hàn không lạ gì nỗi khủng khiếp do lối đánh này gây nên. Hắn bỉu rủn tay chân, ở đâu cũng thấy kẻ thù hườm súng đợi. Hoàn toàn tuyệt vọng, Hàn đứng lại thở. Nhận ra Ba Đoát. Hắn run lên. Trời ơi, Ba Đoát sẽ không chịu bắn mình từ phía sau tới đâu. Nó có tiểu liên, mình giữ cây súng ngắn này ích gì?

Hắn quăng vội cây ru-lô. Quả nhiên Ba Đoát cũng quăng cây tiểu liên của mình xuống bờ ruộng. Thằng Hàn tay vo kia mà? Anh tự nhủ, mình sẽ bóp cổ nó. Anh lao tới, rút ngắn khoảng cách giữa hai người. Hàn không chờ anh kịp thở, áp lại, bàn tay phải vung lên, hai ngón tay chỉa ra phía trước, phóng tới đúng với chiêu thức của một thế võ bí hiểm. Ba Đoát nhếch mép cười gằn. Đồ khốn, mày quên mất rằng, tao là con cháu của những người đẻ ra ngón võ móc mắt này sao?

Bàn tay trái đưa lên che mắt, tay phải anh chém mạnh vào cổ kẻ thù. Hắn loạng choạng lui lại. Anh giận dữ nhào tới vồ lấy vai hắn giật mạnh. Người

hắn bóng nhẫy, anh vồ trượt. Ba Đoát lựa đà ôm ngang lưng hắn với mười đầu ngón tay quắp chặt vào da thịt hắn. Hai người vật lộn một lúc, Ba Đoát trằn lên được, tỳ đầu gối vào ngực Hàn. Anh dừng lại thở hồng hộc trước khi cúi xuống, lấy hết sức lực định bóp nát cuống họng của hắn. Hàn cười ruồi:

- Chính sách khoan hồng để đâu?

Ba Đoát lắc đầu. Đằng mô cũng tử hình mi, tao giết mi bằng lối ni đỡ uổng một viên đạn! Tay anh siết mạnh hơn. Hàn khó nhọc lắm mới giẫy giụa, ú ớ:

- Cách mạng gì mày,mày thù vặt...

Tự nhiên những ngón tay Ba Đoát lỏng ra. Hắn đánh trúng chỗ hiểm nhất của anh. Anh chiến đấu trước hết là vì một ngọn cờ. Anh không có quyền nhân danh ngọn cờ ấy để trả một mối thù riêng. Anh vụt đứng dậy, ra lệnh:

- Đi, toà án cách mạng sẽ kết tội mày!

Hàn đứng dậy, ngoan ngoãn đi theo anh. Hắn biết chạy trốn cũng vô ích. Ba Đoát lặng lẽ tới chỗ cây súng lúc nãy, lượm lên, chậm rãi đứng sau kẻ thù. Từ đó đến lúc thu quân,không lần nào anh ngó mặt Hàn nữa. Còn hắn bị trói, ngồi thui thủi một góc sán. Anh lầm lì châm hết điếu thuốc này đến điếu khác. Chợt thằng Hàn dựng người dậy như phải bỏng. Mười Lúa đứng sững trước mặt hắn. Hắn còn kinh hoàng hơn lúc mười ngón tay của Ba Đoát siết cổ hắn!

ĐẢO CHÍNH

Khi thời cơ đến một ngày
bằng hai mươi năm!

C. MÁC

Ga Đông Quan chỉ còn lại dấu tích hoang phế của một nhà ga bị chiến tranh tàn phá. Nông, chú bé giao liên mười một tuổi, thoăn thoắt đi bên Phi, tíu tít hỏi chuyện những trận đánh vùng cát mà anh vừa có mặt cùng lính Ba Đoát. Anh cho chú con dao găm chiến lợi phẩm, trên cán gỗ phíp có hai chữ khắc chìm "Sát Cộng". Nông chu mỏ, khoái chí:

- Chu, anh Phi bảnh hung. Quà của chị Ba em đâu. Anh đi miết, chị Ba khóc hoài. Không có quà, chị Ba bắt thường đó!

- Xạo không nào, chị Ba nhà chú mắc gì đến tôi mà khóc?

Phi vờ nghiêm nét mặt. Nông tưởng thật, thất vọng trả con dao cho Phi - Không mắc mớ chi thì thôi. Em cũng không cần cái nầy nữa!

Phi vội vàng thanh minh :

- Giỡn chút mà. Hồi này chị Ba vẫn phụ trách thiếu nhi chớ?

Nông tươi ngay nét mặt, khoái trá kể huyên thuyên:

- Anh về trễ, không dự lễ kết nạp thiếu niên Giải phóng ở lò rèn nhà ông họ Huỳnh. Bữa trước cô Mười Lúa đến đây họp dân vận, đêm nằm ngủ với chị Ba. Chẳng biết hai người nói chuyện chi, chỉ thấy chị Ba em khóc như con nít. Em lắng tai nghe, thỉnh thoảng lại thấy họ nhắc đến tên anh. Thôi, thương phứt chị Ba cho rồi, anh Phi ơi. Mấy người biểu, chị Ba xinh nhất vùng giải phóng đó. Chị Ba đánh giặc lì, đào công sự mật giỏi nhất đám du kích. Bác Bốn lại có mình chị là con gái, cưng hơn vàng. Răng anh không ưng chị Ba?

Phi bật cười nghe chú bé khuyên vui buồn lẫn lộn. Anh đâu phải gỗ đá đến nỗi dửng dưng khi biết có một cô gái đem lòng yêu thương mình. Cô làm cả thơ tặng anh, trong đó có một câu làm anh xúc động nhất.

" Đắng cay em nhận, ngọt ngào phần anh!"

Nghe cô Mười nói, cha anh đã từng vác hòm đồ nghề giả đến tìm việc để ngó mặt cô gái xóm Dao Xếp. Ông ưng đủ điều, nhưng không bao giờ dám hỏi thẳng con trai. Mọi chuyện càng trở nên khó xử khi ông Bốn Đựng, cha cô bảo thẳng anh: "Nhà giàu thương chó, nhà khó thương con. Cậu thương con Ba thiệt thì biểu cha mẹ cậu đến đây, tôi gả. Bằng không cũng nói đại cho nó đừng hy vọng hão huyền. Tội, nó mồ côi mẹ từ khi lẫm chẫm biết đi!"

Anh ấp úng như ngậm hột thị trong miệng. Ông Bốn thở dài nghe Phi bảo, anh coi cô Ba như một đứa em gái! Vì thế, sau Giáng La, xóm Dao Xếp gắn bó với anh thân thiết. Mỗi lần có dịp về cái xóm nhỏ này, anh lại bồi hồi.

Đó là xóm phái nhất thôn Quang Hiện, lơ thơ năm chục nóc nhà, đứng trong xóm ngó ra thấy quốc lộ I rõ mồn một như con đường chạy qua làng. Được giải phóng từ mùa đồng khởi 62, ngôi làng nằm sát nách Đà Nẵng vẫn đứng vững sau bao nhiêu cuộc càn quét, bom đạn ác liệt. Xưa kia xóm này nổi tiếng nhờ những lò rèn sản xuất những loại dao xếp đặc biệt, vừa sắc bén, vừa gọn gàng, cho vào cái đẫy ăn trầu vừa in. Người trong xóm chất phác, hiền hậu như chính con sông La Thọ dịu dàng ôm lấy những miếng ruộng nhỏ xíu. Mỗi lần đường dây Giáng La gián đoạn hoặc bị càn dài ngày, xóm Dao Xếp lại trở thành địa bàn đứng chân, nối lại liên lạc. Nhờ vậy Phi ở

dịp thân thiết với từng gia đình nơi xóm nghèo này. Trong xóm có bốn ông thợ họ Huỳnh nổi tiếng gan góc, cách mạng triệt để. Còn ông thợ rèn họ Hồ có tám con trai, một nửa theo Việt Minh, một nửa theo Việt Cộng, năm người đã hy sinh. Nhà ông cháy đi cháy lại không biết bao nhiêu lần. Lần cuối, cùng, địch bắn cối trúng, ông hy sinh. Cả làng thương ông họ Hồ có khí phách, ngang tàng, đã nói là làm, thấy việc nghĩa nhỏ mấy cũng làm, thấy việc lợi to mấy mà thất đức cũng không thiết. Xã đội giao cho cô Ba, nữ du kích xóm Dao Xếp, nhiệm vụ bảo vệ Phi mỗi lần anh ở lại địa phương. Anh đặc biệt chú ý đến Nông, cậu em họ của cô Ba. Cha Nông đi tập kết, mẹ Nông vào Sài Gòn hoạt động trong một tổ chức quân báo. Bị lộ, bà phải chạy sang Phnôm-pênh, mượn đường sang Hồng Kông rồi tới Hà Nội đoàn tụ với chồng. Nông ở lại với ông Bốn Đựng, anh ruột cha Nông. Chú bé lanh lợi và ngoan ngoãn. Phi có ý định đào tạo Nông thành người hoạt động bí mật ở Đà Nẵng.

Đến trạm gác đầu xóm, Nông bàn giao Phi cho cô Ba đang đứng gác. Phi bối rối, còn Nông liến thoắng:

- Em giao anh Phi cho chị Ba, chị nhận đi, nguyên vẹn. Sơ xẩy chi, xã đội la đừng đổ thừa cho em!

Cô Ba đỏ dừ mặt, lúng túng chào Phi, ngón chân cái di di trên đám cỏ gà. Phi nghĩ thầm, lần này có

thời gian rảnh, mình phải kể chuyện của mình với Hoan cho cô Ba nghe. Chợt một ý nghĩ vụt hiện, Phi vội vã dập tắt ngay. Không, một thằng đàn ông vì ghen tuông mà xử sự như thế thì đốn mạt quá. Anh hỏi cho qua chuyện:

- Phiên Ba gác đến mấy giờ?

Nông láu táu:

- Thôi, đưa súng đây em gác thế cho, chị đưa anh Phi về nhà đi!

Cô Ba cúi gầm mặt, nói nhỏ với chú bé:

- Không phải chuyện con nít!

Nông cười khanh khách, trước khi dẫn Phi đi còn ngoái lại trêu chị:

- Bụng ưng muốn chết còn giả đò. Về mau, anh Phi có quà cho chị đó!

Gáy Phi nóng ran, chắc cô ấy đang đăm đăm nhìn mình. Ờ nhỉ, sao ta không về "tắm ao ta", để Hoan lựa chọn người hạp nhãn Hoan hơn - ngài quận trưởng tượng lai! Vừa tới sân nhà ông Bốn Đựng, Phi đã thấy bí thư đặc khu ủy ngồi xếp chân trên chõng tre. Ông mặc bộ đồ bà ba màu đà, túi dết đựng tài liệu vẫn đeo trên vai. Anh như đứa con có lỗi, len lén đến gần người cha, chờ đợi những lời giáo huấn và quở trách. Đôi mắt ông lấp lánh như cười, nhưng giọng ông khá bình thản:

- Sao, Phương Mai có gì để báo công không?

Phi đứng lặng. Ông chậm rãi hỏi tiếp:

- Tôi đã nhận được báo cáo tổng kết đợt hoạt động mở ra bối xã vùng cát. Ba Đoát thay mặt ban chỉ huy đơn vị, đề nghị khen thưởng cho những người có công trạng, trong đó có Phương Mai. Tôi muốn trực tiếp hỏi Phương Mai trước khi quyết định: nên khen thưởng hay kỉ luật đồng chí?

Im lặng nặng nề, bức bối. Giá ông già nói phắt, đỡ chua cay hơn. Nhưng ông vẫn nghiêm trang hỏi tiếp:

- Huế đang đổ máu. Sinh viên, thanh niên, bạn bè, đồng đội Phương Mai đang đổ máu. Phương Mai đào ngũ, trốn đi cầm súng. Công hay tội?

Nước mắt nóng rần sau mí, Phi nghẹn ngào:

- Tôi có tội. Xin đảng cử người khác lo phong trào thành phố. Tôi cầm súng đánh giặc thích hợp hơn!

Từ cuộc họp khu uỷ trở về, nghe Đông Hà báo cáo lại cuộc gặp gỡ với Phi, ông rất không vui. Dù ông thừa nhận sự phân tích của Đông Hà sắc bén, lô-gích, nhưng không đúng chỗ, đúng lúc. Một cán bộ trẻ dưới địa bàn về gặp lãnh đạo, dễ dàng bị sốc khi cấp trên dội vào người anh ta một thùng nước lạnh như vậy. Ông trách Đông Hà không biết kiên nhẫn lắng nghe những gì uẩn khúc, gút mắc của họ, giúp

họ bình tĩnh nhận ra những sai sót, khiếm khuyết và bằng cách ấy, mới vực họ dậy, tiếp sức cho họ lao vào cuộc thử lửa mới. Theo ông, trong chiến tranh cách mạng, mối quan hệ cấp trên cấp dưới không thể được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc hành chính, một tôn ti trật tự lạnh lùng, tỉnh táo, càng không phải lối cha chú gia trưởng. Mối quan hệ ấy chỉ thực sự biến thành sức mạnh tổ chức khi nó ràng buộc bởi đạo lý nhân ái, nguyên tắc đảng và mục tiêu chiến đấu chung. Ông đã phải kể cho Đông Hà một ví dụ khá sâu sắc.

Bình thường, ông và một số cán bộ vẫn xuống đứng chân tại một xã vùng sâu. Người chịu trách nhiệm nghi trang hầm bí mật cho ông là một chị đảng viên hợp pháp. Nhưng lần ấy, một đồng chí cũng từ khu xuống. Không hiểu đồng chí ấy phát biểu, nói năng thế nào, khiến chị đảng viên đâm hoảng trước trách nhiệm bảo vệ "một đồng chí lãnh đạo quan trọng của đảng". Lúc địch càn, đồng chí cán bộ ấy xuống hầm bí mật. Chị đảng viên đã nghi trang hầm xong xuôi nhưng vẫn còn áy náy, cứ đi ra đi vô. Không khéo chuyến này đồng chí cán bộ "quan trọng" có sao thì chị chết. Chị đảng viên mất bình tĩnh đến nỗi tụi địch đâm nghi, ra sức sục sạo, khui hầm bí mật. Cũng may, trong số lính địch có người tốt. Anh ta gọi chị đảng viên ra một chỗ, bảo nhỏ: "Chị cứ bình tĩnh, tụi nó cóc biết gì đâu, chẳng qua thấy chị

sợ quá nên chúng nghi thôi. Bây giờ chị nên hốt cả ổ trứng gà đang đẻ, đem luộc rồi mời chúng ăn, hết đào bới ngay!". Chị đảng viên làm theo lời người lính, quả nhiên tai qua nạn khỏi.

Chính đồng chí cán bộ ấy kể lại cho Hồ Xuân và không quên rút ra bài học kinh nghiệm: Một sự thiếu tinh tế nhỏ vẫn có thể mang lại một tai họa lớn!

- Tôi chịu một phần trách nhiệm trong những điều anh Hà phê bình Phương Mai. Tình hình phát triển mau lẹ, phức tạp, tôi chỉ đạo chưa kịp thời để anh em thành phố mất thời cơ, không tạo ra được tác động mạnh hơn nữa đến sự biến động giai cấp theo hướng có lợi cho ta!

Phi ngạc nhiên, bí thư đặc khu uỷ sẵn sàng nhận lỗi ư ? Anh nhổm người định nói. Hồ Xuân mỉm cười từ tốn:

- Bình tĩnh Phương Mai. Thuốc đắng giã tật - Ông quyết định nói với Phi những điều ông từng nghiền ngẫm, chiêm nghiệm. Anh thuộc lớp cán bộ kế cận. Cuộc chiến đấu sắp tới đặt gần trọn sức nặng của nó lên vai thế hệ này. Họ phải tự vươn lên trong lúc họ chỉ còn vừa đủ thời gian để bước vào vị trí xung kích, trên những mặt trận nóng bỏng nhất, phức tạp nhất. Giúp được họ càng nhiều càng, tốt những kinh nghiệm mà thế hệ của ông phải trả bằng máu mới thu nhận, sàng lọc được!

- Người ta thường mải chú tâm đối phó với kẻ thù mà quên bên cạnh mình còn đồng đội, đồng chí- những người đòi hỏi nơi mình một sự quan tâm ấm áp tình người và sự cảm thông sâu sắc và cái chính, một tình thương lớn. Muốn chiến thắng trong chiến tranh, chúng ta còn phải tích luỹ kinh nghiệm và kiến thức đối xử với cả đồng chí của mình. Có lần Nguyễn hỏi tôi: Chính trị và cách mạng khác nhau chỗ nào? Đây là vấn đề lý thú, bổ ích chứ không phải sự tranh luận lý thuyết hay chơi chữ. Theo Nguyễn, làm chính trị phải dùng thủ đoạn đối với kẻ thù, thủ đoạn cả với người cùng phe với mình và bất kể thủ đoạn ấy ghê gớm, độc ác đến đâu đều được đem ra. miễn sao đạt được mục dích. Còn làm cách mạng thì phải có phương pháp, phương pháp chiến thắng kẻ thù, phương pháp tập hợp, tổ chức cổ vũ quần chúng tham gia vào ngày hội của họ. Đã gọi là phương pháp thì phải có nguyên tắc, nguyên tắc đạo lý. Cần phải nói thêm, không nên tách bạch và đối lập chính trị với cách mạng. Chúng ta làm chính trị cách mạng. Chúng ta dùng thủ đoạn đánh gục kẻ thù và dùng phương pháp khoa học, biện chứng, nhân ái cho quần chúng cách mạng. Hiểu như vậy, chúng ta sẽ cắt nghĩa được bản chất hành động của chúng ta và hạn chế mức thấp nhất những lấn cấn trong mối quan hệ của nội bộ chúng ta. Bây giờ Phương Mai trở lại với phong trào. Đà Nẵng phải vô cuộc, đó là cách chia

lửa tốt nhất đối với Huế. Đà Nẵng tiếp nhận sự bùng nổ từ Huế. Theo chỉ thị của khu ủy, sẽ thành lập các thành đoàn trong đó có thành đoàn Huế và Đà Nẵng. Phương Mai phải sẵn sàng đảm nhận vị trí công tác mới.

Dự báo về thành phố trẻ sắp nổi dậy, Hồ Xuân đã làm Phi náo nức, hăm hở trở lại. Ông cười:

- Phi hiểu gì thêm Phan Trịnh sau "lễ tưởng niệm Nhất Linh" chưa?

Phi cau mấy lắc đầu. Hồ Xuân trầm ngâm khá lâu:

- Không biện chứng, không nhân ái, không hiểu được Phan Trịnh. Càng tin Phan Trịnh, tôi càng lo, anh ta sẽ phải trả giá đắt kinh khủng cho sai lầm này!

Sẩm tối, giao liên lần lượt đưa các vị khách về xóm Dao Xếp. Chỉ thiếu mặt những anh chị em đang ngồi trong tù. Nhà ông Bốn Đựng sáng rực ánh đèn măng-sông. Bàn thờ Tổ quốc trang hoàng rực rỡ, cờ hoa, khẩu hiệu. Những vị khách phấn chấn dự lễ mừng quốc khánh ở một nơi chỉ cách quốc lộ I mươi bước chân. Buổi lễ kết thúc. Đông Hà phân tích, đánh giá tình hình. Nguyễn Minh chăm chú lắng nghe lập luận khúc chiết của diễn giả. "Đốc tơ" càng nghe càng thấy đã.

- Dĩ nhiên, khi xét tới triển vọng của tình hình, bao giờ cũng phải đề cập hai khả năng: Mỹ giữ Diệm

và Mỹ bỏ Diệm. Nhưng thực ra, số phận Diệm đã được định đoạt. Ngày giờ chưa cụ thể, nhưng sự cáo chung của chế độ độc tài, quân phiệt nửa phong kiến đã hiện rõ. Vấn đề sinh tử đối với chúng ta là đánh giá cho đúng, cho khách quan thế ta-thế địch - thế Phật giáo và vạch ra chính xác, đối sách của chúng ta. Nếu không làm được điều đó, chúng ta húc đầu vô cuộc không khác gì chàng hiệp sĩ Đông Ki-sốt đánh nhau với cối xay gió...

Minh khoái quá, nháy mắt như nhắc Phi nhớ lại cuộc đối thoại trước bữa tiệc chay ở nhà bà Dự. Phi gật đầu, ngầm bảo Minh: Tôi công nhận ông rất thông minh, mẫn cảm nhưng ông nên bớt cái thói kiêu bạc thì hay hơn... Nông len lỏi đến chỗ Hồ Xuân. đưa cho ông một mảnh giấy. Ông soi đèn pin đọc lướt qua rồi mỉm cười, xoa đầu chú bé, nói nhỏ gì đó. Chú bé tét miệng cười nhìn các vị khách thành phố trước khi ra ngoài. Mọi người thở phào, yên tâm theo dõi bài giảng của Đông Hà. Không ai hay, chú bé giao liên vừa báo tin: một đại đội địch mới kéo đến cầu Cừ. Chắc chúng đợi sáng mới càn vào làng. Du kích. bộ đội địa phương đang triển khai chống càn. Ban chỉ huy đang đợi lệnh của bí thư đặc khu ủy, sẵn sàng đưa các vị khách của ông qua khu vực an toàn. Nguyễn Minh đứng dậy thắc mắc, lực lượng mình quá mỏng. Hồ Xuân từ tốn giải thích:

- Đúng, nhìn bằng con mắt số học, lực lượng mình rất mỏng. Nhưng như Mác đã nói, khi thời cơ đến, một ngày bằng hai mươi năm. Khéo chi phối, lèo lái, vận dụng đúng thời cơ, một bộ phận sinh lực quan trọng trong các tổ chức công khai sẽ bổ sung sức mạnh cho ta. Anh Ba Duẩn cũng đã căn dặn chúng ta. Thành bại của một cuộc cách mạng, nói cho cùng, do so sánh lực lượng quyết định. Trong chiến tranh, kẻ nào mạnh thì thắng, kẻ nào yếu thì thua. Song nói mạnh yếu là nói theo quan điểm cách mạng, quan điểm phát triển, là căn cứ vào sự tổng hợp cả về quân sự và chính trị, cả thế và thời cơ, các điều kiện khách quan và nghệ thuật lãnh đạo, là xem xét các yếu tố ấy trong quá trình vận động, trong không gian và thời gian nhất định!

"Đốc-tơ" và các bạn của anh lắng nghe như nuốt từng lời. Phi sung sướng đánh giá, đợt học này có kết quả thiết thực. Nhiều điều sáng tỏ làm thay đổi cả cách đánh giá lực lượng của mình giữa cơn lốc các sự biến.

Cô Ba khệ nệ bưng ra nồi cháo gà. Ông Bốn Đựng nhanh nhẹn múc ra các tô. Hồ Xuân cười lớn:

- Mời các bạn trẻ liên hoan mừng quốc khánh. Mai mốt đại thắng, Huế, Đà Nẵng sẽ vui nổ trời. Bây giờ mình vừa ăn cháo gà vừa nghe phổ biến kế hoạch chống càn!

Cách xử trí của bí thư đặc khu ủy làm các vị khách giữ được tự chủ, vui vẻ liên hoan. Cô Ba vặn nhỏ tim đèn, nói nhỏ nhẹ:

- Du kích tụi em triển khai chặn địch, mời mấy anh mấy chị theo giao liên qua khu vực an toàn.

Mọi người ồ lên thú vị nhìn Nông-đồng chí giao liên, thắt ngang lưng một sợi dây vải, con dao Phi mới tặng, đeo lủng lẳng bên hông. Chú dõng dạc hô: "Theo tôi". Những vị khách thành phố hào hứng, răm rắp tuân lệnh, đi thành hàng dọc sau lưng chú bé.

Cô Ba quay xuống bếp dặn cha:

- Cha cứ để chén dĩa đó, chống càn xong xả con về rửa!

- Lỡ nó càn cả tháng trời, cũng phải đợi mi hả?

Ông đay lại. Cô cười, xách súng đuổi theo đoàn người, bắt kịp Phi đang đi sau cùng. Cô khẽ nói:

- Anh cầm lấy, hồi nẫy em thấy anh chưa ăn gì hết trơn!

Cô dúi vào tay Phi một gói bọc lá chuối còn nong nóng và hơi rịn nước. Trời ơi, một cái đùi gà luộc. Cô cười nhẹ:

- Quà của em đâu anh?

Phi luống cuống, cầm chặt gói lá chuối trong tay. Anh không chuẩn bị quà cho cô. Nông thương chị lanh chanh báo tin, bây giờ lầm cô gái lỡ cỡ. Cô tủi

thân, rẽ ngang vào bóng tối trước khi chào anh, giọng nghẹn lại:

- Thôi em đi!

Phi thấp thỏm. Liệu Ba có hiểu lầm, giận mình không? Lần sau phải nhớ có quà thật đặc biệt để chuộc tội bữa nay mới được. Anh bồi hồi dấn lên, đưa gói lá chuối cho Nông:

- Chị Ba gởi cho chú!

- Xạo không à, Nông cười khúc khích. Chính chị Ba bắt em cắt lá chuối tươi, rửa sạch rồi hơ lửa mềm đi cho chị Ba gói đùi gà cho anh! - Tiếng súng nổ đì đùng phía sau. Phi bần thần đứng lại. Chắc Ba đã vô vị trí chiến đấu.

Khi mọi người đến ga Đông Quan, tiếng súng trở nên dữ dội phía cầu Cừ. Đánh nhau to rồi. Phi nhủ thầm. Những thanh niên thành phố chưa quen với các cuộc giao chiến, súng đạn, nghe tiếng nổ loạn xạ, lửa cháy khắp nơi, cứ đinh ninh địch sắp tràn tới chỗ mình đứng. Họ lo lắng xúm lại, hỏi Phi đủ thứ. Anh còn sốt ruột hơn cả họ, người con gái đã gây cho anh nỗi xúc động thân thương, đang có mặt ở khu chiến ác liệt. Tuy vậy, anh vẫn phải "tường thuật trận đánh" bằng mồm, căn cứ vào hướng súng nổ, các loại hoả lực tham chiến và các đám cháy. Đội trưởng cảnh vệ thông báo riêng với Phi. Chiều hướng cuộc càn nghiêm trọng hơn ta phán đoán lúc đầu. Địch đổ

thêm quân án ngữ các chốt quan trọng trên trục lộ 1, nhiều xe bọc thép yểm trợ cho bộ binh tấn công vào vùng giải phóng. Trái quy luật thông thường, địch không chờ sáng hẳn đã bắt đầu cuộc càn. Lệnh bí thư đặc khu uỷ, đưa toàn bộ các vị khách lùi sâu hơn, tránh bị bao vây vu hồi. Phi tập hợp mọi người, nói vắn tắt kế hoạch di chuyển. Nguyễn bảo Phi:

- Ông báo cáo với ban phụ trách, phát súng cho chúng tôi tham gia chống càn!

- Tôi không dám, đây là nguyên tắc bảo vệ lực lượng thành phố. Mỗi người một nhiệm vụ, mọi người phải di chuyển. Hết!

Phi chạy lom khom đằng trước, đoàn người theo sau. Đạn nổ chiu chíu, anh dẫn mọi người men theo đường sắt khá cao để tránh đạn thẳng.

Pháo sáng vọt lên, Phi thấy một toán du kích khiêng cáng thương chạy qua đường sắt. Sau khi lội bì bõm trên cánh đồng, Phi đưa đoàn người tới xóm dân khá xa khu chiến. Tiếng súng không còn nghe đanh lắm nữa. Mọi người mệt phờ, quần áo ướt sũng bùn nước và mồ hôi, nằm ngổn ngang trong các nhà dân. Người ta lựa ngôi nhà lợp ngói duy nhất còn lại trong xóm, làm trạm cứu thương. Thêm mỗi thương binh được đưa về, đoàn khách lại nóng ruột. Quên bẵng nhọc mệt, họ xúm lại giúp đỡ các nhân viên của trạm. Nấu nước luộc xơ-ranh, sát trùng và băng bó

vết thương phần mềm cho thương binh. Y tá của đơn vị chiến đấu phải bám sát khu chiến với những thương binh nặng nhất. Tại trạm chỉ có hai, ba cứu thương của du k´ch. Nguyễn Minh tự nhiên trở thành bác sĩ chỉ huy trạm. Anh nhanh nhẹn hướng dẫn mọi người tổ chức cấp cứu, truyền huyết thanh hoặc phân loại. ca nào nặng cần đưa lên trạm phẫu tỉnh đội cách đó một ngày đường thì đi ngay. Ca nào nhẹ, có thể để lại được thì chuyển sang các nhà dân chung quanh.

Gần sáng, quần áo Minh lấm tấm máu. Một chiến sỹ trẻ bị thương, mảnh cối 81 li làm thủng động mạch cổ khiến máy từ đó phụt ra. Minh không làm được gì để cứu người lính, chỉ biết khóc, nhìn người lính trẻ chết trong tay mình. Không có đồ mổ, thuốc kháng sinh, bông băng cũng thiếu, Minh chỉ làm được một việc: băng cầm máu cho thương binh trước khi những người du kích cáng họ đi

Chợt Nông chạy đến, níu lấy tay Phi hét to: "Anh Phi ơi, coi kìa. Chắc chị Ba bị rồi?". Phi bàng hoàng ngẩng lên. Ông Bốn Đựng và một nữ du kích đang hấp tấp khiêng cáng chạy tới. Người cha lắp bắp:

- Mau lên các anh ơi, em nó...

Minh giở tấm vải dù che mặt cô gái trong cáng. Cô Ba nằm như ngủ, tóc xoã ra ngoài mép võng. Hai

cánh tay cô đặt xuôi theo người. Anh run run như sợ đánh động cô gái. Người cha khóc nhỏ:

- Chỉ nghe trái cối nổ rầm một cái, con Ba ngã xuống. Từ đó hắn thiếp đi luôn!

Minh đưa tay khẽ vạch mi mắt cô gái. Toàn thân lạnh run, Minh thất thần nhìn vào đôi mắt đã bất động, tắt sáng và đồng tử giãn rộng ra choán hết phần tròng đen. Minh kéo nhẹ tấm dù che mặt cô gái. Cử chỉ khủng khiếp ấy làm người cha khóc rống lên. Mọi người cúi gầm mặt. Minh run run nói:

- Đừng đưa đi nữa. Mảnh cối đã xuyên qua hành tuỷ!

Phi ôm chặt không cho Nông nhào tới. Chú bé gào lên dữ tợn:

- Bỏ tao ra, tao kêu chị Ba tao. Chị Ba ơi!

Người xung quanh khóc theo. Mặc chú bé cào cấu, Phi chỉ cảm thấy nỗi trống trải, xa vắng trong tâm hồn anh. Sức lực rã rời, suy nghĩ cạn kiệt. Minh và Nguyễn đang đứng bên anh. Đầu óc họ hoàn toàn bị chi phối bởi cái chết của cô gái xinh xắn nhất xóm Dao Xếp, người mới bưng cháo gà lên cho họ liên hoan mấy tiếng đồng hồ trước. Cô đã chết để bảo vệ những người khách thành phố.

Phi tưởng họ đang đặt câu hỏi cho anh: anh sống xứng đáng với niềm tin yêu mọi người đã giành cho

anh chưa? Anh thường tự cho rằng mình có một sứ mạng, sứ mạng đó quan trọng đến nỗi mọi người phải có nghĩa vụ giúp đỡ, thương yêu và vâng lời anh. Có thể anh có sứ mạng đó thật, nhưng tự ý thức về mình như vậy thật tàn nhẫn.Phi rùng mình ớn lạnh, ai đang khóc nức nở quanh anh? Chẳng bao giờ mình còn kịp tặng Ba một món quà. Số phận con người, sự nghiệt ngã của chiến tranh, lẽ ra mình phải hiểu ngay khi Ba viết cho mình. Đắng cay em nhận - ngọt ngào phần anh!

"Thụ trước mình đã kể có còn nhỏ gần nhà mình tên Lan, nữ sinh trường Ma-ri Qui-ri. Lan mới 14, học trường tây nên có vẻ lớn như mười bảy, mười tám. Yêu đương ác ôn lắm lận. Khi mình chê Lan nhỏ chưa nên phiêu lưu tình cảm, con nhỏ bĩu môi khoe thành tích làm mình dựng cả tóc gáy. Thời buổi này phải sống gấp hoặc chết gấp như bài hát "Thế hệ của tôi" nhắc tới. Lan "khoe", nó đã mất trinh từ mùa Giáng sinh năm ngoái!"

Phi ghê tởm ném xấp thư xuống bàn. Trong lúc Nguyễn đang lọ lau chùi bài vị cậu ruột trên bàn thờ, Phiên đưa cả xấp thư cho Phi:

- Anh coi đi, đây là thư của một tên bạn cũ của em. Hắn mới vô Sài Gòn học. Rồi tuỳ anh, hoặc cho em hoạt động hoặc là...

— Anh đọc nhưng không nhớ rõ những gì người ta viết dớ dẩn, nhảm nhí trong thư. Tâm trí anh còn lẩn quẩn chưa ra khỏi lễ tang ở ga Đông Quan...

Ba giờ chiều địch rút. Xóm Dao Xếp cháy mất ba ngôi nhà. Cô Ba và hai chiến sĩ hy sinh. Thi hài họ được đặt trên nền ga cũ. Hai chiếc quan tài đã được đóng đanh ván thiên, riêng chiếc thứ ba còn bỏ ngỏ. Cô Ba nằm im, da mặt trắng hơi ửng hồng nhờ ánh sáng buổi chiều. Mặt trời đang nghiêng về Núi Chúa- Hòn Tầu còn sững sờ rọi những tia nắng ấm áp lên toàn thân cô du kích...

Nguyễn ngồi đối mặt với Phi. Má tôi là chị ruột ba Phiên. Hồi đánh Pháp, ba Phiên là tự vệ thành. Mặt trận vỡ, cậu tôi theo công binh xưởng Trung Phước. Ổng bị bệnh thương hàn, y tá tưởng sốt rét, chích kí ninh. Ổng ngộ thuốc mà chết. Má con Phiên tản cư vô xưởng dệt xi-ta bà Tăng. Sau hoà bình, mợ tôi đưa Phiên về Đà Nẵng với hai bàn tay trắng. Má tôi chiếm luôn nhà của họ. Má Phiên vật nài nhưng không dám làm dữ vì dù sao mợ cũng thuộc diện "gia đình liện đới kháng chiến". Tôi doạ tự tử, má tôi mới chịu trả nhà đất. Mợ tôi được ở nhưng không có quyền bán. Nếu không, chắc mợ tôi đã bán nhà từ lâu rồi. Còn ba tôi làm giàu nhờ chế độ khốn khiếp này. Em gái út tôi vừa lấy một tên Cần Lao. Từ nay tôi không còn gia đình riêng nữa. Tôi yêu cầu anh cho tôi thoát ly lên núi cầm súng!

- Công tác nội thành thì sao?

- Thằng em tôi sẽ thay tôi. Chỉ xin anh đừng giao ngay việc năng cho nó. Cần có thời gian thử thách nó.

- Về yêu cầu thoát ly của anh, tôi trả lời ngay. Đẳng cận anh ở lại thành phố. Còn Phiên, tôi đã có kế hoạch thử thách.

Con người vạm vỡ, lưng gù gù như gấu, phóng xe máy rầm rầm, hết muốn vỡ lồng ngực trước sóng gió Cửa Đại-tự nhiên thẫn thờ, mắt chớp chớp. Từ giờ, chẳng thằng nào còn gia đình riêng, sống chết trong đại gia đình nổi dậy, Đừng để đứa nào phải bỏ cuộc hoặc tủi hổ và cô đơn. Mặt trận Đà Nẵng đang mở ra, thành đoàn sắp viết trang sử thứ nhất của mình. Không có gì phải giấu Nguyễn. Phi kể hết.

Phiên lễ mễ bưng đĩa gà luộc lên. Nguyễn bảo em:

- Anh chuẩn bị bàn thờ xong cả rồi. Em mời mợ lên cúng cậu!

Phiên nấn ná hỏi thêm:

- Sao anh?

- Nôn thế? - Phi cười hỏi lại. Phiên nhăn nhó:

- Em quen mấy anh mà "hổng" được ưu tiên hơn người khác?

Nguyễn nghiêm giọng bảo em:

- Việc đâu có đó. Em xuống mời mợ cúng là vừa rồi. Khách khứa đến bây giờ!

Bà mẹ Phiên lo ngại nhìn đám bạn bè của con đến ăn giỗ. Bà chỉ biết mình Nguyễn, đứa cháu cưng trực, tốt bụng. Còn lại toàn người lạ. Bà cố lắng nghe xem thử họ có nói gì đến chuyện rủ rê con trai bà tham gia một tổ chức nguy hiểm nào không. Xuân Trọng lầm lì uống rượu, mặt tái đi, không hề đụng đến đồ ăn. Chưa xong bữa, Trọng lảo đảo đứng dậy, vỗ vai Phi:

- Tôi muốn nói chuyện với anh!

Nguyễn khó chịu, ngăn Trọng lại:

- Ông kỳ thiệt. Cần nói chuyện để lúc khác. Cả ông lẫn Phi đã kịp ăn uống gì đâu?

Trọng lắc đầu:

- Không, tôi có chuyện cần phải thanh thoả với ông Phi ngay tức khắc.

Phi lo ngại. Trọng có vẻ say, nhưng giọng nói lại tỉnh rụi. Anh đứng dậy:

- Không sao, bảo tàng Chàm được không?

Trọng khẽ gật đầu, chệnh choạng bước ra. Hai người im lặng đi bên nhau đến tận bảo tàng Chàm. Trọng thờ thẫn dừng lại trước bức tượng Lanh-ga Par-vat-ta :

- Cả một nền văn minh đồ sộ chỉ còn lại mỗi cái lanh-ga tội nghiệp này- Mặt Trọng bợt ra, hỏi đột ngột- Ông còn giận Mai Hạnh lắm phải không?

- Không.

- Tôi hỏi giỡn thôi. Chính ra Mai Hạnh mới có quyền giận ông!

Phi lờ mờ đoán Trọng mốn nói chuyện gì. Trọng cau mặt, kéo Phi lại gần hơn. Giọng gay gắt:

- Tôi hỏi câu này, ông phải trả lời cho thành thật. Khi phân công Mai Hạnh diệt thằng Thức, ông biết cô ấy đã có bầu với nó chưa?

- Hoàn toàn không biết.- Phi bình tĩnh trả lời, Trọng thở phào, nét mặt dãn ra:

- Tôi cũng đoán vậy. Nếu ông biết mà cứ ép Hạnh làm thì ông là một thằng quá ư nhẫn tâm. Tôi không thể theo một người như vậy làm cách mạng được. Nhưng dù sao ông cũng có lỗi. Khi Mai Hạnh xảy hố, tại sao ông không đưa tay dìu Mai Hạnh lên với mọi người?

Phi tê tái im lặng. Giọng nói dịu hẳn đi, Trọng xót xa:

- Ông không bằng Sơn. Cậu ấy biết an ủi vỗ về Hạnh khỏi ngã lòng. Hạnh, Sơn và tôi lập mưu thuyết phục mẹ Mai Hạnh vô Phú Yên thăm người bà con. Tụi tôi tranh thủ đào hầm bí mật. Tôi về

làng xin du kích một cái khuôn hầm bằng gỗ. Phải đào từng sọt đất, bí mật mang ra tận kho rác Hầm Bứa đổ. Khánh thành, ba đứa kéo nhau đi ăn mừng tại quán bánh xèo. Đang ăn Hạnh khóc: "Tụi mình đào hầm này cho anh Phi. Nhưng ảnh có chịu về núp không?"

Phi lặng đi, cố dằn lòng. Cái gọi là " sứ mạng" thực chất là nhiệm vụ,cách mạng giao cho anh, cũng vì nhiệm vụ ấy, anh có một cương vị liên quan đến những số phận khác nhau của đồng đội, anh em, bạn bè. Những con người ấy thán phục, ngưỡng mộ cách mạng và họ chuyển hoá một phần tình cảm thiêng liêng đó vào việc yêu mến anh, tin anh. Họ đau khổ day dứt mỗi khi có việc làm anh bớt tin họ, gắn bó với họ.

- Xưa nay tôi yêu đương lăng nhăng, toàn những mối tình văn nghệ qua đường. Tôi tưởng đó là cách tự chứng minh sự có mặt của mình. Tôi đến với Mai Hạnh thoạt đầu cũng vậy. Nhưng rồi tôi yêu Mai Hạnh với tất cả sự trân trọng, thông cảm. Tôi phải trả thù cho Hạnh!

- Bao giờ ba má Trọng mới đến nhà Hạnh làm lễ bỏ trầu cau?

Tránh nhìn Phi, Trọng thở dài:

- Hạnh biểu chờ gặp ông!

- Đi, chúng ta đến thăm dì Cứ. - Phi quả quyết. Trọng rầu rầu:

- Ông nên đi một mình.

Phi tính toán, sau khi gặp Mai Hạnh anh sẽ đón xe đò ra Huế. Anh cũng muốn dặn Sơn một vài việc ở Tam Kỳ. Đến nơi, biết tin mẹ con dì Cứ vào Hội An ăn giỗ bên ngoại, anh lại thở ra nhẹ nhõm. Thực lòng, anh ngại ngần trước cuộc gặp gỡ này. Sơn không hiểu điều đó, cứ tiếc, chị Hạnh và anh Phi lỡ một dịp gặp nhau. Sơn vừa kể vừa bắt chước điệu bộ dì Cứ:

- Trời ơi, dì tinh lắm. Mới đi chưa được tuần lễ, tự nhiên bả nóng ruột bò về. Tụi em vừa khánh thành hầm hôm trước. Bả đoán ra ngay, gọi hai chị em lên tra hỏi. Chị Hạnh run bắn, bắt em phải thú nhận với dì. Em nói xong, dì khóc: "Hai đứa bây lập mưu đẩy tao vô Phú Yên, ở nhà làm ri đây, giết tao đi còn hơn". Em luống cuống chống chế: "Dì ơi, tụi con đào kỹ lắm, không lộ được đâu". Dì vẫn khóc chắp tay lạy chị Hạnh: "Con không lấp ngay cái hầm nớ thì lấy dao giết má đi cho rồi". Chị Hạnh cự nự: "Thôi được, má không cho con đào hầm trong nhà thì con thoát ly lên núi cho rồi". Dì hoảng quá phải nín khóc rồi bắt tụi em chỉ hầm.Coi xong dì càng mếu máo: "Tụi bay đào cái miệng toác hoác, lỗ thông hơi

nối với buồng tro, lỡ gà qué bới trúng, thằng ngồi dưới có bữa chết ngạt!".

- Công chuyện Tam Kỳ tới đâu rồi em?

- Dạ, tiến triển tốt. Em đã gặp chú Mười Chanh, thị uỷ Tam Kỳ. Ổng biểu sẽ bàn thêm với trên, cắt hẳn phong trào học sinh, thanh niên Tam Kỳ về trỏng. Trời ơi, anh đã nghe tiếng tăm chú Mười chưa?

- Sao không, đến tụi địch còn kháo nhau về ông Mười nữa kia. Điện Bàn có Ba Đoát, An Hoà-Nông Sơn có "Cọp Đức Dục". Tam Kỳ có Mười Chanh. Chính vì vậy anh phải dặn em điều này. Em báo cáo với Mười Chanh và thị uỷ Tam Kỳ, chừng nào chưa có đủ điều kiện bàn giao thì nên để Hội liên hiệp thanh niên học sinh Tam Kỳ trực thuộc ngoài này. Trong ba người Lâm –Phát- Nha ai vững nhất?

- Lâm và Phát, còn Nha thông minh nhưng khó hiểu. Gần đây Nha hay lui tới một mục sư Tin lành trong thị xã. Có lần Nha kể, Nha dạy kèm cho con gái một tên công an Tam Kỳ. Tên này khuyên Nha không nên giao du với giáo sư Lương, một phần tử bị quốc gia nghi ngờ. Ủa, bao giờ anh ra Huế?

- Chiều nay!

- Vậy thì em phải ra chợ kiếm đồ ăn. Lâu lắm anh em mình chưa ăn với nhau. Biết đâu chị Hạnh sẽ máy mắt, bỏ bữa giỗ về nửa chừng với mình?

Sơn reo lên, hăm hở xách xe ra ngõ. Còn lại một mình. Phi nao nao nhìn bức ảnh bán thân của Mai Hạnh treo trên tường. ngay chỗ kê bàn học của cô. Có lẽ hình chụp ngày cô vào đệ nhị. đôi mắt trong trẻo thế kia. Nhớ lần đầu tiên mình đến đây, suốt đêm hai anh em nghe đài Hà Nội. Phải rồi. mở đúng bài "Xuân 61" do nữ nghệ sĩ Châu Loan ngâm thật tuyệt vời. Bây giờ Sơn đã thành đảng viên dự bị!

Chợt có tiếng xe máy ngoài ngõ. Phi cảnh giác, ngồi vào bàn, lật vội một cuốn sách dạy tiếng Anh. Một người đàn ông khoảng ba mươi tuổi, cao gầy bước vào nhà, hất hàm hỏi:

- Anh làm gì ở đây?

- Dạ, tôi dạy kèm Mai Hạnh học Anh văn. - Phi nhũn nhặn trả lời. Người đàn ông nhếch mép cười đểu giả:

- Dạy kèm phải nói cho rõ. Hắn nháo nhác ngó quanh. Phi chột dạ. Chắc tụi nó "rung cây", mình động là trúng bẫy. Nếu chúng muốn bắt hoặc đã biết rõ mình thì sẽ không mất thì giờ hỏi han lôi thôi. Bình tĩnh. Bỗng người đàn ông nhìn Phi soi mói, hỏi một cách khả ố:

- Sao, bao giờ mới làm lễ bỏ trầu cau?

Trời, nó tưởng mình là Xuân Trọng. Phi lưỡng lự, làm ra bộ mắc cỡ. Hắn bật ngón tay tách một cái rồi

quay ra. Phi ngó theo, một thằng nữa đeo kính mát, đứng cạnh chiếc lam-bret-ta. Phi bàn khoăn suy nghĩ. Một là chúng nghi ngờ đi Cứt, hai là Thức kiếm cớ sinh sự với Mai Hạnh vì cô bỏ rơi hắn, ba là mánh "rung cây dọa khỉ", ngón nghề quen thuộc của tụi công an.

Hạnh bước vào nhà thấy Phi, nửa mừng nửa lo. Cô sửng sốt hỏi:

- Anh đến khi nào? Anh có thấy hai thằng đi lăm-bret-ta vô đây không?

Phi gật đầu. Cô tái mặt, run run bảo Phi:

- Thế thì nguy rồi. Hai thằng đó là công an, bạn thằng Thức. Anh đi ngay đi. Em sợ tụi nó bắt anh.

Phi cũng hiểu, Hạnh không lo sợ vu vơ, vẫn cười:

- Nếu chúng định bắt anh thì chạy bây giờ không thoát. Có gì cũng phải chờ trời tối.

Phi sốt ruột, Sơn đi chợ sao lâu thế? Hạnh càng bối rối, có tiếng xe gíp lao vào ngõ. Phi nhanh nhẹn đặt chiếc ra-di-ô vào tay cô:

- Em cứ thản nhiên dò sóng nghe BBC, tụi nó hỏi anh, em khai là giáo viên dạy kèm Anh văn và anh đi khỏi trước lúc em về nhà.

Tay Hạnh run đến nỗi không dò được sóng. Cô sẵn mấy viên gạch táp-lô, dọn chỗ chui ra vườn. Phi láng nghe. Ít nhất ba chiếc. Động cơ xe tắt dần, chó

chúng vừa xuống xe và tiến vào nhà. Anh toài người ra khỏi lỗ hổng, trả mấy viên táp lô về chỗ cũ. Trong nhà đã nghe tiếng quát:

- Ngồi im, Phương Mai đâu? Đúng giọng thằng cao gầy hồi chiều.

- Phương Mai nào? Hạnh sửng sốt hỏi lại. Quả thật cô không biết bí danh của Phi. Đốp, một cái tát vang lên.Hạnh la khóc rần rần:

- Mấy ông mắc chi đánh tôi. Bớ làng nước, họ hành hung đàn bà con gái.

- Câm, tụi tao xét nhà, bắt được thằng khốn đó sẽ lôi đầu mày ra bắn. - Tiếng chửi rủa tục tằn tiếp theo. Nghe rõ cả tiếng chân chạy rậm rịch. Phi bò sang nhà bên cạnh. Nhà này chồng đạp xích lô, vợ bán xôi. Chắc họ không nỡ hô hoán, kêu cảnh sát bắt mình. Phi vững dạ nhô đầu vào khuôn cửa. Người đàn ông đang xua muỗi cho con ngủ, nhỏm đầu lên hỏi:

- Bên nớ chuyện chi la dữ vậy cậu?

- Dạ, bắt lính. Chú giúp con lánh với.

- Trời đất, bắt lính ngày một, ăn chưng gì?

Vừa lúc bà vợ lật đật bưng thúng xôi vào nhà. Chưa trông thấy Phi, bà thì thào với chồng:

- Nhà bà Cứ chứa Việt Cộng nằm vùng, công an thành xuống bắt.

Ông chồng trợn trừng trợn trạc ngó Phi. Anh đành thú nhận:

- Quả thiệt tụi nó tính bắt con. Chú thím phải giúp con!

Ông chồm dậy, xô Phi ra ngoài. Bà vợ định la lên. Sơn từ ngoài bước vào, quắc mắt chặn lại.

- Vợ chồng bác đụng tới ông này, tụi tôi có để yên không?

Ông chủ nhà ngồi thụp xuống giường, bưng mặt khóc thút thít.

- Mấy chú làm tôi kẹt. Không giúp mấy chú thì mấy chú giận, giúp thì quốc gia thù vặt.

Phi mủi lòng. Mẹ con dì Cứ khổ vì mình, đừng làm vợ chồng nhà này liên luỵ thêm. Anh hỏi Sơn :

- Xe đạp em để ở đâu?

- Ngoài bụi tre.

- Có lính gác không?

- Lúc nãy thì không.

Phi quay lại hỏi bà chủ nhà:

- Tụi tôi đi ngay, thím cho tôi mượn cái áo cũ.

Sơn hấp tấp chen vào:

- Nón và xú-chiêng nữa!

Bà ta lườm Sơn, moi trong cái thúng đựng quần

áo. một chiếc áo dài đen cũ, quăng cho Phi. Phi mặc aó dài, đội nón cời. Cảnh ngộ đang nguy hiểm mà không ai nhịn được cười. Phi nói với bà chủ nhà:

- Cảm ơn chú thím, tụi con không dám quên ơn.

Bà chủ bĩu môi:

- Chu choa, ơn huệ chi, mấy ông đi cho rảnh nợ!

Ông chồng gắt:

- Má nó khùng vừa chớ. Thôi, hai chú đi cho hên.

Ra khỏi nhà, mưa lất phất, có cớ đội nón che mặt. Sơn tìm chiếc xe đạp giấu sau bụi tre, giục Phi leo lên yên sau. Sơn tóc gáy, bốn năm chiếc xe cảnh sát đậu dọc hàng rào trường tiểu học Xuân Hoà. Hoá ra một cuộc bố ráp có hạng. Bỗng một tốp lính nhô ra chặn xe Sơn:

- Ê, thằng kia!

Sơn rà thắng cho chiếc xe dừng lại trong bóng tối um tùm, lờ mờ chút ánh sáng điện, giọng van nài:

- Chị hai em trở dạ, mấy anh thương cho đi kẻo trễ.

Phi áp mặt vào lưng Sơn. Anh chàng đang run, mồ hôi toát ra dầy lưng. Bọn lính tức cười, cậu em trai ra sức gò lưng đạp chiếc xe cà khổ đưa chị hai đi sinh. Có thằng đùa nham nhở:

- Nè, cho tụi anh rờ bụng chị hai chơi. Biết đâu

chửa "plas-tích"?

Sơn đạp tới, bọn lính cười hô hố cho qua. Ra tới chỗ điện sáng trước cổng trường tiểu học, đề phòng bọn công an kịp tra hỏi vợ chồng người đạp xích lô, Phi bảo nhỏ: "Tới chỗ bà Trùm Mơ".

Sơn lặng lẽ đạp xe một lúc mới rụt rè nói:

- Chị Hoan đang đợi anh.

Phi ngạc nhiên, Sơn thú nhận:

- Hồi chiều em đến chỗ chị Hoan, định rủ chị tới nhà mình làm cơm luôn cho vui. Nhưng chị Hoan biểu: chị ấy sẽ lo bữa ăn, em quay về đón anh. Không dè...

Phi chặc lưỡi. Đi đâu cũng vậy. Phi âm thầm ngồi sau, không nói không rằng làm Sơn chột dạ. Chắc ảnh phật ý?

Tới cổng nhà Hoan, Sơn cố ý dắt xe chậm lại để Phi vào trước gọi cửa. Hoan đang sốt ruột, ôm choàng lấy anh:

- Anh!

Chiếc hôn nóng hổi ngọt ngào. Anh quên tất cả mọi thứ. Hoan thương anh biết mấy, sẵn sàng tha thứ cho thói ghen tuông con nít của anh. Cô dịu dàng vuốt mái tóc ướt sũng nước mưa của Phi. Nhớ ơi là nhớ, cô nói qua hơi thở rạo rực. Đừng đi đâu nữa anh ơi, ở lại đây với em. Anh viết truyền đơn, em lo in. Và

cần thì hai đứa cùng ngồi tù với nhau. Phi ơi, đừng xa nhau nữa, chịu không nổi đâu!

Sực nhớ Sơn còn ở bên ngoài, Phi vội gỡ tay Hoan, ngượng ngùng luyến tiếc. Hoan trách :

- Hai anh em đến trễ quá, đồ ăn nguội hết trơn rồi.

Sơn lấu táu định kể lại chuyện vừa xảy ra. Phi lừ mắt, Sơn đành im. Nhìn hai người ăn uống ngon lành. Hoan cười buồn. Rồi ảnh lại bay đi như chim, biết bao lâu nữa mới được gặp lại nhau?

Ăn xong, Sơn lấy tay che miệng ngáp, nói như phàn hua:

- Em đi ngủ đây, hai mí mắt khờ cả ra rồi.

- Sơn cứ ngủ đi, bật quạt không có muỗi đâu.

Không để Phi nhắc lần thứ hai, Sơn đã kéo mền trùm kín đầu. Hoan nói nhỏ:

- Anh đi tắm nghe. Mọi thứ em để sẵn trong toa-lét rồi. Nghe Sơn báo tin từ chiều, đợi hoài không thấy. Lần này anh lỡ hẹn thì thôi luôn!

Phi luống cuống và ngỡ ngàng. Thoắt đấy, nguy hiểm vừa cận kề, đã có mặt trong căn phòng ấm cúng này. Đóng cửa buồng tắm, Phi khoan khoái trút bỏ bộ đồ hôi hám ẩm mốc. Chậm rãi mở vòi nước nóng, cơ thể anh rân rân cảm giác được chiều chuộng, vuốt ve. Xà bông thơm ngát, ngầu bọt trắng. Anh ngạc

nhiên ngắm mình trong tấm gương treo trong buồng tắm sáng choang ánh điện. Phòng tắm lát gạch men bóng loáng, vòi hoa sen rào rào phun nước li ti. Thân thể anh mấy khi được nuông chiều, chăm sóc thế này. Vạ vật, gặp chăng hay chớ, ăn nhờ ở đậu bất định. Anh ở thành phố đã lâu, nhưng chưa lần nào thấy một cái buồng tắm đầy đủ tiện nghi như ở đây. kể cả ở nhà viên cựu giám đốc công an. Rõ ràng ông Hào muốn con gái mình được hưởng những tiện nghi sinh hoạt tốt nhất, đúng mốt trưởng giả đang thịnh hành ở những thành phố lớn miền Nam.

Có tiếng gõ cửa nhè nhẹ và tiếng Hoan hỏi:

- Xong chưa anh?

Phi lấy khăn tắm lau khắp người, mặc vội đồ lót:

- Gì thế Hoan?

Hoan bẽn lẽn đưa qua cửa buồng tắm, bộ đồ ngủ mới tinh:

- Anh mặc vô đi. Để đồ nhớp em giặt luôn cho kịp khô. Em đoán chừng số đo của anh rồi nhờ chị Bông lựa thứ vải thiệt tốt. Không biết có vừa người anh không. Chờ hoài không thấy, tính đưa ra chợ trời!

Anh run rẩy giở bộ đồ còn nguyên nếp gấp và thơm phức mùi băng phiến. Lớp vải chạm tới đâu, da thịt râm ran khó tả đến đấy, nhột nhạt và mơn trớn.

Anh thấm thía từng nỗi thương nhớ, khát khao sum họp của Hoan gởi gắm vào đó. Phi ngập ngừng bước ra, Hoan reo lên:

- Ủa, vừa khit. Anh lại gần gương mà soi. Trời ơi, xây lưng lại đây. Khó nhất vẫn là cái "đô" lưng!

Cô quẩn quanh, xuýt xoa, hân hoan như một đứa trẻ hạnh phúc.

Có một mùa hè kinh khủng, giữa cố đô nắng thiêu đốt, cắp bộ đồ gói trong giấy báo, anh phải ôm cái bụng đói meo mà đi bán máu, ngủ đêm trong chợ cùng những kẻ hành khất. Một mệnh lệnh vắn tắt đến mơ hồ. Bao nhiêu đường đất, day trở mới cho anh ghé lại, nghỉ ngơi trong căn phòng này. Anh có quyền buông mình trong vòng tay Hoan, dù khoảnh khắc ấy hết mau hơn một ý nghĩ thoáng qua.

Đồng hồ điểm giờ, a, giờ thứ hai mươi lăm của một ngày mới trong dòng thời gian vô tận chứa đầy bất trắc. Kẻ thù đang chăng bẫy chờ anh ở Huế, Đà Nẵng, ở cả những nơi anh sắp đến. Phi chờ đợi thắt lòng từng giây phút trôi qua. Thời gian vùn vụt lao đi, anh cố ghìm nó chậm lại. Phi với tay, kéo Hoan lại gần, đặt lên môi cô một chiếc hôn bỏng rát. Anh rùng mình, nỗi xao xuyến mới lạ lan xuống từ cổ, lồng ngực. Tất cả đều vừa tầm tay, bộ ngực Hoan nhô lên hồi hộp thở mạnh, hàng cúc áo trắng muốt như nụ cười mỉm, chiếc áo sơ mi mỏng, thơm ngát

mùi da thịt con gái. Hoan bên anh đầy tin cậy. Da mặt cô ửng đỏ, mịn màng. Cô nhắm mắt, buông xuôi. Mây la đà đâu đó bên Sơn Trà, sương mù Hải Vân. Cô sẵn sàng hiến dâng những gì quí giá nhất của người con gái cho anh. Cô thầm nghĩ, Phi hoàn toàn đáng được hưởng sự hiến dâng đó. Phi đang bị địch tầm nã khắp nơi. Cô có thể làm gì để che chở anh, ngoài việc được dâng hiến cho anh?

Đột nhiên Phi thở dài, rứt mình khỏi dòng cảm xúc mãnh liệt, bồng bột. Chậm chút nữa, anh bịn rịn, lưu luyến và ngần ngại trước con đường đang chờ anh. Anh phải ra Huế. Anh nắm chặt tay Hoan, áp chặt bàn tay nhỏ-nhắn của cô lên má anh, nói như xin lỗi:

- Anh phải đi!

Hoan choáng váng, vẫn biết sẽ phải chia tay, nhưng giây phút ấy ập đến, cô vẫn run rẩy. Phi giữ lấy tay Hoan, tha thiết nhắc lại:

- Anh phải đi!

- Anh phải đi, em biết. - Hoan kêu khẽ, nhưng anh phải nghe em. Phi kinh ngạc. Cô không khóc lóc, gàn quải mà đột ngột cứng cỏi, ráo hoảnh. Em không là gì với anh cả, chẳng có gì quan trọng, tùy anh quyết định và sống thực với lòng mình.

Anh đừng tưởng em là con ngốc trăm phần trăm. Chẳng lẽ em không biết tí gì về những mối ngư

hiểm đang chờ anh? Hoan buồn tủi, nghĩ thầm. Phi chưa biết chuyện ông chú mình về làm tỉnh trưởng Quảng Tín. Có lần anh Kiếm tới thăm, ổng buột miệng tiết lộ: công an Huế đang phối hợp với công an trong này, truy nã một tên phiến loạn trẻ tuổi có bí danh là Phương Mai!

Không, không nên giấu anh Phi chuyện này. Hoan thở dài kể cho Phi nghe. Phi giật thót nhưng vẫn làm bộ thản nhiên, cười cười. Hoan bất chợt ôm choàng lấy anh, hôn như mưa lên mặt anh và khóc nhỏ. Phi sợ mềm lòng không cất bước đi được, lúng túng vỗ nhẹ lưng Hoan, an ủi:

- Nói vậy chớ dễ chi bắt được anh. Dù sao cũng cảm ơn em đã báo tin cho anh biết mà đề phòng.

Khách sáo phát ghét lên được,cứ như câm mù điếc trước nỗi lo lắng, đau khổ của người ta. Cô khó chịu. Làm bộ làm tịch hoài, mai mốt mình sắm vai "cô gái tủ lạnh" cho biết mặt.

Nghĩ thế nhưng khi thấy Phi lặng lẽ đến bên ván gỗ định đánh thức Sơn dậy, Hoan lại xốn xang, bồi hồi. Sắp xa nhau rồi, biết bao giờ gặp lại, cái gì sẽ đến trong quãng thời gian hai đứa xa nhau. Thôi, trách móc chi?

- Anh!

Hoan lao tới choàng tay vào cổ Phi, siết mạnh bộ ngực thổn thức vào người anh. Phi rối bời, vừa lâng

lâng mê đắm vừa phấp phỏng nỗi ám ảnh. Thật là nửa vời, yêu một tí, cách mạng một tí. Cuộc sống đâu còn là sở hữu của riêng ta nữa. Ta không có quyền thu xếp nó theo những điều kiện và nhu cầu của riêng mình.

Ý nghĩ đó khiến anh dứt khoát hơn, mặc vội chiếc áo len xanh Hoan mới đan tặng anh. Phi vươn tay kéo Hoan lại sát bên mình. Cô nhắm mắt, cặp môi chìa ra đợi chiếc hôn nóng bỏng. Anh ngập ngừng, cúi xuống tìm môi cô, những dự định quyết liệt tan loãng trong khi nhịp đập tim anh làm máu trong huyết quản, đường gân, thớ thịt căng lên nóng hực. Phải mất mươi phút sau, Phi mới trấn tĩnh nổi, khẽ lơi cô ra , thì thào:

- Đừng giận anh, anh phải đi!

- Ba em sắp đưa cả nhà vô Sài Gòn.

- Thiệt à? Phi sửng sốt.

- Ông già ngán tụi Cần Lao, nhưng ngán nhất anh!

Hoan chúa xót. Phi kêu lên:

- Anh hoàn toàn không hiểu ra sao hết?

- Khi mới từ vùng tự do về định cư tại Vĩnh Điện, ba em còn giữ nguyên tình cảm gắn bó với kháng chiến. Ba em tranh thủ làm ăn khấm khá hơn mọi người với ý định, vừa làm giàu vừa bảo đảm

sinh kế gia đình, vừa có điều kiện cho con cái tham gia chút ít chi đó với phong trào. Nhưng càng giàu lên, càng có của để dành, càng thấy nhiều cảnh đàn áp, chém giết, chiến tranh ác liệt, ba em càng nghĩ khác. Ba em bắt đầu sợ các con ổng bị cuốn hút vô cách mạng, ổng muốn bứng tụi em vô trỏng. Ổng vẫn thương anh, quí anh, nhưng ổng ngán anh. Ổng biết quá rõ, không đời nào em và Kiếm chịu bỏ anh!

Phi ngồi im lặng, anh không ngờ Hoan có thể phân tích tâm trạng cha cô rạch ròi đến thế. Cô thở dài, chuyển hướng câu chuyện:

- Bây giờ em phải hỏi anh hai tội... - Sơn vừa thức giấc, vội nhắm tịt mắt lại để khỏi chứng kiến cảnh người anh kết nghĩa của mình đang ngây người chịu trận - Thứ nhất, tại sao anh không giao công tác cho anh Kiếm?

Mặt Phi sa sầm:

- Kiếm đánh bạc tối ngày còn thời gian đâu làm công tác?

Hoan cười nhỏ, giọng chê trách:

- Anh có biết ảnh kiếm tiền để làm gì không?

- Không, chắc máu đỏ đen cay cú!

Hoan đứng dạy mở tủ, lấy một gói giấy bạc đưa cho Phi:

- Anh đếm đi, đã đủ tiền mua máy quay rô-nê-ô xách tay của Nhật chưa?

Phi ngạc nhiên nhìn Hoan.

- Đấy là tiền của anh Kiếm em được bạc. Cái máy tự chế của anh Nguyễn đã quăng xuống hồ Phước Ninh. Anh biết nhưng anh có nghĩ đến việc sắm máy mới không? In đá mãi sao? Quĩ hoạt động không có một xu. Kiếm nghĩ ra cái sáng kiến đánh bạc lấy tiền mua máy. Em không tán thành cách đó, nhưng ít nhất, anh là người chỉ huy, anh phải hiểu mỗi hành động của bạn bè, cấp dưới của anh chớ?

Phi nhăn nhó chịu đựng sự công kích mạnh mẽ nhưng hữu lý của Hoan.

Căn phòng lắng xuống nặng nề. Hoan chưa chịu buông tha:

- Còn tội thứ hai, có phải bữa anh thấy Hoàng Khoa dạy em lái xe hơi, anh ghen phải không?

Phi đỏ mặt định cãi lại, Hoan cười, xua tay:

- Thôi đi ông nội, ghen thì nói trớt cho rồi. Bữa đó "ông" làm chị em tôi suýt nữa chết vì bội thực mì Quảng. "Ông" có biết , sau khi "ông" đùng đùng bỏ đi. chị Bông nhận xét về "ông" thế nào không?

Phi thộn mặt ra nghe. Hoan cười khanh khách :

- Chị Bông biểu, tao mà như mi, tao lấy trớt

thằng Hoàng Khoa cho bõ ghét!

Phi cười ngượng nghịu, đánh thức Sơn dậy. Sơn phải giả bộ uể oải vươn vai, ngáp dài ngồi dậy, để Phi khỏi nghi ngờ Sơn đã chứng kiến cảnh Phi bị Hoan nắng vốn. Hoan tủm tỉm cười, bỏ xuống bếp. Phi bảo Sơn:

- Em vô trỏng lo củng cố Hội. Em cũng sắp hết thời kỳ dự bị, có chuyển đảng chính thức được hay không là do kết quả hoạt động chuyến này!

Hoan bưng đồ ăn vừa hâm lại, từ dưới bếp lên. Ba người ăn trong lúc trời hừng sáng. Tiếng rao của những người bán hàng rong chậm rãi ê a trong khu phố lính yên ven biển. Hoan dọn chén dĩa, hí húi chế cà phê, nước mắt ứa ra trên gò má. Sơn nghe Phi thở dài, nói lúc chia tay.

- Đi mạnh giỏi nghe em. Dù sao chính chúng ta đã làm mẹ con dì Cứ lâm nạn. Em ráng theo dõi tin tức, có chi báo cho anh hay.

Để ly cà phê nóng còn hơn một nửa trên bàn, Sơn bước vội ra cổng. Lòng Phi man mác nỗi buồn thương đối với đứa em mồ côi. Hoan đứng trước gương chải tóc, kín đáo quan sát người yêu đang tư lự hút thuốc. Càng giận càng không quên được ảnh. Trời ơi, chị Bóng đã vô Vĩnh Điện từ hồi hôm, không biết có lôi được anh Kiếm ra đây cho mình không? Hai ông người lớn còn giận nhau như con nít, bắt mình hòa

giải phát mệt. Bỗng có tiếng xe hơi chạy đến trước ngõ. Phi hơi nhỏm lên, Hoan cười:

- Bình tĩnh đồng chí Phương Mai! Xe tới đón đồng chí đó!

Phi đang ngơ ngác, Kiếm xộc vào nhà, đấm tay lên vai anh:

- Đồ quỉ, giận chi giận hoài. Con Hoan khóc sưng mắt đòi ra Huế tìm xác mi !

Phi cười gượng, ngượng chín người. Bắt tay nhau trịnh trọng như hai chính khách. Nghe Hoan kể. Kiếm trợn mắt :

- Trời ơi, như vậy là quá vinh hạnh cho ngài quận trưởng tương lai của cái nước "Việt Nam Cộng Hòa" này. Nhận được tin cô dặn chị Bông, tôi rủ Hoàng Khoa đi Huế pic-nic. Nghe nói được đi với cô, hắn sướng phát điên lên, suốt đêm hì hụi sửa xe cọ, chuẩn bị xăng nhớt. Thôi "anh chị" sắp sửa ra xe là vừa rồi!

Kiếm hấp tấp quay ra. Phi chợt hiểu, anh đỏ mặt ngăn Hoan lại. Hoan nghiêm trang phản đối:

- Anh "quân tử tàu" quá. Việc mình mình lo, lợi là làm, mặc xác tên quận trưởng si tình. Có Khoa đi cùng, sẽ không một tên lính hay cảnh sát nào dám đụng đến lông chân anh!

Phi miễn cưỡng theo Hoan ra ngõ. Hoàng Khoa

trịnh trọng mở cửa xe, đón giai nhân và ông anh họ của nàng như Kiếm giới thiệu. Hoan đá lông nheo bảo Khoa:

- Quận trưởng biết không, ông anh tôi ngưỡng mộ quận trưởng lắm lận. Giờ mình ra Huế, tôi mời ảnh cùng đi pic-nic cho vui!

Khoa nhã nhặn trổ tài lịch lãm :

- Rất hân hạnh!

Phi lúng túng bắt tay Khoa và thoáng nhìn Hoan trách móc. Hoan tỉnh khô, vẻ đắc thắng con nít hiện rõ trên mặt. Xe chạy bon bon êm ái. Khoa hỏi Phi học ngoài Huế. có nghe đồn về tên sinh viên nổi loạn có bí danh là Phương Mai không? Phi ngớ ngẩn lắc đầu. Hoan nũng nịu bắt Khoa kể. Trời ơi, phải có trí tưởng tượng lạ lùng như Et-ga Pô, nhà văn Huê Kỳ viết cuốn "Những câu chuyện kì dị", mới hình dung nổi hành tung của tên nổi loạn này. Hắn to con, võ nghệ cao cường, có tài xuất quỉ nhập thần. Nhưng dù vậy, nếu được giao nhiệm vụ tróc nã, chỉ sau một tuần lễ, Hoàng Khoa sẽ còng tay tên Phương Mai về Vĩnh Điện, làm triển lãm sống...

Hoan kín đáo thò tay véo mạnh vào lưng Phi. Anh suýt nữa phì cười vì tính trẻ con của cô. Mỗi lần xe nghiêng, vượt qua những khúc quanh, Hoan lại nép sát người vào "ông anh họ".

Các trạm gác trịnh trọng mời ngài quận trưởng tương lai tiếp tục hành trình sau khi Hoàng Khoa khinh khỉnh chìa "Sự vụ lệnh". Sau hai giờ ấm áp, vui vẻ bên nhau, Huế đã hiện ra. Còn một thôi đường nữa tới nhà Lữ. Phi đòi xuống xe. Khoa khoan khoái thắng gấp. Hắn còn đang mơ tưởng đến chuyến dạo chơi cùng người đẹp trên các lăng tẩm Huế và bữa ăn chiều trong một nhà hàng sang trọng, đặt sẵn ở khách sạn Hương Giang.

Hoan thẫn thờ ngồi im trên ghế. Phi đi nhanh như chạy trốn cặp mắt dõi theo của Hoan. Phi không một lần ngoái lại hay vẫy tay, ảnh ghê sợ sự mềm yếu, sợ bộc lộ tình cảm hay do thói quen cảnh giác? Phải chăng mình là con zê-rô đối với ảnh. Hoan lén chùi nước mắt.

- Tụi mình đến thăm hồ Tịnh Tâm nghe? - Khoa rụt rè vẻ tội nghiệp, Hoan thở hắt ra. Sao cũng được. tùy hai anh. Khoa rồ ga, chiếc xe vọt đi. Hoan chỉ muốn quay về bãi biển Thanh Bình, nằm úp mặt vào gối mà khóc một mình...

Lúc tỉnh dậy, mối liên hệ qua lại giữa các giác quan của Mai Hạnh dường như đã bị đứt tung, chỉ còn lại thể xác đau đớn. Cô cảm thấy, người ta đã mang cô đến một nơi nào đó xa xôi khủng khiếp và không còn hy vọng trở về ngôi nhà cũ. Chính ở nơi

xa xôi đó, cô sẽ bị bỏ quên hoàn toàn. Cảm giác "bị bỏ rơi" còn làm cô sợ hãi hơn cả khi nhận trận đòn thứ nhất. Những gương mặt vốn quen thuộc với cô, bỗng biến dạng kì quặc và không còn thân thiện với cô nữa.

Thoạt đầu, cô bị đưa vào một căn phòng xinh xắn, bàn ghế gỗ đánh vẹc-ni bóng lộn. Ba người đàn ông nhìn cô mỉm cười. Người ngồi chính giữa là Trưởng ty công an Lê Bích Trừng. Người có nước da trắng, trán cao, trên mép luôn phảng phất nụ cười là Trần Viết Phó, trưởng ban khai thác. Gã thư ký có bộ mặt gà mái đang hí húi ghi chép, thỉnh thoảng lại lăng xăng đứng dậy lo trà nước. Chưa có gì trực tiếp đe doạ cô, ba người đàn ông có vẻ nhũn nhặn. Nhưng khi Thức lừng khừng bước vào, Mai Hạnh run bắn người. Ba tên kia chỉ dàn cảnh để chờ Thức vào mới mở đầu màn kịch quái gở của chúng. Thức cười, vuốt tóc cô, làm như trong phòng chỉ có cô và hắn. Ba tên kia cười. Trừng cười đểu nhất:

- Thiếu uý phải đãi bọn này một chầu la-ve, nhờ bọn này bắc cầu Ô Thước cho thiếu uý và Mai Hạnh mà?

Thức tiếp tục vuốt tóc Mai Hạnh và dừng tay sau cái ót nóng rạn của cô. Lẽ ra khi mày dựa đầu trên bắp vế tao, bắt tao nhổ tóc sâu, tao không được run tay. Trời ơi, lúc đó tao đã rút súng ra khỏi bóp, nhưng ma xui quỉ khiến thế nào mà tao lại

không bắn mày, mái tóc mày xanh quá. Tao thương hại đến nỗi không lẩy được cò súng. Mai Hạnh tức tối nghĩ thầm.

- Dạ, mời đại ca và chư huynh tới uống mừng đám cưới của tụi em. Phải thế chớ Mai Hạnh?

Cô mở mắt. Ba tên kia biến mất. Nhưng cô tin, chúng chỉ rình rập đâu đó chờ xem thằng Thức đùa giỡn với cô thế nào. Thức đứng sau ghế dựa cô đang ngồi. Hắn quàng tay qua ngực cô, khuỷu tay cố ý thúc vào vú cô. Mai Hạnh cố cắn chặt môi để khỏi bật khóc nhục nhã. Thế là tự mày đã cho tao đầy đủ lý do để giết mày. Đàn bà yếu đuối, ngu xuẩn dễ bị lợi dụng và lừa dối. Nhưng khi họ có đủ lý do để căm thù và quyết định trả thù, họ có thể làm được tất cả. Mày không hiểu điều đó đâu Thức ơi. Mày muốn lợi dụng cơ hội này, biến tao thành vợ nhỏ của mày. Muốn gì được nấy!

- Cái hầm bí mật ấy là em đào sao?

- Anh biết đó, chính má đào cái hầm ấy cho ba núp hồi đánh Pháp.

- Nhưng ông trưởng ty lại biểu, em đào hầm ấy để đón thằng Phương Mai?

- Phương Mai nào em không biết, em chỉ biết người dạy kèm tiếng Anh cho em, để em xin vô khách sạn Đà Nẵng, làm chiêu đãi viên!

- Em nói gì anh cũng tin. Nhưng tụi Ty Gia Long

không dễ tin như vậy đâu.

- Sao anh không đứng ra bảo lãnh cho em?

- Anh sẽ bảo lãnh, nhưng anh muốn...

Miệng hắn ứa đầy nước miếng, trái nhót đưa lên đưa xuống chỗ cần cổ, Thức bất chợt nhấc bổng Hạnh lên khỏi ghế rồi vật cô xuống sàn nhà. Hạnh giãy giụa la hét. Thức ngồi chồm hỗm trên bụng cô, hai tay hắn đưa tới, bứt từng miếng vải che người cô. Tuyệt vọng, Hạnh vùng dậy, bóp chặt lấy chỗ hiểm của Thức. Hắn nhảy dựng lên, hét to đau đớn, mặt nhợt ra, vùng chạy. Tiếng cười vang lên man rợ ở đâu đó sau cánh cửa, Thức trở lại với cây roi có một thỏi sắt bọc cao su ở đầu. Hắn giáng như điên xuống người cô. Hạnh không chống đỡ, cô chỉ mong hắn đánh chết cô thật nhanh!

Bỗng nhiên Mai Hạnh ngơ ngác theo dõi ánh nắng chiếu qua khuôn cửa sổ nhỏ xíu bằng bàn tay. Hình như nắng cũng mấp máy di động. Cả một gờ nắng nổi lên vàng thẫm và bất thình lình, một luồng gió thổi tới, cái gờ nắng ấy vụn ra lả tả, rơi xuống người cô. Cô kinh hoàng, vô số những con rệp kết thành đám trên khuôn cửa vừa buông mình xuống tấn công cô. Hôi hám lợm mửa, toàn thân ngứa ngáy, cộm lên những nốt sần sùi bầm máu do những con vật háu đói, liều lĩnh gây nên. Hạnh rú lên cười điên

dại, giữa phòng giam cô nghĩ: Mình sẽ làm vợ nhỏ thiếu úy Thức. Nhất định như thế!

Càng gần đến ngày quốc khánh của nền đệ nhất cộng hòa, 26 tháng 10, những tin đồn về một cuộc đảo chính và "ác cảm" của Mỹ đối với anh em Diệm, càng được người ta bàn tán nhiều hơn. Người nào cũng quả quyết trong chỗ riêng tư rằng, họ vừa nhận được những tin tức tuyệt mật từ những nguồn tin đáng tin cậy nhất... Chẳng hạn, Mỹ đã ngưng tài trợ cho lực lượng đặc biệt của đại tá Lê Quang Tung, người trung thành với Diệm. Hoặc tướng Tôn Thất Đính mới được bổ nhiệm chức Tổng trấn Sài Gòn, vốn không có ý định ăn ở hai lòng, nhưng chính ông ta lại đột ngột điều các đơn vị của Tung ra khỏi Sài Gòn. Người ta đoán ngay, chắc viên tướng này đã thay đổi lập trường sau khi một thầy tử vi lừng lẫy của đô thành, đoán vận mạng cho mình. Hoặc Mỹ cắt khoản tiền viện trợ mười hai triệu đô-la cho Nam Việt Nam mua sắm thực phẩm, máy móc để gây áp lực với tổng thống Diệm. Ngoài chợ đen, vật giá leo thang kinh khủng càng làm tăng thêm nỗi bất mãn của dân chúng. Giá một Mỹ kim đang từ bảy mươi lăm đồng Việt Nam vọt lên gấp đôi, thậm chí tới một trăm bảy mươi đồng. Hoặc đại sứ Ca-bốt Lốt trước khi vào trình quốc thư, đã tiếp xúc với các nhà lãnh đạo Phật

giáo chủ trương lật Diệm.

Nhưng giật gân nhất, hình như mục nhắn tin trên đài tiếng nói Hoa Kỳ mới phát một ám hiệu cho cuộc đảo chính đang cận kề: Nhờ bạn mua giùm một chai Uytx-ki trong P.X!

Những tin đồn đó càng thúc hối nhóm Phi gấp rút chuẩn bị hành động. Cẩm Lệ nhắn tin ra Huế: Mai Hạnh đã chịu làm vợ nhỏ thằng Thức, sắp có đám cưới. Hạnh đã khai báo những gì mà được phóng thích nhanh thế?

Phi lo lắng thật sự. Mai Hạnh khai bậy, dễ "bứt vốn" lắm. Anh vội vã vào Đà Nẵng. Nhờ Lệ sắp đặt, anh gặp Mai Hạnh trên bãi biển, chính nơi lần trước anh đã giao nhiệm vụ cho Hạnh giết Thức. Gặp nhau, Hạnh tái mặt:

- Trời ơi, anh liều mạng quá. Tụi nó thả em nhằm làm mồi nhử bắt những người khác, chủ yếu là chăng lưới bắt anh!

Phi lạnh lùng hỏi thẳng:

- Hạnh khai tới đâu rồi, nói cho rõ để tụi tôi đối phó!

Mai Hạnh cay đắng khóc nhỏ. Ra họ không tin mình. Biết sao được? Đời mình đã có vết nhơ và một lần thất tín, yếu đuối, tha chết cho thằng Thức.

- Em không khai gì hết. Chúng tra hỏi Phương Mai núp ở đâu, em kêu không biết, chỉ biết anh tên Hoài, thầy dạy kèm tiếng Anh. Còn cái hầm má em nhận đào từ hồi chống Pháp. Em quyết định làm vợ nhỏ thằng Thức rồi!

Hạnh héo hắt. Phi chết điếng, thương xót và giận dữ:

- Còn Trọng thì sao?

- Em dành kiếp sau cho Trọng!

- Kiếp sau là bao giờ? - Phi sầm mặt hỏi. Hạnh định giễu cợt mình ư?

Hạnh cầm lấy tay anh, khóc như mưa:

- Đừng sốt ruột, anh biểu anh Trọng giùm em. Ngay đêm tân hôn, em sẽ giết Thức trên giường cưới!

- Không!

Phi nói lớn, giọng sắc lạnh như dao. Thay mặt tổ chức, tôi không cho phép Mai Hạnh làm điều đó. Toà án cách mạng sẽ xử tử hắn, sẽ có các chiến sĩ thi hành án. Mai Hạnh có nhiệm vụ giúp đỡ họ. Không có đám cưới gì hết. Tôi sẽ báo động và mọi người tạm cắt liên lạc với Hạnh. Hạnh phải sống và sống xứng đáng trong hàng ngũ chúng ta.

Hạnh khóc, nhưng lần này là những giọt nước mắt biết ơn!

Tại trạm giao liên Bắc Mỹ An, anh trao đổi với ban lãnh đạo huyện đội Hoà Vang quanh vụ diệt thằng Thức. Mới đây nhất, hai du kích mật đã hy sinh khi nhận nhiệm vụ giết Thức. Lần này giao cho Huỳnh và Trọng. Tình cờ tại trạm, Phi gặp một cán bộ quân khu xuống Hoà Hải công tác. Đồng chí này có một cô cháu gái gọi bằng cậu, Hoàng Oanh, nữ sinh viên Huế. Ông viết thư, nhờ anh chuyển cho Oanh.

Anh về Huế, mượn cớ chuyển thư, gặp Oanh hỏi thăm tình hình bầu cử Tổng hội sinh viên Huế vừa rồi. Liên danh Vĩnh Thọ-Hoàng Oanh thắng phiếu liên danh Nguyễn Minh-Ngọc Trang. Vừa gặp nhau, Hoàng Oanh báo tin luôn: một tuần nữa cô sẽ bay sang Cộng hoà liên bang Đức. Có lẽ cô không mê nổi người cùng liên danh với mình, đen nhẻm, toàn mặc đồ Phật tử. Nhưng chính Hoàng Oanh giải thích. Cô chán ngấy tất cả, cô sẽ sang đó để "quay về Đông Phương", ngồi thiền và tập y-ô-ga. Nghe nói, giữa Bon cũng mọc lên những ngôi chùa rất Huế. Tức như bò đá, cứ như đang nói chuyện với người từ hành tinh khác đến.

Trở lại ngôi nhà ba năm trước, ông Hoài đưa anh về từ ngân hàng máu. Phi bùi ngùi nghe ông bảo. Chúng tôi là những thủy thủ trên con thuyền sắp đắm, nhưng lại mất liên lạc với nhau. Khi Cảm Ngôn còn sống, dù nó câm, nó vẫn là "liên lạc viên" đắc lực

và duy nhất, nối hai chúng tôi với nhau. Bây giờ nó chết rồi, vợ tôi nói tiếng Thái, tôi nói tiếng Việt. Không ai còn hiểu người kia muốn gì nữa. Bà ấy đang đòi hồi hương. Tôi sẽ để bà ấy hồi hương một mình. Cậu xem, còn chút sống thừa đây, dùng làm chi thì làm.

Phi nghiêm trang hứa. Con sẽ giới thiệu bạn bè con đến gặp bác. Ông cười rưng rưng nước mắt. Tóc ông bạc phơ phơ. Dường như ông hiểu, Phi đến từ biệt ông trước khi xa Huế!

Phi bấm chuông, cánh cổng hé mở. Trái với lệ thường, Tín luống cuống cản anh:

- Có đại sự, anh đừng vô!

Phán đoán ngay, chắc Tín đang cảnh giới cho một cuộc gặp gỡ nào đây. Nhưng Phi giả bộ hờn dỗi:

- Thôi, anh đi kẻo làm phiền em và dì!

Tín thấy bất nhẫn, bối rối:

- Nói rứa thôi. Anh cứ vô phòng em. Đừng đi qua phòng khách là được.

- Tín đừng sợ anh buồn, nhà có chuyện riêng thì để anh đi. Lần khác anh trở lại. Phi thăm dò. Tín thú nhận: "Mạ giao em ngó chừng ngoài này. Thầy Đức Kính đang họp với một vài người, bàn cách tách Phật giáo khỏi ảnh hưởng của Tâm Châu. Em chịu

ơn mấy thầy can thiệp mới được công an thả về, nên cũng gượng làm theo ý mạ. Anh hiểu cho em!"

Tín len lén dẫn anh về buồng mình.

Phi kiên nhẫn ngồi đợi, dù sao cũng phải biết nội dung cuộc họp này của họ.

Hơn mười giờ đêm, các vị khách âm thầm giải tán. Tín xuống mời Phi lên gặp bà Dự. Anh điềm nhiên hỏi bà:

- Thưa dì, chắc có công chuyện quan trọng, mấy thầy mới phải vất vả thế này?

- Mấy thầy bàn chuyện mấy thầy, mình để ý làm chi? - Bà lơ đãng trả lời. Biết đâu Ngọc Phương có lý, đã đến lúc bà Dự phải chọn con đường dứt khoát. Phi thầm nghĩ, dù bà có khó chịu vì mình quá tò mò, cũng phải tìm hiểu đến cùng:

- Thưa dì, trong lúc con vắng mặt, có ai hỏi thăm con không ạ?

Bà nhìn anh chăm chú, trả lời gọn lỏn:

- Có!

- Ai hả dì?

Phi mỉm cười hỏi.

- Công an Thừa Thiên!

Bà tránh nhìn anh. Phi thản nhiên hỏi tiếp:

- Chắc còn lâu con mới trở lại thămdì. Con mong

dì bỏ quá nếu như con làm dì phiền lòng.

- Chẳng có lỗi chi hết, thời thế ni phải vậy. Cò Con cũng đừng... Bà cúi đầu, buồn bã.

Phi chào bà, dắt xe ra ngõ. Đức Kính không lạ gì mình. Mình có thề thốt trung thành, ông ta vẫn biết tỏng mình vờ vịt. Tốt nhất, yêu cầu Lữ qua Cồn Hến gặp ông ta, nắm tình hình.

Sáng hôm sau, nước sông Hương rất lớn vì những trận mưa dữ dội trong đêm. Lữ phải đi ca-nô qua Cồn Hến. Giữa bốn bề lụt lội mênh mông, ngôi chùa nhô cao, tưởng như nó được xây trên một cái phao khổng lồ.

Lữ qua hoa viên vào tăng phòng. Đức Kính đang ngồi giữa đám đệ tử. Lữ kính cẩn chào nhà sư và được ông mời ngồi xuống chiếc đôn sứ. Đức Kính cười hỏi:

- Phải con từ "trển " về không?

- Dạ, từ trển - Lữ hiểu nhà sư muốn dùng chữ "trển" chỉ căn cứ của Giải Phóng. Ông cau mày:

- "Trển" sao con?

- Dạ, rục rịch hung- ổng hỏi nước đôi thì mình cũng trả lời nước đôi. Lữ thầm tính toán. Mắt nhà sư hơi sáng lên:

- Phải, rục rịch là phải. Diệm sắp đổ!

- Dạ, tụi con cũng tính... Lữ rề rà chờ nhà sư cắt lời mình. Quả nhiên, nhà sư cất giọng sang sảng:

- Không chóng thì chầy, sự việc sẽ diễn ra như các thầy tiên liệu. Lữ biểu "trển" kiên trì, nôn nả hư việc lớn và làm hại thanh danh mình!

- Dạ. - Lữ cười nhẹ, Đức Kính muốn dằn mặt mình!

Lữ kể hết cho Phi nghe rồi vội vã chia tay. Mưa tầm tã, chậm trễ sợ không kịp con nước dâng. Trong căn nhà Ngọc Phương thuê giúp ở đường Nam Giao, chỉ còn lại một mình Phi. Mùa mưa đã đến với Huế. Nằm nghe mưa gõ liên hồi trên mái tôn, Phi bâng khuâng nhớ đủ thứ, mỗi kí ức hiện lên trong trí nhớ đầy tràn kèm theo từng gương mặt thân quen. Mình sắp về với Đà Nẵng, về với Hoan. Mọi cái còn quá dang dở, có cái chưa hình thành, mờ nhạt lẩn quất. Nửa tháng nay Huế vẫn nghẹt thở. Phòng thông tin Hoa Kỳ đóng cửa từ hồi Pháp nạn. Phật tử vẫn ngang nhiên tổ chức "Tuần ăn chay tưởng niệm những thánh tử vì đạo". Thiết quân luật còn hiệu lực, nhưng các lực lượng cảnh sát, công an, quân đội không còn quá sốt sắng canh gác, kiểm tra gắt gao như trước nữa.

Ngoài trời mưa lớn hơn, sầm sập giáng xuống mái tôn mỏnh manh. Phi kéo mền đến tận cổ, một

tay thò ra ngoài kẹp điếu thuốc lập loè. Có tiếng đập cửa. Phi vội dụi điếu thuốc, lắng nghe. Tiếng đập cửa dồn dập, chen lẫn tiếng kêu rối rít:

- Mở cửa "Ru-by", chết lạnh chừ!

Phi nhảy bổ tới mở cửa. Nguyễn lạnh run, ướt sũng, đẩy chiếc xe máy vào nhà. Phi vội vã châm lửa vào cây đèn dầu. Mất điện, đường dây, đứt trong mưa. Nguyễn trút hết quần áo ướt, trần như nhộng nhảy tót lên giường, vơ chiếc mền quấn quanh người, giọng run lập cập:

- Báo động, Diệm sắp đổ. Hành động ngay theo khẩu hiệu: Một ngày bằng hai mươi năm! Lệnh của ban lãnh đạo.

Cảm nhận được sức ép nguy hiểm đã tăng lên quá giới hạn, ngày 31 tháng 10, Diệm tuyên bố trả tự do cho tất cả những người bị bắt trước đây trong những cuộc phong toả chùa chiền. Trong số những người này có bác sĩ Lê-con người nổi tiếng ngang tàng và bí ẩn. Nhận lệnh phóng thích, bác sĩ ôm chăn chiếu mùng mền, mặc nguyên bộ đồ tù nhân, từ nhà lao diễu qua thành phố một vòng trước khi về nhà. Bác sĩ cũng biết, mấy thầy đang sốt ruột đợi ông. Tờ báo "Lành Mạnh" đã xong sứ mạng của nó. Bây giờ người ta không quan tâm đến sức khoẻ của từng cá nhân mà quan tâm đến sức khoẻ của một lực lượng. Một tờ báo mới đang được trù tính.

Cũng trong số tù được thả, giáo sư Ngọc Phương lại dành những giây phút tự do đầu tiên cho một cuộc tắm gội huy hoàng. Sau đó, trong bộ pi-ja-ma sạch sẽ, anh ngả lưng trên chiếc ghế vải, nhấm nháp ly cà phê nóng và đọc chồng báo, tạp chí mà anh không được theo dõi trong lúc ngồi tù.

Ngọc Cương phóng ngay đến quán bà Ba Bến Ngự. Bà khóc mùi mẫn, sung sướng chào đón những người anh hùng của bà từ lao tù trở về. Thôi thì tha hồ thăm hỏi, hàn huyên, nước mắt sụt sùi, cười giòn tan, bún giò cay xè ớt tươi. Ngọc Cương vừa ăn bún vừa xuýt xoa tiếc, giá như có Hốp-man trong không khí đặc biệt này của Huế!

Xuân Hoà đến thẳng nhà Lữ hỏi thăm tình hình và muốn gặp Phi ngay. Trong lúc ngồi tù, chị đã kịp làm quen và móc nối thêm khá nhiều anh chị em tốt, sẵn sàng hành động.

Gia Li ra khỏi tù, phóng đến nhà người bạn gái thân nhất của Tuyết Trinh. Thấy "người hùng" ló mặt, cô này chặn đứng bằng cái nhìn nảy lửa:

- Anh là đồ súc sinh. Tuyết Trinh là con nhà đạo đòng, rứa mà nó dám đạp lên cả dư luận, thành kiến tôn giáo yêu anh, khuất thân với anh. Đến lúc nó có bầu, điện ảnh vô lo chuyện hôn nhân thì anh tảng lờ, bỏ mặc nó trong cơn lo lắng tuyệt vọng!

Gia Ly cười cười tưởng cô ta mắng vốn mình.

Thấy Gia Li cười, cô gái giận run người, tay lẩy bẩy vịn vào cánh cửa:

- Thôi đi, tởm quá. Anh là thằng sát nhân. Tuyết Trịnh tự tử rồi!

Gia Li xây xẩm mặt mày, mồ hôi vã ra như tắm. Cô gái quẳng vào mặt anh một cái hộp mạ vàng và nhổ nước miếng, khinh khỉnh quay vào nhà.

Gia Li không hề rụn tay khi xách can xăng đổ vào người nhà sư tự thiêu, bây giờ choáng váng không biết nói gì. Thất thểu đi tìm Ngọc Cương.

Tuy ghét thằng bạn cuồng tín, vô trách nhiệm với cả người yêu, nhưng thấy Gia Li tuyệt vọng đau khổ, rấm rứt, Cương lại động lòng trắc ẩn. Trong lúc Cương lo chuẩn bị chiếc Vex-pa, Gia Li trèo tường vào khu nhà mà chàng đã hái trộm hoa tặng Tuyết Trinh thời đẹp nhất trong mối tình của họ. Bây giờ chàng vào đó để chôn chiếc đồng hồ nhạc.

Gia Li ngồi sau, úp mặt vào lưng Cương khóc nhỏ. Tới Đà Nẵng giữa trưa nắng chang chang, Cương gửi xe tại nhà người quen rồi dẫn nhau đến khu Thanh Bồ. Đà Nẵng không căng thẳng như Huế nhưng các sắc lính triển khai với qui mô lớn ở vùng ngoại vi, đề phòng một cuộc đột kích bất thần của Việt Cộng. Hai chàng tới đường Đống Đa, sắp đến ngã rẽ vào nhà Tuyết Trinh, Cương đứng lại:

- Nói thiệt, chuyến này lành ít dữ nhiều.

- Giỡn ông? Gia Li làm bộ cứng cỏi. Cương cau có:

- Giỡn thì ô ig vô đi. Tụi mình là Phật tử khi không vô khu công giao cũng đã đổ mồ hôi cục rồi. Huống hồ chính mình gây nên cái chết oan khốc cho con gái người ta , người ta sẽ rải thảm đón mình như đón các đấng "vít-vồ " của họ chắc? Tôi nói thêm cho ông hay, người theo đạo họ kiêng cái chuyện tự sát lắm!

Gia Li càng nghe càng cuống:

- Vô lẽ cất công từ Huế vô đây mà không tới nhà nàng !

Cương bực mình gắt lên:

- Trăm sự tại ông hết trơn. Tán tỉnh, thề thốt chán chê, ngủ với người ta bằng được, đến lúc người ta kêu vô bàn chuyện hôn nhân, lại thoái thác để người ta ôm hận mà chết. Ông nên nhớ rằng, em trai Tuyết Trinh là lính biệt hải ở căn cứ Tiên Sa, thằng nó mấy lần đổ bộ ra Bắc Việt, đến anh chị bự như Kiều Công Sáu còn ngán hắn. Giờ nghe tin ông vô, hắn đòi thọc huyết ông anh rể vô lương tâm, mấy thầy có ba đầu sáu tay cũng không làm gì giúp ông được.

A, mặt hắn đần ra như ngỗng ỉa. Cương nhủ

thầm. Hắn đứng trong chùa thì hét ra lửa, bây giờ mới nghe tới tên biệt hải, đã hết muốn cụ cựa rồi. Rõ ràng "khỉ mượn oai cọp" mà thôi. Gia Li nhăn nhó cầu khẩn:

- Ông giúp tôi lần này, không bao giờ tôi dám quên ơn ông!

Cương cười khẩy:

- Ông còn làm cái bộ quan trọng với anh em nữa không?

Gia Li nhẫn nhục:

- Thôi chớ, bồ nói chi dữ vậy?

- Và còn giấu giếm mọi chuyện như mèo giấu cứt nữa không?

Gia Li cười thiểu não lắc đầu. Cương đủng đỉnh nói:

- Quân tử nhất ngôn kí xuất, tứ mã nan truy nghẹn? Giờ ông ngồi trong tiệm cà phê kia đợi tôi. Mình tôi vô nhà Tuyết Trinh. Sau đó sẽ ra chợ mua bông viếng nàng.

Nửa giờ sau, Cương quay ra. Gia Li hồi hộp muốn hỏi thăm tin tức nhưng không dám mở miệng. Cương rầu rĩ bảo bạn:

- Căng hung rồi.Nàng có viết nhật ký và thư tuyệt mệnh để lại, yêu cầu mọi người đừng làm dữ

với ông. Nhưng tôi xem chừng họ không chịu. Thôi, tránh voi chẳng xấu mặt nào. Mình đi thôi!

Cương trở lại nhà người quen lấy xe, đưa Gia Li ra chợ Hàn mua bó hoa tím rồi chở nhau tới nghĩa địa công giáo trên đường ra Huế, ngay dưới chân đèo Hải Vân. Gửi xe trong quán giải khát lụp xụp ven lộ 1, hai chàng ôm bó hoa lội trên bãi cát trắng loá mắt. Nắng gắt, bó hoa mang theo héo quắt, đen lại như bó than. Gia Li mặt mũi mồ hôi đầm đìa, lội rạc cẳng không thấy mộ Tuyết Trinh đâu cả. Hai chàng chui vào ngôi nhà bát giác xây giữa nghĩa địa, tránh nắng, lấy thuốc ra hút. Gia Ly thở hồng hộc rồi bỗng nhiên hăm hở lao ra trời nắng.

Cương miễn cưỡng đi theo. Rút cuộc, họ tìm thấy mộ cô gái bất hạnh ở cuối một dãy mả phủ đầy cát. Gia Li đặt bó hoa xuống nấm đất sơ sài, thắp hương và khóc lặng lẽ. Cương thở dài nhìn những dãy thánh giá lồng chồng chạy dài trong nắng. Anh bỗng thấy chúng giống những cây xương rồng...

Về lại Huế, đưa Gia Li xuống Từ Đàm, rồi Cương phóng đến nhà chị Mây. Nguyễn Minh rời chiếc ra-đi-ô, quay lại nói với Cương mặt mũi đỏ bừng vừa bước vào:

- Rồi, chẳng có đảo chính cóc khô gì hết. Sáng mai, mồng 1 tháng 11, Diệm còn tiếp Ca-bốt Lốt và Ha-ri Phén tại dinh Gia Long kia mà. Mấy bữa trước,

chính Ca-bốt Lốt tuyên bố với báo chí, lão hy vọng tình hình chính trị sẽ được cải thiện.

Để Minh thao thao chuyện thời sự , Phi hỏi nhỏ Cương:

- Xe ông qua đèo Hải Vân được không?

- Dư sức qua cầu!

Phi mừng rỡ bảo Cương:

- Trưa mai tôi với ông vô Đà Nẵng, được chớ?

Cương gật đầu.

Ba giờ chiều hôm sau, chiếc vét-xpa của Cương lại ì ạch leo lên đèo. Quân cảnh chặn lại hỏi bằng lái.Phi lo toát mồ hôi. Trong chiếc túi du lịch in nhãn hiệu "Air Việt Nam" của anh, có nhiều tài liệu bất hợp pháp quan trọng, giấu dưới những cuốn sách giáo khoa toán-lý. Cương điềm nhiên dắt xe vào bót. Gã trung úy đồn trưởng đòi lục soát hành lý của hai người. Cương gằn giọng như thách thức:

- Trung úy khoái lục soát tụi tôi lắm hả?

Gã trung uý hơi nhột, thằng này nói giọng ông nội không à, hay hắn là người của sếp nào đó?

- Yêu cầu hai ông cho tôi thi hành phận sự!

Phi tính thầm, nếu lộ cứ phóng đại xe xuống đèo, nó bắn mặc tổ nó. Chợt Cương nhếch mép cười

ruồi:

- Được thôi, trung úy cho tôi phôn cho thiếu tá Bửu Chủ.

Gã trung uý nghe nói đến tên thiếu tá Bửu Chủ càng chắc mẩm, thằng cô hồn kia không giỡn. Gã đành bảo bọn lính đừng lục soát vội, nhấc điện thoại lên quay số. Cương tỉnh bơ hút thuốc lá. Phi hồi hộp bấm nhẹ tay Cương. Cương hiểu ý, mỉm cười gật đầu. Cần thì mình nhào luôn, tụi nó bắn chắc chi kịp.

- A lô, cho tôi gặp thiếu tá Bửu Chủ. Dạ, tôi là trung uý Hoàng, dạ, sao ạ, tôi chưa hiểu?

Bỗng nhiên tay gã trung uý run bắn lên, giọng nói đứt quãng. Phi và Cương hơi nhổm người, tưởng lộ chuyện. Tự dưng gã trung uý bịt ống nghe trước khi xua tay bảo hai người:

- Đi, đi!

Họ không hiểu mô tê gì, nhưng Cương và Phi vội hùng hục đẩy xe ra khỏi trạm gác, phóng xuống đèo không kịp nổ máy. Họ đâu có ngờ, thay vì gặp thiếu tá Bửu Chủ, gã trung uý tiếp nhận một cú tệ-lê-phôn động trời. Cuộc đảo chính đã khởi sự lúc 13 giờ 30, ngày thứ sáu 1 tháng 11 nhằm ngày lễ thánh. Tổng thống Diệm đang bị vây trong dinh Gia Long, nơi quân đảo chính đã chiếm giữ những vị trí then chốt. Tại thành Cộng Hoà, căn cứ của Liên binh phòng vệ

phủ tổng thống, đã xảy ra nhiều cuộc chạm súng dữ dội. Ngoài những địa điểm nói trên, còn có giao chiến ở Bộ tư lệnh hải quân trên bến Bạch Đằng...

Năm giờ chiều, tại nhà Phiên, Nguyễn ôm cứng chiếc ra-đi-ô theo dõi tin tức. Đài phát thanh Sài Gòn loan tin và đọc nhiều lần tuyên ngôn của phe đảo chính. Dân Đà Nẵng đổ xô ra đường, phố xá đông nghẹt người, xe cộ ùn lại. Nhiều tốp lính ngơ ngác tụ tập trên vỉa hè. Cương đưa Phi đến, vội vã tính chuyện khứ hồi. Chia tay rạo rực, mọi hứa hẹn nằm trọn trong những cái siết tay mạnh tưởng vỡ khớp xương.

Nguyễn vừa dắt xe máy định chở Phi về gặp "bác trưởng họ", Hai Chi mang mệnh lệnh khẩn cấp :

"*Gởi PM. Triển khai ngay kế hoạch hỗ trợ cho nông thôn nổi dậy!*"

Đọc xong huỷ luôn. Hai Chi về ngay Phong Thử. Nguyễn phóng xe đi triệu tập các cánh. Phi tranh thủ phác kế hoạch truy quét Cần Lao ác ôn. Phải tráo quân để bọn phản động các địa phương không nhận diện được anh em cơ sở. Thường xuyên bắt liên lạc với các mũi đấu tranh chính trị và quân giải phóng tại chỗ, nhất là những nơi phá ấp chiến lược.

Bảy giờ tối, hầu hết các trưởng nhóm đã có mặt Phi trình bày kế hoạch tác chiến, phân công cụ thể cho từng người. Lệ không thấy Phi nhắc nhở gì đến

cô. hờn mát. Phi gắt:

- Trời ơi, Lệ là đặc phái viên của ban phụ trách, lo liên lạc với trỏng.

Sơn càu nhàu:

- Chưa ra quân mà đàn bà khóc mếu, xui thấy mồ!

Cẩm Lệ tức ói máu nhưng không dám đôi co, Nửa giờ sau, ngôi nhà yên ắng trở lại. Mọi người đã trở về vị trí của mình.

Trọng đến trường Phan Châu Trinh. Các lớp học đóng cửa, học sinh đổ hết xuống sân. Viên tổng giám thị vốn thân chính quyền, trốn khỏi trường trong khi học sinh hô khẩu hiệu: "Nợ máu phải trả bằng máu". Trọng lạo lên bậc thềm, không chờ mi-crô, giọng rất vang, kêu gọi học sinh truy quét bọn Cần Lao. Một số học sinh hăng hái, số còn-lại sợ hết hồn, nhưng không dám ra mặt phản đối. Cờ Phật giáo được trương lên. Biểu ngữ chăng đầy các xe chuẩn bị diễu hành.

"Đập nát phong trào cách mạng quốc gia!"

"Trừng trị Cần lao ác ôn, tay sai Diệm-Nhu-Cẩn!"

Đoàn xe tới thị trấn Nam Phước. Học sinh tràn ngập thị trấn, cứ nhè những chỗ có tượng Giê-su hoặc Đức Mẹ, đập phá. Trọng hăng quá, chỉ huy mọi người tiến lên Cầu Chìm, định tấn công nhà thờ Trà Kiệu-Non Trược. Cánh công giáo vũ trang hậm hức chờ đợi, nghiến răng nghĩ đến lúc được nổ súng vào đám học sinh tay không liều lĩnh. Một tổ vũ trang tuyên truyền giải phóng Tây Duy Xuyên kịp thời

phát hiện ra tình thế nguy hiểm, vội cho người xuống, cảnh cáo Trọng: Cấm đốt phá bừa bãi nhà giáo dân và phải rút ngay học sinh ra khỏi Cầu Chìm. Trọng đành hô rút...

Sơn kéo học sinh các trường Sao Mai, Tây Hồ, bán công lên Nam Ô đốt luôn một dãy bồn xăng. Đám cháy lan sang cả nhà dân. Học sinh vây bắt được xã trưởng Xuân Thiều. Sơn phân công hai cậu gác. Thấy các bạn dẫn nhau ra sông, vác lựu đạn chiến lợi phẩm ném cá, hò hét vui vẻ quá, hai cậu coi tù bỏ luôn gác xách, chạy ra coi. Xã trưởng Xuân Thiều trốn thoát, dẫn dân vệ đánh lại học sinh. Sơn bối rối chẳng biết phải tổ chức chiến đấu ra sao hết, có mấy quả lựu đạn cướp được đem ném cá hết rồi. Vừa nghe tiếng súng, học sinh rối loạn, bỏ chạy lung tung. Nhưng quân Giải phóng đã đánh tràn xuống, mở ra cả vùng Xuân Thiều- Trường Định. Xã trưởng ác ôn lại bị bắt. Toà án cách mạng tuyên hắn án tử hình, học sinh lại reo hò ầm ĩ, rầm rộ hơn cả lúc trước...

Đêm chủ nhật, học sinh trường Nguyễn Duy Hiệu tràn về Đà Nẵng. Lửa cháy suốt đêm trên các phố chính. Lúc ấy, chỉ cần một người nào đó trỏ vào bất kỳ kẻ nào đó, hét lên: Cần lao đây!, lập tức đám đông sẽ ùa tới, đánh chết tươi kẻ đó. Phi dẫn một nhóm học sinh Nguyễn Duy Hiệu và thanh niên Đà Nẵng, xông lên nhà Hoán, bí thư Cần Lao Đà Nẵng. Lão chạy kịp, núp trong nhà thờ Tam Toà. Đám đông trèo lên lầu, lôi hết quần áo của vợ chồng lão trong mấy tủ lớn ra đốt. Đốt hết đống quần áo may toàn

bằng các loại vải đắt tiền mất gần hai tiếng đồng hồ. Còn bao nhiêu đồ đạc bàn ghế, tủ giường, chén kiểu cứ lôi ra, liệng từ lầu ba xuống đất ầm ầm. Rồi kéo đến vây nhà thờ Tam Toà, tuyên bố: nếu cha xứ không nộp Hoán cho học sinh, họ sẽ phóng hoả đốt nhà thờ. Cha xứ hoảng quá, đẩy Hoán ra. Học sinh quây lấy lão. Phút chốc, lão chỉ còn lại một đống thịt xương nát bấy.

Lửa cháy đùng đùng, học sinh lại kéo đi rầm rầm như cơn lốc giữa thành phố hỗn loạn. Sáng hôm sau, đến lượt tiệm đồng hồ Kim bị phong toả. Chủ tiệm cũng là thành viên Cần Lao khét tiếng. Học sinh quơ tất cả đồng hồ trong tiệm, từ loại treo tường đến đồng hồ đeo tay, mang ra giữa đường nhựa, lấy gạch đá ghè côm cốp. Một người đi qua thấy tiếc của trời, lượm đại một chiếc đồng hồ. Phát hiện được, học sinh xúm lại, vừa đánh vừa hét:

- Đồ hôi của, bôi nhọ học sinh!

Phi chạy tới định can thiệp. Kẻ tham lam bất hạnh đã chết. Phát huy chiến thắng, Phi dẫn quân tiến lên Ái Nghĩa. Vây ngay lực lượng Quốc dân đảng của Nguyễn Đình Quy, con qủi thọt đã bị giết hụt ở chợ Phong Thử mùa hè năm trước. Phi đến thẳng trường trung học dưới chân Núi Lở, cảnh cáo Qui:

- Ông coi chừng, chúng tôi lên đây truy quét Cần Lao và ác ôn. Nếu ông có hành động không đúng, chúng tôi coi như đồng loã với chúng!

Qui vờ rút lực lượng, nhưng lại bí mật dùng xe gíp chở quận trưởng Đại Lộc chạy thoát. Học sinh vây bắt được mười sáu tên xã trưởng, ác ôn của các xã Lộc An, Lộc Tân, Lộc Phước, Lộc Hoà, nhốt vào trường, chờ dân nổi dậy, mở toà xét xử. Nhưng quận trưởng Đại Lộc chạy thoát lên Tuý Loan, mượn lính quận Hiếu Đức, về giải vây cho bọn này.

Phi không bắt liên lạc được với Giải phóng vì kẹt chốt Lộc An, buộc phải dẫn học sinh vòng theo lối Kiểm Lâm. Qua nhà ươm tơ trước khi xuống bến đò Giao Thuỷ, thấy khẩu hiệu kẻ trên một bức tường lớn: "Tương Tộn Thất Đính muôn năm!".

Lại rầm rộ kéo sang Quế Sơn. Lính tráng dạt hết, vây bắt chi trưởng công an Quế Sơn, mang ra chợ Đông Phú, tổ chức hành hình và đốt luôn nhà tên này. Học sinh gắn loa trên xe lam, tuyên truyền cho phong trào truy quét Cần Lao. Khí thế quần chúng nông thôn lên rất mạnh, vùng giải phóng mở ra từng mảng lớn. Thanh niên cộng hoà, cán bộ công dân vụ của Diệm bỏ chạy khỏi ấp chiến lược. Dân nổi dậy đốt phá "hai sông ba núi", những trại giam trá hình, tàn khốc nhất thời Diệm.

Nguyễn về Hội An, đã thấy Phan Trịnh nhẩy lên bàn diễn thuyết giữa ngã tư thị xã. Đợi thông báo. Phan Trịnh sẽ huy động học sinh Trần Qúi Cáp lên Vĩnh Điện truy quét lũ Trần Quốc Thái, Hồ Đài. Hoàn toàn trùng hợp với ý định của Nguyễn. Anh càng bất ngờ khi Phan Trịnh kêu gọi học sinh bạ

vây tỉnh đường Hội An, truất phế tỉnh trưởng. Nguyễn không rõ Phan Trịnh ngả theo hướng nào, lưỡng lự chưa biết có nên liên lạc với Phan Trịnh hay không. Trong lúc ấy, Phan Trịnh vừa khuấy động vừa chờ "sứ giả Giải phóng" đến gặp mình. Vẫn biệt vô âm tín, tình thế càng rối ren. Hồ Đài chạy trốn, chàng đứng ra làm "xử lý thường vụ" trường Nguyễn Duy Hiệu.

Sốt ruột, chàng trở về nhà người yêu bên bờ sông Hội An, đăm đăm chờ phía bên kia đến tìm mình.

Mười giờ sáng ngày 2 tháng 11, Đài phát thanh Sài Gòn loan tin: Anh em Diệm đã tự sát sau khi bị bắt. Báo chí phương tây đưa tin này với ảnh chụp xác anh em Diệm bị trói và mỉa mai chú thích bên dưới bức ảnh. " Suicide no hand" (Tự sát không tay). Sau đó lại có bản tin nói rằng: Nhu chống cự, xỉ vả quân cách mạng, gây ra một cuộc xô xát nên bị bắn cùng anh trai.

La hét tưởng chừng rách cuống họng, Ngọc Cương lao xuống đường. Huế tràn dâng như nước vỡ bờ. Những phố xá vốn âm u trong kẽm gai và khói cay, bừng dậy. Hình ảnh lạ lùng đập vào mắt người dân cố đô: cảnh sát chiến đấu, lính dù chĩa súng bắn chỉ thiên, miệng gào khẩu hiệu:

"Cách mạng 1/11 muôn năm!"

"Đả đảo Đỗ Cao Trí!"

"Hoan hô trung tướng Tôn Thất Đính!"

Hình nộm viên tướng-người hùng của cách mạng 1/11, được thấy ở khắp nơi. Một vài kẻ choáng váng trong không khí của cách mạng và ảo tưởng, nức nở khóc hoặc đắc chí tuyên bố: "Phật giáo thắng rồi. Cách mạng xã hội vạn tuế!". Chùa chiền đông nghịt người, đâu đâu cũng trùng trùng bóng áo lam. Trong mưa bay, hàng ngàn nhà sư diễu hành oai nghiêm. Xuân Hoà gặp Võ thương lượng việc huy động sinh viên Phật tử tham gia truy quét Cần Lao. Võ kiên quyết không chịu :

- Các thầy Từ Đàm dặn: cách mạng thành công, phấn khởi, nhưng phải biết kiềm chế, không được nổ ra bạo động.

Chị sốt ruột đạp xe khắp thành phố tìm anh em trong nhóm. Chưa ai nghĩ ra cách nào. Không khí hừng hực thắng lợi của Phật giáo. Đại Việt thông qua một vài nòng cốt của họ ở trường Bình Minh, chi phối một bộ phận lực lượng. Lê Chuyên, Hoàng Văn Cầu nắm quyền điều khiển sinh viên, thanh niên Phật tử biểu tình, hoan hô Đính và "cách mạng 1/11".

Ra Huế được mấy ngày, Phi điên đầu, chưa làm được gì nên hồn. Mỗi ngày qua đi, những con rắn độc chưa bị đánh dập đầu đang ngóc đầu dậy. Phi hăm hở tìm Cương. Nghe nói anh em Cương sang Gia Hội. Phi đoán chắc họ tới nhà bà Dự.

Mới tới cổng, đã nghe pháo nổ giòn giã, đèn lồng kết hoa quanh dòng chữ "Mừng cách mạng 1/11". Phi chỉ muốn lượm đá ném vỡ lồng đèn.

Bà Dự mời rất đông khách tới ăn mừng "cuộc

cách mạng của mình". Thấy Phi ló mặt, bà hỏi châm chọc:

- Chắc Phi không hài lòng, cách mạng 1/11 chưa đạt mục tiêu cộng sản của Phi?

Anh cười lạt xin phép bà thăm anh em Ngọc Cương. Cương rời bàn tiệc, kéo Phi ra một góc:

- Tôi đã thuyết phục Gia Li chịu tung lực lượng vô truy quét Cần Lao của Cẩn. Hắn biểu, mấy thầy dặn đừng khích động thêm oán thù. Nhưng trưởng khoa Tôn Thất Hùng đồng ý rồi. Anh Phương sẽ cùng giáo chức tham gia phối hợp!

Phi à lên một tiếng, mở cờ trong bụng. Cương ơi, phải nêu khẩu hiệu và "Không cho tay chân Diệm sống lại". Chúng ta sẽ viết thật nhiều khẩu hiệu này, treo sẵn ở Mô-ranh và dọc đường đoàn truy quét sẽ đi qua.

Cương thông báo tiếp. Sinh viên còn tổ chức triển lãm tranh tại chùa Từ Đàm. Một vài kẻ hữu khuynh lọt vào ban tổ chức, đang đòi tháo gỡ khỏi phòng tranh, những họa phẩm có màu sắc thiên Cộng.

Ngay chiều hôm đó, Hội liên hiệp sinh viên, thanh niên Giải phóng Huế họp tại tiệm may Như Lý. Xuân Hoà cười vang:

- Họ ăn mừng cách mạng của họ, mình ăn mừng cách mạng của mình.

Sẩm tối, Phi triển khai một cuộc họp với các nòng cốt phong trào ở Tây Lộc, cửa Chánh Tây.

Khi sinh viên, thanh niên căm hờn ngút trời, rùng rùng kéo lên Phú Cam, Ngô Đình Cẩn đã chạy đến toà Tổng lãnh sự Mỹ tại Huế xin tị nạn. Hình như chính Ca-bôt Lốt đã chỉ thị cho nơi này từ chối. Cẩn lại chạy sang núp tại trụ sở Dòng Chúa Cứu Thế. Chừng như biết rõ nỗi căm hờn của Huế đối với tên bạo chúa, các cha Dòng Chúa Cứu Thế không dám chọc giận những người đang sẵn sàng đập phá bất cứ toà nhà nào chứa "cậu Cẩn", tiêu diệt bất cứ ai định cứu Cẩn, cố vớt vát thương lượng với toà lãnh sự Mỹ. Ca-bôt Lốt cho một chiếc phi cơ ra Huế chở Cẩn vào Sài Gòn. Dân chúng biết tin quá muộn, khi họ kéo đến phi trường Phú Bài, máy bay chở Cẩn đã cất cánh. Giận dữ, họ quay về Phú Cam đập phá, bới tung từng hòn đất trong "vườn cam Địa ngục" và truy lùng những tên Cần Lao khét tiếng...

Phi tiếp tục cùng lực lượng truy quét tràn qua Thiên An, nơi thực dân Pháp cho xây công trình đẫm máu Chín Hầm, đến thời bạo chúa Ngô Đình Cẩn. trùm mật vụ Huế Phan Quang Đông biến chốn này thành chỗ giam cầm, thủ tiêu người chống đối chế độ. Bước trong đường hầm tối om lạnh lẽo. Phi rùng mình. Dưới chân anh, những bộ xương trắng nhờ nhờ, khô ải vỡ lạo xạo trên nền đá ẩm ướt.

GIÁNG SINH

Nếu anh đi trên con đường
CHỐC NỮA, anh sẽ đến ngôi nhà
KHÔNG BAO GIỜ!

Lời của một T HIỀN NHÂN...

Hiếm khi nào Đà Nẵng có một buổi chiều đẹp như chiều Giáng sinh ấy. Những đám mây mù cố hữu quần tụ trên bán đảo Sơn Trà làm bạc phếch đỉnh núi Tiên Sa, bỗng dưng hanh vàng, phản chiếu xuống mặt vịnh Liên Chiểu xanh in. Năm ngọn Ngũ Hành hiện lên trong chiều mây tạnh. Gió hiu hiu thổi vào thành phố. Sau những ngày cuồn cuộn, đục ngầu hồi tháng mười, dòng sông Hàn lắng lại, dịu dàng mơn trớn đôi bờ để trườn ra biển. Trên các đại lộ chính, bầy chim nhút nhát có thể rụt rè bay chuyền trong những bụi cây xanh thẫm...

Cảnh vật như vậy, nhưng giáo sư Lưu chẳng có gì để vui. Một tuần lễ trở lại đây, dồn dập bao nhiêu

chuyện buồn đến với ông. Tai hoạ đầu tiên: con trai út của ông bị sưng phổi cấp tính, phải đưa đi cấp cứu. Vợ ông vào bệnh viện lo chăm sóc con. Sau một đêm chộn rộn, lo lắng cho thằng bé, buổi sáng ông vừa đến cổng trường, viên Tổng giám thị vội chặn bảo:

- Tờ mờ sáng, anh cai trường phát hiện, trong các lớp học cơ man nào cờ xanh đỏ và truyền đơn Mặt trận. Cảnh sát đang lập biên bản trên phòng ông hiệu trưởng Tôi lo cho anh quá, dù sao anh cũng thuộc diện tình nghi!

Ông cảm ơn người bạn tốt bụng, chậm rãi bước vào lớp đệ nhị B, bắt đầu giờ học Anh ngữ. Ông cố ý chọn một đoạn trong tờ "Niu-or Thai" nói về vệ tinh nhân tạo Xput-nhích của Nga Xô vừa được phóng lên quĩ đạo trái đất, cho học trò dịch sang Việt ngữ. Thầy trò ông say sưa phân tích, rõ ràng qua sự kiện này, người Nga đã vượt người Mỹ trong kỹ thuật thu hồi phi thuyền. Bỗng quân cảnh ập vào, bắt đi hai học trò trốn lính. Ông xây lưng lại, úp mặt vào bảng đen như đang hí húi viết những mệnh đề tiếng Anh, nhưng kỳ thực lén chùi nước mắt. Đã bao nhiêu học trò của ông phải chặt ngón tay, nhỏ mủ xương rồng vào mắt, tẩm mực tím vào thuốc lá hút cho mau nám phổi, đánh lộn với cảnh sát dã chiến, quân cảnh khi bị bắt lính hoặc phải trốn chui trốn nhủi trên máng xối, trần nhà... Đêm đêm thành phố nhộn nhạo bởi

các cuộc bố ráp, hết của biệt động quân, quân cảnh tư pháp Đà Nẵng, đến quân cảnh tư pháp Sài Gòn, cảnh sát áo trắng... Đứng từ nhà mình, ông nhìn thấy bãi cỏ hoang còn trống ngay trước mặt bệnh viện thành phố, bên kia đường Nguyễn Hoàng, nơi bao buổi chiều mưa dầm dề, từng đợt trực thăng ào ào bay tới, đáp xuống đen ngòm như bầy quạ, nhả ra từng đám người chết, kẻ bị thương-những nạn nhân chiến cuộc từ những vùng bị càn quét, phi cơ oanh kích tự do. Phút chốc bông băng vấy máu, võng cáng ngổn ngang, tiếng than khóc của người già, con nít biến bãi cỏ thành một nhà xác lộ thiên, ngập ngụa bùn nước. Học trò của ông cũng thấy rõ như ông, chúng không muốn cầm súng Mỹ làm lính đánh thuê, góp tay tạo ra những cái nhà xác lộ thiên như thế... Giờ học buồn thảm qua đi, ông mệt mỏi về phòng nghỉ dành cho các giáo sư. Quýnh chặn ông lại giữa hành lang, thì thầm:

- Thưa thầy, em không báo cáo thì cũng có người khác báo cáo với Ty Gia Long, về tiết Anh ngữ hôm nay của thầy. Thầy cố ý chọn bài dịch đó để ca ngợi Nga Xô, đúng ngày thành lập mặt trận Việt Cộng. Hơn nữa, đêm qua trường mình có cờ Mặt trận và truyền đơn. Em mong thầy hết sức giữ mình. Em chỉ là một, trong rất nhiều cộng tác viên của công an ở ngôi trường toàn giáo viên kháng chiến cũ này. Thầy phải hiểu cho em, em nhận làm việc này chỉ vì món

học bổng toàn phần. Còn những người khác nguy hiểm hơn, họ giấu mặt và tự nguyện nhận việc.

Ông điếng người, nhìn theo đứa học trò đang vội vã xuống cầu thang. Quỳnh lớn lên trong cô nhi viện Công giáo ở Hà Nội. Sau Giơ-ne-vơ, theo cô nhi viện ấy di cư vào Đà Nẵng. Quỳnh được một gia đình giàu có trong khu Thanh Bồ-Đức Lợi nhận đỡ đầu. Chẳng cần biết lý do nào khiến Quỳnh thú nhận như vậy, giáo sư Lưu cũng hiểu. Cùng lúc ông xin chuyển từ Hội An về đây, công an Quảng Nam đã bàn giao hồ sơ mật của một "giáo chức bị tình nghi" cho Ty Gia Long. Quả như ông nơm nớp chờ đợi, ngay đêm ấy, cảnh sát ập tới xét nhà ông. Dĩ nhiên, chúng chẳng tìm thấy một tài liệu bất hợp pháp nào trong nhà. Nhưng chúng vẫn buộc ông leo lên một chiếc xe bịt bùng, về "nghỉ ngơi" trong một căn phòng đầy muỗi, bọ chó của Ty Gia Long.

Địch thân trưởng ty Lê Bích Trừng hỏi cung ông. Cái lý duy nhất ông đưa ra, bài ấy được dịch từ một tờ báo thuộc loại lớn nhất Hoa Kỳ, mà Hoa Kỳ là đồng minh của Nam Việt Nam. Trừng cười:

- Chuyện vặt đó chỉ là cái cớ để tôi mời giáo sư đến đây nói chuyện khác. Chắc giáo sư còn nhớ vụ tổng thống Diệm ra cắt băng khánh thành cầu An Tân, tiện thể ghé thăm Hội An?

- Phải, hồi đó tôi đang dạy tư thục Diên Hồng-

Ông bàng hoàng chờ đợi. Trừng liếc nhìn ông, nụ cười tinh quái không tắt trên môi:

- Hồi đó giáo sư đang nổi tiếng như cồn, dân chúng thán phụ một người tiết tháo, dám từ chối chức tỉnh trưởng Quảng Nam mà tân chế độ định trao cho mình. Nhưng mấy ai biết, núp sau cái vỏ cứng cỏi, tự trọng ấy là một con người run sợ ngấm ngầm. Lần đó, người ta ra lệnh cho các công chức Hội An phải ăn mặc chính tề, đúng bốn giờ sáng tề tựu đông đủ ở tỉnh đường để nghênh tiếp cụ Ngô. Nhưng giáo sư đã cẩn thận dậy từ hai giờ, mặc bộ đồ vét, đeo cà vạt, băng qua màn mưa đêm dày đặc để đến tỉnh đường, chống dù đứng đợi trong gió lạnh. Thị xã không một bóng người, ngoài vị giáo sư biểu diễn một mình, lòng sợ hãi vốn được giấu kín trước đám đông và dư luận - Trừng phá lên cười. Giáo sư Lưu đau nhói trong tim. Nó không bịa đặt, ông chỉ kinh ngạc. Làm sao nó biết rõ đến vậy? Ông tưởng, câu chuyện mười lăm năm về trước chỉ mình ông ngấm ngầm nhớ lại, trong nỗi xấu hổ xót xa và tự khinh mình.

- Tôi cũng thừa nhận rằng, trong con người trí thức của ông quả là có một chút lý tưởng nào đó, nhưng bản chất ông là sợ hãi, hoang mang Nếu ông có hành vi nào tỏ ra chống chế độ này thì chỉ do lòng tự ái mà thôi. Ông cố giữ thể diện của kẻ sĩ. Với một bản chất như vậy, ông không nên và cũng không thể

đi theo cách mạng đến đầu đến đũa được. Tôi thành thực khuyên ông, hãy suy nghĩ cho chín chắn, yên bề làm ăn, nuôi vợ con và sống vui thú điền viên. Tôi cũng chẳng mơ ước biến ông thành một nhân vật quốc gia thực sự. Nhưng tôi cũng không muốn phải đối xử thô bạo với ông. Có lẽ ở cái đất Quảng này, gia đình ông là gia đình bi kịch nhất. Cha đi một đằng, mấy con mỗi người lựa chọn một đường, kẻ bị giết, kẻ vượt tuyến, kẻ sống ngắc ngoải, kẻ tập tễnh đi vào vết xe đổ. Nếu tôi là ông, tôi sẽ không làm phức tạp thêm một gia cảnh não nề như vậy. Thôi chào ông!

Xe công an trả ông về nhà. Mỗi lời nói của tên trưởng ty như một lưỡi dao lách sâu vào tâm thế ông. May mà vợ ông không có mặt ở nhà mấy ngày qua. Ông phải dặn cô bé giúp việc không được nói lại những chuyện đó với vợ ông.

Vì vậy, trong buổi chiều đẹp trời như chiều nay, giáo sư Lưu bải hoải chân tay, đầu óc trống rỗng đến nỗi, suốt hai tiếng đồng hồ không dịch xong một lá đơn từ tiếng Việt sang tiếng Anh. Nguyên ông hiệu trưởng trường Phan Thanh Giản cho một "me" Mỹ thuê nhà để sống chung với một thiếu tá Hoa Kỳ. Viên thiếu tá này thuê cô ta làm vợ trong một thời hạn nào đó. Chưa hết "công-ta", nhân cơ hội chuyển công tác sang Ô-ki-na-oa, hắn quyt tiền "thuê vợ". "thuê nhà" và cuỗm luôn một số tư trang, xuyến nhẫn của cô "vợ hợp đồng". Cô ta làm đơn kiện lên

văn phòng đoàn cố vấn. Ông hiệu trưởng sợ mất tiền thuê nhà, đành nhờ giáo sư Lưu dịch giúp lá đơn kiện ấy sang tiếng Anh. Ông bật cười chua xót, đọc tới câu "me" Mỹ bán thán: tên Giôn của các ông là một tên uống nước không chừa cặn!

Không biết chuyển sang tiếng Anh thế nào cho hết ý? A, "uống nước không chừa cặn", làm sao bọn Mỹ hiểu nổi?

Chuông đồng hồ chậm rãi điểm, bảy giờ tối. Ông đút bản dịch vào ngăn kéo, định ra đường đổi gió. Ông vừa dắt chiếc xô-lếch cũ kỹ khỏi ngõ, đã thấy hai người đàn bà lảng vảng cạnh bầu nước bên nhà. Chắc gái làm tiền, ở đây làm gì có "khách", phải lên Cầu Vồng, đường rày xe lửa, xómChuối hay ngã ba Hoàng Hoa Thám mà làm ăn chứ?

Ông ngao ngán đạp xe một lúc, máy không chịu nổ. Thôi, coi như đi xe đạp vậy.

Ông kinh ngạc nhìn phố xá hai bên, những hàng quán mọc lên chi chít. San sát quầy kính lấp lánh đủ loại đèn màu và những tấm biển quảng cáo viết toàn bằng tiếng Anh. La liệt hàng mỹ phẩm, bánh kẹo, rượu bia, vải vóc, xe máy kiểu mới nhất của Nhật Bản, dụng cụ điện, máy móc phục vụ sinh hoạt gia đình. Người ta chen chúc trên các vỉa hè. Phần lớn là dân công giáo đi chơi đêm Nô-en và những kẻ giàu có nhờ những cú áp phe, lũ sỹ quan và bọn hãnh tiến

đang lên chân. Ông tự nhủ, tụi này sẽ đốt bạc, ăn chơi thả dàn, nhảy nhót đến vỡ gót giày trong các bar cho đến tận dịp tết tây.

Ồn ào nhốn nháo nhất vẫn là những cơ sở giải trí dành riêng cho người ngoại quốc, ở đấy sực nức mùi nước hoa đắt tiền, mùi son phấn, mùi rượu mạnh, mùi đàn bà lang chạ và mùi Mỹ. Vô khối những gương mặt bóng nhẫy mỡ, những cặp môi dày thèm khát nhục dục và ấn tượng mạnh. Âm nhạc chối tai, kèn xắc-xô gào thét, ngổn ngang giấy gói kẹo và xơ-ving-gum. Trên sàn nhảy rậm rực, tiếng trống Jaz cấp báo, tiếng huýt gió chen lẫn từng tràng tiếng súng bắn trong các băng nhạc cao bồi, hoặc cuống quít gấp gáp trong làn sóng Rốc-en-rôn. Tấm biển đong đưa trước mỗi cửa xoay lắp kính như một sự nhạo báng, sỉ nhục :

"Cấm quân nhân và người Việt Nam vào đây!"

Lắm người qua lại không chịu nổi, phải chửi thề. Không rõ những kẻ nghĩ ra cái mệnh lệnh kia, muốn giữ gìn thuần phong mỹ tục cho dân chúng và quân phong, quân kỷ cho Quân lực Việt Nam Cộng Hoà, hay muốn bảo vệ cái đặc quyền hưởng lạc, chơi bời, trác táng của những ông chủ Mỹ của mình?

Bầy trẻ rách rưới, láu lỉnh đứng đầy các vỉa hè, hếch mũi đánh hơi Mẽo. Ban ngày chúng như bầy chim đói, sà vào những bãi rác khổng lồ, những nhà

ga chen chúc, nhớp nhúa, những bến xe náo nhiệt, những tiệm ăn bình dân, sẵn sàng móc túi những người bất cẩn, ôm ghì lấy đôi giầy bóng lộn của những thực khách trong ngực mình, mở to mắt cầu xin từng đồng xu bố thí hoặc liều mạng đánh lộn, tranh nhau một đĩa cơm người ta bỏ lại trên bàn. Và đêm đến, chúng thành những kẻ đi "săn Mỹ" ở trung tâm thành phố. Đêm nay, chúng lại càng có nhiều lý do để tràn trề hy vọng. Ngày Chúa giáng sinh kia mà, chắc Ngài sẽ rủ lòng thương đám sinh linh bé nhỏ tội nghiệp mà người ta vẫn bảo, chính Ngài đã tạo ra chúng từ hình ảnh của Ngài. Ngài sinh ra trên máng cỏ, còn phần lớn lũ trẻ kia thì sinh ra từ một nơi thôn ổ nào đó. Bom đạn tàn phá, những cuộc hành quân liên miên đã xua chúng ra khỏi những tổ ấm rơm rạ và ném chúng lăn lóc trên những vỉa hè đô thị. Nhịp điệu chiến tranh tăng trưởng, tốc độ ăn chơi ở những nơi này càng quay cuồng, đội ngũ của chúng càng đông đảo và tên gọi chúng càng phong phú: trẻ bụi đời, bọn đá cá lăn dưa, tụi ba nhe, lũ đá xế-ri (lũ trẻ ăn những đĩa cơm khách bỏ lại trong quán cơm), bọn vồ xế nổ và xế điếc (ăn cắp xe đạp và xe máy), bầy ma cô dẫn khách cho gái điếm... Và hiển nhiên, quân số huấn luyện tại những trại biệt kích, thám báo, người nhái đang chờ được chúng bổ sung.

Bây giờ thì chúng hăm hở nhào tới, khi mỗi chiếc

xe Hoa Kỳ vừa dừng lại trước một snách-ba. Chúng hí hố nói tiếng Mỹ bồi, chìa những cánh tay đen đúa, gầy guộc xin tiền, thuốc lá và kẹo cao-su. Bên kia đường, đạo quân xích lô cũng hùng hậu không kém, đậu thành từng dãy hau háu chờ những tên lính Mỹ say tuý luý từ các hang động này bước ra, hay một "chị em" vừa kiếm được khách. Giờ này, một người Việt đừng hy vọng vẫy nổi một chiếc xích lô. Họ có dám xài lớn như Mỹ không?

Sau những lớp kính màu, những hốc cây tối om, những bức vách vàng ố của các nhà "săm", là nơi những cô gái mắt thâm quầng, hơ hếnh trong váy xống mỏng như mạng nhện, cử chỉ sống sượng, giọng nói khe khé khàn khàn, mệt nhoài vì đánh vật với Mỹ và móc túi Mỹ... Ông chợt thảng thốt. Phải chăng chúng nó đang đẩy thành phố của ông vào vực thẳm sa đoạ. Đà Nẵng không còn là một đồn binh xám xịt như thời Pháp nữa. Sự có mặt ngày càng đông đảo của người Mỹ từ các căn cứ Ô-ki-na-oa, Ma-ni-la. Xu-bích, Clác, Hô-nô-lu-lu... tràn tới làm thành phố nháo nhào, trương nở, phình ra dị dạng theo tốc độ phát triển của kho rác Hầm Bứa. Đội quân bới rác bành trướng rất mau, nhiều cuộc giao chiến thực sự diễn ra quanh những đồ vật mà người ta thấy trong rác Mỹ. Nhiều gia đình giàu có, danh tiếng nhờ thầu rác Mỹ.

Trong khi đó, thằng trưởng ty công an cố chứng

minh cho ông thấy rằng, những người như ông chống chế độ này chỉ vì "tự ái, giữ thể diện kẻ sĩ"? Và bản chất của ông là sợ hãi, hoang mang. Với bản chất như vậy, ông không lên và cũng không thể đi theo cộng sản đến cùng! No cố chứng minh và nếu ông tin nó dù chỉ một nửa những luận cứ mà nó đưa ra, ông sẽ phải thấy những gì diễn ra trong đêm Nô-en là "neither good nor bad" (Không tốt mà cũng không xấu).

Ông dừng lại định mua gói Ca-men tại một quầy bán thuốc lẻ. Người đàn bà càu nhàu, đòi ông trả tiền khác, lành hơn. Ông đỏ mặt muốn bỏ đi. Người đàn bà chợt vung tay, kêu rối rít:

- Hê-lô! Hê-lô!

Ông giật mình. Bên kia đường, một tên Mỹ da đen lảo đảo bước đi. Người đàn bà cuống quít nhào ra, chặn tên Mỹ lại, hai ngón tay của bàn tay trái khuôn theo hình tròn, ngón trỏ bàn tay phải chọc chọc qua hình tròn ấy, giọng la lên chớt nhả:

- Bum-bum?

Ông chưa hiểu ý nghĩa khả ố của hành động ấy, nhưng điệu bộ bà ta làm ông ngượng chín người. Tên Mỹ gạt người đàn bà qua bên, the thé chửi một tràng tục tĩu. Bà ta quay ngoắt lại cầu cứu ông, trong khi tay vẫn nắm chặt con mồi:

- Thằng khốn ấy nói gì hả ông? Nó có hứng chơi

gái không?

Ông hấp tấp đạp xe.

Từ ngã tư chợ Cồn, người ngợm chen nhau như nêm cối. Ông đành xuống dắt xe. Bỗng có người lấn lên, vỗ nhẹ vai ông:

-Ủa, anh Lưu!

Ông giật mình nhận ra Trương, giáo viên dạy cùng trường với ông có biệt hiệu "Trương bi-da". Không một chút hứng thú, ông hỏi xã giao:

- Chào anh, anh đi đâu vậy?

Trương cười, hất rất khéo mái tóc chải chuốt duyên dáng. Nhà Trương giàu có và Trương luôn luôn thoát khỏi mọi cuộc bắt quân dịch. Người ta đồn, Trương dựa hơi "cậu Cẩn". Trương làm thơ, sáng tác ca khúc và giàu tình thương đến nỗi, nhiều nữ sinh phải đi phá thai vì thầy. Khi hoà thượng Quảng Đức tự thiêu, Trương xui linh mục Hiệu trưởng đuổi bất cứ học sinh nào dám để tang hoà thượng. Nhưng khi Diệm đổ, tướng Tôn Thất Đính đứng trên bao lơn toà thị chính, tuyên bố ủng hộ Phật giáo thì "Trương bi-da" lại hô hào quyên góp, giúp đỡ những gia đình Phật tử đã từng bị Diệm đàn áp. Các người trong trường đều cho Trương là hạng khó chơi.

- Tụi tôi cũng đoán chừng, đời nào Lê Bích Trừng làm dữ với anh. Vuốt mặt nể mũi chớ. Dù sao thì người ta cũng đâu có quên thân phụ anh là cụ

tỉnh trưởng Hoàng!

Ông giận run người nhưng "Trương bi-da" đã vượt lên trước.

Bỗng nhiên, Phi thấy căn phòng ấm áp của giáo sư Tích còn xa vời hơn là khi anh ngồi bó gối ở "Niệm Phật đường" trên chùa Non Nước, nhìn toàn cảnh đêm tối Đà Nẵng sau Pháp nạn. Sống trong lòng kẻ thù, thường xuyên lo đối phó với mọi tai hoạ, Phi có thói quen đặt cho mình những câu hỏi nghi vấn về một hiện tượng thoáng qua, một biểu lộ tình cảm nho nhỏ và cả những diễn biến tâm lý trong các mối quan hệ cá nhân. Chẳng hạn, trong đêm anh và Sơn thoát hiểm, đến nhà Hoan, anh tin rằng, tình yêu và ý thức nghĩa vụ sẽ giữ Hoan ở lại với anh. Nhưng bây giờ, Hoan đang ở bên anh, mặt ửng hồng nhờ ánh lửa bếp trong không khí đoàn tụ, anh lại băn khoăn. Hình như Hoan không theo gia đình vào Sài Gòn là vì tự ái. Hoan quá ư kiêu hãnh, cô không chịu nổi việc người khác coi cô là kẻ hèn nhát, cầu an. Nhưng một ngày kia, cô sẽ kiếm ra lý do danh dự nhất, hợp lý nhất để chia tay anh và công việc ở "toà soạn" Hướng Sống. Biết đâu đêm nay là đêm đoàn tụ cuối cùng? Phi thở dài.

Kẻ thù đang gượng dậy sau đột biến tan rã, hoang mang. Tình hình thành phố trở nên căng

thẳng. Việc Kiếm bỏ đi Sài Gòn gấp gáp có ý nghĩa gì không? Phải chăng đi "tiền trạm" cho cả gia đình sắp chuyển vào đó? Anh nghi hoặc, ngượng ngùng mỗi lần bắt gặp cái nhìn âu yếm của Hoan.

Từ ngày ra Đà Nẵng, Hoan trở nên thân thiết với vợ chồng giáo sư Tích. Tục ngữ bảo: "Gái một con trông mòn con mắt", chị Thanh, vợ giáo sư Tích, bước vào tuổi hai mươi sáu với tất cả vẻ đẹp của một người đàn bà hạnh phúc đã đến độ chín đằm thắm và lôi cuốn. Hoan coi gia đình chị là một mẫu mực đáng mơ ước. Chồng là giáo sư địa lý có tài của trường Bồ Đề, một trong những nhân vật chủ chốt của tờ báo bí mật. Vợ ở nhà săn sóc con cái, dịu dàng và can đảm chia sẻ với chồng mọi lo âu, hy vọng. Hầu như Hoan không bao giờ thấy vợ chồng họ to tiếng với nhau, chỉ cần nhìn vào mắt nhau, họ đã hiểu người bạn đời của họ muốn gì. Hoan tự hỏi, có một gia đình hạnh phúc như vậy, tại sao giáo sư Tích dám chấp nhận một cuộc sống bấp bênh của những người tham gia chống chế độ? Hai ngày trước lễ Giáng sinh, trong lúc Phi về Kỳ Minh gặp ban lãnh đạo, Tích bảo Hoan:

- Hoan ơi, anh chị muốn bàn với em việc này. Mấy khi tụi mình có dịp đoàn tụ với Phi. Nhân Nô-en, mình tổ chức lễ "rề-vây-dông" (tiệc Giáng sinh) theo kiểu mình được không?

Dĩ nhiên Hoan mừng rỡ, biết ơn sáng kiến của

vợ chồng Tích. Cô nghĩ, mình sẽ giúp chị Thanh làm bánh trái, hầm một chú ngỗng béo ngậy, rô-ti gà và thỉnh thoảng chạy lên chạy xuống, cười với anh chàng cả ghen và hung hăng của mình. Nghĩ đã thấy mê rồi!

Bây giờ, hai người phụ nữ bận rộn dưới bếp , giáo sư Tích chuẩn bị tiệc trà. Phi ngồi, nhớ lại việc Hồ Xuân yêu cầu anh củng cố các bộ phận nòng cốt trong tổ chức hợp pháp "Nghiệp đoàn giáo dục " và tổ chức bí mật "Hội nhà giáo yêu nước". Hiện nay ngoài anh là bí thư được chỉ định, cơ cấu nhân sự thành đoàn đang phôi thai. Theo chương trình, phải đưa thành đoàn Đà Nẵng vào hoạt động trước 30 tháng 1 năm 1964. Nghĩa là Phi chỉ còn ba mươi lăm ngày chạy đua kiệt lực với thời gian.

Giáo sư Tích thong thả ngồi xuống bên Phi. Anh chợt hỏi Tích:

- Anh Tích ơi, có bao giờ anh nói với chị Thanh, về những việc có thể xảy ra với những người hoạt động như anh không?

- Có, nhưng không nói tất cả mọi chuyện đến cùng. Ngay tôi cũng chưa quen với ý nghĩ, một ngày nào đó, gia đình có thể tan nát, cảnh sát ập vô nhà, còng tay tôi trước mặt vợ con tôi! Tích đăm chiêu trả lời.

- Nghe vậy, chị nói sao hả anh?

- Khóc và chấp nhận - Tích giọng trầm hẳn - Nói

vậy gọn lỏn quá, tôi sợ chúng ta chưa hiểu hết những gì mà gia đình, vợ con, người thân của chúng ta trao cho chúng ta mang vô cuộc này. Khóc vì nghĩ đến lúc tai hoạ xẩy ra. Chấp nhận vì không còn con đường nào khác cho những người còn lương tri. Khóc và chấp nhận! Tích nhắc lại với vẻ xúc động trang nghiêm. Nhiều đêm về nhà khá trễ, cố in cho xong tài liệu, vẫn thấy Thanh bồng con, ngồi trong phòng khách đợi tôi, đèn đóm tắt ngấm và đăm chiêu nhìn ra ngõ. Thấy tôi, Thanh oà khóc: "Em đã ru con ngủ say, nhưng em không nằm yên được. Em cứ nghĩ đến lúc bọn cảnh sát ập vô nhà in bắt anh và cô Hoan đi. Em không chịu nổi tình trạng vò võ một mình, phải bồng con ra đây chờ anh. Rủi chúng đến thiệt, em sẽ bồng con và mang theo đồ đạc vào nhà lao cùng anh". Tôi bật đèn, thấy ngay cái làn Thanh chuẩn bị sẵn dưới chân ghế. Muỗi cắn mấy chỗ trên mặt con Diệu Lam. Tôi chỉ biết dỗ dành, an ủi vợ như một cô bé!

Tích im lặng châm thuốc hút. - Nhưng chính Thanh khuyên Hoan đừng bỏ đi. Hoan kể hết với vợ tôi những kỉ niệm giữa anh và Hoan. Chợt có tiếng gọi cửa đúng ám hiệu qui định, Tích lật đật đứng dậy. Phi tần ngần nhìn căn phòng nhỏ nhắn, đạm bạc được trang trí, sắp xếp đẹp mắt. Dù sao cũng là một tổ ấm, người ta phải tính toán cái giá phải trả khi đặt nó vào tình thế nguy hiểm. Không ai cấm anh xây dựng một tổ ấm như vậy với Hoan, trong thành

phố này. Mỗi người phải tự quyết định lấy cách tổ chức đời tư của mình, sao cho lòng mình thanh thản nhất trong cuộc chiến đấu này.

Anh giật mình ngẩng lên. Trời ơi, thầy Lưu trông già và buồn khác hẳn lần trước. Từ bữa thầy được trả tự do, anh chưa có dịp nói chuyện với thầy:

- Chào thầy! - Phi lễ phép đứng dậy.

Có gì bất an trong lòng thầy Lưu. Phi lo lắng nhìn ông. Giáo sư Lưu biết, hai người kia sẽ không trực tiếp hỏi ông một câu nào về chuyện ông bị bắt giam hai ngày trong Ty Gia Long. Nhưng ông không có quyền giấu họ. Lúc dắt xe ra khỏi nhà, ông không hề nghĩ đến việc đi tìm một người nào đó để thổ lộ tâm tình và những phiền muộn day dứt của ông. Nhưng bây giờ, ông bỗng nhận ra nơi họ, tấm lòng bạn bè để ông trang trải, dựa dẫm đỡ cô đơn. Giáo sư Lưu kể mọi chuyện. Hai người nghe, không một lần ngắt lời, hỏi chen ngang. Kể hết, giáo sư Lưu bần thần hỏi Phi:

- Phi nghĩ sao?

- Thưa thầy, em vừa làm việc với ban lãnh đạo, nghe tổng kết tình hình nổi dậy "một ngày bằng hai mươi năm" của nông thôn, trong đó có phần đóng góp của của cao trào đô thị, một cao trào do hàng ngàn con người "tự ái sĩ diện" làm nên!

Giáo sư Lưu thoáng mỉm cười, trả lời "đích

đáng" quá.

- Ban lãnh đạo quyết định thành lập một ban cán sự trí vận lo công tác trong nghiệp đoàn giáo chức và Hội nhà giáo yêu nước. Em muốn hỏi thầy và anh Tích. Hai người nghĩ sao nếu được yêu cầu tham gia tổ chức ban cán sự?

Tích rót rượu tràn cả ba chiếc ly, rồi tự tay anh nâng một ly:

- Chấp nhận, xin cạn ly!

- Chấp nhận, xin cạn ly!

Giáo sư Lưu nhắc lại. Phi cảm động đến nỗi, muốn thông báo luôn với thầy giáo cũ, nội dung nghị quyết Hội nghị trung ương lần thứ chín mà Hồ Xuân truyền đạt trong cuộc gặp Kỳ Minh:

"Phương hướng của chúng ta trong thời kỳ tới là, kết hợp đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị một cách linh hoạt. Đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều rất cơ bản, quyết định nhưng đấu tranh vũ trang đóng vai trò quyết định, trực tiếp!"

Tích xuống bếp giúp chị em Hoan dọn bữa tiệc Giáng sinh. Phi hỏi nhỏ thầy giáo cũ:

- Thưa thầy, em định về Hội An dạy giờ. Theo thầy có nên không?

- Hiện nay Quốc dân đảng đang phục hồi mạnh ở Hội An, thế lực của họ rất lớn. Phi đã bị lộ trong ấy

chưa? Nên bàn chuyện này với Nguyễn.

Bữa tiệc thịnh soạn đã bày biện xong xuôi. Phi nói với Hoan:

- Ngồi xuống đây Hoan. bên cạnh thầy Lưu đáng lẽ phải là Kiếm. Nhưng Kiếm đi Sài Gòn làm gì nhỉ?

Hoan lặng người, giọng thật buồn:

- Có lẽ không bao giờ anh hiểu được những người thân của anh!

Cô bỗng thấy mình chờ đợi ở đêm Giáng sinh này. quá nhiều ý tưởng hạnh phúc. Bữa tiệc không còn hứng thú gì với Hoan nữa. Cô chưa bỏ đi thì chỉ ... kính trọng những người lớn tuổi.

Ngày 1 tháng 1 năm 1964.

Bộ quốc gia giáo dục ra lệnh cho học sinh trở lại trường. Nguyễn đón Phi về Hội An ăn mừng năm mới tại nhà Đợi. Ông bố Đợi cùng ngồi với ba người thanh niên. Ông nguyên là một cán sự y tế phục vụ bệnh viện Cây Sanh của Liên khu 5, nay trở về phố cổ Hội An, đóng vai một y tá tư cần mẫn, biết điều. Chính quyền địa phương cũng dần dần "bỏ quên" cái lý lịch kháng chiến của ông. Ông ngồi trước bàn trà, nét mặt rầu rĩ, thỉnh thoảng lại thở dài, cái cổ gầy hóp vươn ra phía trước như tức thở. Môi trên của ông có một miếng băng dính nhỏ. Hai vị khách ngơ ngác nhưng không dám hỏi gì. Một lúc sau, ông chậm

chạp đứng dậy.

- Rồi các cháu sẽ hiểu, chỉ mong bạn bè dìu dắt nhau đi trọn con đường mà những người như bác bỏ dở nửa chừng. Lẽ ra bác phải lo sinh kế gia đình cho Đợi rảnh tay, phụ giúp công chuyện với anh em. Nhưng bây giờ bác gặp nạn lớn. Đợi cũng sắp phải đi Thủ Đức. Rối như canh hẹ, biết sao? Thôi, các cháu cứ vui vẻ với nhau, bác xin kiếu.

Ông lầm lũi bỏ vào trong. Mặt Đợi tối sầm. Cách đây mười ngày, cha Đợi tư lự đứng trước gương, săm soi cái mụn nhỏ bằng hạt đậu xanh ngay trên nhân trung một chút. Lúc đầu ông tưởng bình thường. Ông nặn máu ra và sau đó cái mụn đóng vẩy. Ông cậy cái vẩy đó đi, một thứ nước vàng sệt tiết ra không ngớt. Mấy chục năm trong nghề, ông dư hiểu. Số phận của ông đã được định đoạt vì cái mụn con con ấy. Ông gọi Đợi đến, khóc bảo con:

- Ba biết, cái mụn nhỏ này sẽ giết ba không chóng thì chầy.

Ba chàng thanh niên buồn thiu. Lời tiên đoán khủng khiếp có vẻ vô lý, huyễn hoặc. Nguyễn đứng dậy cầm ly đưa tới trước:

- Hy vọng là tất cả sức mạnh của chúng ta. Uống cho niềm hy vọng.

Cụng ly với hai bạn, Phi buồn se sắt. Gia cảnh Đợi vậy, Nguyễn đoạn tuyệt với gia đình, mình tứ cố

vô thân. Ba thằng khác gì nhau. Ly rượu trở nên nhạt thếch, lạnh ngắt. Phi đăm đăm nhìn hai bạn.

- Tôi có tên trong danh sách giáo sư trường Trần Quí Cáp, vô Nha Trang chấm thi tú tài hai. Đợt thi này gián đoạn trong thời gian khủng hoảng vừa qua. Từ chối không được, chưa biết tính sao. Hai ông ở đây nắm tình hình, nếu có gì căng, điện tín cho tôi, cứ viết: mẹ ốm nặng về ngay, tôi sẽ hiểu!

Mười ngày nhốt mình trong trường trung học Võ Tánh, trụ sở hội đồng thi Nha Trang, Phi bồn chồn đếm từng giờ. Anh không còn bụng dạ nào nghĩ đến việc xuống cảng Cầu Đá, nơi bảy năm về trước, anh đã một lần đến cùng Ba Đoát và Phương Mai. Cả hai người bây giờ đã xa tít mù. Mỗi chiều đứng trên lầu hai, phóng tầm mắt lướt qua những vòm lá xà cừ trên con đường Bá-Đa Lộc đẹp nhất thành phố này, anh thả hồn ra biển ngọc bích, nơi Hòn Tre nhô lên. Anh bỗng ước ao có Hoan bên cạnh. anh sẽ kể với cô về ông già nằm trong nghĩa trang ngư phủ kia, sau chuyến đi gặp bão.

Đêm Giáng sinh lùi sâu vào quá vãng. Toàn những linh cảm dữ về những gì đợi anh ở Hội An. Không nhận được điện tín càng sốt ruột. Bất ngờ nhận thư, một cái phong bì tầm thường và một tên đàn ông chỗ người gửi! Nhưng anh biết là

thư của Hoan. Cô không muốn ai chú ý đến cái thư này của cô:

Anh thương yêu,

Em biết chắc, anh không hề đợi bức thư này và cũng sẽ không hồi âm cho em. Em cắn răng nhủ thầm. Mi hãy ráng kiềm chế, chỉ viết những gì cần thiết và không làm ảnh phiền lòng. Bây giờ chúng ta đã cách nhau năm trăm cây số, em lắng lòng mình lại, tự hiểu rõ mình hơn. Còn anh chưa bao giờ trở nên khó hiểu hơn đối với em như lúc này. Em hoàn toàn không hiểu anh. Chính anh đã đẩy em vào hoàn cảnh nửa dơi nửa chuột như hiện nay. Anh kéo em ra khỏi mái nhà yên ấm, gieo vào đầu óc em những cảm giác mạnh mẽ, một quyết tâm chọn lựa và một tình yêu hăm hở. Nhưng nửa chừng, anh có những sứ mạng quan trọng đến nỗi, không cần phải quan tâm giúp em đi cùng anh hết con đường em đã dấn thân và tình yêu em đã dâng hiến. Anh lao lên phía trước, vứt bỏ em lại như vứt bỏ một thứ hành trang không cần thiết, cồng kềnh vô ích. Em đâu có đòi hỏi quá đáng nếu như có lần, em tha thiết hỏi anh: Hãy nói cho em biết, em phải làm gì bây giờ khi mà em đứng giữa ngã ba đường đời?

Như có một cái gì đánh mạnh vào gáy anh. Phi choáng váng dựa lưng vào lan can xi măng. Viên thư ký hội đồng thi hấp tấp tìm anh:

- Hình như sáng nay, giáo sư cho một thí sinh tự do, zê-rô môn toán vấn đáp?

- Phải thì sao? - Mắt Phi đỏ ngầu như sắp gây gổ. Viên thư ký hoảng hốt lùi lại:

- Trời đất, giáo sư không biết, thí sinh đó là một tên biệt kích Đen-ta. Hắn đang kéo đồng bọn đến bao vây hội đồng thi, đòi giáo sư nạp mạng. Nhưng ông chủ tịch hội đồng thi đã phôn cho quân trấn. Họ sẽ tới giải vây cho giáo sư và hộ tống giáo sư ra phi trường.

Anh dửng dưng như nghe chuyện người khác. Được lắm, ta phải bay ngay ra với Hoan!

Từ phi trường Đà Nẵng, anh theo xe buýt hàng không vào thành phố rồi phóng đến ngõ Thanh Sơn tìm Hoan. Chị Bông buồn rầu báo tin, Hoan về Vĩnh Điện giúp gia đình chuẩn bị cho chuyến đi của mẹ và mấy đứa em vào Sài Gòn. Anh chưng hửng lên xe lam về Hội An.

Ngay buổi đầu lên lớp, Cường thấy thầy Phi bước vào lớp mình, mất bình tĩnh, chào không ra tiếng. Một nhân viên công an đến gặp Hoàng Trung, hiệu trưởng Trần Qúi Cáp. Sau đó Trung gọi Phi ra ngoài:

- Tôi chẳng hiểu thế nào hết. Giáo sư nên thận trọng. Người của ty công an lại đến, mời giáo sư lên

gặp tỉnh trưởng ngay bây giờ!

Phi quay lại nói to lên trước lớp, đề phòng tình huống bị thủ tiêu bí mật, đồng thời nhắn Cường báo động ngay cho cơ sở ở Hội An:

- Các em tạm nghỉ. Tỉnh trưởng Thiệp mời thầy lên nói chuyện.

Đến tỉnh đường, Thiệp kéo ghế mời anh ngồi, nhập đề ngay:

- Anh trẻ quá hỉ? Có bằng cử nhân giáo khoa toán lý rồi kia à? Sao anh lại thèm khát làm chính trị, đã tự lượng sức mình đủ tàn nhẫn và thủ đoạn chưa mà dám húc đầu vô chính trị? Anh cứ nhìn mái tóc bạc của tôi mà nhớ lấy, Diệm đã từng trọng dụng tôi và khi tay chân hắn đã đủ lông đủ cánh, hắn liệng tôi xuống cống như một con chuột chết. Tôi đã từng lên núi lập mật khu Thạch Bàn chống chế độ độc tài. Bây giờ Minh Lớn lên cầm quyền, tạm dùng tôi. nhưng có thể mai mốt, lại lật mặt, tráo trở bỏ tôi như thường. Làm chính trị là chấp nhận lên voi xuống chó. Thấy anh còn trẻ có tài mà dại dột đưa chân vô chính trường, tôi rất lấy làm ái ngại. Nghe nói anh nghiền Ru-by lắm phải không? Phi giật mình nghe Thiệp hỏi tiếp: - Tôi muốn mời giáo sư trưa nay dùng cơm với tôi. Vừa ăn mình vừa nói chuyện thời cuộc hơn là gí súng vô ngực nhau, phải không nào?

Thiệp nhìn xoáy vào mặt kẻ nãy giờ vẫn yên

lặng, lễ độ nghe "bài giảng" của hắn. Anh quyết định chưa khai khẩu chừng nào chưa biết rõ Thiệp muốn gì ở anh. Thiệp cao giọng hỏi lại:

- Sao, giáo sư Phi có thể dùng một bữa cơm trưa với tôi được không?

Mấy ngón tay đan ken vào nhau, vẻ mặt nhăn nhó, khổ sở, Phi nói như nuối tiếc:

- Thưa tỉnh trưởng, tôi lấy làm tiếc vì phải từ chối lời mời của ông. Trưa nay tôi lo soạn bài, một giờ chiều nay phải dạy hai tiết toán cho lớp đệ nhị.

- Cũng không sao, hy vọng lần sau chúng ta sẽ gặp lại nhau trong bầu không khí vui vẻ, thân thiện và cởi mở hơn phải không, Phương Mai?

Thiệp đột ngột gí sát ngực vào mép bàn, chăm chú nhìn Phi. Anh rùng mình nhưng kịp trấn tĩnh, quay ngoắt lại sau rất tự nhiên, như tưởng Thiệp đang nói với ai sau lưng mình. Rồi anh ngơ ngác nhìn sang Thiệp. Thiệp bực bội vì đánh đòn trượt, hất hàm bảo: Thôi được, giáo sư có thể về!.

Hắn ngồi lì một chỗ, đăm đăm nhìn vào lưng người trẻ tuổi đang từ tốn bước ra .

Rời tỉnh đường, biết mình đang bị theo dõi, anh quyết định đến thẳng trường, vào phòng nghỉ của giáo viên, bình tĩnh đợi giờ dạy buổi chiều. Dọc đường, anh mua một ổ bánh mì kẹp thịt và suy tính.

Tụi công an Hội An cũng mới chỉ nghi mình là Phương Mai thôi. Chúng muốn đánh động, mình chạy, lộ liền. Cứ thản nhiên lên lớp, có gì phải tối mới thoát được.

Vừa bước vào lớp, đã thấy trên bảng đen hàng chữ viết phấn rất to:

"Tại đây có một giáo sư ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản!"

Phi nheo mắt nhìn một lúc rồi kêu học sinh lên xoá bảng, tiếp tục bài giảng. Giờ nghỉ, anh lững thững vao phòng vệ sinh. Cường theo sau, nói khẽ:

- Giám học Võ Nam nhắn tin, công an vừa đưa hồ sơ sang trường dò hỏi anh. Anh Đợi bị bắt quân dịch sáng nay. Anh Nguyễn hẹn, đúng bảy giờ tối đón anh bằng chiếc hô-bo ở cầu gạch, xế cửa nhà anh Đợi đi ra!

Phi bình tĩnh dạy hết hai tiết toán rồi về phòng giáo viên, nằm vắt tay lên trán suy nghĩ. Tình thế nguy hiểm làm anh tỉnh táo lạ thường. Chúng đang bán tín bán nghi, mình "bứt" chạy, chúng biết ngay mình là Phương Mai. Hoặc chỉ cần thằng Thức vô đây nhận diện, mình sẽ hết đường chối cãi. Nhưng chắc chắn có khe hở nào đó trong hệ thống an ninh mật vụ. Công an Quảng Nam do bọn Quốc dân đảng chi phối, còn Ty Gia Long nằm trong tay công giáo và Cần Lao. Diệm mới đổ, hai bọn này còn đang đối kị

thăm dò lẫn nhau nên phối hợp hành động khá lỏng lẻo. Mình phải tận dụng tình trạng này để thoát hiểm.

Sáu giờ rưỡi tối, Phi giả đò đi đại tiện, ra nhà vệ sinh quan sát lần cuối trước khi đến chỗ Nguyễn hẹn đón. Trời tối hẳn, thị xã lác đác ánh điện ở mấy phố chính. Yên tĩnh lắm. Anh quay lại lối sau trường, định tắt qua con hẻm. Một chiếc xe máy ào tới, thắng kít ngay trước mặt anh. Phi rợn người. Trông dáng rất quen. Phi nhận ra Hồ Ngọc:

- Mời anh lên xe!

- Anh cần gì?

Phi gằn giọng hỏi lại.

- Cứ lên đã, tôi biết phải đưa anh đến đâu!

Hồ Ngọc sốt ruột giục. Phi suy tính.Chúng muốn thủ tiêu mình thì việc gì phải vẽ vời lôi thôi, trói cắp kè, tống giẻ vô miệng, kéo ra bờ sông đâm chết rồi thảy xác xuống nước. Ngọc không phải là kẻ khiêu khích. Anh quyết định mạo hiểm. Ngọc rồ ga, chiếc I-shi-a phóng vút đi. Tới chùa Cầu, bọn biệt chính đoàn gác đêm hỏi:

- Ai?

- Hồ Ngọc đây, giờ này tụi bây chưa lên bến xe kiểm soát à?

Nhận ra Ngọc, bọn nó không hỏi nữa. Thoát khỏi

Hội An, Phi yêu cầu Ngọc chạy theo đường Non Nước ra Đà Nẵng. Mưa tầm tã, nặng hạt hơn. Quần áo cả hai ướt sũng, xe chạy nhanh, gió thổi mạnh. Phi rét run lập cập. Tới chợ Mới, Phi bảo Ngọc dừng xe, kiếm một tiệm cà phê uống cho nóng người và trú mưa. Nước mưa nhỏ thành vũng dưới chân ghế. Ngọc có vẻ sốt ruột:

- Uống lẹ đi, chín giờ tới phiên tôi gác rồi.

- Anh Ngọc nè, vì sao anh có hành động lạ lùng như vừa rồi? - Phi đắn đo hỏi.

- Ty Gia Long vừa vô định bắt anh, nhưng chính quyền Hội An ghét bọn Đà Nẵng dám qua mặt mình. không chịu. Khúc Thừa Văn, tư lệnh biệt chính đoàn ra lệnh thủ tiêu anh bí mật, vừa lẹ vừa chọc tức bọn Gia Long. Hay tin, tôi đi liền, trễ thì anh "tiêu" rồi.

Phi sửng sốt ngồi im. Chuyện bọn công an hục hặc thì anh đoán được rồi, chỉ ngạc nhiên vì sao Ngọc lại cứu anh? Ngọc chăm chú nhìn Phi rồi hỏi nhỏ:

- Anh nói thực đi, anh có phải là Phương Mai không?

Phi cười hỏi lại:

- Phương Mai là ai hả anh Ngọc?

- Anh không biết Phương Mai thì thôi, nhưng nếu anh là Phương Mai thì đừng giấu tôi. Tôi không

bắt anh đền ơn cứu mạng đâu mà phải giữ kẽ. Nếu Khúc Thừa Văn hiết tôi cứu anh, hắn sẽ thịt tôi. Nhưng tôi là hạng xanh vỏ đỏ lòng trong hàng ngũ biệt chính đoàn. Chừng nào tôi gặp hai người, tôi sẽ theo họ làm cách mạng!

Ngọc quả quyết dằn từng chữ. Tôi chờ hai người!

- Hai người ấy là ai vậy anh Ngọc?

Phi nghiêm trang hỏi.

- Một là Phương Mai, hai là ông già tôi tên Hà. Không biết ổng "hồi kết" chưa?

Gió cửa Hàn thổi mạnh, mưa vừa tắt lại đùng đùng giăng trong bóng tối. Ngọc lủi thủi dứng dậy, bước ra đường để mặc những hạt mưa túi bụi quất vào mặt. Phi chạy ra nắm tay Ngọc:

- Ông già anh tên là Hà ư?

Ngọc gật đầu rồi phóng xe đi. Phi đứng sững trong mưa đêm. Trời ơi, có phải Trần Đông Hà không? Không, mình ngớ ngẩn thật, cả trăm ngàn người có tên Hà đi tập kết. Anh vẫy một chiếc xích lô, bảo chở anh đến nhà bà Trùm Mơ.

Xuống xích lô, anh đi bộ thêm một quãng, quan sát chung quanh trước khi bấmchuông gọi cửa. Trong hẻm còn sáng đèn. Tiếng cười nói, hát xướng ông ổng trong mấy nhà "săm" vọng tới. Nhất là sòng bạc Hai Búa, gã này thua bạc sẵn sàng xách búa gõ lên đầu

người ta đòi tiền lại. Gã là bạn Nguyễn Chánh Thi từ thuở đi lính dù cho Tây. Bây giờ Thi về vùng hai chiến thuật, Hai Búa càng có thế làm càn. Thi đã hai lần nhảy dù biểu diễn trên sông Hàn, bất mãn với Diệm, làm đảo chính hụt năm 60, đang tập tễnh đóng lại vai người hùng cho Phật giáo miền Trung.

Không hiểu sao, sau bao chuyện lạ lùng trong một đêm, Phi lại vơ vẩn nghĩ đến Hai Búa và viên tướng lính tẩy quê gốc Dương Nổ? Bà Trùm mở cửa, thấy anh vội giục:

- Vô đi, tụi nó đang truy nã con!

Anh cười với bà Trùm, trong bụng nghĩ thầm. Từ nay mình là phần tử "bất hợp pháp"!

Phan Trịnh sốt ruột nhìn chiếc trực thăng đảo quanh, tìm cách đáp xuống sân vận động Tự Do. Đó là chiếc trực thăng chở trung tướng Nguyễn Khánh... Sau khi lần lượt gạt Dương Văn Minh, Tôn Thất Đính ra khỏi chính trường, Khánh nhảy tót lên ghế Chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng. Một đồng một cốt với Cần Lao nhưng lại chủ trì hành quyết Phan Quang Đông!

Hàng vạn cặp mắt căm thù như muốn thiêu đốt kẻ tội phạm đang bị trói vào cọc gỗ, trước một bức tường đắp vội bằng những bao cát. Họ sốt ruột nác

động, chờ đợi phút tên hung thần này đền nợ máu. Cương đứng cạnh thi sĩ. Vắng mặt Trần Quang. Số là sau cách mạng 1 tháng 11, Phật giáo ủng hộ tờ "Lập Trường" của giáo sư Trần cùng anh em Ngọc Phương, Trần Quang và những sinh viên, trí thức tranh đấu. Vốn là hiệu phó trường kháng chiến Duy Mỹ - Bến Giàu, Giao Thuỷ, giáo sư Trần về Huế dạy trường bán công, đứng ra làm chủ tờ báo này. Được mấy số, tờ báo làm chính quyền nhức mắt, tụi công an soi kính lúp, tìm từng chữ "phản loạn" để trấn áp, dẹp tờ báo. Mãi sau, nhân một bài thơ của Trần Quang đăng trên báo có nội dung "quá đỏ", chúng đưa toàn bộ toà soạn và thi sĩ ra toà. Ra trước toà, giáo sư nhận, chính ông quyết định cho in bài thơ đó để gỡ tội cho cánh trẻ. Giáo sư Trần vui vẻ nhận cái án mười năm tù. Thi sĩ Trần Quang bị trục xuất khỏi Huế, phải về chịu quản thúc ở Qui Nhơn. Anh em Ngọc Phương được miễn tố, nhưng công an không bỏ sót họ trong sổ đen. Tiệm cà phê Chiến Hữu bị một bọn côn đồ theo lệnh Ty công an Thừa Thiên, đập phá tan tành. Ngọc Phương âm thầm liên lạc với một tiến sĩ dân tộc học từ Pháp mới về nước. May thay, vị tiến sĩ mang về Huế cả một thư viện "đỏ", bao gồm nhiều ấn phẩm văn nghệ, khảo cứu do miền Bắc ấn hành. Ngọc Phương vùi đầu vào đó, ngốn ngấu từng cuốn trong thư viện ấy. Và dự định cùng vị tiến sĩ cho ra đời một tờ báo mới.

Nhìn chiếc trực thăng đang đáp xuống, Phan Trịnh bảo Cương:

- Khánh, Cẩn và Cần Lao là một. Tôi sẽ bắt Khánh mang xác Cẩn ra Huế trình diện!

Cương gật đầu tán thành. Phan Trịnh, lách qua đám đông đến gần chỗ khán đài nơi Khánh và đại tá Nguyễn Chánh Thi đang đứng chủ trì buổi hành quyết. Cương vẫn theo đuổi ý nghĩ về Phan Trịnh. Trừ đi cái vụ "lễ tưởng niệm" khó giải thích, tất cả đã chín muồi để giới thiệu Phan Trịnh với tổ chức. Trịnh có lối tư duy triết học, sớm lăn lộn với đời, nhìn người và sự việc sắc bén đến nghiệt ngã. Trịnh quan hệ rất rộng và có uy tín trong thanh niên sinh viên, trí thức. Lần này ra Huế, Trịnh bức bối lắm rồi. Chắc trong con người kia còn ngổn ngang bao chuyện, bao khát vọng vời xa, tâm hồn tinh tế dễ bị tổn thương và một lòng tự tôn thái quá.

Dòng ý nghĩ của Cương bị đứt đoạn bởi tiếng hò reo như sấm dậy làm rung chuyển cả sân vận động. Người ta không chào đón mà muốn thị oai, dằn mặt kẻ đang khệnh khạng trên khán đài, thực hiện nghi thức móc lon chuẩn tướng cho Nguyễn Chánh Thi, tư lệnh vùng 11 chiến thuật. Xong màn khai diễn đến tiết mục bắn Phan Quang Đông. Mười ba người lính trong đội hành quyết, giương súng chĩa vào Phan Quang Đông. Tiếng súng nổ quá yếu ớt so với tiếng la hét cuồng nộ. Khánh vội vã thông báo:

- Xin đồng bào yên tâm, sáng nay đã bắn Ngô Đình Cẩn ở Sài Gòn!

Phan Trịnh xông ngay tới trước mặt Khánh, hỏi thật to:

- Thay mặt những người dự mit-tinh, tôi yêu cầu trung tướng cam kết, quét sạch lũ Cần Lao ra khỏi chính quyền các cấp!

Quần chúng vỗ tay rào rào. Khánh lúng túng chưa biết trả lời thế nào, Trịnh truy tiếp:

- Đồng bào có yêu cầu chở xác Cẩn ra Huế không?

Những bức tường bao quanh sân vận động tưởng như chao đảo nghiêng ngả trước những làn sóng người ùa cả dậy, tung mũ nón, hò hét, huýt sáo, vỗ tay tán đồng. Phan Trịnh dấn lên, đứng sát mi-crô hét lớn:

- Đả đảo Cần Lao khát máu!

Hàng vạn người hô theo.Khánh tái mặt. Trịnh đắc thắng ngó xuống. Anh chợt thấy, nghiễm nhiên anh đã là lãnh tụ của bao nhiêu con người cuồng nhiệt kia! Anh vươn cao người, ngạo nghễ, tự tin và áp đảo. Khánh luống cuống,lắp bắp:

- Tôi xin hứa quét sạch Cần Lao và xử bắn Cẩn!

Thi khoái trá, im lặng theo dõi nỗi kinh hoàng. cô độc của đối thủ. Thiên hạ ai chả biết, máu Cần

Lao đang chảy trong huyết quản "trung tướng chủ tịch". Thi cũng không thờ ơ trước những giai thoại xung quanh vụ "thằng bờm có cái hàm râu". Khi sinh viên Sài Gòn hô to: "Đả đảo Nguyễn Khánh!", chính Khánh có mặt lúc ấy cũng vung tay hô to: "Đả đảo Nguyễn Khánh nếu Khánh độc tài!". Khánh không ưa Thi, nhưng sợ thế Phật giáo, đành phong chuẩn tướng cho Thi. Cả hai đi guốc trong bụng nhau, sẵn sàng ăn gan uống máu nhau khi có cơ hội. Bây giờ, Thi cố kiềm chế nỗi sung sướng khi thưởng thức cảnh chị em tiểu thương, nữ sinh thi nhau ném guốc dép vào chỗ Khánh đứng. Đám vệ sĩ phải vất vả lắm mới hộ tống được "trung tướng chủ tịch" leo lên trực thăng rời khỏi sân vận động.

Trịnh thừa thắng, làm chủ tình thế, ra lệnh qua mi- crô:

- Trung tướng Khánh đã bỏ chạy, chúng ta phải tìm trung tướng, yêu cầu trung tướng chở xác Cẩn ra Huế trình diện!

Năm mươi ngàn con người nhất loạt kéo nhau ra đường, thành một cuộc tuần hành khổng lồ.

Phan Trịnh ngây ngất dẫn đầu. Anh ý thức được một điều, chỉ cần anh kêu gọi, những con người thèm khát hành động kia sẽ đập phá, thiêu hủy bất kỳ sự chống cự nào. Đoàn tuần hành bủa vây Toà đại biểu chính phủ. Tỉnh trưởng Thừa Thiên sợ hãi ra tiếp

dân chúng. Phan Trịnh sẵng giọng hỏi:

- Tướng Khánh đâu?

- Trung tướng không có ở đây. Nếu đồng bào muốn tạo ra "ê-cô" (tiếng vang) thì xin kéo ra đường, tôi ủng hộ.

Phan Trịnh bước ra bao lơn, tuyên bố:

- Chúng ta thảo nghị quyết gởi chính phủ.

Rồi thi sĩ hùng hồn diễn thuyết. Dân chúng vỗ tay râm ran hồi lâu, mỗi lần Trịnh nói đúng chỗ họ tâm đắc. Cương tranh thủ thảo nghị quyết. Thi sĩ lướt mắt nhìn qua rồi dõng dạc đọc dự thảo. Lại một tràng sấm tay vang lên. Nghị quyết được chính thức thông qua. Trịnh long trọng kết thúc:

- Bây giờ trưa rồi, mời đồng bào về nghỉ. Chiều nay xin tập trung tại Viện đại học, nghe thông báo kết quả!

Quần chúng hồ hởi giải tán. Nhiều người vây quanh thi sĩ, bầy tỏ lòng ngưỡng mộ. Thi sĩ như lên cơn sốt, chắp tay trước ngực, đa tạ tấm thịnh tình của bà con cô bác dành cho mình. Sau đó cả bọn kéo nhau về tiệm cà phê đã bị phá tan, chỉ còn lại cái nóc và dăm bộ bàn ghế xiêu vẹo. Ăn bánh mì, uống cà phê đá, bàn kế hoạch buổi chiều. Ba giờ lại kéo nhau ra đường. Trên các ngả phố, tại những bản tin công cộng, Ty thông tin đã kịp cho dán ảnh chụp cuộc

hành quyết Cẩn ở Sài Gòn. Trịnh tới trước Quân vụ thị trấn. Nhận ra anh, đám đông hò reo cuồng nhiệt:

- A, Phan Trịnh đây rồi. Mời anh huấn thị đồng bào.

Cương hơi nhíu mày, ngó bộ dạng quan trọng của thi sĩ. Thi sĩ hùng biện một lèo hai tiếng đồng hồ. Đám Mỹ trong khách sạn Hương Giang cũng kéo ra coi, quay phim, chụp ảnh, ghi âm lia lịa. Càng thấy mình quan trọng, thi sĩ càng bốc lửa, tay vung vẩy:

- Tôi không tin những bức ảnh này. Nhưng tôi tin tưởng Thi!

Nguyễn Chánh Thi đành phải chường mặt. Hắn cứ tưởng thi sĩ là người của thầy Quang Minh, vội vã xác nhận:

- Tôi xin xác nhận, tin bắn Cẩn là đúng sự thật!

Đám đông thoả mãn kéo về các ngả đường, bàn tán râm ran, tên tuổi thi sĩ được họ nhắc tới không ngớt. Chàng bịn rịn đứng giữa những người hâm mộ. Gia Li phóng xe tới, lôi Cương ra một góc:

- Biểu Trịnh vù đi. Mật vụ mới qua hỏi mấy thầy về Phan Trịnh. Không phải Phật giáo, không thuộc giới đại học, khẩu khí tả, vậy thì Việt Cộng chớ gì nữa?

Cương hiểu, Gia Li có lý. Anh rủ một vài người bạn có xe máy. làm một chuyến hộ tống thi sĩ về Hội An.

Đầy hứng khởi, thi sĩ sống với hào quang hạnh phúc trong ngôi nhà bên sông Hội An. Chàng viết thêm nhiều thi phẩm, gửi người bạn tên Trân mang ra Huế cho Gia Li in trên báo "Nhận Thức".

Một buổi sáng, viên trung uý, chánh văn phòng toà tỉnh Quảng Nam, đi xe Hoa Kỳ đen, đến tận nhà Băng Sương, mời Phan Trịnh lên tỉnh đường. Viên trung úy khá lễ độ, kiên nhẫn đứng chờ thi sĩ sửa sang y phục chỉnh tề.

Tỉnh trưởng Thiệp ra tận thềm đón thi sĩ:

- Chào anh Trịnh, tướng tư lệnh vùng muốn gặp anh. Ngài hạ lệnh cho tôi đưa anh ra quân đoàn.

Ngồi trên xe, thi sĩ độ chừng. Một là Tôn Thất Xứng ép mình nhận việc gì đó. Hai là hắn thăm dò chính kiến, lập trường của mình. Gió thổi mạnh, một chiếc lá úa vàng tình cờ lọt qua cửa kính xe, rớt vào lòng bàn tay thi sĩ. Chàng mỉm cười , nảy ý định lấy một quẻ Dịch. Được quẻ "thuần càn", tượng của quẻ là "hiện long tại điền". Rồng mới ra mặt ruộng, chưa đủ sức vùng vẫy bay lên, cũng không lui về được nữa, đành ẩn nhẫn chờ thời, cốt giữ lòng trung chính. Chàng bật cười ha hả khiến viên tỉnh trưởng ngạc nhiên. Nhưng thi sĩ không có ý bắt chuyện.

Tới quân đoàn, viên sĩ quan thường trực gọi điện vào văn phòng tướng Xứng. Mười lăm phút sau, viên trung uý bí thư riêng của tướng tư lệnh vùng, ra đón

Phan Trịnh:

- Thiếu tướng đang chờ anh!

Thiệp rụt rè hỏi:

- Tôi có cần đợi ở đây không?

- Không cần, ông có thể về. Viên trung uý khinh khỉnh trả lời rồi mời Trịnh đi theo mình. Thiệp đành quay ra xe.

Tới phòng làm việc của Xứng, viên trung uý nghiêng đầu chào Trịnh và nói:

- Mời anh vô!

Cánh cửa bọc da hé mở, viên tướng đứng dậy, hỏi độp:

- Anh đọc sách cộng sản nhiều lắm hả?

- Thưa thiếu tướng, được một số qua các bản Pháp ngữ hoặc Việt ngữ phổ biến rộng rãi mấy năm lại đây. Anh muốn nói với viên tướng, anh chỉ đọc những sách hợp pháp.

- Cộng sản trong thực tế và trong sách vở khác nhau chỗ nào?

- Thưa thiếu tướng, ngài hỏi khó quá. Không trả lời e thất kính. - Thi sĩ nhũn nhặn đáp. Tôi chưa có kinh nghiệm cộng sản ngoài đời thì làm sao dám mạo muội so sánh với cộng sản trong sách vở. Nhưng tôi không đọc sách một chiều. Tôi đọc sách chủ nghĩa

Mác, đọc cả sách chống Mác. Tôi sẽ ráng đọc thêm nữa!

- Anh thấy Bắc cộng, Trung cộng và chủ nghĩa Mác chân truyền khác nhau chỗ nào trong quan niệm đấu tranh cần lao? - Xứng dịu giọng. Trịnh đưa mắt ngơ ngác, tỏ vẻ thán phục tủ sách trong phòng làm việc của Xứng. Viên tướng không bỏ qua bất cứ cử chỉ nào của chàng thi sĩ trẻ tuổi vốn nổi tiếng ngạo mạn. rút ra một cuốn bìa cứng mạ vàng:

- Anh coi cuốn này chưa?

Thi sĩ liếc mắt. A, một cuốn khảo luận về quân sự của Xứng viết! Chàng khảng khái lắc đầu. Xứng nhăn mặt:

- Có thời giờ nên đọc. Anh mơ chủ nghĩa cộng sản như một tín đồ công giáo tin vào thiên đường. Cái gì được sách vở nói tới nhiều nhất thường lại chính là cái viển vông nhất, dối trá nhất. Nhưng tôi không có thì giờ nói chuyện sách vở, lý thuyết với anh. Tôi hỏi anh. Anh muốn gì khi cầm đầu cuộc nổi loạn trong lãnh thổ của tôi, nhất là vụ Huế vừa rồi?

Phan Trịnh thản nhiên:

- Thiếu tướng cho như thế là làm loạn ?

Xứng đập bàn quát to:

- Thế nào mới là nổi loạn nữa?

Phan Trịnh cau mày, nghiêm trang trả lời:

- Thưa thiếu tướng, khi Diệm chưa đổ, ai nói chuyện đảo chính hay lật đổ Diệm thì bị coi là làm loạn. Bây giờ Diệm đã bị "quân đội cách mạng" tiêu diệt, vậy thì ai bênh Diệm, che giấu đảng Cần Lao chính là làm loạn. Tôi chỉ làm những gì phù hợp với nguyện vọng của dân chúng. Phan Trịnh muốn cảnh cáo viên tướng, chàng đã từng chỉ huy năm mươi ngàn con người trên sân vận động Tự Do. Đụng đến chàng là đụng đến đám đông đáng sợ đó - Thưa thiếu tướng, đã hơn một lần tôi nói với dân chúng: "Nếu vì nói lên nguyện vọng của đồng bào mà tôi bị bắn chết, tôi vui lòng".

Thi sĩ quan sát sắc diện viên tướng đang tái dần đi, không rõ hắn đang dao động hay giận dữ?

- Tôi còn nói, trước cuộc này, tôi là người bình thường, và sau cuộc này, tôi trở lại làm người bình thường. Tôi không thuộc phe cánh, đảng phái nào hết. Nhà tôi ở đó, vợ chưa cưới của tôi còn đó. Có vậy thôi. Tôi hy vọng thiếu tướng hiểu tôi!

Xứng cố ghìm cơn giận dữ, lạnh lùng bảo thi sĩ :

- Thôi được, loạn hay không loạn là do mục đích. Anh giải thích cho tôi nghe thử, anh làm bài thơ này nhằm mục đích gì?

Trịnh tái mặt, viên tướng rút trong ngăn kéo

ném bài thơ mà chàng gửi Trân mang ra Huế, lên mặt bàn. Sao Trân không gởi cho Gia Li mà nó lại nằm đây? Quan sát thái độ bối rối của thi sĩ, Xứng cười gằn:

- Anh mở đầu bằng câu: Chúng ta không mất gì ngoài xiềng xích. Chẳng phải câu thánh kinh tụi cộng sản thích xài ư? Rồi anh kết bằng câu: Chúng ko phải tiêu vong, lũ thối nát độc tài. Chúng nó là ai? Trừ anh và bọn cộng sản thì còn lại là thối nát, độc tài chứ gì? Anh đã bộc lộ tâm địa hắc ám của anh trong bài thơ phản loạn này. Tôi sẽ tiêu diệt anh!

Thi sĩ sau cơn lúng túng, trấn tĩnh đáp :

- Thưa thiếu tướng, câu đầu đúng là tôi chịu ảnh hưởng của những sách tôi đã coi. Còn câu cuối, tôi chỉ muốn nói lên nguyện vọng của dân chúng. Vô lẽ thiếu tướng không căm ghét độc tài thối nát ?

- Thôi đi, gái đĩ già mồm: Viên tướng nổi khùng, nét lên. - Lối giải thích ỡm ờ của anh chỉ có anh và tụi cộng sản nhà anh ngửi được thôi!

Hán sầm mặt, nhấn nút chuông điện. Trung tá Trương Trừng, trưởng phòng 2 - An ninh quân đội, bước vào cùng tay thi sĩ. Tôn Thất Xứng hất hàm:

- Đưa đi!

- Xin tuân lệnh thiếu tướng!

Trừng dập mạnh hai gót giày, ưỡn ngực rồi đẩy Trịnh ra ngoài. Trừng đưa chàng vào một nhà giam nhỏ, bắt chàng lột bỏ bộ quần áo đang mặc để nhận một bồ đồ kẻ sọc của tù nhân. Tên trung tá tiếp tục còng tay chàng như trước rồi giao cho hai tên lính canh chừng.

Đêm, cửa phòng giam bật mở. Trừng bước vào, ra lệnh:

- Đi!

Chàng lững thững bước ra, một chiếc xe bịt bùng đang chờ chàng. Hai tên lính gác buổi chiều khoá tay chúng chung còng với tay chàng. Thi sĩ rùng mình. Nó coi mình là trọng phạm ư?

Xe chạy nhanh khá êm. Thùng xe bịt kín, chàng không định hướng được, cũng không biết nó chạy bao lâu thì dừng lại sau khi có vẻ ì ạch vượt dốc. Trừng nhảy xuống, mở cửa thùng xe. Gió lạnh buốt thổi tới. Chàng cảm thấy hình như chúng đưa chàng lên đỉnh đèo Hải Vân. Hai tên lính khoá tay chung với chàng nhẩy xuống, thi sĩ buộc phải lao theo, ngã dúi mặt xuống nền đá lởm chởm.

Bây giờ thì chàng đang đứng trên mép vực thăm thẳm, phía xa là ánh đèn thành phố, dưới chân chàng là biển. Hai tên lính mở khoá. Trừng đẩy thi sĩ tới sát mép đường nhựa, một tay lăm lăm cây súng.

rít lên:

- Anh muốn nhắn gì cho vợ chưa cưới của anh thì nhắn đi!

- Không!

Chàng lắc đầu, chỉ một nỗi luyến tiếc dày xéo tâm trí chàng: Mình ngây thơ quá. Mình cứ tưởng chúng không dám làm dữ với một người nổi tiếng như mình. Chỉ tiếc là chưa kịp liên lạc với bên kia đã chết lãng nhách thế này. Chàng thở dài. Trương Trừng lại tưởng chàng run sợ, lạnh lùng hỏi:

- Mạng sống của anh tuỳ thuộc vào sự thành thực của anh. Anh tham gia tổ chức nào của Việt cộng?

Chàng ghê tởm khi nhận ra màn kịch đê tiện của tên trưởng phòng 2. Nhưng chàng không có quyền nổi nóng hay chọc tức nó. Thi sĩ đành ôn tồn:

- Nếu tôi là Việt Cộng nằm vùng, tôi không ngu đến mức hoạt động công khai để các ông bắt tôi, giết tôi. Tôi không thuộc bất cứ tổ chức nào, hợp pháp hay bí mật. Tôi vô tội, tôi không vi hiến, không phạm pháp. Tôi thích thì tôi kể lại những gì tôi làm. Các ông không có quyền ép buộc tôi!

Thốt nhiên Trương Trừng lui lại. Hai tên lính lên đạn lách cách. Ba mũi súng chĩa vào ngực thi sĩ. Trừng ra lệnh:

- Đứng lui ra mép đường!

Chàng thản nhiên làm theo lệnh hắn dù chân chàng đã chạm mép đường nhựa và không có gì che chắn sau lưng chàng. Chàng cảm nhận được, âm vang từ đáy vực dội lên hun hút lạnh lẽo. Trừng hỏi đanh giọng:

- Tôi hỏi lần cuối. Anh thuộc tổ chức bí mật nào của Việt Cộng?

- Không thuộc tổ chức nào hết!

Thi sĩ nhắc lại, không đổi giọng. Trừng hô:

- Bắn!

Ba tiếng súng bất ngờ xoáy vào vách đá, lan ra rất xa trong thung lũng âm u bóng tối. Thi sĩ lạnh buốt một bên người, nhưng chàng không né tránh và cũng không lui lại. Sau lưng chàng đã là vực thẳm, chàng chỉ còn mỗi phía trước để sống. Tiếng cười man rợ, đanh ác của Trừng vang bên tai thi sĩ:

- Khá lắm, chưa bị té xuống vực hả?

Chẳng lầm lì theo cả bọn quay về xe. Trừng ra lệnh quay xe lại trại 11 Lý Thường Kiệt của quân cảnh.

Ba ngày tiếp theo, Trừng thay đổi chiến thuật. Hắn không truy hỏi thi sĩ thuộc tổ chức nào nữa quay sang chuyện văn chương:

- Ông là thi sĩ và giáo sư văn chương. Tôi yêu cầu ông tự phân tích bài thơ của ông như bình thơ cho học trò nghe vậy. Cũng đại ý, bố cục, xuất xứ, chủ đề, ít có dịp hay ho thế này. - Trừng cười nham hiểm. Thơ ông hàm xúc, ý tại ngôn ngoại, ông nên giảng kỹ. Tụi tôi là quân nhân, quen phân biệt tiếng nổ của các loại súng hơn là thưởng thức thơ phú.

Trừng sai lính mang giấy bút cho chàng. Thi sĩ nhâm nhi trà nóng trong tù, ngồi rung đùi viết đặc ba trang giấy. Chàng trích dẫn sách vở, tài liệu, lập cả thư mục tra cứu, toàn sách thuộc thư viện các đại học. Nếu Trừng cất công kiểm tra, sẽ thấy tên chàng trên hầu hết những phiếu mượn đính kèm sách.

Phan Trịnh hào hứng nhớ lại, chàng đã từng giúp Trần Quang viết luận văn về Cao Bá Quát.Tín nhiệm chàng, Trần Quang bắt chàng viết luôn luận văn cho người yêu của Trần Quang về "Sự tích trầu cau". Phan Trịnh còn nhớ cả câu: Đấu tranh chúng ta không mất gì ngoài xiềng xích, được trích ra từ cuốn nào, trong loạt sách giáo khoa Mac-xô-lô-gi (Mác học) giảng dạy tại các trường đại học miền Nam!

Đọc bài phân tích của thi sĩ, Trương Trừng cười ruồi:

- Ông văn hay chữ tốt thiệt. Thôi, xin hỏi ông một câu cuối cùng. Lập trường chính trị chủ yếu của ông bây giờ là gì?

Đây tưởng như một câu hỏi nhẹ nhàng mà móc

họng. Mình phải trả lời có vẻ thành thật, tụi nó mới không vin được vô đấy hành hạ mình. Thi sĩ cân nhắc. Tất nhiên, không thể nhận lập trường Phật giáo. Nhận lập trường quốc gia thì xỉ nhục mình, bọn chúng cũng không tin. Nhận lập trường cộng sản thì chúng giết mình. Thi sĩ đủng đỉnh đáp:

- Tôi không nói các ông cũng chụp cho tôi cái mũ "lập trường trung lập thân cộng". Thực ra tôi không phải Quốc dân đảng, quốc gia, cộng sản hay Phật giáo. Khuynh hướng đúng sai là một chuyện, đây là thực tế không nên cãi!

Trừng hài lòng, cười đấu dịu dần:

- Nhưng tôi chỉ thấy ông hô hào chống Diệm, chống ngoại bang chứ có thấy ông hô hào chống cộng đâu?

Thi sĩ phá lên cười:

- Tôi chẳng hô, chế độ này cũng đương nhiên chống cộng rồi!

Trừng khen:

- Ông có vẻ thành thực. Suýt nữa tôi giết oan ông trên đỉnh đèo Hải Vân. Bữa đó, nếu ông yếu tim, giật mình lộn cổ xuống vực thì thiếu tướng tư lệnh Quân đoàn cũng chẳng buồn tiếc!

Thi sĩ giật mình, mọi việc diễn ra hoàn toàn trong dự liệu của Xứng, kể cả trò thử cân não anh trên đỉnh đèo.

Thi sĩ được chuyển sang phòng khác. Và Bằng

Sương được phép vào thăm người tình của nàng. Nàng cười sung sướng, an tâm khi thấy thi sĩ không hề có vẻ gì là bị cầm tù cả. Nàng bày bánh trái, quà cáp lên mặt bàn và hỏi:

- Họ bắt anh vì tội gì?

- Tội tư tưởng!

Thi sĩ nghiêm giọng trả lời.

- Tư tưởng ăn chung gì, họ sẽ anh thả chứ?

- Đương nhiên, lúc đầu họ tưởng anh chống họ. Em cứ yên tâm - Ngó thấy tên gác chăm chú theo dõi câu chuyện giữa chàng và Băng Sương, thi sĩ đành nói lảng. Nhìn nàng hồn nhiên cười nói. Phan Trịnh cay đắng nghĩ. Bắt đầu căng rồi, không thơ mộng chút nào đâu em. Hôm nay chúng chưa đánh anh roi nào, chưa xưng mày tao với anh và chưa đưa anh đi "hành hình" trên đèo, vì chúng còn hi vọng vớt vát: qua cơn ngông cuồng nhất thời, anh sẽ quì gối khom lưng; chịu làm tôi mọi cho chúng. Nhưng một mai, khi hiểu rằng, anh không phải là hạng người như vậy, chúng sẽ không lịch sự với anh nữa. Thay vì lên xe Hoa Kỳ, chúng sẽ đưa anh ra trường bắn, thay vì phân tích thơ, chúng sẽ đóng đinh qua màng tang anh. Em sẽ là người gánh chịu nhiều nỗi đau nhất vì vỡ mộng. Vẫn còn kịp cho chúng ta chia tay trước khi quá trễ. Băng Sương hãnh diện kể lại:

- Nghe tin anh bị bắt, em lo cuống lên, chạy tới

gặp tỉnh trưởng Thiệp, ổng biểu, đừng lo, tướng Xứng chỉ muốn răn đe chàng thi si tài danh nhưng ngông nghênh của cô, chớ ổng rất thương Phan Trịnh và đang muốn đưa Phan Trịnh ra nắm chức vụ quan trọng trong vùng ổng cai quản. Anh Gia Li từ Huế vô cũng nói. Nghe tướng Xứng bắt anh, dân chúng và mấy thầy xôn xao dữ lắm. Mấy thầy biểu anh Li vô gặp tướng Xứng, đề nghị thả anh ra. Nhốt lâu, lỡ anh gặp cộng sản thứ thiệt rồi lây bịnh thì nguy to. Anh biết không, đi đâu em cũng nghe mọi người ca tụng anh. Coi vậy chớ, anh thành nhân vật sáng chói nhất nhì cái nước Việt Nam Cộng Hoà này đó. Có kém chỉ kém thầy Quang Minh chút đỉnh!

Chàng lo âu, thương xót cho niềm vui sướng con nít của nàng. Băng Sương chưa kịp hàn huyên cho đã, Trương Trừng bước vào, long trọng:

- Mời quí bạn "y cẩm hồi hương". Tỉnh trưởng Thiệp đích thân tới đón!

Băng Sương hạnh phúc tràn trề, líu ríu thiệt tội. Chàng không nỡ ngó người yêu đi như múa ra khỏi nhà tù. Nàng đã đẹp giờ đây càng lộng lẫy . Thân hình cân đối, uyển chuyển của nàng đong đưa, đầy ham muốn và hy vọng. Nhưng ta sẽ mang lại cho nàng chết chóc, chia lìa. Ta phải cắt đứt mối tình đau đớn éo le này!

Thiệp đon đả mời họ lên xe. Xe chạy bon bon, cả

cối vùn vụt lùi lại hai bên đường lộng gió. Băng Sương cười xinh quá. Chàng đau thắt nơi ngực, cười gượng với nàng. Lúc chiếc xe Hoa Kỳ dừng lại trước cửa nhà Băng Sương. mẹ và các em nàng hân hoan chạy ra đón. Thiệp xuống xe, mở cửa, mời thi sĩ và Băng Sương xuống. Viên tỉnh trưởng xiết chặt tay thi sĩ:

- Tôi hy vọng sớm được đón nhận anh vô hàng ngũ của chúng ta.

Tay Trịnh rung mạnh. Thi sĩ rùng mình, ghê sợ lời mời của ma quỷ. Nếu biết chàng chống lại mình, chính viên tỉnh trưởng nhã nhặn kia sẽ ra lệnh cho những tên biệt chính đoàn cắt họng chàng không run tay!

Đêm, khoác tay Băng Sương đi trong gió thổi lồng lộng dọc sông Hội An, thi sĩ chợt nhớ. Một hiền nhân nào đó đã nói. Nếu anh đi trên con đường Chốc Nữa, anh sẽ đến ngôi nhà Không Bao Giờ!

Đột ngột chàng nói qua hơi thở nghẹn lại sau chiếc hôn bùng cháy:

- Anh phải đi!

- Sài Gòn ư?

Băng Sương nũng nịu hỏi lại bằng giọng ngái ngủ. Nàng vẫn chưa ra khỏi mê cung của những chiếc hôn.

- Không, anh có làm văn nghệ đâu mà vô Sài Gòn?

Thi sĩ dừng lại nửa chừng, đưa mắt nhìn xuyên qua bóng tối để đến doi đất Cẩm Phô. Ta sẽ băng qua sông Trường, nơi đêm đêm ta vẫn nghe thấy tiếng súng nổ. Lẽ ra bản thân những tiếng súng ấy đã là hiệu lệnh tự nhiên cho ta lựa chọn con đường phải đi. Nhưng ta vẫn còn lẩn quẩn trong tính toán hư vô. Cái nền tảng của sự hư vô chính là lòng ích kỉ, nó đẩy ta tới tình trạng chối bỏ trách nhiệm cụ thể đối với cuộc sống và nỗi đau khổ thống thiết của con người. Trong sâu thẳm tấm lòng ta, ta yêu kính vô bờ bến, song thân ta. Nhưng bên ngoài, ta vẫn bối rối, xấu hổ mỗi lần người khác tình cờ nhắc đến gia cảnh đau buồn và những ám tượng hoàng hôn của ta!

Ta kiêu hãnh vươn lên không chỉ vì mắt ta thấy lấp lánh những tư tưởng ta tiếp nhận qua sách vở và kinh nghiệm đau thương, ta hăm hở xông tới, chiếm lĩnh vị trí hàng đầu trong tranh đấu còn vì lòng tự ái của ta bị tổn thương. Giờ đây, tất cả mọi tính toán, mặc cảm trở nên thứ yếu. Ta phải lựa chọn nghiêm cẩn cho một đời người!

- Sao anh?

Băng Sương dịu dàng, rạo rực chờ đợi chiếc hôn tiếp theo. Nàng không ngờ, tâm trí chàng đã bay ra vùng giải phóng Đông Duy Xuyên. Và chàng vừa nói to trong tâm tưởng.

"Tôi, đứa con đau khổ xin nhập cuộc, trên mảnh đất đau thương này!"

DÃ SỬ XÓM TRE -BẦU LÁC

Có cứng mới đứng đầu gió!

THÀNH NGỮ

- Hỏi làm chi đồ yêu nớ. Diệm tố cộng gắt máu, hắn sợ quá mất ăn mất ngủ. Một bữa hắn chạy về hớt hải biểu tôi: Bác ơi, ông Cảnh, quyền bí thư thành uỷ đầu hàng rồi. Chừ mình tính răng? Tôi la hắn, mặc xác thằng Cảnh. Mi cứ ở đây với Xóm Tre-Bầu Lác. Rứa mà hắn vẫn ra đầu thú. Tụi "phòng sáu" chưa kịp đánh gãy cây hèo, hắn đã khai đến từng cái lông l... của mẹ hắn, lại dẫn công an Diệm vệ bắt tôi. Hắn mếu máo: "Bác ơi, tui khai hết trơn rồi, cả cái hầm bí mật để điện đài và cái hầm bác đào chọ tui núp. Bác có giấu, mấy ông công an đây cũng biết rồi. Bác chỉ đại một cái hầm khác cho mấy ổng nương tay với bác!". Giận cành hông, tôi biểu, cái hầm mô của mi,

mi thích khai cứ khai. Cái hầm mô tao đào cho cách mạng thì đừng hòng cạy răng tao! - Tôi tính, bọn công an sẽ nổi khùng giết tôi. Nhưng tụi nó chỉ chọc mù mắt, cắt tai tôi chứ không chịu giết...

Cùng lúc cất giọng khàn khàn trả lời khi Đông Hà hỏi thăm một người quen cũ, ông già Mối Mọt với tay chích lửa vào tim cây đèn hột vịt. Ánh lửa nhá lên, khói đen sủi theo, cái chòi trống huếch trống hoác không chứa hết cái bóng cồng kềnh của ông lão. Phải đợi ông già xoay hẳn người lại, Đông Hà mới sững sờ nhìn cái đầu gồ ghề, trụi lủi không tóc, không râu, không vành tai, vầng trán nhô hẳn ra càng làm đôi mắt thụt sâu thăm thẳm.

Không ngờ sau mười tám năm xa cách , ta được trở về với thành phố thân yêu này và được gặp lại ông già Mối Mọt, con người mà số phận gắn liền với dã sử Xóm Tre - Bầu Lác từ đời nảo đời nao không ai nhớ rõ nữa.

Khi các đồng chí Bắc Mỹ An đưa ta qua Đò Xu, bàn giao cho chặng giao liên cuối cùng của mật khu Thạc Gián, ta sung sướng đến bàng hoàng đi theo ông trong bóng tối địch hậu. Không một tiếng nói. không một lần vấp váp, ông lầm lũi đi trước, ta và đồng chí cảnh vệ theo sau tuyệt đối tin tưởng. Chính lúc người khác không nhìn thấy gì cả trong đêm tối mù mịt, ông già mù kia lại thấy rõ mồn một, từng

nẻo đường mòn, từng chỗ có thể có cạm bẫy của kẻ thù, và bình thản đưa ta vượt qua. Đó là con người trung trinh như nhất trước mọi biến cải, thăng trầm, khổ đau, bội bạc, anh hùng .

Nằm ngửa mặt nhìn lên bầu trời qua vòm tre gai đen thẳm, Đông Hà bần thần nghe tiếng nói đầm ấm của ông già như cha nói với con .

- Các chú cứ ngủ đi, gác xách để tôi !

Người cảnh vệ đặt lưng xuống cái chõng tre lót lá chuối khô và ngáy đều đều. Dường như với ông chủ chòi này, Đông Hà chẳng phải một thường vụ thành uỷ vừa xâm nhập vào sào huyệt của kẻ thù, mà chỉ là đứa con đi xa lâu ngày về ngủ trong cái chòi của cha mình. Ông già Mối Mọt ngồi tư lự bên ngọn đèn. Mọi lo âu, xao xuyến trước chuyến "nhập thành" tan biến, Đông Hà ngồi bên ông già, rạo rực nghe từng lời:

- Các chú có đi mô trong Xóm Tre - Bầu Lác ni cũng dẫm phải cứt tôi, tôi nói cho mà nghe. Tình hình đen tối hay không, đừng trách móc ai cho mệt . Chú còn nhớ thời Việt Minh Thái Phiên không? Súng ống tua tủa, tầu bay, tàu bò nhung nhúc, rứa mà tụi Pháp có dám rờ tới đây không? Chúng chỉ chăng thép gai ở ngã ba Hoàng Hoa Thám, bốn giờ chiều đã cấm người qua kẻ lại, bỏ mặc một rẻo tre gai um tùm từ đây lên thấu ngã tư Thanh Khê cho Việt Minh họp hội, mít tinh, hát bộ y như vùng tự do giữa lòng Đà

Nẵng . Ai muốn lên chiến khu chỉ cần đến Xóm Tre - Bầu Lác "uốn tóc", nói lái là "óng tuốt", là đi tuốt luốt lên rừng. Tụi lính tây tức hộc máu, đứng trên chòi canh rọi đèn pha vô xóm, còn ban ngày không thằng công an, mật thám, lính tráng nào dám vô, xớ rớ ăn đạn du kích liền. Giỏi hung chỉ đến chỗ Bót Chó là cùng...

Trời ơi, Đông Hà vừa nghe vừa giật mình. Sao ông già Mối Mọt nói chuyện giống Mười Khuê lạ lùng? Không quen nghe sẽ thấy chắc ngắc, xốn tai, gai óc. Nhưng nếu biết tước bớt đi cái xù xì, thô ráp của lời lẽ bên ngoài, ta sẽ nhận ra sự anh minh và nhân hậu của con người một mực sống chết để bảo vệ đạo lý, tình nghĩa. Khi ông từ miền Bắc trở lại chiến trường, đêm đầu tiên trong căn cứ Tỉnh uỷ đóng tại Tiên Lãnh, Mười Khuê xách võng đến mắc cạnh ông, nói chuyện trắng đêm. Đông Hà kể, một người quen Đông Hà tham gia vào đoàn đại biểu Đảng ta sang làm việc với ban lãnh đạo Đảng bạn, có người khuyên: "Việc chia cắt nước Việt Nam không thể giải quyết trong một thời gian ngắn mà cần phải trường kỳ. Nếu mười năm chưa được thì phải trăm năm!" Mười Khuê tung võng ngồi dậy, giận run người: "Nói chi dật dờ rứa hả? Để trăm năm nữa thống nhất thì dân chết hết trơn còn chi? Việc mình mình làm, mắc chi đi hỏi ý kiến người ta?" Rồi chợt như thấy mình quá lời, Mười Khuê hậm hực ngồi xuống võng, lập

bập không vấn nổi điếu thuốc rê. Đông Hà kể tiếp, nghe nói trong các cuộc hội đàm ấy, vấn đề vũ trang tuyên truyền đến cấp trung đội, đại đội hay tiểu đoàn là thích hợp nhất cũng được bàn cãi gay gắt. Mười Khuê không chịu nổi nữa, ngồi hẳn dậy, đốp chát như chính Đông Hà là kẻ cản mũi kỳ đà:

- Không bàn cãi lôi thôi nữa, cứ nghị quyết mà làm. Chủ yếu là vũ trang tuyên truyền, nhưng đến một lúc nào đó sẽ phát triển tự nhiên thành bạo lực cách mạng. Trong này ai cũng thuộc lầu lầu câu anh Ba Duẩn "con đường tiến đến cách mạng miền Nam là dùng bạo lực tổng khởi nghĩa để giành chính quyền!". Tôi kể cho ông nghe. Giữa thời đen tối, có một ông cán bộ huyện uỷ dật dờ đi hủ hoá với chị có chồng tập kết. Chị nớ có bầu, tụi tui đau đầu dữ. Chuyện xấu xa ấy lộ ra, địch phản tuyên truyền bôi nhọ Đảng thì mệt lắm. Rứa mà người anh chồng của chị ta đứng ra nhận tội thay cho ông cán bộ ấy. Ông biết đó, tội loạn luân ngày xưa là đóng cọc cả đôi trôi sông, đâu có giỡn. Dân dám hy sinh đến nước đó, mình làm ăn không nên hình, còn mặt mũi nào ngó họ nữa? Ông ra Bắc được học tập, được tiếp xúc với trung ương. Thủng thẳng tụi tui mang sách vở đến học ông. Nhưng chừ ông cũng nghe cho lủng tình hình trước khi xáp vô việc. Chắc sẽ phục hồi tỉnh uỷ viên cho ông rồi cử ông nắm phong trào Đà Nẵng thôi. Thành phố hay nông thôn thì cũng bức xúc như

nhau trong công tác giành chính quyền bằng bạo lực cách mạng .

Đông Hà cười thầm. Mười Khuê vẫn y hệt thời đánh Pháp, trực tính, coi trời bằng vung, đối xử với anh em đồng chí hết lòng hết dạ nhưng nóng như lửa. Chuyện sống chết coi như bỡn. Ngửi mùi thuốc súng là say.

- Hồi đầu 55, ông Tư Hoà phụ trách liên tỉnh 1, đi công tác bị phục kích. Mấy người hy sinh, ổng thoát hiểm, sau đau thận phải vô cơ quan khu trong Bình Định. Ông Bổn hy sinh ở ranh Đại Lộc. Tôi cùng sô cán bộ Điện Bàn xuống Hội An, vấp phục kích, chết một mớ. Ông Tám phụ trách phân ban Tỉnh uỷ phía nam đóng ở Thanh Tam, bị phản gián đến nỗi dao động ra "hợp pháp" rồi cũng không ra chi. Tay Cảnh, bí thư thành ủy Đà Nẵng ra đầu hàng. Trước đó mình đã có hơn năm mươi ngàn đảng viên. Nhưng hồi ấy kết nạp một số ồ ạt, không lựa kỹ, lúc đen tối bứt luôn. Tỉnh uỷ chủ trương chọn những đảng viên trung kiên nhất, tổ chức lại thành những chi bộ nòng cốt. Có xã hai trăm đảng viên, tổ chức lại chi bộ, chỉ còn năm đảng viên chớ mấy. Binh pháp đã dạy: Qúy hồ tinh, bất qúy hồ đa. Bí thư tỉnh ủy ngồi đếm từng đầu người trong số ba trăm năm mươi đảng viên trung kiên trong toàn tỉnh. Tình hình các nơi cũng không giống nhau. Cán bộ Điện Bàn còn có thể đi làm ban ngày từ Cẩm Sa đến Bầu

Mươn, Viên Tây. Còn Tiên Phước lại bật ráo trọi. Điều ông Sáu về đó xây dựng lại cơ đồ. Ông Sáu mất luôn liên lạc với tỉnh. Lên Tiên Hạnh, Tiên Lãnh cũng không móc được cơ sở, ông Sáu phải tấp vô rừng và ăn cắp lửa trong bếp nhà dân mang ra rừng nấu ăn. Cơ quan tỉnh ủy cũng bật lên ranh. Dù tổn thất hy sinh cũng phải thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ đúng đường lối của đảng. Để bảo tồn lực lượng, có chủ trương chuyển vùng, phân tán hợp pháp. Ông Hùng phải lánh vô Sài Gòn, giả làm thợ đóng đồ "mớp", từ đó kiếm cách lên R. Tôi bám riết Điện Tiến. Không hiểu. không tin dân là chết đầu nước ông ơi. Có chỗ thấy mình, mấy bả nằm ngửa la làng: "Ướ, Việt Cộng, ướ Việt Cộng!". Mình bực bội, mấy bả nói nhỏ: "Người ta la mặc người ta, mấy ông cứ việc mấy ông làm . Trách móc chi cho mệt. Tối ni ra gốc cây tro mà lấy gạo". Tôi đến nhà bà mẹ nuôi tôi hồi đánh Pháp. Vô nhà tối thui, tôi biểu: "Má ơi thắp đèn lên, con đây, Mười Khuê đây!". Bà già la như cắt họng: "Ông đi mô thì đi, tôi không biết Mười Khuê mô hết!". Tôi sờ tay lên vai bả, tức phát khóc: "Má ơi,vết thẹo ca nông bắn má còn đây, răng má nỡ đuổi con hả má?". Bả khóc nhưng vẫn bắt tôi ra khỏi nhà. Tôi về chỗ bà chị ruột. Thấy tôi, mặt bả xanh rờn, đưa tiền cho tôi rồi giục đi. Tôi ném đống tiền trả lại. gắt lên: "Tiền, tiền cái máu. Tôi hỏi thăm tình hình. Chị làm chi sợ hung vậy chớ?". Bỏ đi mới biết thương anh em, bà con đồng bào. Thằng Diệm làm họ bằm dặp, trần ai quá

trời. Kiểm lại còn hơn trăm nòng cốt. Bí thư tỉnh uỷ đi cùng bảo vệ đến nhà một cơ sở cũ. Người này sợ hết hồn không dám chứa. Cảnh vệ định vật nài, xin họ để bí thư nghỉ nhờ qua đêm. Bí thư biểu: Thôi, họ đang sợ, mình làm gắt quá, họ bứt luôn. Giờ mình đi cho họ yên tâm. Mai mốt bình tĩnh lại, họ sẽ tiếp tục làm cơ sở cho mình !

Càng nghe càng say chuyện, Đông Hà không hay, Hồ Xuân cũng vừa đến, lặng lẽ cời lửa và chế thêm bình trà Mai Hạc .

- Chưa hết ông ơi. Có mặt ông Ba Xuân đây, tôi kể luôn. Ba ngày 18, 19, 20 tháng 7 năm 55, ta chủ trương đấu tranh chính trị. Tỉnh uỷ phái tôi vô Đà Nẵng. Mới tới ngã tư Thanh Khuê đã thấy truyền đơn rải trắng xoá. Nhưng địch đàn áp dữ, quần chúng không xuống đường được . Tôi về gặp ông Ba Xuân, có phải lúc ấy ông và một anh văn phòng đang núp ở ruộng mía Xuân Diệm không?

Ba Xuân gật đầu. Mười Khuê nói tiếp:

- Cậu văn phòng kiếm một cái bao xi măng cho ông chui vô núp ban đêm, tránh muỗi bọ, sương gió Tôi báo cáo tình hình, khăng khăng đòi đánh. Chận trễ mất trắng cả dân lẫn Đảng. Ông không chịu Đảng chưa có chủ trương đánh. Ông bắt tôi vô Bình Định gặp Tư Hoà và khu ủy. Khu ủy cũng biểu, chưa có chủ trương đánh và diệt tề. Nhưng nếu diệt thì

những tên to đầu sừng sỏ thì được. Dễ chi rờ tới tụi yêu nớ, đi mô cũng lính tráng quây quanh, bu cứng ngắc. Tháng 8 năm 57, khu ủy họp kiểm điểm, mừng như mở cờ trong bụng. Có biểu hiện hữu khuynh, đánh giá quá đáng hiệu lực pháp lý của Giơ-ne-vơ, ngây thơ không lường hết mức độ phản kích điên cuồng của thằng địch. Tuy chưa có nghị quyết 15, nhưng tinh thần cách mạng tiến công đã sáng trong các tài liệu của anh Ba Duẩn. Nếu ông có mặt lúc nớ, chắc tôi gây lộn ngày một quanh chuyện bài bản. Bài bản là cần, nhưng lắm lúc phải du di mới được việc. Tôi đi mô cũng đeo sẵn khuôn hầm trên cổ. Gặp cơ sở tốt, chịu đào hầm cho mình núp thì hay. Bằng không, lủi ra góc vườn, tự đào lấy hầm, ở đời thủ thế là hợn. Lắm chuyện tức cười không thấy trong bài bản mô. Tụi tui lấy mực hoá học, viết tóm tắt nội dung nghị quyết 15 lên tờ Nhị Thiên Đường, cho ông Năm vô cánh Nam triển khai. Ngại đi đường núi xa, mất thời gian tính, ông Năm chọn đường đi hợp pháp. Rủi tới Hội An, gặp đợt càn cả nửa tháng. Về cơ quan, ông Năm la lối om xòm, bắt người ta nhốt trong chuồng heo nửa tháng trời, thối ình. Té ra trong nghị quyết chỉ ghi cái lớn nhất là bạo lực cách mạng giành chính quyền, nhưng có lúc chuyện sinh tử lại nằm trong khả năng duy trì hệ thống liên lạc. Ngô Xuân Đồng trước khi về nắm huyện uỷ Duy Xuyên, đã có công rất lớn: thành lập đội giao liên hợp pháp. Đồng người Bình Thuận hồi trước đi bảo vệ Tư Hoà, sau về tỉnh

làm liên lạc giữa tỉnh và khu. Có lần Đồng gánh gánh bạc từ Bình Định về tỉnh. Vừa tới chợ Đo Đo, thấy lính gác rất dữ, ảnh liền a vô đánh bóng chuyền với bọn bảo an. Hết séc bóng mới đủng đỉnh gánh gánh bạc đi tiếp. Ông còn nhớ Bốn Đảnh không? Cái ông "bốn không" đó: không vợ, không biết đánh tu lơ khơ, không biết bơi và không biết cúi lom khom. Đi dưới ruộng, cái bóng lêu đêu của ổng dễ lộ lắm. Xứ mình lại lắm sông nước. Mỗi lần đi công tác, Đồng lại phải cõng Bốn Đảnh qua sông hoặc gặp địch bắn thì nằm đè lên Bốn Đảnh chắn đạn. Nói thiệt, tụi mình lãnh đạo lắm lúc dật dờ, tổn thất gớm lắm. Như vụ ông Thắng, con trai cựu tỉnh trưởng Hoàng. Thắng đương là chính ủy trung đoàn Vệ quốc, tụi Quốc dân đảng tưởng dễ ăn, móc nối với Thắng. Thắng báo cáo với khu ủy, mấy ảnh đồng ý cho Thắng lọt vô gan ruột nó, nhờ vậy mình đối phó kịp thời nhiều âm mưu phản loạn của bọn này trong thời đánh Pháp. Sau 54, mình bỏ lửng không bắt liên lạc, khiến Thắng phải giả đò chết đuối để vượt tuyến. Sau này không có tay trong, mình không biết đàng với tụi cu-dê-đê!

Mười Khuê nói một hơi. Trà mới pha còn nóng. Mười Khuê vừa thổi phù phù vừa nói tiếp:

- Bây chừ vẫn cái chuyện liên lạc, giao thông làm mình kẹt hung. Tỉnh uỷ đóng trong cánh nam, mỗi lần đi họp mất ba tháng đi, ba tháng về. Họp xong

chưa kịp về địa bàn triển khai, nghị quyết cuộc họp đã lạc hậu hoặc mất thời gian tính rồi. Vì rứa khu uỷ chủ trương tách ra hai tỉnh: Quảng Nam và đặc khu uỷ Quảng Đà. Tôi ở lại cánh nam, ông với ông Ba Xuân ra cánh Bắc. Nhưng thể nào cũng có dịp, tôi xách võng ra ngoài đó cãi nhau với ông về chuyện bài bản ri khác.

Hồ Xuân từ tốn nói :

- Sớm mai anh Mười lên khu nhận quyết định tách hai. Anh Đại phụ trách công tác chính trị tỉnh đội đang nghiên cứu tài liệu tổng kết kinh nghiệm phát động khởi nghĩa ở Bến Tre. Trước khi tụi mình chuyển ra Tống Cói-Trung Mang, xáp lại gần hơn với Đà Nẵng, anh nên qua anh Đại mượn tài liệu đó mà tham khảo!

Ông già Mối Mọt lặng lẽ đứng dậy. Tiếng côn trùng lắng xuống. Không khí ven Bầu Lác hoang dại, ẩm ướt. Đông Hà vấn thuốc hút, nheo mắt nhìn vào bóng tối. Ông già thắp nhang cắm lên bàn thờ dựng trên cọc tre nơi góc sân. Những tàn lửa đỏ lập loè dưới lùm tre, mùi hương lẫn mùi hoa sen từ bầu bay lên thoang thoảng. Rất có thể, Đông Hà rưng rưng nghĩ. Ông già đang thắp hương cho Lê Văn Hòe, người công nhân anh hùng thuộc kíp thợ sửa chữa máy nóng trong đê-pô xe lửa Đà Nẵng, người đã nhận mìn tự tạo của quân báo Việt Minh, đánh tan

cái đầu máy xe lửa của Pháp mới mang sang. Hiến binh Pháp mang anh lên Trúông Tranh bắn chết. Mộ anh vẫn nằm dưới chân núi Phước Tường. Cũng có thể là thắp hương cho Lê Văn Hách, người công nhân đã rải truyền đơn chào mừng ngày lễ Lao động 1 tháng 5 năm 1947, bị Pháp đem ra giữa chợ Cồn chặt đầu bêu nắng, với hàng chữ găm trên ngực: Số phận kẻ phản loạn! Hay là thắp hương cho những người con gái thành Thái Phiên bị giặc bắn chết khi cùng đồng bào nổi lửa đốt đồn Võ Tánh ngày 1 tháng 8 năm 1954? Cũng có thể ông đang thắp hương cho Nho, Bán, hai liệt sĩ hy sinh khi thí nghiệm chế tạo lựu đạn. Và thắp cho biết bao đứa con yêu khác của Đà Nẵng, đã ngã xuống khắp những nẻo đường chiến tranh giải phóng!

Đông Hà không cần phải day dứt tự hỏi. Đã có những biến động gì trong tâm hồn và lối sống của những người dân quê ông? Cuộc chiến tranh một phía tàn khốc vừa đi qua, "cuộc chiến tranh loại ba" do Mỹ tiến hành ở Đông Nam Á đang tới hồi bùng nổ trong trạng thái đặt biệt. Chúng ta đang ở đêm trước cuộc đánh Mỹ trực tiếp. Đà Nẵng một lần nữa, sắp phải đứng đầu gió .

"Ha, hay thiệt, các chú đi mô trên đất ni cũng dẫm phải cứt tôi, các chú ráng nghe tôi. Đen tối hay không do mình, đừng trách móc ai cho mệt !"

Cuộc sống trần trụi, hiểm nghèo mới thật sự là người thầy anh minh dạy cho những ông già Mối Mọt, Mười Khuê biết phát biểu chân lý dưới dạng thức dân gian, sống động đến như vậy .

Phải chàng ông già Mối Mọt sinh cùng thời với những đầm lầy đang khô dần khi biển rút xa ? Những dãy đồi cát trắng xoá nhấp nhô mọc đầy thứ dương liễu hoang sơ, rậm rạp mà giờ đây đã để lại dấu vết nơi những địa danh: Chợ Cồn - Nội Hà -Cầu Vồng-Xóm Tre-Bầu Lác..? Đàn chim quen kiếm ăn trên mặt nước đã theo biển bay ra đại dương, làm loài chim hồ hải. Còn bầy chim của đồng nội, của rừng xanh núi đỏ, nhao đến làm ấm đất thuở khai sơn phá thạch. Buổi đầu ấy, trên cửa biển vắng vẻ này, chỉ có dăm ngôi nhà tranh lúp xúp của những người tha phương cầu thực, những tội nhân lưu đầy biệt xứ, những kẻ ôm mộng kiếm vàng dọc các triền sông hoang dã, những người bộ hành dừng chân trên lộ trình Nam tiến, những người tiên phong thấy xa nhìn rộng hăm hở, can đảm đi mở đất, những ngư phủ miền duyên hải phía Bắc gặp bão tố ngoài khơi, đám thuyền trôi dạt vào đây, những kẻ phóng túng không chịu nổi sự câu thúc, kiềm toả, những kẻ bất mãn với hiện tại, háo hức chinh phục ngày mai... Ôi, cửa biển bị bỏ quên hàng thế kỷ, dù trung tâm thương mại lớn nhất nhì quốc gia thuở ấy, chỉ cách

nó ba mươi cây số về phía Nam. Ngay trong sử sách chính thống, trong bi ký của các nhà hàng hải, thương nhân,các vị thừa sai truyền giáo ngoại quốc. hoạ hoằn lắm mới thấy nhắc đến nó trong cái tên Vọng Trà Sơn. Họ còn bận chú ý đến Hoài Phố - thành phố được coi là cổ nhất còn sót lại ở Đông Nam Á sau bốn trăm năm sinh thành và tồn tại. Đó là thời Thu Bồn còn mang nỗi nhớ rừng thăm thẳm khi chảy xuống biển để mang tên Hoài Giang. Cửa biển của ông già Mối Mọt vẫn ẩn nhẫn nép vào lòng con sông lạnh buốt, đau thắt chín chiều ruột gan, nghe gió cát thổi qua bao ngàn ngày. Tấm thảm xanh của những rừng dương nguyên khai co dần lại, nhường chỗ cho những bụi tre gai phòng thú dữ và kẻ thù. Phố xá nghèo hèn phấp phỏng mọc lên cùng những ruộng nước sình lầy tranh chấp nhau dữ dội, để rồi đột nhiên rùng mình đón nhận cái âm vang quyết liệt của những hồi còi tàu thủy chạy bằng hơi nước và cuối cùng là những trái phá làm rung chuyển cửa biển, bắt đầu một Tua-ran nhượng địa. Cái cửa biển heo hút, bị hắt hủi trong lãng quên đã chết, một thành phố mới sinh ra để đứng đầu gió, khởi sự cuộc chiến đấu đầu tiên của toàn dân tộc đánh Pháp từ hơn một trăm năm trước. Cho đến tận giờ, cuộc chiến đấu ấy vẫn chưa kết thúc. Kẻ thù không còn là một đế quốc già nua mà là tên Hung Nô tàn bạo nhất của mọi thời đại, đế quốc Hoa Kỳ!

Dù sao mặc lòng, ông già Mối Mọt có thể không nhớ năm tháng, sự kiện, tên người dày đặc, chồng chất trong ký ức của một thành phố, nhưng ông đinh ninh sống để chịu đựng bão gió. Xuất xứ, thân phận của ông chẳng bao giờ được chính ông tìm cách nhớ lại. Nó tan nhoà vào dòng thời gian, ông có mặt bàng bạc đâu đó trong mọi nơi. Và như vậy, cùng lúc Xóm Tre-Bầu Lác thành dã sử của Đà Nẵng, ông già Mối Mọt thành người làm nên dã sử bằng chính cuộc đời mình...

Miên man nghĩ tới đó, Đông Hà không hề thấy có gì huyễn hoặc hay sắp xếp .Tất cả huyền ảo mà rất thực trong đêm yên tĩnh tuyệt đối này. Đông Hà tự nhủ. Ta không cần thao thức để cảnh giác những tai hoạ bất thường, những cuộc bố ráp, lùng sục của cảnh sát, mật vụ, hoặc sự phản trắc, ông già Mối Mọt đã cho ta sự yên tĩnh tuyệt đối cần thiết trong thời gian đặc khu uỷ bố trí cho ta vào nắm tình hình tại chỗ, trước khi Hồ Xuân báo cáo về phong trào đô thị với bí thư khu uỷ mới, đồng chí Tám Nghĩa - nguyên phó bí thư Trung ương cục. Mặt trận Tây Nguyên mở ra, Tư Hoà trực tiếp lên đó làm chính uỷ B.3, mật danh của Mặt trận Tây Nguyên. Ta không có quyền lãng phí từng giây từng phút ngàn vàng này. Ta chưa biết cách như Hồ Xuân luôn tiếp cận sự vật từ trực giác. Kinh nghiệm và tri thức sẽ cho Ba Xuân một định hướng để suy xét, phán đoán và đi tới tổng

kết. Ta thường xuất phát từ khái niệm chung nhất và trong quá trình tìm hiểu, đánh giá thực tiễn, ta chỉ ưa thích những dữ kiện, thông tin ăn khớp với những nhận định có sẵn trong óc ta. Rõ ràng Mười Khuê, ông già Mối Mọt và Hồ Xuân đã mở mắt cho ta thấy thêm nhiều điều tưởng như quá đơn giản, nhưng thực ra rất có ý nghĩa!

- Anh Hai !

Đông Hà bừng tỉnh, nhìn người đàn ông có giọng nói, dáng dấp chưa đến bốn mươi tuổi. nhưng tóc đã bạc trắng Trong ánh sáng nhàn nhạt buổi sớm mai. sau giây phút sững sờ, người đàn ông ôm choàng lấy Đông Hà, gục đầu lên vai ông mà khóc. Quá vãng sáng bừng lên trong mắt ông, từng gương mặt quen thuộc lướt qua rất mau, chớp loè và vụt tắt. Ông chưa nhận ra người đàn ông này. Nhưng một linh cảm vụt tới, Đông Hà hồi hộp kêu lên :

- Thụ phải không?

- Dạ, em đây, Thụ đây anh hai!

Thụ hới lơi tay, dường như anh ngượng ngập vì sự bộc lộ đa cảm trước mặt người đàn bà vẫn đang lặng lẽ quan sát hai người đàn ông.

Đông Hà không ngờ. người thay mặt thành ủy đến báo cáo tình hình lại là Thụ. đứa em út của công binh xưởng mà ông đã từng làm chính ủy trước khi ra Việt Bắc nhận công tác khác. Thụ lên công binh

xưởng cùng anh trai, người mà Đông Hà giao phó đứa con nuôi của mình. Nhưng sao tóc Thụ bạc phơ thế kia ?

Mắt ông mờ đi :

- Anh hai đâu Thụ?

- Dạ, ảnh đã hy sinh trong vụ thảm sát Vĩnh Trinh! Hồi đó tụi Lê Đình Duyên giết một lúc ba mươi bảy người, cho vô bao tời liệng xuống hồ .

Đông Hà run run hỏi tiếp :

- Thế còn đứa con nuôi của tôi?

- Anh hai em hy sinh, em đi tù sau vụ Cảnh đầu hàng. Hồ Ngọc được gởi cho mấy ông thầy chùa Hội An. Không hiểu sao nó lại thành... biệt chính đoàn của quốc dân đảng?

Thụ cúi đầu như có lỗi. Đông Hà choáng váng, gai ốc nổi khắp người. Nhưng ông phải giấu đi nỗi đau xót, trách móc :

- Sao tóc bạc sớm vậy, Thụ ?

Thụ nhíu mày:

- Cảnh đầu hàng, khai tàn tệ. Bọn Cần Lao bắt mọi người quỳ sám hối trước ảnh Diệm và đèn măng-sông. Chúng thay phiên nhau cầm cây gậy gõ đầu từng người đang quỳ, vừa gõ vừa nói gằn từng chữ: "Hồ... Chí..Minh... Hồ là chờ, Chí là đến, Minh là sáng. Hồ-Chí-Minh là chờ đến sáng...". Sáu tháng

liền một cái trò khủng khiếp ấy diễn đi diễn lại, không đêm nào ngủ được, cứ chong mắt nhìn vô chấn song nhà tù đợi mặt trời mọc. Nhưng thôi, nói chi chuyện đó nữa anh. Anh vô đây ai cũng mừng. Báo cáo anh, đây là chị Đàn, người mà tụi địch gọi là "thủ lĩnh Nại Hiên"!

Người phụ nữ bẽn lẽn khi Đông Hà quay nhìn chị. Ông ngạc nhiên, nếu không biết trước chị là công nhân bốc vác dưới cảng, người ta tưởng chị là một người đàn bà có học thức, sinh trưởng trong một gia đình nho giáo nền nếp và nay đang tiếp thụ văn hoá cùng lối sống tây phương một cách khá nhuần nhuỵ. Vào việc, Thụ trở nên khô khốc, dè xẻn từng chữ :

- Từ lúc mới đánh Pháp, phần đất liền Đà Nẵng chia làm 3 khu đông, nam và tây. Còn địa bàn đặc biệt quan trọng, nơi sinh sống của dân chài lưới từ Đò Xu đến "cảng sâu", được lập thành khu Sông Đà. Đầu năm 50, ta định diệt tên quan sáu Pháp ở Mả Tây, việc bại lộ, địch bắt một số đảng viên ở Cồn Án, đánh phá dữ dội, ta tách liên chi cảng Đà Nẵng vốn do ban cán sự B.36 chỉ đạo, thành hai khu: Khu đông trên đất liền và khu sông Đà trên phần nước . Từ đó Sông Đà có điều kiện phát triển mạnh thành sáu đoàn với sáu chi bộ: bến tàu, ghe bầu vận tải, đánh cá biển, đánh cá sông, đánh cá rớ, đánh cá đáy. Từ hồi 55, anh Tư Hoà lúc ấy là thường vụ khu uỷ, đã về ở hầm bí mật tại nhà cơ sở ở sông Đà. Cơ sở này

nguyên là chủ ghe giã, sau ta yêu cầu ông bán ghe lên bờ, làm nhà nuôi giấu cán bộ. Trong các cuộc đấu tranh chính trị, sông Đà luôn luôn là ngòi pháo xung kích. An Đầu, An Hải Bắc xưa nay vẫn là khu tranh chấp dữ dội giữa ta và địch. Các đoàn ghe vận tải của Sông Đà đã chở không biết bao nhiêu chuyến vũ khí đạn dược, tài liệu, lương thực, cán bộ, bộ đội cho các chiến trường. Trong vụ đấu tranh chính trị ngày 1 tháng 8 năm 54, đảng bộ đấu tranh có quy mô lớn nhất miền Trung lúc bấy giờ. Giữa thời kỳ đen tối, nhiều chi bộ Sông Đà còn nguyên vẹn, tổ chức được đường dây Bắc-Nam, chuyên trách đưa đón cán bộ, vũ khí ra vô thành phố. Chỉ đến khi thằng Cảnh đầu hàng năm 58, Diệm đánh phá ác liệt, đảng bộ mới bị tổn thất nặng nề, tưởng chừng tê liệt. Nhưng vẫn còn những đồng chí trung kiên bám Trung Lương-Lỗ Giáng-Tùng Lâm-Khuê Đông. Hiện nay thành lập được ba ban cán sự, số đảng viên có 30, ba chi bộ, ba chi đoàn. Hội thanh niên Giải phóng có 5.000 quần chúng tốt. Từ tháng 3 năm 63, chuyển ba ban cán sự thành ba chi bộ, đặc khu uỷ quyết định thành lập đảng bộ sông Đà. Còn về hoạt động của bộ phận trong thành phố và tổ chức các "lõm", xin để đồng chí Đàn báo cáo !

"Thủ lĩnh Nại Hiên" báo cáo rành rọt, khúc chiết:

- Năm 63, thành uỷ tăng cường một số cán bộ, ngoài tôi và đồng chí Thụ là thành uỷ viên, phụ trách

công vận, còn một số đồng chí khác nữa. Thành uỷ chia làm hai bộ phận, một bộ phận ở căn cứ, một bộ phận đóng tại vùng Khuê Đông. Chúng tôi đã xây dựng được một hệ thống cán bộ "hợp pháp". Có nhiều căn cứ lõm đứng chân trong chân ngoài thị. Hàng loạt hầm bí mật dọc hai bên Sông Đà. Nội ô cũng vậy. cứ hai, ba nhà thành một cụm liên hoàn, có công sự bảo đảm. Như chỗ ông già Mối Mọt đây là một "lõm" điển hình. Nhờ vậy ngoài đảng uỷ sông Đà, đảng uỷ khu Đông cũng đang kiện toàn các chi bộ: Đa Mạo. Phước Mỹ, An Hải, Tân Thái, Nam Thọ. Các cơ sở có tổ đảng là nhà đèn, nhà ga, bến tàu. Cuối năm ngoái, để bảo vệ cơ sở và lấy lòng tin quần chúng, thành uỷ đã chỉ đạo diệt ba tên xã trưởng ác ôn bên Nước Mặn. Riêng nhiệm vụ đặc khu uỷ giao cho chúng tôi lót một "tổ ấm" chờ đồng chí vô...

"Thũ lỉnh" đỏ mặt khi Đông Hà mỉm cười nghe chữ "tổ ấm".

- Phương án cụ thể như sau ...

Đông Hà dành đêm cuối cùng ở Xóm Tre-Bầu Lác nghe Phi báo cáo về công tác tổ chức thành đoàn. Thành đoàn chính thức bước vào hoạt động ngày 28 tháng 1 năm 1964. Phi là bí thư, hoạt động bất hợp pháp trong thành. Huỳnh Kiên, cán bộ chuyên trách công tác đoàn mới từ miền Bắc vào, đứng chân ở xóm

Dao Xếp, đảm nhhiện chức phó bí thư. Ban thường vụ có bốn người. ban chấp hành có sáu uỷ viên. Thành đoàn đảm trách luôn công tác đoàn tại các thị xã Tam Kỳ, Hội An. Đã hình thành mạng lưới các chi đoàn bí mật trong các trường học ở Đà Nẵng. Ban cán sự trí vận đã triển khai trong nghiệp đoàn giáo chức và Hội nhà giáo yêu nước. Báo "Con đường sáng" thay cho tờ "Hướng Sống" đã ra số 1 ...

Phi hồi hộp báo cáo và ấn tượng từ lần gặp trước khiến anh nơm nớp chờ đợi người thủ trưởng nghiêm khắc, bài bản này quở trách. Một cái nhíu mày của ông cũng làm anh thót tim. Quả nhiên, ông hỏi đột ngột:

- Chúng tôi đã nhận được báo "Con đường sáng" số 1 của các đồng chí. Bí thư đặc khu uỷ đã đọc và đánh giá như sau ...

Đông Hà dừng lại. Phi tự tin, chắc ông già áo xanh không thể đánh giá nó dưới trung bình. Nhưng anh vẫn im lặng chờ đợi.

- Anh Ba Xuân ra lệnh cấm phát hành số báo này. Và tôi cũng nhất trí !

Phi choáng váng không tin vào điều mình vừa nghe. Đông Hà chăm chú nhìn vào gương mặt ướt đẫm mồ hôi của bí thư thành đoàn:

- Anh đã đọc thật kỹ nội dung số báo đó trước khi cho phát hành và gửi lên căn cứ chưa?

Phi ngao ngán gật đầu.

- Đáng trách nhất là thói chuộng hình thức nguy hiểm. Báo ra bí mật trong lòng địch mà ngang nhiên chú thích trên bài xã luận: "Bài nói của đồng chí Phương Mai, bí thư thành đoàn Đà Nẵng về công tác thanh niên trong thành phố". Nếu tờ báo lọt vô tay địch thì sao? Khác gì lạy ông tôi ở bụi này. Thưa các ông, chúng tôi mới thành lập thành đoàn Đà Nẵng, bí thư là người mà các ông đang truy nã. Và chúng tôi đang tập trung lo công tác thanh niên trong thành phố. Mong các ông lưu ý đối phó!

Phi ngồi chết điếng. Bỗng nhiên anh không thấy Đông Hà nghiệt ngã gì hết mà chỉ thấy ân hận, lo lắng và xấu hổ. Quả thật, anh chỉ kiểm tra nội dung bài phát biểu của anh trong hội nghị Ban chấp hành thành đoàn do Hoan lược ghi. Còn lúc có viết thêm "sa-pô" như Đông Hà vừa vạch ra, anh lại không chú ý .

- Giờ sang vấn đề xét công nhận các đảng viên và chi bộ đơn tuyến. Danh sách đồng chí trình lên thành uỷ qua Huỳnh Kiên, hiện đang nằm ở chỗ tôi. Tất cả các chi bộ và cá nhân ấy, đều không đủ điều kiện công nhận hoặc chuyển đảng chính thức !

Phi bàng hoàng như từ trên trời rơi xuống đất. Anh run rẩy hỏi lại, giọng lạc hẳn đi:

- Tôi không hiểu ... Thế là thế nào ạ?

- Phải giải tán các chi bộ đơn tuyến và tổ chức xét duyệt lại việc kết nạp các đảng viên dự bị. Vì chính đồng chí cũng chưa đủ điều kiện là đảng viên !

Đất như thụt dưới chân Phi, anh nghẹn ngào hỏi:

- Tội không xứng đáng là đảng viên ư ?

Đông Hà dịu giọng, ông thấm thía nỗi đau khổ và choáng váng của người cán bộ trẻ :

-Không, đây là vấn đề điều lệ. Các anh Ba Xuân và Tư Hoà giới thiệu Phi cho Đảng, nhưng chưa có quyết định chính thức và chưa tổ chức kết nạp. Nghĩa là. Phi chưa phải là đảng viên thì làm sao đứng ra thành lập các chi bộ đơn tuyến và giới thiệu người khác vào Đảng ?

Bỗng nhiên từ choáng váng mất tự chủ, Phi chuyển sang phẫn nộ như vừa bị Đông Hà xúc phạm tới những điều thiêng liêng nhất với anh. Tôi vô Đảng đâu phải mưu cầu lợi ích hay địa vị . Vô Đảng là để hy sinh, chiến đấu, chịu cực chịu khổ. Tại sao lại lấy những nguyên tắc hành chính bắt bẻ tôi? Dường như nhìn thấu tâm tư Phi và cả những lời trách móc, đay nghiến của anh, Đông Hà đặt tay lên vai anh:

- Tôi hiểu đồng chí, hiểu cả những điều đồng chí trách móc, oán hận tôi bày đặt chuyện này làm cực đồng chí. Nhưng đây không phải là nguyên tắc hành

chính, máy móc mà là nguyên tắc Đảng. Đảng muốn thành tổ chức thép thì phải có kỷ cương thép, đội ngũ thép. Đảng viên thì phải thực hiện điều lệ Đảng một cách nghiêm ngặt mới chiến đấu có hiệu quả cao nhất cho lý tưởng của mình. Những năm trước, tình hình khó khăn, ác liệt, việc tiến hành các bước chuẩn bị, giới thiệu, xét duyệt và quyết định kết nạp có nhiều khó khăn, những thiếu sót trong việc thực hiện điều lệ đảng là có thể hiểu được. Bây giờ có điều kiện, ta phải sửa chữa, thực hiện nghiêm chỉnh các qui định chặt chẽ trong điều lệ Đảng. Chúng ta sắp bước vào cuộc chiến đấu mới còn ác liệt, gian khổ phức tạp hơn trước nhiều, trực tiếp đánh nhau với đế quốc Mỹ. tăng cường kỷ luật thép là vấn đề sinh tử cũa Đảng. Không ai có quyền nghi ngờ phẩm chất đảng viên của đồng chí. Nhưng nay căn cứ theo điều lệ Đảng, thành uỷ xét kết nạp lại đồng chí. Tôi, Trần Đông Hà. thường vụ thành uỷ Đà Nẵng, sẽ là người thứ nhất giới thiệu Phi vào Đảng !

Phi ngồi yên để nước mắt chảy tràn trên má. Anh còn xúc động hơn cả lúc được Tư Hoà và Hồ Xuân giới thiệu anh vào Đảng trên đỉnh Ô-ray. Con người tưởng chừng như nghiệt ngã, thành kiến với anh lại đặt trọn lòng tin vào anh, đứng ra giới thiệu anh với Đảng. Cố nén cảm xúc, Đông Hà nói tiếp:

- Còn ít thời gian, tôi tranh thủ truyền đạt chỉ thị của đặc khu uỷ. Phi bàn giao lực lượng đã tổ chức

được tại Huế cho thành đoàn Huế theo lệnh của bí thư khu uỷ, anh Tám Nghĩa. Trước khi bàn giao, phải họp với anh em cơ sở, đả thông tư tưởng cho họ. Huế với Đà Nẵng như môi với răng. Môi hở răng lạnh. Phong trào của hai thành phố là anh em song sinh. Có khi phong trào ở Huế phải mượn địa bàn Quảng Nam đứng chân hoặc ngược lại. Hai thành phố phải phối hợp với nhau, thậm chí chi viện cả máu cho nhau. Và đều do khu uỷ 5 lãnh đạo. Ngay cả khi Trị-Thiên-Huế có tách riêng ra một khu thì phong trào hai thành phố này vẫn gắn bó mật thiết, đó là mối quan hệ có tính lịch sử và truyền thống. Sống chết cũng phải duy trì được những cầu nối vững chắc để khi cần, thông qua những cầu nối ấy, phong trào hai nơi sẽ phối hợp ăn ý, có hiệu quả. Trước khi lên mặt trận Tây Nguyên, anh Tư Hoà gửi lời chúc sức khoẻ Phi và anh em thành phố. Anh Tư còn chúc hai thành phố thi đua với bộ đội Tây Nguyên, làm ăn giòn giã hơn nữa.

Lòng Phi đã tạm yên, thanh thản trở lại, mạnh dạn hỏi:

- Thưa anh, Ngọc Cương giới thiệu Phan Trịnh rất tốt, nhưng chỉ kẹt mỗi vụ lễ tưởng niệm Nhất Linh. Tôi muốn anh cho ý kiến .

Đông Hà nghiêm trang trả lời :

- Tôi và anh Ba Xuân cũng nghĩ nhiều về hiện

tượng Phan Trịnh. Rất có thể trong hoàn cảnh lúc ấy, Phan Trịnh mượn cái cớ tưởng niệm Nhất Linh để khích động không khí chống Diệm. Dù sao cũng phải xáp vô nhưng cố gắng giữ thế hợp pháp cho Phan Trịnh. Lúc nào thuận tiện, tôi sẽ trực tiếp gặp Phan Trịnh.

Ông già Mối Mọt lặng lẽ bước vào chòi. Đông Hà hiểu, đã đến lúc giao liên thành uỷ đưa ông rời Đà Nẵng. Ông ân cần dặn Phi:

- Trong thành phố hiện nay còn một số mũi công tác thanh niên, học sinh, trí thức chưa qui tụ được về một mối. Đó là công việc của thành đoàn. Nếu gặp trường hợp cần thiết, khẩu lệnh bắt liên lạc sẽ là: "Chú Năm muốn tìm người dạy kèm, từ đệ thất đến đệ ngũ!".

Phi sực nhớ câu chuyện Hồ Ngọc kể đêm mưa Anh hỏi hú hoạ:

- Có một thanh niên Hội An tên là Hồ Ngọc kể với tôi, cha anh ta tên Hà, tập kết. Không biết có phải...

Đông Hà sững sờ chụp lấy tay Phi:

- Trời ơi, có phải Hồ Ngọc "biệt chính đoàn" không?

Phi giật mình gật đầu. Ông hỏi tiếp:

- Phi có biết tại sao Ngọc lại tham gia biệt chính đoàn không?

Sau mấy giây ngạc nhiên, anh đáp:.

- Thưa, chính Ngọc cứu tôi thoát khỏi Hội An. Ngọc chỉ là kẻ "xanh vỏ đỏ lòng". Ngọc biểu, bao giờ ông già Ngọc "hồi kết", Ngọc sẽ xin theo cách mạng!

Đông Hà khoan khoái siết mạnh tay Phi :

- Ngọc là con nuôi của tôi. Nhứt định tôi sẽ gặp bố!

VĨNH BIỆT GIẤC MƠ

Đời người chia làm hai giai đoạn: Hữu Thanh và Vô Thanh. Giai đoạn Hữu Thanh khởi sự từ lúc cất tiếng khóc chào đời, reo vui khi được quà bánh, than vãn khi lo lắng, quằn quại la hét khi đau khổ. Còn sau đó là chọn đường, im lặng hành động trong Vô Thanh!

Tâm sự riêng của NGUYỄN LI

Ngày 15 tháng 11 năm 1960.

Hôm nay tôi vừa hai mươi lăm tuổi. Tôi đan trốn trong cánh rừng bao la, gọi là để học,có nghề kiếm cơm và chết dần chết mòn. Tôi cũng có bộ não với hàng tỉ nơ-ron thần kinh như mọi người khá

nhưng tôi làm gì với mớ nơ-ron xa xỉ đó? Tôi câm mù điếc và tê liệt trước mọi cảm xúc tươi tắn, tự nhiên...

Thiếu uý Nguyễn Li, sĩ quan báo chí của chuẩn tướng, tư lệnh vùng gần như vô công rồi nghề trong căn cứ Mang Cá. Anh không có ý định lợi dụng chức vụ "sĩ quan báo chí" để đi đây đó ngoài doanh trại, hoặc dạo chơi đâu đó trên cố đô. Các sĩ quan gốc Bắc di cư bảo Li "gàn bát sách". Các sĩ quan người Nam chê Li cù lần, quê một cục. Rượu không biết uống, thuốc lá hút cho vui lòng người mời, gái không biết tán. Họ lấy làm lạ, một người như thế làm sao đậu thủ khoa trường võ bị Thủ Đức? Và tự dưng, chuẩn tướng Nguyễn Chánh Thi lại phải rước viên thiếu uý đang phục vụ trong trại cải tạo du đãng trên Khâm Đức, về làm sĩ quan báo chí cho mình? Những quân nhân trẻ tuổi còn bàn tán đầy ghen tị, không bao lâu nữa, Nguyễn Li sẽ được móc lon trung uý và trở thành bí thư riêng cho chuẩn tướng Thi.

Tất cả những chuyện đó không làm Li bận tâm. Anh giở từng trang nhật kí đọc chậm rãi, ngạc nhiên như thể một kẻ nào khác đã thẩm vấn anh ngót bốn năm nay và ghi lại thành "nhật kí thẩm vấn "bắt đầu từ ngày15 tháng 11 năm 1960. Ngày tháng ghi trên mỗi trang còn đó, nhưng với anh, tất cả trộn nháo nhào một mớ nhớp nhúa, nối đời anh thành chuỗi dài đằng dặc nỗi buồn, sự trăn trở và nhục nhã triền miên trong mặc cảm dối trá...

Nhưng người ta không để anh yên. Tướng Thi cho gọi anh lên văn phòng. Viên tướng ngả người trên xô-pha, ngửa mặt nhìn lên trần nhà, không buồn cất tiếng khi thiếu uý Li đập mạnh gót giày chào. Vẫn tư thế lơ đãng, bất cần đời như vậy, mãi lúc sau Thi mới chịu mở miệng:

- Đang có chuyện rầy rà. Một tên sinh viên Phật tử mất dạy giết một nhân viên đắc lực của Tỵ Gia Long. Tôi phải ngồi ghế chánh án trong phiên toà quân sự đặc biệt xử vụ ni. Kêu án tử hình thì tụi Việt Cộng nằm vùng kích động dân chúng Phật tử và mấy thầy, lên án mình. Xử nhẹ hơn thì tụi Mỹ và Sài Gòn không chịu. Thiếu uý phải đến lao Thừa Phủ gặp tên phiến loạn đó, hù doạ và biểu hắn cung khai thật thà, khẩn thiết cầu xin bảo toàn mạng sống, ăn năn vì trót nghe Cộng sản xúi giục làm bậy. Mình khỏi phải bắn nó dơ tay lại được tiếng nhân đạo. Đám Phật tử, tụi Mỹ và Sài Gòn cũng khoái và cộng sản đau điếng, nhục nhã. Sứ mạng tôi giao cho thiếu uý rất trọng đại. Thiếu uý đừng phụ lòng tôi!

Dù miễn cưỡng, Li vẫn phải chấp hành lệnh của sếp.

Viên quản đốc lao Thừa Phủ cảnh cáo :

- Thiếu uý nên cẩn thận. Tên tù này rất thất thường và hung dữ.

Theo tên lính gác ngục xuống phòng biệt giam, Li được người tù tiếp thờ ơ, đượm vẻ khinh miệt. Anh gượng gạo nói vài lời. Người tù nhếch mép mỉa mai:

- Đến chính ông còn thấy ngượng khi phải nói những điều vô nghĩa, thối tha vừa rồi, như vậy làm sao thuyết nổi người khác hả? Thôi, ông về đi. Tôi đang muốn ngồi một mình!

Anh lủi thủi quay ra, trở về với cuộc "thẩm vấn" của chính mình...

"Tôi không yêu. Tôi đổi màu da như con kì đà, cố gắng tiệp màu với những màu sắc đen đúa, ố vàng, xám xịt của cuộc sống này. Tôi học giỏi. Tôi ra đi. Đêm đêm, tương lai vẫn xoã tóc trong bộ đồ liệm trắng, lướt thướt trong bóng tối, áp bộ mặt xương xẩu, hôi hám, ghé vào tôi thét gọi. Những trang giấy viết dưới ánh điện choán được dăm ba tiếng đồng hồ trống rỗng. Nhưng không lẽ bắt chúng trang trải cả sa mạc Gô-bi? Ghê rợn thay khi tương lai trở thành bóng ma!"

"Về Sài Gòn sau mấy ngày súng nổ, chứng kiến những gì còn lại sau một vở kịch hề ba xu. Gặp chị, vui trào dâng. Đời còn cho mình có chị, bớt được tiếng thở dài. Sài Gòn lặng đi sau dấy động, tưởng như mấp mé tan tành. Một vài vết đạn còn trên tường vôi trước dinh, dọc đường Nguyễn Du. Một vài vũng máu

khô, thâm lại và những mảnh quân phục rách lỗ chỗ vương vất trên thép gai. Cầu Bình Lợi bị hư. Qua đò. Nắng đốt đám người lố nhố trên bãi. Tiếng đò máy, mái chèo khua. Chợt nhớ Câu Lâu mươi năm trước. Về Blao, chín giờ đêm. Buồn lên trong sương đêm. Chị bảo Li thâm trầm. Em buồn cười, em dối trá một cách thâm trầm. Blao lạnh, mưa phùn. Hoàng hoa lộ-con đường hoa vàng chạy giữa trường, nhợt nhạt hoen ố như miếng gạc rớt ra từ vết thương đầy máu mủ. Không có tin anh Lương. Thư về Đà Nẵng thất lạc hay công an giữ lại thư từ của tất cả những kẻ thuộc diện tình nghi?"

"Gặp nàng trước cổng chiều nay, áo dài xanh, áo len trắng, mái đầu nghiêng nghiêng. Chưa biết tên người trai nói chuyện với nàng trong thư viện. Đêm xem phim ngoài trời, tình cờ ngoái lại, thấy nàng. Dó dẩn. Mình là thằng người ngồi trên hoang đảo, ngắm về lục địa nguy nga nhưng chẳng bao giờ dám đặt chân xuống tàu. A, " chuyến tàu mang tên dục vọng" đã nhổ neo lâu rồi. Quê hương mịt mờ, tám trăm hay cả ngàn cây số? Mất dần hình bóng của nó trong tr nhớ, giết luôn những mối quan hệ luôn xao động. quên tất, chỉ nhớ: sống để ra đi chứ không sống để về! Về với kỷ niệm một thời phụ trách thiếu nhi vùng tự do và nạn đói ư? Về với cặp mắt nhìn đời ánh lên chùm tia căm hờn, thầy giáo bị chôn sống ở Cây Cốc, mấy chục bà con chết oan nơi Chiên Đàn ư

Trong vòng ba mươi năm nữa, hình hài nát rữa, vài đứa trẻ mồ côi lom khom vái lạy trước bài vị của người chết, có ảnh mà không có tên, có tên mà không có phận, có bắt đầu tươi đẹp mà kết thúc tăm tối. Vét hết tám tràm đồng nộp cơm tháng. Chiếc quần đà đem mạng đã trở thanh vô dụng vì những đường chỉ đen như chấy, bám vào da thịt mình. Mục tiêu tháng tới, sắm một cái quần ka-ki. Kim tiền ơi! Ta lạy mi, đừng phá ta dài dài, cho ta nhẫn nhục ra đi... Nhớ lại những món nợ chưa trả mà ớn lạnh. Còn một nghìn đồng gởi gấp cho cha mẹ lo vụ cấy. Nhận thiệp mời dự cưới ngay trong trường. Trốn đâu thoát? Gào khản cổ mới có ba tên chịu góp tiền mua quà mừng. Có dâu đã có bầu sẵn, mặc cái áo dài bó chặt vẫn không che nổi cái bầu to bự. Chú rể nhăn nhó, nguyên là giáo sư dạy kèm tại gia, chàng biến học trò thành tình nhân và lỡ trớn. Tội nghiệp hai đứa, nạn nhân của những mảnh tình vụn Blao. Mình còn tội nghiệp hơn. Lo vụ mùa khó khăn, lo vụ tết sắp đến. Về hay không?"

"Tội nghiệp Chiêu, người con gái mang đậm máu Chàm trong huyết mạch, lông mày rậm, mũi hơi khoằm và da nâu. Tổ tiên nàng là đại vương In-dra-vác-man, truyền lại cho hậu duệ mình nỗi buồn Hời vọng quốc. Chiêu thuần thảo, chắc mai hậu sẽ thương chồng, chiều chồng. Nhưng tôi căm thù Chiêu, cô ta sừng sững ngáng đường tôi. Tôi không

chờ tình yêu, tôi chờ thoát khỏi địa ngục. Chẳng lẽ khóc? Huấn luyện viên thể thao cho mượn một ngàn đồng, gởi về Quán Rường. Đọc thư Công-thằng bạn Hội An. Hắn kể chuyện Huê Kỳ, đọc phát thèm. Bao giờ đến lượt mình bước lên phi cơ? Về nguyên tắc, có khá nhiều hy vọng. Lý lịch kẹt quá, cha-địa chủ tham gia kháng chiến. Anh trai - đảng viên cộng sản. Bản thân đã có thư nặc danh tố cáo "thân cộng". Vợ chưa cưới lại là con gái của một đảng viên cộng sản. Chiều nay trả bài tập sự. Ông Xmít và ông Ti không hài lòng, chê nhẹ thôi. Vẫn giật mình. Lý lịch đã vậy phải học thật giỏi mới có hy vọng... xé rào!"

"Ăn vội vã, chạy đi dạy kèm. Ngang qua cư xá nữ sinh quét sơn trắng mà tụi con trai vẫn thường gọi là" Bạch cung", thấy Nhung đứng trong cửa nhìn theo. Không biết Nhung còn khoái mình như hồi hè nữa không? Sinh nhật bí mật, mình tôi biết tôi đã hai mươi lăm từ hôm nay. Đầy tuổi tôi, Ly chọn gì? Roi cày-Bánh-Sách? Rất có thể mình không biết, ngày ấy người ta còn đưa cả súng cho mình chọn. Mình đã chọn súng. Nhưng súng ấy bắn ai, mình chưa biết chọn hướng. Sáng nay sương lên đẹp quá, xanh mướt vườn cà phê. Viết thư để được nhận thư. Dấu chứng duy nhất tôi đang còn có mặt. Viết cho M, gõ đầu trẻ trong bốn bức tường nơi quận lỵ Hoà Vang, sáng sáng chao cờ và hát "Suy tôn Ngô Tổng Thống"!

"Nhận thư nhà, thà đừng nhận vẫn hơn. Cha sáu

mươi lăm tuổi, mấy lớp bông phủ trắng mái đầu, quần quật suốt đời lo giữ tròn tiếng thơm, khí khái đến nỗi chính quyền không ngớt dò la, hành tội theo Việt Minh thuở trước. Mẹ nhường nhịn tất cả cho chồng con, anh em họ mạc. Anh gian truân, tài năng mai một theo mỗi sợi tóc bạc sớm qua năm tháng tù đày, thẩm vấn. Chị goá bụa. Em không có tuổi thơ. Bàn tay em chằng chịt những nếp chỉ ngoằn ngoèo.mọi đường gia đạo, học vấn, sức khoẻ, tình cảm... chắc bi đát lắm. Buồn quá, nghiến răng học bài. Phòng bên thằng chó chết nào chơi Ac-cor-đê-ông quàng quạc như ngỗng kêu. Buổi chiều vô dụng, tiếng la hét lịm đi. Mây về nhiều, kín trời Blao. Ngọn núi Đại Bình sừng sững nhô lên. Người ta kể, những người cộng sản cuối cùng ở xứ này chạy lên đó cố thủ sau những chiến dịch tố cộng đẫm máu. Lần lượt hy sinh, cho đến người cuối cùng - một bí thư đảng uỷ. Ông bị vây và lao đầu từ đỉnh núi ấy xuống thung lũng. Từ xác ông, mây đùn lên, che mờ bốn phía chỉ để trống riêng đỉnh lấp lánh năm sắc cầu vồng. Huyền thoại Blao!"

"Đọc Buồn ơi, xin chào của Xa-găng. Thác loạn tinh thần của giới trẻ hăm hở xuống hố. Xê-xin, mười bảy tuổi, cầm cuốn triết học của Béc-xông nhưng lại nghĩ đến chiếc hôn trên bờ biển. Tò mò muốn biết mùi đời, trao thân cho đàn ông. Ngồi trong lớp, Xê-xin mỉm cười nhớ lại dư vị xác thịt. Tất cả chỉ tỏ ra

mình hiệu hữu. Tại Blao này, người ta thích chuyện tình sau đoạn đường đi nhờ vet-xpa, sau chầu cà-fê, một vài đêm khách sạn. Họ sống gấp còn tôi thì chết gấp!"

"Chuẩn bị căng thẳng cho chuyến tập sự cao su. Nhóm mình có ba tên, hai tên kia làm mình vừa tởm vừa ghét. Một thằng Cu-dê-đê mình biết từ hồi ở Quảng. Một thằng học dốt hay ganh ghét, tố cáo. Nhận tiến dạy kèm, phong bì mỏng như lưỡi lam. Buồn nẫu ruột, chắc không đủ tiền cơm tháng mười hai. Nợ còn nguyên cả dãy Hy-mã-lạp-sơn"

"Nàng về Sài Gòn đã lên rồi nhé. Mái tóc mới uốn cong như độ vào khoá bốn. Đẹp trang nhã. Khoái ngắm nàng từ xa. Đôi lúc chạm mặt, nụ cười nhếch môi thay câu chào. Nửa tháng trông thư chị. Hôm nay nàng nói chuyện với ai trong câu lạc bộ vậy? Đêm nay mừng khoá 1 nhập trường. Thiếu bốn tên đã bay sang Mỹ. Nâng ly, nhắc tên họ, có kẻ nuốt nước miếng. Trong đó có mình. Hy vọng, hy vọng. Nhớ lại hồi hè, tai hoạ còn lẵng nhẵng bám sau lưng... Môi lở, ngón tay bị xước móng rô, toàn triệu chứng thiếu sinh tố. Mai lên Đà Lạt với thầy T"

"Ngỡ thành phố trong mơ. Mọi ưu phiền nhọc nhằn xin gởi lại chân đèo. Nắng lên, sức nóng gay gắt, chói chang chìm xuống hết trần gian, còn lại phần trong suốt pha xanh lơ, nhẹ tâng bồng bềnh che

mát hoàng hôn cao nguyên. Tưởng như trong mỗi ngôi biệt thự nhỏ nhắn nép bên sườn đồi vàng sẫm cỏ thông, có một nàng Bạch Tuyết đang dọn bữa ăn sáng thịnh soạn cho bảy chú lùn. Con đường phía trước nhấp nhô lượn sóng, xe hơi như thuyền bơi trên đỉnh sóng đen, say say như người đi biển. Trên cao nhìn xuống, mặt hồ Than Thở như khối ngọc bích hình ô van, những túp lều vải vàng, đỏ viền quanh, đường lên hô-ten Pa-lát cong như vòng tay đang ôm choàng ngang thân hình Đà Lạt. Chỉ có những tia sáng dịu dàng thấm qua kẽ lá thông, rọi xuống muôn ngàn chiếc kim óng ánh bạc, dệt ra tấm khăn voan choàng lưng chừng thành phố. Vòng quanh chợ Đà Lạt mới, cầu nối tầng chót chợ với mặt đường phía trên, tràn ngập hoa tươi và những "bông hoa di động" mỉm cười với du khách. Dường như không ai quen ai nhưng cũng không ai nghĩ xấu hoặc muốn làm nhau phiền lòng trong khung cảnh siêu thời gian, siêu không gian. Theo một người bạn sang trường Yéc-xanh. Đúng giờ bãi trường, dòng nữ sinh trôi ra dào dạt áo trắng, juýp xanh, những mái tóc để lộ những cái gáy thanh tú nõn nà, những gò má ửng hồng, cái hồng riêng của Đà Lạt, những đôi mắt xanh không gợi chút tục lụy. Phút chốc mơ tưởng Bồng Lai."

"Pren ơi, những mái tôn xinh xinh như đồ chơi, những giò phong lan gợi dáng dấp, phong vị đại

ngàn. Những nụ cười thiếu nữ, bí hiểm và nao lòng. Ba giờ bịn rịn chia tay... Còn phải lên thăm Suối Vàng nữa kia. Suối Vàng là mộng của mộng. Người ta bảo thế, nhưng khi ngang qua mỏm đồi trơ trụi với ba thân cây thông, bên dưới nhấp nhô bao nấm mộ. Xin thưa, không phải "Đồi thông hai mộ" lãng mạn đâu. Đó là trường bắn, nơi người ta giết những người Việt Nam trước kia gọi là Việt Minh và bây giờ là Việt cộng... Trường bắn nằm trong Thiên Đường! Tôi cúi sầm mặt, không ngó nữa. Mây bồng bềnh tan rồi, sương khói đục lờ thành màu máu rồi. Tôi từ giã thành phố trong mơ với cảm giác ngực thủng, đạn găm trên xương thịt, lảo đảo ra khỏi cổng Bồng Lai"

"Về, cãi nhau với tổng giám thị. Trời ơi, sao tôi lại ngu xuẩn như vậy, lão ta có thể vin vào cớ này, hành hạ chuyện thư nặc danh tố cáo tôi là thành phần bất hảo. Có lẽ, khi lảo đảo ra khỏi thiên đường, tôi chưa hết choáng váng. Ngày mai, tôi sẽ giập đầu tạ lỗi với ông tổng giám thị. Nhận thư nhà, một ngàn gởi về đã kịp trở thành phân bón ruộng. Mất mùa tháng ba thì chết đói. Miễn cưỡng viết thư cho Chiêu. Cố nhưng không nói dối được. Tôi không yêu cô !"

"Tụi bạn rủ đi pic-nic. Tôi đã có cớ để chạy trốn thực tại. Xé vội lá thư đang viết dở cho Chiêu, lao lên xe gíp. Băng rừng qua những vùng trà hột, cuối cùng lên một buôn Thượng. Chiều chưa hết nắng, rừng sâu hun hút. Đường mòn hẹp, đầm lầy cũ đã khô, lá

mục vỡ dưới bánh xe. Vui đi, tan nhoà cùng thiên nhiên. Ông trời có hỏi lý lịch mi ra sao đâu? Trở về đồng cỏ gần toà tỉnh mới dừng lại ăn uống. Trái cây, bánh kẹo, nước ngọt các cô gái mang theo. Lo mua bưu ảnh gởi cho các ông chủ đồn điền Pháp gây thiện cảm và cần thiết hơn, các nhà chức trách Tam Kỳ, hầu mong quý vị nương tay khi phê lí lịch cho Li. Mưa chợt đến sau nắng quái chiều. Họ đang sống, còn mình sẽ sống. Tự nhủ như thế. Sao không chui vào một cái tủ lạnh, ướp xác chờ đến lúc yên ổn hãy nhào ra."

"Mỉa mai thay, Nô-en thập giá. Nghe thông báo, trong ba giám mục mới được phong có cả linh mục Nguyễn văn Th..., người có nhiều thành tích bất hảo ở Đại học Đà Lạt. Mặc xác Rôm-ma nghĩ gì về ông Th. chỉ cần biết, muốn du học phải là Ki-tô hữu. Nghe đâu, Nhung là Ca-tô-lích?"

"Lại đi Đà Lạt nữa chăng? Cơn đau răng và ngọn đòi-trường bắn đang ngất ngưởng trong tâm trí, chóng còn mấy mơ-mộng. Ghé Pông-gua, thác hùng vĩ cao trên hai mươi lăm thước, thành đá dựng đứng như bờm ngựa, ngàn năm không chồm lên nổi, chết dấn trong dòng nước bào mòn. Tầng tầng xếp lên nhau, thác hú gọi ai đó? Gầm gừ, nước bọt của miệng thác còn khạc vào mặt ta đầy khinh bỉ, giận hờn. Đứng nhìn qua bờ bên kia, rừng lờ nhờ hiện lên như không thật. Sáng chói mặt trời, cuồn cuộn từng dòng

nắng ào xuống vực sâu. Tôi rùng mình, tôi sắp nhào đầu xuống theo. Thác lũ hay đám đười ươi gào thét? Chợt nhớ "Đỉnh gió hú"!"

"Chiều nay bà Xti-vơn nói chuyện nước Mỹ. Không quý tộc như người Pháp. Trẻ trung, thực tế, không thành kiến. Người thanh niên Huê Kỳ nào cũng thấy Thái Bình Dương chỉ lội đến mắt cá chân. Ai cũng có thể trở thành Rốc-cơ-pheo-lơ, Ken-nơ-đi hoặc xoàng xĩnh, cũng là một An Ka-pôn chết hào hùng trên ghế điện. Chẳng biết bà Xti-vơn xạo hay không. Đây là địa ngục tầng chót . Đi đâu cũng hơn rồi. Khỏi đắn đo. Sớm mai nhận một bưu thiếp không buồn đọc cả tên người gởi. Nội dung đã giễu cợt mình rồi: Bình an dưới thế!"

"Lớp lớp ảo ảnh, trùng trùng bóng ma. Lũ bạn náo nức bỏ về. Mình tôi ở lại. Vầng trăng lưỡi liềm run cầm cập giữa những đám mây lạnh buốt. Anh trai tôi thường nín lặng mỗi lần anh em tôi gặp nhau. Nói gì, hai ngọn gió ngược chiều. Anh gửi lòng trên núi. Em dõi theo cánh máy bay. Chỉ còn mình chị tôi tự trấn an bằng lối sống giữ gìn đạo lý. Thời đại bùn riêng lòng mình sạch là đủ!"

"Chiều sau có lẽ tìm khuây, lên thăm trại lão tây già Pôn-be. Vợ lão người Thượng, con gái lão đẹp mê hồn. Hoang dại, nồng nhiệt gợi hứng kiểu Ma-tix chủ nghĩa hoang dã. Có tên bạn rắp ranh tán con

nhỏ, kiếm dăm mẫu ruộng hồi môn bên bờ suối đá, bỏ quên cuộc chiến dưới kia "

"Trời ơi, gặp Nho. Trên mặt hắn có ngọn đèn trăm nến, sáng lực. Hắn đang hoàn tất thủ tục qua Mỹ. Bếp ăn thênh thang, tủi hổ, nuốt cơm không vào. Tối ra nhà thờ xem lễ. Lang thang suốt đêm, hai giờ sáng nằm vật xuống giường. Mộng chập chờn, Nhung dẫn tôi vào giáo đường "

"Sáng nhận thư Chiêu. Sao Chiêu ngớ ngẩn thế, nói chuyện "bên kia" làm gì. Lỡ thư lọt tay người khác thì sao? Đừng tuyên truyền. Tôi không về đâu. Khốn nạn thay, quai bị. Bác sĩ ấm ớ không nhờ được gì. Hai má sưng vù, người ta nhìn tôi có vẻ ghê ghê. Quai bị dễ lây. Nhung gởi cam, kẹo, vài cuốn sách cho con bệnh. Lũ bạn chỉ mong vớ lấy những vụ tương tự để thêm mắm thêm muối cho câu chuyện hoang tưởng "

"Tính sổ nợ nhận dịp Tết Tây! Lãnh bốn ngàn năm trăm cho ba tháng, phải trả bốn ngàn bảy trăm năm mươi đồng. Đành phải tiếp tục gõ đầu trẻ, chạy gạo"

"Nhung mượn vở học của mình. Lúc trả, cuốn vở vốn long bìa, rách gáy đã được khâu, dán đàng hoàng. Không nói gì nhưng chết người cái lối im im này. Quà bánh cho người bệnh và nụ cười bâng quơ. Nhận thư chị cùng thư Chiêu. Nếu còn gì cao quí,

thiêng liêng, em chỉ mong tìm thấy nơi chị. Nhung đau, về Sài Gòn. Cũng tệ, chưa kịp thăm hỏi"

"Nhung chưa lên, đau sao? Ân hận thấy mình quá vô tình. Rối ruột lo chuyện nhà. Chưa được bốn chục ang lúa, chuột phá khủng khiếp. Cha lại hỏi tiền. Cười ra nước mắt, chưa lĩnh học bổng. Lạnh. Gió về ngùn ngụt đỉnh núi trước mặt. Quảng Nam có lạnh như vầy không?"

"Không sai. Tên bạn cùng nhóm tập sự lại viết thư tố cáo mình. Giận, khinh và hồi hộp.Các cấp hữu quan có tin nó không? Vùi đầu vào thi. Chỉ sợ mất ngôi thứ nhất. Các giáo sư ngoại quốc có thiện cảm với mình. Nhận thư chị, chị bảo. Em yên tâm, chị giữ mình vì anh Tùng, vì bé Dũng, vì em. Ngày thi cuối cùng, trút hết lo âu. Mình vẫn đứng đầu!"

"Đêm qua, đi nói chuyện với Nhung. Mình nói mình sống cho những kỉ niệm đã chết. Nhung nói anh dối trá, anh bóp chết tất cả để sống, kể cả kỉ niệm, quá vãng lẫn tình yêu"

"Chuyến tàu ủ dột cuối năm. Năm giờ ba mươi chiều đến Tam Kỳ. Xuống chợ, lên xe thồ về nhà Đường qua lối cũ. Toàn hình ảnh thân thuộc, nhức nhối. Ngã ba Chiên Đàn-Quán Bà Lượm, nơi mấy chục mạng người chết một lần trong thảm sát. Bọn sát nhân đang nhởn nhơ, sắm tết lớn hơn ai hết Cống Lở- "hồ Hoàn Kiếm" của Quán Rường. Tâm tư

dội về tiếng thì thầm của thơ ấu và những ngày "sờ vai lúa gập ghềnh". Đau đớn, tôi tha hương ngay cả lúc đặt chân trên đất quê cha. Mẹ già tôi rưng rưng lệ, đón đứa con đang ấp ủ một mưu đồ khốn kiếp: ra đi cho rảnh nợ. Mắt cha già long lanh, hận thù chưa tắt, về làm người Quán Rường nghe con? Trả thù, đó là cách ngóc đầu dậy. Nhưng thằng con ích kỷ, hèn yếu của người lại nhất quyết trốn tránh. Hơi ngại không khí chính trị bên nhà Chiêu. Ông cha của Chiêu quắc thước, nói rít từng chữ: chúng tôi chờ con em làm tiếp cuộc đổi đời từ Mùa Thu. Nói và thở hổn hển, đòn tra trong tù để lại dấu tích nặng nề trong phổi ông. Chao ôi, mình ngán ngẩm nghĩ đến lúc, lại có thư mặt danh tố cáo mình có ông bố vợ cộng sản! Ông nhất quyết giữ mình ở lại đêm giao thừa. Pháo nổ cùng lúc tổng thống đọc thông điệp. Ông nhìn chiếc ra-đi-ô căm hờn, như chính tổng thống đang núp trong đó. Chiêu lặng lẽ săn sóc mình và biết, mình không khoái ở lại nhà Chiêu"

"Trở lại BLào gặp Nhung. Nhung như đang chờ đợi. Chia tay cố giữ vẻ lạnh lùng. Nghĩ đến Chiêu và lời hẹn ước lúc tạm biệt trên sân ga Tam Kỳ: đợi anh hai năm nữa! Nói trái lòng, cứ nói cho mẹ và mọi người hài lòng. Họ có quá nhiều kiêu hãnh đối với danh hiệu: dân cách mạng !"

"Người ta yêu cầu tôi làm bản tự thuật, nạp cho Nha Học Vụ Bộ Canh Nông. Nha công an cũng không

thờ ơ với bản tự thuật này. Uống cà phê và hút thuốc lá nhiều hơn thường lệ, cố tỉnh táo để viết tường thuật sao cho ít bất lợi cho việc xét học bổng du học!"

"Đi thực hành Đà Lạt với ông Pe-rô. Nhung không còn e dè, giữ gìn. Nàng rủ mình đi ăn cơm và dạo bờ hồ. Hai đêm Đà Lạt, Lữ quán thanh niên, tránh không đi quá xa, chỉ ăn cơm với Nhung, tiễn nàng về phòng riêng. Nhung than: "Anh khó chịu với em thì phải. Em biết, anh tránh em như tránh bệnh cùi". Và Nhung khóc"

"Trời Blao mây mù. Đêm không sao, chuyến xe khứ hồi. Nhung khóc trên vai tôi. Anh đừng nghĩ lỗi do anh. Do em. Em cam chịu tất cả. Em không hiểu vì sao em lại yêu anh. Một năm rưỡi nữa ra trường, anh sẽ cưới vợ, đẻ con. Anh yêu vợ con anh, tức là anh yêu em. Nhung nói nhiều về những cao vọng, những cố gắng sửa đổi nếp sống, tất cả cốt cho mình vui. Nhung cố gắng giấu nỗi hổ thẹn. Nhung đã kể hết với bốn bạn gái cùng phòng và thổ lộ với mẹ Nhung. Bây giờ, Nhung sẽ nói sao với họ khi bị từ chối? Bắt tay trước khi xuốngxe, Nhung đưa vội tay mình lên má nàng, ấp iu nước mắt và nói nhỏ: Vĩnh biệt!"

"Đêm thức trắng. Rồi mai kia gặp nhau làm sao giữa mọi người? Chiều nay Nhung bỏ học, một mình lang thang trong rừng. Hoa, Nguyệt, hai bạn cùng

phòng, hoảng hốt đi tìm. Sáng nay, Nhung lên lớp trễ. Cúi gầm mặt không dám nhìn ai. Cuối buổi nhận được mảnh giấy: Anh hãy đến phòng em, hãy nói với mọi người rằng, chính em quyết định bỏ anh. Giải pháp con nít, càng xót xa thương Nhung. Chắc em khổ lắm. Nhưng em đừng bỏ học nữa. Lũ bạn hiếu kỳ hỏi nhiều câu móc máy, anh cũng thiểu não. Nói gì cũng sợ xúc phạm đến tình cảm của em. Đêm nay, Nhung nhắn người qua mượn vở học của tôi. Tôi hiểu em muốn gặp tôi. Tôi đành sang thăm em. Lại trách móc, tự thanh minh. Trong túi tôi có lá thư của anh Lương báo tin, cha Chiêu ốm nặng, vết thương cũ tái phát. Nói gì với Nhung cũng thấy xấu hổ, nhục nhã. Tôi nghĩ về nỗi bất hạnh của Chiêu. Cha đau nặng, tiền đâu lo thuốc. Chắc Chiêu phải bỏ trường Đức Trí. Còn tôi, chồng chưa cưới của Chiêu, đang ỡm ờ với một người con gái khác!"

"Tám giờ ba mươi tối, nghe tin Nhung ngất xỉu ở phòng ngủ. Tới nơi, bạn bè Nhung lăng xăng chạy chữa, tiêm thuốc, xoa dầu cho Nhung. Người Nhung lạnh, tái ngắt, thở không được, chứng syncope (co giật)! Hoa ngăn tôi lại: Anh đừng vào, Nhung lại lên cơn vì xúc động thì nguy. Chút nữa, mọi người về hết, mời anh ở lại. Tôi lẩn quẩn xung quanh họ, tôi không làm gì giúp được Nhung. Nếu Nhung làm sao tôi có sống yên nổi không? Chín giờ rưỡi, Nhung hơi tỉnh. Câu đầu tiên Nhung hỏi: anh Li đâu? Tôi thò mặt,

Nhung khóc và im lặng. Bạn Nhung đã biết chuyện hai đứa không thành. Ngồi thờ dài và canh chừng Nhung lên cơn lại"

"Chủ nhật, tưởng Nhung đã bớt vì nghe bảo nàng đi nhà thờ. Chín giờ sáng, lại nghe Nhung ngất. Chạy đến, không thấy y tá nhà trường. Người nào đó đang tiêm thuốc trợ tim cho Nhung. Mười giờ tỉnh lại, Nhung nhìn lên trời, trách bâng quơ: sáng nay mọi người làm gì mà bỏ tôi một mình. Anh không cho tôi chút xíu hy vọng nào để thoi thóp ư?"

"Chiều đang lên lớp, lại bị gọi: Nhung xỉu. Người ta dửng dưng, có kẻ cười thương hại. Giáo sư cau mày. Mình lao đi tìm người tiêm thuốc. Các cô khoá hai đang săn sóc Nhung. Nàng mệt nhiều hơn mọi lần. Tôi ra tận bệnh viện, khẩn khoản mời bác sĩ. Ông ta miễn cưỡng vào thăm bệnh. Phán cộc lốc: thiếu nhiều can-xi-um. Một toa thuốc, vài câu dặn dò. Nhung cần phương thuốc trong tay tôi: sự bội bạc với cha mẹ, quê hương!"

"Đa số hiểu lầm lý do tai biến của Nhung. Lão tổng giám thị hầm hầm doạ: nếu đúng như người ta đồn, sinh viên Li sẽ phải... ra toà. Chẳng lẽ đi từng chỗ, cải chính với từng người. Hành động như thế chỉ càng làm Nhung khổ thêm, nhục thêm. Tôi thở khốn nạn khi mừng rỡ được tin: Nhung sẽ về Sài Gòn nhờ xe Hồng thập tự của Blao. Đến chia tay, mặt

sượng sùng, cố gắng che giấu nỗi nhẹ nhõm. Nhung xót xa hỏi: Em đi, anh mừng sao? Không nỡ nói dối Nhung, càng không có gan gật đầu. Nhung hiểu, quay mặt đi tê tái: Thôi, nhờ anh chép bài giùm em. Bao giờ về Sài Gòn thì đến với em nghe. Em chờ anh trong lễ Phục Sinh!"

"Phục Sinh. Đến Sài Gòn vào giấc trưa. Nóng hầm hập. Mới đó, buổi sáng đổ dốc Blao còn rét run người. Gặp chị, vui buồn lẫn lộn. Nói chuyện Nhung. Chị lặng lẽ nghe, thở dài:

- Trong hoàn cảnh bình thường, người ta chọn người yêu chỉ là chọn người yêu, còn chúng ta... chọn đường trước khi chọn tình yêu...

Tôi sững sờ nghe chị nói. Quá giản dị mà đau nhói, tình thế khốc liệt đến nỗi chính trị hoá cả những mối quan hệ sâu kín nhất, riêng tư nhất của mỗi người. Tôi phải lựa chọn một lập trường!

Không dám đến nhà Nhung. Theo bà thím đi Gò Công. Qua phà Mỹ Lợi, con đường này mình đã đi từ hồi tập sự sử dụng thuốc sát trùng. Đột nhiên nhìn thấy hai bên đường, những lá cờ nửa xanh nửa đỏ, giữa có sao vàng, trên các cành cây, trụ điện. Có lá bị xé, nhiều lá còn nguyên. Trời ơi, cờ phía bên kia hiên ngang tung bay như thách thức. Một thoáng bồi hồi và ngạc nhiên!"

"Trở về, đêm cuối cùng, cố lấp khoảng trống rỗng

bằng cách đi coi phim Xa-lăm-bô"

"Không ngờ chính mẹ Nhung đưa con lên lại Blao. Bà gặp mình, hồ hởi trò chuyện. Có thể bà chưa hay, chuyện hai đứa đã tan vỡ"

"Tại các nơi, luôn luôn có mặt "họ". "Họ" có chiến khu ở Hậu Giang, "họ" tấn công mưu chiếm tỉnh lỵ Bến Tre, "họ" giao chiến hơn một ngày ở Bến Cát. Khắp nơi có bóng "họ", mình có cảm tưởng sống lại thời kháng chiến. Nguyễn Đình Thuần tuyên bố: quốc gia lâm nguy. Quốc gia của ai không thấy ông Bộ trưởng quốc phòng nói cho rõ. Chính phủ Việt Nam đang xin Mỹ viện trợ. Mang thư anh Lương đến cho Nhung. Mọi người biết ý, lảng đi. Hai đứa bên nhau, đọc thư xong, Nhung quay mặt vào vách khóc. Mẹ Nhung đã về. Nàng cô đơn, không chỗ bấu víu. Tối nay, đài BBC đưa tin: Lần đầu tiên trên thế giới, một phi thuyền không gian của người Nga đã bay vào vũ trụ, một vòng quanh trái đất hết hai mươi chín phút. Phi hành gia là thiếu tá Ga-ga-rin. Phi thuyền đáp xuống an toàn trên lãnh thổ Xô viết. Ga-ga-rin tuyên bố: Nhờ báo cáo với Đảng, chính phủ...tôi đã trở về bình an! Các nhà khoa học Anh, Pháp, Mỹ và phương tây không tiếc lời ca tụng chiến công này của những người Nga!"

"Tên Cu-dê-đê cùng nhóm bàn tán bá láp! Cười nửa miệng và im lặng. Miễn bình luận, sự thật là sự thật. Tôi yêu Ga-ga-rin vì anh làm tôi tin vào khi

năng của con người. Vũ trụ nghiệt ngã, vô chính trị, vô ý thức tư tưởng, mọi sự dối trá, tuyên truyền đều vô ích. Con người phải được giải phóng đến tận cùng mới đủ quyền lực chinh phục nó. Và Ga-ga-rin, người Nga Xô ấy, nhất định đã được giải phóng đến mức như vậy!"

"Ông Xmít cưới vợ, cô A-grê-giê, một chiêu đãi viên hàng không người Pháp. Đám cưới sẽ được tiến hành tại một nhà thờ nhỏ gần trường Nông Lâm Mục. Lần đầu tiên tôi được gặp cha H, người cha linh hồn của Nhung. Nhung tham gia nhóm làm xe hoa. Tôi không dám nhìn nàng đang chăm chút từng chi tiết cho chiếc xe hoa. Nghèn nghẹn nơi cổ họng, chắc em nghĩ đến lúc cha H đứng trước đôi ta và em trao nhẫn cưới cho anh?"

"Nhận thư Chiêu. Cô ta đã bỏ học sau tết. Cha ho nặng, ra máu nhiều. Tất cả chúng ta đang ngắc ngoải, kể cả người đang mơ tưởng hão huyền được bước chân lên xe hoa. Cả em, cô gái nơi thôn ổ nghèo khổ và hoài công chờ đợi một tình yêu. Có thể tôi sẽ về với em, thân xác cận kề nhưng tâm tưởng bay mút mùa xứ khác. Hai tuần không nhận thư chị. Em gian lao, trăn trở, nhưng vẫn đỡ chật vật hơn chị, xa cách đằng đẵng mà tuổi xuân vẫn chưa bỏ chị ra đi. Chị chối bỏ quần áo đẹp, mốt thời trang, chối bỏ cả những khả năng làm lại cuộc đời với người khác anh Tùng...

Chị chối bỏ, giản dị và thanh thản. Em kính trọng chị và thương chị vì thế!"

"Nhưng đi học bình thường, hi vọng nàng đã lấy lại được thăng bằng? Lắm. Nhưng gửi cho mình một bọc giấy, mở ra thấy cuốn thơ của Trụ Vũ và bức thư gửi linh mục H:

- Thưa cha, con nghĩ, Li đã giải quyết tương lai của mình một cách sai lầm trên căn bản. Li không kể gì đến giá trị con người, lý tưởng là một điều thiết yếu, tất cả phải hướng tới, phụng sự cho lý tưởng, tất cả, trừ con người. Không thể biến chính con người thành phương tiện phục vụ lý tưởng, bởi vì chính con người đã là một huyền nhiệm, vì vậy con người cũng thiết yếu như lý tưởng. Con người phải coi bổn phận đối với mình cũng cao cả và thiêng liêng. Tàn phá tương lai của mình cũng là một tội trọng. Li sẽ trả giá đắt kinh khủng. Đồng thời Li còn đầu độc luôn đời sống tinh thần của con, của người thôn nữ vô tội và bầy trẻ mà chị ấy sẽ sinh ra cho Li.

Thưa cha, con tin rằng, mất Li, người thôn nữ người bạn gái chưa biết mặt của con sẽ đau khổ, mất mát thật nhiều. Con không bao giờ muốn điều tệ hại xảy ra cho chị ấy. Nhưng trinh chu, một người đã phá huỷ giá trị huyền nhiệm của tương lai mình, làm sao có thể đảm đương một cách đầy đủ, trong danh dự nghĩa vụ và khả năng tạo dựng hạnh phúc chân

chính cho người mà anh ta gắn bó đến tận tâm linh sâu kín? Linh hồn Li đã thuộc về con, chúng con sẽ kết nối với nhau trong khoảng cách hư vô và phần thân xác, con sẵn sàng hi sinh cho kẻ khác. Đó là sự tranh chấp thường tình. Nhưng hơn thế nữa thưa cha, Li còn có khả năng phụng sự quốc gia, dân tộc hơn bất cứ khả năng nào trong con người Li dành cho một tổ ấm riêng rẽ. Con cầu xin cha, hãy vì nỗi khổ đau, thiệt thòi của dân tộc này, can thiệp trực tiếp với các giới chức có thẩm quyền, xoá bỏ nghi kỵ, tạo điều kiện cho Li học tiếp ở ngoại quốc và trở thành người tài giỏi về kiến thiết quê hương trên tro tàn và thù hận!

Tôi bàng hoàng, không biết nên ghi nhận lòng tốt của Nhung hay sợ hãi soi vào một khía cạnh mà tôi vẫn ngại ngùng: chiến thuật chinh phục tình yêu? Nhung đâm thẳng lưỡi dao bén nhọn vào chỗ yếu nhất của tôi: thèm khát ra đi, ý nghĩ ấy được nung nấu bí mật, ngay cả chị, em cũng chưa dám tiết lộ. Vì như thế là em phản bội Chiêu, tương đương với việc chị phản bội anh Tùng. Nay thì Nhung đã nhận ra cái "gót A-sin" của em, em sợ rằng sẽ không chống đỡ nổi. Em run rẩy chờ chị đọc xong thư Nhung gởi cho linh mục H (đĩ nhiên là bản sao). Chị buông một chữ làm em chết điếng, nếu chị là người khác chắc em không ghìm nổi phẫn nộ. Dù em biết, đọc thư Nhung không ai nghĩ khác được. Chị nói đầy vẻ khinh miệt:

- Cô ta "câu" chú Li!

Em rời Sài Gòn như chạy trốn chị!"

"Tôi đi ăn cơm về, ngang qua nhà nữ sinh, Nhung gọi tôi. Trước vẻ thiểu não của Nhung, tôi không nỡ chối lời mời. Thì ra linh mục H, người thường đến diễn thuyết và làm lễ cho sinh viên công giáo trong trường, ngỏ ý muốn gặp tôi. Nhung thì thào yêu cầu tôi gặp cha H và nói thêm. Cha bảo: con và Li phải đoàn tụ nếu quả thật hai con yêu nhau. Các con không thể sống xa nhau! Nhung muốn tôi đi dạo với nàng. Trường đã cấm nam sinh đến phòng nữ sinh. Lo ngại, hai lần đi dạo trước chỉ mang lại tai họa cho Nhung. Phố sáng đèn, lũ sinh viên lại ầm ĩ trong quán bi-da Mỹ Khánh. Những chiếc xe xuôi Sài Gòn hối hả thả dốc. Mảnh trăng nhọn hoắt cứa đứt ngọn chò chỉ bơ vơ, một quầng tối bao quanh thị xã. Chỉ có thể nói những lời cũ mèm nhưng không gì bài bác nổi. Anh yêu em, thương Chiêu và thèm khát ra đi. Ba mệnh đề ấy không thể dung hợp để cùng lúc thoả mãn cả ba mà không trở thành một kẻ dối trá đê tiện. Lầm lạc của anh bắt đầu từ chỗ anh nhìn Nhung không giống như một kẻ khác, chính vì giữa chúng ta có một mối cảm thông tự nhiên. Anh linh cảm, Nhung đến với anh không phải bằng những con số trăm, số ngàn mà từ những con zê-rô. Trong tình yêu của em, con người thực của anh hiện lên càng ngày càng rõ nét, mãnh liệt. Trước khi gặp em, anh

là tấm phim âm bản trong bóng tối chỏng chơ, em là thuốc rửa ảnh cho anh hiện hình thành "con người thật" của anh - Cái con người yếu đuối, dao động, xa lạ với luân lí và truyền thống một gia đình chuộng nghĩa cả hơn lo cho đời riêng tư, cơm áo của mình. Rộng lớn hơn, con người thực của anh bị hút vào phía em và cha H gần bao nhiêu thì lại càng xa quê hương anh bấy nhiêu. Mà trên quê hương anh, người ta thà chết thảm khốc chứ không chịu từ bỏ mảnh đất sũng máu và bùn của mình"

"Tôi hiểu những vũ bão trong tâm hồn Nhung. Nhung sống tha thiết và tất cả cho tình yêu. Những lời cuối cùng đượm buồn, mệt mỏi. Tôi cố giữ mình không khóc theo Nhung. Mười giờ ba mươi đêm, từ giã không một cử chỉ vuốt ve, an ủi. Tôi sợ... Mấy hôm nay hình như giao chiến lớn ở Định Quán -Di Linh, trên đường 20. Lâm Đồng cũng không yên. Giôn-xơn lóc cóc sang Sài Gòn ban phép lạ cứu nguy nền đệ nhất cộng hoà chăng? Người ta có quyền nhân danh bảo vệ một lối sống, một ý thức hệ để rước ngoại bang vào nhà mình và chém giết anh emmình không? Phật đản, tôi lên chùa nhưng không làm lễ phật. Cũng không ăn cơm chay. Một mai nếu cần phải vào một tôn giáo, tôi chọn phật giáo, dù thứ tôn giáo này không phù hợp với việc nhận học bổng xuất ngoại. Nghe một giáo sư tuyên bố, tôi chán nản quá chừng. Kỳ thi ra trường chỉ căn cứ vào điểm "luận án

tập sự" mà không kể đến vị thứ hàng niên. Mấy năm nay mình đã ráng học và đã đứng đầu liên tiếp, công dã tràng xe cát sao?"

"Mưa, mưa dầm dề. Nhung nhờ tôi chép hộ "cua". Tôi từ chối bằng thái độ lạnh lùng, cố làm sao cho Nhung ghét tôi, khinh tôi. Nhung lại sung sướng kêu lên: "Anh không dứt bỏ nổi em trong lòng phải không?"

"Thư Chiêu, buồn hơn cả tháng mưa dầm dề. Mẹ tôi lại trở lại chứng đau cố hữu. May mắn sao, bà con trong khuôn hội phật giáo và họ hàng lối xóm chăm sóc, giúp đỡ nên mẹ tôi đỡ nhiều. Tôi viết thư về nhà cảm ơn tất cả. Còn lại mình tôi day dứt. Tôi là đứa con bất hiếu, chưa giúp được bà mẹ nghèo vui một lần, một ngày trong quãng đời hiu hắt của bà. Mấy hôm nay lo chạy tiền gởi về nhà. Hết chỗ bấu víu, chắc cha nóng ruột đợi măng-đa của mình. Chẳng biết mẹ đã đỡ tức ngực chưa? Có ai cho vay tiền uống thuốc không?"

"Càng buồn rối, càng mong thư chị. Chị có nhớ em không? Tám năm nay chị sống trong nỗi chờ đợi mỗi lúc một trở nên tuyệt vọng. Chị vẫn kiên lòng. Chính chị cho em tin tưởng sâu xa vào sức mạnh tinh thần và đạo lí làm người. Lễ mãn khoá của khoá IV. Buồn tênh. Ông Bộ trưởng và các ông giám đốc chỉ buồn ngó ngàng. Nhiều bất mãn lục đục xảy ra giữa

Bộ và trường, giữa trường với sinh viên sắp ra trường, giữa sinh viên "nông" với sinh viên "mục"... Gặp ông Ti, ông khuyên mình nên lấy lòng cha H - Một người khá có thế lực. Nhung tìm mọi cách để được đi tập sự chung một chỗ với tôi ở Sài Gòn. Vào phút chót, người ta đưa tôi đi chỗ khác. Tôi mừng và Nhung thì thất vọng!"

"Nói chuyện với chị đến gần hai giờ sáng. Chị sợ em ngã lòng. Em lo sẽ mất chị. Chị đi làm thư kí cho một hãng buôn, công việc có thể làm chị khuây khoả, nhưng nó lại đẩy chị đến gần với đời. Tôi không dám hỏi chị tôi về một anh K nào đó, kẻ đang lợi dụng "uy tín ngày xưa" để tiếp cận chị. Chị ơi, hãy giữ lòng mình trong trắng. Đó là của cải duy nhất chúng ta có. Có lúc tôi thoáng nghĩ, tết này về cưới Chiêu cho rồi. Khỏi chọn lựa!"

"Blao vắng tanh.Gặp Nhung buổi chiều. Nàng mỉm cười khá bí ẩn, và thật bất ngờ, chính nàng thông báo: "Bác sĩ Tân, giám đốc, muốn gặp anh". Tôi ngạc nhiên nhưng cũng đến. Ông tiếp tôi thân tình, cởi mở. Theo ông, tôi có thể yên tâm, Nha và Bộ đã thông cảm với trường hợp lý lịch của tôi. Họ biết rõ sự đố kỵ ở hương thôn cũng như trong sinh viên với nhau. Ông vui vẻ khuyên:

- Không phải mình anh rơi vào trường hợp phiền toái này. Nhưng một khi thượng cấp để mắt tới, anh

càng có dịp để thanh minh. Lần này anh may mắn hơn người khác, anh nên biết ơn cha H.

Tôi rùng mình, Nhung vẫn chưa chịu buông tha tôi. Nàng chăng bẫy và nhẫn nại đợi con mồi. Đi Lai Khê tập sự, trong nhóm có thêm hai nữ sinh viên: B.T và L.A. Gặp Ni-cô-lai, thư kí khoa học của L.R.C.V - Anh ta chở hành lí đến từng nhà sinh viên. Tôi được đưa về nhà một viên chức. Sáng nay đi điền dã. Dẫm các lô thí nghiệm của Sở, tập sự trồng tỉa, cạo mủ. Tôi quen rồi, chỉ thương hại hai cô gái. Đành phải giúp đỡ, bày vẽ thêm cho họ. Chiều qua đạp xe đến trại bò sữa Bến Cát. Tại đây, chín giờ tối đã giới nghiêm. Lính tráng động kín cả khu vực, vẫn mất an ninh như thường. Lính quốc gia mò đến các khu ven rừng, du kích sẵn sàng bắn tỉa khá chính xác. Sáng và chiều qua thơ thẩn như Hàn Mạc Tử "đăm đăm trông nhạn về - mây trời còn phiêu dạt - lang thang trên đồi quê". Tự nhiên B.T hỏi: Anh đã viết thư cho Nhung chưa? Im lặng, nhớ đủ thứ nôn nao. Quán Rường-Blao-Sài Gòn. B.T nhếch mép cười, nửa đùa nửa thật: "Anh ác, làm chị tôi buồn". B.T nhắc nhở chuyện thơ ấu. Không rõ dụng ý. Chiều mưa đất lạ. những ngày nối tiếp nhau phẳng lặng, tẻ nhạt, B.T không buông tôi. Cô ta đòi đoán chữ kí của tôi - Anh có ưu điểm: tự tin và thích hoạt động. Nhưng anh loạng choạng như một tên bợm rượu đi trong cuộc đời

này - Giật thót người hỏi thêm. B.T cười: "Đừng hỏi, tôi không dám tiết lộ thiên cơ. Nhưng tôi xin cảnh cáo, anh đừng ngộ nhận. Anh tưởng tôi đang tìm cách thế chân Nhung. Tôi với anh là hai người cùng cảnh ngộ. Cha và anh tôi đều bị quốc gia bắt giữ, hành hạ cũng như hoàn cảnh chị Đàn ở trung tâm thí nghiệm, chồng bị bắt một cách vô cớ, chị nổi điên lên chửi quốc gia, bị bắt luôn, năm con dại ở với bà ngoại. Anh yêu Nhung hay không tuỳ anh. Nhưng nếu anh dự định trở thành dân công giáo và xây dựng công danh trái với gia đình anh, quê hương anh thì anh là kẻ thù của chính tôi! B.T nói với vẻ quả quyết và chằm chằm chiếu tướng tôi. Tôi kinh hoàng... Tiếng súng trước văn phòng sở, tiếng chân chạy rầm rầm. B.T mắt sáng lên, nói nhỏ đủ cho tôi nghe: "Đằng mình đang đánh đó". Tôi nghiêm trang hỏi lại: "Nếu họ vào đây, B.T tính sao? Theo luôn vào rừng chứ?" - B.T thở dài: "Tôi không làm thế được, tôi còn mẹ già và mấy đứa cháu con ông anh. Chị dâu tôi không đủ sức nuôi chúng!" - Chợt thấy B.T có cái gì rất giống Chiêu"

"Lai Khê - Sài Gòn chưa hết chín mươi phút xe đò, sao không thấy thư chị? Đành nhảy dù về thăm. Đưa chị coi những dòng tôi viết về ngày xưa của chị, chị cười thảm hại: "Chị sống cho quá khứ, quên hiện tại và e sợ tương lai!". Tôi bàng hoàng, trong lời than

của chị có dấu hiệu của dao động. Quá khứ đã mất hẳn liên hệ với hiện tại và tương lai thì làm gì còn sức sống. Phải chăng nó chỉ còn là bóng ma buộc người ta thờ phụng?"

"Súng nổ dữ quá, từ bốn giờ sáng đến giờ. Tiếng mor-chi-ê như giã gạo. B.T chạy sang tìm mình, giọng phấn chấn: "Đánh to anh Li ơi". Mình bực bội, ngồi im. Con gái lạ lùng, nghe súng đạn lại vui? Trong suốt buổi sáng, súng vẫn nổ. Quá trưa, phía quốc gia "khải hoàn" với ba người tử thương và đẩy được " quân phiến loạn" vào rừng. Họ biến đi không để lại dấu vết gì, kể cả một dấu máu"

"Mưa khủng khiếp, từ chiều đến tối. Rừng núi âm u như mực. Nhìn sang bên kia đồi thăm thẳm, chợt lòng bâng khuâng. Ta cô đơn trong vòng đai lính tráng, súng ống. Còn những người của phía "bên kia" chắc đang đốt lửa sưởi dưới một túp lều dã chiến. Ta có những chiếc lồng con con, họ có tất cả bầu trời. ngọn suối, cơn mưa tự do. Viết thư cho chị, bùi ngùi thương cả hai chị em mình bơ vơ. Biết đâu có anh Tùng trong số những người nổ súng, tấn công lính quốc gia sáng nay, ý nghĩ đó khiến tôi không xa lạ với họ nữa"

"Lai Khê-Dầu Tiếng bốn mươi cây số. Đường xấu và nguy hiểm. Người tài xế của I.R.C.V chở chúng tôi đi, giải thích: ngày xưa Việt Minh đánh Tây rất dữ

trên quãng đường này. Còn bây giờ Việt cộng tiếp tục "uýnh". Đất cát, cao su, ruộng nước. Nhớ quê hương lạ lùng, Quảng Nam chắc cũng đánh nhau dữ?"

"Em bối rối khi thấy chị quá nặng lời với bé Dũng. Trước kia không bao giờ có hiện tượng quái gở này. Chị vẫn bảo với em: Bé Dũng là hiện thân của anh Tùng trong cuộc đời chị. Phải chăng bé Dũng bây giờ làm chị ngại ngùng và bực bội vì buộc chị phải nhớ đến anh Tùng? Em quan sát ông K, hình như ông ấy có vẻ thù ghét bé Dũng. Dễ hiểu thôi. Nhưng với chị, điều ấy đáng sợ hơn nhiều. Em van chị hãy bình tâm! Em sợ "mất" chị. Không khí nặng nề quá sau khi em nói hết với chị. Chị đã hơi tỉnh trí, bảo em nán lại thêm một ngày. Nhưng em ghê sợ cái ngày nán lại ấy. Bảy giờ đêm, trở về Blao, lạnh buốt. Gian nhà trống trải, ẩm ướt, cánh cửa sổ hư hỏng, gió lùa mạnh mang theo những hạt mưa nặng trĩu vào phòng. Em ngồi im trong bóng tối. Linh cảm về một cái gì đang đến khiến em rùng mình. Em có thể mất Nhưng, nhưng nếu "mất" chị thì sẽ không chịu đựng nổi"

"Trăng mười một co dúm lại như người lên cơn phong đòn gánh. Em đi vẩn vơ trong dãy nhà trống rỗng. Nhận thư chị. Chị không đả động gì đến điều cốt yếu mà vì nó em lo sợ và chị giận dữ. Chị chỉ an ủi bâng quơ và hỏi, em đã hiểu chị chưa? - Sai lầm ở nơi em. Em khoác cho chị ánh hào quang của nữ

thần trong trắng, đạo lý, chung thủy. Bây giờ em lo sợ khi thấy "nữ thần" của em đang mon men bỏ xuống trần gian. Đêm Blao vắng lặng, con đường trải hoa vàng trở nên hoang vu. Đêm qua nằm mơ thấy ông K dắt tay chị lên thăm em. Ông K nhăn nhở cười và chị khóc. Trời cao đất dầy ơi, có tên bạn tuyên bố: Mày lầm, mày cứ tưởng chúng ta đang sống trong thời Nghiêu-Thuấn. Tôi không tin!"

"Sinh viên ngồi đâu cũng bàn tán tình hình chiến sự. Chiến tranh đã gõ cửa từng nhà, từng người. Chế độ hiện tại không còn đủ tự tin như hồi năm 60. Phía bên kia không còn là những bóng ma chỉ hiện diện trong đêm tối. Cờ của họ mọc ban ngày, chiến tranh bùng nổ ở nhiều nơi. Lâm Đồng cũng nằm trong tình trạng báo động. Sinh viên, công chức được phát súng để gác trường và các công sở. Tai họa dập dồn. Lụt bão, giông tố đùng đùng dọc biển Nam-Ngãi. Thanh niên cộng hoà hì hục tập tành. Nghe đồn sẽ vũ trang cho đàn bà con gái diệt cộng? Bao nhiêu con trai sẽ phải chết trước tuổi xuân trong quân trường với cái lon chuẩn uý lơ lửng trên vai và quan tài thúc lưng?"

"Người ta bắt tôi làm chủ tịch Tổng hội sinh viên Blao, buồn cười đến đau lòng. Chủ tịch sắp đi quân dịch! Sinh nhật bí mật, 26 tuổi. Li không có tuổi xuân, Li thất trận từ lúc chưa ra quân, Li loạng choạng như một tên bợm rượu đi giữa cõi đời ư?"

"Chiều nay ra phố về, tình cờ gặp Nhung đi với một cô bạn. Cô bạn lấn lên trước. Còn lại hai đứa. Nhung quắc mắt, rít lên:Anh yêu BT, tôi giết anh! Rồi chưa đã cơn hờn giận, nàng đột nhiên nói tiếng Pháp: Anh chối bỏ tôi như một con chó. Tôi sẽ giết anh! (Tu me refuse une chienne. Je te tuerai!). Tôi cười bảo nàng:

- Nhung giết tôi làm gì cho bẩn tay, chính quyền sẽ làm thay Nhung việc đó bằng cách móc lon chuẩn uý cho tôi và đẩy tôi ra trận. Nhung rơm rớm nước mắt , run rẩy :

- Anh tha tội cho em. Em yêu anh đến lú lẫn điên dại. Em không cho ai cướp mất Li của em, kể cả tổng thống - Ki-tô hữu của em!

"Buồn nẫu ruột, phải làm lại giấy tờ xin học bổng. Giấy tờ phải gởi về tỉnh, có thị thực của ông tỉnh trưởng. Trời đất, con trai một gia đình bị tình nghi chắc bị cúp học bổng quá. Kệ xác, bỏ lên Đà Lạt tìm lại một giấc mơ. Đứng tim khi thấy chiếc Đơ Sơ-vô của cha H đậu trước Lữ quán thanh niên và Nhung bước xuống. Chường mặt ra hỏi chuyện nàng. Nàng tươi cười hớn hở như trẻ con:

- Cha H muốn mời anh đi thăm Suối Vàng!

Tôi rùng mình nhớ đến mỏm núi Ba Cây Thông trên đường đi Suối Vàng. Nhung không hiểu điều đó, nàng giục tôi ra xe. Tôi lặng lẽ theo sau nàng. Và tôi

cúi gằm khi men theo con đường dưới chân ngọn đồi - trường bắn. Nhung cười nói huyên thuyên. Nàng đang hạnh phúc. Nhung hỏi tôi, anh có biết tại sao gọi là "Suối Vàng" không? - Tôi lơ đãng trả lời, chắc nơi đó có vàng trong cát như con sông Vàng ở Tiên Phước, Quảng Nam. Nàng cười ngặt nghẽo: Anh dỡn rồi. Suối Vàng là nơi của người chết. Người ta thường nói suối vàng hay chín suối cũng là thế. Anh có muốn mỉm cười nơi chín suối không ?" - Nghe sởn gai ốc dù biết rằng Nhung đùa vô ý. Cha H tủm tỉm cười, dường như ông cũng muốn chia sẻ với mỗi đứa một tâm trạng. Nửa vui nửa buồn. Đó là vùng hồ tự nhiên nằm giữa hai tỉnh Đắc Lắc và Tuyên Đức. Những cánh rừng thông tư lự trong mây trắng bay và thảm cỏ xanh rờn chạy đến sát mép nước trong vắt. Không khí tinh khiết đến nỗi ta không nỡ hút một điếu thuốc, sợ khói thuốc vấy bẩn nơi này. Êm ả như sự tĩnh mịch của cả thế gian này đã được cô đặc, đem đến rải thành từng lớp dày trên mặt hồ như những lớp thủy tinh cách âm trong các phòng bá âm của đài phát thanh. Có chỗ hồ thắt eo lại, tôi cảm giác như thò tay ra với được ngọn đồi xanh um bên bờ kia. Chiếc du thuyền lơ lửng, gió hiu hiu ru cả tiếng mái chèo khua nước thành âm thanh mơ hồ. Xa ngái lắm, những ngọn núi tím chất ngất. Tôi nghe không gian thở dịu dàng trong cỏ thông rơi, trong những giọt nắng thủy tinh gõ lên từng đám cỏ chợt ánh vàng phản quang. Tôi nín thở và cầu mong, đừng ai

đánh thức tôi khỏi giấc mộng Suối Vàng. Chiến tranh, tiếng moóc-chi-ê, những thư nặc danh dạt ra thật xa, buông cho tôi riêng một cõi này. Tôi vô cùng cảm ơn Nhung. Nàng ngây ngất trong im lặng. Linh mục H tháo kính cho vào túi ngực, đăm đăm nhìn xuống đáy hồ..."

"Giới đại học xao xuyến. Học xong để đi lính ư? Chết làm gì khi mới ngoài hai mươi. Hôm nay buồn lạ. Ngày này năm ngoái, vở tuồng cách mạng của nhóm Nguyễn Chánh Thi làm mấy thằng châu đầu nghe ra-đi-ô. Không nhận được thư nhà, bồn chồn như lửa đốt. Không biết chuyện dữ hay lành đã xảy ra cho gia đình? Cuốn nhật kí vừa một tuổi. Đầy tuổi tôi, nó chọn gì, hỡi cuốn nhật kí khốn khổ của ta: Lời thú nhận sâu xa hay lời chối bỏ lạnh lùng? - Chị hỏi vì sao Li thương chị? - Tôi nói, ngoài tất cả mối quan hệ tình cảm trong gia tộc, vì chị là đồng chí của em! Chị cười mếu máo: "Tôi xin chú, lí tưởng nặng lắm, đôi vai đàn bà của tôi gánh miết mười năm nay, mệt lắm rồi. Cho tôi nghỉ xả hơi trước khi lưng còng xuống như một mụ già". Tôi đau điếng. Chị bồi tiếp - Tôi biết chú có cuốn nhật kí rất nghiệt ngã. Chắc tối nay chú sẽ ghi cáo trạng của chú dành cho tôi. Tuỳ chú, thích thì cứ ghi. Mai mốt cứ đưa cho anh Tùng chú coi. A ha... lúc ấy chắc không ai còn đủ sức mà phán xét nhau nữa. Đông Đức và Tây Đức. Bắc Hàn và Nam Hàn, Bắc Việt và Nam Việt... Thế giới sẽ

tách mỗi dân tộc, quốc gia ra làm hai cho mà xem. Vui đáo để!"

"Lại xôn xao chuyện dữ ở trường. Các giáo sư ngoại quốc không muốn sẵn sàng phục vụ cho một nước có chiến tranh. Các giáo sư bản xứ càng sợ chết, run hơn. Mặc kệ, nhà tù đặt ở đâu thì vẫn là nhà tù. Nhưng bị giam ở nhà giam Blao đỡ nóng bức, chật chội hơn Sài Gòn. Em tôi lên Blao đúng lúc tôi đang thây kệ tất cả. Tin nhà rối bòng bong, anh Lương đang lo trốn lính. Thảo nào vắng tin anh. Thư Chiêu, sửng sốt khi đọc thấy một câu khác hẳn tính cách thủy mị của Chiêu: "Em không cần biết anh có yêu em hay không yêu em. Chỉ cần biết em yêu anh, em muốn anh yêu lấy xóm làng, quê hương anh. Cái gì cũng tàn phai, hư hỏng trừ mảnh đất máu và bùn này!"

"Sinh viên bê trễ bài vở học hành. Cờ tướng, nhẩy nhót và nhậu. Đừng trách những đứa con bơ vơ của một thời mọi giá trị tinh thần đang đảo lộn. Phải lập lại trật tự cho đời sống. Nhưng than thở: anh rứt em như rứt một con đỉa đói. Tình yêu điên rồ khiến em trây trúa thế sao? Đêm cuối cùng ở Blao. Ta nghĩ đến hình ảnh một con tầu lết qua ga. Ga Blao của ta. ta dừng lại bốn năm để đêm nay chợt thấy quá nhiều sao trên trời, quá nhiều gió trên đỉnh núi, quá nhiều sương giăng trên khắp nẻo đường mòn, quá nhiều thất vọng một nhoài cho người đi tiếp hành trình mà

một. Chợt nhớ thơ Hoàng Công Khanh:

Ta dừng lại ngang sườn Tam Đảo
Hái lá mía xanh gài trên khuy áo
Gối ba lô nằm khểnh giữa rừng mơ
Nghe chim ngàn khắc khoải hót bơ vơ...

"Ngọn Đại Bình sừng sững, ta chợt thấy động gió ào ào. Hay là oai linh của rừng thẳm thét gọi con tàu ta hùng dũng lên đường?"

"Sài Gòn, trú sở mới, ngột ngạt. Chị tìm cách lánh mặt mình. Nô-en hỗn loạn, ta đi giữa đô thành hoang mang như đứa trẻ thất lạc. Năm 62 chờ ta đầy bí ẩn và hăm doạ. Ra trường rẽ đâu? Quân trường hay xứ Anh-Mĩ-Pháp? Dinh điền hay I.R.C.V? - Từ nay đến lúc được lựa chọn, tiền đâu mà thoi thóp, uống nước cháo cầm hơi? Anh trai ta bao giờ khỏi trốn lính? Em trai ta bao giờ thôi tủi thân khóc vì những phân biệt giàu nghèo nơi gia đình ở Sài Gòn? Nhận thư B.T, bắt đầu nhớ và cảm động. "Anh đừng giận, B.T muốn thay anh lo chuyện tài chính về Quảng. Hoàn toàn ngoài lí do tình cảm. Chúng ta chung cảnh ngộ. B.T cầu mong anh lựa chọn con đường và sẽ kiêu hãnh sống chết cho nó". Trời ơi, giống Chiêu như hai giọt nước. Thương anh tôi da diết. Trốn lính không thoát, cắn răng chịu hình phạt để rồi làm thằng lính cho một chế độ mà anh oán

thù. Trốn vào thư viện để học. Ba tháng chưa có học bổng, áy náy ngồi vào mâm cơm của ông chú đông con. Ông thương cháu nhưng không lẽ một lũ ăn báo cô mãi? Lâu nay ít gặp nhưng khi gặp chị, tôi thấy buồn. Chị nói nhiều và quá lời. Chị than thân trách phận chán lại hỏi: Chú khinh cái tính con nít của tôi phải không? - Trời ơi, sao lại có chuyện nực cười như vậy?"

"Sáng nay một lô tụi khoá II phải đi Thủ Đức. Mặt đứa nào cũng buồn rười rượi. "Thuý Kiều ngó Đạm Tiên", cả lũ sượng sùng tiễn nhau. Anh trai tôi đi quân dịch vào Quán Tre, gửi thư báo tin. Cuộc đời thằng trí thức bị ngôi sao trên ve áo chú binh nhì chiếu mệnh, coi như tử hình! Đây là tấn bi kịch lớn nhất của anh trai tôi. Muốn lên núi cùng với những người cùng chí hướng, nhưng gánh nặng gia đình làm anh nấn ná. Bây giờ phải cầm súng cho những kẻ mà anh khinh miệt, căm ghét. Bắn ai, anh Lương ơi? Cuối năm đến lượt em. Anh hãy chỉ hướng bắn cho em nghe anh?"

"Lên quân trường Quang Trung thăm anh Lương. Người ta mở cho anh hai lối thoát: tiếp tục binh nhì hoặc sĩ quan dự bị khoá 13. Anh thanh thản hơn tôi tưởng. Anh mỉm cười bí hiểm: "Bản thân cây súng vô can, cái chính với ta, giặc ở phía nào và ta có dám bắn nó không? Chú đừng đặt cho mình những câu hỏi hư vô. Sống trong một đất nước bị chiế

tranh tàn phá nặng nề. giặc giã liên miên, đàn ông nhất định phải cầm súng. Không sớm thì muộn, chú cũng phải cầm súng. Cây súng nhãn hiệu nào không quan trọng, cái địch ngắm bắn mới tối ư quan trọng. Những câu hỏi hư vô dễ làm ta rối trí, hoa mắt. Chỉ cần một câu hỏi: ai là thù, ai là bạn?". Anh Lương nói ý hệt như Chiêu hôm tôi về Quảng ăn tết. Có hai đứa với nhau, tôi kéo Chiêu vào lòng vuốt ve đầy ân hận. Chiêu dịu dàng nhưng quả quyết: ở đây nhìn mọi người đơn giản lắm, ai thù, ai bạn biết ngay, chớ không phức tạp như anh nói trong thư gửi em đâu!"

"Tôi thất vọng về Chiêu. Chiêu chỉ có vậy thôi ư? Một năm gặp nhau vài giờ, tâm tình chưa dứt đã nói đến lựa chọn cuối cùng. Hay chính là cha Chiêu dạy Chiêu nói với tôi như vậy ?"

"Thứ bẩy lên Thủ Đức thăm anh Lương. Anh mỉm cười nói tiếp câu chuyện dở hôm ở quân trường Quảng Trung: Xong khoá sĩ quan trù bị chắc tôi lại về Tam Kỳ gõ đầu trẻ. Tôi đợi chú ở đó. Bây giờ ta nói về chuyện người chị dâu của chúng ta. Tôi rất quí trọng tình cảm cao thượng của chị ấy đối với những người anh em của anh Tùng, đặc biệt đối với chú. Và tôi cũng thông cảm với những khó khăn, day dứt của chị ấy trong suốt mười năm nay, vật lộn kiếm sống, nuôi con và chung thủy với người vắng mặt. Nhưng tôi e một điều, chú đã lý tưởng hoá, biến một người

phụ nữ thành một mẫu mực đạo lý, chú đồng nhất chị ấy với lòng tin của chú vào sự cao quý của con người. Nay mai, nếu rủi chị ấy đi bước nữa thì sao? Chú sẽ choáng váng, sụp đổ lòng tin. Điều thứ hai nữa, tôi nói chú đừng giận, chú bấu víu lấy "hiện tượng đạo lý" này để làm cái phao an ủi chú, rằng chú vẫn giữ được tấm lòng trong trắng, xứng đáng với những kỉ niệm kháng chiến, truyền thống gia đình, quê hương. Trong khi ấy, chú không làm gì hơn, ngoài sự thụ động "đạo lý". Không hành động tích cực, chủ động, chúng ta không bảo vệ nổi tâm hồn của chúng ta khỏi những sa đoạ, biến động đâu chú ạ!

"Trên đường phố Sài Gòn đã thấy nhiều lính Mĩ. Súng nổ ở nhiều nơi. Dân đồn đại: Bà Nhu chủ toạ lễ tưởng niệm Hai Bà Trưng là bà Nhu giả. Bà Nhu thật đang nằm điều trị vết thương ở Phi Luật Tân. Bà ta bị thương trong vụ hai phi công Việt Nam Cộng Hoà ném bom dinh Độc Lập mấy tháng trước"

"Nhận được " Tối hậu thư " của cha về việc hôn nhân của mình. Ông lo ngại trước những tin đồn đại về mình. Sống cho thanh danh dòng họ, truyền thống quê hương hay chối bỏ tất cả, tùy thuộc vào lựa chọn hôn nhân này. Thật nặng nề, chị nói thế mà đúng: chúng ta chọn đường trước khi chọn tình yêu"

"Đường Bình Dương. Ấp chiến lược chi chít, kiên cố. Điển hình nhất là chuyện tổng thống Diệm đã

một phái đoàn Mĩ lên khánh thành ấp chiến lược Củ Chi. Người ta phát hiện ra một miệng hầm giữa bụi cây, đấy là đầu ngách của một con đường hầm dài trên năm trăm mét. Tài tình phi thường. Ai nghe cũng ớn Việt cộng. Anh Lương sắp được gắn "an-pha" và ra vào Thủ Đức tự do. Gặp một giáo sư có thẩm quyền, tự nhiên ông hứa can thiệp về chuyện học bổng xuất ngoại cho mình. Mình khấp khởi mừng thầm nhưng không dám thổ lộ với anh Lương"

"Chán ngán. Buồn cười đến lố bịch. Chuyện vỡ lỡ nhục nhã. Tôi choáng váng không tin cái sự thật gớm guốc : chị dâu tôi có thai.Tôi thấm thía điều anh Lương cảnh cáo: không hành động tích cực và chủ động, chúng ta không bảo vệ nổi tâm hồn khỏi sa đoạ, biến động. Tôi đã ngồi chờ một thứ " đạo lý thụ động". Câu chuyện nhơ nhuốc đến nỗi tôi không muốn biết chi tiết hơn. Trùng hợp đến mỉa mai. Phái đoàn quốc tế RMA - "Chấn hưng đạo đức" đến thăm Việt Nam Cộng Hòa!"

"Que sera, sera! Cái gì đến sẽ đến. Ngày 24 tháng 10, trình bản "Ghi nhận" trước một con số thính giả kỷ lục.Giám khảo gồm hầu hết các giáo sư ngoại quốc. Điểm: 19,30 / 20. Tiếp đó lễ mãn khoá diễn ra tại sân Viện đại học. Ông Nguyễn Qang Trình. Bộ trưởng Quốc gia giáo dục, chủ toạ và ông Trần Lê Quang, Bộ trưởng Cải tiến nông thôn, cũng có mặt cùng nhiều quan khách. Tôi thay mặt sinh

viên tốt nghiệp đọc lời phát biểu. Trần Lê Quang trao bằng, đại diện hãng Shell gắn mề đay và 10.000 đồng tặng thưởng kèm theo để đi du lịch Ku-a-la Lăm-pua. Không biết có nên gọi đó là giây phút "vinh quang" không? Mọi việc trôi qua như mộng!"

"Nhận thư, dấu bưu điện ghi rõ ngày 3 tháng 12. Nhung gửi nhật kí của nàng cho tôi làm gì?"

"Tôi đã tự hứa không viết gì về câu chuyện bi thảm này nữa. Nhưng không nén được khổ đau, nuối tiếc. Ta đã thua, đã chiến bại hoàn toàn. Ta chỉ còn cách tự gặm nhấm nỗi đau khổ này. Tối nghe gõ cửa, bàng hoàng tưởng Li đến. Tôi sẽ ngã vào vòng tay Li bất kể chuyện này sẽ đến đâu. Nhưng lại là chị dâu của Li. Tôi ngỡ ngàng đôi chút, sau đó phẫn nộ và cuối cùng rã rời. Chị ấy bảo: "Tôi đã làm chú Li nhục nhã một lần rồi. Thôi, Nhung đừng làm khổ thêm Li nữa. Hãy trả Li về con đường Li phải đi để giữ trọn thanh danh, bổn phận và lương tri con người. Điều tôi đã phản bội, Li không được phản bội nữa. Đừng để Li đi vào vết xe đổ của tôi. Nhung có hiểu tôi không? Dù như vậy cái chết cầm chắc treo lơ lửng trên đầu con người mà chúng ta quý mến, tin cậy và thương yêu. Tôi vĩnh biệt giấc mơ như một kẻ đê hèn đối trá. Li sẽ vĩnh biệt giấc mơ của mình như một vị anh hùng. Đó là phần thưởng cuối cùng dành cho sự hi sinh của Li. Cái giá phải trả cho hạnh phúc là sự bội bạc với con đường mình phải đi, sẽ biến hạnh

phúc ấy thành tội lỗi". Tiễn khách về rồi, lòng tôi vò xé. Tự nhiên bơ vơ khủng khiếp. Tất cả xúm vào giành giật Li từ tay tôi. Tất cả độc ác, nhân danh lương tri, danh dự bóp chết tương tai của Li. Tôi căm thù tất cả. Anh đừng để họ giết anh bằng mớ ngôn ngữ hoa mỹ, chết người. Hãy đến với em. Em là hạnh phúc của anh. Tôi nói gì thế này? Điên rồ, tự mãn một cách lố bịch. Tôi làm sao lại là nguồn hạnh phúc cho Li. Không, tôi không để cho họ giết chết tương lai của anh, tôi sẽ cầu cứu cha H. Cha hiểu anh, thương anh và trên hết, cha nghĩ đến tro tàn quê hương, những vết thương phải băng bó một thời hậu chiến. Anh phải có mặt trong đội ngũ những người tái thiết quê hương, xứ sở. Anh đừng chết vội nhé. Em van anh!"

"Tôi không trả lời Nhung hay trả lời ai nữa. Anh trai tôi đã trở về Quảng và đang đợi tôi ở đấy. Giai đoạn Hữu Thanh qua rồi, tôi im lặng chọn lựa, hành động trong Vô Thanh! -Tôi phải vĩnh biệt giấc mơ cùng những câu hỏi hư vô làm rối trí, hoa mắt"

"Người ta đang nháo nhác, chạy ngược chạy xuôi, cầu cạnh khắp nơi, xin hoãn quân dịch. Tôi dửng dưng. Hiện tôi đang hoang mang, chờ đợi. Anh trai tôi đang mong tôi về Quảng Nam. Phải chăng nơi đấy sẽ có người quyết định thay tôi: tôi phải đi đường nào, bắn vào ai? Đọc lá thư cuối cùng của Nhung, nhớ câu cuối: "Chỉ cần anh bằng lòng, mọi việc còn

lại, em và cha H sẽ hoàn tất cho anh lên đường du học. Đương nhiên anh sẽ nhận được quyết định hoãn đi Thủ Đức! "Dù sao cũng cảm ơn Nhung, tôi đã quyết định lựa chọn: về Quảng Nam. Vĩnh biệt quá khứ. Vĩnh biệt Nhung!"

Quay lại nhà lao lần thứ hai, thiếu uý Li kinh sợ nhìn người sinh viên. Bị tra tấn, mặt mũi thâm tím, sưng vù, cặp môi rách, máu đọng thành vẩy bên khoé miệng, người tù hỏi nhỏ:

- Anh cũng người Quảng à?

Li gật đầu. Có lẽ người này trạc tuổi Phi, biết đâu lại không cùng tổ chức với Phi. Li thoáng nghĩ. Từ ngày ra khỏi Thủ Đức, mình chưa tìm cách liên lạc với họ. Họ sẽ nghĩ thế nào về mình? Nghi ngờ hay kiên nhẫn chờ đợi? Tất nhiên, đừng hi vọng có thể hỏi han, thăm dò qua người này về tổ chức của họ. Anh ta sẽ cảnh giác và im lặng. Nhưng ít nhất mình cũng có thể giúp anh ta, chẳng hạn như chuyển quà bánh của thân nhân, bạn bè của anh ta vào nhà tù. Cẩn thận, chính anh ta sẽ nghi ngờ thiện chí của mình. Thiếu uý Li thở dài nghĩ đến nhiệm vụ tướng Thi trao cho anh. Không làm sao mở miệng, khuyến cáo một con người đầu hàng, phỉ nhổ chính cái lẽ phải đã khiến anh ta can đảm chấp nhận mọi nỗi nguy hiểm, gian nan.

Xuân Trọng lơ đãng, tranh thủ nghỉ lại sức chờ đợi những trận đòn sắp tới. Không nên phí sức la hét giận dữ với bọn Ưng Khuyển này. Kể cả tên thiếu uý đẹp trai nhã nhặn kia. Trọng nhớ lại...

Trước khi xảy ra mọi chuyện, đêm nào anh cũng nằm mơ thấy đám cưới của Mai Hạnh và thằng Thức, dù điều ấy vĩnh viễn không bao giờ có. Những giấc mơ ấy làm Trọng gầy rộc cả người. Anh không ngồi đâu kịp nóng chỗ và có nhịn ăn cả ngày, cũng không thấy đói. Anh sốt ruột, lo âu như thể trong lúc anh đang ăn. đang ngủ, đang trò chuyện với người này, người khác, cơ hội giết thằng Thức vuột qua mất rồi. Gương mặt xanh xao thất thần, Trọng uể oải ngồi trong quán cơm học sinh, lùa từng hạt vào miệng. Cả tháng nay, anh và Huỳnh chia nhau một suất cơm trong quán này. Anh là sinh viên, không có quyền đăng ký mua vé ăn, đành chung với Huỳnh. Không còn chút gì của một Xuân Trọng đa tình trong con người lầm lì, nôn nóng. Nụ cười dễ dãi mỗi lần bạn bè trêu chọc, cũng biến mất trên môi anh. Huỳnh nói đùa :

- Tụi bạn em hỏi : anh Trọng ốm tương tư hả?

Trọng nhếch mép cười ruồi. Phải, ta tương tư cái chết. Huỳnh lén mang hai trái lựu đạn, khoe với Trọng

- Em về làng ăn giỗ ông nội em. Mấy anh huyện

đội giục mình hành động gấp. Thằng Thức phá quê nội một mách, chừ sắp về bên ngoại làm quận phó công an Hiếu Đức. Phải giết nó càng sớm càng tốt.

Trọng im lặng. Mỗi lần gặp Mai Hạnh, nghe cô kể chuyện Thức giục cô cho làm đám cưới như lời hứa trước khi Hạnh được thả khỏi Ty Gia Long, Trọng tê tái thương người yêu. Nấn ná thêm, Mai Hạnh khổ, anh khổ gấp vạn lần. Thức cũng không gì lạ, cái chết đang rình rập hắn khắp nơi. Hắn thường xuyên thay đổi quy luật ăn ngủ, sinh hoạt, làm việc. Thoắt cái hắn phóng xe về Tuý Loan đánh xã này, phá cơ sở kia, rồi ngay hôm đó chuồn vào Vĩnh Điện chỉ mặt những người tình nghi cho bọn công an Điện Bàn. Trong thành phố lúc thì đi mô-bi-lét về với vợ cả ở cây xăng Chợ Cồn, lúc dẫn một bầy lính hộ tống kéo đến nhà anh hắn ở đường Phan Châu Trinh, ngủ lại để nửa đêm di chuyển sang chỗ khác, nhà em hắn. chủ một nhà in tại Ngã Năm...

Trọng và Huỳnh chia nhau đi săn dấu chân hắn. Trọng chỉ mong, đừng bao giờ phải giết nó ngay trong nhà Mai Hạnh.

Thấy ông anh cùng làng rầu rĩ quá, Huỳnh rủ Trọng đi coi cải lương. Đoàn Kim Chung diễn vở "Trần Minh khố chuối" ở hội trường Trưng Vương. Trọng không nỡ từ chối, ngáp dài rồi ngủ gục trên ghế. Huỳnh khoái trá theo dõi số phận của nhân vật

chính trên sân khấu. Chàng Trần Minh nghèo khổ, mặc khố chuối, đốt lá đa để học bài, sau được bạn bè giúp đỡ và đỗ trạng. Bốn giờ chiều, tan suất hát, hai anh em kéo về nhà chị gái của Trọng ở Thạc Gián, gần bến xe lam Chợ Cồn. Đây là nơi hẹn gặp Mai Hạnh mỗi khi có tin tức gì về thằng Thức.

Trọng tự nhiên kêu đói, Huỳnh thương hại nói:

- Chờ nấu cơm lâu thấy mồ. Em ra mua hai ổ bánh mì nghe? Trọng gật đầu, mắt anh hoa lên. Suy dinh dưỡng rồi, Trọng lo ngại thầm. Chợt thấy Mai Hạnh tất tưởi đi vào, Trọng đứng phắt dậy. Tự nhiên Mai Hạnh sững sờ, lưng tròng nước mắt:

- Nó vừa đến nhậu với anh nó...

Trọng xót xa quay lưng:

- Hạnh về đi. Đừng khóc, nó chết chứ đâu phải anh chết.

Huỳnh vừa bước vào, cầm hai ổ bánh mì gói trong giấy báo. Trọng hất hàm bảo:

- Đi thôi!

Hạnh nấn ná không muốn rời chân, Trọng gắt gỏng:

"Về đi Hạnh!"

Cô lủi thủi quay ra. Anh quên hết, chỉ nhớ một điều: nó đang nhậu ở nhà thằng anh nó. Trọng lôi chiếc thùng gỗ dưới gầm giường, mò tay lấy hai trái

lựu đạn giấu sẵn. Trọng đưa trái M. 26 cho Huỳnh, còn anh lận quả lựu đạn chày vào thắt lưng. Hai anh em chở nhau bằng xe đạp tới trường dạy đánh máy chữ, ngôi nhà Thức đang nhậu nhẹt.

Trọng đứng ngoài, sờ tay lên quả lựu đạn, mặt lạnh như tiền. Huỳnh trà trộn cùng số học viên ra vào tấp nập, thấy chiếc mô-bi-lét của Thức dựng trong sân, quay ra báo tin. Chờ hơn tiếng đồng hồ, hàng phố đã lên đèn, mới thấy Thức mặt đỏ gay, dắt xe ra. Huỳnh mừng rỡ định ném lựu đạn, Trọng vội ngăn cản. Có một cô bé chừng năm tuổi đang ngồi chễm chệ trên yên sau. Chắc là cháu nó. Huỳnh tức tối, Trọng gằn giọng:

- Bám theo đi!

Phố đông người qua lại, xe đạp đuổi không kịp mô-bi-lét. Một lúc mất hút. Quanh về nhà vợ cả nó ở gần cây xăng Chợ Cồn, cổng sắt vẫn đóng im ỉm. Huỳnh càu nhàu:

- Hồi nãy đôi lựu đạn có phải xong rồi không?

Trọng nghiêm giọng:

- Tụi mình đâu được phép giết người bừa bãi như vậy. Con nhỏ đó vô tội. Bản án tử hình chỉ dành cho thằng Thức, phải thi hành án quyết cho nghiêm chỉnh. Em ở đây chờ. Anh ra Ngã Năm, may ra nó đến nhà in của em nó.

Trọng đạp xe hộc tốc. Huỳnh nép sau sạp vải bỏ trống. Chợt nghe tiếng xe máy lạch phạch. Huỳnh mừng rỡ nhô đầu coi. Trời ơi, đúng thằng Thức, tóc húi đờ-mi cua, người to kềnh càng. Không có lính cận vệ. Rồi, chết cha mi Thức ơi. Huỳnh reo khẽ,bám theo sau. Đèn sáng, người qua lại nhiều, ném lựu đạn lộ mất. Thức xuống xe, khoá chiếc mô-bi-lét, rồi mở khoá cổng bước vào. Bầy chó trong nhà đánh hơi xồ ra mừng chủ. Huỳnh tính toán, nhất định nó phải quay ra để dắt xe vào. Huỳnh men theo dãy xe của hãng Liên Hiệp, những anh lơ xe ngồi trên mui tán chuyện tục tĩu. Huỳnh đã tới sát bồn xăng nhỏ, xế bên cổng nhà Thức. Cậu căn sẵn khoảng cách từ chỗ cậu đứng núp tới bức tường ở cổng, chiếc mô-bi-lét nằm giữa. Hơn mười phút sau, Thức quay ra lúi húi mở khoá xe. Huỳnh rút chốt M.26, đếm một, hai rồi liệng vào bức tường. Trái M.26 đụng tường rớt xuống ngay trước mặt Thức, một tiếng nổ long óc vang lên. Huỳnh thoáng thấy thằng Thức ngã vật xuống cùng chiếc mô-bi-lét. Cậu sung sướng tuôn chạy. Tụi công an trong nhà Thức chạy ra. Một gã lơ xe chỉ cho bọn chúng thấy bóng cậu bé lom khom chạy trong ngõ hẻm.

Dân nghe tiếng nổ túa ra nghẹt cả lối đi. Huỳnh bí đường, chạy ngoặt lên Hùng Vương, tụi công an bám theo sát rạt. Tới ngã ba Cây Quăng, bỗng một tiếng lựu đạn chát chúa khiến bọn truy đuổi nhào

xuống tán loạn, nhiều đứa nằm lăn ra đất, la hét inh ỏi.

Huỳnh cũng bị sức ép đẩy tới, lảo đảo. Một đòn đánh mạnh, cậu ngã dúi xuống ...

Trọng phóng xe đạp như điên trở lại chợ Cồn sau khi không thấy chiếc mô-bi-lét của Thức ở chỗ nhà in Ngã Năm. Nửa chừng, nghe tiếng lựu đạn nổ anh càng sốt ruột. Chắc Huỳnh đánh rồi. Mừng quá, đạp dấn lên thấy ngay tốp công an đang đuổi sau lưng Huỳnh. Trọng rút lựu đạn giật chốt và ném vào tụi công an. Ném xong, anh quăng vội xe đạp, lao ra một đường luồng, hoá ra đường kiệt. Một hàng rào kẽm gai chắn ngang, Trọng lấy đà phóng qua. Gấu quần mắc vào hàng rào. Trọng ngã nhào mặt xuống thép gai. Một tên đuổi sát nút, rút dao thái phở dí vào ngực anh. Đó là gã Cần Lao giấu mặt, chủ tiệm cà phê Lán. Công an ập tới còng tay Trọng, xé áo anh lấy giẻ tống vào miệng và đẩy anh lên một chiếc xe cảnh sát. Người đông như kiến cỏ, kín cả khu chợ. Xe cảnh sát vất vả lắm mới vọt qua vòng vây người, đưa anh về Ty Gia Long.

Chúng tống anh vào một phòng giam tối om. Anh chỉ băn khoăn không biết Thức chết chưa. Thao thức chờ. Bốn giờ sáng, hai tên công an áp giải anh lên phòng khai thác. Ngang qua một dãy chuồng giam thấp lè tè, Trọng chợt thấy Huỳnh leo lên chàn

song, hét thật to:

- Một mình tao giết chết thằng Thức, tụi mày muốn làm gì tao thì làm!

Trọng ứa nước mắt. Huỳnh muốn nhắn tin cho anh. Thằng Thức đã chết và Huỳnh đã nhận hết tội, một mình Huỳnh giết nó mà thôi. Huỳnh ơi, thằng Thức đền tội, đó là điều anh mãn nguyện nhất. Còn mọi chuyện sống chết, tra khảo... bây giờ chỉ là tiểu tiết. Anh em mình phải xứng đáng là dân Hoà Vang phải không em? Tự nhủ như vậy. Trọng bình thản bước vào phòng thẩm vấn.

Anh không thể hình dung được, sau phen náo động truy quét Cần Lao hồi cuối năm ngoái, Đà Nẵng lại lên cơn sốt. Đâu đâu người ta cũng nói chuyện "mấy ông bên kia về giữa thành phố giết chết tươi quận phó công an Hiếu Đức". Trong các tiệm cà phê, quán ăn, trên xe đò người ta kể cho nhau nghe:

- Công an chở Thức vô bệnh viện, ngắc ngoải thêm mười tiếng đồng hồ. Trời ơi mấy ông nớ đi lại tung hoành giữa Đà Nẵng như chỗ không người. Nghe nói bữa đó có hơn một chục cảm tử viên Việt cộng... Lại một mớ công an cảnh sát chết khi truy đuổi nữa chứ.

Trọng cũng không hay, thành ủy đã ra lệnh cho Phi tìm hiểu tình hình hai anh em Trọng trong Ty Gia Long. Nếu cần, di chuyển toàn bộ những cơ sở,

hòm thư chết, đường dây liên lạc mà Trọng và Huỳnh đã biết. Nhưng Phi tin rằng hai đồng đội của anh sẽ không khai báo. Anh yêu cầu Cẩm Lệ đến gặp dì Cứ và Mai Hạnh, nắm tình hình và bày cho họ cách đối phó trong trường hợp bị thẩm vấn. Dì Cứ ôm lấy Lệ khóc chết lặng:

- Dì sợ tụi thằng Trọng chết mất.

Lệ phải ngoảnh mặt đi mới khỏi khóc theo dì. Mai Hạnh gượng ngồi dậy:

- Tụi nó đưa tôi vô nhận diện anh Trọng và Huỳnh. Không còn ra hình thù con người nữa, Lệ ơi!

Hạnh khóc vùi mặt vào gối.

- Tôi lắc đầu kêu không quen. Tụi công an biểu, hai thằng này giết thiếu uý Thức thì chắc chắn phải đền mạng. Không hiểu sao tụi nó lại khoái án tử hình thế? Nhờ Lệ về nói với anh Phi. Anh Trọng sống làm chồng tôi, ảnh chết, tôi trả thù cho ảnh. Tôi yêu nhiều người, nhưng chính ảnh dạy cho tôi biết yêu! Mai Hạnh bíu lấy tay Lệ, nước mắt Hạnh làm ướt áo cô. Lệ dịu dàng đặt Hạnh nằm xuống giường, vuốt tóc Hạnh như nựng như một đứa trẻ đang ốm:

- Ngủ đi Hạnh, tất cả anh em, bạn bè sẽ trả thù cho Hạnh, cho Trọng và Huỳnh!

Nhưng chính Lệ lại oà lên khóc, quên cả lời dạn của Phi.

Trọng không biết những gì xảy ra với Huỳnh. Hai người bị giam riêng. Đến ngày thứ chín, đột nhiên Huỳnh chịu hút thuốc Ru-by, uống cà phê của trưởng ty Lê Bích Trừng. Cậu thở dài rồi nói nhỏ:

- Tôi xin dẫn các ông khui hầm vũ khí, họ chôn trong làng tôi.

Trừng mừng rỡ, dẫn một trung đội cảnh sát chiến đấu lên một chiếc G.M.C đưa Huỳnh về Quá Giáng. Cậu ung dung ngồi cùng Lê Bích Trừng trong ca -bin, phì phèo hút thuốc và thả hồn ngắm phong cảnh hai bên đường. Trừng theo dõi nét mặt Huỳnh không sót một giây. A, thằng nhóc ham sống. Phải đánh gục nó trước, sau đó đến lượt tên sinh viên lì lợm.

Huỳnh tha thiết nhìn từng hình bóng quen thuộc của bờ tre, ruộng lúa, cây cầu cũ kĩ, gập ghềnh những ván gỗ long đinh. Làng Quá Giáng ở ngay nách Đà Nẵng, nằm bên đường xe lửa. Ngày xưa, dân làng thường chờ nghe tiếng còi của chuyến tầu sáng sớm để trở dậy nấu cơm ăn và chuẩn bị ra đồng cầy cấy... Nhưng bây giờ, tuyến đường sắt này đã ngưng hoạt động, chẳng còn con tàu nào chạy qua để khuấy động cái ngôi làng nhỏ bé này nữa. Thay vào đó, bất cứ lúc nào, sáng trưa, chiều, nửa đêm gà gáy hoặc

ban mai, xe tăng cũng có thể xông vào làng, cày nát nhịp điệu sống bình yên của đám dân lao tác và người ta có thể chết bất thần vì một mảnh trái phá. đạn cối hoặc đạn súng tay bắn bừa bãi khắp nơi...

Em trai Huỳnh đang nhổ mạ với mẹ ở dưới ruộng, sửng sốt, ngửng lên nhìn:

- Má ơi, hình như anh Năm kìa. Trời ơi, ảnh dẫn tụi lính vô làng làm chi?

Người mẹ đứng sững để đóm mạ trên tay rớt xuống bùn. Mọi khi cứ thứ bảy là con trai bà về thăm nhà. Nó nằm trên chõng tre ngoài hiên coi sách vở, dạy em nó học hoặc hát nghêu ngao. Nhưng nửa tháng nay nó không về thăm nhà như lệ thường. Lại nghe dân làng đồn bao nhiêu chuyện động trời ngoài thành phố. Bà linh tính thấy con trai bà có liên quan đến tất cả những chuyện ấy. Và bây giờ chính nó dẫn lính vô làng.

Huỳnh run rẩy nhận ra, mẹ cậu đang hớt hải chạy trên bờ ruộng về với cậu. Trời ơi, giá như má vấp té thì hay biết mấy. Bả lên đây lộ hết trơn kế hoạch của mình. Chỉ cần đưa bọn nó vô sâu hơn ba trăm mét nữa, sau bụi keo kia, chắc chắn anh em du kích đã phục sẵn. Họ nổ súng và mình sẽ lao về phía đó.

Lê Bích Trừng dừng lại nơi một chiếc cầu gạch nhỏ bắc qua mương. Hắn dè chừng ngôi làng mất

an ninh này và ra lệnh cho bọn tay chân bám theo Huỳnh. Cậu đưa mắt liếc vào mảnh sân con nhà mình. Cô em út của Huỳnh đang chơi ô ăn quan với mấy đứa nhỏ. Thấy lính tráng ồn ào, con nhỏ sợ sệt ngẩng lên. Huỳnh trừng mắt nhìn em. Con út đứng chết sững. Một tên dân vệ lon ton chạy dọc đường mương, hổn hển tới trước tên trưởng ty. Trừng cảnh giác, chụp vai tên dân vệ:

- Trong kia có du kích Việt cộng không hả?

- Nhiều lắm lận. Trời ơi, mấy ông vô đó làm chi?

Trừng chợt hiểu. Hắn kêu bọn cảnh sát đặc biệt giữ Huỳnh lại ngay chỗ sân nhà cậu, nơi tên dân vệ vừa chỉ cho hắn. Không muốn kéo dài trò hú tim nguy hiểm này, hắn hỏi cộc lốc:

- Hầm súng đâu?

- Sau bụi keo tê tề!

Mắt cậu mải nhìn về phía mẹ cậu. Trừng nhếch mép cười, hườm súng lục ngay sau gáy cậu. Huỳnh la to:

- Má ơi!

Cậu đạm chân định lao tới. Trừng lẩy cò. Cậu hơi chúi xuống, nhưng vẫn cố gượng chạy thêm vài bước. Tụi vệ sĩ của Trừng quỳ xuống, nhất loạt nổ súng. Huỳnh chới với. Bàn tay người mẹ chưa kịp vươn tới đỡ lấy thân hình con, Huỳnh đã ngã sấp mặt

xuống đường làng. Máu từ lưng cậu bắn lên, ướt cả những lá tre xanh mướt.

Kinh hoàng nhìn đứa con chết ngay trước mặt mình, người mẹ đột nhiên kêu the thé, nhảy cẫng lên quanh xác con. Bà gào lên:

- Trả con tao đây! Trả con tao đây...

Người cha quẳng cái cào cỏ lại mặt ruộng, chạy về. Ông khóc lóc , bồng xác Huỳnh đặt lên cái chõng tre kê ngoài hiên, cẩn thận cởi áo cho con, máu dây ướt hai bàn tay nhăn nheo. Hình như ông sợ đụng mạnh làm con ông giật mình.

Ngọn lửa sinh vật cung cấp năng lượng cho mỗi hoạt động cơ bắp, hô hấp, tiêu hoá, tuần hoàn, bài tiết thông thường đã gần tắt trong cơ thể Trọng sau những trận đòn liên tiếp. Anh chơi vơi giữa tỉnh và mê.

Dòng ý thức gập ghềnh theo đường gấp khúc. Nhiều lúc anh mở mắt trợn trừng nhìn vào cửa sổ phòng giam, nhưng tâm trí anh lại sa đà vào những giấc mộng. Những giấc mơ ấy là phần tiếp nối của những giấc mơ trước kia anh đã thấy. Anh thấy Mai Hạnh trong bộ đồ cô dâu mỏng, trắng, thò tay qua cửa sổ vẫy anh. Nhưng khi anh lết tới gần, cô lại biến mất và chỗ cô vừa đứng nhô lên một cụm hoa tím, những cánh hoa lả tả rớt xuống thành những lá tre nhọn hoắt. Đột nhiên anh thấy mình đi giữa

hai rặng tre um tùm của ngã ba Thanh Khê. Sau lưng anh, hai người đàn bà bưng mâm quả phủ vải điều; hình như họ đang đi hỏi vợ cho anh. Nhưng khi anh bước vào nhà Mai Hạnh, ở đấy đã có sẵn một đám cưới khác. Anh xấu hổ bỏ chạy, hai người đàn bà quàng luôn mâm quả vào gốc tre...

Bỗng nhiên, anh cảm thấy đầu óc minh mẫn trong khoảng thời gian trống vắng. Anh tỉnh táo nhòm qua khe cửa, tụi lính gác bước nhè nhẹ trên hành lang bê-tông xù xì. Chúng mở cửa phòng giam, nhìn anh cười và mời anh hút thuốc. Rồi chúng trở ra, bước chân lào xào...

Sau cơn mơ, nỗi đau đớn giày vò thân thể anh kinh khủng. Anh đau nhức khắp người và không tài nào nhắm mắt được. Những lúc ấy, toàn bộ tâm trí anh rũ liệt, anh chỉ cố gắng cử động từng bộ phận trong người để biết chúng còn lành lặn hay đã bị thương tổn. Chắc chắn chưa gãy hai tay và hai chân.

Trọng mừng rỡ, như vậy còn có thể tự đi lại mà không cần ai phải dìu. Chợt anh chú ý đến hiện tượng lạ lùng, ngoài hành lang dồn dập tiếng chân bước rồi im lặng hoàn toàn. Anh bò tới sát cánh cửa và ghé mắt nhìn ra. Hành lang không có ai. Anh đẩy nhẹ, cánh cửa kêu cót két và hé ra một cách dễ dàng. Trọng sướng run người. Trời đất, tụi nó quên khoá cửa phòng giam của anh!

Anh không ngờ, tụi lính háo hức đổ xô đến phòng số 9, ngó mặt một người đàn bà bán vải ở Chợ Cồn mới bị bắt. Công an tìm thấy trong sạp hàng của bà, truyền đơn Việt Cộng. Bà ta có thể là cơ sở bí mật của thành uỷ Đà Nẵng. Nhưng đó không phải là lý do làm tụi lính tò mò. Tụi chúng nuốt nước bọt ừng ực, chầu hẩu nhìn người đàn bà xinh đẹp, quần áo sang trọng, sực nức mùi nước hoa đắt tiền....

Trọng ngừng lại thở cho đỡ hồi hộp rồi mới đẩy tiếp cánh cửa, lách ra. Anh lom khom vượt qua hành lang, nhanh nhẹn tới sát bức tường bao quanh nhà giam. Bức tường cao quá, anh luống cuống nghĩ cách trèo qua. Chợt thấy một cái vỏ thùng phuy nằm lăn lóc dưới chân tường, anh mừng rỡ dựng nó dậy. Vỏ sắt nghiến lên sỏi đá kêu ken két. Rùng mình nín thở. Không, vẫn yên tĩnh. Trọng nhảy lên mặt thùng phuy, vươn tay bám lấy mép tường, đu người lên. Cơ bụng thột lại, hai chân lơ lửng, anh gồng cơ vai kéo sức nặng toàn thân lên theo. Người anh đã vắt vẻo trên bờ tường, kẽm gai đâm vào da thịt, không thấy đau, thần kinh căng ra hết mức. Dưới chân anh là đường Nguyễn Thị Giang.

Hú vía, vừa lúc đó, một người đạp xích-lô vừa đạp qua. Anh ta không ngẩng lên, nếu không chắc anh ta đã la to khi thấy Trọng nhổm người, lựa đà nhảy xuống. Trọng đi sát vào các hàng hiên, sợ người khác chú ý đến bộ quần áo rách bươm và gương mặt

thâm tím của anh.

Không biết mấy giờ, không thể đi bộ ngoài đường mãi được . Mình sẽ bị bắt lại. Cũng không thể tìm đến các cơ sở liên lạc, tụi nó sẽ mò theo dấu chân mình. Trọng suy nghĩ . Tốt nhất là chui vào nhà ông dượng mình trong con hẻm trước mặt kia. Ông đi bán phở ở rạp Hoà Bình, chiều tối mới đẩy xe phở về nhà . Ta tạm lánh ở đấy chờ đêm đến .

Con hẻm vắng tanh. Trọng nhanh chóng tìm ra ngôi nhà lụp xụp nằm gần cuối hẻm. Cửa khoá. Trọng mỉm cười, anh không lạ gì ổ khoá này của ông dượng. Chỉ cần cái đinh ba phân thọc nhẹ... Anh nháo nhác ngó quanh. Dường như số phận may mắn đã để sẵn mẩu dây thép dưới đất cho anh. Trọng run run lượm lên mở khoá, ổ khoá kêu tách nho nhỏ. Trọng bước vào nhà. Anh kéo hộc tủ, lấy bộ đồ cũ của ông dượng ra thay. Chợt nhớ đến cánh cửa nãy giờ vẫn mở toang, anh hấp tấp khép hờ, thò tay ra ngoài bóp ổ khoá. Nằm dài trên giường hút thuốc rê của ông dượng bọc lá chuối giấu trong góc nhà, mệt mỏi, mí mắt nặng trĩu. Trọng thiếp đi...

Gần trưa bán hết phở, ông dượng của Trọng quày quả đẩy xe về nhà. Xe cảnh sát nháo nhác, tiếng còi hụ liên hồi. Khách ăn phở kháo nhau: mới

có một tên tử tù vượt khỏi nhà giam của Ty Gia Long. Chắc người ta đang săn lùng hắn. Ông dượng thở dài nghĩ đến thằng cháu sinh viên của ông. Ông không ngờ cái thằng trai gái lăng nhăng, lúc nào cũng toét miệng cười hềnh hệch, lại có gan cầm lựu đạn ném vào cảnh sát ở chợ Cồn. Mấy lần bà chị họ của ông từ Quá Giáng mang đồ đi thăm nuôi con trai, đều ghé qua nhà ông than van, khóc lóc. Ty Gia Long không cho phép bà vào thăm "tên phiến loạn nguy hiểm".

Ông sốt ruột đẩy vội xe chỉ sợ giữa đường gặp các cuộc đụng độ, súng đạn không có mắt. Vợ con ông sống ở làng chỉ trông vào cái xe phở này của ông. Rủi ông hoặc cái xe làm sao, họ chết đói là cái chắc. Mạng ông qúy lắm chớ, ông chặc lưỡi, để mặc mồ hôi đầm đìa trên mặt. Bữa nay hên, hàng họ bán hết sớm. Thành phố mỗi ngày một lộn xộn, lính tráng đông hơn dân chúng. Bữa nào vô phúc gặp một bầy lính hoặc cảnh sát bu quanh xe phở là rồi, đừng hòng đòi được một xu của cái bọn ác nhơn đó.

Về tới trước nhà mình, ông mở khoá, thận trọng đẩy xe phở vào nhà. Trong nhà tối thui, ông đứng một lúc cho quen với bóng tối. Người ông như phải bỏng. Trời ơi, thằng cháu ông đang ngáy khò khò trên chõng. Tên tử tù vượt ngục là hắn chớ ai vô đó? Ông không biết phải làm gì nữa. Đánh thức thằng cháu dậy, tống cổ hắn ra khỏi nhà để hắn đừng gie-

vạ cho ông và gia đình ông? Hay là che chở, tìm cách cho hắn thoát thân? Cảnh sát, mật vụ, an ninh đang lùng bắt, quanh ông còn một mớ những liên gia, ấp trưởng rình mò... Giấu sao được con ơi, ông mếu máo lay vai Trọng.

Anh giật mình, nhỏm dậy. Ông run run bảo cháu :

- Dượng mừng cho con... Nhưng mà tụi nó làm gắt lắm, tính sao hả con?

Ông xấu hổ không dám nhìn mặt Trọng. Hắn nhìn thấu gan ruột cạn tàu ráo máng của dượng hắn. Mai mốt chuyện này bay về Quá Giáng, ông còn mặt mũi nào nhìn mặt bà con, họ hàng, làng xóm? Chính ông đã xua đuổi thằng cháu ông ra khỏi nhà lúc hắn gặp bước đường cùng. Mà hắn giết tên ác ôn ấy cho ai? Vì ai? Hắn có ăn bạc thước gì đâu khi chấp nhận cái chết? Nghĩ thế, nhưng ông vẫn mong mỏi đẩy được Trọng ra khỏi nhà càng nhanh càng tốt. Trọng biết, dượng anh đang sợ. Ông còn gánh nặng gia đình. Bắt ông chết chóc tù đầy cùng với mình thì tàn nhẫn quá. Anh cũng rõ, ông dượng không dám và cũng không nỡ mở miệng xua đuổi anh. Ông chờ tự anh bỏ đi để ông khỏi ân hận day dứt. Anh dịu giọng, trấn an ông:

- Dượng đừng ngại. Con sẽ đi ngay mà!

Ông yên tâm nói :

- Nôn chi, để dượng làm cho con tô phở nóng, ăn rồi hẵng đi.

Ông xăng xái nhóm lửa, vét số bánh phở còn sót trong rổ, xắt miếng đùi gà ngon nhất, bỏ vào tô cho cháu. Vừa làm, nước mắt ông vừa rơi lã chã.

Sẩm tối, mưa lâm thâm trên mái tôn. Trọng nghẹn ngào không nuốt nổi miếng thịt gà mềm nhũn. Giờ này Mai Hạnh đã ngủ chưa nhỉ? Bữa Hạnh vào nhà lao, mặt cô ấy xanh lét, hai gò má nhô xương. Có lẽ Hạnh cũng đang nao nao nghe tiếng mưa như mình. Giá như giây phút này anh được ở bên em, ấp bàn tay lạnh ngắt của em vào ngực anh, kể cho em nghe chuyện tình của nàng Y-dơn và chàng Tơ-rit-xtăng tội nghiệp. Hạnh biết không, tận lúc anh sờ thấy móng vuốt cái chết, anh mới thấm thía. Con người cần tình yêu và tình thương biết bao. Không có nó chúng ta sống thật vô nghĩa. Nhưng vì tình yêu, tình thương quí báu như vậy, người ta không thể bảo vệ nó bằng những phương tiện bình thường. Từ thời Y-dơn và Tơ-rit-xtăng, người ta đã đổ máu cho nó. Đến thời chúng ta đang sống, con người trở nên hùng mạnh hơn, khôn ngoan hơn và cũng vì vậy cái xấu, cái ác cũng có kích thước khủng khiếp hơn. con người muốn bảo vệ tình yêu, tình thương của mình sẽ chật vật hơn, cái giá sẽ trả đắt hơn...

Ông dượng lục túi lấy bốn chục bạc cho cháu khẩn thiết dặn dò:

- Rủi có sao con đừng khai đã đến nhà dượng, nghe con. Dượng vẫn con, con làm ơn làm phước...

Trọng tê tái bước ra đường hẻm. Mưa bụi dày hơn, ánh đèn mờ mịt giăng rất xa như ngoài khoảng không hư ảo. Anh vẫy một chiếc xích lô, yêu cầu đưa anh đến Đò Xu. Người đạp xích lô buông tấm bạt nhỏ che đằng trước cho đỡ ướt khách. Trọng mỉm cười, càng hay, không ai nhìn được mặt ta.

Khi xích lô ngang qua trại Ngô Văn Sở, một tên cảnh sát áo trắng bước ra, chặn lại. Một tay cầm lăm lăm tấm hình cỡ chín nhân mười hai, một tay cầm khẩu ru-lô. Nhờ ánh đèn nơi vọng gác, hắn nhận-diện được tên tử tù đang ngồi trong xích lô. Hắn chĩa súng vào anh, quát:

- Ngồi im, cụ cựa, tao bắn liền!

Người đạp xích lô hoảng hốt lui lại. Trọng bình thản bước xuống. Tên cảnh sát rút chiếc còng số tám trong túi ra. Cớp, hai cổ tay Trọng nằm gọn trong ổ khoá ...

Lê Bích Trừng và trưởng ban khai thác lồng lộn chờ bộ hạ giải tên tù sổng chuồng vào văn phòng. Nếu không bắt lại được tên tù, chắc chúng mất mạng với viên tướng tư lệnh vùng. Hai tên mở tiệc ăn mừng ngay khi nhận được cú điện thoại từ trại Ngô Văn Sở. Rượu mạnh và thịt bò nhúng dấm ngổn ngang trên mặt bàn. Lúc Trọng bước vào, chúng đã

ngà ngà say. Chúng vồ lấy anh và đánh anh cho giã rượu ...

Có lẽ bốn giờ sáng. Tiếng gà gáy hiếm hoi trong thành phố bị làn mưa đục cản bớt, chỉ mơ hồ vọng tới phòng giam. Trọng cựa mình, phần da thịt đã sũng máu dính bếp xuống sàn. Ai đó kêu khẽ:

- Từ từ đã nào !

Trọng ngơ ngác, hoá ra bên anh có người. Người ấy quỳ lom khom, đưa cho anh cái lon sữa bò, giọng dịu dàng :

- Uống đi đồng chí. Một chút thôi, tí nữa uống thêm.

Trời ơi giọng Bắc! Trọng há hốc miệng, những giọt nước ngọt ngào thấm vào miệng, chưa đến cổ họng đã tan biến. Anh quờ tay đụng vào người lạ. Người lạ mỉm cười khẽ khàng :

- Trọng ơi, nghe chuyện Trọng, mọi người khâm phục lắm! Nếu ra toà, chúng xử án tử hình, Trọng đừng xin ân xá nhé. Đừng run, đừng khóc. Mình chết vì sự nghiệp giải phóng miền Nam kia mà.

Giọng người lạ mỗi lúc một tha thiết, Trọng cũng dần dần hiểu. Anh nằm im nghe người lạ nói. Mình là dân Hà Nội đây, bị thương trong trận Việt An Chúng nó định đưa mình ra họp báo. Mình khôn

chịu, chắc chúng sẽ thủ tiêu mình. Nhưng mình không buồn. Nhân dân miền Bắc cử bọn mình vào đây cùng đồng bào miền Nam ruột thịt chiến đấu. Mình có chính nghĩa.

Trọng bỗi rối nghĩ người thanh niên Hà Nội tâm sự trong phòng giam. Hà Nội cách Đà Nẵng gần tám trăm cây số. Anh ấy quen ai, thương riêng ai và thù riêng ai ở mảnh đất này? Không! Vì "sự nghiệp giải phóng miền Nam ruột thịt " anh ấy ra đi. Đơn giản thế thôi. Kẻ thù gọi anh ấy là "chính quy Bắc Việt xâm lược miền Nam". Còn đồng bào, nhân dân miền Nam gọi anh là "anh Giải phóng"!

Trọng đau đớn đối chiếu số phận người lính Hà Nội với số phận mình. Anh ấy thanh thản và tự tin biết bao. " Mình có chính nghĩa. Mình không buồn, nhân dân miền Bắc cử bọn mình vào đây cùng đồng bào ruột thịt chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước!". Còn anh, nếu anh không yêu Mai Hạnh, anh có đủ dũng khí giết thằng Thức không? Anh có thể hành động quyết liệt chỉ vì những động lực vượt lên mọi nỗi niềm riêng tư không? Cùng nhận nhiệm vụ diệt ác ôn, nhưng Huỳnh trong sáng hơn anh, cao thượng hơn anh. Huỳnh không có mối thù riêng với thằng Thức, nhưng Thức là kẻ thù vì nó phục vụ lợi ích của chế độ mà Huỳnh căm thù.

Cũng không có khái niệm con người chung chung

cho tất cả, cái xấu, cái độc ác cũng không chung chung. Tình yêu, Tình thương hiện diện cụ thể đến nỗi, người lính giải phóng quê Hà Nội kia, biến những cái dường như trừu tượng, chung chung đó thành tình cảm cụ thể với mảnh đất Việt An, thành hụm nước cho người bạn tù Quảng Nam, thành sự bình tĩnh trước mối đe doạ bị thủ tiêu.

Tiếng xích sắt loảng xoảng. Một tốp công an lăm lăm súng, chĩa đèn pin vào chỗ hai người. Một thằng ra lệnh:

- Thằng Bắc Kỳ xâm lược đứng dậy !

Người lính giải phóng xiết chặt tay Trọng, giọng ấm áp: "Vĩnh biệt đồng chí! "

Bọn công an xô lại, nhét giẻ vào miệng người lính và dẫn đi. Một lúc sau, tiếng động cơ xe hơi rú lên trong đêm. Trọng ngồi dựa lưng vào tường bê tông. mắt đăm đăm nhìn ra khuôn cửa nhỏ xíu có những chấn song sắt to bằng cổ tay. Cánh cửa lại mở ra một lần nữa, Lê Bích Trừng dẫn đầu một tốp công an mang súng. Hắn cười nhạt:

- Mời ông sinh viên ra Huế dự phiên toà quân sự đặc biệt. Lãnh được án tử hình, đừng quên công tụi này nghe?

Trọng khinh bỉ, bước ra sân. Chúng đẩy anh lên một chiếc xe bịt bùng. Năm tên công an ngồi quây

lấy anh trong thùng xe.

Một tên cào cào mũi súng vào ngực anh:

- Lên tới đèo, rồi gặp du kích Việt cộng, mi đừng hi vọng chạy trốn. Tụi tao giết mi trước.

Trọng mỉm cười giễu cợt... Chiếc xe bịt bùng chở người tù trẻ tuổi ra Huế trong buổi sáng lất phất mưa.

Thiếu uý Li đứng dậy, bước ra ngoài phòng giam, vội vã quan sát. Không một ai ngoài tên lính gác đang ôm súng ngồi trên ghế ngay trước cửa phòng giam. Anh lại gần tên lính, rút gói Cô-tap chìa cho nó và hỏi :

- Anh có lửa không?

Tên lính mừng rỡ, quẹt lửa khúm núm mời thiếu uý mồi thuốc trước khi rút cho mình một điếu. Li phì phèo hút, yên tâm trở lại ngồi với Trọng :

- Anh nghe đây, tướng Thi yêu cầu tôi đến gặp anh và nói để anh rõ. Tuyên án tử hình anh thì sợ đồng bào, phật tử phản đối. Xử phạt nhẹ thì sợ Mỹ và chính phủ Sài Gòn không chịu. Tướng Thi hy vọng: anh khai báo thành thật, ăn năn hối cải và xin ân xá. Như thế có nhiều cái lợi cho tướng Thi. Đồng bào sẽ thấy tướng Thi nhân đạo, Mỹ và Sài Gòn cũng hài lòng, và đặc biệt, cộng sản sẽ thiệt hại nặng nề cả

thanh danh lẫn cơ sở bí mật bị tan vỡ do anh khai báo. Tuỳ anh chọn. Anh muốn liên lạc hoặc muốn nhắn ai cứ bảo tôi.

Trọng ngạc nhiên nhìn viên thiếu uý. Rõ ràng hắn vừa lật ngửa bài của Thi cho mình xem "tẩy" và nhấn mạnh đến mối nguy hiểm nếu mình chịu nghe lời Thi? Trọng chưa muốn bộc lộ thái độ của mình trước viên thiếu uý không giống ai. Anh nhếch mép cười:

- Cảm ơn thiếu uý!

Và anh lại im lặng như cũ. Li hiểu, đã đến lúc phải đứng dậy. Anh chìa tay cho người tù :

- Hẹn tái ngộ!

Bước ra sân nhà lao, Li mới nhớ đến bức thư của Nhung anh nhận được sáng nay, trước khi gặp người tù.

Ngồi trên xe gíp trở về căn cứ Mang Cá, Li nghĩ thầm, nàng có viết gì trong này thì cũng là một thứ hồi âm yếu ớt của quá vãng. Ta đã chọn đường và bây giờ, cưới vợ!

"Tưởng rằng nói hết cùng Li, ta sẽ yên ả. Tình yêu Li bùng cháy trong tim ta, ta không còn thiết gì ngoài việc hiến mình cho ngọn lửa thiêu đốt ta mỗi ngày. Cầu mong Li gặp tai hoạ ít hơn mình đã lo sợ đoán trước. Nếu có thể Li nên oán hận ta, oán hờn là thứ dung môi tốt nhất, hoà tan chất keo dai dẳn

của tình yêu. Lạy Chúa cho con lòng can đảm. Chiều nay tôi rời khỏi phòng làm việc nghe đau buồn oà vào hồn như tử khí tràn ngập nhà xác chật hẹp kín bưng. Chiếc xe đạp trôi lơ lửng giữa đường Phan Thanh Giản, đại lộ hun hút sâu và tôi đơn chiếc. Bây giờ thì chẳng còn cùng ai ngồi trong một lớp học, về chung một con đường nữa. Hai đứa đã rẽ hai ngả khác nhau. Không, chính tôi bất lực nhìn Li rẽ sang cõi mù mịt và chết. Tôi muốn khóc cho tôi, cho Li nhưng đã quá trễ tràng. Ngày mai tôi ra đi, dẫm lên tất cả tình thương, dẫm lên tất cả niềm hi vọng, tôi ra đi. Tôi biết suốt đời tôi ân hận vì chuyến ra đi này. Khi tôi trở về, người thân yêu nhất, người hành hạ tôi khủng khiếp nhất đã chết. Lạy Chúa cho con sự bằng an!

Mẹ ơi!, mẹ hãy tha thứ cho con. Con sắp bỏ mẹ ra đi, người mẹ ốm đau già yếu mà con đã bỏ rơi ngay khi con còn thời gian và điều kiện chăm sóc mẹ. Chỉ vì con dành hết cho Li, kẻ tự giết mình một cách vênh váo, tự tôn đáng ghét.

Nửa đêm thức giấc, ngoài kia không một tiếng xe cộ. Thành phố lịm đi trong đêm. Nhớ Blao và núi đồi. Nhớ Suối Vàng và niềm tĩnh lặng. Nhớ người đang sống và sẽ chết. Cuốn phim đời chiếu lên trong đêm vắng. Buồn vui hiện ra cùng chữ: Thế là hết. Vĩnh biệt!

Nghe nước mắt nóng ran trên mi. Tiếng vĩnh biệt rơi vào tâm tư. Bây giờ ngoài kia mưa gió đã bập bùng ánh lửa ma trơi biến mỗi đêm sắp tới thành nỗi kinh hoàng. Tôi nghĩ, trên đầu giường cũng có người đang thức cùng tôi: Đức mẹ MARIA sáng chói. Người bảo tôi: Cứu người tức là cứu tất cả con người và như thế, trước tiên hãy cứu vãn tinh thần. Nhưng tôi đang bơ vơ đói khát. Mọi người không cho tôi ăn, không cho tôi mặc, không cho tôi tin và đáng sợ nhất. không cho tôi đủ sức mạnh cứu người tôi yêu ra khỏi cái chết. Thôi, lấy tay phải giúp tay trái, lấy tay mình đỡ chân mình. Em muốn lần cuối, khóc cho anh đang chết..."

Nguyễn Li rùng mình. Tuyệt vọng trong tình yêu, Nhung căm hờn mình và nguyền rủa mình ghê gớm, độc địa làm sao. Đó là hồi âm của bóng tối ma ta từng hoang mang, lảo đảo bước đi trong đó. Vĩnh biệt bóng tối!

ĐỒNG ĐỘI

Nếu là Người,
tôi sẽ chết cho Quê hương!

CA TỪ

- Các đồng chí. Một phút mặc niệm tưởng nhớ liệt sĩ Phan Huỳnh, người bạn học thân yêu của chúng ta, người anh hùng mà chi đoàn chúng ta được vinh dự mang tên, bắt đầu !

Khiêm, bí thư chi đoàn bí mật của trường Phan Châu Trinh, hô nhỏ. Các đoàn viên im lặng cúi đầu. Phi xúc động nhìn gương mặt từng đồng đội của anh: Khiêm. Phiên, Đoàn Tiến (em vợ Khiêm), Khanh, Tuấn...

Hồ Ngọc dùng xe Gô-ben chở anh đến dự cuộc họp này, bây giờ cảnh giới bên ngoài! Cuộc họp được tổ chức ngay trong quán cơm bình dân dành cho học sinh nghèo Đà Nẵng. Buổi tối, những người nấu ăn

và quản lý quán cơm đã về hết, chỉ còn vài học sinh nhận rửa chén bát thuê. Và họ biến luôn quán thành địa điểm họp chi đoàn .

- Một tuần lễ nay, chiếc bàn mà anh Trọng và Huỳnh vẫn ngồi ăn trước khi giết thằng Thức, người ta luôn thấy một phần cơm và hai cái chén, hai đôi đũa. Đó là mâm cơm cúng Phan Huỳnh của những học sinh nghèo. Họ thề giết bằng được tên chủ tiệm cà phê Lán, kẻ đã giúp cảnh sát bắt anh Trọng và sẽ lấy máu nó viết lên bức tường trước mặt Ty Gia Long: Nợ máu phải trả bằng máu!

Phiên thì thào kể nhưng trong lòng chưa hết hồ nghi, lo ngại cho Phi. Dù anh đã hoá trang rất khéo, mũ bê rê và chiếc kính mát biến Phi thành một chú bé loắt choắt. Nhưng mật vụ, công an nhan nhản, sao anh Phi dám ngang nhiên vào quán cơm dự họp với chi đoàn Phan Huỳnh? Các đoàn viên báo cáo những gì, đã làm trong tuần qua, từ rải truyền đơn, móc nối, tuyên truyền những học sinh tốt. Phi vừa nghe vừa quan sát quán cơm. Nhà trệt không rộng lắm nhưng dài hun hút, nền lát gạch ca-rô trắng. Từ trước ra sau chia làm ba phần. Phần đầu dùng làm phòng ăn với hai dãy bàn kê song song chừa lối đi ở giữa và hai bên tường. Gian giữa chia hai, một nửa làm chỗ phát cơm, nửa kia làm kho đựng mắm, muối, gạo, củi. Bếp chiếm phần còn lại nơi anh đang dự họp. Quán xây mặt ra sông Hàn.

bén kia vạt cỏ là đường Độc Lập, Toà thị chính và Quân vụ thị trấn. Bên trái, cách con hẻm nhỏ có trụ sở công an, mật vụ và đồn binh. Bên phải, cũng nằm chung trên một bãi cỏ với quán là Hội Việt Mỹ với phòng trưng bày hình ảnh, báo chí và Câu lạc bộ Văn nghệ - Thể thao. Sau lưng quán là nhà của các sĩ quan CIA. Rõ ràng, khi nhận thầu quán cơm này, cha con Nguyễn Sanh không đặt nặng lắm lợi ích kinh doanh, cơm bán quá rẻ so với thời giá lương thực, thực phẩm ngoài chợ. Chắc là họ muốn "lấy lòng" học sinh, quảng cáo cho thiện tâm của họ và cho cả cái mối tình Việt - Mỹ (nhờ hảo tâm của những người Mỹ, quán cơm mới có địa điểm lý tưởng thế này!). Không loại trừ khả năng: CIA và các cơ quan an ninh của chính quyền lợi dụng cái quán này để cài người, dò la hoặc thu thập tin tức tình báo... Phải đặc biệt nhắc nhở Khiêm cảnh giác khi sử dụng "con dao hai lưỡi" này!

- Từ ngã tư Thống Nhất đến cổng trường mình, tối nào cũng có một dãy xe hơi bóng lộn của tụi sỹ quan Mỹ đến dạy tiếng Anh và con cái bọn giầu có đi xe đến học. Tôi đã rải truyền đơn vô những chiếc xe hòm đó, Phiên hăng hái báo cáo. Phi sốt ruột hỏi ngang :

- Trời ơi, rải vô đó làm gì ?

- Một công đôi việc mà anh. Vừa rải truyền

đơn vừa tập cách gài lựu đạn vô xe Mỹ !

Cả chi đoàn cười khoái trá trước sáng kiến của Phiên. Phi chợt nghĩ. Phải điều Phiên qua Ban quân sự thành đoàn do Hồ Ngọc chỉ huy. Nhớ đến Hồ Ngọc, Phi chợt lo lắng...

Chính anh đã móc nối, đưa Ngọc về xóm Dao Xếp gặp cha nuôi Ngọc, ông Đông Hà. Ngọc khoẻ mạnh, xông xáo, thuộc các thủ đoạn khủng bố của kẻ thù, rất thích hợp với công tác bảo vệ và các hoạt động vũ trang sau này. Đông Hà đồng ý để Phi bố trí Ngọc chuyển về Đà Nẵng "học tiếp". Trích kinh phí thành đoàn, đưa tiền cho Ngọc sắm chiếc Gô-ben mới tinh và trang bị cho Ngọc một cây Brao-ning. Càng gần gũi Ngọc, Phi càng ớn cái máu hảo hớn đã thấm khá sâu trong con người Ngọc. Ngọc thích làm quen với những cô gái đẹp, phóng Gô-ben lạng chỗ này, xẹt chỗ kia như bay là là trên mặt đường. Mỗi lần leo lên xe Ngọc, Phi chỉ lo té xe. Ngọc ồn ào, không biết quanh co, dối trá và không từ chối công việc dù đêm hôm, mưa gió, nguy hiểm. Muốn kìm cương Ngọc chỉ có cách dọa mách mọi chuyện với Đông Hà. Lắm lúc Ngọc cau mày bảo Phi: "Vì anh là Phương Mai, tôi mới chịu làm gạc-đơ-co cho anh và cắn răng nghe anh phiền trách. Trước khi gặp anh và ông già tôi, tôi không biết sợ ai trên đời này. Mong anh hiểu giùm cho thằng Hồ Ngọc!"

Cuộc họp đã sang mục phân công nhiệm vụ phối hợp với các mũi khác chào mừng ngày lễ Lao Động 1 tháng 5 đang tới. Phi lo ngại nhớ đến cuộc họp trong Xóm Tre - Bầu Lác với Ba Thụ và chị Đàn. Khẩu hiệu bên công vận đưa ra quá mạnh.

- Đảo đảo đế quốc Mỹ!

- Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam!

Xuống đường với những khẩu hiệu này dễ bị địch đàn áp. Theo anh, vẫn phải dựa trên những khẩu hiệu đấu tranh hợp pháp, đòi dân sinh, dân chủ và khéo léo để những khẩu hiệu chống Mỹ xuất hiện có vẻ tự phát trong quần chúng. Anh sốt ruột muốn gặp Đông Hà xin ý kiến.

Rời khỏi quán cơm với bó truyền đơn mới nhận. Phiên quyết định rải ngay trong đêm. Rủi mình mang về nhà, bà già biết lại rầy rà. Lần trước, thấy con lục đục cả đêm không ngủ, mẹ Phiên sinh nghi. Bà hỏi:

- Mi làm chi rứa?

Phiên kêu bài vở nhiều, lo thi cử không ngủ lược. Bà biết ngay con bà nói dối. Bà truy: Thằng Nguyến giao đồ cấm cho mi hả? Phiên hết đường cãi, đành nói thật với mẹ. Bà săm soi từng tờ truyền đơn

rồi hỏi :

- Họ viết cái chi trong ni ?

- Dạ, chống bắt lính, phải để yên cho thanh niên học hành, thi cử.

Bà có nhiều lý do để lo sợ cho con trai bà. Sáng nay cảnh sát vừa bắt được Việt Cộng ngoài Mả Vôi, thu được cả vũ khí và những tờ truyền đơn thế này. Cảnh sát đã đánh họ chết tươi tại chỗ. Bà mếu máo, van vỉ con nên xa lánh mọi thứ đồ "quốc cấm". Bà sẽ chạy tiền lo giấy miễn quân dịch cho con và nếu mẹ Nguyễn chịu trả bà giấy tờ sở hữu ngôi nhà này, bà sẽ bán nhà, dọn vào Sài Gòn. Phiên gắt lên:

- Làm thằng con trai sống hèn như vậy đáng khinh lắm. Má muốn con đeo mặt mo nhìn mọi người sao ?

Thế là bà nảy ra ý nghĩ, chính bà sẽ rải thay số truyền đơn đó cho con bà. Đàn bà quê mùa, lam lũ, cảnh sát sẽ không chú ý. Buộc con đưa hết truyền đơn, bà cho vào đôi quang, gánh ra chợ Cồn rải sau khi bán hết rau...

Phiên vừa bực vừa thương mẹ, nhưng cậu không thể để mẹ làm thay mãi được.

Gần về tới nhà, trong túi Phiên chỉ còn vài tờ truyền đơn cuối cùng. Cơn mưa giông bất ngờ ập đến Phiên lén cho vào khe cửa mấy nhà hàng xóm, trong

đó có lão Tư, hạ sĩ quan làm ở Kho Đạn. Xong xuôi, Phiên khoan khoái về nhà, làm bụng cơm nguội với cá kho rồi leo lên giường đánh một giấc đẫy...

Sớm tinh mơ, bà mẹ đã đi chợ, Phiên còn đang thiêm thiếp giấc nồng, bỗng có người lay mạnh vai cậu. Phiên giật mình mở mắt, thấy ngay lão hàng xóm, hạ sĩ Tư. Phiên càu nhàu, làm chi đánh thức người ta ác nhơn rứa cha nội? Lão không giỡn, dí vào mũi Phiên tờ truyên đơn ướt mèm:

- Của cậu hả?

Phiên ngắc ngứ định chối. Lão cười lạt:

- Trò con nít. Hồi hôm mưa giông, Việt cộng mò tới đây nhét truyền đơn vô khe cửa nhà người ta làm gì? Cậu không nhận để tôi đi trình cảnh sát?

Lão nói đúng chốc. Phiên nghĩ thầm, cha nội này có vẻ lè phè sao tinh ma thế không biết. Lão vỗ vai Phiên, giọng kẻ cả:

- Hên cho cậu gặp tay tôi. Lần sau dẹp cái trò này đi.

Không biết lấy cái cớ gì gây sự với lão được, Phiên uất ức nuốt hận. Càng nghĩ càng tức, Phiên không tài nào giở sách ra học được. Tự nhiên Tuynh, một gã còm nhom bước vào hỏi Phiên . Cậu bực bội nói:

- A, ông Tuynh, ông muốn gì hả?

Cha này ở quê lên Đà Nẵng mới năm ngoái, đang ở nhờ nhà vợ chồng lão phu lục lộ đầu hẻm, kêu "Tuynh ròm" không sai. Không biết bữa nay "rồng đến nhà tôm " làm chi? Tuynh nghiêm nét mặt bảo Phiên:

- Tôi thấy cần nói chuyện với anh. Đây là lần thứ hai anh làm phiền hạ sĩ Tư!

Từ ngạc nhiên, Phiên nổi cáu. Khi không xía vô công chuyện người khác với lối dằn mặt vậy sao? Cậu giận dữ túm lấy cổ áo Tuynh ròm, giật mạnh:

- Muốn gì chớ ?

- Chỉ muốn anh không bị cấp trên quở trách. - Tuynh cười cười gỡ tay Phiên. - Bình tĩnh nghe tôi nói. Lần thứ nhất, anh xúi con trai ông Tư hạ sỹ về ăn cắp một trái lựu đạn đổi lấy bộ sưu tầm tem của anh. Nó "mét" tôi chuyện đó. Lần này anh lại rải truyền đơn vô nhà ổng!

Phiên đờ người nhìn Tuynh ròm. Bỗng có tiếng xe máy phóng ào ào về hướng nhà Phiên, Tuynh ròm bắt tay Phiên nói nhỏ:

- Tụi mình sẽ có dịp nói chuyện nhiều. Tôi biết anh là đoàn viên của chi đoàn Phan Huỳnh. Anh phải hết sức cảnh giác và thận trọng hơn nữa, chú anh!

Tuynh bình thản quay ra. Phiên ngơ ngác. Trời đất, chả như ma xó, cái gì cũng biết hết trơn. Nguyễn tắt máy xe, hấp tấp chạy vào nhà:

- Em có biết anh Phi ở đâu không?

- Em mới gặp ảnh hồi hôm. Có chuyện gì vậy anh?

- Có chớ! Mợ đi chợ chưa về à?

Nguyễn nằm dài trên giường, vỗ bụng bồm bộp. Kiếm ít bánh ướt, mắm cá nghe Phiên. Đói muốn xỉu đây. Phiên rầu rĩ vâng lệnh.

Đợi vừa được hoãn vào Thủ Đức do tỉnh trưởng Thiệp cần người giỏi tiếng Anh làm thông ngôn cho hắn giao tiếp với các cố vấn Mỹ, ấy là chưa kể việc đám công chức có thế lực ở Hội An cần một tay xoa mạt chược tài hoa như Đợi. Bệnh tình của cha Đợi đột nhiên trầm trọng, vết lọét ngày càng lớn, sống mũi và hai nò má bị vi trùng ăn hết, trống hoác lòi cả xương mặt. Bao nhiêu tiền nong đổ ra chạy chữa vẫn vô ích. Nguyễn Sanh dẫn một tên Mỹ đến gặp Đợi, khuyên Đợi đứng ra tổ chức một nhóm hát tâm ca theo gương nhạc sĩ Phạm Duy. Tên Mỹ hứa sẽ giúp đỡ cha Đợi vào điều trị tại một trong những bệnh viện tốt nhất Sài Gòn. Mọi chi phí chữa bệnh cho cha Đợi sẽ do Hội Việt-Mỹ thanh toán. Theo tên Mỹ, Hội An là thành phố cổ nhất còn sót lại ở Đông Nam Á. Mọi người cần góp phần vào việc cứu vãn một nền

văn minh bị lãng quên. Trước hết sưu tầm dân ca, biểu diễn tâm ca, khích động tình tự quê hương và duy trì, bảo vệ vốn văn hoá dân tộc Việt Nam. Nhiều người bảo tên Mỹ này là người có thiện chí, ghét chiến tranh. Đợi nhờ Nguyễn hỏi ý kiến Phi: nhận lời hay từ chối hợp tác với tên Mỹ?

Nhà Cẩm Lệ nằm sát Quân đoàn, hôm nay được trang hoàng như để mừng đón lễ sinh nhật của nữ chủ nhân ngôi nhà. Phi sốt ruột đợi anh em tới họp, bàn giao các cơ sở cho thành đoàn Huế.

Chuyện riêng giữa anh và Hoan mỗi lúc một khó xử. Mẹ Hoan và mấy đứa em Hoan đã vào Sài Gòn. Giáo sư Tích lo ngại cho anh hay, độ này ông Hào ra Đà Nẵng thường xuyên, cùng chị Bông thuyết phục Hoan vào Sài Gòn. Hoàng Khoa cũng hay lui tới. Vì vậy Tích và Trần Hùm (thành viên trong nhóm ấn loát, hiền khô, chưa đến ba chục xuân xanh đã hói đầu, tỉ mỉ, chăm chỉ như đàn bà đảm đang; không hiểu sao lại có cái tên dữ dội như vậy?). quyết định chuyển "nhà in" về nhà Trần Hùm ở sát bãi biển Thanh Sơn, đề phòng bất trắc.

Mỗi lần gặp nhau, Phi chỉ còn biết động viên chung chung và bảo tùy Hoan quyết định. Lắm lúc Hoan tủi thân khóc: " Em không hiểu con người anh

ra làm sao? Anh có thực lòng yêu em hay không? Khoan chưa nói chuyện anh là người chỉ huy, có trách nhiệm bảo vệ cơ sở của mình, chỉ cần là một người đàn ông bình thường, anh cũng sẽ tìm mọi cách giữ người tình ở lại với mình. Đằng này, em có cảm giác, anh muốn xua em đi mau cho khuất mắt anh bằng cái câu khuyên lơn trứ danh: Tuỳ em?"

Với những người khác, Phi diễn đạt ý tứ của mình một cách dứt khoát, minh bạch. Nhưng càng yêu Hoan tha thiết, càng muốn giữ cô ở lại Đà Nẵng hoạt động, Phi càng khó mở miệng. Anh muốn Hoan chủ động quyết định trong sự lựa chọn quan trọng này. Anh sợ nhất một điều, mai sau có lúc Hoan sẽ nuối tiếc! Giá như hồi ấy mình đừng đèo bòng cái anh chàng Phi, có thể số phận mình sẽ khá hơn. Một câu hỏi luôn luôn dày vò anh: Làm như vậy để làm gì, giải quyết vấn đề gì? - Nghĩ đến viễn cảnh Hoan sẽ ra đi, ngôi nhà thân thiết trong hẻm Thanh Sơn vào tay kẻ khác, lòng Phi đau thắt. Anh chặc lưỡi, mình sẽ gặp Hoan lần cuối cùng rồi tùy Hoan quyết định. Hoan mới về Vĩnh Điện. Không rõ ông Hào ốm thật hay muốn gọi con gái về?

Cẩm Lệ đón Lữ vào nhà. Phi mừng rỡ, đúng giờ hiệp đồng. Nói chuyện với Lữ trước càng hay, dù sao đó cũng là thằng bạn gắn bó từ buổi đầu mình ra Huế. Bây giờ mình và Lữ đã thuộc hai thành đoàn rồi, biết mai mốt gặp nhau có dễ không? Lữ hỏi gay

gắt làm Phi cụt hứng:

- Đã gọi là bàn giao thì phải bàn giao hết. Sao anh định giữ lại người này người nọ?

Phi cười :

- Ông Lữ ơi, tụi mình sống với nhau chừng đó năm chưa đủ hiểu và tin nhau sao?

- Tin hay không là chuyện khác. Cái gì nguyên tắc thì phải rành mạch. Khu uỷ đã ra lệnh bàn giao. anh không có quyền giữ lại bất cứ người nào của chúng tôi - Lữ đỏ mặt tía tai. Phi chưng hửng. hỡi ôi, ông làm gì căng với tôi dữ vậy, những gì đã chín muồi sẽ bàn giao cho thành đoàn Huế. Đây có phải việc chia của đâu ông? Huế với Đà Nẵng tuy hai mà một, tách ra cho dễ chỉ đạo, chứ đâu phải để cô lập từng nơi. Tôi giữ anh em Ngọc Phương làm cầu nối cho phong trào hai thành phố, chớ đâu phải để họ phục vụ lợi ích riêng của ai. Nghĩ, nhưng Phi nghẹn lời chưa nói ra được.

- Tôi nói cho anh hay, anh Phi ạ. Anh hơi tự tin quá đáng đấy. Anh tưởng không có anh lãnh đạo, tụi tui không biết mần ăn nên nỗi hả ?

- Kìa anh nói cái gì lạ vậy?

Phi bối rối ngắt lời. Lữ nổi nóng gằn từng chữ:

- Anh nhớ lại đi, từ ngày anh bước chân ra Huế bao nhiêu người đùm bọc, cưu mang anh. Vậy mà bây

giờ anh tính khôn vặt, thủ lợi cho mình.

Phi điếng người. Trời ơi, Lữ không hiểu bụng dạ mình. Mai mốt phối hợp hành động với nhau, có khi cần chi viện máu cho nhau thì sao? Ai nỡ hỏi: Tôi đổ máu này cho ai, Huế hay Đà Nẵng?

- Anh Lữ ơi, anh hiểu cho tôi. Tôi chỉ lo duy trì mối quan hệ giữa hai thành đoàn nên định giữ ánh em Ngọc Phương lại làm cầu nối. Nhưng nếu anh thấy không lợi thì tôi sẽ báo cáo lại với khu uỷ và ông Hồ Xuân. Còn bây giờ vẫn bàn giao anh em Ngọc Phương về cho anh.

Lữ phẩy tay, nếu không nhớ đây là đâu chắc Lữ còn nói lớn hơn nữa. Cẩm Lệ sợ hãi theo dõi cuộc đối thoại quá gay gắt của hai người anh mà cô quí mến, kính trọng như nhau.

Phi muốn làm dịu bớt không khí căng thẳng trước khi những người khác đến. Nhưng Lữ lắc đầu :

- Thôi, anh muốn làm gì thì làm. Không có anh, không có người này hay người khác, chúng tôi cũng dư sức qua cầu. Bây giờ xin anh nhớ lấy địa điểm, mật khẩu và thời gian hẹn gặp làm việc giữa anh và thành đoàn Huế!

Miệng Phi đắng ngắt, anh muốn cầm tay Lữ, tha thiết kêu lên. Giận hờn làm chi Lữ ơi, rủi mai mốt có đứa hi sinh lại ân hận vì những chuyện vặt vãnh

bữa nay!

Cuộc bàn giao kết thúc nặng nề, tẻ nhạt. Ngọc phóng Gô-ben đón Phi về nhà Phiên.

Nguyễn chờ đợi trong trạng thái uể oải. Mọi chuyện đang lắng xuống trong giai đoạn âm thầm chuẩn bị lực lượng. Không khí đó làm con người hiếu động như Nguyễn bứt rứt nóng nảy. Gặp Phi, Nguyễn báo lại tình hình Đợi. Phi chưa biết chuyện lập nhóm "tâm ca" nhằm mục đích gì, nhưng nghe đến Sanh và tên Mỹ, chắc thằng Beo-IVS chớ ai, Phi cảnh giác liền. Hai đứa như cặp bài trùng, hành động nhịp nhàng lạ lùng. Hết quán cơm bình dân lại vụ "tâm ca". Anh lắc đầu :

- Xem thế nào đã, làm như vậy có giải quyết vấn đề gì không? Đợi cứ đưa ông già vô Sài Gòn chữa bệnh, rồi sẽ tính .

- Ngoài việc chào mừng lễ 1 tháng 5, Phi không có chuyện gì mới để nói với mình nữa ư?

Nguyễn uể oải chia tay Phi và cậu em họ...

Sau cuộc họp bàn giao không vui, Phi hết hứng thú nói chuyện. Phiên kể với Phi câu chuyện kì cục xảy ra từ sáng với lão Tư hạ sĩ và Tuynh ròm. Phi hết thờ ơ ngay, chắc Tuynh ròm thuộc cánh khác mà

anh đang cần hợp nhất vào thành đoàn. Chợt nhớ đến mật khẩu liên lạc mà ông Đông Hà đã dặn, anh nghiêm trang bảo Phiên:

- Em mời Tuynh ròm vô đây. Cứ nói "có chú Năm ở nhà quê ra chơi muốn có người dạy kèm từ đệ thất trở lên"!

Phiên ngơ ngác, nhưng Phi đã khoát tay ra hiệu. Mẹ Phiên đang lúi húi nấu cám heo dưới bếp. Phi vươn vai đứng dậy, hít hà mùi khói bếp và làm mấy động tác thư dãn thân thể, cố xua tan những ý nghĩ, cảm giác u ám. Rồi mọi chuyện sẽ qua đi tốt đẹp. Lần hồi sẽ giải quyết được hết. Gậm nhấm mãi nỗi buồn cùng sự bất như ý chỉ làm mình mệt thêm... Anh bật cười nhớ lại vụ bà Trùm Mơ càm ràm vì chuyện Ngọc báng bổ thần phật. Đúng tuần chay, bà bận nấu đồ cúng, nhờ Ngọc lên lầu thắp hương. Bà đã dặn, trước khi thắp hương phải mặc quần the áo lương, thắp hượng rồi vái mới được cắm hương lên bình. Nhưng khi bà lên thấy, Ngọc đang xì xụp khấn vái, chổng mông lòi ra cả quần xà lỏn. Ngọc ngại nóng, chỉ khoác áo lương ra ngoài quần xà lỏn. Bà giận run người, la: Mình hoạt động bí mật, nguy hiểm kề bên lưng, sao không biết thờ thần, kính phật để các ngài phù hộ cho tai qua nạn khỏi?

Tuynh theo Phiên bước vào nhà. Có lẽ Tuynh trạc tuổi mình, Phi tự nhủ và nhìn anh thanh niên nước

da xanh tái, tóc hớt ngắn, điệu bộ chậm chạp, lờ đờ.

- Tụi anh muốn nói chuyện riêng, Phiên coi chừng giùm nghe.

Còn lại hai người, Tuynh hỏi:

- Tôi nghe tin "chú Năm " ra chơi, không biết ổng có nhắn gì tui hông?

- Có chứ, Phi cười, ổng muốn con cháu trong nhà xum họp, hoà thuận. Tôi ở phái nhất. Chắc anh ở phái nhì?

Nghe đúng mật hiệu liên lạc, Tuynh thay đổi hẳn thái độ.

Phi mừng thầm, như vậy là còn nhiều nguồn cung cấp lực lượng bổ sung cho thành đoàn. Tuynh là trưởng một mạng lưới, báo cáo vắn tắt:

- Tôi đang dạy kèm cho con tên Trần Kham, phụ trách an ninh nội bộ của địch. "Chú Năm" ra lệnh cho tôi bám tên này, nhờ vậy tôi biết, tại trường bán công, cánh quốc dân đảng đang ráo riết tổ chức "học sinh đoàn" với sự hậu thuẫn của Hội Việt-Mỹ. Trong số những đoàn viên mà thành đoàn kết nạp trên bãi biển Thanh Bình cách đây năm đêm, có một vài anh em trong nhóm tôi. Tôi sợ tình hình kết nạp đoàn viên ồ ạt dễ bị địch lợi dụng, "đánh" người vô tổ chức của mình.

Mặt Phi đỏ nhừ. Những ngón võ của anh lộ qua

Tuynh nắm hết trơn!

- "Chú Năm" nhắc chúng ta phải vận dụng linh hoạt " hai chân ba mũi giáp công".

Lúc đầu Phi hơi ngờ ngợ, bây giờ anh mới hiểu. Tuynh ròm đúng là "đệ tử ruột"của Đông Hà.

- Chắc Phiên đã báo cáo lại với anh về trường hợp đặc biệt của ông Tư, hạ sĩ làm ở phòng kiểm tra đạn dược, kỹ thuật vũ khí thuộc Bộ chỉ huy tiếp vận một.

Phi chăm chú nghe Tuynh ròm. Vẻ mặt chậm rãi, đù đờ của Tuynh đã biến mất.

- Ông Tư rất tốt, nhưng khi anh em tôi đến tuyên truyền, giác ngộ, ổng nói: "Tôi tán thành cương lĩnh của Mặt trận Giải phóng. Nhưng từ nay mấy anh đừng xớ rớ đến tìm tôi nữa. Nhà tôi đông con, vợ tôi đau tim, tôi không thoát ly lên rừng được. Theo mấy anh hoạt động khơi khơi thì ngồi tù. Mất tôi, ai nuôi cả nhà tôi? Tôi có cách của tôi, cũng như hàng ngàn người ở Đà Nẵng đang âm thầm ủng hộ cách mạng theo kiểu của họ. Không chừng, nếu mấy anh đừng làm phiền tôi, tôi sẽ có ích cho cách mạng còn hơn mấy anh. Nhà tôi có sáu anh em trai, năm chú em tôi tập kết, có người làm tới cấp tướng ngoài Hà Nội. Thôi,mấy anh về cho lẹ!". Nói xong, ổng đuổi tôi như đuổi tà. Tôi đâu chịu bỏ cuộc, gặng hỏi cái cách ổng nói ra làm sao? Ông Tư quay lại hỏi ngược:

- Mấy chú xưng là cách mạng, vậy chứ mấy chú làm những bộ dạng chi?

- Cầm súng đánh giặc, ủng hộ cách mạng cả vật chất lẫn tinh thần hoặc làm cho địch suy yếu đi!

Tôi cứng cỏi trả lời. Ông Tư vỗ vai tôi cười khùng khục trong cổ họng: Cầm súng tôi không đủ gan rồi. ủng hộ cách mạng tiền nong, tôi cũng không dám. Chạy gạo ngày một, có khi cách mạng thương, còn cứu tế cho gia đình tôi. Vậy thì tôi có cách tính của tôi. Một tháng bao nhiêu người chết, bị thương vì bom đạn? Bây giờ tôi lợi dụng các qui chế sử dụng, quản lý, kiểm tra vũ khí đạn dược, ký rẹt cho đổ sông đổ biển cả những trái bom, viên đạn, quả pháo còn tốt nguyên, sẽ bớt đi bao nhiêu tấn bom đạn trút lên đầu dân giải phóng? Ngày này qua ngày khác, tính sổ coi, tôi phá của tụi Mỹ bao nhiêu đô-la? Như thế có phải là cách làm tụi nó yếu đi không, mấy chú trả lời coi? Tôi không ỷ y tránh trớ đâu, nhưng cái thế tôi nó kẹt, mấy chú cảm thông. Mấy chú hiểu tôi phần nào, tôi được nhờ phần ấy!

Từ đó ổng hắt đầu hành động. Tôi báo cáo tình hình với "chú Năm", chú biểu tôi truyền đạt lại với anh: Công tác binh vận rất phong phú, tuỳ hoàn cảnh vận dụng cho linh hoạt!

Chiều một ngày bình thường, lơ thơ vài khách thăm lăng. Anh xúc động nhìn cảnh vật, trở lại với một phần kỷ niệm đời anh. Bốn năm trước, anh đến đấy với cái va-li móp méo, bây giờ anh có bao nhiêu bạn hữu, công việc, lo toan. Biết bao nhiêu thành kiến cũ đã tan nhoà, nhường chỗ cho những tình cảm và vấp váp mới. Anh vẫn chưa thôi day dứt sau cuộc gặp gỡ ở nhà Lệ. Anh tự nhủ, mình sẽ chủ động xin lỗi trước. Dù sao, Lữ là người bạn chí cốt từ những ngày đầu. Gan ruột Lữ không quanh co, tối tăm. Tính cách ấy Lữ rất giống Nguyễn.

Chắc tình cờ, mình vô ý xúc phạm Lữ. Anh đưa mắt tìm người anh cần gặp trong số khách vãng lai. Hồ Ngọc dựng xe phía dưới, thận trọng bám theo sau Phi một quãng. Phi đến gần một người khách đang dò dẫm đọc từng chữ trên các bia đá. Khi người ấy trả lời đúng mật khẩu, anh vẫn chưa tin hẳn, hỏi thêm một vài điều, người ấy trả lời trôi chảy hết. Người ấy bắt tay anh, giọng từ tốn:

- Chào anh!

Phi giật mình, anh đã nghe giọng nói này một lần nào rồi. - Tôi sẽ ráng tiếp tục công việc của anh, công việc nào cũng khó nhất phần bắt đầu. Cái bắt đầu ấy, anh em Huế đã làm...

Hai người trao đổi thì thầm dưới gốc một cây sứ. Chợt Phi nhớ ra:

- Có phải chính anh là người hay đi cùng với Thuyết không ?

Người ấy điềm tĩnh gật đầu, rồi chủ động nói về vụ "cầu nối":

- Tôi hoàn toàn tán thành cách sắp xếp như vậy. Anh em Ngọc Cương sẽ là một trong những cầu nối cho phong trào Huế và Đà Nẵng!

- Dù sao tôi cũng vẫn có lỗi với Lữ. - Phi lúng túng nói nhỏ. Bí thư thành đoàn Huế thở dài hỏi :

- Chắc anh chưa biết tin gì về ảnh?

Phi choáng người vội hỏi:

- Chưa, chuyện gì thế anh?

- Cách đây ba ngày, Lữ bị bắt rồi!

Trong óc Phi thoáng nghĩ. Lữ bị bắt mà cuộc gặp vẫn không thay đổi, nghĩa là Lữ không khai báo gì. Người ấy mỉm cười: "Tôi hiểu anh vừa nghĩ gì. Đúng Lữ không khai báo. Các cơ sở đã được báo động chạy đến nay vẫn yên tĩnh"

Nụ cười buồn phảng phất trên môi, bí thư thành đoàn Huế nói tiếp :

- Cơ sở nội tuyến báo ra. Lữ vẫn giữ trọn khí tiết. Thành đoàn đã có kế hoạch bố trí cho Lữ vượt ngục lên căn cứ!

Phi muốn nói rất nhiều, nhờ bí thư thành đoàn

Huế chuyển đến Lữ, một mai khi cuộc vượt ngục thành công. Nhưng anh chỉ lẳng lặng đứng dậy, bắt tay từ biệt Nguyễn Duy, bí thư thành đoàn Huế.

Trời chiều ngả bóng. Ngọc phóng Gô-ben giữa hai hàng thông vàng rực nắng chiều. Lữ ơi, đừng giận mình nữa. Mai mốt rủi đứa còn, đứa hi sinh lại ân hận vì một lần không hiểu nhau! Phi nói thầm với mình.

Từ lúc nghe Phi thông báo: sáng mai Hồ Ngọc sẽ đưa ông lên Thanh Trùng để thành uỷ xét việc khôi phục đảng tịch cho ông, giáo sư Lưu bồn chồn, đứng ngồi không yên. Vợ ông cũng ngạc nhiên. Giờ này chồng bà thường ngồi lì trong phòng riêng, mở băng cát-sét luyện nói tiếng Anh, thứ hàng có giá trị trong thời buổi lính Mỹ, hàng hoá Mỹ, lối sống Mỹ tràn ngập thành phố. Vì thế, khi chồng tất bật dắt xe ra ngõ, bà hỏi nhỏ:

- Tối rồi mình còn đi đâu?

Giáo sư Lưu nhìn vợ, băn khoăn trước khi nói dối

:

- À, vài người bạn tới rủ chơi đô-mi-nô!

Rồi ông vội vã bỏ đi. Chiếc xô-lếch ì ạch đưa ông đi lòng vòng. Nhưng không có chỗ nào cho một người có tâm trạng như ông dừng lại. Nhà hàng ca nhạc,

vũ trường, tiệm may, quán xa. Đi và Mỹ. Ông bực bội tìm đường tránh chúng. Và cuối cùng, dường như cái xe tự định hướng ngoài ý muốn chủ, dừng lại trước nhà Thơ, ngôi nhà xinh xắn nằm trên một con đường yên tĩnh. Hình như Thơ có khách. Ông thở dài dắt xe quay ra. Tới đường, cô Mơ, cô con gái đầu lòng của Thơ vừa đi đâu về, đon đả mời:

- Ủa, bác Lưu, sao bác không vô nhà. Ba cháu đang ngồi với bác Quyền chứ ai!

Quyền mới được bổ sung vào Ban cán sự trí vận, "cựu thanh tra xe lửa" thời Pháp, tham gia kháng chiến với chức vụ cán bộ bình dân học vụ. Hiện trở về dạy trong một trường tư thục, "kinh cung chi điểu hết sức thận trọng, dè dặt!

Ông dắt xe trở lại sân. Thơ và Quyền phấn chấn hẳn lên, uống rượu tay đôi cũng uổng. Có giáo sư Lưu, tiệc rượu bất ngờ thêm duyên. Chai Mac-ten còn dở dang trên bàn. Thơ kêu con lấy thêm ly, trịnh trọng rót rượu mời giáo sư Lưu. Thơ và Vi cùng lưu giáo sư Lưu thuộc hàng trên một chút. Phòng khách không lớn nhưng bày biện sang trọng, điển hình cho những gia đình trung lưu Đà Nẵng. Bộ xa lông bọc da mềm, chiếc bàn phủ phor-mi-ca chân quì màu nâu bóng loáng như ướt nước. Chiếc tủ buyp-phê sát tường, bầy la liệt các loại ly cốc thuỷ tinh, thìa muỗng mạ bạc, đồ uống trà bang sứ Nhật Bả

những chai rượu ngoại quốc sắp hàng bên nhau, nhãn hiệu sặc sỡ, lạ mắt. Cửa sổ che rèm vải in hoa. Trên tường treo bức tranh phiên bản "Những vũ nữ " của một danh hoạ Pháp. Xem ra trong ba người, Thơ kiếm ăn kha hơn cả...

Cả ba người đều là đảng viên cũ mất liên lạc hoặc tự "cắt" đảng tịch của mình! Giáo sư Lưu cay đắng nghĩ thầm, bao giờ người ta cũng gọi tên các sự vật " dễ chịu" hơn bản chất của nó. "Mất liên lạc" là cái gì? Sao không dám thẳng thắn nhận là chúng ta bỏ Đảng trong những ngày khó khăn nhất. Bây giờ Diệm đổ, bọn quân nhân mới lên cầm quyền, đứng chưa vững chân nên chưa thẳng tay đàn áp để giữ cái mẽ "dân chủ" bề ngoài. Chúng ta cảm thấy dễ thở hơn. lại hăm hở ngồi lại, bàn bạc hăng hái. Nhưng Mỹ sẽ vô, chiến tranh sẽ vô cùng ác liệt, liệu chúng ta có bỏ Đảng một lần nữa không? Mỹ chỉ thích dàn trận đánh nhau trực tiếp với những đạo quân chính qui đơn độc của Giải phóng và chỉ mong các tầng lớp nhân dân, trí thức miền Nam "ngậm miệng ăn tiền". Dạy tiếng Mỹ, thông ngôn cho Mỹ, ca tụng sức mạnh và sự hào phóng của Mỹ, thiếu gì công việc "làm ăn" béo bở với Mỹ? Ông chợt hiểu vì sao ông bồn chồn khi nghe tin mình được xét khôi phục đảng tịch. Ông muốn tìm nơi những người đồng cảnh ngộ một lời bàn góp, một thái độ tỏ bày, đồng tình khích lệ hoặc khuyên lơn. Nhưng ông không rõ, lần này thành uỷ

đã xét khôi phục đảng tịch cho hai người này chưa, nên dè dặt theo đuổi dòng suy nghĩ riêng mình.

Men rượu làm da mặt ông đỏ tái hơn. Ông thầm quyết định, nếu từ giờ đến sáng mai, mình chưa trả lời được câu hỏi quan trọng nhất: có mãi mãi xứng đáng với danh hiệu cộng sản hay không, mình sẽ đề nghị Phi báo cáo thành uỷ, hoãn việc này lại. Cứ để mình sống bình thường, tham gia đôi chút gì đó khi nào đuối sức, sẽ lặng lẽ bỏ cuộc. Ông không muốn vào Đảng lần nữa để rồi tự mình lại khai trừ mình ra khỏi Đảng như ngót mười năm trước. Đây là lựa chọn cuối cùng của đời người.

Thơ đứng dậy, kéo rèm che cửa, cẩn thận lắng nghe động tĩnh bên ngoài rồi trở về chỗ cũ, thì thào:

- Anh Lưu có tin gì mới không?

- Không, chẳng có gì mới cả, vẫn là chuyện cũ, sự tranh chấp giữa cái thấp hèn và cái cao cả. Nhưng sự tranh chấp ấy lại diễn ra trong thời buổi người ta khôn ngoan quá đỗi, sáng chế ra không biết bao nhiêu chữ nghĩa hay ho, hoa mỹ để thanh minh cho việc mình chối bỏ danh dự và niềm tin!

Cảm nghĩ trào sôi trong óc, nhưng ông chỉ mấp máy môi:

- Nghe nói Phật giáo rục rịch xuống đường?

Quyền hơi chồm người về phía ông:

- Nhưng mà... mấy ảnh đã có chủ trương gì chưa hay lại theo đuôi họ?

Ông lắc đầu. Khi em trai tôi chết, tôi thắp hương và thề trước bài vị chú ấy. Tôi sẽ trả thù cho Vi, rửa sạch mặc cảm phản bội trong lòng tôi. Từ ấy tôi đã làm được gì ngoài những suy tư, chờ đợi và lo sinh kế cho gia đình? Đấu tranh "hợp pháp" là một dạng thức sách lược của chúng ta đối với từng tình thế, nhưng trong ta, làm gì có sự tồn tại của một tâm hồn "hợp pháp". Hoặc cả hoặc không. Hoặc ta thắng, địch thua, hoặc ta thua, đất nước vĩnh viễn bị chia cắt, dân tôi chết hàng ngày, như hồi tháng năm vừa rồi, cảnh sát đặc biệt xả súng bắn thẳng vào đoàn biểu tình của những người dân chài Sông Đà và những công nhân khuân vác ngoài cảng Đà Nẵng. Bao nhiêu người chết và bao nhiêu người lâm vòng lao tù?

Đảng tôi toàn thân chìm trong máu lửa vẫn ra đi chiến đấu và bàn tay Người xoa dịu mỗi vết đau của các con Người. Tôi có đủ kiên trung, xứng đáng đứng dưới cờ của Người không?

Ông không phân biệt nổi, Quyền hay Thơ đang phân tích tình thế, Dòng độc thoại nội tâm đẩy ông ra xa không khí câu chuyện được gợi hứng nhờ những giọt Mạc-tel.

- Có lẽ phật giáo Huế sắp tổ chức tranh đấu. Phật giáo Đà Nẵng chưa thấy động dạng gì. Có thể

họ chưa nhận được lệnh của thượng cấp họ hoặc giữ bí mật trước cơn bùng nổ. Căn cứ bình tĩnh này, điều ấy có thể xảy ra lắm. Mỹ lúng túng gạt Minh Lớn qua bên, đưa "thằng Bờm có cái hàm-râu" lên. Phật giáo bất bình. "Thằng Bờm" hung hăng và lố bịch làm mất lòng mấy thầy. Hơn tháng nữa đến kỷ niệm một năm "ngày Pháp nạn" rồi. Những ngấn máu hôm qua còn in dấu trên vỉa hè, sân chùa. Người ta hồi tưởng và nổi giận. Lúc ấy, phật giáo sẽ xuống đường. Còn chúng ta chờ đợi?

- Chờ đợi là khôn ngoan nhất. Lực ta chưa đủ mạnh để phát động riêng rẽ một cuộc đấu tranh qui mô lớn, phải dựa vô phật giáo. Cuộc này e sẽ lớn hơn thời lật Diệm!

- Nếu đấu tranh nổ ra, quần chúng sẽ tức khắc xuống đường. Nhưng các tầng lớp trên khá phức tạp Lúc châm ngòi nổ, chúng ta cần một vài gương mặt trong số họ đứng ra hiệu triệu. Quần chúng sẽ càng yên tâm xuống đường hơn. Mỹ sẽ chùn tay khi định đàn áp dữ. Phải lôi kéo số này vô cuộc, mình đỡ mệt!

- Đa số bọn doanh chủ, thương gia, thầu khoán đang phất nhờ nhịp điệu chiến tranh tăng lên. Biểu chúng góp chút ít tiền mua vàng hương cúng dường chúng vui vẻ đóng vai "từ thiện". Nhưng biểu chúng đấu tranh chống lại kẻ mang lợi nhuận đến cho chúng, chắc chúng ít hăng hái?

- Sao không khơi dậy tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, ghét ngoại bang để tranh thủ mọi tầng lớp nhân dân xuống đường?

- Không kể các giáo viên trung học như bọn mình. ít nhiều gần gũi dân chúng, các trí thức khác phần lớn cao tuổi và cũng nhiều nhặn gì cho cam? Đừng nói chuyện văn hoá, trí thức với Đà Nẵng, đây là trại lính khổng lồ.

- Trở lại chuyện xuống đường. Chưa biết ngày giờ nào, nhưng ta cứ sẵn sàng đón lõng. Tuyên truyền giác ngộ cho cơ sở phải khéo léo. Đừng để địch nắm được thóp của mình quá sớm. Anh Lưu bám giáo hội. Anh Thơ bám giáo chức và lực lượng chiến đấu. Tôi xin bám giới trí thức giàu có, chính khách, thân hào nhân sĩ . Tranh thủ những ai có thể trung lập. Còn khẩu hiệu đừng " tả " quá, sợ tổn thất lớn như trong cuộc xuống đường bên công vận tổ chức giữa tháng năm. Chắc lại khẩu hiệu đòi địch không được đàn áp tôn giáo. tự do, công bằng xã hội và chống việc phục hồi dư đảng Cần Lao?

Suốt đêm không ngủ được, hai ba lần ông ngồi dậy bật đèn phòng khách, ngả người lên ghế tựa rồi lại tắt đèn, trở về giường nằm bên vợ. Ông cố gắng làm mọi động tác thật nhẹ nhàng để đừng đánh thức bà. Cô bé giúp việc đã xin vào làm trong sở Mỹ RMK.

Mọi việc trút hết lên vai vợ ông. Cả ngày quẩn quật chợ búa, cơm nước, giặt giũ cho chồng con, vợ ông đặt lưng xuống giường, ngủ mê một liến.

Ba giờ sáng, ông trở dậy lần cuối cùng và chế cà phê trong phòng khách. Việc mình quyết định vô Đảng lần nữa, liên quan đến cả gia đình này. Mình cực khổ, bầm dập một, vợ con mình gánh chịu mười lần hơn. Không nên bắt họ chịu đựng tai biến, bất hạnh như những nạn nhân tình cờ, phải nói để họ ý thức đầy đủ mọi hậu quả có thể xảy ra sau quyết định dấn thân của người cha, người chồng trong gia đình. Ông muốn đánh thức vợ, mời bà ra phòng khách và kể cho bà nghe những ý định của ông.

Ông không cần đi đâu hết, vợ ông đã lẳng lặng ngồi dậy, vấn tóc, đánh răng, rửa mặt và lụi hụi nhóm bếp, nấu nước sôi cho ông chế trà. Trong lúc chờ nước sôi, bà lên phòng khách ngồi đối diện với chồng. Mười lăm năm chung sống, có với nhau bốn mặt con, bà không lạ gì những đau khổ trong tâm ông. Và chính bà đã ghé một vai chia sẻ cái gánh nặng mà ông lê lết gánh đi trên các nẻo đường gian lao. Cũng vì cái gánh ấy, có lúc ông thối lui, chẹn choạng. Thoáng nhìn ánh mắt của vợ, ông hiểu k. cần phải kể lể điều gì.

- Tôi đã quyết định rồi mình ạ... Nguy hiểm, gia khổ nhưng không còn cách nào khác. Tôi sợ mai m

các con lớn khôn, chúng sẽ trách móc chúng ta?

Bà cố không để chồng nghe tiếng mình thở dài:

- Mình là đàn ông. là chủ gia đình. Má con tôi sống dựa vào mình. Mình làm chi má con tôi được hưởng nấy. Tôi chỉ sợ lại lỡ dở như lần trước, vừa uổng công vừa nguy hiểm!

Bà khóc nhỏ. Ông đứng dậy, thắp nén nhang trước bài vị em trai ông, giọng thì thầm, không rõ nói với ai? Với vợ ông, với người em đã khuất hay với chính ông:

"Một lần nữa cho tất cả!"

Cứ thế hai vợ chồng giáo sư Lưu ngồi chờ Hồ Ngọc.

Khác hẳn mọi buổi sáng, bà theo chồng ra tận cổng, dặn dò khẩn thiết:

- Chi thì chi, mình nhớ về dự đám cưới cô học trò cưng của mình nghe. Dù sao cổ cũng là con gái của ông liên gia trưởng.

Ông thương xót bảo vợ:

- Mình yên tâm, tôi không quên đâu. Mình ở nhà ủi sẵn bộ đồ màu thẫm. Tôi sẽ mặc bộ đó đi dự đám cưới!

Hai thầy trò núp sau một bụi dứa dại. Nhìn phía trước nhấp nhô những cồn mả, Ngọc nghĩ thầm, nếu chỉ có một mình, rủi đang đi gặp trực thăng lên ví. mình chỉ mất ba phút vượt qua khỏi lằn ranh bắn phá của nó. Nhưng thầy Lưu chắc không chạy nổi. Đi men theo mấy bờ ruộng, thầy đã mệt phờ râu, thở không ra hơi. Giờ tính sao? Ông già mình đã dặn. bằng mọi giá phải đưa thầy Lưu về Đà Nẵng an toàn trước khi trời tối. Mình không biết hai ông già nói chuyện gì, chỉ. thấy vẻ mặt thầy Lưu có vẻ xúc động khác thường và ông già mình thì hút thuốc không dứt, chưa hết điếu này lại thắp điếu khác.

Ngọc xem đồng hồ, hơn bốn giờ chiều. Ra đường cái trễ quá sẽ bị nghi ngờ. Trời ơi, chỉ cần năm phút vượt qua đámcồn mả nguy hiểm kia, mình vẫn không dám quyết định ngay. Trực thăng bất thần bay đến thì sao? Ngọc quay lại lo âu:

- Thầy đỡ mệt chưa ạ?

- Rồi, sẵn sàng rồi!

- Thưa thầy, quãng này tụi trực thăng thường bay lên bắn những người đi lại khả nghi. Vì vậy thầy trò mình phải chạy thiệt lẹ mới an toàn.

Ông gật đầu. Ngọc ái ngại căng thẳng nhìn thầy nín thở, cúi lom khom lấy đà sẵn sàng. Anh hô nhỏ:

- Chạy!

Anh phóng tới trước. Ông chạy lúp xúp phía sau. Đột nhiên tiếng trực thăng dội tới như thể nó đã rình sẵn trong đám mây, chỉ chờ hai thầy trò rời khỏi bụi dứa là nhào ra liền. Ngọc hết hồn, mồ hôi túa ra lạnh toát sống lưng. Chiếc trực thăng xà ngay xuống, đảo quanh vòng cua rất hẹp. Khi nó chúc xuống, Ngọc hét:

- Nằm xuống!

Rốc-két từ bụng nó phụt ra, kéo dài hai vệt khói đen nhá lửa, nổ đanh. Đất cày lên tung toé, mấy bụi dứa dại bốc cháy. Ngọc quay đầu nhìn, thầy Lưu nằm vật sau một cái mả. Hay là thầy "bị" rồi ? Anh run lên, bất chấp cả chiếc trực thăng đang quành lại, lao đến chỗ thầy. Ông ngước mắt nhìn anh như không hiểu chuyện gì vừa xảy ra. Người ông bê bết đất cát. Ngọc hỏi vội:

- Thầy có sao không ?

Ông lắc đầu. Chiếc trực thăng đã phát hiện ra họ, chúc hẳn đầu xuống, nhả một băng đại liên cực nhanh, chếch sang bên trái chừng chục thước. Tiếng nổ lục bục trong tai họ. Ngọc giật tay thầy lôi mạnh. Ông lảo đảo chạy theo. Hai trái rốc-két khác bắn găm ngay trước mặt họ, Ngọc kéo thầy nhào xuống một đoạn mương cạn và trằn mình nằm đè lên ông. Đại liên nổ loạn xạ, chiu chíu chung quanh. Ngọc biết, ngóc đầu dậy sẽ không thoát, chỉ còn cách liều

mạng giả chết. Lạy trời, tụi nó sợ du kích sẽ không dám hạ thấp hơn hoặc đáp xuống bắt sống mình!

Cho đến lúc ngồi trước bình trà nóng vợ ông mới chế, ông vẫn chưa hết bàng hoàng. Tất cả như một cơn ác mộng! Ông không nhớ, hai thầy trò ông đã phải phơi người dưới tầm hoả lực trực thăng bao nhiêu lâu và Ngọc đã làm cách nào để đưa ông tới chỗ an toàn.

Ông chỉ nhớ, từ lúc Ngọc dẫn ông vào xóm trong, nơi Ngọc gửi chiếc xe máy, Ngọc giục ông thay quần áo, rửa mặt mũi trước khi quay ra Đà Nẵng. Ông cứ lính quýnh nhìn Ngọc, ông muốn nói câu gì đó thật thiêng liêng, xuất phát từ đáy lòng để cảm ơn Ngọc. người học trò đã lấy thân mình che đạn cho thầy Nhưng rồi chính ông thấy bất lực. Thà bộc lộ trong ánh mắt còn đỡ khách sáo hơn. Ngọc không buồn để ý đến những diễn biến tình cảm trong lòng vị khách đặc biệt. Anh chỉ sợ đưa ông về Đà Nẵng quá trễ.

Mình có kể cho Thơ, Tích hay Quyền nghe, nhất định họ sẽ diễu mình kể chuyện xi-nê Hô-li-ut. Sức mấy một ông giáo trói gà không chặt, lại thoát khỏi tầm xạ kích của trực thăng Mỹ?

- Tôi dọn cơm cho ông nghe. Có sẵn đồ mừng cưới cho học trò cưng của ông rồi.

Vợ ông xót xa nhìn gương mặt xạm đen cháy nắng của chồng.

- Ờ. còn kịp mà!

Ông hấp tấp ngồi vào mâm.

Tám giờ tối. ông qua nhà người liên gia trưởng, dự đám cưới của Hồng Liên, nữ sinh cũ của ông. Đám cưới chưa bắt đầu, khách khứa ra vào tấp nập, tiếng cười nói ồn ào chen lẫn tiếng nhạc nhẹ phát ra từ chiếc Ma-nhê-tô-phôn. Ông liên gia trưởng, cha cô dâu. mặt mũi hớn hở, trịnh trọng ra đón ông và phân bua: đám cưới hơi chậm theo dự liệu vì chú rể chưa về. Chắc bận một công việc quan trọng. Từ ngày mai chú rể mới được nghỉ công vụ để hưởng tuần trăng mật.

Ông ngạc nhiên. Người hàng xóm thay đổi hẳn so với con người ủ ê mọi khi. Chắc ông ta mừng rỡ vì kiếm được chàng rể là pi-lốt của không lực Việt Nam Cộng Hoà?

Nhà gái chờ lâu sốt ruột, bàn tính đủ thứ chen lẫn cả tiếng trách móc bóng gió. Hồng Liên trong bộ quần áo cô dâu, khổ sở tránh trớ những cặp mắt khó hiểu của khách khứa. Thông cảm thì ít phần lớn là giễu cợt, hồ nghi. Ông thương hại, đến gần cô học trò sắp oà khóc:

- Trễ dăm ba phút ăn chung gì con. Cải chính là sau này ăn đời ở kiếp với nhau ra sao kia.

Cô dâu nhìn thầy biết ơn, nhưng cô đột nhiên linh hoạt khi thoáng nghe có tiếng xe díp chạy lạ gần nhà mình. Nhà gái tíu tít reo hò:

- Đến rồi!

Mọi người đổ xô hết ra phía cổng, kể cả cô dâu Trong phòng chỉ còn lại mình ông với mươi ông già bà cả. Bốn năm sĩ quan không quân trẻ trung, nhanh nhẹn bước vào phòng. Viên đại uý để ria mép đen nhánh. cầm tay một phi công còn mặc nguyên bộ đồ bay, giọng oang oang:

- Xin quí khách cảm phiền. Trung uý Phong, chú rể của đám cưới đêm nay, có tội về trễ làm hai họ phải chờ. Nhưng bù lại, trung uý lại lập được chiến công hiển hách: trong một phi vụ trung uý đã hạ sát hai tên Việt Cộng tại trận. Công bù tội, huề. Xin mời nổi nhạc lên, đốt pháo mừng chiến tích của tình yêu!

Pháo nổ giòn giã, tiếng la ó, huýt sáo hân hoan Cô dâu hãnh diện nép vào mình chú rể trong bộ đồ phi công. Tiếng những nút chai săm-panh nổ đôm đốp, tiếng cụng ly lanh canh. Hoa rực rỡ, tiếng chúc tụng lao xào. Ông giật thót người ngỡ ngàng như khách khứa và những gì đang hiện ra trước mắt ông Giống như một bộ phim ly kỳ, mạo hiểm...

Hồng Liên hãnh diện khoác tay chú rể, đến trước mặt ông, giới thiệu:

- Thưa thầy, đây là anh Phong con. Còn đây l

thầy Lưu mà em vẫn kể cho anh nghe.

Viên trung úy lễ phép nghiêng mình:

- Thầy tha lỗi cho con. Bữa nay lẽ ra con phải đến trước bốn giờ kia. Nhưng khi tàu của con bay qua khu vực Thanh Trung, con phát hiện ra hai tên phiến cộng đang di chuyển trong đám cồn mả. Con yêu cầu lái chính Brao cho tàu quay lại, rượt theo, hạ bằng được hai tên đó làm quà mừng cưới độc đáo cho Hồng Liên. Mất gần mười lăm phút, tụi con mới diệt được mục tiêu. Thầy thấy đám cưới này có ý nghĩa đặc biệt phải không ạ?

Ông cười lạt thếch:

- Vâng, quá nhiều ý nghĩa là đằng khác. A, hai tên phiến cộng đó mặc quần áo gì vậy? Trên trực thăng nhìn có tỏ không?

Ông cố vớt vát để được chứng minh rằng, không phải chính chú rể đã săn đuổi ông chiều nay.

Viên trung úy cười rất hồn nhiên, sảng khoái, nụ cười của những người trẻ tuổi, sung mãn:

- Dạ, nhìn rõ mồn một. Hai tên đó mặc quần áo màu đà và chúng bị con bắn hạ khi tấp xuống một đường mương. Xin cụng li mừng sức khoẻ của thầy và tất cả mọi người. Cụng li cho những ai có tinh thần quốc gia. Cụng li cho những lứa đôi hạnh phúc.

Tiếng "xin mời" vang lên, ông rùng mình. Hình như có cái gì rất khác, rất mới một cách khủng khiếp trong cuộc chiến tranh đang đến, giữa những người

như ông với tên "lái chính" Brao có trong tay những viên trung uý-chú rể này. Nó, kẻ sát nhân tận tuỵ với công việc giết người, lại có thể là người thanh niên lịch sự duyên dáng và hồn nhiên kia sao? Trời ơi, Hồng Liên đang trao nhẫn cưới cho vị hôn phu của cô. Anh ta chìa những ngón tay búp măng thon thả để cô dâu lồng nhẫn cưới vào đó. Ai dám tin, cũng chính những ngón tay ấy đã bấm nút phóng rốc-két và đại liên cực nhanh? Tên lái chính Brao khoái trá bay lượn trên cánh đồng, để những đứa hoc trò rượt đuổi giết thầy giáo của chúng.

Chú rể cảm động bưng hai li rượu tới trước mặt ông: " Xin thầy cạn li vì ngày vui của tụi con!". Ông run rẩy cầm li. Người liên gia trưởng lăng xăng lách đám đông, đến sát ông và chàng rể, kêu lên thoả mãn:

- Trăm phần trăm vì hạnh phúc của tụi trẻ!

Sao rượu mừng cưới lại sóng sánh, đỏ rực như máu? - Ông cố né tránh cái gương mặt đỏ au của ông bố vợ hạnh phúc đang ghé sát bên tai ông, cười nói gì đó. Tất cả bỗng mờ đi, ông chỉ thấy gương mặt đầy chiêu của Ngọc lúc đưa ông vượt qua cồn mả...

Ông muốn ngay tức khắc tìm Hồ Ngọc, ngồ uống với Ngọc Li trà nóng hổi để ông nói :

- Thầy rất sung sướng trở thành đồng đội của con và Phi!

GIỜ N

Thời gian bỗng nhiên trở thành dây cháy chậm đã chích lửa. Mỗi giây phút trôi qua làm nó gần lại giờ N!

Tóm tắt
tình hình Huế-Đà Nẵng
tháng 7 và 8 năm 1964

Nguyễn Chánh Thi đăm đăm nhìn vào gáy viên bí thư riêng của mình, anh ta đang lúi húi trước tấm bản đồ tác chiến lớn treo gần kín bức tường chính phòng làm việc của viên chuẩn tướng. Bỗng nhiên Thi bực bội, sao gã trung uý có vẻ khoái trá cắm thêm những chiếc lá cờ đuôi nheo nhỏ xíu, màu đen-kí hiệu chỉ các đơn vị Việt cộng trên bản đồ, như vậy?

- Nè, trung uý sắp ăn mừng sanh nhật hả?

Nguyễn Li giật bắn mình quay lại, hai gót giày tự động dập vào nhau:

- Thưa chuẩn tướng, sinh nhật của tôi tháng 11 kia ạ!

- Vậy hả, thấy chuẩn uý vui, tôi tưởng rứa!

Giọng Huế đay nghiến. Không cần nhìn. nghe giọng cũng biết Thi đang bặm môi, quai hàm chành bạnh. Li rùng mình đứng nghiêm. Bộ mặt Thi trở lại lạnh lùng bất động, dường như hắn đã bỏ quên viên trung uý tội nghiệp đang đứng chết trân giữa phòng. Anh đã quen với thói " tự ti" hung hãn của viên tướng thất học. Mỗi lần tiếp xúc với những sĩ quan cấp dưới nhưng lại có học và bằng cấp cao hơn hắn sếp của mình, Thi sẵn sàng hành động cứng rắn. đưa những kẻ bất kính vào khuôn phép. Li đành nhẫn nhục chịu đựng và tự hỏi, mình đã làm gì khiến ông ta phật ý như vậy?

A, anh cố nhịn cười khi hiểu ra, chính những lá cờ đen con con kia làm Thi nhức mắt. Viên chuẩn tướng rời căn cứ Mang Cá về Đà Nẵng chỉ huy quân đoàn 1 và lấy anh làm bí thư riêng, thăng hàm trung uý cho anh, cùng lúc đó cuộc hành quân lớn có mật danh Đỗ Xá-2 bắt đầu...

Theo dõi báo cáo của các đơn vị tham gia cuộc hành quân gửi về quân đoàn, anh hình dung những diễn biến ngày càng dồn dập, ác liệt của canh bạc này đối với tướng Thi. Hắn lao đầu vào cuộc hành quân này như một con bạc khát nước. Khởi đầu, Thi tràn trề hi vọng, với sự yểm trợ hùng hậu của hoả lực phi cơ, pháo binh và xe bọc thép, mười tiểu đoàn bộ binh của Thi sẽ dễ dàng tràn ngập cấm địa của Việt cộng, đập tan cơ quan đầu não của đối phương

tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của "quân phiến loạn". Đoàn cố vấn Mĩ tại vùng 1 hậu thuẫn mạnh mẽ cho ý đồ tác chiến này của Thi. Cũng chính MACV đã cung cấp cho Thi những tin tức tình báo quân sự quan trọng. Việt cộng vừa mở thêm mặt trận Tây Nguyên với mật danh B3. Ý đồ chiến lược của đối phương đã rõ: biến cao nguyên Trung phần thành chiến trường đánh tiêu diệt lớn, phối hợp chặt chẽ với chiến trường đồng bằng khu V. Việt cộng đang ráo riết củng cố lực lượng các địa phương, dùng hai trung đoàn chủ lực đánh trả các cuộc hành quân của quân lực Việt Nam Cộng Hoà, bảo vệ "đất thánh " của họ - rừng núi và các vùng "giải phóng", giữ thế cho đợt hoạt động sắp rộ lên vào cuối năm.

Với cuộc hành quân sấm sét này, tướng Thi dự tính làm Bộ chỉ huy Việt cộng phải choáng váng lo đối phó, rối loạn cả đội hình chiến lược và từ nay, hoàn toàn bị động theo sự " dàn cảnh" của Thi. Nhưng mục đích quân sự của cuộc hành quân xem ra không thiết yếu bằng mưu toan gây ấn tượng và tạo uy thế cho tướng Thi, trước mắt "mấy thầy"!

Sau khi Minh Lớn bị gạt ra rìa, người ta cố lục trong trí nhớ để moi "người hùng của cuộc đảo chính hụt năm 60-" ra khỏi bóng tối của quên lãng, rắc một ít hào quang lên đầu Thi và giúp Thị biến cuộc hành quân Đỗ Xá - 2 thành một lễ "vấn danh" xôm trò với những kẻ đang o bế mình, đồng thời thanh minh với

những ông chủ Mỹ rằng, Thi không phải là người của "phòng nhì" Pháp.

Rủi cho Thi, đến nay, coi như cuộc hành quân đã kết thúc thê thảm. Mười hai máy bay các loại bị bắn hạ, các đơn vị tham chiến ôm đầu máu triệt thoái khỏi đất thánh của Việt cộng. Các tướng lĩnh Sài Gòn trong Hội đồng quân nhân cách mạng và Bộ tổng tham mưu, sẽ đánh giá tài cầm quân của tướng Thi ra sao sau vụ này? Phái đoàn quân sự Hoa Kỳ và tướng Oét-xmor-len khi đọc bản tường trình kết quả cuộc hành quân đẫm máu và tốn kém này, sẽ thất vọng sâu sắc và hoài nghi đến mức nào đối với viên tướng bản xứ, vốn xuất thân từ lính dù Pháp?

Đang lúc "tang gia" bối rối như vậy, Bộ tổng tham mưu Sài Gòn lại đùng đùng điều hai sư đoàn bộ binh 9 và 25 vào chiến trường phía trong. Thi tức hộc máu đón nhận lệnh này, nhưng vẫn phải thi hành. Thế là trong tay Thi chỉ còn bốn sư đoàn 1, 22, 2 và 23 làm lính cứu hoả!

Lừ lừ quay lại, thấy gã trung uý vẫn đứng thẳng tưng, hai đầu gối ép sát vào nhau, Thi hài lòng, độ lượng hỏi :

- Trung uý đọc bản tin ngày mười chín rồi chớ?

- Dạ!

Li nghiêm chỉnh trả lời, đầu gối hơi chùng la Thi hất hàm hỏi tiếp:

- Thấy răng?

- Dạ, Trung tướng Chủ tịch Hội đồng quân nhân cách mạng, hùng hồn kêu gọi Bắc tiến trong cuộc mít-tinh thống nhất tại thủ đô.

Chưa biết trả lời thế nào cho Thi hài lòng, anh đành nhắc lại nguyên xi bản tin ngày 19. Thi cau có:

- Tôi muốn hỏi trung uý, hành động rứa là khôn hay dại?

Lạy Chúa tôi,chớ có dại dột phun ra điển tích sách vở, lý lẽ. Sếp sùng gan với mấy thứ xa xỉ ấy lắm. À, đương nhiên sếp đâu có khoái tướng Khánh với tụi Sài Gòn. Li ngước mắt nhìn như xin lỗi trước, nếu có gì thất thố xin sếp tha thứ cho:

- Thưa chuẩn tướng, tôi thiết nghĩ, đã từ lâu tướng lĩnh, sĩ quan và anh em binh lính trong quân lực chúng ta đều ấp ủ ước vọng Bắc tiến. Nay chắc tình thế cho phép, đồng minh Hoa Kỳ cổ động mạnh mẽ, Trung tướng Chủ tịch mới kêu gọi như vậy và thiếu tướng Kỳ mới mạnh dạn tiết lậu với các nhà báo, được tổng thống Giôn-xơn đồng ý, Mỹ và Sài Gòn đã bí mật tiến hành từ tháng sáu, việc phối hợp vạch kế hoạch cho những cuộc đánh phá trên bộ và trên không ở Vạn Tượng, nhằm ngăn chặn đường thâm nhập của Bắc cộng...

Thi phá lên cười sằng sặc, nước mắt giàn giụa cả trên má:

- Trung úy ngu thiệt hay xạo hả?

Li lúng túng đứng im, môi mấp máy như muốn thanh minh điều gì. Thi đứng dậy, vỗ mạnh bàn tay hộ pháp lên vai viên trung uý:

- Chắc trung uý tưởng đang trả bài cho mấy ông thầy ở trường võ bị?

Ngượng nghịu cười với tiếng dạ lí nhí trong cổ họng, Li làm viên chuẩn tướng đắc chí, trở về chỗ cũ, hai tay khoanh trước ngực, oai vệ dạy dỗ:

- Quả như người ta giới thiệu với tôi, trung uý thông minh, hạnh kiểm tốt, biết kỉ cương phép tắc, nhưng còn quá non nớt. Trung uý đừng tưởng cứ đỗ thủ khoa trường Nông LâmMục, rồi giật luôn thủ khoa một khoá sĩ quan là đã thành một vĩ nhơn! Đời binh nghiệp gay go lắm, nhưng trung uý có cái phước hơn người khác là được ở bên tôi. Trung uý đừng để tôi thất vọng, tôi cảm thấy trung uý hơi mềm yếu, dễ mủi lòng đối với bọn cọng sản, nhất là qua vụ tôi giao cho trung uý gặp tên phiến loạn. Đây là lần cuối cùng tôi cảnh cáo trung uý về chuyện đó... Còn vụ tướng Khánh hò hét đòi "Bắc tiến" chỉ là trò hề, giữ miền Nam chưa xong, nói chi Bắc tiến? Mấy thằng trong nớ...

Chợt Thi ngưng lại ngẫm nghĩ gì đó, bất chợt hỏi trống không:

- Hình như có nhiều đứa muốn gặp tôi?

Li mừng thầm, thế là thoát nạn buổi chiều:

- Trình chuẩn tướng, đại tá Đàm chờ từ lúc ba giờ. Ngoài ra còn những người khác...

Thi xua tay:

- Cho mình thằng Đàm vô, biểu tụi kia về đi!

Li sung sướng bước ra khỏi phòng viên tướng như vừa thoát một cuộc hành xác hắc ám. Đại tá Đàm. chỉ huy trưởng tiểu khu Quảng Nam, lật đật đứng dậy đón anh. Li lơ đãng nhìn thoáng qua những cái đầu lố nhố trong phòng đợi. Anh nghĩ thầm, còn nửa tiếng nữa hết giờ làm việc, mình có kịp đọc hết số tài liệu ấy để thông báo với Phi không?

Đại tá Đàm hồi hộp:

- Trung uý, chuẩn tướng có cho phép tôi...

Cung cách khúm núm của viên đại tá làm Li hơi tức cười, anh thương hại bảo:

- Chuẩn tướng mời ông vào!

- Cảm ơn trung úy nhiều.

Đàm cười cầu tài...

Vẻ mệt mỏi lộ rõ, Li trút bỏ quân phục treo lên mắc và âm thầm nhìn vợ đang dọn cơm chiều. Chỉ

cần mươi bước chân từ quân đoàn về nhà riêng, anh đã cởi được cái lốt ngoài của anh, một sĩ quan hầu cận, để về với cô vợ trẻ đang dọn bữa cơm ngon lành cho anh. Nhưng còn một cái lốt nữa, anh không dám cả gan trút bỏ để vợ anh được sống với con người thực của anh. Anh cưới Chiêu hoàn toàn không vì tình yêu, cũng không phải do lòng thương hại hay muốn ban ơn.

Đôi lúc ra đường, bắt gặp đâu đó trong dòng người xô bồ, một gương mặt, một dáng dấp hao hao Nhung, tim anh lại đau nhói. Đó chính là những lúc "trở trời" khiến di chứng của mối tình Blao quay lại hành hạ tâm tưởng anh. Chia tay rồi, anh không ngờ Nhung đã cướp đoạt của anh quá nhiều tâm tình đến vậy. Đêm đêm nằm bên người vợ mới cưới, anh vuốt ve âu yếm Chiêu nhưng trí não anh lại vẩn vơ quay về với cuộc gặp gỡ Nhung lần cuối cùng, nơi thành phố trong mơ, đúng ngày anh mãn khoá Thủ Đức và chuẩn bị nghỉ phép...

Cha H và Nhung đến tìm anh. Cha bảo:

- Con đừng nghĩ, cha và Nhung thiếu tự trọng đến nỗi "cố đấm ăn xôi"! Người xưa có câu "khổ đau tử biệt không bằng sinh li", con hãy giúp Nhung lại lại can đảm để sống, để nhớ lại những gì đã qua, vì những kỷ niệm êm đẹp, đáng trân trọng nhất. Vì vậy cha mong con đừng từ chối gặp Nhung!

Li đành theo Nhung lên "thành phố trong mơ" một lần chót. Nhung giữ sẵn cho anh một phòng trong khách sạn Pa-lát, còn nàng tá túc trong nhà người bạn gái thân nhất của nàng, ở gần chùa Linh Sơn. Anh chỉ trở về khách sạn để ngủ đêm, còn lại toàn bộ thời gian, anh cùng, Nhung và bạn bè nàng dạo chơi, nấu ăn, trò chuyện, đàn hát ngoài trời. Bỗng nhiên anh cảm thấy, Nhung vui vẻ, hồn nhiên như một thiếu nữ vừa mới bước vào mối tình đầu tiên đầy thơ mộng và không một chút âu lo. Nhung không vờ vịt làm ra như vậy. Nàng cố tận hưởng cái hạnh phúc được ở bên anh trong dăm ba ngày cuối cùng ấy!

Anh hi vọng, cùng với thời gian, anh sẽ truy tìm, giết nốt những tàn tích của mối tình đau đớn ấy trong lòng anh. Nhiều lúc anh thấy mình thật tàn nhẫn và đáng hổ thẹn. Anh lấy một người đàn bà làm vợ mà cứ như lấy một tấm bảng gỗ chỉ đường. Anh chọn đường và Chiêu lại là một cái mốc chỉ hướng đi của con đường ấy.

Chiêu không mơ hồ gì về tình trạng hôn nhân của mình. Hai tháng nay, sau đám cưới, chị luôn luôn dịu dàng, bẽn lẽn với bản tính của một người phụ nữ nông thôn chất phác, chỉ sợ làm điều gì khiến chồng không vui. Nấu cho anh những bữa ăn, chị chăm chút nêm mắm muối, ớt tiêu sao cho vừa với khẩu vị của chồng. Và khi nào thấy anh ăn ngon

miệng, chị mới yên lòng xuống bếp, múc thêm tô canh chua bưng lên. Gia đình anh không phải không đầm ấm, nhưng nó vẫn thiếu sự nồng nàn và hơn thế, nó phảng phất mùi vị chua xót và ân hận. Càng vậy anh càng thương vợ. Thương và tự dày vò mình đã đối xử không tương xứng với tấm lòng của chị dành cho anh.

Bỗng nhiên, anh mong có con thật sớm. Chiêu chỉ hiểu một nửa nỗi khao khát này: anh muốn có con để gắn chặt hơn tình nghĩa lứa đôi. Còn nửa lí do sâu kín, anh giấu trong một tiên cảm không vui. Anh sợ không kịp thấy mặt đứa con đầu lòng của anh! Chuyện gì sẽ xảy ra khi bọn Phòng 2 - An ninh quân đội, phát hiện ra anh là "cơ sở bí mật của Việt Cộng"?

Li cầm đũa, âu yếm hỏi vợ:

- Sắp ... chưa em?

- Chưa anh ạ. có lẽ trong tháng tới... - Chiêu bẽn lẽn cúi đầu. Li tự trách mình, sao mình lại làm Chiêu lo lắng vô lí thế. Hai đứa còn trẻ, chuyện có con đâu phải thứ để băn khoăn sau hai tháng chung sống. Anh vội nói đùa để trấn an vợ :

- Sang năm càng hay em ạ. Anh đi coi bói, ông thầy bảo, anh Ất Hợi, còn em Canh Thìn, để năm Giáp Tị sẽ sanh quý tử!

Biết chồng nói đùa, Chiêu cười, giục anh ăn thêm chút cá chiên sốt cà chua...

Li xem đồng hồ. Anh cau mày, đã đến giờ hẹn. Anh rời khỏi nhà và năm phút sau, Cẩm Lệ y hẹn, đã ra cổng đón anh. Cô nói khẽ:

- Mời anh vô, em ngó chừng cho mấy anh !

Mẹ và hai em Cẩm Lệ đi xem cải lương trên phố. Phi sốt ruột đợi, thấy Li bước vào, Phi nói ngay:

- Trước khi anh nói, tôi xin thông báo. Từ nay trở đi, anh và giáo sư Lương hoạt động hoàn toàn độc lập, trực tiếp với chúng tôi qua Cẩm Lệ. Xin anh cắt hết mọi mối liên hệ khác, hết! Xin mời anh!

- Tôi yêu cầu không ghi, tôi sẽ nói chậm để anh ghi nhớ. Bản danh sách sĩ quan cấp tá trong quân đoàn tôi sẽ chuyển cho Lệ nội ngày mai. Anh chuẩn bị sẵn bản đồ tỉ lệ 1/ 100.000, khi nào xong đưa cho tôi, tôi sẽ đánh dấu bố trí binh, hoả lực của tướng Thi và dự kiến hành quân trong tháng tới. Theo những thông báo mà văn phòng tướng Thi nhận được, tình hình được phía Mĩ nhìn nhận như sau: Khoảng bốn mươi phần trăm đất đai hiện nay nằm trong tay Giải phóng. Toàn quốc có bốn mươi ba tỉnh, thì trong bốn mươi hai tỉnh, Giải phóng kiểm soát năm mươi phần trăm hoặc hơn một chút. Dân chúng có vẻ thờ ơ, ngay trong hàng ngũ Sài Gòn có biểu hiện chán ngán, chủ nghĩa thất bại ảnh hưởng khá nặng nề đến tinh

thần quân lực Việt Nam. Tướng Khánh chỉ có năm mươi phần trăm khả năng tồn tại đến cuối năm. Mặc dù theo Mỹ, Khánh là người có năng lực, có kinh nghiệm, nhưng không có sức lôi cuốn chính trị rộng rãi và nắm quân đội không chắc chắn lắm. Tỷ lệ đào ngũ trong quân chính quy và bán chính quy tăng rất cao. Thanh niên trốn quân dịch nhiều, việc bắt lính ít kết quả. Cơ cấu kiểm soát chính trị Sài Gòn đối với thôn ấp giảm xuống mức nghiêm trọng sau đảo chính. Sự chi viện của miền Bắc tăng lên và có hiệu quả. Mỹ không thích cơn sốt "Bắc tiến" mà Khánh đang kêu gào. Họ còn lo ngại, trong lúc cùng quẫn, tướng Khánh sẽ có những quyết định phiêu lưu: cho phi công mang bom ra Hà Nội ném hoặc liều lĩnh xua quân vượt qua Bến Hải. Trước mắt, Mỹ chưa tìm thấy ai có khả năng hơn Khánh để thay thế. Ba phi đoàn máy bay A .1H của không quân Sài Gòn đã sẵn sàng bước vào chiến đấu từ nay đến cuối tháng chín. Phi đoàn thứ hai sẽ triển khai vào cuối năm. Hết!

Hai người im lặng một lúc, Phi đẩy li nước trà đã nguội ngắt tới trước mặt Li và hỏi:

- Trong trường hợp cần thiết, anh có thể lấy xe riêng của tướng Thi, chở một vị khách nào đó của chúng ta, đi thăm thành phố được không ?

Nguyễn Li nhíu mày cân nhắc. sau cùng quả quyết:

- Không quá hai giờ đồng hồ thì được.

Hai người bắt tay nhau, Phi định đứng dậy, tiễn Li ra ngoài. Li xua tay:

- Suýt nữa tôi quên một chuyện quan trọng. Anh có cơ sở nào trong Bộ chỉ huy tiếp vận 1 không?

Phi sực nhớ đến người hàng xóm kỳ cục của Phiên. Thấy anh lưỡng lự, Li nói luôn:

- Nếu có thì bảo anh ta thận trọng. Sở kỹ thuật đạn dược Cục quân cụ Sài Gòn vừa gởi thông điệp khẩn, yêu cầu tướng Thi can thiệp, không cho thực hiên việc phế thải, đổ xuống biển một trăm năm mươi tấn bom đạn. Trong đó có các loại lựu đạn, đạn của vũ khí cầm tay cỡ bảy li rưỡi,bảy li bảy, tám li, chín li và đạn trung, đại liên mười hai li bảy, hai mươi li. Ngoài ra còn có các loại bom không quân, bom chiếu sáng, bom chùm, bom nổ mạnh hai trăm năm mươi đến một ngàn ki-lô của cả Pháp lẫn Mỹ. Bộ chỉ huy tiếp vận 1 đã lập phiếu xin quyết định của Sài Gòn. bởi thế Cục quân cụ mới đòi trì hoãn, chờ phái đoàn kỹ thuật trung ương ra soát xét lại. Họ yêu cầu an ninh quân đội kiểm tra, có phải đây là âm mưu phá hoại không? Cả một khối lượng bom đạn lớn như vậy mà kêu là phế thải khiến bọn Mỹ xót của và tự ái. Tướng Thi ra lệnh cho tôi gặp trung tá Kha, chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy tiếp vận 1, bàn bạc cách thức giải quyết vụ này. Rầy rà to đấy, anh

nên giúp người của anh bịt mọi lỗ rò trước khi bọn Sài Gòn ra kiểm tra.

Nói xong, Li ung dung bước ra ngoài. Cẩm Lệ mỉm cười:

- Đêm yên tĩnh lắm. Bữa nào rảnh, mời trung uý lại chơi.

Li từ biệt cô gái dưới ánh sáng nhập nhoạng của dãy đèn đường thắp suốt lối đi vào trụ sở quân đoàn.

Hồ Ngọc phóng xe tới đón. Phi gắt khẽ khi leo lên yên sau:

- Làm chi ồn dữ vậy ông ?

- Dư sức qua cầu !

Ngọc cười tỉnh bơ làm Phi càng bực. Vẫn chưa hết máu anh chị trong người sao Ngọc? Ưa mạo hiểm, lạng xe như điện xẹt, thuê cả nhà của nhân viên cảnh sát ở đường Huỳnh Thúc Kháng, vêu đương bồ bịch như chớp. Có nhắc cũng cười trừ hoài. Phi kể thầm một lô tội của Ngọc. Nhưng Ngọc cũng có lý của Ngọc:

- Ông ơi, ai chẳng biết tôi vốn là "biệt chính đoàn" khét tiếng Hội An. Bây giờ ra Đà Nẵng, tự nhiên mô phạm như mấy ông thầy chùa, người ta nghi ngờ ngay. Càng làm bộ ăn chơi xả láng, địch càng ít chú ý ông ạ. Đó là một cách nghi trang. Cũng như ông khoái nghi trang bằng mũ bê-rê đen, kính

râm đeo sùm sụp...

Ngọc càng nói, Phi càng chạnh lòng. Người anh vốn nhỏ con. đội bê-rê, đeo kính râm, ngồi thu lu sau yên xe của "anh chị bự" Hồ Ngọc, không khác gì một chú nhóc. Chuyện đang gấp, Phi không muốn chỉnh Ngọc thêm. Anh nới nhỏ:

- Đến đường Hoàng Diệu!

Hồ Ngọc dừng ngoài đường. Một mình Phi tiến theo con hẻm sâu hun hút, những bụi tre gai xào xạc gió đêm.Anh gõ nhẹ phên cửa. Mẹ Phiên lật đật ra mở. Bà kéo anh ra góc nhà, thì thầm:

- Cần làm chi, anh cứ biểu tôi. Em nó học bài cả ngày, mờ mắt lo luyện thi tú tài. Đánh thức nó tội nghiệp.

Phi cảm động cầm tay người mẹ, hạ thấp giọng:

- Thím ơi, con chỉ biểu em Phiên một câu rồi đi ngay.

Người mẹ nhăn nhó:

- Cậu kỳ thiệt, thằng Phiên vừa chợp mắt xíu xiu!

Phiên tung chăn ngồi dậy, cười rúc rích:

- Má em dỡn chút mà. Má ơi, anh Phi đang làm mai cho con một cô thiệt xinh. con nhà giàu, má đỡ phải lo chạy giấy miễn quân địch cho con nữa.

Người mẹ lầm lì bỏ vào giường, vẫn để ý anh em

Phi nói chuyện gì. Phi nói nhỏ:

- Phiên báo động ngay cho ông Tư hạ sĩ... Cứ thế nghe chưa Phiên?

Rồi anh chào bà mẹ Phiên trước khi quay ra.

Bà mẹ trằn trọc mãi trên giường, cuối cùng không dằn lòng được, bà lồm cồm bò dậy đánh thức con:

- Anh Phi biểu con làm chi hả? Có nguy hiểm không ? Má làm thay con được không ?

Phiên thương mẹ quá, nhưng vẫn làm bộ khó chịu:

- Trời ơi, sao má cứ xía vô công chuyện của con. Con lớn rồi chớ bộ con nít mà má lo con nghịch lửa. chơi dao đứt tay? Má có giữ con miết cả đời được không ?

- Giữ được lúc mô hay lúc nớ. Mi con nít chớ người lớn với ai? Tao lo cho mi mà mi cứ nhơn nhơn. Phiên ơi, mi không thương má răng Phiên?

Bà xụt xịt khóc. Phiên đành kể hết chuyện cho mẹ nghe. Nghe xong bà mới yên tâm đi ngủ...

Phiên hồi hộp bước vào sân người hàng xóm. Ông Tư hạ sĩ vừa dắt chiếc xe máy ra ngõ để đến sở làm.Thấy Phiên thập thò, ông hỏi sẵng :

- Bộ cậu hai muốn đổi một bộ sưu tầm tem nữa hả?

Phiên luống cuống, cậu hơi ngán "anh già " đáo để. Nhưng chẳng lẽ không thực hiện lời Phi dặn? Cậu lấy lại vẻ tự chủ, ngang nhiên nói:

- Bác Tư ơi, con có chuyện quan trọng muốn nói với bác. Hay là mời bác qua nhà con?

Ông Tư cảnh giác nhìn cậu thanh niên, cười ruồi:

- Chuyện quan trọng có thể lui được không cậu? Tôi phải đến sở bây giờ.

Phiên trở giọng van nài:

- Thiệt mà bác Tư, chuyện này quan trọng thiệt mà!

Ông Tư chợt thấy tội nghiệp, giọng đỡ gay gắt:

- Thôi, đứng đây nói đại đi.

Phiên đành tới sát ông, thì thào. Mặt ông Tư tái xanh, môi run run:

- Thiệt hả?

- Dạ, thiệt mà bác Tư.

Phiên đắc chí thấy những lời mình vừa nói khiến "anh già" phải hốt. Ông Tư bối rối dắt xe quay lại. Ông hối hả lục tủ, lôi ra một mớ giấy tờ sổ sách. Đành đến sở trễ một chút vậy, kiểm tra trước cho chắc ăn. Ông nhủ thầm trong lúc giương mục kính lò dẫm từng dòng chữ và con số chi chít, cố tìm coi có chỗ nào sơ hở hay bất hợp lí không. Từ khi quyết

định âm thầm làm công tác phục vụ cho Mặt trân. ông đã dè chừng việc này. Người cùng sở bỗng thấy ông chằm chỉ hẳn lên. Không lúc nào ông chịu rời các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và thường xuyên mò đến các đơn vị đóng quân để "giám sát" việc sử dụng vũ khí, đạn dược. Ông thuộc làu làu như thuộc bảng cửu chương, tất cả các tài liệu kỹ thuật "Quân lực Việt Nam-006" và "Quân lực Việt Nam-010" cùng các phương thức điều hành, chuyển vận mỗi khi kiểm tra chất lượng đạn dược. Trước kia ông chỉ là chân thư ký kiểm tra kỹ thuật làng nhàng, nhưng thấy ông tận tuy, nghiêm chỉnh với bổn phận, cấp trên đưa ông lên hàng chuyên viên kiểm tra kỹ thuật nội kho và đạn dược các binh đoàn hoàn trả. Giữa lúc chiến cuộc khẩn trương, công tác tiếp liệu, cung ứng càng trở nên quan trọng với khẩu hiệu "Tất cả cho binh đoàn!". Ông ôm khư khư các văn bản của Cục quân cụ từ Sài Gòn gửi ra, hăng hái phổ biến các nguyên tắc kỹ thuật, kiểm tra chất lượng và khả năng sử dụng của các loại đạn dược, vũ khí. Ông lao tâm khổ tứ, nghĩ đủ cách gây khó khăn về kỹ thuật, mè nheo mỗi lần các binh đoàn hoàn trả vũ khí, đạn dược hư hỏng về kho. Trước đó, việc kiểm tra các binh đoàn do Sở kiểm tra quân đoàn dưới quyền thiếu tướng Lai trưởng phái đoàn và Bộ chỉ huy tiếp vận 1 cử chuyên viên đại diện đến tháp tùng. Sau này, thiếu tướng Lai giao hẳn việc này cho Bộ chỉ huy tiếp vận 1

Nghiễm nhiên ông có nặt trong các cuộc điều tra với tư cách chuyên viên đạn dược. Mỗi khi phái đoàn này muốn ra một quyết định huỷ hay không số đạn dược nào đó không đủ chất lượng, người ta phải lắng nghe ý kiến giám định của ông. Cho tới khi, Cục quân cụ cho phép Bộ chỉ huy tiếp vận các khu vực có quyền lập lịch trình kiểm tra định kì hay bất thần, các binh đoàn đóng trong vùng mình, oai quyền của ông càng ghê ghớm. Ông tha hồ nhào tới các đơn vị thuộc ngành tiếp vận hành chánh Quảng Nam, bộ binh, pháo binh, cả thẩy hơn bốn mươi tám đơn vị. Chưa bao giờ ông hăm hở giám định và yêu cầu huỷ " số lượng vũ khí, không đủ chất lượng" nhiều như thời gian vừa qua. Cơ hội ngàn vàng đến với ông. Nhân dịp kiểm kê kho tàng, ông tìm thấy ba mươi tấn đạn bích kích pháo 60, 81 và 105 li "không đủ phẩm chất để sử dụng". Thực ra, hơn tăm mươi phần trăm trong số đó còn dùng tốt. Nghe ông tường trình, chỉ huy trưởng kho khen ông rành kĩ thuật, quan tâm đến hiệu quả chiến đấu của binh đoàn và kí ngay văn bản cho huỷ số đạn trên...

Sau khi rà soát lại toàn bộ giấy tờ, sổ sách, ông thủ phào nhẹ nhõm. Không, tụi nó cóc làm gì được ta. Mọi cái đều hợp lý và được ghi chép đầy đủ, minh bạch. Ông khoan khoái dắt xe máy ra cửa và phóng ro ro đến Kho Đạn. Trước khi vào trình diện sếp, ông tự thưởng cho tài tháo vát của mình một ly cà phê

sữa nóng và mua gói Ca-men trong tiệm cà phê-bánh mì Tiến Thành. Ông vừa chống xe, một đồng sự của ông hớt hải ngăn ông lại:

- Sao anh đến trễ thế. Chỉ huy trưởng đang đợi anh trên văn phòng. Nghe đâu bên an ninh quân đội cử người sang hỏi gì về anh.

- Vậy hả? - Ông nhếch mép cười khan nói tiếp - Thì mấy ông an ninh ăn xong chỉ lo dò xét người này người nọ. Mắc mớ chi đến mình mà anh lo?

Ông thong thả bước lên thềm văn phòng. Viên chỉ huy đang nhấp nhỏm trên ghế. Còn gã an ninh quân đội thì gõ mấy cái móng tay cáu bẩn lên mặt bàn. Ông đoán ngay, sếp đang lo mất lon mất chức một khi bọn an ninh quân đội chõ mõm vào công việc của sở. Rất có thể họ sẽ đưa sếp ra toà vì cái tội danh "phá hoại sức chiến đấu của quân đội". Chính sếp ấn ký văn bản cho Cục quân cụ Sài Gòn, mình chỉ là thằng tép riu thừa hành. Ông cố giấu nụ cười chế giễu, đập gót giầy đánh cốp một cái:

- Tôi, hạ sĩ Tư có mặt theo lệnh gọi của đại uý.

Viên chỉ huy trưởng nhăn nhó:

- Chiều nay phái đoàn kiểm tra trung ương của Sở kỹ thuật đạn dược Cục quân cụ, sẽ bay ra đà giám sát, kiểm tra lại tình hình một trăm năm mươ tấn bom đạn mà hạ sĩ đã làm ráp-po xin huỷ. Hạ s

chuẩn bị trả lời cho việc này.

A, sếp tính đổ vấy tội cho mình đây. Thí chốt ư? Đừng hòng. Ông im lặng, bình thản nhìn sếp, kẻ đang ngượng nghịu đưa mắt ra cửa sổ. Ở đấy chẳng có gì ngắm cả, thưa đại uý. Ông muốn kêu lên đầy khinh miệt. Viên đại uý nói tiếp:

- Vì vậy chúng ta phải thành lập một tổ điều tra kỹ thuật gồm kĩ thuật liên đoàn, kĩ thuật nội kho và an ninh quân đội. Tổ này phải đến ngay kho bom phi trường, giám định số bom mà hạ sĩ Tư kêu là hư hỏng, cần phải đổ xuống biển. Thiếu uý Sáu do trung tá Trương Trừng, trưởng phòng hai của quân đoàn, cử đến, sẽ chỉ huy tổ này.

Ông liếc mắt thật nhanh, quan sát gã thiếu uý mặt rỗ tổ đỉa. Gã đứng dậy và lúc gã nói, cơ mặt gã động đậy khiến những vết rỗ đen đen nổi lên trên mặt như những con ruồi.

- Từ nay đến lúc điều tra kết thúc, hạ sĩ Tư không được về nhà và cũng không được liên lạc với bất cứ ai, ngoài những người có chức trách làm việc.

Mặt thoáng biến sắc, chà, thằng rỗ tính giam lỏng mình chắc. Nhưng ông bình thản, dập mạnh gót giầy lần nữa, mặt ngẩng lên, hô dõng dạc:

- Xin tuân lệnh thiếu uý!

Gã thiếu uý mặt rỗ đứng dậy, bước ra sân. Viên

chỉ huy trưởng kho bấm nhẹ hạ sĩ Tư đi chậm lại run run hỏi:

- Sao chú Tư? Vững vàng chứ? Lâu nay tôi đặt hết tin tưởng vô chú nên cũng chưa bao giờ ngó ngàng đến số bom đó. Liệu tụi Sài Gòn có bới móc được gì không?

Ông mỉm cười an ủi sếp :

- Đại uý yên chí lớn đi. Em còn một bầy vợ con dùm dề, dại gì làm ăn tầm phơ hở đại uý? Em đã nghiên cứu rất kỹ những sai biệt do "kiểm soát dự trữ -007" và số lượng "tồn kho-009", chưa kể bom dự trữ lẻ tẻ theo các lô ghi ám số quốc phòng...

Hạ sĩ Tư kể lể một hơi thành thạo, viên chỉ huy trưởng ngẩn người ra nghe và bớt lo lắng. Nhờ vậy hạ sĩ Tự bất ngờ được biết một chi tiết do viên đại uý phun ra:

- Hình như hạ sĩ Bình không ưa chú lắm thì phải.

Ông giật thót người. Hạ sĩ Bình, đảng viên CIA lao giấu mặt, cộng tác viên của an ninh quân đội. Bình mê em gái của hạ sĩ Tư, ông chê Bình mà không chịu cho em mình ưng hắn. Hắn thù ông từ đó. Nay sếp nói ra như vậy, chắc thằng Bình to mồm với bọn an ninh. Ông lo ngại nghĩ thầm.

- Bình nhiều lần mách tôi, chú có mấy người tập kết. Chú Tư nên cẩn thận thì hơn.

- Dầu gì cũng xin đại uý che chở cho em út được nhờ. Giá như đại uý chịu khó nói giúp emvài lời với trung tá Kha thì cả nhà em kết cỏ ngậm vành, đội ơn đại uý.

Hạ sĩ Tư khẩn thiết cầu cạnh, viên đại uý mủi lòng, hứa hẹn:

- Được, tôi sẽ nói. trung tá Kha là anh ruột tôi, vô lẽ ổng không chiếu cố thằng em ổng? Nhưng tôi nói cho chú hay, chú đừng khai bậy bạ liên luỵ đến những người khác, lúc đó đừng trách tôi nhẫn tâm.

Ông hiểu. "rút dây động rừng", trung tá Kha phải ra sức cứu thằng Tư quèn này chỉ vì sợ họ truy ra cả em trai lẫn chú họ của ổng là trung sĩ truyền tin tên là Thanh. Mình sẽ nói bóng nói gió cho trung tá hiểu, cái hồi lật Diệm, chính trung sĩ Thanh đã trang bị cho học sinh loa và máy phóng thanh để kích động dân chúng nổi loạn!

Khi ông tới gần chiếc xe gíp đậu sẵn ngoài sân Kho Đạn, gã thiếu uý mặt rỗ sẵn sàng hút với ông một điếu Ca-men và sau đó, nói với giọng vừa kẻ cả vừa thân mật:

- Ở đời, thằng ngu kẻ khôn chỉ hơn nhau ở chỗ đắc nhân tâm hay không? Tôi không hiểu. đầu hạ sĩ đã hai thứ tóc, sao hạ sĩ còn gây chuyện lôi thôi với đồng ngũ của mình?

Được thể, hạ sĩ Tư rơm rớm nước mắt:

- Trời Phật, hồng phước ông bà em dun dủi cho em được gặp thiếu uý nhơn đức dạy thế. Xin thiếu uý thương em!

Gã thiếu uý đốt thuốc như đốt cỏ, hạ sĩ xót xa móc gói thuốc ra mời một lần nữa...

Đêm ngày 2 tháng 8, lúc hai mươi giờ, Hồ Ngọc ngồi dưới nhà cảnh giới. Trên căn gác khói hương nghi ngút của bà Trùm, Nguyễn Li trao cho Phi tấm bản đồ quân sự mà anh đã đánh dấu các vị trí hoả lực và đội hình bố trí binh lực chủ yếu của quân đoàn. Dãy lầu bên cạnh, sòng bạc của Hai Búa đang cơn say máu đỏ đen. Li cười bảo Phi:

- Phi nghĩ coi, bên kia bức tường, sếp Thi đang đánh bạc, bên này bức tường, bí thư riêng của Thi đang cung cấp tin tức cho Việt Cộng. Giả dụ ông ta biết chuyện này, chắc hộc máu mà chết. Mấy bữa nay, tôi cứ băn khoăn trước một hiện tượng khá bí ẩn. Tôi được tháp tùng tướng Thi tới một bữa tiệc rất lớn tại căn cứ biệt hải Tiên Sa. Hình như họ sắp tiến hành một cuộc tác chiến nào đó, bí mật và đặc biệt quan trọng. Tướng Thi cũng mù tịt, không biết gì. Hoàn toàn do người Mỹ điều hành. Tôi lờ mờ cảm thấy, sự việc này có liên quan đến lời hô hào "Bắc tiến" của Nguyễn Khánh hồi tháng bảy. Thêm chi tiết nữa, tôi càng đoán chắc cuộc hành quân này

nhắm vào miền Bắc. Văn phòng tướng Thi mới nhận được thông báo: sắp tới, một đoàn bác sĩ quân y sẽ khám tuyển sức khoẻ quân nhân trong các đơn vị chiến đấu vùng này, chọn người đi học lái phi cơ phản lực. Cũng có thể là trò lên dây cót tinh thần, cũng có the họ lo ngại, đối phó với tin tức: nhiều phản lực cơ kiểu MIG đã xuất hiện trên vùng trời Bắc Việt. Đoàn cố vấn quân sự Mỹ mới gặp tướng Thi và nói rằng. thượng cấp của họ ở Sài Gòn ra lệnh cho họ "tiếp tục nói thật rõ" mấy chuyện:

- Người Mỹ sẵn sàng cung cấp viện trợ và giúp đỡ chừng nào còn cần thiết, để kiểm soát bằng được cuộc nổi loạn hiện nay của cộng sản.

- Người Mỹ hoàn toàn ủng hộ chính phủ Khánh và chống lại bất cứ một cuộc đảo chính nào sau nầy.

- Người Mỹ hoàn toàn ủng hộ kế hoạch bình định mà Khánh công bố và đặc biệt ủng hộ lí thuyết mà cả hai phía Mỹ và Việt Nam đều chấp nhận: tập trung vào các khu vực an ninh hơn, từ các khu vực này thực hiện các hoạt động quân sự, bảo đảm an ninh kèm theo các hoạt động kinh tế và dân sự cần thiết, để mọi người thấy sự có mặt của chính phủ Khánh bên họ.

- Người Mỹ dứt khoát bác bỏ giải pháp trung lập cho Việt Nam mà Đờ Gôn đưa ra. Chuyến đi hồi tháng ba của Ca-bốt Lốt, nguyên đại sứ Huê Kì tại

Sài Gòn, sang Pa-ri, chỉ nhằm mục đích: dập tắt những ý kiến đòi trung lập hoá. Bất cứ chỗ nào "lập trường trung lập hoá" thò cái đầu xấu xa của nó ra, phải cắt ngay lập tức. Chấm dứt ngay mọi cuộc thảo luận "trung lập hoá" ở Sài Gòn hoặc bất cứ nơi nào, kể cả tại Pa-ri và Oa-sinh-tơn...

Tôi cảm thấy người Mỹ muốn răn đe, dằn mặt tướng Thi. Họ sợ tướng Thi nuôi tham vọng lật đổ Khánh và ngấm ngầm bắt tay với ông chủ cũ của mình là người Pháp. Có thể chúng ta như ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung. Nhưng biết đâu, những chi tiết này đến tay cấp trên của Phi, họ có tầm nhãn quan cần thiết để phán đoán chính xác hơn?

Phi thận trọng gấp tấm bản đồ cho thật gọn, tự nhủ. Phải thông báo ngay chuyện này với Đông Hà hoặc Hồ Xuân, từ đó họ sẽ báo cáo lên khu uỷ.

Nhưng cả bí thư thành đoàn lẫn bí thư riêng của tướng Thi đều không ngờ, trong lúc họ ngồi tại căn phòng yên tĩnh của một phật tử, tổng thống Huê Kì đang trực tiếp chỉ huy một kế hoạch điên cuồng chống lại nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, hậu phương lớn của chiến trường miền Nam. "Sự kiện vịnh Bắc Bộ "đang khởi diễn màn mở đầu tấn bi hài kịch thuộc loại nhất nhì trong lịch sử nước Mỹ.

"Sự kiện đánh dấu việc bước qua ngưỡng cửa quan trọng trong chiến tranh Việt Nam. Tiền lệ cho

những cuộc tiến công vào miền Bắc như vậy là đã được xác lập với cái giá bề ngoài rất thấp. Tuy nhiên, cái giá thực sự phải trả, như đô đốc Sharp thú nhận trong bức điện ngày 17 tháng 8 năm 1964, gửi Oa-sinh-tơn như sau: Sức ép đối với phía bên kia một khi đã gây ra thì không được giảm bớt vì bất cứ hành động nào hoặc vì không gây sức ép nữa, khiến cho việc đó có thể phá huỷ những thành quả của những bước có lợi đã tiến hành trước đây!"

Và cuộc hành quân bí mật mà Nguyễn Li phỏng đoán sau bữa tiệc tại căn cứ biệt hải Tiên Sa, chính là hành động mở màn trực tiếp cho vở kịch diễn ra ở Vịnh Bắc Bộ. Tác giả vở kịch, dĩ nhiên không ai khác, ngoài tổng thống Giôn-xơn và các quan chức Ngũ Giác Đài. Biệt kích của hải quân Nam Việt Nam đã tập kích vào hai đảo Hòn Mê và Hòn Niêu dưới sự chỉ huy của tướng Oet-mor-len. Cuộc tấn công này còn là một phần trong "những khả năng tác chiến ngày một tăng lên" của chương trình B4.A!

Thanh kêu nhức đầu, khó thở, nhờ Hoan coi dùm nồi chè khoai sáp trong bếp rồi bỏ vào phòng riêng. Buổi tối yên tĩnh, Tích lo ngại bảo Phi:

- Trước kia, dọc con đường này tới bãi biển Thanh Bình, chỉ lơ thơ vài nóc nhà, còn lại đương

liễu um tùm trên cát trắng. Nhưng gần đây, bọn sĩ quan từ cấp tá trở lên, thi nhau tới đây xây vi-la. Vì vậy không còn an toàn cho những hoạt động của chúng ta nữa. Tất nhiên cũng có chút lợi, khu này thành khu sĩ quan, tụi an ninh cũng bớt nhòm ngó. Nhưng nếu không khéo giữ gìn, cảnh giác thì chính những vị "hàng xóm nguy hiểm" kia sẽ tố giác chúng ta. Xin anh nhắc Ngọc nên thận trọng hơn. Không hiểu sao cô Mơ, con giáo sư Thơ bảo tôi. Anh Ngọc có một cây súng xinh như đồ chơi. Ngọc đã hứa sẽ bày cho Mơ tập bắn súng.

Nghe Tích nói, Phi bất ngờ. Anh chỉ biết gia đình giáo sư Thơ rất mến Ngọc và Ngọc cũng có ý quyến luyến cô Mơ. Có lẽ vì vậy, gần đây càng thấy Ngọc vui vẻ, bốc đồng. Nhưng anh vẫn trấn an Tích:

- Ngọc có hơi khoa trương, nhưng anh yên tâm. Ngọc rất trung thành và gan dạ. Gia đình cô Mơ cũng không đến nỗi phải lo ngại.

Tích thở dài thườn thượt:

- Áo blu-dông này, xe Gô-ben này, súng ngắn xinh xinh này và một mối tình bùng cháy, toàn những điều đáng lo cả. Nhất là khi Ngọc lại giữ quỹ thành đoàn nữa. Trung thành, gan dạ thật nhưng khi máu mê nổi lên, chưa biết chuyện gì sẽ đến ?

Chợt Thanh gọi chồng, Tích lật đật đứng dậy:

- Xin lỗi mươi phút. Thanh gần đây hay kêu buốt đầu, bận rộn qua chưa kịp đưa cô ấy đến bác sĩ thăm bệnh.

Giáo sư Tích vào buồng với vợ. Phi bước xuống bếp. Hoan đứng xây lưng, ánh đèn nhà bếp giúp Phi nhìn rõ thân hình nở nang, cân đối của cô. Anh cố ghìm mình để khỏi vươn tay, ôm ngang lưng người yêu. Tiếng thở mạnh của Phi làm Hoan quay lại, cô luống cuống kêu khẽ:

- Anh lên nhà đi. Vợ chồng ông Tích biết thì dị lắm!

Phi đần người, ngượng nghịu nói đùa:

- Anh muốn nếm thử khoai sáp, được không?

Hoan cười, dứ dứ cái muỗng cô đang dùng hớt váng chè, nói đầy ẩn ý:

- Em không cho phép anh nếm thử. Chè đang nóng lại chưa chín. Ăn vô bỏng miệng thì nguy. Ráng chờ em bưng nồi chè lên nhà, dọn mâmchén đàng hoàng. Lúc đó xin mời!

Phi hiểu ý "răn đe" của Hoan, mặt đỏ bừng. Hoan vui vẻ chuyển sang chuyện khác:

"Bao giờ anh với anh Kiếm mới vô Sài Gòn mua máy quay rô-nê-ô mới? In trên đá hoài, cúi mỏi lưng muốn chết. Bộ anh tính để em khòm lưng xuống như bà già sau khi lo in hết số truyền đơn của anh?"

Phi bồi hồi cầm tay cô, hỏi nhỏ:

- Ba bệnh sao em ?

- Bệnh thót tim, Hoan cười. Ổng thót tim lo cho em và anh Kiếm. Em mà chịu về Vĩnh Điện ở với ổng, ổng khỏi bệnh liền.

- Ba còn biểu em vô Sài Gòn nữa không?

- Có, Hoan thở dài - Em và anh Kiếm bàn nhau. Đừng nói căng làm chi cho ông già buồn. Mình cứ lần hồi thuyết phục ổng. Thiệt ra ổng có thương, có lo cho con cái thì ổng mới quyết định như vậy...

- Hoan ơi, anh nghĩ rồi. Em với anh Kiếm có vô Sài Gòn rồi cũng tham gia hoạt động với anh em trong đó, ở đâu chẳng có phong trào sinh viên, học sinh chống Mỹ? Muốn không dây dưa chút nào thì phải dọn đi xứ khác kia. Em thử nói với ba xem ...

Chợt có tiếng chân bước hấp tấp,hai người vội giang ra xa. Tích hổn hển kêu:

- Dẹp, lên ngay. Tin đặc biệt!

Khi ba người lên tới phòng khách. Thanh đang chỉnh sóng trên chiếc ra-đi-ô đặt giữa bàn. Bốn người ngồi lặng, nghe không sót từng chữ :

"Vào lúc 11 giờ 36 phút, tổng thống Giôn-xơn lên vô tuyến truyền hình, báo tin cho đồng bào của ông hay rằng, những cuộc " tiến công trả đũa" đã bắt

đầu. Ông đánh giá những hành động của ông là một sự "trả lời " có giới hạn và thích hợp. Tổng thống nói: "Chúng ta vẫn không tìm kiếm một cuộc chiến tranh rộng lớn hơn". Tại Ngũ Giác Đài, Bộ trưởng Quốc phòng Mắc Na-ma-ra họp báo ngày 5 tháng 8, nói về những cuộc oanh tạc trả đũa. Ông cho biết, 25 tàu tuần tiễu Bắc Việt Nam đã bị phá huỷ hoặc hư hỏng cùng 90% bể chứa dầu gần Vinh.."

Giáo sư Tích mím chặt đôi môi mỏng, mắt long lanh, giọng lạc hẳn:

- Thế là chúng ta bắt đầu chơi "đi-rếch" với thằng Mĩ!

Hoan vội vã kêu lên:

- Nghe nó nói láo làm chi. Mở đài Hà Nội đi anh!

Phải mất một lúc, giáo sư Tích mới dò được sóng của Đài Tiếng Nói Việt Nam. Tiếng của phát thanh viên vang lên, lúc đầu nhỏ rồi cứ lớn dần lên. Chưa bao giờ họ nghe giọng Hà Nội thân thiết và sảng khoái đến như vậy. Nước mắt lưng tròng, Thanh thì thào:

-Tụi nó không dám đụng đến thủ đô Hà Nội!

" Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không làm nô lệ. Thề quyết tử cho tổ quốc quyết sinh. Những tiếng hô đầy hào khí đó vang lên cùng tiếng súng của quân và dân thị xã Hồng Gai, thị xã Vinh anh hùng.

Bắn trúng ngay từ loạt đạn đầu, hạ hai máy bay phản lực của tụi cướp biển Hoa Kỳ, bắt sống giặc lái An-va-rê..."

Thanh lau vội nước mắt, nhoẻn miệng cười bảo chồng:

- Anh nghe dùm em, em bưng nồi chè khoai sáp lên, ăn mừng bà con ngoài đó.

Không biết Hoan đã ngồi sát bên Phi lúc nào, giọng cô đầy cảm xúc:

- Đâu cũng không yên phải không anh? Em sẽ ở lại với anh!

Phi sốt ruột, giờ hẹn đã tới, sao chưa thấy Hồ Ngọc đến đón anh về Thanh Trung dự cuộc họp đêm nay. Anh khao khát được nghe Hồ Xuân hoặc Đông Hà phân tích sự kiện vừa xảy ra và chúng ta phải làm gì, ngay lập tức "trả đũa" hành động tội ác này của Mỹ đối với miền Bắc?

Cuộc họp có không khí khác thường và nghiêm trọng. Hồ Xuân và Đông Hà chủ trì. Phi được gặp anh Toại, chắc đấy chỉ là bí danh, người đàn ông ngoài ba mươi tóc đã bạc phơ, phụ trách một cánh công vận và chị Đàn "thủ lĩnh Nại Hiên".

Hồ Xuân ngồi xếp chán bằng tròn trên phản giữa nhà, hào hứng nhớ lại buổi họp tổng kết ở khu

uỷ 5. Bí thư khu uỷ Tám Nghĩa và một đồng chí thiếu tướng, thay mặt Quân uỷ trung ương vào kiểm tra tình hình khu 5, chủ trì cuộc họp ấy.

Và bây giờ đến lượt ông thông báo với các đồng chí đang bàn địa bàn thành phố. Chấp hành chỉ thị của Trung ương cục và Quân uỷ miền , mệnh lệnh của Bộ tư lệnh miền, quân khu 5 đã mở đợt hoạt động rầm rộ ở đồng bằng và Tây Nguyên. Trong đợt này, quân Giải phóng đã đánh một số trận tiêu diệt xuất sắc: Diệt một đoàn xe bốn mươi mốt chiếc trên đèo Măng Giang, nằm trên đường 19 nối Plei-ku với Quy Nhơn ngày 1 tháng 7; tiêu diệt bốn đại đội biệt kích ở trung tâm huấn luyện Plei Krông thuộc Kon-tum ngày 4 tháng 7; tiêu diệt ba đại đội biệt kích ở trung tâm huấn luyện Nam Đông-Thừa Thiên ngày 6 tháng 7. Đặc biệt, ngày 9 tháng 8, quân giải phóng Quảng Nam tiêu diệt sạch một đại đội ở Kỳ Sanh, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn bộ binh đến giải vây, bắn cháy tám xe quân sự, có sáu xe bọc thép M.113, mở đầu việc đánh bại chiến thuật "thiết xa vận" của địch ở chiến trường đồng bằng khu 5. Thắng lợi tuy là bước đầu, nhưng có ý nghĩa rất lớn...

Mọi người đang rạo rực nghe tin chiến thắng, Hồ Xuán quay sang phần chính cuộc họp đêm nay.

- Đó, quân sự người ta làm ăn rầm rộ như vậy. Còn đấu tranh chính trị của anh em mình thì sao?

Vô lẽ để "thọt "một chân?

Mọi người cười vì câu nói của bí thư đặc khu uỷ. nhưng lo chết ruột chết gan. Lấy gì chào mừng Cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh? Lấy gì thi đua với quân Giải phóng và miền Bắc anh hùng?

- Tình hình đã chín muồi để chúng ta dự đoán một số diễn biến chính sắp tới. Từ sự kiện vịnh Bắc Bộ ngày 5 tháng 8 đến Hiến chương Vũng Tàu ngày 16 tháng 8, Mỹ đã phơi bày bộ mặt xâm lược ghê tởm của chúng trước dư luận thế giới và ngay trong nước Mỹ. Chúng đang bước vào giai đoạn nóng bỏng nhất: "Mỹ hóa" cuộc chiến tranh tàn khốc trên bán đảo Đông Dương. Ngay trên mảnh đất đứng chân của chúng ta, đồng bào Phật tử đang hồi tưởng đầy căm hờn, tội ác của kẻ thù gây nên hồi Pháp nạn năm ngoái, cộng với nỗi phẫn nộ hôm nay trước hành vi bán nước tồi tệ của tập đoàn Nguyễn Khánh. Huế sẽ châm ngòi nổ, Đà Nẵng sẽ nổi dậy phối hợp. "Ngọn cờ phật giáo, ngòi pháo sinh viên" như đồng chí bí thư khu uỷ đã tổng kết, vẫn là phương thức thích hợp cho đợt đấu tranh chính trị này trong đô thị. Kinh nghiệm xương máu 63 dạy cho chúng ta bài học. Chủ động giành quyền lãnh đạo của Đảng trong phong trào đô thị, giác ngộ quần chúng căm thù bọn tay sai bán nước, tận diệt dư đảng Cần Lao và phải chỉ cho mọi người thấy: kẻ thù chính của nhân dân ta là đ

quốc Mĩ. Dĩ nhiên, những khẩu hiệu đấu tranh phải nhuần nhuyễn, thích hợp hơn. Đặc khu uỷ quyết định thành lập ban chỉ đạo do tôi phụ trách, anh Đông Hà trực tiếp vô chỉ đạo. Cánh công vận có đồng chí Toại, cánh chị em tiểu thương, dân nghèo, bà con ngư dân có chị Đàm phụ trách. Cánh thanh niên học sinh trí thức, sinh viên do Phương Mai phụ trách. Mỗi cánh cử ngay giao liên con thoi nối với Ban chỉ đạo và anh Đông Hà. Đề nghị các cánh bàn kế hoạch phối hợp hành động chặt chẽ!

Đột nhiên Hồ Xuân nghiêm trang hỏi Phi:

- Nếu Huế nổ ra, có lực lượng nào ngoài đó trực tiếp hỗ trợ cho Đà Nẵng không?

Phi cười thật tươi, mắt sáng lấp lánh:

- Thưa anh, tôi và thành đoàn Huế đã nhất trí để lại một vài cầu nối. Thông qua những cầu nối ấy, Huế sẽ phối hợp và yểm trợ cho Đà Nẵng. Riêng tại Đà Nẵng, sẽ lấy cuộc bãi khoá của học sinh Phan Châu Trinh làm súng lệnh cho cuộc nổi dậy.

- Nếu Huế chưa nổ ra thì Đà Nẵng sao?

Hồ Xuân hỏi, chăm chú chờ đợi. Phi suy nghĩ một lát rồi lắc đầu:

- Nếu thế thì khó. Huế châm ngòi, Đà Nẵng dễ bùng nổ hơn.

Chợt Hồ Xuân mỉm cười, hỏi thật nhẹ nhàng nhưng Phi đỏ bừng mặt và bối rối ngồi im :

- Như vậy thanh niên Huế đâu phải không có khả năng làm cách mạng, phải không đồng chí Phương Mai?

Mọi người chưa kịp hiểu cái uẩn khúc sâu xa của hai thầy trò Phi, Hồ Xuân đã nghiêm giọng:

- Không, Huế nhất định sẽ nổ ra đúng như chúng ta mong đợi. Thôi, các đồng chí về triển khai ngay mới theo kịp nhịp điệu bùng nổ của tình thế.

Tiễn các cán bộ của mình ra cửa, Hồ Xuân xiết chặt tay từng người chúc thắng lợi và ân cần dặn dò.

- Hãy đưa quần chúng xuống đường, nếu làm trễ và yếu ớt, Mỹ sẽ vô sớm đó!

Ba vị khách theo ba hướng khác nhau rời khỏi địa điểm cuộc họp. Người đưa Phi qua phía ga Đồng Quan là chú bé Nông. Anh đưa tay bắt, chú bé hờ hững chạm rồi lẳng lặng đi trước. Phi bỗng thấy Nông già dặn như một thiếu niên mười bảy, mười tám tuổi. Anh ngại ngùng không biết nói chuyện gì với chú bé. Nông đang giận mình, anh biết thế. Tới ga Đồng quan, trước khi chia tay, Phi hỏi:

- Em có muốn ra Đà Nẵng làm công tác với anh không?

- Không.

Chú bé đáp cụt ngủn và định quay lại ngay. Phi buồn quá, giữ tay chú bé, hỏi như van nài:

- Có chuyện gì vậy Nông ?

- Anl ác với chị Ba tôi quá. Dù răng đi nữa, chị ấy thương anh ghê gớm và hi sinh để bảo vệ mọi người, trong đó cố anh. Vậy mà biết về xóm Dao Xếp họp, anh không kiếm lấy mươi nén nhang, qua mộ thắp cho chị Ba. Tôi định nhắc anh, nhưng tôi còn con nít, anh người lớn thì anh phải nhớ chứ ?

Nông nói, giọng muốn khóc. Phi tê tái nhìn bóng chú bé nhoà vào đêm tối. Không thể thanh minh, do đang mải nghĩ đến cuộc họp dự kiến tại nhà bà Trùm của Ban chấp hành thành đoàn, mà mình quên chuyện thắp nhang cho Ba.

Anh chợt nhớ, cũng một đêm thế này, Ba chạy theo, dúi vào tay anh một gói lá chuối nóng hổi và rịn ướt ...

Chưa bao giờ Phan Trịnh thấy quyến luyến túp lều tranh của gia đình chàng như lần này. Nó vẫn nằm đó, tội nghiệp bên đường cái quan, ngày một già đi với mái nhà lợp tranh đã quá lâu, nhăn nheo, xơ xác và bộ xương của nó như sụn xuống qua tháng năm chịu đựng sức nặng của sương gió, lãng quên và

bần hàn. Đến tận bây giờ, mẹ chàng vẫn đinh ninh. cô em út của chàng chưa hề chết đuối. Hễ cha chàng lập bàn thờ, bà lại đốt bỏ và la lối:

- Mấy người chọc phá tôi hả? Con út ra Huế chơi. ít bữa hắn về, làm chi mà thờ với cúng !

Hai cây dừa cụt ngọn mà chàng đã từng mắc võng, ngồi dịch cuốn " Thân phận con ngươi " của Man-rô, đã chết khô, nhưng đám cỏ cháy nay đã xanh lại và mơn mởn dưới ánh nắng mỗi buổi mai. Dòng sông đã từng cướp đi mạng sống nhỏ nhoi của em chàng, bây giờ vẫn phẳng lặng, hiền hoà. Chàng sang thăm bà con lối xóm. Họ vẫn nghèo khổ, lam lũ như xưa.

Chàng bật cười nghe chuyện một gia đình "tốt số". Gia đình này vốn cũng nghèo như mọi người. nhưng họ có đứa con trai được qua Mỹ học lái tàu bay. Đứa con đó trở về, lái phi cơ tại sân bay Phú Bài. Anh chàng này tiếp tế cho gia đình bằng cách, gói đồ ăn, quà bánh vào những túi ny-lông, mỗi lần có dịp lại bay lượn, nghiêng cánh hạ thấp độ cao, ném những cái túi ấy xuống sân nhà mình. Xưa rày ở xứ "con gái Dương Nổ ở lỗ hái dừa", làm chi có chuyện "rất Mỹ" này?

Quê hương trong tâm hồn chàng không còn hẻo hắt, sầu tủi như ngày chàng bỏ lên tàu hoả, chạy vào phương Nam bụng điếu tráp theo hầu cho một tên

"tiên tri " bịp bợm, đi xe Ca-đi-ắc Hoa Kỳ!

Từ lúc nghe Ngọc Cương nói, "bên kia" muốn gặp chàng và, bây giờ. Hoàng Đình Phê, một người bạn thân thiết của chàng ở Đà Nẵng, báo tin đã móc nối được với Mặt trận. chàng quyết định về thăm nhà trước khi nhập cuộc. Chàng không mảy may nhớ lại những tính toán về cái giá phải trả cho sự "nhập cuộc" của chàng. Chàng cũng không thích bất cứ ai nhắc lại chuyện đó, như chàng không thích ai khơi lại gia cảnh của chàng. Có lẽ chàng vẫn chưa hết tự ái?

A ha, mình định đội cái mũ "trung lập thân cộng" đến bao giờ nữa? Chàng tự trách mình. Chẳng phải quê hương chàng, cha mẹ chàng sinh thành và dưỡng dục chàng trong bầu vú "cộng sản" đó sao? Thật kinh khủng, khi một đứa con trai nói với người mẹ của nó rằng: Mẹ ơi; con trung lập mà thiên về... phía mẹ!

Chàng nhớ có lần, tại nhà Phê, chàng gặp Cẩm-một trong những kẻ si mê Băng Sương (nàng mới chuyển về dạy ở trường Kĩ thuật Đà Nẵng). Trò chuyện một lúc, Cẩm cười hỏi chàng:

- Anh bịp tướng Tôn Thất Xướng, chớ bịp tôi sao được ? "Trung lập thân cộng" gì thứ anh, anh phải là Việt cộng nòi !

Chàng nghiêm mặt khó chịu, nhưng trong sâu xa, chàng phải chịu tên Cẩm không nhận lầm bản chất chàng. Hơn nữa, Phê cảnh cáo: thằng đó là mật thám, nói năng với nó nên giữ miệng nghe bồ.

Phan Trịnh dùng buổi tối cuối cùng ở thăm nhà. kể hết mọi chuyện của chàng cho cha. Ông không chêm một lời, miên man nhìn ra bóng đêm mịt mùng. thỉnh thoảng bị một vệt đèn pha xe hơi chạy trên đường cái cắt ngang. Sau cùng, ông bảo:

- Làm chi được thì làm, nhưng nên nhớ: Nhất thất túc thành thiên cổ hận. Tái hồi đầu thị bách niên thân! Một bước lỡ nghìn năm để hận. Đến khi hối lại, đầu đã bạc rồi!

Xe lửa tới ga La Sơn vào buổi tinh mơ. Chàng nghẹn ngào chia tay với những người ruột thịt. Cha chàng phải giữ chặt vợ để bà khỏi chạy theo con trai la hét, xé quần áo của nó khi biết nó sắp đi. Cậu em trai bại liệt của chàng nằm ngửa mặt lên trời, thều thào gọi anh:

- Anh Ba đi rồi mau về. Em buồn lắm. Bao giờ em chết, anh Ba hãy đi luôn!

Chàng khóc. Lần đầu tiên chàng khóc như một người lính chia tay với người thân để ra mặt trận. Tấm ấm buồn thảm, tuổi hoa niên u uất. những hoàng hôn ám ảnh đã nằm lại trên đường ray. Con tàu đưa chàng hồng hộc lao vào Đà Nẵng...

Trên tàu, nghe hành khách kháo chuyện, Khánh đã kí Hiến chương Vũng Tàu. Chàng chỉ kịp lưu lại Đà Nẵng một giờ, tìm và dặn Hoàng Đình Phê.

- Tôi về Hội An bây giờ, đấy là nơi tôi có sẵn lực lượng trong thanh niên, trí thức và một số công, tư chức, anh đến ngay nhà giáo sư Lưu, nói với ông, tôi sẽ lập Uỷ ban tranh đấu, tuyên đọc hiệu triệu luôn. Mặt khác, anh nên thông báo ngay cho mấy anh "bên kia", biết ý đồ cuả tôi để phối hợp hành động với Đà Nẵng cho khớp. Chắc chắn Huế cũng không ngồi im đâu. Mình làm lẹ chừng nào, tụi nó xính vính chừng đó. Phong trào sẽ bốc mạnh hơn.

Chàng về Hội An tìm ngay bà Thân, người mà chàng biết là đảng viên cũ mới móc nối hoạt động lại với thị uỷ Hội An. Chàng trình bày cặn kẽ, mọi lí do cần thiết thành lập uỷ ban tranh đấu. Bà tán thành ý đồ này và ngay chiều đó, giáo sư Lưu cũng có mặt ở Hội An. Cuộc hội thảo thành công. Phan Trịnh trở thành Tổng thư kí Uỷ ban đấu tranh.

Công an chìm không bỏ sót một cử chỉ nào của chàng. Tỉnh trưởng Thiệp nhận báo cáo mật, mời chàng lên gặp. Thiệp thân mật tiếp chàng trong phòng riêng, hai người nhâm nhi cà phê. Thiệp hỏi chàng về kết quả hội thảo. Phan Trịnh cười:

- Trước sau gì tướng Thi cũng làm thủ lãnh tối cao của vùng I. Mà Khánh không ưa tướng Thi vì

tướng Thi được lòng phật giáo. Nay Khánh ký Hiến chương Vũng Tàu nhục nhã, tự bôi tro quét trấu vô mặt mình. Tôi thiết nghĩ, đồng bào nổi dậy chống Khánh cũng không có gì lạ. Ông tỉnh trưởng nên giúp mọi người tận diệt dư đảng Cần lao và đòi xé bản hiến chương bán nước của Khánh .

Thiệp nghe Trịnh nói cứng cỏi, dứt khóat, đinh ninh Trịnh vừa từ chỗ tướng Thi trở về, nên cũng không dám vặn vẹo gì. Nhác thấy đứa con trai nhỏ vác quyển Tam Quốc, Thiệp cười hỏi :

- Trong Tam Quốc, anh thích nhân vật nào nhất?

- Tào Tháo!

Trịnh nói ngay không cần nghĩ ngợi.

- Giữa Quan Vân Trường và Trương Dực Đức?

- Trương Phi!

Chàng cũng trả lời tức thì.

- Giữa Trương Phi và Triệu Vân?

Thiệp chiếu tướng chàng. Thi sĩ thừa biết mánh lới của tỉnh trưởng muốn buộc anh bộc lộ chí mình.

- Trương Phi!

Chàng khinh miệt giải thích. Triệu Vân tuy tài trí song toàn, nhưng cũng chỉ là kẻ đánh thuê!

Thiệp cười ha hả. Không, đúng là khẩu khí một tên quốc gia cực đoan. Vì cao ngạo, chàng trẻ tuổi

này đã ngộ nhận mình là "trung lập thân cộng". Thiệp yên tâm nghe Trịnh thông báo: chàng sẽ huy động lực lượng kéo lên Trà Kiệu truy quét dư đảng Cần lao. Thiệp cười thâm hiểm. Lạy chúa tôi, cứ để tụi công giáo thịt bớt đi một số tên ưa xách động và cuồng tín.

Phan Trịnh vừa đưa quân tới Nam Phước, một "sứ giả " của Giải phóng đến tìm chàng. Chàng trố mắt nhìn người nữ sinh của mình ở trường Nguyễn Duy Hiệu, người đã từng nhắn lời của "mấy ảnh" hỏi thăm thầy Trịnh. Cô nói:

- Mấy ảnh yêu cầu anh về Hội An truy quét Cần Lao. Công chuyện ở đây để mấy ảnh lo.

Đúng lúc thi sĩ chuẩn bị lui binh, Hoàng Đình Phê phóng xe máy vào tận nơi, hổn hển:

- Mời anh ra gấp. Huế đã châm ngòi. Đà Nẵng sắp bùng nổ. Tình thế cực kì khẩn trương.

Phi ngốn ngấu đọc thông báo của Ngọc Cương do Xuân Hoà chuyển.

" Kỷ niệm đệ nhất chu niên "Pháp nạn". Huế trầm tư trong "Đêm Thức Tỉnh" ở chùa Từ Đàm. Phật giáo thống nhất miền Trung tổ chức rước đuốc từ lúc hai giờ đêm tại đây, diễu hành qua các phố,

kết thúc tại Diệu Đế. Sáng hôm sau, lễ tưởng niệm "Pháp nạn" đã được thực hiện trong bầu không khí khác thường của Huế. Bãi thị, bãi khoá, xe cộ ngừng di chuyển. Khắp nơi bừng lên khẩu hiệu: Tổ quốc đang lâm nguy vì bọn độc tài, bán nước. Phải huỷ bỏ Hiến chương chủ nhật 16 tháng 8 (hay còn gọi là Hiến chương Ô Cấp). Một nhóm giáo sư, trí thức, sinh viên đảm trách những công việc này. Thành phố trào ra đường, ủng hộ cuộc biểu tình của sinh viên, thanh niên, học sinh và các giáo sư. Chiều, Tổng hội sinh viên Huế nhóm họp khẩn cấp, xác định lập trường đấu tranh và phối hợp tổ chức cuộc biểu tình vĩ đại vào ngày hôm sau"

"Ngày 22 tháng 8, lúc 10 giờ sáng, toàn thể sinh viên, học sinh, dân chúng tập hợp tại Viện đại học (Mô-ranh cũ) nghe kêu gọi và tuyên cáo. Một cuộc biểu tình theo sau đó với những khẩu hiệu: Phản đối Hiến chương 16 tháng 8! Đả đảo chế độ độc tài, quân phiệt! Tận diệt dư đảng Cần lao! - Sau đó đoàn biểu tình trở lại Viện đại học, cùng ban tổ chức tiến lên Toà thị chánh, gửi tuyên ngôn cho tỉnh trưởng Thừa Thiên. Tổng hội lại nhóm họp, tổ chức " Lực lượng học sinh, sinh viên tranh đấu "

"Sáng 23 tháng 8, đáp lời kêu gọi của " Lực lượng ", dân chúng họp mít- tinh, ủng hộ lập trường tranh đấu của học sinh, sinh viên. Giáo chức đại học ra tuyên bố chống độc tài, quân phiệt. đòi giải tán ngay

Hội đồng quân đội cách mạng để thiết lập một chính phủ dân sự. Tiếng nói của lực lượng HSSVTĐ đã được đài phát thanh đưa lên sóng"

" Sáng 24, tiếp tục sôi động, các trường đại học, trung và tiểu học bãi khoá toàn diện. Giáo chức, công và tư thục cũng biểu tình và ra tuyên bố"

"Ngày 25, cuộc họp khoáng đại của công tư chức được nhóm tại Nhà hát lớn với sự tham gia của các cấp lãnh đạo hành chính toàn tỉnh, đứng dậy ủng hộ cuộc đấu tranh chung của toàn dân. Trong lúc đó, đồng bào tụ tập bên ngoài hoan hô, cổ vũ"

"Ngày 26, hàng ngàn người biểu tình trên các đường phố. Chiều tối, đoàn xích lô, lao công và xe lam nối đuôi nhau thành cuộc tuần hành thật cảm động vã đáng khâm phục. Đoàn giáo chức đại học thuộc tất cả các phân khoa trong lễ phục, diễu hành từ trường đại học sư phạm đến toà lãnh sự Mỹ, đưa tuyên ngôn gởi chính phủ và quốc hội Huê Kỳ, phản đối đài VOA đã đưa tin xuyên tạc ý nghiã đấu tranh của toàn dân tộc Việt Nam. Một cuộc biểu tình vĩ đại sắp bùng nổ..."

Huế đã châm ngoài nổ đúng như mọi người chờ đợi và hy vọng. Bây giờ đến lượt Đà Nẵng. Làm ăn không nên cơm cháo, còn mặt mũi nào gặp Ba Xuân và Đông Hà? Không còn lẽo đẽo theo đuôi các sự kiện nữa, lần này phong trào đích thực là đứa con của

thành phố và tuổi trẻ cách mạng. Phi thầm nhủ trong khi ngồi viết thư cho anh em Ngọc Cương và Nguyễn Minh trên gác nhà bà Trùm. Trước đó, bà đã đồng ý để cha anh ra Đà Nẵng, mang theo đồ nghề đóng lại khám thờ bằng gỗ trên lầu, biến nó thành một thứ công sự mật. Bình thường anh ở trên lầu, khi báo động anh chui vào "hầm".

Anh khẩn thiết yêu cầu mấy người này mời bằng được Vĩnh Thọ vào Đà Nẵng. Vĩnh Thọ là chủ tịch Tổng hội sinh viên Huế, sự có mặt của Vĩnh Thọ sẽ tạo thế hợp pháp mạnh mẽ cho lực lượng đấu tranh ở đây. Cân nhắc khá kỹ, Phi quyết định trao nhiệm vụ chuyển thư ra Huế cho Lệnh. Tính Lệnh khá cẩn thận, lại có cô em làm ở Ty thông tin Thừa Thiên, việc di chuyển không bị rầy rà nhiều. Trao thư cho Hồ Ngọc đến nhà Nguyễn Rong gặp Lệnh...

Lệnh đã chuyển từ nhà ông cậu mình, Sáu Lung, trưởng Ty quan thuế Đà Nẵng, về nhà Rong. Cha Rong làm thầu khoán, có hẳn tàu đánh cá riêng, chỉ buồn phiền vì Rong trầy trật không qua nổi kỳ thi tú tài phần hai. Rong ham vui, hào phóng với bạn bè và ga-lăng với các cô gái. Trong đám thân hữu, Rong kiêu hãnh kể bô bô chuyện mấy ông chú của mình tập kết. Bà mẹ Rong rất thương Lệnh và nhờ Lệnh đến ở cùng nhà, kèm giúp Rong học hành. Bà đâu có ngờ, từ ngày Lệnh về, Rong còn nghĩ ra nhiều trò tinh nghịch hơn. Rong thường xuyên mò xuống tà

đánh cá của ông bố, xách xâu cá ngon nhất, rủ mấy tên bạn nấu nướng xì xụp rồi mua rượu về nhậu. Có đêm Rong rủ Lệnh xuống chơi nhà một cô bạn gái cùng lớp Rong. Sau khi giới thiệu cho hai người làm quen, chuyện trò tíu tít, Rong lẻn xuống bếp nhà cô gái, ăn trộm con gà cồ nặng hơn ba kí lô. Xong xuôi, giấu gà ngoài đường, lên nhà từ biệt cô bạn và tung tẩy dẫn nhau về nhà Rong, bí mật làm thịt gà. Mẹ Rong ngủ ngay trong phòng ăn, không hay biết gì hết. Mỗi đêm học bài. Rong chán ngán thở hắt ra. Cứ nghe tiếng mõ lốc cốc từ đầu phố vọng đến, Rong nhổm người dậy, bấm tay Lệnh. Thế là hai thằng chuồn khỏi nhà, phóng ra đường gọi hai tô phở xe, thứ phở bán rong trên những cái xe đẩy. Hiện giờ, Rong đang bám riết một cô gái xinh xắn làm thợ may ở chợ Tam Giác. Cô này vừa ghét vừa sợ anh chàng si tình không còn biết kiêng nể, sẵn sàng làm bất cứ việc gì cần để chinh phục người đẹp...

Nghe Lệnh phải ra Huế gấp, Rong nheo mắt:

- Chuyện chơi bời hay chuyện chính trị?

Lệnh nghiêm trang trả lời.

- Chính trị!

- Chính trị, chính em mẹ gì, tao không cần biết. Mày cần ra Huế thì tao đưa đi, có vậy thôi.

Thế là hai thằng vớ lấy chiếc xe vet-xpa của ông

già Rong, phóng như bay ra Huế. Rong không cần biết hậu quả hành động của mình. Rong chỉ nghĩ đơn giản, nó là bạn mình, nó cần thì mình giúp nó...

Tuynh thành giao liên gạch nối giữa thành đoàn với các cánh công tác nội ô . Phi theo Tuynh đến nhà Phương Sinh trong Xóm Tre, gặp Thụ bàn kế hoạch hành động. Thụ thông báo, có ba tụ điểm lớn cho lực lượng quần chúng lao động, công nhân khuân vác ở cảng, xích lô, tài xế, thợ máy, dân chài và tiểu thương tại các chợ Hàn, chợ Cồn, chợ Mới Huyện. Phi bàn việc đưa học sinh thanh niên sinh viên tới ba tụ điểm trên, làm ngòi pháo cho các cuộc xuống đường tuần hành. Chia tay nhau, Tuynh ở lại cùng Phương Sinh lo chuẩn bị, biến ngôi nhà này thành trạm chỉ huy của Ban lãnh đạo đấu tranh. Phi và Hồ Ngọc lại lên đường.

Nguyễn, Sơn, Cẩm Lệ đang chờ ở nhà Phiên. Ngọc phóng xe vào hẻm ào ào như một cơn lốc đến. Nguyễn báo cáo:

- Mọi việc cho cuộc bãi khoá của học sinh Phan Chu Trinh đã xong, chỉ còn chờ lệnh. Các chi đoàn được giao nhiệm vụ lo sẵn biểu ngữ, khẩu hiệu, sẽ tràn xuống đường,kéo sang các trường Phan Thanh Giản, Bán Công sau khi Phiên nhảy lên đánh hồi trống bãi trường. Hết!

- Tôi và Cẩm Lệ đã chuẩn bị xong kế hoạch phối hợp của cụm trương Sao Mai- Tây Hồ-Sào Nam.

Sơn ưỡn ngực hiên ngang báo cáo. Phi thông báo những tụ điểm cần thiết phải đưa học sinh đến làm ngòi pháo cho các lực lượng khác, hình thành các cánh quân kéo về vây Toà thị chính trên đại lộ Bạch Đằng. Nguyễn, đưa lực lượng của mình theo lộ trình chợ Hàn-Toà thị chính. Sơn phối hợp với tụ điểm chợ Mới Huyện, theo đường Bảo tàng Chàm-Bạch Đằng. Bà con ngư dân quận 3 sẽ chèo thuyền vượt sông đổ bộ lên bến đậu trước Toà thị chính.

Phi bắt tay mọi người, chúc thắng lợi và lật đật đi ra. Bà mẹ Phiên vội níu anh lại, bối rối hỏi :

- Mấy anh biểu thằng Phiên đánh trống bãi trường có nguy hiểm không? Người ta có bắt nó không?

Phi chưa biết trả lời thế nào, Phiên càu nhàu bảo mẹ:

- Con nói hoài má không chịu nghe con. Không lật đổ chế độ này, con phải đi lính cầm súng bắn lại anh Nguyễn, anh Phi. Má ưng thế hay sao? Hay là má muốn con tự bắn cho què tay gãy chân để sống yên lành với má?

Bà mẹ xịu mặt đáp lại:

- Má hỏi, nếu nguy hiểm để má làm thay con.

Cả bọn phì cười thương bà mẹ...

Dọc đường Hầm Bứa lên Thanh Khê tối như hũ nút, Ngọc không dám bật đèn, chỉ thấy gió ù ù bên tai. Phi nói nhỏ: "Chậm một chút đi Ngọc, tối thế kia không khéo quệt vô người ta?"

Ngọc cười lạnh, phớt tỉnh:

"Dư sức qua cầu"

Anh nhớ, một lần Sơn đưa Mai Hạnh đến gặp anh. Hạnh gầy quắt, hai mắt thâm quầng:

- Anh Phi ơi, Trọng sẽ bị kết án tử hình. Em muốn xuống dưới kia với ảnh.

- Phải trả thù cho Trọng.

- Anh cho em một trái lựu đạn, chỉ chỗ cho em liệng. Em chết và những thằng khốn đó cũng phải chết theo em. Sống thế này nhơ nhớp quá. Bà con lối xóm khinh bỉ, chỉ thiếu nước nhổ nước miếng vô mặt em nữa thôi. Họ xì xầm nhưng cố ý cho mẹ con em nghe thấy. Sao cô Hạnh không đến Ty Gia Long nhận tiền tử tuất của thằng Thức?

- Cắn răng lại rồi bà con sẽ hiểu Hạnh và chính Hạnh phải làm cho mọi người hiểu mình.

- Anh cho em lên núi với Giải phóng, được không?

- Lên núi làm Giải phóng cũng cần, nhưng anh muốn Hạnh thành Giải phóng giữa lòng thành phố

Anh sẽ giao công tác cho em.

Giờ này chắc mẹ con dì Cứ chưa ngủ. Thành phố đầy biến động, họ sẽ trằn trọc như bao đồng bào khác, chờ đợi một cái gì sắp bùng nổ. Không thể để Hạnh đứng ngoài cuộc với nỗi tủi nhục. Phải giao việc cho Hạnh.

Xe tắt máy, Ngọc đừng tại chỗ ngã ba, cảnh giới đường vào hẻm nhà Hạnh. Phi len lỏi giữa những bụi tre gai. Đứng im một lúc trong bóng tối nghe ngóng, im lặng. Bên nhà người xích lô, tiếng trẻ khóc oe oe. Nhà Hạnh còn ánh đèn.

Anh gõ cửa. Hạnh giật mình ngẩng lên. Phi thì thào gọi :

- Hạnh ơi! Mở cửa cho anh. Thầy dạy kèm đây !

Hạnh rút chốt cửa. Phi lách vào, cô ôm lấy anh khóc không cần che giấu. Phi khẽ gỡ tay Hạnh:

- Bốn giờ sáng, em đón xe đò đưa thư này vô Phong Thử cho ông bác anh, nghe Hạnh. Còn bây giờ, anh phải đi.

- Dạ!

Hạnh bồi hồi nghe Phi dặn dò cách thức liên lạc với Hai Chi. Phi nói, mắt không dám nhìn cô gái miệng đang méo xệch, nấc lên từng hồi. Anh bỏ trốn trước khi Hạnh oà lên khóc và dì Cứ thức giấc...

Phi quay ra, bảo Ngọc đưa mình đến nhà giáo su Thơ. Ngọc hào hứng phóc lên yên, nổ máy phóng ào ào. Phi phải bám chặt ngang lưng Ngọc.

Cô Mơ đang ngồi đong đưa trên chiếc đu dựng ở góc hiên, ngó chừng cuộc họp của Ban cán sự trí vận bên trong. Phi bước vào, đúng khung cảnh tiệc trà của các giáo chức. Các thành viên ngồi quây quanh ấm trà và trước mặt mỗi người, bầy sẵn những quân đô-mi-nô. Chỉ cần Mơ báo động, họ sẽ ngưng bàn công tác, cầm những quân sừng kia lên tay.

Giáo sư Lưu nói với Phi:

- Chúng tôi đang tính, biến những khẩu hiệu đấu tranh công khai phát triển tự nhiên thành những khẩu hiệu cao hơn. Vấn đề bức thiết hiện nay là dân chủ. Theo kinh nghiệm Huế, những khẩu hiệu thích hợp, có tác dụng tập hợp quần chúng là: Đả đả Hiến chương Vũng Tàu. Hoặc, đả đảo chế độ độc tài quân phiệt Nguyễn Khánh. Nếu Ban lãnh đạo có kiến gì khác, xin anh cho biết.

Phi thận trọng truyền đạt chỉ thị của đặc khuỷ, vẫn phương thức "ngọn cờ Phật giáo, ngòi phát sinh viên", nhưng phải chủ động giành quyền lãnh đạo phong trào, thu hút bằng được các tầng lớp nhân dân vào cuộc. Tích cất giọng thật trầm:

- Có nên đưa khẩu hiệu "Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam" không?

- Không!

Quyền bác ngay:

- Anh đừng quên, chúng ta có tổ chức mit-tinh ở giữa thủ đô Hà Nội đâu. Theo dõi báo chí phật giáo và những lời hiệu triệu gần đây của họ, tôi thấy họ tránh chuyện ấy dữ lắm. Nếu giương khẩu hiệu này lên, ta sẽ bị cô lập.

Phi nghiêm trang phát biểu, ở đây toàn những người thuộc hàng thầy dạy anh, ăn nói không cẩn thận dễ làm họ phật ý:

- Theo tôi, không nên đưa ngay khẩu hiệu chống Mỹ từ đầu. Nhưng phải lo sẵn. Chúng ta sẽ làm mọi cách để quần chúng hiểu, kẻ thù chính là đế quốc Mĩ. Sẽ có những những quần chúng nòng cốt hô khẩu hiệu ấy lên coi như tự phát. Lấy đà cho thanh niên, học sinh dấy lên phong trào chống Mỹ. Lúc đó, những khẩu hiệu chống Mỹ đã chuẩn bị sẵn, có thể xuất hiện. Tôi cũng xin lưu ý. Đề phòng bọn khiêu khích tung ra khẩu hiệu chống cộng, phải hướng dẫn đồng bào tẩy chay những khẩu hiệu đó.

Giáo sư Lưu thay mặt Ban cán sự nhắc lại một số phân công cụ thể. Cuộc họp giải tán. Thơ nhắc khẽ:

- Mấy anh đều đi xe máy, dắt ra ngõ hãy đề-pa.

Tích và Quyền ra trước. Phi nói với thầy giáo cũ:

- Em đã nhờ Phê vô Nam Phước mời Phan Trịnh ra đây. Thầy nên giúp ảnh vô sâu nội bộ đám Vĩnh

Thọ. Nguyễn Sanh là một con dơi nguy hiểm.

Lúc quay ra, Phi thấy Hồ Ngọc đang chụm đầu vào cô Mơ, cười nói khúc khích. Anh cau mày...

Kiếm lấy chiếc Đơ Sơ-vô của cha, lo lắng thực hiện nhiệm vụ Phi giao: chở Đông Hà vào Đà Nẵng giữa ban ngày. Phi không nói rõ, Kiếm cũng đoán được: đây là một "yếu nhân Vi-xi".

Đông Hà ngồi bên tay lái, hỏi Kiếm về tất cả những gì ông thấy dọc đường. Lúc trước ông vào thành phố ban đêm và chỉ ở trong chòi của ông già Mối Mọt. Kiếm lúng túng trả lời, anh còn mải lo có bị theo dõi không. Mỗi lần có chiếc xe máy hay xe hơi nào đó chạy song song hoặc bám theo sau, Kiếm lại cảnh giác ngó chừng.

Anh kêu khổ thầm. Ông khách ăn mặc như một công chức hạng trung nhưng ăn nói rặt chữ nghĩa miền Bắc. Rủi bọn cảnh sát "hỏi thăm", chắc lộ mất. Tới ngã tư chợ Cồn, xe cộ, người mua kẻ bán tấp nập. ồn ào. Đông Hà bảo Kiếm cho ông xuống quan sát.

Kiếm lo lắng, khoá xe rồi lẵng nhẵng theo sau. Đông Hà hăm hở, tự tin, bước vào một quán giải khát tìm chỗ ngồi, điềm đạm bảo cô chủ quán:

- Mua vé giải khát ở đâu cô?

Cô ta tròn xoe mắt nhìn ông khách, ở đây làm gì có cái vụ "bán vé giải khát", khách cứ uống rồi ra quầy trả tiền. Kiếm hớt hải bước đến, cố rặn ra nụ cười làm duyên:

- Thưa cô, ông già tôi muốn dùng côca-côla.

Ông khách tỉnh rụi, nhận lon cô-ca Kiếm vừa khui. Được một phen thót tim. Kiếm nơm nớp, chỉ muốn bàn giao vị khách quí cho trung uý Nguyễn Li thật lẹ. Kiếm thoáng trách móc, liếc trộm "yếu nhân".

Mãi đến lúc tới điểm hẹn, chuyển ông qua xe của Nguyễn Li, Kiếm mới thở phào nhẹ nhõm.

Li lái xe đưa vị khách đi thăm một vòng bên ngoài sân bay và các căn cứ của quân đoàn. Nhận ra chiếc xe riêng của tướng Thi, các trạm kính cẩn mở rào chắn. Đông Hà đã được nghe nhiều về người sĩ quan này, bây giờ ông càng thích thú hỏi chuyện. Ông đặc biệt muốn biết về việc địch tổ chức phòng thủ và bảo vệ căn cứ liên hợp quân sự lớn cỡ Đà Nẵng, như thế nào?

Mắt không ngừng quan sát phía trước , Nguyễn Li điềm tĩnh trả lời:

- Sau khi Biên Hoà bị pháo kích, người ta càng chú ý đến vấn đề an ninh của căn cứ Đà Nẵng. MACV cảnh cáo tướng Thi, nếu để Việt Cộng đánh vào Đà Nẵng hoặc căn cứ ra-đa Sơn Trà, sẽ gây chấn động tâm lý rất mạnh. MACV còn định đưa thẳng lực lượng Mỹ vào xây dựng và bảo vệ căn cứ của họ. Vi-xi phải hiểu rằng, đánh vào Đà Nẵng là đánh vào quân lực Mỹ. Họ doạ Thi như thế đó. Mỹ hết sức quan tâm đến vị trí chiến lược của Đà Nẵng.

Nghe Li nói, Đông Hà càng hiểu sâu điều Hồ

Xuân cảnh cáo:

"Nếu chúng ta làm trễ, làm yếu, Mỹ sẽ vô sớm hơn!"

Li mỉm cười nhìn vị khách qua gương chiếu hậu. Cuộc đời lắm lúc thật trớ trêu. Chỉ huy của Việt Cộng lại dùng xe riêng của tướng Thi để đi thăm các căn cứ quân sự của Mỹ và do viên bí thư riêng của Thi làm sôp-phơ!

Anh xem đồng hồ. Sắp tới giờ theo kế hoạch, anh phải đưa vị khách tới ngã ba Lý Thái Tổ -Hoàng Hoa Thám, bàn giao cho người khác. Anh chậm rãi quay đầu xe...

Túp lều của ông già Mối Mọt thành đại bản doanh cho Đông Hà chỉ huy các mũi nổi dậy. Phi báo cáo. Huế đã châm ngòi như dự kiến. Một lực lượng khá mạnh của sinh viên Huế đã vào chi viện, hiện đang chốt tại chùa Phổ Đà. Giáo sư Lưu và Phan Trịnh đã sẵn sàng hoạt động trong lòng Phật Giáo.

Thụ báo cáo. Lực lượng công nhân bốc vác, xích lô, tài xế , thợ máy, tiểu thương đã sẵn sàng. Bà con quận Ba sẽ đổ bộ sang Toà thị chính bằng ghe thuyền.

Đông Hà quyết định: "Giờ N là 8 giờ sáng mai "

NHỮNG CHỦ NHÂN MỚI

Các cuộc cách mạng
là đầu tàu của lịch sử!

C.MAC

Tám giờ kém 5 phút!

Không khí im lặng ngột ngạt bao trùm ngôi trường công lớn nhất Đà Nẵng. Phiên lặng lẽ đi dọc hành lang vắng ngắt, tiến đến chỗ treo chiếc trống lớn bọc da trâu. Phiên ngứa ran khắp người và cảm thấy hàng trăm cặp mắt đang theo dõi từng bước chân cậu gõ trên nền xi-măng. Trời ơi, không biết Khiêm và anh em trong chi đoàn có làm đúng theo kế hoạch đã bàn không? Nếu mình đánh trống bãi trường rồi mà tất cả vẫn ù lì, ngồi chết dí trong lớp, mình biết trốn vô kẽ nứt nào? Cầm dùi trống trong tay, Phiên đắn đo căng thẳng. Chợt thấy Khiêm nhô đầu lên khỏi cầu thang. đưa tay ngoắt ngoắt, Phiên sung sướng cầm thật chắc chiếc dùi gỗ nặng trịch. giang thẳng cánh, nện vào mặt trống.

Tiếng trống vang lên ầm ầm, Phiên càng đánh dồn dập. Cùng lúc, truyền đơn nằm sẵn trong lòng

các mành sáo che nắng trên hành lang, tung ra, bay trắng xoá sân trường. Học sinh reo hò, xông ra khỏi lớp học, những ông thầy lật đật chạy theo, sau giây phút ngỡ ngàng.

Phiên lao như bay xuống cầu thang, hoà vào dòng người tràn xuống sân, nơi bỗng chốc mọc lên một rừng khẩu hiệu, biểu ngữ :

- Đả đảo chế độ độc tài, quân phiệt Nguyễn Khánh!

- Đả đảo hiến chương Vũng Tàu!

- Diệt trừ dư đảng Cần Lao!

Cổng trường đã bị phá toang ổ khoá. Đồng bào anh em xích lô, người qua đường kéo vào đầy sân. Tất cả phấn khích nghe một học sinh da trắng, mí đỏ tươi như con gái diễn thuyết ...

Khiêm lên án hiến chương Vũng Tàu, một văn kiện vi hiến, phản dân chủ, giúp ngoại bang dễ dàn can thiệp vào nội tình đất nước và tập đoàn Nguyễn Khánh đàn áp nhân dân. Khiêm cảm phẫn kể tội dư đảng Cần Lao sau ngày Diệm đổ, tiếp tục gây nên những tội ác đầy trời, lăm le ngóc đầu dậy với hi vọng tìm thấy ở Nguyễn Khánh một Ngô Đình Diệm mới. Anh kêu gọi đấu tranh, huỷ bỏ hiến chương Vũng Tàu, đoàn kết toàn dân, tận diệt dư đảng Cần Lao và tiến tới một chính phủ dân cử.

Bên dưới, một trật tự được thiết lập không cần la hét, ra lệnh. Đột nhiên, trong đám đông bật lên tiếng hét:

- Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam!

Rất tự nhiên, đám đông hô theo và cứ thế trào ra đường, theo sau chiếc xe lam gắn loa phóng thanh.

Đúng tám giờ, học sinh Phan Thanh Giản cũng ra khỏi cổng, cùng đồng bào và anh em xích lô kéo tới trường công giáo Sao Mai. Cổng trường ở đây bị khoá bằng xích. Học sinh, đồng bào hô khẩu hiệu, chĩa cả loa phóng thanh vào kêu gọi học sinh Sao Mai bãi khoá, bãi thi (hôm nay đúng ngày thi tú tài phần một). Một số anh em chạy ra tìm kềm mở khoá. Nhưng chính học sinh trong trường đã phá cổng. Mọi người ùa vào như nước vỡ bờ. Học sinh Sao Mai thoát khỏi sự kiềm chế của các viên giám thị cay nghiệt. Tiếng hò hét, rao loa vang động cả một góc phố.

Tất cả họp thành dòng thác kéo đến chi viện cho Tây Hồ. Học sinh, đồng bào tập trung tại hội trường Trưng Vương đến hai vạn người. Tình thế diễn ra đúng như dự kiến!

Giáo sư Lưu rời đoàn biểu tình của học sinh Phan Chu Trinh, đến hội trường Trưng Vương. Len lỏi trong dòng người, ông hy vọng tìm thấy Hưởng, bí thư chi đoàn bí mật trường ông dạy. Hưởng mồ côi

cha mẹ, ở với anh rể và chị gái. Cả nhà có một chiếc xích lô, ban ngày anh đạp, ban đêm em đi thay. Lợi dụng lúc đạp xe ban đêm, Hưởng vừa chở khách kiếm tiền đỡ đần anh chị, vừa rải truyền đơn...

Không gặp Hưởng, lại gặp Quýnh, kẻ đã từng được công an giao theo dõi các giáo sư bị tình nghi. Ông ngạc nhiên, tại sao Quýnh lại dám bỏ thi tú tài một, xuống đường? Ông đâu có hay, Quýnh đang yêu Thảo, em họ Khiêm, một nữ sinh Phật tử trường Bế Đề. Nhà cha nuôi Quýnh sát bên hè nhà Thảo. Chính cô gái này đã ra lệnh cho người yêu xuống đường. Quýnh thì thầm bảo ông:

- Thầy ơi, mấy hôm nay không hiểu sao thanh niên ở chỗ em rậm rịch lắm. Bọn biệt hải trên căn cứ Tiên Sa cũng kéo về, khuân theo mấy thùng lựu đạn U. S mới nguyên và phân phát cho mọi người. Thấy mà rợn tóc gáy!

Ông chưa kịp nói gì với Quýnh, một cô gái đã gọi Quýnh, hai người lẫn vào đám học sinh mặc đồng phục Phật tử đang di chuyển theo tiếng loa hướng dẫn phía trước.

Đoàn kêu lên kinh ngạc khi nhận ra ông. Đoàn là học sinh lớp Anh văn buổi tối của ông, mới thi đậu lớp thông dịch viên và đang làm cho hội Việt-Mỹ. Đoàn cười gượng, mắt dáo dác ngó quanh :

- Thầy không nên có mặt tại đây. Em chắc trong

đám đông kia có không ít cộng tác viên của CIA, ghi tên những người tham gia biểu tình chống hiến chương Vũng Tàu!

Ông cảm ơn, mỉm cười: "Muốn ghi hết tên biển người kia, không biết CIA có đủ giấy không?". Đoàn ngượng nghịu bỏ đi.

Đoàn biểu tình xuất phát từ trường Phan Châu Trinh kéo đến trường kỹ thuật. Học sinh mặc đồng phục xanh đã chờ sẵn. Hàng ngũ tuần hành được bổ sung, mạnh mẽ tiến lên. Chiếc xe lam gắn loa vẫn đi đầu phát lệnh của ban hướng dẫn do Nguyễn phụ trách. Học sinh kỹ thuật kết thành khối màu xanh công nhân hùng dũng, học sinh các trường và đồng bào theo sau. Nhiều thanh niên vốn mang tiếng du đãng đã từng tham gia đấu tranh lật đổ Diệm, đi kèm bảo vệ đoàn biểu tình. Số người đi xe đạp, xe máy không thể xếp vào hàng, cũng đi hai bên lề.

Phiên bấm nhẹ tay Nguyễn:

"Anh coi kia, anh Khâm, trung sĩ không quân ở phi trường cũng tham gia với mình!"

Nguyễn ngó theo tay Phiên chỉ. Một người đàn ông trạc ba mươi tuổi, mặc quân phục không quân, dắt xe đạp theo sau. Khâm ở chung cơn hẻm với nhà Phiên. Tính tình Khâm vui vẻ, lanh lợi, chịu chơi khiến bọn choai choai rất ưa. Khâm ham đánh bài

cào, binh xập xám và chửi tất cả các thứ tôn giáo, kể cả Phật giáo là thứ tôn giáo mà anh miễn cưỡng lựa chọn để khỏi phải theo công giáo. Sáng qua, tự nhiên Khâm ghé vào nhà Phiên, tán gẫu:

- Này cậu hai, lâu lâu tôi cũng thấy mấy thầy ở Viện Tăng thống và Viện Hoá đạo ăn nói đỡ cà lăm. Họ vừa ra thông bạch, tuyên bố ngon lành: cuộc vận động bảo vệ chính pháp và công bằng xã hội chưa chấm dứt. Khánh với Diệm đều là kép hát của Mỹ Diệm là kép cổ, Khánh là kép tân. Ha ha, tân cổ giao duyên...

Phiên gãi đầu, gãi tai hỏi:

- Mình làm chi được họ hả anh?

- "Oánh" chớ chi. Tôi ở phi trường, hằng ngà nhìn tận mắt bao nhiêu phi vụ đánh bom, bắn giế tùm lum cả trong Nam lẫn ngoài Bắc. Hô khẩu hiệ suông có làm phi cơ phản lực rớt không, cậu hai?

Phiên khoái quá, hỏi thêm:

- Theo anh, trong hàng ngũ "quốc gia" bây gi ai có thể đứng ra cứu nước?

Khâm bĩu môi, khinh miệt:

- Toàn bọn ăn hại. Tụi nó thờ đô la, thiết gì q gia dân tộc. Ngực đeo đầy mề đay "Anh dũng tinh", bụng toàn cứt. Chán mớ đời. Thà đánh bạc c

đỡ vô liêm sĩ hơn. Vô sòng bạc, chẳng thằng chó nào nhân danh lý tưởng, nhân nghĩa gì hết. Đánh bạc là để sát phạt, để lộn trái túi nhau ra. A ha, tụi con bạc còn trung thực bằng vạn bọn chính khách xôi thịt hiện nay.

Phiên còn kinh ngạc hơn nữa khi thấy vợ chồng người phu lục lộ ở đầu hẻm nhà Tuynh ròm đang tá túc, cũng đi trong đám người biểu tình tự do, không thuộc tổ chức, lực lượng nào hết.

Đoàn biểu tình mỗi lúc một dài thêm, đông tới hàng chục ngàn người...

Hồ Ngọc phóng xe máy hớt hải chạy về Xóm Tre báo cho Phi hay. Cuộc tuần hành đang diễn biến tốt đẹp, bỗng nhiên lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Theo lịch trình quy định, Nguyễn phải chỉ huy cánh này theo đường Độc Lập kéo về vây Toà thị chính, nơi hàng ngàn đồng bào quận Ba đang tới tấp chèo ghe, thuyền sang...

Không hiểu ai rỉ tai Nguyễn xui:

"Đưa đoàn biểu tình theo lối Đống Đa hay hơn. Ngay chỗ rẽ Cường Để có khách sạn Đà Nẵng - cư xá của bọn Mẽo. Mình qua đó, kích động tinh thần chống Mỹ lên cao hơn"

Nguyễn nghe lời, hăng hái thay đổi hành trình.

Cánh Sơn cũng bỏ Toà thị chính kéo đến hỗ trợ với Nguyễn. Thế là xảy ra đánh nhau chí tử với dân công giáo Thanh Bồ- Đức Lợi.

Phi giận run người, hét lên:

- Trời ơi, vô kỷ luật đến thế thì chết hết trơn. Ngọc báo ngay cho Nguyễn, tôi... tôi... - Anh mất tự chủ trước chuyển biến nguy hiểm của tình hình, nói không thành tiếng. Tuynh ròm biết Phi đang sốc, cố lựa lời khuyên can:

- Theo tôi, chuyện đã vậy, mình mất bình tĩnh anh em sẽ rối thêm. Bây giờ, tôi đi nắm tình hình cụ thể, anh nên vô hỏi ý kiến chú Năm!

Đang giận dữ, Phi cũng phải theo cách xử lý tỉnh táo của Tuynh. Trước khi đi, Phi còn dặn Tuynh:

- Mau về cho tôi biết tình hình!

Tuynh nhanh nhẹn nhảy lên chiếc xe máy. Ngọc mím môi nổ máy...

Khúc giữa đoàn biểu tình bỗng nhiên nhốn nháo. Một "me" Mỹ đứng trên lầu hai khách sạn Đà Nẵng với một tên Mỹ cởi trần, không hiểu vô tình hay cố ý khiêu khích, nhổ nước bọt xuống đường. Học sinh vốn ghét Mỹ, bỗng nổi giận trước hành vi láo xược ấy chạy tới đường rầy xe lửa ngay trước mặt khách sạn. lượm đá cục ném tới tấp, cửa kính vỡ loảng xoảng

Một số người chạy lên lầu, định tìm bằng được "me" Mỹ, đánh cho bõ giận. Tụi Mỹ hoảng sợ, rút lên hết tầng trên, lấy súng liên thanh bắn chỉ thiên. Đám đông hoảng hốt, tưởng Mỹ bắn vào đoàn biểu tình, vội chạy dạt vào xóm bên kia đường sắt tránh đạn. Đó là địa phận dành riêng cho dân công giáo di cư, chỉ lẻ tẻ dăm ba gia đình phật tử.

Dường như tại đây, người ta đã chờ đợi giây phút này. Khi những người biểu tình đang lúng túng tìm nơi ẩn náu, chuông nhà thờ rung liên hồi báo động. Tiếp theo, một vị linh mục kêu gào trong loa phóng thanh:

"Bọn vô đạo đang tràn ngập, điên cuồng tấn công hòng xoá tên xứ đạo Thanh Bồ-Đức Lợi trên bản đồ Đà Nẵng. Hỡi tất cả các Ki-tô hữu, hãy chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ mình Thánh Chúa và Vinh Danh Đức Chúa Lời trên trần thế!".

Lập tức từ những ngõ hẻm, những góc nhà, xó vườn, lựu đạn bay ra như mưa, nổ ầm ầm giữa đám người tay không. Từng tràng súng tay chen vào, người chết gục, người bị thương, người chạy hỗn loạn, giày xéo lên nhau trên con đường hẹp. Khói lửa mù mịt, đội ngũ biểu tình biến mất nhường chỗ cho một đám quần chúng cuồng nộ tìm cách trả thù. Họ không có một tấc sắt trong tay, đá cục trên đường xe lửa là vũ khí của họ. Học sinh chạy băng qua đường,

lượm đá cung cấp cho người lớn giáng trả. Một số dìu những người bị thương và khiêng xác chết ra khỏi khu chiến.

Trung sĩ Khâm quăng vội chiếc xe đạp, điên tiết xông tới, vồ lấy những trái lựu đạn bên trong vừa ném ra, liệng trả lại và xông xáo, hò hét, chỉ huy mọi người làm theo mình..

Giữa đám hỗn chiến, Quýnh đứng ngây người không biết làm gì. Anh không thể nhập cuộc với những người đang ném lựu đạn, bắn vào cuộc biểu tình và cũng không nỡ lượm đá ném vào các chiến hữu của mình. Quýnh sực nhớ tới gia đình người yêu. Vội chạy về, Quýnh nhác thấy hai tên biệt hải đang bẻ gập tay Thảo:

- Con này đi đâu?

- Nhà tôi ở đây.

Thảo cãi.

- Từ sáng đến giờ, mày đi đâu? Tranh đấu phỉ không? Một tên lấy mũi súng lục hất mặt Thảo lên. Thảo giận dữ kêu:

- Buông tôi ra. Các ông dừng.. .dừng...

Co co dúm người lại khi tên biệt hải đưa tay vén toang vạt áo của cô. Quýnh không nhịn nổi nữa, anh xông đến. Hai tên quay lại nhận ra Quýnh, hầm hè

- A, thằng Quýnh chó chết, muốn bênh con

này hả? Mày cũng đi tranh đấu với bọn vô đạo ư?

Một thằng vung tay lên, Quýnh hoa mắt loạng choạng lui lại. Không kịp nữa, quả đấm móc từ dưới lên hất Quýnh khỏi mặt đất trước khi ngã xuống. Quýnh lồm cồm bò dậy, lấy hết gân cốt lao tới. Lưỡi dao trong tay một tên biệt hải nhánh lên. Thảo bưng mặt kêu thét, lưỡi dao đã đâm thấu qua bụng người thanh niên mồ côi. Anh kêu hự một tiếng rồi ngã quị, máu phun ra lênh láng. Bỏ mặc Thảo và kẻ hấp hối, hai tên biệt hải hăm hở chạy tới chỗ tiếng nổ dữ dội nhất...

Anh em Nguyễn, Phiên cùng một số thanh niên bất chấp nguy hiểm, chạy vào sâu trong đất Thanh Bồ cõng những người bị thương đưa ra. Quần áo họ sũng máu. Riêng Phiên cõng được hai học sinh và một anh đạp xích lô. Đồng bào đứng ngoài đón, đưa họ lên xe lam, chở ngay tới bệnh viện cấp cứu.

Bịch!

Một quả lựu đạn bay ra. Nguyễn kéo giật Phiên ngã nhào xuống. Trung sĩ Khâm nhanh tay chộp lấy quả lựu đạn, nhưng anh hiểu, đã quá muộn. Bốn phía đông nghẹt người. Khâm hét lên:

"Dang ra!"

Và Khâm ôm ghì trái lựu đạn vào ngực, nằm ép

xuống đất. Một tiếng nổ chát chúa. Xác anh nát bấy, máu thịt bay tung toé. Nhiều người oà lên khóc. Cùng lúc ấy, Hưởng bế cái xác nóng hổi của người phu lục lộ ở cùng hẻm với Phiên, từ Thanh Bồ chạy ra người ông chi chít những vết dao đâm. Vợ ông, người đàn bà bán xôi,ôm lấy xác chồng khóc chết lịm. Cơn phẫn hận đã lên tới tột đỉnh. Người nào đó hét lên:

- Đốt, giết!

Cả đám người không còn biết sợ hãi là gì nữa. ào ào xông vào xóm.Và chỉ chớp mắt, một ngọn lửa bùng lên, lan ra thành đám cháy dữ dội. Tiếng la hét.tiếng nổ hỗn loạn, điên cuồng gấp bội. Anh em Nguyễn không tải thương nữa, cứ nhắm đường hẻm lao tới với bất cứ thứ gì tìm thấy trên đường làm vũ khí tấn công. Đòn gánh, thanh sắt nhọn, cái xiên cá và những vỏ chai bia. Lửa cháy đùng đùng khắp xóm đạo càng kích thích mọi người hăng say tham gia cuộc chém giết, trả thù. Lực lượng Thanh Bồ đuối dần, chạy lui vào sâu hơn.

Giáo sư Lưu bất lực và bàng hoàng, đạp xe đến bệnh viện giải phẫu. Tại đây, những người bị thương nhẹ, sau khi được băng bó, khăng khăng đòi ra viện trở lại Thanh Bồ trả thù. Một số bệnh nhân nặng hơn

(đa phần học sinh kỹ thuật), đang được mổ xẻ và chờ gắp mảnh đạn. Đôi khi cần máu cho một bệnh nhân nguy cấp, hàng chục cánh tay học sinh giơ lên, tự nguyện hiến máu. Giáo sư qua khu chữa trị những đồng bào công giáo bị thương trong cuộc xô xát. Ông nhìn họ. không biết nên trách móc, giận dữ hay thương xót. Quà bánh, chuối cam, sữa đường của chị em tiểu thương các chợ quyên góp, cũng được chia cho họ.

Tới bên một giường bệnh, ông sửng sốt đứng lại. Bệnh nhân bị bỏng toàn thân, mặt mũi cháy đen. Ông ngờ ngợ, có tiếng thì thào gọi tên ông. Ông rùng mình nhận ra Hưởng. Viên bác sĩ đứng sau ông thở dài:

- Ông quen nạn nhân này à?

Giáo sư lặng lẽ gật đầu.

- Vậy thì ông nên gấp rút kêu người nhà nạn nhân này đến ngay. Có lẽ anh ta khó...

Viên bác sĩ nói thật nhỏ, Hưởng vẫn nghe thấy. Anh thở dài van vỉ:

- Đừng, em không muốn gặp họ!

Ông ngồi bên mép giường, kinh hãi nhìn người học trò. Tai biến vượt quá tầm kiểm soát của những người tổ chức biểu tình. Ông cảm thấy ghê sợ và hối hận, chính ông phải chịu một phần trách nhiệm

trước những nỗi đau thảm khốc nơi những bệnh nhân kia. Ông chợt nhớ câu chuyện lo âu Quỳnh đã kể cho ông. Ông không kịp làm gì để chặn tai họa. Giật mình ngước lên, Hồ Ngọc vừa bước vào nói nhỏ:

- Em cần gặp thầy!

Ông nặng nề ngồi im. Hưởng nghĩ đúng. đừng để anh chị Hưởng phải nhìn thấy em mình đang hấp hối vì vết thương hãi hùng kia. Viên bác sĩ tỏ ý muốn nói chuyện với ông. Ông đành bảo Ngọc ra ngoài sân chờ ông. Viên bác sĩ rầu rĩ hỏi:

- Xin lỗi ông, chắc ông là phật tử?

Ông ngơ ngác gật đầu.

- Và sáng nay chắc ông cũng có mặt tại chỗ đâm chém?

Ông không biết làm gì hơn, lại gật đầu. Viên bác sĩ cau mày:

- Ông có thể giải thích cho tôi, vì sao lại xảy ra việc này?

Ông đau xót muốn kêu lên: "Chính tôi cũng không hiểu thưa bác sĩ". Nhưng ông lặng thinh. Viên bác sĩ nhìn ông nghi ngờ, oán hận:

-Lẽ ra, ông có thể chọn con đường khác!

Nói xong viên bác sĩ lặng lẽ bỏ đi. Ông xót xa tự hỏi. Người thầy thuốc muốn nói về con đường mà đoàn biểu tình nên chọn để đi, hay là anh ta muốn

ám chỉ đến con đường mà mỗi người phải chọn?

Hồ Ngọc sốt ruột chờ đợi và khi thấy ông, anh hấp tấp kể. Tình hình trước khách sạn đã hơi lắng dịu. Đồng bào và học sinh rút về bên kia đường xe lửa ăn trưa, nhưng quyết trụ bám dọc theo đường Cường Để và Đống Đa. Bất cứ một sự khiêu khích nào đều có thể bùng nổ xô xát trở lại. Ban lãnh đạo chỉ thị: cảnh giác, chống mọi âm mưu khiêu khích, hướng cuộc đấu tranh vào Toà thị chính. Riêng giáo sư Lưu và Phan Trịnh, tranh thủ thuyết phục giáo chức, học sinh, sinh viên thuộc lực lượng đấu tranh, đòi nhà cầm quyền phải đứng ra giải quyết. Tuyệt đối không để địch khóet sâu tị hiềm thù hận, biến cuộc đấu tranh thành xung đột tôn giáo.

Phi tưởng có thể đập bàn, quát nạt và xỉ vả không tiếc lời, nhưng khi thấy Nguyễn lủi thủi trong góc nhà Phương Sinh, anh bỗng xốn xang thương xót. Nguyễn đang ân hận, tự dày vò mình. Nguyện là thằng tự trọng. Mình nói nặng nữa, hắn bứt liền. Phi thở dài nuốt những lời cay đắng vào trong:

"Ai, ai rỉ tai anh, xui anh đổi lịch trình? Ai hả? Anh có phải con nít đâu? Sao anh dám chống nghị quyết của Ban lãnh đạo. Anh có biết sai lầm đó đổi bằng bao nhiêu sinh mạng không? Trời ơi, anh biết Mai Hạnh bị bắt tại Miếu Bông chưa? Tôi đang lo

chết xác, Mai Hạnh có nhớ khai như tôi dặn trước không? Tôi rát mặt nghe Đông Hà sạc trắng máu vì đẩy cuộc biểu tình tới chỗ xung đột với công giáo..."

Tự nhiên Phi kêu lên:

- Sao ông chưa thay đồ? Thôi, chịu khó mượn áo Phương Sinh mà mặc rồi bàn công chuyện.

Nguyễn lầm lì, đau khổ nhớ lại cảnh tượng trung sĩ Khâm nằm ép người trên trái lựu đạn và người phu lục lộ bị đâm chém khắp người!

Phi nói khẽ:

- Ban lãnh đạo điều anh sang bộ phận công khai bám lực lượng tranh đấu. Sơn lo tổ chức tự vệ các khu phố, truy quét Cần lao, ác ôn.

Ba giờ chiều, chiếc xe gắn loa phóng thanh lại xuất hiện trên đường Cường Để. Nguyễn thay mặt lực lượng tranh đấu, kêu gọi mọi người kéo về Toà thị chính, đưa yêu sách cho đại tá thị trưởng Lâm Quang Mĩ. Chiếc xe lam chạy về hướng Bạch Đằng học sinh, đồng bào theo sau, trừ một bộ phận vẫn kiên quyết chờ cho đến khi nào vụ đổ máu được giải quyết thích đáng, bằng không, họ sẽ thực hiện bộ luật "nợ máu phải trả bằng máu".

Thị trưởng Lâm Quang Mỹ đã leo lên trực thăng

trốn ra hạm đội Mĩ đang đậu ngoài khơi Đà Nẵng. Không còn một viên chức nào trong các phòng làm việc. Sinh viên, học sinh chiếm luôn Toà thị chính bỏ trống. Nguyễn lo bắc loa phóng thanh. Mọi người ùa vào lục lọi tài liệu, hồ sơ và tò mò tìm hiểu cái cơ quan vốn oai nghiêm bí ẩn trong mắt những người đạp xích lô, buôn thúng bán bưng, tài xế xe lam và

Họ cảm thấy thành phố đã hoàn toàn nằm trong tay họ. Một thanh niên đứng trên bao lơn, nói với bạn:

- Thằng Lâm Quang Mỹ biết điều thì ở luôn ngoài đó với bọn Mỹ, chúng ta sẽ chọn thị trưởng trong các giáo sư trung học.

Nguyễn cố nhịn cười, hỏi người ấy:

- Vì sao cậu lại chọn một giáo sư làm thị trưởng mà không phải một bác đạp xích lô, một chị tiểu thương hoặc một dân chài?

Cậu ta ngớ ngẩn cười, lúng túng trả lời:

- Tụi Mỹ dởn thì tôi cũng dởn chơi. Đời nào tụi Mỹ để mất Đà Nẵng dễ dàng thế này. Anh ơi, đây là một trò chơi với một chút máu đổ cho thêm phần hào hứng mấ anh.

Nguyễn khó chịu cau mày. Phiên tới gặp anh. Giáo sư Lưu đưa bản thông báo cho Phiên, dặn chuyển ngay cho bộ phận phát thanh. Thông báo cho

biết, chính quyền đã lẩn tránh trách nhiệm, không chịu giải quyết vấn đề, làm ngơ trước cảnh máu chảy đầu rơi. Lực lượng SVHSTĐ yêu cầu đồng bào bình tĩnh, siết chặt hàng ngũ, tiếp tục đấu tranh, bắt tụi Cần lao ác ôn phải đền nợ máu, đòi huỷ bỏ Hiến chương Vũng Tàu, chống độc tài quân phiệt và buộc người Mỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước hành vi khiêu khích láo xược của những nhân viên Mỹ trong khách sạn Đà Nẵng. Lực lượng SVHSTĐ khẩn thiết yêu cầu đồng bào, hơn lúc nào hết, đề cao cảnh giác trước âm mưu xô đẩy mọi người vào cuộc xung đột tôn giáo.

Năm giờ chiều, chiếc xe lam phóng thanh xuất phát từ Toà thị chính, chạy xuống Thanh Bồ báo tin. đồng bào hãy sẵn sàng đội ngũ và yêu sách. Tướng Tôn Thất Xứng sẽ tới giải quyết tại chỗ. Đồng bào c cả dậy, nhất loạt vây quanh chiếc xe chở Xứng và hai GMC đầy nhóc lính. Bọn Mỹ đã di tản khỏi khách sạn Đà Nẵng trước không khí thù địch của những người dân thành phố.

Xứng xuống xe, tuyên bố sẽ giải quyết bằng thương lượng. Trước hết, Xứng cho lính triển khai thành một tuyến, phân cách giữa đoàn người và khu Thanh Bồ - Đức Lợi, sau đó một toán lính khác ù tống y tiến vào. Một giờ sau, Xứng trở ra với năm học sinh bị bắt giữ tại đây từ sáng qua và hùng hồn khẳng định, trong Thanh Bồ không có một thứ vũ k.

gì. Ý đòi mọi người giải tán, chờ chính quyền giải quyết. Học sinh, đồng bào la ó, huýt sáo phản đối và hô:

- Đả đảo Tôn Thất Xứng!

- Tôn Thất Xứng dung túng cho đu đảng Cần Lao!

Y hoảng hồn,lên xe lủi mất.

Nhá nhem, đường Cường Để và khách sạn Đà Nẵng tối mù mù như một bãi tha ma. Dãy nhà bên ngoài khu Thanh Bồ đã cháy rụi, sâu tít phía trong, một vài ánh lửa nhập nhoạng càng làm tăng vẻ thê lương bao trùm lên vùng này. Hồ Ngọc chở Phi đến đây sau khi Phi nhận thư Phan Trịnh do Hoàng Đình Phê chuyển. Trịnh viết:

"Riêng sáng nay đã được biết, hơn bảy mươi người bị thương ở Thanh Bồ - Đức Lợi. Số người chết chưa nắm được. Vĩnh Thọ - Nguyễn Sanh họp báo tại chùa Bồ Đề tuyên bố: quần chúng bị kích động do bàn tay cộng sản. Họ còn thành lập Lực lượng nhân dân tranh đấu Đà Nẵng dưới ngọn cờ phật giáo. Sau khi bàn bạc với giáo sư Lưu, tôi chịu nhận chức uỷ viên báo chí của lực lượng này. Phải nắm cơ quan ngôn luận, hướng dẫn dư luận và quần chúng về phía có lợi cho chúng ta. Tôi sẽ ra tờ báo Đứng Đầu Gió. Lực lượng tranh đấu đã chiếm nhà in Sao Mai. Ông chủ nhà in này khẩn thiết đề nghị: nên giữ mà dùng chứ đừng phá. Sáng mai, ở Quân trấn sẽ có cuộc họp giữa nhà cầm quyền với đại diện tranh đấu.

Tôi sẽ làm hết sức mình, giành thắng lợi to lớn cho cách mạng. Lực lượng tranh đấu có nhiều quần chúng tốt, chỉ cần ngăn cản những phần tử cơ hội len vô khống chế, lợi dụng họ, chúng ta sẽ có sức hậu thuẫn rất mạnh. Tôi tin rằng, tôi làm được việc này. Tên Beo, người Mỹ trong tổ chức IVS, hứa với Sanh, sẽ điều tra vụ lính Mỹ bắn súng chỉ thiên ở khách sạn Đà Nẵng và sẵn sàng dùng quĩ từ thiện, trợ giúp cho gia đình những nạn nhân trong vụ đổ máu Thanh Bồ - Đức Lợi. Phải cảnh giác tên Beo, rất có thể Beo là nhân viên CIA trá hình!"

Đọc xong, Phi đốt thư và giục Ngọc phóng xe. Trên đường đi anh nghĩ, rất có thể chính CIA đã gài bẫy, phá huỷ cuộc biểu tình bằng vụ xô xát. Sinh viên Huế xuống đường từ ngày 21. CIA và tụi mật vụ đã có kinh nghiệm : Huế nổ ra thế nào cũng đến lượt Đà Nẵng. Chúng đã kịp bài binh bố trận. Kẻ nào đã rỉ tai Nguyễn, đề nghị chuyển lộ trình tuần hành? Thêm đó, khi phái đoàn Tổng hội sinh viên Huế đến đòi Xứng đứng ra giải quyết, Xứng từ chối. Y bảo đã xin chỉ thị Khánh và Khánh trả lời: "Mặc kệ, cứ để cho tụi nó giết nhau". Để làm chứng, y còn quay lại băng ghi âm thu câu trả lời của Khánh. Khi gặp giáo sư Lưu ở đây, Phi càng tin chắc: kẻ thù đã sắp đặt vở kịch đẫm máu ở Thanh Bồ - Đức Lợi. Thanh niên học sinh bắt được một tên thiếu uý địa phương quân thuộc tiểu khu Quảng Tín. Dáng lẽ, theo sứ vụ lệnh

tìm thấy trong người y, cấp ngày 17 tháng 8 năm 1964, thì y phải có mặt ở Tiên Phước rồi. Vậy tại sao y lại có mặt tại Thanh Bồ - Đức Lợi, trực tiếp chỉ huy cuộc bắn giết? Một tên Cần Lao khác bị bắt cũng khai, bọn hắn đã được "một người Mỹ tóc đen, nói tiếng Việt rất sõi " (gai ốc nổi khắp người Phi, lại thằng Beo), nói cho hay, đoàn biểu tình phật giáo sẽ đi theo đường Cường Để và Thanh Bồ đã được lệnh chuẩn bị súng ống lựu đạn, đón tiếp "những kẻ thù truyền kiếp ". Tên Nguyễn Văn Tánh, dân biểu quốc hội. đã dùng xe díp chở lựu đạn cho bọn chúng. Tên chủ thầu hốt rác cũng chở lựu đạn, súng ống tới Thanh Bồ bằng thuyền gắn máy từ Tam Toà. Một chứng cớ nữa. Đài VOA đã loan tin ngay từ buổi tối hôm qua với một dụng ý hết sức nham hiểm: phật giáo Đà Nẵng đang tàn sát công giáo địa phương. Trong khi đó, chúng lờ đi không nhắc một chữ nào đến nội dung chống Hiến chương Vũng Tàu và Nguyễn Khánh.

Giáo sư Lưu thuật lại vắn tắt. Tối nay tương đối yên tĩnh, một sự yên tĩnh tạm bợ giả tạo. Ở tòa thị chính, lực lượng SVHSTĐ tổ chức "Đêm Không Ngủ". Khi phái đoàn của Tổng hội sinh viên Huế tới đây, có hai xe lam chạy quanh bên ngoài dùng loa hò hét, kêu gọi quần chúng :

- Xông vào Thanh Bồ làm cỏ bọn công giáo, bắt chúng đền nợ máu!

Lực lượng tranh đấu yêu cầu hai xe đó ngừng phát thanh, nhưng không được, họ đành cử người bắt giữ chủ xe. Một ban lãnh đạo mới của Lực lượng thanh niên-học sinh-sinh viên tranh đấu đã được bầu ra. Ban an ninh cũng được thành lập. Giáo sư Lưu, Phan Trịnh và Nguyễn đã tham gia Ban lãnh đạo này...

Phan Trịnh quét cái nhìn lạnh lùng qua từng gương mặt trong Quân vụ thị trấn, từ viên trung tá chỉ huy quân trấn, thiếu tá chỉ huy cảnh sát đến một lô các sĩ quan đặc khu. Mặt mũi đằng đằng sát khí, nanh nọc và quen thói lấy thịt đè người, chúng muốn thị uy những người mặc thường phục, nói năng nhũn nhặn, chậm rãi.

Anh nhìn qua cửa sổ, bên hàng rào quân trấn đồng bào, học sinh vây kín để hậu thuẫn cho đại diện của họ. Anh thong thả quay lại.

- Thưa các ông, chúng tôi đến đây trong bộ quần áo của giáo chức, học sinh, dân chúng lương thiện hàng vạn đồng bào đang chờ chúng tôi thông báo kết quả cuộc họp này. Nâng thuyền là dân mà lật thuyền cũng là dân. Các ông đã tận mắt chứng kiến sự sụp đổ của Ngô Triều, chẳng lẽ bây giờ vẫn còn những ảo diện rồ, mơ ảo tưởng dùng sức mạnh để bẻ gẫy đà

chúng? Bây giờ nếu tôi thông báo với mọi người rằng, các ông chỉ làm có mỗi một việc: kêu gọi hai bên ngưng chiến. trở lại sinh hoạt bình thường và hứa hẹn chung chung sẽ trừng trị kẻ chủ mưu trong vụ đổ máu Thanh Bồ-Đức Lợi, các ông có muốn gánh chịu những phản ứng dữ dội của họ không? Tôi không muốn thách đố, nhưng nếu như các ông không tin, tôi sẽ trực tiếp trưng cầu ý kiến của dân chúng.

Viên trung tá chỉ huy Quân trấn kiêu ngạo, hất hàm:

- Anh thích thì thông báo đi, thử xem "cơn bão căm hận" của các anh tới cấp mấy?

Trịnh giận tím gan, bước ra hành lang Quân trấn, giọng sang sảng:

- Thưa toàn thể đồng bào, người ta chỉ kêu gọi chung chung: hai bên ngưng chiến, không giải quyết thấu đáo: ai là kẻ chủ mưu khiến đồng bào ta chém giết lẫn nhau? Thái độ vô trách nhiệm đó trước máu xương của chúng ta là toa rập với dư đảng Cần Lao, bao che tội ác và ủng hộ độc tài quân phiệt. Đồng bào có chấp nhận cách giải quyết này không?

Quần chúng phẫn nộ, la hét, hô đả đảo và xông qua hàng rào chắn, định tràn ngập phòng họp. Quân cảnh hoảng hốt, chạy trốn hết ra ngã sáu. Bọn quân nhân trong phòng họp vội vã nói với Phan Trịnh:

- Cuộc họp kéo dài từ 8 giờ sáng, bây giờ đã một giờ chiều. Xin tạm ngưng, chúng tôi về thỉnh thị ý kiến của thượng cấp, có gì sẽ báo lại cùng quí vị.

Trịnh nghĩ, tụi sĩ quan xuống thế trước áp lực quần chúng, vậy là đạt yêu cầu. Làm tới nữa, chúng tự ái, nổi khùng, không lợi. Chàng đứng dậy, đanh thép:

- Chung tôi chấp nhận tạm ngưng cuộc họp tại đây, vấn đề chưa được giải quyết thì cơn bão căm hận của dân chúng không biết sẽ bùng nổ khi nào. Xin các ông lưu ý giùm.

Bọn sĩ quan chuồn lẹ. Hoàng Đình Phê chuyển chỉ thị của Đông Hà cho Phan Trịnh: Phát huy thắng lợi, triển khai truy quét Cần Lao, củng cố lực lượng, giữ thế hợp pháp, sẵn sàng cho những cơn bão đang đến!

Chàng dõng dạc nói trước hàng vạn người đang sục sôi chờ chàng:

- Chính quyền xin tạm ngưng cuộc họp để chờ ý kiến thượng cấp của họ. Đó là việc của họ, còn việc của chúng ta là tiếp tục tận diệt dư đảng Cần Lao!

Người ta reo hò, toả khắp các nẻo đường. Thành phố sắp sửa bước vào những sự biến lớn lao trong lịch sử của mình.

Một chiếc xe gíp không thoát khỏi những cặp mắt nghi ngờ của đám đông tụ tập trên đường Độ

Lập. Trên xe ngoài tài xế, còn có một tên ác ôn quốc dân đảng lộ quá rõ bộ mặt tay chân tâm phúc của Cần Lao. Một người hét lên:

- Chặn xe Cần Lao, Cần Lao kìa!

Hắn bảo tài xế :

- Vọt lẹ lên, trời ơi!

Chiếc xe chồm lên, qua mặt nhà thờ Chánh Toà. Người tài xế bỗng run rẩy thắng gấp. Đám đông vây quanh, một thanh niên nhanh tay tước cây súng của tên ác ôn. Hắn đứng sững trên xe, mặt không còn một hột máu. Tài xế nhảy xuống xe, quì mọp xin tha chết. Người thanh niên vừa tước súng, khinh bỉ bảo anh ta:

- Cút mẹ mày đi, chúng ông không rảnh nói chuyện với mày!

Hàng chục cánh tay vươn tới, kéo tên quốc dân đảng xuống đất. Lập tức chiếc xe bị lật úp. Người ta phóng lửa đốt xe, đấm đá, nhồi lên ném xuống cái thân thể mềm nhũn của hắn bên đám cháy đùng đùng...

Cách đó không xa, dưới đường Bạch Đằng, dân chúng sục vào nhà một đảng viên Cần Lao khác, chủ thầu xe hốt rác và tàu vận tải biển. Cả nhà tên này đã trốn thoát. Người ta đập phá tan tành nhà cửa, đồ đạc rồi phóng ra đường đốt luôn mấy chiếc xe rác. Có người chỉ tay xuống bến:

- Ba chiếc tàu của thằng khốn đó nằm kia Hốt luôn cho sướng tay, bà con ơi.

Họ nhào xuống, những can xăng được chuyển theo. Những thuỷ thủ làm thuê vội vã ôm tư trang, quần áo chạy lên bờ, bỏ mặc ba chiếc tàu bốc cháy trên mặt sông Hàn đỏ lửa.

Sẩm tối, họ kéo về khu nhà thờ lớn, nơi có nhà của tên Cần Lao, nghị sĩ quốc hội - tịch Liên hiệp nghiệp đoàn - giám đốc hàng không dân dụng - cố vấn đảng bộ Cần Lao - Nhân vị Đà Nẵng. Của cải, đồ dạc, quần áo chất ngay trước cửa nhà hắn thành một đống đồ sộ. Có kẻ nghiến răng chửi rủa kẻ giàu sang đến vô lý, có người nuốt nước miếng tiếc rẻ những thứ mà cả đời họ không dám mơ ước được dùng lấy một lần. Nhưng không một ai bén mảng, xớ rớ đến gần đống đồ ấy, ngoại trừ hai người thong thả tưới từng can xăng lên đó. Và cuối cùng, người ta nín thở nhìn que diêm cháy mong manh trong tay một người đàn bà ăn mặc lam lũ, gầy ốm. Bà ta chờ cho que diêm cháy gần tàn mới ném vào đống đồ. Ngọn lửa bùng lên, soi rõ gương mặt rạng rỡ, hả hê của bà...

Chiếc xe lam mờ mẫm chạy trong bóng tối, chở giáo sư Lưu và một số đại diện của chị em tiểu thương các chợ đến thăm, uỷ lạo các gia đình phật tử

ở xen kẽ trong khu Thanh Bồ. Không khí vắng lặng, thê thảm. Bầy chó vô chủ lợi dụng đêm tối chạy lung tung, cắn xé nhau tru tréo. Tại đây, người ta cho hay. Năm giờ chiều, Xứng chỉ huy xe tăng và lính dù vây khu Thanh Bồ-Đức Lợi rồi cho quân tiến vào. Đồng bào hùa theo. Hình như đã được mật báo trước, lính biệt hải. Cần lao và dân công giáo đã triệt thoái bằng đường bộ và đường biển khỏi khu này. Người ta chỉ làm mỗi việc: đốt phá những tấm ảnh Ngô Đình Diệm sót lại trong nhà các giáo dân.

Giáo sư Lưu bối rối dừng lại trước ngôi nhà có tiếng khóc nức nở bên trong. Chen vào tiếng khóc có tiếng búa đóng đinh nhát một. Ông rùng mình nhìn vào, dưới ánh đèn cầy leo lét, người ta đang đóng đanh lên một chiếc quan tài. Và người đang khóc là một thiếu nữ có gương mặt giống Phật bà lạ lùng. Ông bước vào, kinh ngạc hơn nữa khi thấy người ta phủ trên quan tài một tấm vải đen có in cây thập ác trắng. Trời ơi, người chết là tín đồ công giáo ư? Và lại do những người theo đạo phật khâm liệm, theo đúng nghi thức tôn giáo của người đã khuất. Ông hỏi và người ta trả lời ông :

- Cậu thanh niên bạc phận kia là cậu Quýnh, người yêu của con gái tôi. Không có cậu ấy, con gái tôi bị tụi biệt hải làm nhục rồi. Tụi khốn nạn treo xác cậu ấy lên cành cây suốt hai ngày. Chiều nay chúng rút chạy, tôi mới dám hạ xuống, khâm liệm cho cậu

ấy. Đạo nào cũng như đạo nào thôi ông ạ. Nhưng khi sống, cậu ấy là người công giáo thì khi chết, phải trả cậu ấy về với Đức Tin của cậu ấy.

Giáo sư chếnh choáng, mắt hoa lên nhìn thấy vô số ánh đèn cầy chập choạng. Hình như ta đang sống trong ác mộng. Ông lẩm bẩm không thành tiếng. Cơn ác mộng ám ảnh đến nỗi ông không hiểu ngay ý nghĩa của những tiếng súng bắn rẹt rẹt chung quanh. Xe phát thanh của quân đội đã công bố lệnh thiết quân luật của đại tá tư lệnh sư đoàn hai, nhưng dân chúng vẫn ngang nhiên di chuyển, tụ tập trên đường phố. Vì vậy tụi lính bắn chỉ thiên cảnh cáo. Những luồng đạn đỏ lừ cày nát bầu trời đêm càng làm cho ông thấy ghê sợ cảnh chết chóc, hỗn loạn. Mãi đến lúc còi báo động hú lên thảng thốt, ông sực tỉnh và nghĩ đến chuyện trở về nhà.

Nhưng ông chưa kịp chợp mắt, Phan Trịnh đã gõ cửa. Ông mệt mỏi tiếp chuyện. Theo Trịnh, nên rời trụ sở về hội trường Trưng Vương, trung tâm thành phố, đỡ cô lập hơn so với địa điểm Toà thị chính. Hơn nữa, trong lực lượng tranh đấu có khá nhiều thành phần phức tạp. Trịnh muốn giáo sư đứng ra thành lập đoàn thể giáo chức ủng hộ lực lượng tranh đấu. Trịnh còn yêu cầu cụ thể: cuộc họp thành lập đoàn thể ấy nên họp tại trường công giáo Sao Mai, ở đấy có giáo sư Vinh, cựu học sinh Quốc học Huế, công giáo ròng, trước từng dạy trường nữ trung học Đồng

Khánh, sau chuyển về dạy tại trường Sao Mai. Giáo sư Lưu sực nhớ, chính Phi có lần gợi ý, nên bắt liên lạc với người này. Sẽ bầu ra một Ban chấp hành và một Ban thường trực, trong đó có cả cơ sở và những người có cảm tình với cách mạng. Sẽ thông qua một tuyên ngôn chung của giáo chức ủng hộ lực lượng tranh đấu. Tuyên ngôn này sẽ được đọc tại máy phóng thanh đặt ở hội trường Trưng Vương, chắc sẽ được đồng bào nhiệt liệt hoan nghênh.

Mệt lả, nghe Trịnh trình bày say sưa, ông nghĩ thầm. Thì ra trong con người này, máu thi sĩ còn loãng hơn máu tổ chức - niềm đam mê hoạt động chính trị. Sau cùng, Phan Trịnh ho húng hắng, ôm ngực và trịnh trọng, chậm rãi như một ông già, báo tin: sáng mai sẽ có cuộc cầu siêu cho những học sinh, đồng bào tranh đấu vừa hy sinh. Bẩy chiếc hòm đã được quàn tại chùa Tỉnh hội. Một hiện tượng đáng mừng nên ghi nhận: Mấy hôm nay đồng bào ngang nhiên mở đài Hà Nội và đài Giải Phóng.

Tiễn Phan Trịnh rồi, ông hết buồn ngủ, lẳng lặng xuống bếp nấu nước chế cà phê. Ông không ngờ vợ ông xuống theo, nói nhỏ với chồng:

- Mình lên nằm với con cho nó đỡ giật mình vì súng nổ. Bao giờ nước sôi, tôi kêu.

Ông nhìn vợ thầm cảm ơn, bà muốn ông nghỉ một chút cho lại sức sau mấy đêm mất ngủ. Nằm bên

con, hai mắt thao láo nhìn lên đỉnh màn, ông phác hoạ nội dung bài định viết phản đối đài tiếng nói Hoa Kỳ đã xuyên tạc trắng trợn bản chất cuộc xung đột Thanh Bồ -Đức Lợi.

Không cần nhìn đồng hồ, ông cũng đoán chừng ba giờ sáng. Ông ngồi dậy, bước ra sân vươn vai hít thở, làm mấy động tác thể dục trong không khí lành lạnh, trong trẻo và ngào ngạt hương vị tươi tắn của cây cối ướt đẫm sương đêm. Khi ông khoan khoái trở lại phòng khách, nước sôi đã sẵn sàng trong bình thuỷ, và vợ ông đã trở vào giường nằm với đứa con út. Ông nhẹ nhàng rót nước bình thuỷ vào phin cà phê rồi nhìn từng giọt cà phê nhỏ xuống đáy ly thuỷ tinh. Ông soạn giấy trắng, vừa định cầm bút, lại có tiếng gõ cửa. Ông cau mày, lạ thật, sao mọi người cứ nhè đúng đêm thiết quân luật mà đi "thăm nhau"? Quyền bước vào báo tin ngay:

- Khánh phải tuyên bố thu hồi Hiến chương Vũng Tàu rồi anh ơi!

Hai người hào hứng chia nhau ly cà phê. Quyền kể chuyện hồ hởi. Góc đường Khải Định-Trương Vương mới mọc lên sạp bán báo, đồng bào chen chúc mua hai tờ Lập Trường và Sinh Viên. Nhiều người cứ ngỡ đó là báo chí hợp pháp của mình. Cờ đỏ sao vàng xuất hiện ở sân vận động Chi Lăng, ai đi qua Cầu Vồng cũng thấy rõ mồn một. Tại các ngã tư, học sinh

thay thế cảnh sát, tay đeo băng đỏ, cầm ma trắc chỉ huy giao thông, hình ảnh tuyệt vời của Đà Nẵng nổi dậy! Chiều qua, đồng bào tụ tập trước Trưng Vương, tự nhiên giải tán khi một kẻ nào đó chửi Cộng sản trên loa phóng thanh đặt tại hội trường. Đồng bào Đà Nẵng có thêm một "đài phát thanh" kì lạ. Không cần phòng bá âm, máy móc, dây nhợ, điện đóm chi hết. tin tức vẫn truyền đi nhanh như tia chớp với nội dung hoàn toàn "đỏ". Đó là bến xe chợ Cồn. Người Sài Gòn ra kể chuyện đồn Vinh Lộc, sát nách thủ đô Việt Nam cộng hoà bị Việt cộng nã súng lớn tơi bời. Người Huế vô thì thầm, trại biệt kích Nam Đông đó, mấy ông Giải phóng bứng gọn hai đại đội quốc gia. Người nông thôn lên kể, tên ác ôn nọ, thằng Cần Lao kia đã bị Toà án cách mạng lên án tử... Rồi chính dân Đà Nẵng mỉm cười, bên đây sông Hàn tạm thời của quốc gia, bên kia sông Hàn, Mặt trận đi lại như đi chợ. Cứ thế, các luồng thông tin giao nhau, nhân lên, truyền đi tứ tán...

Hai người trò chuyện rôm rả không hay chân trời đã chớm ửng hồng.

Sau khi nghe báo cáo tình hình, Đông Hà quyết định: giai đoạn một đã kết thúc thắng lợi, tạm chấm dứt đình công, bãi thị, trả thành phố cái nhịp điệu sinh hoạt bình thường của nó, củng cố lực lượng và

các thành quả đã đạt được, sẵn sàng bước vào giai đoạn mới với khẩu hiệu đấu tranh cao hơn.

Tan cuộc họp, Phi trở lại nhà Phương Sinh. Tuynh nhận nhiệm vụ gặp giáo sư Lưu, truyền đạt chỉ thị của Đông Hà.

Mười tám giờ, buổi phát thanh đặc biệt của văn phòng Lực lượng tranh đấu, công bố lời kêu gọi của đoàn thể giáo chức, đề nghị đồng bào tạm ngưng đình công, bãi thị, trở về sinh hoạt bình thường nhưng phải cảnh giác trước mọi âm mưu duy trì một chế độ phản dân chủ, thù địch với nhân dân. Các giới xích lô, thợ máy, tiểu thương, công nhân khuân vác cũng liên tiếp ra tuyên bố ủng hộ Lực lượng tranh đấu và lời kêu gọi của giáo chức. Một thông cáo chung của đại diện các tôn giáo, đoàn thể được công bố trong buổi phát thanh này.

Người ta tiếp tục làm đám cưới, đám ma, đi lại vận chuyển hàng hoá, buôn bán, quét dọn đường phố khai thông cống rãnh, kiện cáo lôi thôi, trộm cắp là hành nghề... Trong khi đó, ngài thị trưởng vẫn nằm trên hạm đội 7. Toàn bộ hệ thống hành chánh, cai trị gồm vô số các ban, ngành, mạng lưới theo dõi, kiểm soát nếu hoạt động bình thường cũng đã trầy trật làm không xuể công việc, huống hồ giờ đây tê liệt hoàn toàn. Bây giờ tất cả những công việc đó đặt lên vai những nhà quản lí xã hội nghiệp dư mặc áo xanh

công nhân, áo nâu, áo dà dân lao động, đồng phục học sinh, âu phục xuềnh xoàng của giáo viên và công chức nghèo, áo cà sa của các thầy chùa...

Giáo sư Lưu nhận xét như vậy với Phi về công việc của "tàn chính quyền tại Đà Nẵng". Phan Trịnh như một con sói lồng lộn giữa rừng rậm những giấy tờ sổ sách, cấp giá thú cho đôi tàn hôn này, giải quyết giấy phép kinh doanh cho tiểu chủ kia. Đôi lúc, dứt mình ra khỏi công việc trị dân, chàng nói đùa với bạn bè, tự ví mình với Bàng Thống được Lưu Bị giao cho làm tri huyện. Nằm chơi khoảng ba tháng, khi cần giải quyết công việc trong huyện mất một ngày.

Học sinh hân hoan chiếm lĩnh các đường phố như những chủ nhân ông thực sự. Chỉ huy giao thông, trấn áp du đãng, lưu manh là công việc của ban an ninh trực thuộc văn phòng uỷ ban tránh đấu. Thủ cây Von-te Phi cho mượn, Nguyễn cùng các đội viên của mình ngủ ngay trên bục sân khấu hội trường Trưng Vương, canh giữ hai tên tội phạm nguy hiểm: Phạm Kim Anh, trung uý quận trưởng Duy Xuyên và Trần Quốc Thái, con hùm xám Điện Bàn. Hai tên này nghiêng ngửa với nhau về lòng căm thù Cộng sản điên cuồng và mức độ tàn ác, nham hiểm. Chính Phạm Kim Anh đã ra lệnh bắt giam, hành hạ, tra tấn một ngàn ba trăm Phật tử Duy Xuyên rồi bắt họ ký giấy, tự nhận mình là "Việt cộng nằm vùng".

Khi thấy đất dưới chân rung chuyển vì làn sóng truy quét Cần lao và những cuộc tấn công của Quân giải phóng, Kim Anh hoảng hốt quá, chạy ra Đà Nẵng. nhưng lại lọt vào tay lực lượng tranh đấu của Nguyễn. Dân Duy Xuyên có chồng con, người thân bị Kim Anh hãm hại, lăn xả vào chận chiếc xe mà đại tá Sằng sai đến định chở tên này đi. Hay tin, Nguyễn vội vã lao lên xe máy, phóng rầm rầm về vị trí Những đội viên của anh reo lên, ùa ra vây lấy anh:

- Mời anh giải quyết vụ đòi hỏi vô lí của đại tá Sằng!

Nguyễn lừ lừ tiến đến chỗ Sằng đang đứng giữa tốp lính bảo vệ:

- Yêu cầu ông đại tá rút ngay lực lượng vũ trang khỏi khu vực này. Còn ông nhất định muốn đánh tháo cho tên sát nhân Phạm Kim Anh thì cứ việc đạp lên xác chúng tôi mà vô!

Sằng ngán ngẩm, hô quân rút...

Trước khi rời nhà ông già Mối Mọt, trở về căn cứ theo lệnh triệu tập thượng khẩn của bí thư đặc khu uỷ, Đông Hà tranh thủ gặp Phi. Anh không giấu nổi lo ngại, nói thật với Đông Hà:

- Làm chủ thành phố kiểu này bập bênh như người leo dây nhưng chỉ có một nửa cây sào để giữ thăng bằng. Anh cứ biểu chúng tôi tận dụng thế hợp

pháp, đấu tranh chính trị và làm chủ thành phố, nhưng nếu địch phản kích, lấy đâu lực lượng vũ trang để giữ thành phố, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân? Hãy điều ngay cho chúng tôi ít nhất một trung đoàn chủ lực !

Tạm thời, ông không có quyền phát biểu một ý kiến nào khác, ngoài việc chỉ đạo đấu tranh hợp pháp, củng cố quyền làm chủ của nhân dân thành phố. Nhưng ông hiểu rằng, một khi cuộc khủng hoảng đã bùng nổ, những gì có tính chất ước lệ, tấm màng che phủ bên ngoài đã bị xé toang, những động lực và lực lượng sẽ được bộc lộ rõ hơn. Ông tin chắc, những đối thủ của ông trong Bộ chỉ huy quân sự Mỹ và tụi chóp bu trong chính quyền tay sai, cũng như ông, không hề mơ hồ về những gì đang diễn ra ở Đà Nẵng và Huế. Rằng thành phố không phải nằm trong tay một lực lượng " trung lập hợp pháp" mà nằm trong thế tranh chấp giữa Mặt trận Giải Phóng và bọn xâm lược. Nhưng trong một bối cảnh đặc biệt phức tạp như hiện nay, cả hai bên đều ghìm nhau, chờ một cái gì đó mới quyết định tung toàn lực của mình vào cuộc tranh chấp. Vì vậy, tình hình làm chủ thành phố có một dạng thức hiếm thấy trong lịch sử đấu tranh của các đô thị miền Nam từ mười năm trở lại đây. Ông biết, có khá nhiều đồng chí của ông hết sức ngần ngại khi phải nghe nói đến "tính chất nội chiến" trong cuộc chiến tranh xâm lược đang tiến

hành trên đất miền Nam. Nhưng Lê-nin đã bảo. Nội chiến cũng là chiến tranh. Người nào thừa nhận đấu tranh giai cấp thì không thể không thừa nhận nội chiến. Trong mọi xã hội chia thành giai cấp, nội chiến là cuộc đấu tranh giai cấp được tiếp tục, được phát triển và trở nên gay gắt hơn lên một cách tự nhiên và trong những điều kiện nhất định, nội chiến là điều không thể tránh khỏi...

Phân tích tình thế như vậy, hiển nhiên ông thừa nhận. Phi có cơ sở để lo ngại và đòi hỏi. Nhưng ông lại không có quyền tán thành công khai và hứa hẹn với anh bất cứ một sự điều động lực lượng vũ trang nào chi viện cho phong trào Đà Nẵng. Ông chỉ có thể nói với Phi một cách chung chung rằng, do hoàn cảnh một cuộc chiến tranh giải phóng đặc biệt, chúng ta đã áp dụng hai hình thức đặc thù của bạo lực cách mạng: đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

Nói những băn khoăn, chính ông cũng biết, đây không phải lúc những cán bộ xung kích cần được bồi dưỡng lý luận chính trị. Họ cần những ý kiến chỉ ra phương hướng hành động cụ thể. Những cái đó bản thân ông cũng đang nóng lòng chờ...

NGÀY THỨ CHÍN CỦA MỘT TUẦN LỄ

Khi cuồng phong đột nhiên
câm bặt,đó là sự im lặng báo bão!

KINH NGHIỆM ĐI BIỂN

Đột nhiên Phi như sống lại những giây phút của mười năm trước, khi anh có mặt trên con tàu vỏ trấu gặp bão giữa biển khơi. Ông già cầm lái cô đơn biết bao. Nhưng ông đã biết cách vượt qua nỗi cô đơn hiểm nghèo, đưa mọi người đến bến an toàn. Mất phương hướng hành động tiếp tục và không nắm được những đột biến có thể xảy ra, Phi đâm ra cô đơn trong thành phố bỏ ngỏ. Anh buồn rầu nghĩ, nếu như Đông Hà chưa rời Đà Nẵng, ông sẽ kịp thời ra những chỉ thị cho anh vững tâm hành động. Sau khi Nguyễn Khánh buộc phải từ chức, nhường chỗ cho một tam đầu chế: Dương Văn Minh-Nguyễn Khánh-Trần Thiện Khiêm. Lực lượng tranh đấu tổ chức họp báo tại Câu lạc bộ học sinh Đà Nẵng.

Mồng bốn tháng chín năm 1964.các đơn vị an ninh. quân đội, cảnh sát... bỗng dưng rời khỏi thành phố. Nguyễn Chánh Thi kéo về cố thủ trong quân

đoàn, cấm trại một trăm phần trăm. Mất liên lạc cả với Nguyễn Li, Phi không tài nào phán đoán được: kẻ thù dự tính mưu đồ gì khi chúng ngoan ngoãn bàn giao thành phố cho Lực lượng tranh đấu? Nhưng có một điều chắc chắn, các lực lượng vũ trang của Mỹ và Sài Gòn đã triển khai đội hình chiến đấu xung quanh Đà Nẵng, biến vùng phụ cận thành một vành đai thép, ngăn chặn mọi cuộc xâm nhập từ bên ngoài vào thành phố. Giao liên đặc khu uỷ vượt qua sự phong toả ngặt nghèo đó, mang mệnh lệnh của Hồ Xuân cho Phi.

"Cố gắng kéo dài thời gian làm chủ thành phố để phong trào nông dân đẩy lên phối hợp với đô thị. Sẵn sàng tiếp nhận những đột biến làm thay đổi cục diện chính trị!"

Không một lời giải thích, hướng dẫn thêm. Nguyễn và các đồng chí khác gặng hỏi: Sao không tung lực lượng quân sự vào thành phố mà chúng ta đang làm chủ?

Nguyễn dậm chân khi Phi yêu cầu chờ đợi:

- Sốt ruột muốn bứt cái đầu ông ơi. Chỉ cần một tiểu đoàn chính qui Giải phóng vô đây, quần chúng sẽ tự vũ trang khởi nghĩa. Đấy ông xem, lúc đầu chúng ta chỉ có ba tổ tự vệ, mỗi tổ ba người. Lực lượng quần chúng tự nhân lên, tự vệ vũ trang đến hàng ngàn. Có mặt quân Giải phóng, từ hàng ngàn ấy lên chục, trăm ngàn khó chi!

Nguyễn càm ràm, Phi càng sốt rột. Đã mấy ngày thành phố mất điện. Ban ngày không có điện chưa thấy gì ghê gớm lắm, ban đêm thật kinh khủng. Học sinh, sinh viên chất lốp xe đốt dọc các đường phố chính, thành phố bập bùng ánh lửa và khét lẹt mùi cao su cháy. Không khí như đặc quánh lại, ngộp thở. Trong bóng tối lập loè, mọi sự trở nên hỗn loạn, bí ẩn và đầy hăm doạ. Bọn du đãng, trộm cướp lợi dụng tình thế rối ren, nổi dậy phá phách, hôi của và gây sự đánh lộn. Suốt đêm đì đùng tiếng súng. Thỉnh thoảng ở những khu phố tối tăm lại ré lên những tràng chửi rủa, kêu cứu hoặc bọn bợm nhậu kêu gào tục tĩu. Rác ùn lên như núi, những đội học sinh dọn không xuể và họ phải hì hục đẩy xe bò, ba gác, xích lô chở rác tới bãi thải. Có mấy chiếc xe chở rác thì chính tay họ đã đốt cháy từ tuần lễ trước. Thụ đang ra sức vận động công nhân gây áp lực, buộc lão tây già, chủ nhà máy điện, phải cho nhà máy hoạt động trở lại.

Vĩnh Thọ bỏ vào Sài Gòn, viết thư kể cho Phan Trịnh nghe chuyện gặp Quốc trưởng Phan Khắc Sửu. Trịnh thuật cho Phi, anh nhăn mặt khó chịu.

Vĩnh Thọ nói với Sửu rằng:

" Từ giờ phút này, Quốc trưởng sẽ đi vào lịch sử hoặc trở thành kẻ phản bội dân tộc. Cháu đã vào đây thì chẳng sợ ai bắt bớ, khủng bố nữa"

Quốc trưởng hứa:

"Qua sẽ cố gắng xin ông Hương và ông Khánh".

Nguyễn Sanh tất bật qua lại như con thoi giữa Huế và Đà Nẵng. Phật giáo đang tìm giải pháp. Sanh tuyên bố như vậy với các người thân cận. Cứ ở đâu cắm cờ phật giáo là ở đấy có diễn đàn. Ai nhẩy lên ho hét, đọc diễn văn, thuyết trình cũng được. Phan Trịnh nói không biết mỏi miệng, hết chửi rủa Hiến chương Vũng Tàu. lại quay sang phân tích màn kịch hề "tam đầu chế -ba ông đồ rau" do Mỹ nặn ra. Vạch mặt Mỹ, chửi Mỹ bằng những lời lẽ cay độc, thâm thuý nhất, Phan Trịnh xoay trần với diễn đàn, viết báo "Đứng đầu gió", làm thơ kích động lòng yêu nước. thảo truyền đơn, sáng tác ra những khẩu hiệu. Không ai hiểu, thi sĩ lấy đâu ra lắm sinh lực và thời gian để làm hết khối lượng công việc đủ hình đủ vẻ như vậy.

Nhóm ấn loát của Trần Hùm in truyền đơn liên tục ngày đêm. Nhóm Sơn-Cẩm Lệ-Khiêm phụ trách hàng chục thanh niên, học sinh viết khẩu hiệu bằng sơn trắng ngay giữa lòng đường nhựa. Khắp thành phố, trên tường nhà, lưng chừng thân cây, trụ đèn. dưới mặt đường, chi chít khẩu hiệu, biểu ngữ...

Mất nước, thành phố giống như người kiệt máu. Dân chúng nhao nhao xách xô, thùng, lon, chum vại. chậu thau, nồi, xoong và bất cứ thứ gì có thể chứa được nước, đến những nơi có giếng, lo kiếm nước ăn uống và dự trữ. Chợ búa đã hết bãi thị nhưng kẻ mua

người bán rời rac. Thiên hạ bàn tán xôn xao, không biết nay mai cách mạng vô đây còn xài tiền Sài Gòn không? Họ thi nhau giữ hàng lại và đồng tiền trở nên mất giá. Bọn đầu cơ vơ vét các nhu yếu phẩm: gạo, thịt, vải, đường...

Toà thị chính bỏ hoang. Phi có lần qua đó, bắt gặp một ông tướng học sinh kĩ thuật leo lên chiếc bàn làm việc bằng gỗ hương tuyệt đẹp của cựu thị trưởng, ỉa một bãi tổ bố và cười khoái trí khoe với bạn bè. Anh bật cười ngao ngán quay ra. Rõ ràng tụi mình chưa biết phải quản lí một thành thị cỡ như Đã Nẵng. Anh thú nhận với Nguyễn. Cứ đà này, cống rãnh sẽ không có người vét, rác rưởi không có ai dọn, chuột sẽ tung tăng trên các vỉa hè nhớp nhúa, ngổn ngang các đồ thế phải. Trời nóng bức kinh khủng, lỡ xẩy ra dịch bệnh thì sao?

Nguyễn gắt lên:

- Ông cứ đưa vô đây một tiểu đoàn chính quy là xong hết. Chúng ta sẽ vừa phòng thủ vừa học tập cách quản lí thành phố. Nhưng cái cần trước mắt, sinh tử là giữ vững quyền làm chủ đã. Trương cờ Mặt trận lên Toà thị chính, tuyên bố trên Đài phát thanh, hiệu triệu toàn dân đứng dậy chống Mỹ, lỵ khai với chính phủ bù nhìn ở Sài Gòn, kêu gọi thế giới ủng hộ cách mạng Đà Nẵng. Sao, ông thấy cần quân đội vô chưa?

Phi cũng nôn nao nghĩ đến yêu cầu bức xúc này, nhưng khi Nguyễn phác hoạ diễn biến quá đơn giản, anh lại bật cười:

- Đưa quân vô không khó nhưng rút ra mới kẹt, ông ơi. Trương cờ cuả mình lên cột cờ Toà thị chính, ai không khoái. Nhưng tụi Sài Gòn tuyên bố: Đà Nẵng đã bị cộng sản xâm chiếm, cho phi cơ ném bom xuống thì sao? Ông đừng quên hàng vạn quân Mỹ và Sài Gòn còn đóng đầy các vùng phụ cận Đà Nẵng. Tụi nó đóng tại đấy để ngủ gật hay sao? Không, làm cách mạng bốc đồng như ông chết toi, ít nhất bài học Thanh Bồ cũng đủ để ông đằm lại một chút mới phải chớ? Hãy giữ vững thời gian làm chủ, sẵn sàng chờ những đột biến xoay chuyển cục diện như ông già áo xanh đã chỉ thị. Ông chỉ được phép nghĩ và hành động theo chỉ thị đó thôi nghe. Đừng có nghe ai "rỉ tai" mà cắm cờ đỏ sao vàng lên Toà thị chính. Lần này ông già áo xanh không chỉ khiển trách thôi đâu, có thể ra trước Toà án cách mạng đó ông.

Phi dồn một hơi, Nguyễn đờ đẫn quay đi. Phi thương bạn lại gọi với theo:

- Nguyễn ơi, bất cứ tình huống nào xảy ra cũng đừng để hai thằng Phạm Kim Anh và Trần Quốc Thái tẩu thoát. Tôi sẽ xin chỉ thị, nếu cấp trên chấp nhận, chúng ta sẽ tổ chức phiên toà xét xử bọn tội phạm này giữa thành phố của chúng ta.

Nguyễn tươi ngay nét mặt bảo Phi:

- Yên chí. không tôi thì Phiên đốc gác. Cần lắm, sẽ xử trí tại chỗ. Hồi trước mỗi lần về Vĩnh Điện, tôi lại chứng kiến một màn "triển lãm xác Việt cộng nằm vùng" cuả Thái. Có lần thấy bốn tên bộ hạ của Thái gánh hai xác chết, tay chân vẫn còn bị trói, người đầy thương tích, đặt nằm phơi nắng giữa bến xe. Phải lục hết mấy ngôi nhà hắn ở Đà Nẵng mới bắt được hắn, một vi-la đầu cầu Trịnh Minh Thế, một khách sạn ở Lý Thường Kiệt, một biệt thự ở đường Độc Lập và một cơ sở kinh doanh khác nữa. Đem hai thằng ác ôn đó ra xử, dân Đà Nẵng, Điện Bàn, Duy Xuyên sẽ đòi lóc từng miếng thịt của chúng cho coi.

Bỗng Hai Chi vượt vòng vây mang lệnh thượng khẩn. Phi phải về ngay Chợ Mới Ba Xã. A, như vậy là bí thư đặc khu uỷ đã xuống sát Đà Nẵng. Tình hình đặc biệt, đang tới hồi xoay chuyển cục diện như ông già áo xanh báo trước là đây sao?

Hai Chi bảo:

- Từ đây tới Ba Xã, địch bố trí nhiều trạm gác gắt lắm, anh đi bình thường không thoát nổi đâu. Nhất là tên tuổi, mặt mũi cuả anh bọn mật vụ không lạ gì. Anh phải tính rất cẩn thận mới được. Chú Ba Xuân dặn như vậy.

Mấy anh em bàn cách bố trí chuyến đi an toàn

cho bí thư thành đoàn. Nguyễn, Sơn, Hồ Ngọc, Phương Sinh, Tuynh, giáo sư Tích và Cẩm Lệ bàn nát nước, vẫn chưa thấy cách nào khả thủ hơn cả. Phi sốt ruột, chậm phút nào căng phút đó. Anh ngồi im nghe mọi người hiến kế. Bổng Cẩm Lệ reo:

- Em nghĩ ra rồi mấy anh ơi, mình phải tổ chức làm lễ "ăn hỏi" cho anh Phi.

Mọi người bật cười, ai cũng hào hứng góp thêm một chi tiết cho kế hoạch "ăn hỏi". Giáo sư Tích tóm tắt các ý kiến, phác hoạ tương đối hoàn chỉnh kế hoạch đưa Phi ra khỏi vòng vây:

- Kế hoạch tổ chức đám ăn hỏi rất hay, nhưng Phi đóng vai chú rể, dễ bị để ý, tốt nhất đóng vai "chú tiểu đồng" bưng mâm quả, còn Ngọc sẽ đóng vai chú rể. Cẩm Lệ và con gái giáo sư Thơ đóng vai chị em gái Ngọc. Thơ là bạn học cũ của đương kim giám đốc công an Võ Lương, vì vậy Võ Lương có cấp cho ông một giấy di chuyển đặc biệt. Giáo sư Thơ sẽ đóng vai ông già của chú rể. Bố trí tất cả ngồi trên một chiếc xe lam do anh em cơ sở của mình lái.

Phi khoan khoái, kế hoạch tạm ổn, phân công mỗi người một việc chuẩn bị ngay. Hẹn sáng hôm sau lên đường sớm. Phương Sinh lo kiếm xe lam. Ngọc lo chạy vạy mượn mấy bộ đồ thật bảnh cho chú rể và "tiểu đồng". Phi và Tích đến gặp giáo sư Thơ

thương lượng.

Tinh mơ, mọi người tham gia "đám ăn hỏi" đã tề tựu đông đủ tại nhà Phương Sinh. Tự tay Phương Sinh lái xe lam. Chủ xe là cơ sở của Sinh đang đau thương hàn, chịu cho mượn xe. Ngọc khoái trí, xúng xính trong bộ đồ "chú rể" ngồi bên cạnh "cô em gái" Mơ.

Phi bắt tay những người ở lại.

Vừa tới ngã ba Huế, gặp ngay một đoàn xe quân sự của sư đoàn hai do đại tá Sằng chỉ huy, di chuyển về phía Nam. Phượng Sinh cho xe mình lách vào ngay giữa đoàn công-voa. Phi ngồi bên tay lái, khẽ hỏi :

- Sao thế ông ?

- Tôi tính rồi. Phương Sinh điềm nhiên trả lời. Mình chờ hết đoàn công-voa mới bám đuôi, các trạm gác sẽ chặn lại xét hỏi. Còn chen vô giữa thì không thằng nào đám làm xe đoàn quân sự ùn lại.

Tụi lính đang hành quân nhìn thấy chiếc xe lam chạy lạch xạch,cười hô hố, chỉ trỏ bàn tán, chửi thề vung vít. Mọi người hồi hộp mỗi lần chạy qua một vọng gác. Quả như Sinh dự đoán, chiếc xe của họ vượt những cửa ải đầu tiên khá trôi chảy. Đột nhiên đoàn công-voa dừng lại bên kia cầu Quá Giáng. Phi nhác thấy tụi lính lố nhố nhảy xuống mặt đường, vội la :

- Phương Sinh, phóng mau lên, đừng để tụi mật dạy kia chặn mình lại, lôi thôi to!

Sinh rú ga, chiếc xe lam lách qua những đám lính đang cười nói ầm ĩ trên mặt đường. Phía trước bỗng vắng tanh vắng ngắt. Chiếc xe lam trở nên mục tiêu duy nhất được các trạm gác chú ý. Hai lần giáo sư Thơ phải xuống trình giấy tờ và kể lể lý do "ăn hỏi". Gần đến Chợ Mới Ba Xã, gặp ngay vọng gác của tụi biệt động quân. Phần lớn bọn rằn ri này vốn là những đứa trẻ mồ côi, đánh giầy, đầu đường xó chợ, lớn lên trên những vỉa hè hoặc các trung tâm cải huấn du đãng. Máu anh chị, đâm thuê chém mướn lại được huấn luyện đặc biệt "chu đáo" ở các trung tâm biệt kích, chúng có thể làm bất cứ điều tệ hại nào, miễn là chúng thích. Chúng khoái trá gây lộn đổ máu, thản nhiên giết người và thản nhiên ăn uống quịt tiền, dỡn cợt một cách bỉ ổi với những cô gái tình cờ lọt vào mắt chúng...

Bây giờ, chúng giữ rịt chiếc xe lam chỉ vì cô Mơ quá xinh đẹp, xúm xít lại tán tỉnh, cợt nhả. Ngọc theo dõi chúng với cặp mắt hằn học, thù hận. Nhưng giáo sư Thơ vội bấm nhẹ tay Ngọc, ra hiệu đừng gây sự với tụi cô hồn. Phi sốt ruột, ân hận tự trách, phải chi đừng có một cô gái như Mơ tham gia chuyến đi?

Chợt có một tiếng nói oai vệ cất lên:

- Ồn vậy?

Bọn lính hấp tấp quay lại, một thằng nhanh nhẩu đứng dậy:

- Thưa thiếu úy, tụi em mới phát hiện ra một tên khả nghi. Giữa lúc lộn xộn này, lão già kia lại tính chuyện đi hỏi vợ cho con lão. Hoặc lão khùng hoặc lão kiếm cớ để ra vùng Việt cộng!

Gã thiếu uý nhìn chằm chằm vào Cẩm Lệ. Cẩm Lệ trấn tĩnh sau giây phút ngỡ ngàng đầu tiên. A, thằng Phúc con trai sếp ga Đà Nẵng, người trong nhóm thơ "Người đất Hàn", học trò cũ của Lệ, đã kịp thành một thiếu úy biệt động quân?

Cô cười thật tươi:

- Chào thiếu uý, đây là ông chú họ của tôi, bữa nay ông vô Thanh Quýt hỏi vợ cho chú em tôi. Mấy thầy ở đây ham vui, chưa muốn cho tụi tui đi vội.

Phúc ngượng ngùng đứng im. Bao nhiêu kỉ niệm với cô giáo Cẩm Lệ làm gã bồi hồi. Phúc quay sang nói nhỏ với đám lính:

- Cho họ đi kẻo trễ. Lúc quay về cho anh em tôi uống rượu mừng nghe, chú Hai?

- Dạ, nhất định rồi thưa thiếu uý!

Giáo sư Thơ cười đon đả. Tụi biệt động quân lục tục bỏ đi. "Đám ăn hỏi" vội vã ra xe. Gã thiếu uý gọi khẽ:

- Chị Lệ, chị đứng lại tôi hỏi cái này.

Cẩm Lệ cười dịu giọng:

- Thiếu uý có chi dạy bảo?

- Có phải chuyến đi "hỏi vợ" cho cậu em họ của chị hôm nay, cũng giống chuyến chị xách giỏ cam về chợ Phong Thử, ba năm về trước?

Gã hỏi và nhìn đăm đăm vào mắt Cẩm Lệ.Cô lặng lẽ gật đầu. Gã thở dài:

" Tôi biết. Đó là việc của chị. Ngày một ngày hai. chúng tôi sẽ tấn công giải toả thành phố. Dù sao những kỷ niệm vẫn còn đó. Thôi chị đi đi, chiều nay lúc trở về, chị nên dặn "các đồng chí" của chị cẩn thận, trung đội khác sẽ gác thay chúng tôi. Không hiểu nên tạm biệt hay vĩnh biệt?"

Nói xong gã chua xót cúi mặt. Cẩm Lệ thôi cười. nói như dứt thịt người nghe:

-Vĩnh biệt hay tạm biệt tùy Phúc. Chị không tin em đã đánh mất hết những tình cảm mà vì nó, chị quý mến em.

Cẩm Lệ quay ra thật nhanh. Phúc nhìn theo chiếc xe lam nổ máy. Một luồng khói đen từ ống "bô" đùn lại phía sau...

Ngồi trên xe, mọi người tranh nhau bình luận về sự biến bất ngờ, tíu tít hỏi Cẩm Lệ về gã thiếu uý.

Cẩm Lệ giải thích qua loa. Chỉ mình Phi hiểu ngọn ngành. Anh thương mến nhìn đứa em gái nuôi của mình.

Mọi người ở lại nhà một cơ sở ven lộ. Giao liên đưa Phi vào gặp ông già áo xanh. Ông mỉm cười đón Phi:

- Sốt ruột lắm phải không?

Phi gật đầu, mái tóc của ông lại thêm nhiều sợi bạc. Hồ Xuân nói chậm từng chữ:

- Vừa qua Huế và Đà Nẵng đã hoàn thành những mục tiêu căn bản, tạo điều kiện thuận lợi để hai thành phố bước vô cuộc mới. Đồng bào nông thôn sẽ nhập thành, chi viện thành phố, dấy lên cao trào cách mạng, trước hết ở Đà Nẵng, phối hợp với một sự biến lớn lao sắp xảy ra ở Sài Gòn, làm xoay chuyển cục diện chính trị xã hội miền Nam. Đó là cơ hội ngàn vàng, chúng ta phải tiếp nhận cơ hội ấy một cách tương xứng. Chuẩn bị ráo riết nhưng phải tuyệt đối giữ bí mật điều tôi vừa thông báo.

Phi háo hức nghĩ đến gương mặt bạn bè, đồng chí khi nghe những gì anh được phép nói với họ. Tất cả đang phát triển nhịp nhàng trong một thế trận mà không phải ngay lập tức, những người đang có mặt trong cuộc như anh, có thể hình dung rõ rệt tiến độ của nó.

- Hôm nay mồng mười tháng chín, Phi còn ba

ngày để lo chỗ rấm quân cho khoảng hai vạn đồng bào nông thôn các huyện, thị nhập thành. Sẽ vô nhiều mặt, bằng nhiều phương tiện do các Ban đấu tranh chính trị từng địa phương phụ trách. Đa số là nữ, ông già bà cả. Phi đừng quên tấm gương phụ nữ và trẻ em Pa-ri đã sát cánh cùng các chiến sĩ Công xã chiến đấu ngoan cường, đến nỗi, tháng 5 năm 1871 có một nhà quan sát đã kêu lên thán phục: "Nếu dân tộc Pháp toàn phụ nữ thì sẽ trở nên một dân tộc đáng kính nể biết bao!".

Ông bàn cụ thể cách tổ chức các mũi nổi dậy trong thành phố. Theo qui ước, căn cứ vào màu sắc quần áo để dễ nhận ra quân của từng mũi. Phụ nữ Điện Bàn mặc áo dài hồng. Duy Xuyên áo cụt màu đà. Đại Lộc mặc áo dài trắng. Các mũi tập kết tại Ngã ba Cây Lang lúc 3 giờ sáng ngày 12. Sẽ có chủ lực hỗ trợ. Ba Đoát vào trước chuẩn bị cho chủ lực triển khai.

Trước khi chia tay, Hồ Xuân trịnh trọng nói:

- Đồng bào Đà Nẵng nổi dậy, thực sự làm chủ thành phố của mình từ hôm mồng bốn tháng chín. Sự kiện này sẽ được ghi vào lịch sử đấu tranh của Đà Nẵng như một trang hào hùng tuyệt đẹp. Đó là điều tôi muốn Phi và anh em nhận thức đầy đủ với niềm kiêu hãnh chính đáng nhất!

Chuyến khứ hồi thông đồng bén giọt.

Ngay trong đêm, tổ chức cuộc họp trong nhà Phương Sinh. Người lo chỗ rấm quân, người chuẩn bị phương tiện, xe cộ, máy phóng thanh. Xóm Tre-Bầu Lác tấp nập như vùng Giải phóng vào mùa chiến dịch. Mấy ngày liền mệt phờ, Phi sống cầm hơi toàn bằng sữa lon chế nước sôi đâm ra táo bón, gầy quắt người. Anh cũng không có thời gian đến thăm Hoan.

Nghe Sơn kể, Hoan cuống quít đến nhà Phương Sinh. Phi gắt ỏm tỏi, viếng thăm chi giữa lúc tổ ấn loát bù đầu in không hết tài liệu, truyền đơn, sao dám bỏ việc ?

Hoan lủi thủi quay ra, đưa tiền cho Cẩm Lệ dặn:

- Cẩm Lệ mua dùm trái cây loại có nhiều sinh tố và ép anh Phi chịu khó ăn uống bồi dưỡng, không thì ảnh quỵ xuống chừ!

Phi nhìn ra thấy vậy lại hối hận. Chính Hoan cũng chỉ còn da bọc xương. Nhưng anh chặc lưỡi, thôi, cứ để Hoan trách.

Sơn và Hán nhận nhiệm vụ kiếm hai chiếc xe gắn máy phóng thanh, dẫn đầu các mũi tuần hành. Hán làm cùng Sơn trong ga-ra Bảo Lâm từ hồi Sơn chưa thoát li. Mồ côi cha mẹ, Hán lo nuôi mấy em, cất một ngôi nhà nhỏ bằng giấy dầu và ván ép bên Bầu Lác, gần cái chòi ông già Mối Mọt. Em gái Hán làm thuê cho hãng RMK, hãng thầu bắn mìn, khai thác đá ở núi Xuân Dương, đã từng làm đổ một ngôi

chùa, sụp một cái đình và đè bẹp bốn mươi lăm ngôi nhà dân. Một hôm, tên chủ hãng gọi em gái Hán lên văn phòng, giở trò sờ mó, đòi làm chuyện bậy bạ. Cô mắng chửi, cự tuyệt. Hắn bảo cô:

- Mày ngu lắm con ạ, khi trả lương cho mày, tao đã tính gộp luôn khoản chơi mày trong đó!

Hán biết chuyện , bắt em bỏ việc ở nhà nuôi heo.

Hai giờ đêm, Hán lấy chiếc xe chở theo ăm-ply. loa phóng thanh về trước ngõ Phương Sinh. Chiếc xe này của ông Tài Đương, Hán vận động miết, ông Đương chịu cho mượn nhưng dặn dò :

- Tôi giao xe cho các anh là giao luôn mạng sống cả nhà tôi. Mấy anh làm chi cho phải đạo lý thì làm!

Còn ăm-pli, máy phóng thanh mượn của vị đại đức chủ trì chùa Vĩnh An. Sơn cũng mượn được một chiếc xe của chủ ga-ra Bảo Lâm.

Nửa đêm, Hồ Ngọc phóng Gô-ben chở Ba Đoát tới nhà Phương Sinh. Hai ngày trước, Ba Đoát đột nhập thành phố đi tiền trạm cho các đơn vị chủ lực tiến vào ngày 13 như kế hoạch định trước. Hồ Ngọc đi với Ba Đoát làm nhiệm vụ liên lạc, chỉ đường. Chín năm sau ngày hai anh em dẫn nhau xuống bến cá Thanh Bồ, Ba Đoát trở lại Đà Nẵng. Anh bối rối trước một thành phố đã hoàn toàn lạ lẫm với anh, từ con người đến cảnh vật. Anh có thể tung hoành phi

chí giữa chiến trường nông thôn, làng mạc, như cá bơi trong nước. Bây giờ anh chưa hình dung sẽ đánh như thế nào trong phố xá chằng chịt đường ngang ngõ tắt, giữa những dãy nhà xây liền nhau như những cái hộp xi-măng, sắt thép chất đống, ngổn ngang, cái cao vổng lên, cái thấp chủn. Đụng đâu cũng thấy người...

Ba Đoát giận dữ bảo Phi:

- Tao chẳng biết mô tê với mấy ông trên. Biểu tao vô làm tiền trạm, đón chủ lực rồi lại đùng đùng ra lệnh bắt tao rút. Coi nước da, tình hình ni nhất định đánh to rồi mà quân chưa thấy mống mô hết.

Phi cũng lúng túng. Bà con nông thôn đã vào đầy thành phố. Ngày 13 đang đến từng giây từng phút. Anh và mọi người đều chờ đợi " quả đấm quân sự" để dứt điểm. Nghe hơi Ba Đoát than, biết có trục trặc rồi.

Ba giờ đêm, Nguyễn cử Phiên chạy về báo tin, địch đổ hai tiểu đoàn dù điều từ Sài Gòn ra, chốt tại đầu cầu Trịnh Minh Thế, ngã ba Huế và lối vào phi trường. Các đơn vị bộ binh của địch cũng rậm rịch tiến về Đà Nẵng từ các hướng ngoại vi. Tụi quân đoàn cũng triển khai, nống ra chiếm lĩnh những chốt giao thông quan trọng.

Ba Đoát ngửi mùi sắp có giao chiến lớn, hăm hở xui Phi.

- Tao sẽ ở lại với tụi bay. Nhưng mai mốt, ông Hồ Xuân có hỏi, sao nhận được lệnh mà không chịu rút. mi phải nói đỡ tao một lời. Mình cứ nói láo, kẹt không ra được.

Giữa lúc căng thẳng này, có mặt Ba Đoát bên cạnh, Phi thấy mọi điều trở nên giản dị, vững tâm hơn. Anh mỉm cười gật đầu.

Cẩm Lệ đạp xe muốn đứt hơi, đến tìm anh, hổn hển nói:

- Anh Li báo tin. Tướng Thi vừa nhận được thông báo từ Sài Gòn. Hình như trong đó người của đằng mình làm đảo chính, nhưng thất bại. Hai người cầm đầu đã bị bắt. Thi cũng nhận được lệnh tái chiếm Đà Nẵng.

Phi dặn Lệ đừng nói cho ai biết tin này rồi hấp tấp đến kiểm tra việc chuẩn bị xe cộ. Cả Sơn lẫn Hán đều kêu xe hư, chạy không bảo đảm. Phi giận quá. quát to:

- Hải đồng chí có phải là đoàn viên Đoàn thanh niên nhân dân Cách mạng không?

Hai cậu tái mặt, lưỡng lự một lúc mới gật đầu. Phi gằn giọng :

- Đã là đoàn viên thì chết cũng không lùi. Hai đồng chí sẽ lái xe dẫn đầu tuần hành. Tôi bố trí mỗi xe hai tự vệ vũ trang và một phát thanh viên!

Phi hiểu, sáng mai nhất định có đổ máu, chỉ cần anh có một biểu hiện nhỏ thiếu kiên quyết hoặc dao động, quần chúng sẽ hoang mang, thối lui. Anh tới từng bộ phận, đốc mọi người lăn xả vào công việc. Phi yêu cầu Cẩm Lệ và Tuynh viết thêm nhiều khẩu hiệu binh vận:

- Anh em sĩ quan và binh lính đừng bắn vào đồng bào!

- Đừng nghe bọn chỉ huy ác ôn đàn áp cha mẹ, anh em mình!

Anh chọn những đội viên vũ trang can đảm nhất, ngồi trên xe bảo vệ cho Sơn và Hán. Mờ sáng, Nguyễn phóng xe đến. Không kịp lau mồ hôi đầy mặt, Nguyễn thông báo bằng giọng khản đặc:

- Thằng Sanh chó chết tuyên bố giải tán lực lượng tranh đấu, rút ra khỏi hội trường Trưng Vương để bàn giao cho Sài Gòn. Nó là chủ tịch lực lượng tranh đấu mà tuyên bố như vậy, làm mình mất thế hợp pháp. Hơn một trăm thanh niên công giáo dựa thế quân dù, được giám mục Phạm trang bị súng ống, lựu đạn, đổ ra đầy đường, chiếm các ngã ba ngã tư,công khai hăm doạ: lấy máu rửa hận Thanh Bồ-Đức Lợi. Tụi quốc dân đảng cũng hăm he đòi chiếm Trưng Vương.

Phi cắn chặt môi, cố phán đoán tình thế và nghĩ cách đối phó. Nguyễn đấm tay xuống mặt bàn:

- Theo tôi, cho bắt ngay Nguyễn Sanh, mở phiên toà chớp nhoáng, tử hình vì tội hèn nhát, phản bội lực lượng tranh đấu trước khi bắt đầu cuộc chiến đấu sống còn, cố thủ tại hội trường Trưng Vương, cho đại quân mình vô!

Phi đau xót muốn kêu lên, không có đại quân đâu Nguyễn ơi. Nhưng anh phải nén cảm xúc. lạnh lùng ra lệnh:

- Sanh hèn nhát bỏ cuộc làm mình bị động. Nhưng nếu giết Sanh kẻ, thù sẽ khai thác sự kiện này. kích động các phần tử thù địch và lừng khừng chống lại ta. Mình sẽ bị cô lập, mất thế hợp pháp và quần chúng sẽ hoang mang.

Ngó mặt Nguyễn đỏ rần, Phi biết Nguyễn đang oán trách anh mềm yếu. Không muốn kéo dai cuộc đôi co cãi vã trước mặt những người khác, Phi kiên quyết tuyên bố :

- Anh phải theo lệnh tôi. Chuẩn bị ngay lực lượng bảo vệ hội trường Trưng Vương!

Nguyễn dập mạnh hai gót dày vào nhau đúng tư thế quân sự, định lao ra chỗ để xe máy. Ba Đo bấm nhẹ tay Phi:

- Mi cho tao đi với thằng nớ. Khỏi lo chuyện đánh đấm, chỉ cần tụi bay chỉ cho tao biết, địch đứa mô, bạn là đứa mô. Tao cứ loạn xà ngầu, chải

hiểu chi hết trơn.

Đang gay gắt nghiêm trọng, nghe Ba Đoát thú nhận, Phi cũng phải bật cười. Anh vui vẻ gọi Nguyễn:
-Nè, tôi chi viện anh Ba đó. Đừng nhăn nhó nữa. Anh phải chỉ cho anh Ba thằng nào cần diệt, thằng nào chỉ doạ sơ thôi. nghe không?

Nguyễn mừng không tả xiết. Nghe danh anh Ba, bữa nay lại được oánh nhau bên cạnh anh Ba, thằng mô không sướng tê người? Nguyễn giục Ba Đoát lao lên yên sau, phóng đi như một tia chớp ...

Buổi sáng lờ mờ hiện ra sau làn sương mỏng. Phi ra xóm ngoài. Đồng bào nông thôn đi bộ suốt đêm vào làm chủ thành phố, ngồi từng tốp vài chục người một, rải dọc các hàng tre. Những ông già quắc thước, râu tóc bạc phơ chống cán dù trước ngực, bàn tán đủ chuyện chung quanh "thế chiến quốc, thế xuân-thu" và thế mình tại Đà Nẵng hiện giờ. Ông già Mối Mọt lo chỉ huy con em Xóm Tre-Bầu Lác nấu nước uống cho bà con nông thôn, hướng dẫn cơ nào đội ấy theo màu sắc quần áo về đúng những địa điểm rấm quân đã chuẩn bị sẵn. Không ai không ngạc nhiên khi thấy một ông già mù cả hai mắt. nhanh nhẹn mau mắn đi lại như một người tráng kiện, mắt sáng bình thường. Các mẹ, các chị, mặt mũi phờ phạc, quần áo ướt đẫm mồ hôi vẫn ngồi thành hàng ngũ nghiêm chỉnh, vui vẻ thực

hiện mọi chỉ dẫn của ông già Mối Mọt. Dường như họ bắt gặp nơi Xóm Tre-Bầu Lác này, cái không khí quen thuộc, đáng tin cậy của quê hương họ.

Phi len lỏi giữa đám đông để tới chỗ những người phụ nữ mặc áo dài màu hồng thuộc mũi Điện Bàn. Anh sung sướng khi trông thấy Mười Lúa:

- Ủa, cô Mười, cháu tưởng cô đi xe lửa trưa nay mới tới?

- Phải vô trước nhận chỗ cho chị em chớ. Đi xe lửa không chủ động được thời gian. Sao, bà con Điện Bàn nhận mũi nào?

Phi nghiêm giọng:

- Mũi nào căng nhất anh em cháu nhường cho có. Cô Mười ơi, được anh Ba chi viện, tụi cháu mừng hết lớn.

Mười Lúa cười tươi rói:

- Lần này phái đại quân vô giải quyết đứt điểm luôn, Ba Đoát ăn chung gì?

Phi hiểu, cô Mười cũng chưa biết tình hình đã biến chuyển bất lợi cho cuộc nổi dậy sáng nay. Nhưng anh chỉ cười nhạt:

- Không, cháu nói là anh Ba giúp tụi cháu giữ hội trường Trương Vương!

Nghe Phi nói, Mười Lúa giẫy nẩy lên:

- Căng đó Phi ơi. Ba Đoát chỉ quen phá kèm, diệt

ác ở nông thôn. Xáp vô đây, chưa hiểu đối tượng tác chiến và đặc điểm thành phố dễ làm ẩu lắm. Việc này Phi đã báo cáo trên chưa?

Phi lảng sang chuyện khác rồi chào Mười Lúa, trở lại chỗ hai chiếc xe chuẩn bị xuất phát. Hán và Sơn đang hồi hộp chờ Phi ra lệnh. Mỗi xe đã thấy hai tự vệ vũ trang vác súng, ngồi sau tài xế và phát thanh viên. Sơn bịn rịn bảo Lệ:

- Nếu anh không về thì em cứ...

Phi nghe được, vội chặn giọng:

- Có đi thì có về. Yêu cầu đòng chí Lệ kiểm tra lại số khẩu hiệu binh vận!

Cẩm Lệ mắt đỏ hoe,chia tay với người yêu. Phi thương hai đứa em quá, dịu giọng bảo Sơn:

-Em và Hán lên xe đi. Sắp đến giờ xuất phát rồi!

Sơn ngần ngừ rồi hỏi:

- Tụi em chỉ có một điều băn khoăn. Bao giờ thì đảng mới xét kết nạp lại cho em và Lệ?

Phi ứa nước mắt cầm lấy tay Sơn:

- Đây là lỗi của anh. Sau cuộc này tự chúng ta phải xét mình đã xứng đáng bước vô hàng ngũ của đảng chưa? Anh mong sẽ không bao giờ còn phải chứng kiến một khoảnh khắc dao động mà em đã lộ ra lúc nghe địch đổ thêm lính dù, có hiểu anh không

Sơn ?

Sơn ôm choàng lấy người anh, giọng quả quyết:

- Anh sẽ không phải mắc cỡ vì em. Tạm biệt anh!

Sơn hăm hở lao lên xe. Tiếng máy nổ ròn rã trong vườn vú sữa. Giây phút trọng đại bắt đầu. Không biết những ai trong hàng ngũ thân yêu kia sẽ ngã xuống trên đường phố sáng nay? Phi rưng rưng muốn nói với mọi người những lời động viên, kêu gọi thật tình cảm. Nhưng anh không dám kéo dài cuộc tiễn đưa.

Tình thế khẩn trương, phải bắt đầu ngay các cuộc tuần hành trước khi lực lượng đàn áp kịp triển khai, chặn đứng làn sóng xuống đường của quần chúng. Phi chạy ra xóm ngoài. Mười Lúa đang tập hợp đội quân áo dài màu hồng của mình. Anh nói nhỏ:

- Ba chiếc xe dẫn đầu tuần hành đã xuất phát. Đoàn Điện Bàn đi theo chiếc xe gíp trắng qua chợ Cồn, hội trường Trưng Vương, kéo xuống toà thị chính!

Mười Lúa bình thản vấn tóc gọn gàng, chỉ huy mọi người bám theo chiếc xe lam của Hán vừa đi tới.

Chợ Cồn đông nghịt người. Đủ các loại xe cộ từ lại làm tắc nghẽn lưu thông. Hán nhấp phanh liên

tục, sợ cán phải người. Chiếc xe nhích bánh từng chút. Khi phát thanh viên vừa lên tiếng, kêu gọi đồng bào thành phố tham gia cuộc tuần hành, lập tức lính dù đóng quanh ngã tư xô tới. Đám thanh niên vũ trang bám quanh chiếc xe, cố ngăn không cho bọn này xán tới ẩu đả, xộ xát, huyên náo. Nhiều người tình cờ lọt vào giữa cuộc tuần hành, hoảng hốt kêu la, tìm đường thoát ra, càng làm khung cảnh hỗn loạn.

Đội quân áo dài màu hồng kết thành khối lừng lững tiến lên. Hai người bảo vệ Hán nhảy xuống xe đánh nhau với lính dù. Cậu phát thanh viên sợ hãi, ném trả mi-cro cho Hán rồi lủi mất. Còn trơ lại mình anh trên xe. Một tay cầm vô lăng, một tay cầm mi-crô, Hán hùng hồn đọc lời kêu gọi theo trí nhớ. Mồ hôi đầm đìa trên trán, Hán chỉ thấy loáng thoáng những gương mặt đỏ gay dưới nắng, lố nhố những mũ sắt. Phía trước, tiếng súng nổ dữ dội từ hội trường Trưng Vương vọng tới. Chắc ở đấy cũng đang đánh nhau. Một anh đội viên vũ trang vừa đánh trả lính dù vừa hét lên cho anh nghe thấy:

- Tiến lên, tiến lên đi. Đừng sợ!

Đội quân của Mười Lúa vẫn duy trì hàng ngũ. Nhiều chị bị đánh ngã chúi xuống, lại đứng thẳng dậy, bám chặt đội hình. Mặt mũi lọ bê bết máu, tóc tai sổ tung. Bọn lính dù được tăng cường, cố chặn

đứng dòng người đổ về hội trường, nơi các lực lượng tranh đấu đang đánh nhau với đám thanh niên công giáo được lính dù yểm trợ.

Tụi đàn áp vây lấy từng đội viên tự vệ, đánh quị họ bằng báng súng và khi người nào đó ngã xuống, mềm nhũn, chúng túm lấy ném ra ngoài cho đồng bọn đánh tiếp. Giờ đây quanh chiếc xe, lố nhố toàn mũ sắt. Hán giật mình. Một tên mặc thường phục nhảy lên xe, gí súng lục vào tai anh. Anh vội đưa mi-crô lên miệng hét to :

- Đả đảo...đàn...áp...

Tên này giằng lấy chiếc mi-crô. Hai tên khác lao tới, còng tay Hán, kéo anh ra khỏi chỗ ngồi lái. Tên mặc thường phục thế anh, lái chiếc xe chạy thẳng về đường Nguyễn Thị Giang. Chúng tống anh vào phòng giam của quân vụ thị trấn.

Tại đó, Sơn, Ngọc và một số anh em khác đã ngồi sẵn trên băng ghế dài, chỉ còn biết nhìn nhau. cười thiểu não, giơ những cổ tay bị còng lên chào nhau...

Sơn thì thào kể. Khi Sơn lái xe đến chợ Mới Huyện, định đón đồng bào Duy Xuyên, một tiểu đoàn dù chốt tại đây đã quăng lựu đạn cay rồi xông vào xé nát đội hình cuộc tuần hành. Hai mắt cay xè vì khói lựu đạn, Sơn không phát hiện được hai tên đeo mặt nạ phòng hơi độc, bám thành xe leo

lên, định đâm lê vào lưng Sơn. Mấy cụ già Duy Xuyên vội xã cứu nguy, vung cán dù quật túi bụi vào hai tên lính. Chúng giận dữ nhảy xuống, bắn chết một cụ. Sơn cố lái xe chạy tới, nhưng ngang Bảo tàng Chàm thì bánh xe trúng đạn, xe đâm vào gốc cây và Sơn bị bắt...

Ba Đoát tức ói máu. Cứ mỗi lần giương súng định bắn hạ một tên liều mạng xông vào, Nguyễn lại chặn tay Ba Đoát, la lên:

- Đừng giết thằng đó anh Ba. Hắn chỉ là học sinh trường Sao Mai. Thằng nấp sau đống gạch vỡ kia mới đáng giết!

Đánh giặc chi lạ. Mình cầm súng nhưng lại không có quyền bóp cò thả ga. Cứ phải chờ người khác chỉ dẫn; nên bắn thằng nớ, phải tha tên tê. Chưa bao giờ Ba Đoát lâm vào một cuộc chiến đấu kì cục như vậy. Trước kia, tất cả đều là bạn anh, từ con đường mòn, mô đất, bụi cỏ, con sông đến những người nông dân. Còn kẻ thù của anh thì lộ diện, hoặc là cảnh sát ác ôn Cần lao, tụi biệt kích, thám báo có đủ các sắc phục, phù hiệu, mũ mãng để anh nhận diện dễ dàng. Anh tha hồ lựa chọn mục tiêu để bắn, diệt hay uy hiếp tuỳ theo ý đồ chiến thuật của trận đánh. Giữa bạn bè và kẻ thù của anh, có những lằn ranh minh định rạch ròi! Nhưng ở đây, bọn lính dù và những tên sĩ quan lại đứng rất xa, nấp sau những

vật chắn an toàn để chỉ huy một lũ thanh niên liều mạng xông tới. Những tên đó ăn mặc lôm nhôm, nửa lính tráng nửa dân thường, cổ đeo thánh giá và tay cầm súng Mĩ. Nhưng anh lại không có quyền coi tất cả chúng nó là kẻ thù. Với tên này thì anh chỉ được bắn sượt qua đầu, đẩy nó lui lại. Với thằng khác thì anh chỉ được bắn gẫy chân...Còn những thằng đáng giết nhất thì anh lại không giết được nó. Anh cũng không được xông ra giữa đường, bắn súng, liệng lựu đạn, đánh loạn đả một hồi, giết một mớ địch với hiệu quả chiến đấu cao nhất.

Anh chưa phải đối thủ của giám mục Phạm. Kẻ dàn dựng ra tất cả cảnh khốc liệt, tàn bạo này. Phạm xua quân công giáo lao đầu vào chém giết với danh nghĩa chiến đấu cho Đức Tin. Nếu những thanh niên công giáo vũ trang kia giết được số người trẻ tuổi tranh đấu, thì tốt thôi. Trước sau gì thì những người trẻ tuổi ấy cũng đứng trong hàng ngũ quân Giải phóng hoặc những tổ chức cách mạng khác. Còn nếu chẳng may, những thanh niên công giáo bị hắn hạ thì càng đào sâu hố chia rẽ trong lòng mỗi người dân bình thường với một mối thù truyền kiếp giả tạo. Và như vậy, đồng minh Hoa Kỳ càng có lý do can thiệp mạnh hơn, trắng trợn hơn vào cuộc "bảo vệ những Ki-tô hữu đang bị cộng sản đe doạ tiêu diệt"!

Bị bó tay bó chân như vậy, Ba Đoát chiến đấu

trong tình thế gà mắc tóc. Rút cuộc anh chỉ còn biết tự vệ bằng cách lui dần lại . cố thủ ở những vị trí bất lợi nhất. Sự thông minh. nhạy cảm và khả năng sáng suốt của anh trong những trận chiến đấu bình thường, bỗng nhiên biến mất. Anh thụ động tác chiến, mù mờ đến nỗi không nhận ra ý đồ nguy hiểm của bọn tấn công bên ngoài đang vâng lệnh giám mục Phạm, siết chặt vòng vây quanh hội trường Trưng Vương, chờ bọn lính dù tới, khởi sự giết sạch những kẻ bị vây.

Phan Trịnh mạo hiểm xông qua làn đạn, luồn lách theo những con đường ngoắt ngoéo và lợi dụng những bức tường để tránh đạn, mò vào tận chỗ Nguyễn cố thủ, Anói như khóc :

- Rút ngay đi, chết hết trơn bây giờ. Tôi van các anh. Thằng Phạm mới kéo thêm một đại đội dù định diệt gọn anh em mình. Chậm trễ chút nữa, hết khả năng rút lui!

Nguyễn nói lại tình thế với Ba Đoát. Mắt Ba Đoát đỏ ngầu, lầm lì:

- Tao chốt ở đây kìm đầu lũ khốn nạn cho tụi bay rút!

Cả Phan Trịnh và Nguyễn đều kinh hãi nhìn gương mặt đau khổ của Ba Đoát. Hình như hồn Ba Đoát đã thất lạc đâu đó, mắt anh đờ đẫn nhìn xác hai

người trẻ tuổi nằm bên kia đường.

Ba giờ chiều, súng nổ ầm ầm. Lựu đạn cay để lại những đám mây ố đỏ, khét lẹt trên các mặt đường tan hoang, những xác chết nằm rải rác giữa đống bông băng vương vãi, vấy máu. Phản lực cơ và trực thăng gầm rú trên trời.

Phi đau đớn, choáng váng đạp xe trong thành phố. Ban sáng mới ra quân khí thế ngất trời, bây giờ không biết ai còn ai mất. Không mấy người trở lại Xóm Tre-Bầu Lác. Đồng bào nông thôn bị đàn áp dã man. Người chết, người bị thương chật ních các cơ sở y tế và trên vỉa hè. Dân thành phố cũng nhào ra lo băng bó, cứu chữa những người bị nạn.

Xe quân sự rú còi, phóng điên cuồng. Lính dù ngông ngáo đi giữa thành phố chết lặng. Thanh niên công giáo vũ trang dữ tợn, hung hăng trấn giữ các ngả đường, thi nhau xé, bôi xoá những khẩu hiệu biểu ngữ tranh đấu và trương lên những khẩu hiệu chống cộng hằn học.

Phi biết ra đường lúc này vô cùng nguy hiểm dễ bị chỉ điểm hay bị hành hung, nhưng anh không thể quyền bỏ rơi mọi người. Anh phải tìm bằng được chị giám anh em, đồng đội của anh và nghĩ cách cứu họ. Anh trấn tĩnh đạp xe như người vô tư lự, không hề

tâm hay dính líu đến mọi chuyện chung quanh. Nhờ vậy, anh qua mặt được các tốp cảnh sát, quân cảnh rải trên đường. Dạp xe xáp tới chỗ cổng sắt của trại giam quân cảnh. Phi bàng hoàng nhìn vào.

Những Sơn, Ngọc, Hán... đang ngong ngóng trông ra. Chỉ một khoảnh khắc thôi, mắt họ sáng rực lên, nụ cười cảm động và trìu mến. Bí thư thành đoàn không bỏ quên họ. Họ lén giơ tay chào anh. Mắt anh nhoà lệ. Vẫn biết sẽ có những giây phút này trong cuộc đấu tranh, sao ta không dịu dàng hơn, cởi mở hơn với anh em, đồng chí? Trong nhịp sống hàng ngày, biết bao va chạm, kình lộn giữa những tính cách, thói quen, sao ta không hiểu được rằng, khi xáp vô cái chết, tình bạn, tình yêu và tình thương kết tinh thành tình đồng đội trong trái tim những người đứng chung một chiến hào. Và còn hàng vạn con người khác ta chẳng bao giờ biết tên. Ta chỉ nhận ra họ là dân Đại Lộc nhờ áo dài trắng, dân Điện Bàn nhờ áo dài màu hồng. Không một tên tuổi của riêng ai sẽ được ghi vào lịch sử "chín ngày làm chủ Đà Nẵng".

Hôm nay chủ nhật, ngày thứ chín của một tuần lễ dài hơn tất cả những tuần lễ ta đã sống, bao nhiêu con người vô danh đã đổ máu cho Đà Nẵng?

Anh thẫn thờ quay lại khi có người bất chợt giữ lấy ghi-đông xe đạp của anh. Trời đất, anh mừng rỡ.

Phan Trịnh!

Nhìn mắt Phi đỏ hoe, Trịnh hiểu hết. Mới đây, trong cuộc nổi dậy, họ chỉ gặp nhau vài lần và chưa khi nào trò chuyện với nhau. Trong óc Phi vẫn còn hình ảnh một Phan Trịnh đứng giữa sân trường Nguyễn Duy Hiệu, thống thiết, hùng hồn đọc điếu văn truy điệu "cố văn sĩ Nhất Linh". Và Phan Trịnh cũng chưa hết tự ái, Phi cùng tuổi anh, nhưng lại là người lãnh đạo trực tiếp của anh. Dù sao trong thành đoàn, Phan Trịnh cũng chỉ là "tên lính mới". Mọi ý kiến trao đổi giữa họ với nhau thường thông qua giáo sư Lưu hoặc Hoàng Đình Phê. Nói tóm lại, họ chưa hiểu nhau bao nhiêu. Nhưng họ thấm thía điều quan trọng nhất, chung nhất của họ. Mỗi người đều nuôi dưỡng trong tâm hồn mình, hình ảnh một quê hương đau thương nhưng quật khởi. Một người đi từ La Sơn đến với Quảng Nam. Một người đi từ Giáng La đến với Huế. Và bây giờ, họ gặp nhau trong cuộc nổi dậy này. Đấy chính là điểm hội tụ quan trọng nhất của họ. Tính cách, cái mạnh, cái yếu của họ khác nhau đến lạ lùng, nhưng số phận của họ còn gắn với nhau lạ lùng hơn, ít nhất trong vòng hai mươi năm sau, người ta không thể kể chuyện Phi mà quên nhắc đến tên Phan Trịnh và ngược lại!

Ngay bây giờ, khi họ lựa những con đường vắng vẻ để đạp xe bên nhau, sự an toàn của mỗi người

cũng khác nhau. Một người là nhân vật đấu tranh hợp pháp. Còn người kia là bí thư thành đoàn hoạt động bí mật.

Trịnh lo ngại báo tin:

- Cuộc đảo chính của đại tá Lâm Văn Phát vừa thất bại ở Sài Gòn. Lâm Văn Mỹ đã trở lại toà thị chính. Nguyễn Sanh lên đài phát thanh Đà Nẵng tuyên bố: lực lượng sinh viên, thanh niên, học sinh Đà Nẵng sẵn sàng hợp tác với chính quyền và quân đội trong việc khôi phục lại trật tự.

Những ý nghĩ trỗi dậy trong óc Phi. Phải chăng cuộc đảo chính vừa thất bại chính là đột biến mà Hồ Xuân đã nói đến một cách đầy hy vọng? Phải chăng việc đặc khu uỷ chỉ đạo phát động cuộc nổi dậy làm chủ Đà Nẵng trong chín ngày qua là một phần được dự tính đến, trong cả một kế hoạch toàn miền, phối hợp với cuộc đảo chính?

Trịnh tha thiết đề nghị:

- Anh nên về xin mấy ảnh cho chỉ thị hành động tiếp. Tôi và giáo sư Lưu sẽ tranh thủ chi phối tờ Đứng Đầu Gió, tập hợp lực lượng chờ hoạt động mới. Theo tôi, số anh em bị bắt không có gì đáng ngại. Chúng ta phải có cách buộc Nguyễn Sanh nhận họ là người của lực lượng tranh đấu hợp pháp!

Chia tay nhau, Phi trở về nhà Phương Sinh.

Nguyễn vừa tiễn Ba Đoát rời Đà Nẵng, bây giờ ngồi đợi anh, quần áo nhàu nát, tóc tai xù lên tua tủa, giọng khản đặc:

- Sao ông, chủ lực đâu không thấy vô?

- Họ vô thì ông thấy, tôi có giấu họ trong túi áo đâu ông?

Phi nheo mắt trả lời. Từ phía đường Lý Thái Tổ. tiếng reo loa của xe thông tin vọng tới:

"Quân đội đã khôi phục lại trật tự. Yêu cầu đồng bào hợp tác vơí chính quyền và quân đội, trấn áp bọn cộng sản xách động còn đang lén lút trong thành phố..."

Cẩm Lệ bưng nồi cháo cá thu lên, mọi người vừa ăn vừa nói chuyện. Phương Sinh kể:

- Tụi an ninh tới hạch tội Tài Đương cho lực lượng tranh đấu mượn xe. Tài Đương cãi lý: Mấy ông có nhiệm vụ giữ thành phố còn chạy có cờ. Tụi tôi là anh dân ngu khu đen. Họ vô nhà. gí súng bắt cho mượn xe, giả sử đặt ông vô địa vị nớ, ông có dám từ chối họ không? Tụi nó chịu thua, trả xe cho ông.

Ăn xong, Cẩm Lệ dọn mâm chén. Ba người đàn ông chụm đầu bàn kế hoạch cứu anh em bị bắt. Nghe Phi nói xong, Sinh lo lắng:

- Gặp Nguyễn Sanh là phải rồi. Nhưng ông nên để tôi với Nguyễn lo vụ này. Ông xuất hiện nguy

hiểm lắm.

Phi cười gằn:

- Thằng này thì phải tôi mới được. Chúng tôi đã có nhiều "kỷ niệm" với nhau rồi!

Nói xong anh giục Nguyễn lo xăng nhớt, chuẩn bị xe máy. Còn anh kiểm tra lại khẩu Van-te, đút vào túi quần. Giữa thành phố đầy rẫy quân chiếm đóng, chiếc Mô-tô Bê-can của Nguyễn vẫn phóng ào ào trong đêm, đến thẳng nhà viên đại lý vận tải miền Trung.

Phi dặn Nguyễn trước khi bấm chông gọi cửa:

- Anh đừng tắt máy, sẵn sàng đợi tôi. Nếu Sanh cưỡng lệnh, tôi nổ súng diệt ngay tại chỗ. Chúng ta sẽ phóng thẳng về Vĩnh Điện!

Phi dựa lưng vào tấm cửa sắt chờ đợi, bàn tay thò vào túi quần, vuốt ve khẩu Van-te. Không ngờ mình lại phải dùng quà tặng của Tư Hoà để giết kẻ đầu tiên là bạn học của mình từ thời đệ thất Diên Hồng. Cầu trời khấn phật, thằng Sanh đừng dại dột cưỡng lệnh. Người tớ gái hé cửa nhòm ra. Phi cất giọng hách dịch:

- Biểu cậu Sanh xuống tiếp khách quân đoàn!

Người tớ gái thụt đầu lại. Một lúc sau, Sanh càu nhàu mở cửa gắt:

- Đêm hôm có việc chi nôn thế? Sao không phôn

trước?

- Nghe đây!

Phi thò tay kéo cổ áo Sanh. Người anh lấn tới, gí mũi súng vào bụng Sanh. Hắn lẩy bẩy nhận ra "vị khách quân đoàn".

- Mười hai giờ trưa mai,số anh em bị bắt chưa được phóng thích thì anh bị kết án tử hình. Anh phải xác nhận, họ là người của anh. Nhớ chưa?

Sanh chỉ biết cười ngớ ngẩn, thảm hại gật đầu. Phi buông tay ra. Sanh vội lui lại...

Phi quay ra, bảo Nguyễn chở mình tới nhà giáo sư Thơ. Trước khi chia tay, Phi dặn:

- Ông ở lại theo dõi Sanh. Hắn bội ước, ông có trách nhiệm thi hành bản án!

Thơ tiếp Phi ngay ngoài hàng hiên. Họ thì thầm trò chuyện. Vài phút sau. Thơ quay vào nhà dặn cô gái lớn:

- Mẫ về có hỏi, con biểu ba đến chỗ bác Võ Lương nghe.

Giáo sư Thơ vội vã dắt chiếc Vet-xpa ra cổng. Nhờ giấy phép đặc biệt của giám đốc công an Võ Lương, hai người không bị ngăn giữ dọc đường.

Tới Phong Thử, Phi xuống xe. Giáo sư Thơ hấp

tấp trở lại thành phố.

Hai Chi đưa anh về Giáng La. Trong nhà cơ sở, Hồ Xuân đang hỏi thăm Mười Lúa:

- Sao cô Mười, bà con mình vô được mấy mặt?

Mười Lúa bực bội, quên luôn người hỏi mình là bí thư đặc khu uỷ:

- Vô sáu mặt là "sặc máu". Mấy ông chỉ đánh giặc miệng. Chủ lực mô không thấy vô?

Hồ Xuân trầm ngâm một lúc mới trả lời:

- Rồi đây còn nhiều phen trục trặc nữa. Rứa mới gọi là cuộc đời chớ! Dù sao Đà Nẵng cũng đã hoàn thành sứ mệnh của mình trong "chín ngày làm chủ". Chúng ta đã đánh trúng những chỗ hiểm yếu nhất của địch và rút ra được bài học vô cùng quí báu về bản chất của sự nổi dậy. Nổi dậy có nghĩa là tìm mọi cách tách súng ra khỏi lính, tách lính ra khỏi sĩ quan, tách sĩ quan ra khỏi sự chỉ huy của Mỹ...

ÁN TỬ HÌNH BẤT LỰC

Hạ sỹ Tư mời Phiên tới nhậu. Sau vài ly, ông khoái trá kể lể. Không buộc được ông vào tội "phá hoại sức chiến đấu của quân đội", tụi an ninh dựa vào lời tố cáo của tên hạ sĩ Cần Lao, thẩm vấn việc ông tham gia tranh đấu hồi tháng Tám năm ngoái. Bộ chỉ huy tiếp vận mở một phiên toà. Trung tá Kha ngồi ghế chánh án. Ông lắng nghe Kha đọc bản cáo trạng, tuyên bố hình phạt theo Dụ 47/QP. Gã thiếu uý mặt rỗ đòi đưa hạ sĩ Tư ra khỏi vùng hoạc tống lên chiến trường cao nguyên. Trung tá Kha cho phép hạ sĩ Tư nói lời cuối cùng trước toà.Ông lạ gì tim đen của "chánh án". Giơ cao đánh khẽ. Mình khai tùm lum, em trai và chú ruột ông ta chắc gì không liên đới?

- Thưa quý toà, muốn hiểu rõ sự thật trắng đen, xin quý toà hãy hỏi rõ đại uý chỉ huy kho đạn và ông Thanh, trung sĩ truyền tin, có phải chúng tôi chỉ lo thờ phật, cúng quảy cầu an trong đơn vị hay không?

Nghe bị cáo nhắc đến tên toàn người nhà mình, trung tá Kha át giọng ngay:

- Anh phải nói thật, ông đại uý chỉ huy kho đạn có làm gì cho cộng sản không? Nói láo bắn bỏ liền!

Hạ sĩ Tư mở cờ trong bụng, a, mày mớm cung cho ông hả?

- Thưa trung tá, đại uý là một người chỉ huy gương mẫu, hành động theo chức trách, trách nhiệm mà cách mạng "1 tháng 11" đã quy định!

Trung tá Kha cười ầm lên, ném tập hồ sơ xuống mặt bàn rồi ngó mặt các vị ngồi trong phiện toà:

-Chúng nó làm ăn thế này loạn cả phép quân. Suýt nữa một số anh em binh lính và một số sĩ quan bị oan. Quý vị bằng lòng với nhận xét của tôi chứ ?

Nói xong không đợi ai ho he, trung tá Kha cầm ngay điện thoại, báo cáo nội vụ với văn phòng tướng Thi...

Hạ sĩ Tư nốc thêm ly rượu thuốc rồi khề khà kết luận:

- Chế độ này làm chó gì có công bằng. Chẳng qua vì lo cho anh em họ hàng nhà nó, nó không dám bỏ mặc cho mình chết. Mỹ chưa vô mà chế độ đã mất lòng người thế này, mai mốt lính Huê Kì nhan nhản khắp nơi, dân chửi thấy tổ!

Hạ sĩ Tư ép mãi, Phiên cũng không uống hết nổi ly rượu trong văn vắt. Hạ sĩ buồn phiền ra mặt, trầm giọng:

-Uống đi cậu, cạn ly để tưởng nhớ trung sĩ Khâm. Đâu phải cứ trông mặt là đặt được tên. Ai

ngờ cái gã thanh niên bài bạc một cây, báng bổ từ Đức Phật đến chúa Giê-su, lại liều chết cứu mạng bao người khác? Uống đi cậu, từ nay giở đi, tụi mình phải dựa vô nhau. Đơn thương độc mã chịu không thấu với tụi nó, nghĩ lắm lúc ớn xương sống. Đến mấy người du kích Vê-nê-duy-ê-la còn biết bắt sống đại tá Mĩ, đòi đổi mạng anh Trỗi, sao mình là người một nước không dựa vô nhau?

Mặt ông đỏ sậm, mắt long lanh như cười.

- Anh Trỗi là người làng tôi đó. Thanh Quýt. Giáp Ba có sừng mỏ lắm lận. Hồi trước có hai anh em ông Chín Đây, Chín Đẩy. Hai ông đang làm cỏ lúa thấy thằng tây vác súng, một mình vô làng. Hai ông lừa cho nó tới gần, vốc bùn ném vô mặt nó rồi kéo nó xuống ruộng, bóp cổ, tước súng. Xong xuôi, hai ông lấy chân dận xác nó xuống bùn ruộng!

Hạ sĩ chợt đẩy ly rượu trước mặt Phiên năn nỉ:

- Uống đi cậu hai, dốc gan ruột với một thằng tỉnh rụi thì ớn lắm. Tôi hiểu cậu, cậu hiểu tôi. Sợ cóc gì thằng mô nữa ?

Phiên nhắm mắt nhắm mũi nốc cạn ly rượu rồi xin phép về nhà. Ra khỏi nhà hạ sỹ Tư, cậu chưa dám về ngay nhà mình vì sợ mẹ cậu ngửi thấy hơi rượu. Phiên thơ thẩn ra đầu hẻm thăm bà goá bán xôi. Chồng bà bữa trước bị giết ở Thanh Bồ.

Phiên bỗng nhìn thấy Thảo, nữ sinh trường Bồ Đề, em con chú ruột của Khiêm, hớt hải đạp xe mini vào ngõ. Phiên đoán ngay, chắc cô ta tìm mình. Cậu chặn lại, Thảo nói líu lưỡi :

- Đoàn Tiến bị bắt sáng nay rồi, ổng dặt dờ kẹp bài thơ "Hãy nhớ lấy lời tôi" của Tố Hữu vô vở học. Lúc xuống sân trường chơi bóng rổ, một thằng "học sinh đoàn" cùng lớp, lục cặp ổng, tìm thấy bài thơ, bèn tố cáo với tên Duận, tổng giám thị trường Phan Châu Trinh, Cần Lao gộc. Duận gọi công an bắt Tiến. Chưa biết ổng khai báo những gì, anh Khiêm biểu em tới tìm anh báo động!

Nói xong Thảo đắt xe quay ra luôn. Phiên hấp tấp trở về nhà. Trời ơi, gần một vạn tờ truyền đơn kêu gọi thanh niên, tuổi trẻ Đà Nẵng hành động, trả thù cho người thợ điện Nguyễn Văn Trỗi, Phi mới đưa hồi hôm, còn giấu trong nhà mình. Thằng Tiến biết mình, biết cả anh Nguyễn và anh Tuynh nữa làm sao báo động kịp? Đoàn Tiến, là cậu ruột của Khiêm, nhát hơn thỏ đế, chắc hắn cung khai để khỏi bị đòn.

Phiên hấp tấp vào chỗ giấu truyền đơn, ngẩn người suy nghĩ. Đốt thì tiếc quá!

Bà mẹ thấy con đứng ngẩn giữa nhà, bèn hỏi :

- Lại truyền đơn hả con?

- Dạ!

Nói cách nào cho má không sợ quá? Nếu Tiến chưa khai, mình nháo nhác cũng chết. Nó khai rồi mình càng phải tỉnh táo đối phó. Cậu nói nhỏ nhẹ:

- Má ơi, có một việc cần hơn, nếu má làm được thì...

- Nói đi Phiên, chi má cũng làm, miễn răng con không bị tụi nó bắt bớ, đánh đập.

Phiên nghĩ thật nhanh, mình đến tìm càng nguy hiểm cho anh Phi.

- Má đến ngay nhà bà Trùm... ở chỗ đó... biểu anh Phi báo động cho anh Nguyễn. Có kẻ tố cáo mấy ảnh...

- Rứa thằng nớ có tố cáo con không?

Bà mẹ run rẩy hỏi. Phiên cười bảo mẹ:

- Anh Nguyễn thoát thì con cũng thoát. Thôi, má đi lẹ lên.

Bà mẹ lật đật ra ngõ. Phiên giấu gói truyền đơn trong giỏ lác, mang sang nhà hạ sĩ Tư.

Sau khi nhậu với Phiên, hạ sỹ Tư đánh một giấc. Bây giờ, phải khó nhọc lắm. Phiên mới đánh thức được ông. Ông mở mắt, lừ đừ ngồi dậy. Phiên đưa cho ông cái giỏ lác và nói :

- Phiền bác giữ dùm con cái này, nếu có điều kiện, bác rải quanh chợ Cồn hoặc Kho đạn cũng được.

- Truyền đơn hả?

Hạ sĩ lo lắng tỉnh rượu liền. Phiên gãi đầu nói tiếp:

- Con kẹt quá, không đi rải được, bác làm ơn giúp con. Nếu con bị bắt, bác an ủi má con, đừng cho bả quẫn trí làm ẩu.

Hạ sĩ Tư sửng sốt nhìn Phiên. Không, cậu ta không nói giỡn. Ông đành phải gật đầu.

Phiên bước vội khỏi nhà hạ sĩ Tư, đi tìm Tuynh, nhưng Tuynh không có ở nhà. Cậu quyết định đến những địa điểm liên lạc bí mật khác. Bà mẹ rầu rĩ quay về nhà, không thấy con đâu, càng lo thắt ruột.

Đêm sập xuống. Con hẻm bỗng nhiên âm u hơn ngày thường. Phiên trở về nhà, thay vội quần áo. Thấy con trai ăn mặc tươm tất như sắp đi học, bà mẹ oà lên khóc. Nó chuẩn bị vô tù hay sao? Nấu chưa tới lon gạo, hai mẹ con không tài nào ăn hết cơm. Nước mắt bà nhỏ xuống chén.

Phiên nghĩ. Đoàn Tiến khai tới đâu, mình cần phải biết trước khi tụi nó thẩm vấn mình. Mình sẽ có cách giúp thằng Tiến phản cung. Anh Phi đã bày cho mình kinh nghiệm này. Hai mẹ con kiểm tra lần cuối cùng, trong nhà không còn dấu vết gì của Việt cộng.

Bà mẹ ngồi bên con nghe Phiên dịu dàng nói:

- Ngồi làm chi mệt xác má ơi. Ngủ tỉnh bơ. Hồi nào tụi nó đến hẵng hay.

Nể lời con, bà chịu nằm xuống giường nhưng mắt mở thao láo. Đầu óc căng thẳng quá khiến Phiên thiếp đi. Bà mẹ ngồi dậy canh chừng cho con ngủ. Bà không dám khóc to sợ Phiên thức giấc. Bà oán trách những người đã rủ rê con bà vào cuộc nguy hiểm này. Bà hận Nguyễn, hận Phi và cuối cùng bà hận mình. Nếu có tiền bà đã dọn nhà vào Sài Gòn và lo cho con ăn học đến nơi đến chốn...

Chợt có tiếng xe ngoài ngõ, bà mẹ bủn rủn tay chân, tim đập mạnh. Tiếng đập cửa gay gắt, bà mẹ càng lạnh run người, mãi mới cất được tiếng :

- Ai đó ?

- Mở cửa, cảnh sát soát nhà!

Bên ngoài lao xao, tụi nó đông lắm. Bà vội đánh thức con:

- Chối hết trơn nghe Phiên. Đổ tội cho tụi bạn xấu vu oan!

Bà chậm chạp mở phên liếp, hằn học nhìn những gương mặt nhấp nhoá :

- Muốn soát nhà thì phải có đại diện liên gia, hỏi con lối xóm.

Một thằng đạp tung cửa, bà la lớn:

- Cướp, cướp...

Tên cảnh sát vội bịt miệng bà. Bà vùng vẫy kêu ú ớ:

- Cướp, cướp, bà con ơi, cướp cướp!

Cả xóm thức dậy, người ta la lối, chạy tới rầm rầm. Mấy bà già lăn xả vào chặn bọn cảnh sát. Phiên lọt thỏm trong vòng vây bảo vệ của mẹ và bà con lối xóm.

Phút chốc cả con hẻm huyên náo, ầm ĩ, đèn đuốc sáng rực. Hai tên cảnh sát xông vào, bẻ quặt tay Phiên, khoá luôn. Bà mẹ nhảy chồm chồm, giằng đứa con lại. Một tên giơ thẳng cánh đấm vào mặt bà. Phiên hoảng hốt xô mẹ sang bên. Tên cảnh sát mất đà, ngã dúi vào cột. Bà mẹ ghì lấy bàn tay hắn, đưa vào miệng cắn. Hắn đau quá, trở báng súng lục khỏ lên đầu bà. Máu tứa ra, bà vẫn bíu lấy lưng con. Cuối cùng, bọn chúng đành phải giải cả hai mẹ con Phiên ra chỗ chiếc xe cây.

Trời lất phất mưa, bỏ lại nhà cửa đang bị lục soát tan hoang, đồ đạc, của cải thất tán, bà quyết đi theo Phiên. Bọn cảnh sát không gỡ nổi cánh tay bà bu cứng lấy người con trai bà. Đoàn Tiến ngồi sẵn trên xe. Phiên ngao ngán, chính nó dẫn cảnh sat đến bắt mình. Cậu khinh bỉ hỏi Tiến :

- Chính mày ư ?

Tiến run run gật đầu. Bà mẹ chợt hiểu, xông tới, giang thẳng cánh tay tát vào mặt kẻ đã phản bội con

trai bà. Tiến oà khóc. Phiên thấy tội nghiệp quá nhưng hai tay bị khoá, không cản được mẹ. Bà nhổ nước bọt vào mặt Tiến. Cậu ta khóc tủi thân:

- Bác ơi, họ đánh con đau quá, con không chịu nổi!

Bà mẹ đang vung tay định tát nữa, nghe thế bỗng rụt lại, khóc theo.

Tiếng mưa rơi xào xạc trên mui xe. Phiên chịu không nổi cảnh tượng thê thiết, van vỉ :

- Má ơi, má xuống đi. Con van má...

Bà mẹ vẫn ngồi im. Xe chạy một lúc khá lâu, tự nhiên dừng lại. Bọn cảnh sát mở toang cửa sau, đẩy mạnh bà xuống. Bà ngã dúi trên mặt đường nhựa. Chiếc xe lao vút đi trong mưa đêm. Một mình bà lủi thủi đứng giữa đường, không biết mình đang ở đâu nữa?

Bà tỉnh cờ đứng bên cô gái giữa trưa nắng. Những người tù bị lùa vào một phòng kín, chỉ có một khoảng trống khoét trên tường vừa đủ cho họ áp mặt vào đấy, nhìn ra thân nhân của mình cách khoảng năm sáu bước, sau một lớp chấn song nữa. Từng gương mặt người tù lần lượt hiện qua khoảng trống nghiệt ngã ấy và kẻ đứng ngoài sợ cứng hàm.

thưởng thức "bộ phim câm khủng khiếp": toàn những khuôn mặt đã bị méo mó, dập nát và loang lổ vết máu. Thậm chí, tưởng như mình đang nhìn những chiếc mặt nạ bằng da thuộc.

Đến lượt Nguyễn trông thấy bà mợ, đôi mắt anh ánh lên nỗ. xót xa. Mợ ơi, mợ trách móc bao nhiêu con chịu, nhưng mợ đừng oán cách mạng. Em Phiên con chỉ làm tiếp công việc của cậu. Từ nay trở đi mợ chỉ có Phiên, mợ còn có những đứa con khác nữa. Anh em ruột thịt của Phiên trong thành phố này đông lắm.

Trời ơi, anh bỗng nhắm vội mắt. Bạch Vân đang đứng kia, cạnh bà mợ của anh. Cô ấy chắc đã khóc nhiều lắm, đến sưng cả mắt. Mình đã đoạn tuyệt nhau sao còn đến nữa Bạch Vân ơi? Dính líu làm chi đến một tên tù?

May mắn sao, họ sẽ không phân biệt được ai quen ai lạ trong số những người tù chường mặt qua cái khe hở này, nếu không,không thấy Phiên. mợ sẽ sợ hãi đến thế nào? Phiên đang mê man sau trận đòn đầu tiên. Thằng bé khá lắm. đánh mấy cũng lắc đầu trước xấp ảnh chúng đưa ra, Chúng chỉ. mỗi một câu: Phương Mai. bí thư thành đoàn đang nấp ở đâu? Khai đi, thả ngay và thưởng năm trăm nghìn đồng, một món tiền khổng lồ đủ xoay. chuyển tình thế một gia đình nghèo, với thời giá: thịt heo một kí lô

giá từ một đồng rưỡi đến hai đồng, vàng một lượng chưa đến hai chục ngàn.

Đoàn Tiến như trái chanh đã vắt hết nước, tụi công an thả về. Còn lại bốn người Nguyễn, Phiên, Tuynh và Khiêm thề với nhau: chết cũng không khai. Chỉ nhận một việc duy nhất: có tham gia tranh đấu chống Hiến chương Vũng Tàu.

Tuynh ròm sức yếu, bị đánh dữ nhất vì Trần Kham, trưởng ban an ninh nội bộ có con thuê Tuynh dạy kèm, đã nghi ngờ Tuynh từ khi một số tin tức mật trong nhà hắn lộ ra ngoài, khiến nhiều người bị hắn tình nghi, đề nghị bắt giữ, đều kịp thời trốn thoát. Một tuần lễ nay, sức Tuynh càng kiệt. Những vết thương trên người làm mủ sưng tấy, quần áo lúc nào cũng ướt rượt hôi hám. Tuynh thều thào gọi Nguyễn đến bên dặn dò:

- Anh thì tôi tin tưởng tuyệt đối, chỉ lo Phiên và Khiêm chưa đủ bản lĩnh đối phó với các thủ đoạn của tụi công an. Sống chết cũng phải bảo vệ thành đoàn và Phương Mai. Họ còn, chúng ta có bị tù tội chết chóc cũng sướng.

- Anh đừng lo Phiên và Khiêm. Còn tôi chắc cũng trụ nổi!

Nguyễn khóc nhỏ. Tuynh nhăn mặt:

- Tôi không muốn giấu đồng chí, tôi là đảng viên

chính thức Đảng Lao động Việt Nam. Tôi được biết, đồng chí chưa nộp đơn vô đảng vì thấy mình chưa xứng đáng. Giây phút này càng hiểu, càng yêu tin đồng chí bao nhiêu, tôi càng hạnh phúc bấy nhiêu. Sao lại khóc?

Nguyễn tưởng như đang nghe những lời trối trăng của Tuynh, nước mắt càng giàn giụa trên má...

Phiên tỉnh lại sau trận đòn thứ ba. Cậu chưa nhớ ra được ngay, cậu đang ở đâu và ai đang đưa tay đỡ cậu ngồi dậy:

- Đây là đâu?

- Kho Đạn em ạ!

Nguyễn dịu dàng trả lời.

- Ủa, anh Nguyễn!

Phiên sung sướng mỉm cười. Anh Nguyễn vẫn ở bên mình. Cậu nhớ lại, chính anh Nguyễn kể. Sau khi nghe Phiên báo tin, Hồ Ngọc phóng xe vào Hội An tìm Nguyễn nhưng Nguyễn lại vừa về Vĩnh Điện thăm một người bạn bị ốm nặng. Và Nguyễn bị bắt ở đấy. Lúc xe cảnh sát chở Nguyễn ra tới Cầu Đỏ, Nguyễn thấy Hồ Ngọc phóng Gô-ben phía sau. Chắc Ngọc từ Hội An lao lên Vĩnh Điện, không thấy Nguyễn lại vội vã đuổi theo ra Đà Nẵng?

- Em giỏi lắm, không khai gì hết. Uống nước cam đi, quà của chị Bạch Vân đó.

Nguyễn xót xa ngừng lại, gia đình anh coi anh như kẻ chết rồi, còn cô gái bị anh đối xử tàn nhẫn, lại tìm hết cách gởi quà cho anh!

- Khiêm sao rồi anh?

Phiên cố nhịn đau, hỏi thêm sau khi nhấp một hụm nước cam.

- Khiêm vững vàng lắm, đang trên phòng khai thác.

- Còn anh Tuynh đã "hết" chưa?

- Chưa...

Nguyễn buồn buồn trả lời. Cả hai chợt im lặng. Với họ bây giờ, Tuynh là người chỉ huy. Mỗi ngày vài trận đòn, Tuynh vốn sức yếu, càng rũ xuống, tinh khí xuất ra hàng đêm làm cho Tuynh quỵ hẳn.

Đám tù nhân nhốn nháo ngồi dậy, đã đến giờ ăn trưa. Nguyễn há hốc mồm nhìn người bưng cơm vào phòng giam. Suýt nữa anh reo lên: Mai Hạnh. Có lẽ cô thuộc loại nhẹ nên mới được bưng cơm cho tù nhân trong những phòng giam. Đó là thứ cơm của bọn nhà thầu, gạo xấu và mấy miếng cá chuồn thính đã có mùi thum thủm. Mai Hạnh thản nhiên bưng cơm cho anh em Nguyễn.

Cô liếc mắt nhìn quanh rồi gõ nhẹ chiếc vá sắt

vào đĩa cơm. Anh gật đầu. Hạnh nói thật nhỏ trước khi bỏ đi:

- Sẽ có thuốc cho người bệnh?

Nguyễn sốt ruột, lấy đũa bới đĩa cơm, thấy ngay mẩu giấy nhỏ nằm dưới. Anh liếc mắt đọc:

"Tin tưởng tuyệt đối! Cò Con"

Nguyễn bần thần, cảm giác rạo rực toả khắp châu thân. Anh và miếng cơm cùng mảnh giấy vào miệng, nhai ngon lành như vừa được ăn thịt. Anh không đứt liên lạc với bên ngoài.

Khiêm được trả về phòng, người mềm lả, máu dọng bên khoé miệng. Còn một lon nước cam, khui cho Khiêm uống. Bốn anh em mừng rỡ, thì thầm bảo cho nhau. Các đồng chí bên ngoài "tin tưởng họ tuyệt đối!"

Sáng hôm sau, tình hình có vẻ khả quan hơn Mai Hạnh đưa thuốc cho Tuynh. Hạ sĩ Tư cạy cục chuyển vào một ít đồ ăn của bà mẹ Phiên, kèm theo cuốn từ điển Hán-Việt theo yêu cầu khẩn thiết của Nguyễn. Và đáng kể hơn cả, không thấy ai bị gọi lên phòng khai thác: Nguyễn ngồi chồm hổm tra cứu mấy chữ Hán-Nôm. Tuynh đọc đề toán "luyện thi tú tài" cho hai cậu học sinh Khiêm, Phiên. Bỗng bên ngoài có tiếng chân chạy rầm rập, rồi tiếng hô:

- Nghiêm!

Nguyễn giật mình ngẩng lên. Cửa ra vào tua tủa những mũi súng chĩa vào đám tù nhân. Anh lại bình thản cúi xuống cuốn Từ Điển. Tên gác ngục chạy tới, đạp mạnh vào lưng anh:

- Đứng dậy, ra sân điểm danh. Chuẩn tướng Thi tới thăm!

Nguyễn bật cười. Tới thăm thì cứ vô, mắc chi ho hét, đập tù? Anh lì lợm, xoay lưng lại. Tên gác ngục giận dữ hét lạc cả giọng:

- Tổ cha mày, có đứng lên không?

Nguyễn chưa kịp tỏ thái độ, một tiếng nói nặng trịch cất lên:

- Thằng tê là thằng mô?

- Dạ, trình chuẩn tướng, giáo sư phản loạn.Vô tù còn bướng!

Tên gác ngục dập mạnh hai gót giày vào nhau. A, chuẩn tướng Thi, Nguyễn nhếch mép cười đứng dậy. Thái độ thách thức của anh làm Thi nổi giận, dứ dứ chiếc can bằng gỗ trước mặt Nguyễn:

- Tao đã biểu, mấy thằng sinh viên Huế, muốn theo cộng sản, tao tống lên khỏi vĩ tuyến 17 ở với Bắc cộng. Còn sống trên đất của tao, làm loạn, tao giết!

Nguyễn thản nhiên cười. Nỗi khinh miệt làm anh quên mất cái thói hung hãn của tên tướng vô

học, thâm thù cộng sản. Rắc. Thi tức tối lựa đà, quật ngược chiếc can gỗ, đúng quai hàm Nguyễn. Thi quăng chiếc can đã gây đội xuống phòng giam và hầm hầm bước ra. Nguyễn không thèm chùi máu trên cằm, đứng thẳng người, nhìn trừng trừng vào đám tù nhân đang xếp hàng lố nhố ngoài sân...

Cơm chiều, Nguyễn không nhai nổi. Vết thương ở quai hàm khiến anh đau xốn mỗi lần định há miệng. Tuynh trách:

- Giữ tư thế nhưng đừng khiêu khích nó. Mấy anh đã từng ở tù, bầy kinh nghiệm. Khi nó đánh, mình phải thả mềm người, đừng chồm lên dễ bị trọng thương. Nó đánh chưa tới, mình đã nhào xuống ra vẻ đau lắm, rồi sùi bọt mép và xâm mặt... Cương với nó, nó càng đánh đau, đánh hiểm và đánh dai hơn.

Phiên và Khiêm kiếm mũi kim khêu, khêu từng mẩu dăm gỗ đâm lút trong mặt và quai hàm Nguyễn. Mai Hạnh vào dọn mâm bát, mắt đỏ hoe, run run báo tin:

- Các anh ơi, anh Trọng đã về đây. Mai tụi nó mở Toà án quân sự đặc biệt tại Đà Nẵng!

Nguyễn thương xót, kinh ngạc nhìn cô gái. Chắc chắn tụi nó sẽ kết án Trọng tử hình, sao Mai Hạnh nỡ nức thế kia? Biết quá rõ mối tình đau khổ, oan trái của họ, Nguyễn thắc mắc. Nhưng anh im lặng. Ngó quanh không thấy ai, Mai Hạnh kể tiếp:

- Anh Trọng đang ở phòng giam đối diện với mấy anh. Em sẽ tìm cách mở cửa sổ bên đó cho mọi người thấy nhau.

Bưng cơm vào phòng biệt giam, Mai Hạnh dào dạt cảm xúc.

Đôi má hây hây đỏ, cô trở nên duyên dáng, sống động khác hẳn nữ tù Mai Hạnh mọi ngày câm lặng, mắt nhìn vô hồn. Em yêu anh vô cùng, Trọng biết không? Yêu đến từng đường gân, thớ thịt, hạt máu. Vì anh không ghê tởm thân xác ô uế, nhơ nhớp của em, dù em không dám đòi hỏi anh điều ấy. Duy nhất tình em hiến cho anh là phần linh hồn trong sạch nhất của một đứa con gái tủi nhục, phần đắm say của một kẻ cuồng nhiệt đi tìm và cuối cùng đã tìm thấy tình yêu, phần tự do của những đôi nhân tình giờ đây không còn lo âu chuyện tiền nong cưới xin, kiếm sống cho gia đình, con cái, vì chúng ta đang sắp sửa bước tới cái chết. Cái chết khắt khe và độ lượng, không đòi hỏi vật chất, nó chỉ kêu gào sự mãnh liệt và tin tưởng vào giá trị những gì mình đã đi qua để đến với nó.

Cô thầm cảm ơn số mệnh đã khiến cô bị bắt ở chợ Mới Ba Xã khi chuyển thư cho Phi. Ngoài lá thư mà cô khai là có kẻ nào đó thuê cô chuyển, không có thêm tang chứng nào để kết thúc hồ sơ của cô. Một gã thiếu uý an ninh trong Kho Đạn, mê mẩn nhan

sắc nữ tù nhân Mai Hạnh, tìm mọi cách cứu cô ra khỏi nhà tù với hy vọng được cưới cô. Tạm thời gã cho phép cô được đi lại tự do và bưng cơm nước cho các phòng giam. Nhờ thế cô trở thành giao liên đắc lực, nối nhà tù với bên ngoài. Thỉnh thoảng mẹ cô vào thăm thấy con, lại khóc lóc. Mai Hạnh nói với mẹ:

- Mai mốt thống nhất, ba con về, nghe chuyện này, ông cũng sẽ khóc nhưng không khóc nỉ non như má mà khóc vì kiêu hãnh. Thôi, má về lo làm ăn, rồi con sẽ về hẳn với má.

Cô nói vậy nhưng trong bụng nghĩ, hết rồi cái thời quẩn quanh bên mẹ như gà con chui vô cánh gà mẹ. Mình sẽ lên núi...

Bây giờ Trọng hớn hở nhìn người yêu dọn cơm cho mình:

- Lắm lúc anh cứ tưởng mình đang nằm mơ Hạnh ạ. Từ tháng sáu, tụi nó đưa anh ra Huế, tưởng giết anh luôn hồi đó. Thế mà chỉ thẩm cung tại toà án quân sự đặc biệt. Rồi ngày hai mươi ba tháng mười vừa rồi, chúng dùng xe thông tin của trung tâm cải huấn, chở anh vô lại thành phố này và bây giờ chính em dọn cơm cho anh. Không nằm mơ thì là gì?

Hạnh cười thương xót, không còn ra chàng Trọng bô trai, đa tình ngày trước, nhưng đầm thắm và đàn

ông hơn nhiều. Cô bình tĩnh nói:

- Qua mấy phòng giam tù chính trị, toàn những ông cộng sản thứ thiệt. Họ tha thiết nhắn anh, ráng giữ tư thế trước phiên toà của địch. Nó tuyên án tử hình cũng đừng thèm khóc hay xin ân xá.

Trọng bật cười, mấy ông khéo lo bò trắng răng. Mấy ảnh còn nhắc, anh cương quyết nhận việc giết thằng Thức như là giết một tên ác ôn Cần lao, lấy đó làm lý lẽ đấu tranh hợp pháp. Mấy anh còn phân tích, Thi đang ve vãn phật giáo nên không dám ra mặt bênh bọn Cần Lao. Và đồng bào phật tử sẽ có mặt đông đảo trong phiên toà sáng mai. Anh có cần em ra làm nhân chứng không?

Trọng đau xót lắc đầu. Không, Mai Hạnh ơi,có mặt em, người ta sẽ nghĩ, anh giết thằng Thức vì thù riêng, tranh giành người yêu của nó. Trước kia, có lúc trong anh, động lực đó đã từng chi phối anh. Nhưng giờ đây, anh đã vượt qua anh để đến tới một cái gì đẹp hơn, tốt hơn. Và như thế, không còn vết mờ ám nào trong tình yêu của anh giành cho em.

- Luật sư đã đến tìm anh chưa?

- Rồi, gia đình anh chạy tiền thuê luật sư. Nhưng ông ta đến với anh như một người cãi thuê. Anh từ chối và sẽ tự cãi lấy cho mình.

Nếu không sợ những tên gác nhòm ngó, Mai

Hạnh đã oà lên khóc và gục đầu xuống vai Trọng .

Buổi sáng, bọn gác ngục và lính tráng trong Kho Đạn hối hả triển khai, trấn giữ tất cả các cửa phòng giam, bịt kín mọi cửa sổ và những khe hở. Chúng sợ tù nhân chứng kiến cảnh Xuân Trọng đàng hoàng bước đi giữa hai hàng lính bồng súng. Sáu tên mang tiểu liên, ngồi kèm anh trên chiếc xe Đốt.

Dọc đường từ đại lộ Độc Lập tới toà án nằm trên bờ sông Bạch Đằng, lính dù, biệt động quân và bảo an đứng đầy. Trọng mỉm cười hồn nhiên, tụi nó sợ thấy ông bà ông vải. Anh sung sướng nhớ lại bữa cơm hạnh phúc mà Mai Hạnh đã dọn cho anh chiều qua. Quả thực, mọi cái không khác gì giấc mơ.

Bọn lính đưa anh vào phòng kín nằm sau lưng toà án. Luật sư kiên nhẫn hỏi:

- Cậu là sinh viên thật ư?

- Phải ông chóng quên quá. Ông hỏi tôi câu này mấy chục lần rồi nhỉ ?

Viên luật sư đỏ mặt, lúng túng, phạm sai lầm tiếp:

- Vì sao cậu bị bắt ?

Trọng bực bội, giá ông đừng quấy rầy tôi thì hơn. Ông cãi thuê ăn tiền, làm sao hiểu được người thi hành án tử hình giành cho bọn ác ôn? Anh làm thinh. Viên luật sư cố nài nỉ :

- Dù sao thì ...

Giọng nói của ông ta chìm lấp trong một loạt tiếng chào nhà binh rộ lên bên ngoài. Chuẩn tướng Thi đã đến. Hai tên quân cảnh bước vào phòng kín, lạnh lùng còng tay Trọng vào tay chúng rồi lầm lũi kéo anh theo. Chưa tới nơi đã nghe thấy tiếng tuyên thệ long trọng của chánh án Thi:

- Pháp bất vị thân!

Trọng cười nhạt, bộ râu trê nhấp nhánh đen của Thi làm cho anh suýt bật cười. Khi hắn trừng mắt trấn áp phủ đầu anh, Trọng thản nhiên nhìn lại. Hội trường lao xao toàn bọn sĩ quan, công chức, nhân viên chính quyền. Bên ngoài, hiến binh lăm lăm súng chĩa vào đám đông học sinh, đồng bào dày đặc trên bờ sông, căng thẳng nhìn vào phòng xử án. Dĩ nhiên, Thi không bao giờ dám cho bắc loa phóng thanh ra ngoài cho họ theo dõi vụ xử. Nhưng cứ nhìn vào sự đề phòng của tụi hiến binh, bà con hiểu. Tụi nó không dễ gì áp đảo được người sinh viên trẻ tuổi của họ. Một người đàn ông mắt đỏ hoe, quần áo lam lũ chen lấn hăng nhất và trừng trừng nhìn vào trong. Đó là ông dượng bán phở của Trọng. Nỗi hối hận khiến ông liều lĩnh. Trong cái chết của Trọng, có một phần tội lỗi của ông. Ông khóc và bỏ bê chiếc xe phở để đến dự phiên toà ...

Tụi nó muốn nói gì kệ tụi nó, mình cứ bình tĩnh

đợi và nói lời cuối cùng như đã tính trước. Trọng tự nhủ và điềm nhiên nghe uỷ viên công tố buộc tội. Mình sẽ nói thật gọn, đủ ý và đanh thép. Xuân Trọng đứng lên, pl iên toà im phắc. Tiếng nói của anh vang lên trong không khí trầm lặng, thù địch của cử toạ :

- Tên Phạm Văn Thức là Cần lao, trung thành với Diệm. Các tướng lĩnh tự xưng là cách mạng trong đó chuẩn tướng Thi, người hôm nay ngồi ghế chánh án trong phiên toà này, đã tham gia lật đổ chế độ độc tài, giết anh em Diệm. Vậy thì tôi cũng như bất cứ công dân nào khác, phải có bổn phận diệt ác ôn Cần lao, tay chân của Diệm. Nếu các ngài kết tội tôi, nghĩa là chính các ngài tự phơi bày sự dối trá và sự phản bội của các ngài trước sự nghiệp của những người đã đổ máu chống độc tài, quân phiệt bất công và bạo tàn .

Thi vội vã rung chuông, cắt lời Trọng. Anh khinh bỉ nhíu mày, lặng lẽ ngồi xuống. Viên luật sư run run xin toà xét lại, giảm khinh cho một sinh viên phạm tội giết người trong tình trạng bị kích động do những xung lực của một thèm khát tình cảm bị ức chế...

Trọng hét lên:

- Dối trá và đê tiện. Tôi phản đối ...

Thi đập bàn, quát tháo. Hai tên cảnh vệ vội kéo

Trọng vào phòng kín. Nguyễn Chánh Thi cũng rút vào phòng nghị án. Mười lăm phút sau, Thi tuyên án nhưng không dám để Trọng trở lại phòng xử. Chỉ có viên luật sư khóc nức nở bước đến chỗ anh đang ngồi giữa hai tên quân cảnh. Trọng mỉm cười an ủi ông ta:

- Tôi không muốn nặng lời với ông. Nhưng tại ông nói sai sự thật!

Viên luật sư nghẹn ngào :

- Cậu ơi, nói chi chuyện vặt đó. Họ buộc cậu các tội danh: phản nghịch, cố sát, phá hoại trật tự, an ninh xã hội . Và tuyên án tử hình !

Trọng cảm ơn viên luật sư và đứng dậy theo hai tên quân cảnh. Chúng giải anh ra xe. Hiến binh, quân cảnh đã thiết lập hàng rào cản nhưng đồng bào, học sinh vẫn tràn tới. Người reo hò hoan hô Trọng, người khóc nức nở. Ông dượng lăn xả vào, cố hét thật to cho cháu nghe thấy :

- Trọng ơi đừng giận dượng nghe con!

Trọng hét lại ,miệng cười tươi:

- Con xin cảm ơn tình thương của đồng bào dành cho con! Vĩnh biệt!

Học sinh xấn tới, ném kẹo bánh, thuốc lá lên xe tới tấp. Trọng thoáng thấy bao nhiêu gương mặt thân

thiết lấp lánh nước mắt và nụ cười. Quân cảnh đẩy anh lên một chiếc xe bịt bùng. Chỉ còn lại một khe hở nhỏ cho một con mắt anh ngó lại, từ biệt tất cả. Có thể ngay đêm nay chúng sẽ hành quyết anh. Phiên toà này xử sơ thẩm rồi chung thẩm luôn, anh không có quyền chống án.

Anh cố nhìn, nuốt vào mắt, gương mặt từng người, từng chiếc lá vàng rơi trên đường và ngọn gió cuốn bụi sau xe. Tiếng còi hự rít lên thảm khốc, bầy lính đứng sẵn hai bên đường vội vã chĩa súng vào những đám đông đang xúc động ...

Khi chiếc xe vừa chạy vào sân Kho Đạn, quân cảnh mở cửa xe, anh hét như muốn vỡ lồng ngực:

- Chúng nó kết án tôi tử hình. Nhưng tôi đã thắng!

Nhà tù rung lên trong tiếng thét căm hờn và tiếng hoan hô tràn ngập tất cả các phòng giam. Nguyễn thò tay ra khỏi chấn song sắt, vừa vẫy rối rít, vừa hô to:

- Hoan hô Trọng, cảm ơn Trọng!

Trọng không đụng đũa tới "bữa ăn ân huệ" dành cho người tử tù của bọn gác ngục. Hạnh thẫn thờ

bưng mâm cơm được chuẩn bị bằng tiền của anh em tù nhân góp lại. Trọng cười tươi quá, Hạnh rùng mình làm mâm hơi nghiêng, tô canh chua cá lóc sánh ra ngoài. Trọng dịu dàng nói nhỏ:

- Đừng buồn, ráng sống trả thù cho anh!

Nguyễn Li cùng viên luật sư rụt rè bước vào phòng giam. Trọng vui vẻ chào:

- Xin chào ông trung uý, không ngờ chúng ta còn được tái ngộ tại Đà Nẵng!

Li bối rối, không biết phải nói với Trọng thế nào. Tư thế hiên ngang của Trọng tại phiên toà làm anh bàng hoàng, xúc động. Bây giờ, chính anh phải đưa lá đơn ân xá mà anh viết sẵn theo lệnh tướng Thi cho Trọng ký. Li nhìn viên luật sư cầu khẩn, ông ta lanh lẹn đỡ lời anh:

- Chuẩn tướng Thi phải kêu án tử hình, nhưng nghĩ tiếc một người đầu xanh tuổi trẻ. Ông có thiện chí muốn giúp anh. Chỉ cần anh ký vô đơn xin ân xá, chuẩn tướng sẽ giảm xuống mức hai mươi năm khổ sai cho anh!

Một tia hy vọng loé lên khiến Mai Hạnh mấp máy môi, cô muốn nói gì đó với người yêu. Trọng hiểu, anh vội vã đưa tay, viên luật sư mừng rỡ trao lá đơn cho anh. Trọng nhăn mặt nói:

- Tối quá, cho tôi ra kia đọc mới tỏ. Đơn xin ân

xá kia mà.

Li ra hiệu cho tên quân cảnh đứng gác. Mọi người theo Trọng bước ra sân. Trọng quay mặt về phía những phòng giam, nói thật lớn:

-Tôi không có tội nên không xin ân xá. Kẻ nào giết tôi sẽ đời đời bị đồng bào lên án và nguyền rủa. Các ông hãy nói với Nguyễn Chánh Thi như vậy. Đà Nẵng sẽ trả thù cho tôi!

Tên quân cảnh hấp tấp bịt miệng anh. Trọng giằng co, cố đứng dậy, xé nát lá đơn và hét lớn:

- Vĩnh biệt các đồng chí!

Cửa phòng giam đóng sập. Mai Hạnh đứng chết lặng giữa sân. Viên luật sư ngẩn người rồi bưng mặt khóc, cúi đầu bước ra. Toàn thân Li lạnh buốt, hai đầu gối như cứng khớp, bước đi không nổi. Anh lén chùi nước mắt và tự hỏi, một ngày nào đó đến lượt mình, mình có đủ gan sống, và chết như Trọng không?

Những người tù kết thành khối sau tiếng hô vĩnh biệt của Trọng. Khiêm, Tuynh. Phiên và Nguyễn nắm chặt tay nhau, trân trối nhìn vào hoàng hôn đang tắt nắng. Cả đêm ấy, họ thao thức. chờ đợi giây phút tiễn đưa người anh hùng ra trường bắn...

- Những máy bay phản lực chiến đấu Đen-ta F-102 đã hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Chưa rõ số lượng.

- Chiến lược của Cộng Sản hiện nay là tìm giải pháp chính trị có lợi cho họ bằng "chủ nghĩa trung lập", tiến tới thủ đoạn thành lập chính phủ liên hiệp. Chiến thuật của họ chủ yếu là quấy rối, tiêu hao và khủng bố, làm nhân dân và quân đội Việt Nam mất tinh thần. Việt cộng được lãnh đạo và trang bị tốt hơn bất kì lúc nào trước đây. Họ chưa có ý định đọ sức quân sự công khai với các lực lượng chính phủ. mặc dù họ có lực lượng lớn với khả năng tiến công lớn ở cao nguyên Trung phần.

- Trong khi đó, chính thể Nam Việt Nam chậm chạp trong các chiến dịch chống nổi loạn và ở vào thế yếu. Việc Khánh từ chức ngày 26 tháng 10 càng làm tình hình khó khăn hơn. Chủ nghĩa thất bại có nhiều ở Ban lãnh đạo Sài Gòn ít được thử thách và không có kinh nghiệm. Các lực lượng cần gọi đi chiến đấu thì lề mề. Các chương trình tình báo đang được tiến hành để cải tiến khả năng thu thập tình báo của Mĩ. Mục tiêu của chính phủ Việt Nam từ nay đến cuối năm là tăng tỉ lệ phần trăm số dân kiểm soát được...

Nguyễn Li chậm rãi đọc bản tin mà anh phải đúc kết, nhận biết từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau. Anh không có quyền đưa tin sai hoặc phiến diện. điều ấy ảnh hưởng không tốt đến những người vạch

kế hoạch cho Mặt Trận Giải Phóng, khi tham khảo những gì anh thông báo qua Phi.

Trong căn nhà yên tĩnh, chỉ có tiếng ngòi bút của Phi sột soạt trên giấy. Phi phải vận dụng toàn bộ kiến thức của mình và dùng "thuật toán" để lập một bộ ký tự mật mã riêng cho anh dùng...

Bản tin kết thúc, Li bước tới trước bàn thờ đặt một chiếc bài vị không có di ảnh. Cẩm Lệ đã lập bàn thờ này cho Xuân Trọng. Li thắp nhang, cắm vào bát hương, nghĩ thầm. Rồi sẽ vắng mặt bao nhiêu đồng chí trong những năm tháng bão tố sắp tới!

Phi chợt nhớ đến Lữ. Anh em Huế kể cho Phi nghe. Địch chuyển một số tù nhân ra khu Ba Lòng làm "hành dịch tối đa miễn giáo dục", trong đó có Lữ. Mỗi ngày chúng lùa tù nhân vào rừng cắt tranh, đốn gỗ và tối về, lại một vài người vắng mặt. Chúng đã bắn họ ngay trong rừng. Lữ và một số đồng chí tổ chức vượt ngục. Họ bất ngờ tấn công lính gác, cướp súng chạy vào rừng. Mười sáu người tham gia vượt ngục, mười ba người hi sinh. Thế là Lữ vĩnh viễn nằm lại đất Ba Lòng!

Cẩm Lệ mắt đỏ hoe:

- Anh Trọng nhận ra em và chị Hoan trong đám đông, ảnh cười. Còn tụi em khóc, quên cả trao quà cho ảnh. Cái xe bịt bùng hú còi thật kinh khủng, phóng như một cỗ quan tai sắt trên đường phố. Lúc ấy em cứ ao ước, giá chúng ta được làm lại từ đầu mọi chuyện!

ĐẠI HỒNG THỦY

Ông tha mà bà chẳng tha
Vẫn còn cây lụt hăm ba tháng mười!

CA DAO

Địch tăng thêm ba tiểu đoàn thủy quân lục chiến phong toả, bố ráp vùng ven Đà Nẵng. Thành đoàn lo tiếp các vị khách trong miền tập kết về Phong Thử. Đại đội vũ trang Ba Đoát hộ tống họ lên dốc Ô-ray. Anh em Ngọc Phương háo hức tham gia "chuyến hành hương" đầu tiên.

Cương kể vắn tắt với Phi. Sau đảo chính, Hốp-man trở lại Huế. Vị giáo sư này tặng Mặt trận một bộ đồ phẫu thuật mới tinh, Cương đã trao cho giao liên mang lên căn cứ. Đường đi qua nhiều trạm gác, người giao liên cho bộ đồ vào ruột những con ngựa giấy, lồng đèn vàng hương, giả làm người bán hàng mã cho dân chúng cúng tế. Qua mấy trạm gác của lính Sài Gòn đều trót lọt. Nhưng khi vấp phải trạm gác của lính Mỹ ở ngoài phi trường Phú Bài, bọn này đòi lục soát vì chúng không hiểu người ta chế tạo những con ngựa giấy xanh đỏ tím vàng để làm gì. Phát hiện ra bộ đồ mổ, chúng bắt giữ giao liên và giao cho Ty công an Thừa Thiên. Chị giao liên cắn răng, chịu tra tấn đánh đập không khai. Nhưng nhìn nhãn hiệu FDR chúng cũng đoán ra xuất xứ của bộ đồ mổ. Hốp-man được mời đến Ty công an. Ông thản nhiên tuyên bố; vì cần tiền ông đã mang ra chợ bán bộ đồ mổ riêng của ông cho một người đàn bà nào đó. Còn việc người đàn bà ấy mua bộ đồ mổ để làm gì. không liên quan đến ông. Tuy vậy ông vẫn bị trục xuất...

Qua khỏi sông Chu Bái, Ba Đoát bắt đầu cười nói oang oang trên đất giải phóng. Ngọc Cương bắt chuyện với Ba Đoát tự nhiên thoải mái như không. Ba Đoát cũng không giữ kẽ với Cương như với những vị khách sinh viên trí thức khác.

Nhìn họ trò chuyện, Ngọc Phương nhận xét nhỏ với Phi :

- Hai người đó cùng nhóm máu quá nóng nên gặp nhau là thân được ngay!

Ba Đoát vỗ vai Cương thân mật:

- Tại Đại hội tỉnh đảng bộ,lần đầu tiên tôi được kêu lên báo cáo thành tích diệt ác phá kèm, ông ạ. Tưởng kể khơi khơi là xong ,ai dè họ đề cử tôi vô tỉnh uỷ. Trúng chóc. Trong lúc đó hai đại biểu Điện Bàn dự kiến đưa vô lại trật lất. Tức cười chưa hả ông? Ba Đoát mà cũng vô tỉnh uỷ? Tôi quen ăn nói ngang xương, đánh đấm không có bài bản chi hết trơn, chừ vô tỉnh uỷ cũng kẹt. Tôi nài nỉ ông Ba Xuân xin rút, ổng la quá trời. Bộ chú giỡn hả? Đại hội nhất trí bầu chú,đó là vinh dự là trách nhiệm. Hơn nữa, vô tỉnh uỷ dễ dầu chi. Chú còn nhiều khuyết, nhược điểm, ráng mà phấn đấu. Mai mốt lứa chúng tôi già, bệnh hoặc hi sinh, mấy chú không bổ sung thay thế chờ ai nữa? Vô lẽ lúc đó để tỉnh uỷ trống trơn? Khó thì phải học, tôi sẽ bày thêm. Trời ơi, ông bổ đôi sọ tôi, nhét vô đó đủ thứ. Riêng mỗi chuyện "cái vật chất nó cụ cựa trong qui luật vận động biến chứng" đã làm cả đặc khu uỷ cười nôn ruột với tôi. Trình độ một thằng lớp hai bình dân học vụ dở dang, rứa là khá chớ chi ông?

Cương khoái trá cười ha hả trước đồng chí "tân tỉnh uỷ viên" đọc chệch "vận động" thành "cụ cựa", "biện chứng" thành "biến chứng"...

Thoắt đã tới chân dốc. Nhá nhem tối. Ba Đoát bàn với Phi:

- Thôi. mi tranh thủ dẫn anh em vượt dốc, sớm mai trực thăng lên sớm ác lắm. Đường dây lên chỗ ông Ba Xuân, rà kĩ đến từng ngọn cỏ rồi. Tụi tao có nhiệm vụ chốt dưới chân dốc bảo vệ cho khoá học. Nè, thằng Nông oán mi lắm đó. Chuyện mi với con Ba răng? Trước khi hi sinh, hắn có kịp nói chi với mi không?

- Không.

Phi đáp cộc lốc,bắt tay Ba Đoát rồi lẳng lặng dẫn đoàn đi tiếp. Hừ, ai cũng kêu, ớc thằng Phi mạnh hơn tim hắn, đúng là thứ "duy vật biến chứng" của Ba Đoát. Phi buồn rầu nghĩ. Nửa giờ sau, tiểu đội vũ trang bảo vệ đặc khu uỷ xuống đón đoàn. Tới dốc Ô-ray, các chiến sĩ đưa từng nhóm về nghỉ trong các lán đã được chuẩn bi sẵn.

Phi lên gặp Hồ Xuân. Trời bắt đầu mưa, cây đèn dầu lom đom không chịu nổi gió lùa, mấy lần phải thấp lại. Hồ Xuân lo lắng nhìn ra ngoài trời. Hình như ông đang nơm nớp chờ đợi một tin dữ...

Phi báo cáo lại nguyên văn bản tin của Nguyễn Li. Ông im lặng, háo hức nghe và mỗi lúc thêm bị

lôi cuốn vào dòng thông tin Phi mang tới. Rõ ràng, những nhận định của người sĩ quan trẻ nằm trong Bộ chỉ huy quân đoàn của Nguyễn Chánh Thi càng chứng minh tính chất khoa học, khách quan của những phán đoán trong hội nghị khu uỷ 5 vừa rồi, do anh Tám Nghĩa chủ trì. Địch rất sợ một "chính phủ liên hiệp", vì như vậy, Mĩ sẽ không có chỗ đứng chân trên mảnh đất này. Uy tín và thực lực của ta sẽ khiến cho một chính phủ như vậy nghiêng hẳn về phía Giải phóng.

Ngọn đèn lại tắt ngấm, gió rừng cuồn cuộn xô tới khiến túp lều kêu lên cót két. Các chiến sĩ cảnh vệ lo ngại, chặt thêm cây chống. Hồ Xuân bình thản nói với Phi:

- Tôi đã làm việc với các đồng chí quân báo. Có lẽ nên bàn giao trung uý Nguyễn Li cho Cụm K-5. Thành đoàn không đủ khả năng khai thác hết "công suất" của con người quí giá này. Riêng Phan Trịnh tiếp tục hoạt động đơn tuyến. Phải củng cố uy tín, tư thế hợp pháp của Trịnh trong các tầng lớp trung gian, ở Huế đã có giáo sư Ngọc Phương. Còn chuyện đưa giáo sư Lưu lên núi, Phi chuẩn bị tới đâu rồi? Thái độ của đồng chí ấy ra sao?

Phi cười nhẹ:

- Dạ thầy Lưu sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Nhưng còn một chuyện hơi căng. Tôi định báo cáo với đặc khu ủy...

- Tình cảm gia đình à?

Hồ Xuân chăm chú hỏi.

- Dạ, không. Hồi chuyển về Đà Nẵng, giáo sư Lưu đã vay hơn năm trăm ngàn mua nhà và chi dùng trong thời gian thất nghiệp. Bây giờ giáo sư lên núi, sợ vợ con ông ở nhà không trả nổi.

Hồ Xuân đăm chiêu suy nghĩ một lúc:

- Tôi sẽ xin ý kiến khu uỷ, chắc giải quyết được. Phi có vẻ buồn ngủ. Lên võng mà nghỉ. Sợ thời tiết này, anh Tám Nghĩa không xuống với lớp học được.

Phi thiếp đi rất nhanh. Ngọn lửa ấm áp mới được nhen lại dù gió mỗi lúc một gầm thét mạnh mẽ hơn. Hồ Xuân ngồi tư lự, nơm nớp chờ đợi thời tiết đổ chứng khi "cây lụt hăm ba tháng mười" đang ở phía trước!

Gần sáng mưa ngớt, gió loãng hơn và ánh nắng le lói trên những mái tranh thấp thoáng dưới rừng cây. Hồ Xuân mừng rỡ, khai giảng lớp học Khu uỷ giao cho ông và Đông Hà.

Đông Hà tái phát chứng chảy máu dạ dày phải cáng lên bệnh viện khu. Còn lại mình ông, Hồ Xuân phân tích những diễn biến trên hai mặt trận chính trị và quân sự, tại cả ba địa bàn chiến lược: nông thôn, vùng núi và thành thị.

- Cuối năm nay, quân giải phóng đã chiến thắng

dòn dã trong thung lũng An Lão, Bình Định. Tiêu diệt, bắt sống toàn bộ quân chiếm đóng, đánh bại cuộc phản kích bằng không vận và đường bộ của một trung đoàn địch có máy bay, pháo binh và xe bọc thép yểm trợ. Giải phóng các quận lỵ ở vùng giáp ranh các tỉnh đồng bằng. Lực lượng giải phóng Phú Yên diệt hơn mười trung đội dân vệ. Trong sáu tháng lại đây, kết hợp với tấn công quân sự, quần chúng đã nổi dậy, phá hàng nghìn ấp chiến lược ở đồng bằng và miền núi. Phong trào thành thị tiếp tục phát triển, nổi bật nhất là cuộc nổi dậy của Huế, Đà Nẵng trong cao trào chống Hiến Chương Vũng Tàu. Chín ngày làm chủ của nhân dân và thanh niên Đà Nẵng đi vào lịch sử đấu tranh như là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp, của tình đoàn kết ruột thịt đặc biệt của hai thành phố Huế và Đà Nẵng. Tình hình chiến trường, với các mũi tiến công quân sự, chính trị, binh vận, đã tạo nên chuyển biến mạnh mẽ trong cục diện chiến tranh, phá tan kế hoạch Mác Na-ma-ra, kế hoạch chiến lược thứ hai của địch nhằm bình định khu 5 trong năn nay...

Phút chốc, mặt trời biến mất. Không gian tối sầm. Gió rung chuyển những cánh rừng. Tiếng ào ào như thác đổ của mưa trút xuống mái tranh yếu đuối. Gần như ông phải gào thi với gió núi, mưa rừng:

- Giôn-xơn lên cầm quyền, "chiến tranh đặc biệt" thất bại hoàn toàn. Mỹ tăng cường lực lượng

yểm trợ và binh khí kỹ thuật vô chiến trường miền Nam, dựng lên "sự kiện vịnh Bắc Bộ", tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, đẩy cuộc chiến Đông Dương tới hình thái nguy hiểm, ác liệt hơn thành "chiến tranh cục bộ"!

Bão rừng tràn tới đâu, cây cối ngã rạp đến đấy. Mưa sầm sập ập xuống làm mái tranh tốc hết. Cả dày Trung Mang rung chuyển, những sườn núi sụt lở gây nên từng chuỗi nổ rền. Vòm trời đục lờ. Con suối nhỏ bên cạnh lớp học sôi réo cuồn cuộn. Những tảng đá vốn đứng chênh vênh bên bờ suối, đã ngập chìm trong lũ cuốn. Hồ Xuân khoác áo mưa, cho lớp học tạm giải tán. Ông bàn với Phi:

- Biết đâu ngọn núi chúng ta đang đứng chân, cũng bị sạt lở như sườn bên kia. Hai mươi lăm người dự lớp học là vốn quý của phong trào. Để đây không khéo nước lụt chìm hết trơn, phải giải tán lớp học, kéo nhau lên cao nữa để tránh lũ.

Phi lắc đầu:

- Lụt có thể kéo dài. Để anh em kẹt lại đây lâu, lúc về dễ bị địch nghi vấn, mất thế hợp pháp thì nguy lắm. Xin anh để anh em chúng tôi tranh thủ nhào xuống núi kẻo quá trễ.

Hồ Xuân căng thẳng quan sát bầu trời mỗi lúc một hung dữ. Các chiến sĩ cảnh vệ sốt ruột đợi lệnh. Ông đành xiết chặt tay Phi:

- Qua biết là nguy hiểm, nhưng qua bất lực, không giúp được gì cho các em. Phi ráng lo cho anh em, đừng để sót người nào.

Chưa bao giờ Phi thấy bí thư đặc khu uỷ bối rối như vậy. Ông quay mặt đi như xấu hổ. Ông không làm được gì giúp đỡ họ. Ông không ngờ, ông và các chiến sĩ xung kích trẻ của ông sắp phải đối mặt với cơn Đại Hồng Thuỷ Giáp Thìn 1964, khủng khiếp nhất trong lịch sử bão lụt miền Trung!

Phi hô to :

- Chạy!

Hai mươi lăm người theo anh lao xuống. Đá đổ ầm ầm bên cạnh, nước lũ tràn từ đỉnh núi, ngập quá đầu gối. Con đường mòn bỗng trở thành dòng sông chảy xiết, cuốn mọi người băng băng. Thỉnh thoảng Phi phải dừng lại, xem có ai bị rớt lại phía sau không.

Cương dìu anh trai cố theo đoàn người. Thường buổi sáng ở thành phố, giáo sư Ngọc Phương chỉ điểm tâm nhẹ rồi uống một ly cà phê. Bởi vậy sáng nay, lúc ngủ dậy, anh chỉ ăn chiếu lệ dăm hạt cơm. Bây giờ vừa mệt, vừa đói, vừa lạnh, hai đầu gối cứ nhũn ra. Anh lảo đảo dựa vào em mới khỏi bị nước xô

ngã. chúi xuống phía dưới.

Phi nói to:

- Sữa đây. khui ra cho anh Phương uống lấy sức!

Ngọc Phương đứng ngay dưới làn mưa như trút, ghé môi vào lon sữa vừa khui. Nước mưa lẫn với sữa ngọt lạnh. anh tu một hơi hết quá nửa lon. Phi nghe rõ tiếng trực thăng rà dọc trên đường mòn, nhưng có lẽ mưa gió mù mịt đã che mắt bọn phi công.

Một lúc sau, tiếng động cơ tan biến trong bầu trời hỗn độn mây đen và tiếng mưa. Dòng nước chảy mạnh hơn, dường như họ bị nhấc bổng lên khỏi nền rừng, thân thể nổi bềnh lên trong sức cuốn của gió và nước. Tự nhiên Phương thấy bụng đau quặn, mắt hoa lên nhìn không rõ thấy ai nữa. Trời ơi, anh hoảng hốt nghĩ thầm, mình bị đi-a-rê rồi. Có lẽ tại không quen uống sữa sống? Anh vội bíu lấy vai Cương, lưng mỏi nhừ, gãy gập xuống, đôi chân như không còn thuộc về anh. Da thịt lạnh buốt như kim châm. Ngọc Phương run lẩy bẩy bảo em:

- Đau bụng quá,cho anh nghỉ một chút.

Cương không nói không rằng, quàng tay qua người anh trai, chạy tiếp. Đứng lại là chết.

Phi không nhận ra phương hướng được nữa, hòn đá Điện Bàn đã biến mất. Cẩm Lệ lả người, bỏ mặc cơ thể mình cho Sơn dìu theo dòng lũ bươn xuống.

Tay chân tê dại, cô không còn thấy những hạt mưa bắn vào người bỏng rát. Và dãy núi Thung Mang đã thụt hẳn xuống trong mắt cô.

Phi chệnh choạng,t hở không ra hơi, giúp Cương kéo Ngọc Phương lết theo sức nước. Phi tự trách mình ngu, bụng dạ một người như giáo sư Phương chịu sao nổi sữa bò sống trộn lẫn nước mưa?

Dòng lũ như một chiếc pit-tông cực mạnh, đẩy nhào lưng anh. Phi gượng gạo động viên mọi người :

- Ráng lên, đến bờ sông Đông Phú là thoát nạn !

Một khung cảnh hãi hùng bầy ra trước mắt đoàn người. Tất cả đã nằm dưới đáy một đại dương mênh mông, đỏ ngầu và sôi réo. Thảng hoặc, xa lắm, một vài vệt xanh lờ nhờ hoặc đen nhạt hiện lên mơ hồ tới nỗi, người ta không tin là có thật. Ngay đám gò mả họ vừa dừng lại nghỉ lấy sức, cũng đã mấp mé nước vây quanh. Vừa đấy đã không thấy những ngôi mộ đâu nữa. Họ tụm lại một chỗ, run lập cập và thở dài. Sông Đông Phú mà Phi hi vọng, đã chìm lỉm đâu đó giữa biển nước. Ba bề bốn bên sừng sững những bức tường mưa lạnh lẽo, đặc quánh như mực tầu. Gò mả trở thành hòn đảo thoi loi, chật hẹp và bồng bềnh. Không biết lúc nào sẽ vữa ra dưới sức xói lở kinh khủng của nước lũ?

Họ bíu lấy tay nhau, đứng bấm chân vào bùn nhão, hoảng sợ nhìn những ngôi nhà,những cây cổ

thụ rườm rà cành lá và rễ, trâu bò, những bè chuối lố nhố bóng người, lao vùn vụt như bị ma đuổi trong nước lũ xoáy và bất chợt chìm xuống vực thẳm,để sau đó lại trồi lên tan tác, không còn vật sống nào tồn tại nữa. Bao giờ đến lượt hòn đảo của họ bị bứng khỏi nền đất đá, trôi phăng phăng trên đại dương tàn khốc kia?

Không ai dám nghĩ tiếp. Họ nấn ná chờ đợi trong nỗi khiếp sợ mông lung. Từ thượng lưu, một mái nhà dập dồi trong sóng cuộn trôi xuống. Trên mái nhà thấy rõ một người đàn bà dùng chân quắp chặt ngang lưng hai đứa nhỏ, còn đôi tay bà ta đánh đu lên đòn ngang.

Lệ rú lên:

- Trời ơi, cứu họ đi... Sắp tới vực thẳm rồi!

Sơn vừa định nhào ra, Phi giữ lại hét:

- Đồ ngu, cứu sao được!

Ngọn sóng dồi mái nhà, trước khi ném nó vào cái xoáy. Nó ập xuống, tre phao, rui mè tan ra từng mảng. Không thấy ba mẹ con người đàn bà đâu hết. Ngọc Phương bỗng trở nên sáng suốt đáng sợ, những ý nghĩ mọi khi tản mạn, không rõ hình thù, tự nhiên hiện ra mồn một trước mắt anh.

Kia không phải là nỗi thống khổ vĩ đại của con người sao? Mưa như trút từ bầu trời thăm thẳm và

vô tận. Ngọc Phương và những người cùng loại với anh, phải chật vật mới quyết định lựa chọn được một con đường dứt khoát. Có lẽ vì thế, sau khi hành động với ít nhiều kết quả, họ đặt những kết quả đó lên lòng bàn tay, nâng niu, suy tưởng và gán cho nó những giá trị lớn hơn, quan trọng hơn giá trị thực của nó. Anh gia nhập phong trào và trong cuộc tranh đấu chống Khánh-Hương, anh trở thành một trong những nhân vật nòng cốt của Hội Đồng Nhân Dân Cứu Quốc Huế, anh bỗng thấy, nếu không có anh, chắc chắn cái hội đồng đó đã ngả sang phía cực hữu. Nhưng nếu ai, lúc đó, đánh giá cao vai trò của anh thì anh lại cực kì khiêm nhường: "Tôi chỉ là con ruồi bám vào cỗ xe ngựa vượt dốc mà Lã Phụng Tiên nhắc tới trong một chuyện ngụ ngôn của ông!". Đồng thời cùng lúc ấy, anh nức nở khen ca từ của bạn anh, nhạc sĩ Hoàng Gia, viết trong một bài hát tình cảm:

"Sau mưa cây cối đượm buồn, và em, em cũng dịu hơn mọi lần..."

Nhưng bây giờ nằm trong chiếc nôi ghê rợn Đại Hồng Thủy, hình ảnh ba mẹ con người đàn bà cố bấu víu lấy cái sống trên mái nhà bồng bềnh, nỗi tê tái, khắc khoải chi phối anh còn mãnh liệt hơn cả khi anh chạy đuổi theo cậu em họ anh đang quằn quại trong ngọn lửa thiêu đốt thân thể trần trụi. Lần ấy, anh đã xấu hổ mặc dù không cố ý, đối trá với Hốp-

man rằng, người ta có thể không thấy đau đớn khi tâm thể "vắng lặng vĩnh cửu". Khuynh hướng nội quan, triết lý tắt lịm, anh rơi vào tình trạng bi quan triệt để. Anh chẳng là gì trong "nỗi đau khổ vĩ đại" của con người - một khái niệm anh thường say mê tìm hiểu mà lại bị chính anh bỏ quên thường xuyên trong chỗ ưu tư, thương yêu đằm thắm nhất.

Phi tức tối, cất giọng khản đặc nói:

- Đứng ì đây chờ chết hả? Vô lý, nhục nhã quá!

Mọi người đứng lặng. Nước đã dâng lên bắp chân. Phía trước, cơn lụt trào sôi màu đen xỉn trong hoàng hôn mưa đổ. Sau lưng họ, con đường thối lui trở lại dốc Ô-ray, đã bị lũ cắt đứt. Những sườn núi trẻ sạt lở ầm ầm như đang bị đánh mìn với khối lượng khủng khiếp. Những thác bùn cuồn cuộn, cuốn theo những tảng đá, cây cối, sôi sùng sục nhào thành xoáy, thành luồng như một thứ phún nham "lạnh" phun lên từ đáy thẳm đại dương chết!

Phi cau có hỏi :

- Ai biết bơi?

- Tôi .-Tức khắc Hoàng Mai trả lời. A, dân biển Quảng Ngãi. Có thế chứ. Phi kiên quyết nhìn lướt qua từng gương mặt lo âu, rít lên:

- Tôi và anh Mai bơi sang kia kiếm thuyền. Nếu được, chúng tôi sẽ nổi lửa. Các anh phải đốt lửa trả

lời, chúng tôi nhắm vô đó sang đón!

Bờ kia là chỗ nào trong khoảng mù mịt? Phi nhào xuống. Ngay lập tức thác lũ nhấn chìm anh. Lúc ấy Phi mới hay, nước lụt lạnh hơn thứ nước ngâm trên hòn đảo của anh. Không biết Hoàng Mai bơi hướng nào, trước hay sau anh?

Bóng tối nhập nhoạng, tiếng réo của nước, tiếng ù ù của gió càng làm cho anh cảm thấy mặt nước mênh mông và không tin mình có thể bơi tới bờ kia. Phi tuyệt vọng. Cứ thế này mình sẽ trôi xuống cửa Đợi!

Toàn thân bải hoải, tê cứng, chân trái bị chuột rút, anh nằm ngửa, thở phều phào, hai tay đập nước để khỏi chìm lỉm. Anh chỉ nhìn thấy bầu trời đen ngòm trong lúc người trôi vun vút. Phi quờ tay, cởi bỏ hết áo dài chỉ, giữ lại một chiếc quần lót. Mấy lần nước định kéo luôn cả quần lót khỏi đùi anh, Phi vội đưa tay nắm chặt.

Bịch. Phi choáng váng, đầu anh va vào một vật trôi bên cạnh. Anh sực nghĩ, sao không bám lấy một cái phao? Anh cố gượng, lật người trở lại, căng mắt nhìn. Một bóng đen lù lù ập tới, anh vội nhào theo bíu lấy. Phước quá, vớ trúng một thân chuối rừng còn nguyên cả lá. Anh bám lấy nó nghỉ cho lại sức. Thân chuối chìm xuống dần, anh đành phải buông tay và bơi tiếp.

Nước chảy quẩn. Hoặc mình sẽ bị hút vào một cái xoáy nước, mà cũng có thể sắp tới bờ.Phi hồi hộp đạp mạnh chân. Phía trước hiện ra một đám loà xoà, lờ mờ giữa bóng tối. Phi dướn người, hai tay túm lấy cái đám loà xoà đó trước khi kiệt sức hoàn toàn.

Trời, những cành tre lấp xấp nhô lên mặt nước. Có lẽ bụi tre này nằm trên bờ sông chỗ xóm Diêm Sơn? Phi lảo đảo, nước ngập tới ngực. Một nỗi lo khác làm Phi hoảng hốt, thu hết toàn lực, gào lên:

- Mai ơi, Mai!

Bốn bề vẫn chỉ có âm thanh cuồn cuộn sôi sục. Tới chỗ nông hơn,bì bõm lội theo triền nước, Phi gọi tiếp: "Mai ơi, M..ai...ơi!"

Phi đau đớn, có lẽ Mại đã bị nước cuốn đi mất rồi. Nhưng anh không thể quẩn quanh tìm Mai, còn hai mươi ba người đang thoi thóp chờ anh từng giây. Phi đành lội bùn vào xóm, nhằm ngôi nhà đứng đơn độc, nhấp nhoá ánh lửa, bước tới. Hai cô du kích Diêm Sơn đựng súng trong góc nhà. đang hong quần áo. Trên bếp lửa, một ăng-gô cháo sôi trào cả bọt ra ngoài. Phi nuốt nước miếng.lắp bắp nói:

- Các đồng chí ơi... chúng tôi... ở cơ quan 50, Bắc Quảng Đà... Cần ghe cứu hơn hai chục người... bên kia!

Sau giây phút ngơ ngác, hai cô gái hiểu. A, anh

ni từ dốc Ô- ray dạt xuống. Họ nhanh nhẹn đứng dậy, khoác súng lên vai, dặn Phi:

- Anh lại gần bếp lửa mà sưởi, đói thì lấy cháo mà ăn. Tụi em đi tìm xã đội lo ghe cho mấy anh.

Mệt, lạnh và đói nhưng cổ họng nghẹn lại. Trời ơi, Hoàng Mai chắc chết rồi. Và hăm ba người trên "đảo" còn không, hay cũng bị lũ cuốn đi từ lâu rồi? Phi ứa nước mắt, bần thần nhìn ra. Gió thổi ngùn ngụt, mưa dội từng đợt ầm ầm rồi lào xào dịu xuống để sau đó bất chợt gầm lên, rung động cả bầu trời đêm.

Hai cô gái trở lại cùng xã đội trưởng và hai du kích lực lưỡng. Xã đội trưởng khoác cây K.50, người thấp lùn, vai bè ra,hối hả:

- Đồng chí ở cơ quan 50 hả?

Phi gật đầu.

- Đi!

Anh vội vã theo họ bước ra ngoài.

Trong lúc những người du kích ra sức chống chèo, Phi gào tên từng người trong số còn lại trên đảo. Xã đội trưởng thương hại bảo:

- Gào đứt cuống họng cũng không nghe thấy đâu!

Một du kích giương súng, bắn lên trời. Trời đất. Phi sợ hãi, thất lòng, làm sao họ có thể trả lời? Họ

không có súng. Anh căng người ra nghe ngóng, cố lọc khỏi tiếng mưa gió, tiếng nước xoáy, để nghe thấy tiếng đáp.

Giữa lú tuyệt vọng nhất, chợt một du kích reo lên:

- Kia rồi, họ đốt lửa...

Đốm lửa hiện lên đột ngột và tan biến như một ảo ảnh. Phi dõi nhìn theo hướng ánh lửa vừa thoáng hiện. Xã đội trưởng ra lệnh:

- Chèo thiệt mạnh, cạy mũi ghe ngược lên, trôi xuống bây giờ!

Đoán chừng sắp đến chỗ đám người chờ đợi, xã đội trưởng lấy vạt áo che, bật hộp quẹt. Phi chỉ thấy lố nhố mấy cái đầu người thấp thoáng nhô lên khỏi mặt nước. Anh ớn lạnh, hét to:

- Cương ơi...Cương!

Không ai còn sức mở miệng. Chiếc thuyền áp tới nơi. Phi cùng du kích kéo từng người lên thuyền. Anh run run hỏi:

- Có... ai sao không?

Không, ai đó thì thào trả lời. Nước dâng tới ngực, không thấy thuyền đón, bọn mình tưởng... chầu Long Vương tới nơi. Lúc nghe tiếng súng bắn, Xuân Hoà nghĩ ra cách lấy dép Nhật làm mồi châm lửa. Loay hoay mãi mới đốt được, cái hộp quẹt của mình sũng

nước. Quẹt bánh xe đến phỏng cả tay...

Một người hỏi:

- Hoàng Mai đâu?

Phi trả lời nhi nhí trong cổ họng:

- Có thể Mai tấp xuống xóm dưới.

Hai cô du kích thương hại, móc thuốc lá ra mời Xuân Hoà:

- Chị hút một điếu cho ấm.

Xuân Hoà lắc đầu, buồn ngủ kinh khủng, chị thèm lăn quay bên đống lửa. Một du kích trêu chọc:

- Trời đất, mấy cô tưởng ai cũng như con gái Quảng Đà, mất mùa thuốc lá chết ba vạn người?

Hình như hai cô gái véo lưng anh chàng vừa nói đùa. Một cô kể:

- Chị ơi, cây lụt năm ni chết nhiều lắm. Nhà cửa trôi hết trơn. Nghe mấy người trên Hòn Kẽm-Trà Linh trôi xuống, sống sót kể. Cả dãy núi Phường Đông sập luôn. Nước dâng, tụi em phải treo mình trên ngọn tre. Trực thăng cứ nhè những chỗ đó bắn như điên rồi tụi Bo-bo bu miết những gò đất cao, bắn tưới, trúng luôn mấy anh du kích và bộ đội địa phương kéo lên tránh lụt. Đại đội em hi sinh năm người lận. Trời đất, vịt trôi hàng đàn, lên bờ, tụi em

nấu cháo vịt đãi mấy anh, mấy chị ăn chơi...

Ngọc Phương mệt xỉu, ngồi bệt ngay dưới lòng thuyền, thở dốc. Thuyền tới bờ, mọi người lội nước vào xóm. Ngọc Phương muốn đứt hơi. Anh khổ sở rút từng bàn chân khỏi lớp bùn sa dẻo quánh. Thân thể rã rời, người anh trống rỗng, chênh vênh. Chia nhau vào những lán du kích sưởi lửa, hong quần áo và nấu ăn. Cô du kích múc tô cháo vịt đưa cho anh. Phương lắc đầu, cảm ơn, kêu đau bụng. Cô kêu khẽ một tiếng, nhanh nhẹn rời khỏi lán. Lúc sau, cô quay về đưa cho anh mấy búp ổi còn ướt mềm và bảo:

- Đàn ông nhai bảy búp, đàn bà thì chín. Mò miết mới thấy mấy cây ổi chìm dưới nước đó, ở nhà quê, người mô tháo dạ cũng dùng thứ ni, cầm liền à.

Anh nhìn cô cảm kích. Anh nhai trệu trạo, búp ổi đắng chát, cổ họng xít lại. Phi tập hợp mọi người:

- Sáng mai nước giật, địch sẽ kéo lên đây ngay. Cách gì cũng phải qua bên Bồ Bồ!

Lũ hơi đứng, mọi người theo Phi đạp qua Núi Đất. Túp lều của mẹ Cộng đã bị cuốn trôi cùng một chiếc ang đựng lúa. Phi gặp bà đang lọ dọ ra sông tìm cái ang đó. Anh hơi tức cười trách:

- Mẹ tính chi kì rứa, mất cái ang đó sắm cái ang khác. Mắc chi lọ mọ cực thân?

Bà nghiêm trang trả lời:

- Mi con nít biết chi mà nói. Trước khi hi sinh, thằng Bổn gửi tao hai lượng vàng quỹ Đảng. Hắn hi sinh, tao đòi trả tỉnh uỷ. Ba Xuân biểu tao tiếp tục giữ cho Đảng. Tao bỏ hai lượng vàng trong cái ang lúa. Chừ có trôi xuống cửa Đợi, tao cũng phải tìm bằng được!

Ngồi trên núi ngó xuống dòng sông, họ chứng kiến cảnh tai ương, chết chóc kinh hoàng đang trôi trên mặt nước lũ ghê rợn. Cỏ rác bám vào những gốc cổ thụ bị nhổ bật cả rễ cái, rễ con đùng đùng lao xuôi. Những mái nhà nhấp nhô, trâu bò nổi lềnh phềnh, những con thuyền, bè chuối chở đầy người trôi băng băng. Đó là những người trên thượng lưu hai con sông Vu Gia-Thu Bồn dạt xuống. Đa số đã chết ngay khi bị cuốn khỏi ngôi nhà, rồi lần lượt từng chặng, nước lũ cướp đi mạng sống của hàng ngàn người, còn lại đang dập dồi chờ chết.

Dãy núi Phường Đông sụp lở, đè bẹp không biết bao nhiêu người dưới chân nó. Có những gia đình. dòng họ tuyệt giống vì trận lụt này. Những câu chuyện khủng khiếp nhất được kể cho hàng chục năm sau. Một gia đình giữa lúc mưa to gió lớn, vội dậy thắp đèn. Nhà đổ, họ chạy ra vườn. Bỗng dưng hơn hai chục người lọt vào vùng đất thụt. Mảnh vườn như một con quái vật quằn quại, dâng lên thụt xuống, trong nháy mắt thành một cái xoáy đen

ngòm, hút tất cả hai chục mạng vào lòng đất. Dân vùng trồng lúc Ba Châu kinh hoàng khi bắt được một con dã nhân lông lá xồm xoàm, theo lũ dạt xuống, tấp vào làng họ. Những người mê tín bảo rằng, đó là điềm trời sắp giáng xuống mặt đất một tai hoạ ghê gớm và tất cả sẽ chết hết...

Trên núi đất Bồ Bồ rất đông bộ đội, du kích, cán bộ địa phương lên tránh lụt. Phi lo, trực thăng lên rà phát hiện được, chỉ điểm cho các trận địa pháo bắn cấp tập, chắc chết không kịp chôn. Cũng không thể ngồi đây chờ tin Hoàng Mai. Nếu may mắn còn sống, Mai cũng dạt xuống dưới xa kia rồi.

Phi quyết định mạo hiểm dẫn đoàn khách về Giáng La. Ngôi nhà nhỏ của Phi đã ngập tới nóc. Phi phải bơi chui qua khu đĩ vào chỗ cha và dì đang núp trên mấy cây tre bắc ngang. Thấy Phi, cha la lên:

- Trời đất, nước giật, tụi nó lên ngay chừ. Tránh trớ mô được?

Lũ đổ mạnh hơn đợt trước. Mưa liên tục mấy ngày đêm, sầm sập như không bao giờ dịnh tắt nữa. Gió hành hạ những mái nhà còn sót lại. Phi cùng anh em trong đoàn giúp dân trong thôn, cứu những người bị nước trôi, lấy mền, vải dù, che bọc các miệng giếng. Ngọc Phương chưa dứt ỉa chảy, da xanh rờn, mắt đáo trũng, môi thâm như người sốt rét rừng kinh niên, chưa đứng lên đã muốn ngã. Lụt mỗi lúc một

hoành hành dữ dội, càng có nguy cơ kéo dài.

Phi lo quắt người, gọi Sơn, Cương ra một chỗ bàn. Địch cho trực thăng bắn tới bất cứ chỗ nào khả nghi, hải thuyền sục sạo mọi gò đống, bụi tre. Tụi biệt động quân chốt lại trên những điểm cao, nằm trong rọ thế này nguy quá. Phải phân tán anh em mới đỡ tổn thất. Phi trình bày kế hoạch: chia làm ba bộ phận. Anh em Huế theo Cẩm Lệ và Trường ra chợ Phong Thử, ở nhà Hai Chi chờ xe Tài Chúc lên rước. Cánh Đà Nẵng giao cho Hồ Ngọc, đạp qua Trảng Nhật lần ra lộ 1, đón xe đò về thành phố. Cánh Nam cùng Phi chèo thuyền theo sông Vĩnh Điện về thị trấn. Bàn bạc nhất trí, ba cánh chia tay nhau.

Ai cũng ngậm ngùi nhưng không ai muốn nói ra miệng, chuyện Hoàng Mai mất tích trong lụt. Cha Phi thấy con hỏi mượn thuyền, vội la lên:

- Nước lũ lớn e con không chèo chống nổi. Thôi, để cha đưa mọi người đi.

Mọi người vừa leo lên thuyền, cha Phi cởi dây nọc, nước lũ đã cuốn phăng chiếc thuyền như cuốn một chiếc lá tre. Thuộc lòng khúc sông này, giữa đêm tối mưa gió, cha Phi lựa đường nước cho thuyền khỏi bị lật. Nhác thấy ánh đèn nơi Bến Đá, Phi mừng hết lớn. Cả bọn ướt sũng, bám gốc tre leo lên. Cha Phi nhảy xuống, lội nước kéo thuyền quay lại...

Vừa thấy anh ló mặt, Kiếm tròn xoe mắt:

- Vô nhà mau đi ông. Nguyễn Chánh Thi ra thông tri đăng báo, đọc trên đài phát thanh: ai bắt sống hoặc giết được ông sẽ được thưởng một triệu đồng!

Phi nhếch mép cười, xoa hai tay vào nhau đỡ cóng, bảo Kiếm:

- Trước lụt mới treo giải năm trăm nghìn, sao tăng mau thế? Theo giá gạo ư? Ông dẫn anh em vào trỏng giùm tôi.

Kiếm nhăn nhó,ái ngại nhìn ra trời mưa tầm tã, xám xịt:

- Lộ 1 ngập hết trơn, đường mô mà đi?

Phi kiên quyết :

- Khó mới cần người thông thạo đường xá như ông dẫn. Chỗ nào không qua được, ông chịu khó thuê ghe chở anh em qua. Tôi sẽ ở đây cho tới khi nào ông hoàn thành nhiệm vụ trở về.

Hoan mừng rỡ, cuống quít vùng dậy, xuống bếp nấu cơm cho mọi người ăn để kịp lên đường. Tờ mờ sáng, Kiếm mặc áo mưa, dẫn các vị khách ra ngõ.

Phi ngồi lại với ông Hào và Hoan. Anh mệt bã người, chỉ thèm ngủ. Ông Hào lại muốn nói chuyện với anh, sai con gái chế cà phê và mang thuốc ra mời Phi.

Hoan lo ngại liếc trộm cha. Linh tính cho cô hay, cha cô sẽ nói thẳng chuyện đưa cô vào Sài Gòn với Phi. Nhưng cô không thể nán lại. Ông trầm ngâm một lúc rồi thở dài bảo Phi:

- Bác không nói, con cũng hiểu cái tình của gia đình bác đối với con. Vả lại nhờ ảnh hưởng của con, anh em Kiếm cũng... - ông lưỡng lự dừng lại, tìm chữ thích hợp. Rồi ông chép miệng, bỏ lửng để quay sang câu chuyện định nói từ lâu, nay mới có dịp gặp Phi. Giọng nói của ông trở nên quả quyết:

- Công chuyện làm ăn ngày càng khó khăn, thua lỗ, các em còn dại, học hành tốn kém, bác định vô Sài Gòn. Hiện bác gái và tụi nhỏ đã mua nhà trong đó. Kẹt nỗi Kiếm và Hoan không chịu đi. Bác tha thiết nhờ con nói dùm một tiếng với anh em nó. Bác ghi nhận ơn này của con suốt đời. Dù sao con cũng chiếu cố cái tình cảm của bác đối với con mà giúp bác!

Phi ngao ngán nhìn ông. Giữa lúc bão lụt, chết chóc thế này, nói chuyện đó làm gì? Mà sao không một lần ông nhắc nhở gì đến chuyện của mình và Hoan? Hay là ông đã ngán đứa "con rể" đang bị tầm nã? Thôi tuỳ, mình sẽ không nói gì quá lời. Tuỳ lương tâm mỗi người quyết định. Nghĩ thế, nhưng mắt anh vẫn cay xè. Mình trả lời gọn lỏn một tiếng, dễ lắm. Nhưng Hoan khác. Hoan là con gái cưng của gia đình, Hoan còn cả một tương lai để lựa chọn. Mình

chỉ một con đường duy nhất: tiếp tục công tác cho đến khi hi sinh. Có nên bắt Hoan phá vỡ kế hoạch của một ông bố rất đỗi thương yêu, lo lắng cho con cái không ? Hoan chưa từng một lần bị cha la rầy...

Hoan ngại ngùng đặt hai ly cà phê xuống bàn. Thoáng nhìn mặt Phi, cô hiểu. Cha cô đã nói với anh chuyện mà cô vẫn hồi hộp chờ đợi. Đột nhiên, ông cúi mặt nói nhỏ :

- Có đi cũng sau tết âm lịch, Phi à. Con coi, cách mạng cần bao nhiêu, con biểu bác. Bác sẽ ráng thu xếp đóng góp!

Phi bỗng thấy khó chịu. Bác định dùng tiền "đóng góp" để thanh thản trước khi bỏ đất này mà đi sao? Bác ơi, người dân quê mình đã sống quen thói, hoặc cả hoặc không. Lầm chi làm đến cùng, đã bám trụ thì một tấc không đi, một li không rời. Đứa con lớn đi giải phóng hy sinh, bà mẹ dẫn đứa con còn lại giao luôn cho xã đội, huyện đội. Cha chết, mẹ xé mảnh khăn tang, buộc vào cổ con trai dặn: đi trả thù cho cha, hết giặc con hãy về với má. Mất một cái ang đựng hai lượng vàng của quĩ Đảng, mẹ Cộng quyết mò xuống tận cửa Đợi, tìm bằng được mới thôi. Nghĩ và chua xót, anh chỉ nín lặng. Ông Hào biết, Phi khái tính, nói đến mức đó nhất định Phi sẽ không giữ Hoan lại. Quả nhiên, Phi đứng dậy, nói gằn từng chữ:

- Cảm ơn bác đã nói chuyện riêng của gia đình bác với con. Con nghĩ thế này, Kiếm và Hoan đã trưởng thành, làm gì cũng có suy nghĩ chứ không phải vì con rủ rê, xúi giục. Bác hãy nói chuyện với họ. Còn bây giờ, con xin phép bác.

Anh khoác áo mưa định bước ra cửa. Ông Hào hoảng hốt ngăn lại :

- Ủa Phi, mi điên hả? Sáng bửng, mi tính ra đường cho cảnh sát còng tay hả? Mi giận tao thì ráng nói phải quấy cho tao nghe, bỏ cái thói con nít hờn dỗi ấy đi. Hồi kháng chiến một, làm chi có thứ cán bộ như mi, chưa nghe dân nói đã quầy quả đứng dậy. Dân vận ở chỗ mô. Răng mi chướng rứa?

Phi ngượng nghịu đứng lại. Ông Hào cầm lòng không đậu, nói tiếp giọng nghèn nghẹn:

- Mi làm rứa, rủi mi có mệnh hệ nào, tao sống răng được với dân Vĩnh Điện? Bao giờ mới hết tiếng : đẩy một cán bộ cách mạng ra khỏi nhà cho cảnh sát bắt, giết !

Hoan từ bếp lên, khóc rấm rứt bảo cha :

- Con đã nói với ba, con không đi đâu hết. Con ở đây với... mọi người!

Ông Hào cười gượng gạo, đứng dậy bỏ ra nhà sau xem nước lũ đã giật bớt chưa. Hoan bảo Phi:

- Anh uống cà phê đi, nguội hết trơn rồi!

Phi lấy muỗng vớt vài giọt cà phê đưa lên miệng. Đắng chát. Mưa không ngớt. Dưới Bến Đá, lũ tiếp tục tràn về. Tiếng trách móc của Hoan mơ hồ trong lúc anh thấy hai mi mắt nặng trĩu:

- Ba em không có tuổi trẻ, vất vả trần ai mới góp nhặt được một chút của cải, ổng tiếc đứt ruột cũng dể hiểu. Anh càng phải thương ba mới phải, thương và giúp ổng làm theo đúng đạo lý trong thời buổi chết chóc, tan hoang này. Dù sao em cũng ở lại với anh, để anh Kiếm vô trỏng giúp gia đình. Em có thể làm gì, anh cứ nói...

Anh thiếp đi lúc nào không hay.

Phi nằm mơ thấy chính anh đang lấp đất lên cái xác ướt sũng của Hoàng Mai. Cái hố sâu hun hút, nước cứ đẩy xác Hoàng Mai trồi lên.

- Phi, dậy ngay, nguy lắm!

Phi dụi mắt, gạt tấm mền đắp ngang ngực, ngồi phắt dậy. Kiếm mặc nguyến cả áo mưa, nước rỏ tong tong xuống chân giường. Tao đưa cả bọn tới bến xe Tam Kỳ êm ro. Phân tán mỗi đứa một chỗ, chờ mua vé xe đò. Bỗng nhiên tụi cảnh sát áo trắng phóng xe gíp ào tới, bắt luôn hai người và hỏi: "Hoàng Mai đâu?". Tao lảng ra xa nhưng vẫn lắng nghe. Hai người đó lắc đầu, kêu không biết Hoàng Mai, tụi cảnh sát chửi: Tụi bay xạo, chính Hoàng Mai dẫn tụi bay ra đây!

Phi đứng sững giữa nhà. Mình đã bất hợp pháp. lại thêm số anh em Quảng Ngãi bị bắt, phen này chắc bứt vốn. Phải ra ngay Đà Nẵng, lo đối phó. Phi mặc áo mưa, bảo Kiếm:

- Nước rút nhiều chưa? Ông cho tôi ra ngay Đà Nẵng bằng lăm-bret-ta của ông!

- Không! -Hoan lo lắng, tụi cảnh sát soát giấy dữ lắm. Để kêu Hoàng Khoa chở anh đi.

- Bày đặt. Đi thôi Kiếm!

Phi quên luôn câu chuyện với ông Hào và giấc mơ quái gở vừa xẩy ra. Anh căng người, tập trung ý chí, sức lực cho mối lo âu phía trước.

Thị xã Hội An đã trở thành cái túi chứa nước vĩ đại. Tất cả lũ lụt của đồng bằng Quảng Nam trút hết về đây, phá tan doi đất Cẩm Phô và nhấn chìm những khu phố cổ kính vào làn nước xám ngắt. Tất cả những cảnh tượng rùng rợn vốn rải rác trên hành trình của cây lụt năm Thìn, bỗng dồn tụ hết mức độ khủng khiếp của sự chết chóc, tàn phá trên cửa sông Hội An đỏ ngòm những con sóng lừng lững, trải ra đến vô tận, hoà làm một với biển cả. Xác người chết, xác súc vật sình thối, nhà cửa, cây cối, rác rưởi cuồn cuộn trôi về Hội An... Một số bị cuốn ra biển.

một số tấp vào những mái nhà của thị xã. Người ta cuống cuồng chèo thuyền chạy trốn ngay trên những đường phố. Tiếng người la hét, gọi nhau từ mái nhà này đến mái nha kia í ới, hỗn loạn. Của cải, đồ đạc chồng chất trên những sân thượng...

Thi sĩ Phan Trịnh đội mưa, may mắn lắm mới chen nổi một chỗ trên xe lam chật ních hành khách vào Hội An theo con đường ven biển Non Nước chưa bị ngập lụt. Chàng phải vào Hội An để làm lễ cưới Băng Sương. Trước lụt một ngày, chàng và nàng ngồi trên bao kơn nhà nàng, quay mặt ra con sông cái chi chít mưa, bàn bạc chuyện cưới xin.

Băng Sương cho hay, anh trai nàng vừa tu nghiệp ở Mỹ, sau tết sẽ hồi hương. Vì vậy, cần làm lễ cưới trước khi ông anh vợ kịp phá đám. Lúc ấy, anh trai Băng Sương sẽ phải chấp nhận một việc đã rồi. Bà mẹ Băng Sương không phản đối, nhưng theo bà, đám cưới của một hoa khôi Hội An không thể làm qua quít, ít nhất cũng phải để thiên hạ thấy rằng, mặc dầu chồng bà đã ruồng rẫy vợ con, bà vẫn lo liệu cho con gái bà một cách đàng hoàng. Ấn định ngày cưới xong xuôi, chàng trở ra Đà Nẵng báo tin cho cha và đám bạn bè thân thiết của chàng. Dĩ nhiên, họ không phải hạng dư dả tiền nong để có thể giúp chàng mọi chi phí cần thiết, nhưng Hoàng Đình Phê đã tìm cách móc nối với một số học trò cũ của chàng

làm ở một ga-ra, lấy trộm số vỏ xe mang bán ngoài chợ, gom được dăm ba chục ngàn, tặng đám cưới thi sĩ. Chàng dự định cùng vài người bạn và cha chàng vào Hội An một ngày trước hôn lễ. Rủi cây lụt ập đến,chương trình buộc phải đảo lộn...

Đến Lai Nghi, xe lam phải dừng lại. Đường vào thị xã đã bị ngập nước. Thi sĩ cởi quần áo dài buộc lên cổ, mặc quần lót bơi từ đó vào nhà Băng Sương, ngôi nhà đã bị chìm lỉm trong nước lụt, chỉ còn sân thượng nhô lên, nơi cả nhà bà gia của chàng trú ẩn.

Chàng lóp ngóp trèo lên sân thượng trong tiếng hò reo, thán phục của mấy đứa em Băng Sương. Nàng kiêu hãnh nói với mẹ:

- Con nói, má không tin. Đừng nói lụt lội, trời có sập, ảnh vẫn sẽ đến đón dâu đúng hẹn.

Bà mẹ vợ cảm động, giục con rể thay đồ rồi ra lệnh cho mấy đứa em Băng Sương nhóm lửa, nấu nước làm lông số gà nhốt trong mấy lồng tre bà đã chuẩn bị cho đám cưới. Lũ trẻ khoái chí, cảnh lụt lội và đám cưới của chị gái chúng có một cái gì đó rất thú vị, hấp dẫn. Chúng xúm xít cười đùa và giúp ông anh rể đối phó với bầy gà kêu quang quác, sợ hãi nép vào một góc lồng.

Đứng trên "hòn đảo" của mình, mẹ Băng Sương nói vọng sang những gia đình thân thiết nhất với bà, mời họ chèo ghe qua ăn cưới con gái bà. Không phải

bà không biết, lễ vu qui tiến hành vào một lúc trớ trêu như thế này. không tránh khỏi miệng tiếng thiên hạ đàm tiếu, nhưng bà nghĩ : cái duyên số trời đã định sẵn cho con Sương như vậy, cữ làm chi. Xưa kia, hồi mình mới bước chân về nhà chồng sau đám cưới linh đình có một không hai ở cái phố Hội này, nhiều chị em biểu mình hên và họ chỉ ước lúc lấy chồng cũng có một đám cưới to như của mình. Thế mà bây giờ... Bà thở dài nói với các vị khách vừa chèo ghe sang:

- Xưa bầy nay làm, lẽ ra trước khi cho con gái về nhà chồng. tôi phải làm mâm cơm cúng cáo tổ tiên. Nhưng nay gặp hoàn cảnh lụt lội, ngày hẹn đón dâu đã ấn định trước. cũng không nên để lỡ. mong bà con lượng thứ và cùng gia đình tôi mừng cho các cháu.

Khách khứa toàn người thân thiết, hiểu rõ gia cảnh của bà. cũng không nỡ hẹp lượng, vui vẻ tán đồng. Băng Sương hỏi thi sĩ, có nên mặc áo dài gấm đỏ, đội khăn xếp vàng như các cô dâu vẫn làm không. Chàng cười như mếu, bảo nàng:

- Má thương tụi mình ghê gớm lắm, mới chịu cho làm đám cưới kiểu này. Anh nghĩ. mình cũng không nên làm chi cho đám cưới thêm phần lập dị. Chỉ cần tươm tất là được.

Băng Sương cười:

- Em không ngờ anh cũng có lúc sợ "lập dị". Nói

giỡn cho vui thôi, mấy thứ đó em để trong rương, nước lụt dâng nhanh quá, chạy không kịp, ướt hết trơn. Không khéo mốc meo bám đầy cũng nên!

Chàng xúc động, bóp nhẹ tay người yêu, trịnh trọng nói:

- Anh không bao giờ dám quên ơn má và em.

Băng Sương cau mày:

- Thương nhau, làm được gì cho nhau vui thì làm, nói chuyện ơn huệ kỳ lắm mà cũng không hạp với con người em. Em nói thiệt, anh đừng buồn ,anh vẫn tự hào là chỉ cần nhìn thoáng qua đã thấy cả từng cái lông trong tim đen người khác, nhưng rút cuộc, anh vẫn không hiểu em bao nhiêu...

Nghe Băng Sương nói,chàng lạnh người. Còn nàng quay lại vui vẻ trò chuyện với mọi người như không hề có gì khác giữa nàng với vị hôn phu kiêu hãnh của nàng. Thi sĩ nín lặng, vốn tự chủ, xét người sắc sảo và ứng đối lưu loát, chàng ít khi phải bối rối trong ứng xử. Nhưng lần này, nghe Băng Sương cảnh cáo, thi sĩ chợt thú nhận, quả thật chàng không hiểu nàng bao nhiêu!

Bây giờ chính nàng đang ngồi tư lự trước bữa tiệc cưới đã dọn ra và mọi người đã ngồi vào chỗ. Chàng thở dài, những gì đang diễn ra quanh chàng phải chăng là bức tranh thu nhỏ của nhân sinh?

Chàng ngồi dậy, trên sân thượng, quay mặt vào thì gặp đám cưới, chỉ cần khẽ nhích người, xây lưng lại, chàng sẽ phải động lòng trắc ẩn trước số phận bi thảm của đồng loại mà chàng hoàn toàn bất lực, trơ mắt ếch nhìn những con người đang cùng nhà cửa, trâu bò, cây cối bị nhận chìm trong dòng nước đen ngòm, ma quái kia. Và trong thành phố, cách đám cưới của chàng, ba mươi cây số về phía bắc, có một người thanh niên trạc tuổi chàng, đang bị săn đuổi với cái đầu được treo giá một triệu đồng!

Băng Sương bắt gặp tâm trạng thảng thốt của thi sĩ, tiếp thêm thức ăn cho chàng và hỏi nhỏ:

- Anh nghĩ tới cái gì vậy, phải chăng là một Post-Diluvian (Thời đại sau Hồng Thuỷ)?

Thi sĩ rùng mình nhưng chàng cố giấu những ý nghĩ ảm đạm của mình để gượng gạo mỉm cười:

- Không, anh vừa nhác thấy trên mặt nước kia đám bèo bọt vốn tan tác, đang tụ lại bên mép vực thẳm. Bỗng dưng anh nhớ đến chuyện "Quả bèo" trong Đông Châu Liệt Quốc!

Lũ em Băng Sương thấy ngồ ngộ, nhao nhao đòi thi sĩ kể chuyện. Như thói quen, chàng trịnh trọng ho khan, lấy tay vuốt nhẹ ngực rồi mới hắng giọng kể:

- Khi Khổng Tử làm quan tể ở đất Trung Đô, Sở

Chiêu Vương cho sứ giả đem một vật bắt được ở sông Giang hồi trước, đến hỏi. Khổng Tử bảo: "Đây là quả bèo mà bầy trẻ đã hát trong đồng giao.Vua Sở qua sông - Bắt được quả bèo-To bằng cái đấu - Đỏ như mặt trời - Bổ ra mà ăn - Vị ngọt như mật". Sứ giả hỏi thêm :"Quả bèo có dễ tìm không?". Khổng Tử nín lặng hồi lâu mới trả lời: "Bèo là vật lênh đênh trên mặt nước, không nhất định một nơi nào mà kết thành quả được, thế thì trăm nghìn năm mới có một lần. Đó là cái triệu tan rồi mà hợp. Đáng mừng thay cho vua Sở"...

Lũ trẻ thấy câu chuyện của anh rể không li kỳ, ngộ nghĩnh như chúng tưởng nên quay ra gắp đồ ăn. Khách khứa cũng không để ý lắm, tưởng rằng chàng rể kể chuyện cho vui thôi. Chỉ có mẹ con bà gia cảm nhận được nỗi ngậm ngùi, xót xa của người kể chuyện. Băng Sương cười nhạt, nhìn ra mặt sông cuồn cuộn trôi:

- Khổng Tử xạo hơn ai hết. Tan lại hợp, hợp lại tan, có chi đáng mừng mà chúc tụng làm cho người ta mừng hụt?

Chàng chợt hiểu. Băng Sương biết, hay ít ra sự nhạy cảm của phụ nữ, khiến nàng nơm nớp nghĩ tới những gì đang chờ đợi ở phía trước dữ dội mà nàng chỉ là nạn nhân của một "Post-Di-lu-vi-an"!

THỜI SAU HỒNG THỦY

Lịch sử giao ta
phải thắng trận này!

MỘT CÂU HÁT THUỞ ẤY

Thi sĩ nóng ruột. Nước lụt đang rút, Hoàng Đình Phê vào Hội An báo tịn: cô Minh Hảo (bí danh khác của Phi) mời chàng ra Đà Nẵng. Nhưng đang tuần trăng mật, cô vợ mới cưới của chàng lại yêu cầu chàng, hàng ngày đọc cho nàng nghe từng chương trong cuốn tiểu thuyết "Thâu phân con người" của Man-rô mà chàng đã dịch dở dang. Băng Sương bảo:

- Em thích nhưng sẽ không bao giờ đọc cuốn đó một mình. Một mình em không chịu đựng nổi những ý tưởng ghê rợn nhưng chính xác lạ lùng được diễn tả ở đây. Em có cảm tưởng, Man-rô viết cuốn "Thân phân con người" cho chính em và định mệnh lại muốn anh là người dịch nó cho em đọc. Mà dịch là viết lại ,trời ơi, anh viết lại một "thân phận" cho em. Đoạn trường hay hạnh phúc của em giờ đây hoàn toàn tuỳ thuộc vào tài của anh "sáng tác" lại cuốn tiểu thuyết tàn khốc kia.

Và chàng không biết làm gì hơn, đọc cho nàng nghe, thương xót và ân hận. Lẽ ra chàng không nên cưới nàng...

"Ông cầm lấy tay nàng: Cô đã từng nghe nói.cần phải chín tháng để tạo nên một con người và chỉ cần một ngày để giết nó. Chúng ta đều hiểu câu nói đó theo những gì chúng ta có thể hiểu. Này cô May, không phải cần chín tháng mà cần sáu mươi năm để tạo nên một con người, sáu mươi năm của hy sinh, của ý chí, bao nhiêu là sự việc. Và khi con người đó đã được hoàn thành, khi ở đó đã không còn gì nữa của tuổi thơ, của thời thanh xuân, khi quả thật, nó đã là một con người, thì chỉ còn có chết là hay hơn cả. - Ông vẫn nắm giữ lấy bàn tay nàng, đem nó gần lại, áp nó giữa hai bàn tay ông: Này cô May, cần phải thương yêu những người sống chứ không phải những người đã chết..."

Băng Sương khóc nhỏ. Chàng bối rối dừng lại. Nàng ngước lên nhìn chồng, cặp mắt van nài như mắt một loài thú nhỏ mềm yếu bị sa bẫy nhìn bác thợ săn:

- Một tuần lễ trước, bốn chung quanh là nước lụt. Chính anh đã biến em thành đàn bà. Nghĩa là con người em đã được "hoàn thành", em chợt nghĩ như Man-rô khuyên nhủ, hãy chết đi là hoàn hảo hơn cả.

Dầu vậy, cuối cùng chàng cũng rời Hội An, ra Đà Nẵng gặp Phi ở nhà giáo sư Thơ. Trong lúc Phi nói, đầu óc chàng vẫn lởn vởn những tiên cảm rờn rợn về quãng đời chung sống sắp tới của vợ chồng chàng. Phi hẹn chàng sáng mai Hồ Ngọc sẽ đón chàng về căn cứ gặp một người nào đó trong Ban lãnh đạo. Ý nguyện của chàng đã được toại nguyện, lẽ ra chàng phải vui. Nhưng chàng còn trĩu nặng tâm tư.

Mãi đến khi Hồ Ngọc phóng xe Gô-ben chở chàng tới Miếu Bông và tại đó, một nữ giao liên đón chàng đi bộ tiếp, chàng mới tạm nguôi nỗi buồn để phấn chấn chờ đợi cuộc gặp mặt với người của Ban lãnh đạo Mặt trận Giải phóng. Người ấy là Đông Hà. Ông đón chàng giản dị, thân thiết như một người bạn cũ. Ông chăm chú nghe chàng nói, có nhiều điều ông tâm đắc với chàng. Ông dạy chàng cách ăn đĩa hai đầu và chàng khóc. Nước mắt chàng nhỏ xuống, chan vào chén cơm đầu tiên chàng được ăn tại căn cứ...

Ông khuyên chàng về đợt này, tranh thủ hoạt động trong chiến dịch cứu trợ nạn nhân lũ lụt miền Trung, chủ yếu là đồng bào Quảng Nam, những người chịu đựng tai hoạ lụt lội nặng nề nhất. Tạo điều kiện cho trí thức, thanh niên thành phố nhân đi cứu trợ, về tận các vùng giải phóng. Chàng kể với ông một số biến động trong phật giáo. Người ta đặt hi

vọng quá nhiều vào canh bạc "Thượng hội đồng quốc gia" nhưng đã thất bại thảm hại. Trần Văn Hương lên thay Khánh nắm quyền, đòi đưa chính trị ra khỏi nhà chùa, nghĩa là định giải giáp Phật giáo. Cuộc đời chính trị của Vĩnh Thọ kết thúc cùng tấn kịch "thượng hội đồng", mấy thầy đẩy anh ta đi quân dịch làm binh nhì. Bửu Tôn, nhân vật mới nổi lên sau đợt chống Khánh, được Quang Minh tin dùng, đã thế chân Vĩnh Thọ. Chàng còn giới thiệu với ông một số bạn bè của chàng mà theo chàng, số này có nhiệt huyết và lý tưởng, có khả năng hành động hữu hiệu và có uy tín trong giới trẻ miền Nam. Trong đó, chàng đặc biệt nhấn mạnh đến Vương Phái, sinh viên đại học kiến trúc, đương kim Chủ tịch Tổng hội sinh viên Sài Gòn. Chàng hi vọng rằng, Vương Phái sẽ cầm đầu đoàn sinh viên Sài Gòn ra miền Trung cứu trợ và chàng yêu cầu Đông Hà tiếp xúc với Vương Phái.

Chàng hăm hở trở lại Đà Nẵng cùng Ngọc Phương, tân Tổng thư ký Tổng hội sinh viên Huế và Xuân Hoà, Ủy viên văn hoá-xã hội, lao vào công tác cứu trợ. Nguyễn Sanh cũng xuất đầu lộ diện trong vai trò một nhà " từ thiện" trẻ tuổi, hi vọng có thể vớt vát chút uy tín gần như tiêu tan sau vụ rút Văn phòng lực lượng tranh đấu khỏi hội trường Trưng Vương hồi tháng 9.

Các trường học Đà Nẵng được biến thành kho chứa đồ cứu trợ của đồng bào và sinh viên toàn miền gửi đến. Xuân Hoà tíu tít lo phân phối chăn chiếu, mùng mền, sách vở, thuốc men, lương thực cho những tốp sinh viên đi cứu trợ vùng nông thôn bị lũ lụt tàn phá. Phóng viên ngoại quốc bám riết lấy Ngọc Phương, Phan Trịnh và Nguyễn Sanh.

Giáo sư Ngọc Phương cùng một số sinh viên về tận Giáng La. Cô Jan-nơ, nữ phóng viên của hãng thông tấn AFP, đòi đi theo. Đó là một người phụ nữ ngót ba mươi tuổi, đặc biệt khoái "cao đàm khoát luận". Jan-nơ cho biết, mẹ cô là dân Pa-ri, nhưng cha cô lại người Frăng-phuốc trên sông Men.

Quan sát ngôi làng vừa bị trận lụt khủng khiếp tàn phá, tất cả đã bị dòng nước san bằng, Jan-nơ nhận xét:

- Đến đây tôi mới hiểu điều một nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nói với đồng bào của ông ta: "Khi nào trên đầu chúng ta không có một tấm ngói, dưới chân chúng ta không có một cọng rơm, chúng ta không có gì để mất mà có tất cả để chiếm!".

Anh không có ý định tranh cãi với người phụ nữ ưa triết lý này, nên lẳng lặng dẫn cô ta đi tiếp. Anh nhớ thấm thía một câu mà anh đọc thấy tại "thư viện đỏ" của vị tiến sĩ dân tộc học ở Huế.

"Mỗi lý thuyết đều vận dụng những trừu tượng, mà sự trừu tượng thì nhất thiết kéo theo sự thô thiển hoá, sự làm chết cứng hiện thực, lý tưởng hoá và cấu trúc hoá nó, điều đó thể hiện ở những ước lệ hạn chế được đưa vào "trực giác". Dĩ nhiên, về sau cần chuyển từ những trừu tượng sang những sự vật "thông thường" quan sát được!"

Bên anh, Jan-nơ hăng hái nhận xét tiếp về các nhân vật "lớn". Dường như cô đã lâu không được nói chuyện thả cửa với một người Việt Nam thạo tiếng Pháp như vị giáo sư đẹp trai và lịch thiệp kia. Theo cô, Quang Minh là một người Việt Nam thật sự, đó là mặt mạnh và cũng là mặt yếu của ông ta.

Buổi tối, trong cái chòi dựng vội trên bùn sa nhớp nháp, muỗi nhiều vô kể, Jan-nơ vẫn nói liên tu bất tận. Nhưng Ngọc Phương không còn lơ đãng nghe nữa. Jan-nơ xông xáo tới các mặt trận, biết nhiều thứ mà anh hoàn toàn mù mờ.

Một chuyên viên quân sự Mĩ bảo Jan-nơ:

"Vũ khí tốt nhất để đánh một du kích là con dao, còn vũ khí tồi nhất là một chiếc máy bay ném bom. Vũ khí tốt thứ hai là khẩu súng trường, vũ khí tồi thứ hai là khẩu đại bác!"

Nhưng thiếu tướng lục quân Mĩ Glem Van-kơ lại nghĩ khác:

"Ta không đánh Việt cộng bằng cách lấy súng

trường đọ súng trường. Ta phát hiện ra chúng rồi rút lui. Rồi ném bom cho chúng chết tiệt, sau đó bố ráp!"

Jan-nơ còn kinh tởm nhớ lại đợt cô theo các phi công FAC (phi công chỉ điểm). Người chỉ huy mặt đất hướng dẫn đại uý Rét-xơ vào mục tiêu bằng cách mô tả mục tiêu căn cứ theo cái mốc trên mặt đất:

"Nó ở cách cái chùa ấy trên 500 mét về phía đông. Anh đã trông thấy cái chùa chưa?"

Rétxơ trả lời:

- Không thấy chùa, chỉ thấy mấy chục nóc nhà dân có khói bay lên, chắc họ đang nấu ăn.

Người chỉ huy mặt đất kêu lên:

- Đúng nó, hôm qua có đạn bắn lén xuất phát từ đám nhà ấy. Hãy đánh vào đó!

Đại uý Rét-xơ bay trên vùng "hôm qua có đạn bắn lén xuất phát từ đấy", hỏi tiếp:

- Đánh cả khu vực ư?

- Dĩ nhiên, chỉ có Việt cộng ở đó thôi, còn phe mình hầu hết sống ở thành phố!

- Được lắm, tôi sẽ quẳng cho họ tất cả những thùng na-pan tôi mang theo đây!

Đại uý Ret-xơ khoái trá reo lên như thể anh ta sắp ban phát cho nông dân Việt Nam những thùng

quà mừng Giáng Sinh!"

Jan-nơ đột ngột im lặng. Ngọc Phương ngây ngấy lạnh như lên cơn sốt. Người phụ nữ thở dài:

- Tôi lo, chúng tôi đang sống một "Post-Diluvian" kinh khủng nhất từ trước đến nay trên Thế Giới. Có lẽ không đến nỗi như người Mĩ tuyên bố muốn dùng ném bom đẩy các anh trở lại "thời kì đồ đá", nhưng ít nhất, sau cuộc chiến tranh này, đất nước khốn khổ của anh chỉ còn là một "xóm nhỏ hẻo lánh" (hameau isolé) như ngôi làng mà chúng ta đang có mặt ở đây để lo cứu trợ!

Thay vì cảm kích trước những lời lẽ thương hại của người phụ nữ ngoại quốc, giáo sư Ngọc Phương nghĩ tới bức tranh "Mẹ" của hoạ sĩ Tự Ngàn mới vẽ sau cây lụt vừa rồi. Thoạt nhìn bức tranh, người ta cứ tưởng trước khi cầm cọ, quết sơn vẽ những chi tiết đầu tiên cho tác phẩm tương lai, người nghệ sĩ ấy đã quay trở lại với nỗi ám ảnh "Ngày tận thế" từng dày vò anh bao lâu rồi. Và có thể người ta sẽ vội vã trách móc Tự Ngàn đã đưa vào hoạ phẩm của mình một nỗi "bi quan triệt để". Nhưng khi anh trăn trở với nó, với cái thực thể thẫm mĩ ấy như với một sinh mệnh thống khổ, trần trụi nhưng không chịu khuất phục trước mọi tai ương và những dự cảm đen tối, anh sẽ nhận ra cái ánh mắt nhìn trìu mến và quả quyết mà người vẽ tranh phủ lên toàn bộ bề mặt tấm toan vốn

lạnh ngắt và cứng quèo.

Kì lạ thay, giữa một tòàn cảnh tàn phá, trơ trọi, xám ngắt của biển nước lụt bềnh bồng, hình tượng người mẹ lại được diễn tả dưới về ngoài ghê rợn của thần chết với áo choàng đen khoác trên bộ xương. Nhưng thay vì cầm chiếc lưỡi hái khủng khiếp, người Mẹ ôm trong lòng mình cả một mái nhà và cố nâng nó lên cao, tránh cho nó khỏi bị mọi lớp sóng và cuồng phong nhận chìm. Trên mái nhà ấy, những đứa con của Mẹ đang chới với kêu cứu...

Nhân cơ hội kiến trúc sư Vương Phái thay mặt Tổng hội sinh viên Sài Gòn ra Đà Nẵng tham gia cứu trợ, theo gợi ý của Phan Trịnh, Đông Hà giao nhiệm vụ cho Phi tổ chức đón Vương Phái về xóm Dao Xếp. Giao liên đưa Phái đến trạm liên lạc trên lộ 1. Vương Phái hân hoan thay bộ đồ âu phục, mặc quần áo bà ba, theo chú bé Nông vào xóm. Đông Hà tiếp Phái gần trọn buổi, họ bàn bạc cách thức phối hợp hành động giữa các Tổng hội và chuẩn bị rào riết cho một cuộc hội thảo chống Mỹ tại Sài Gòn vào đầu năm 65.

Báo động, địch càn vào xóm. Đông Hà và Phái xuống chung một hầm bí mật. Ông kinh ngạc, Phái hết sức bình tĩnh như một cán bộ giải phóng dạn dày chiến trường, lửa đạn. Sau đó ông bố trí một tiểu đội

võ trang đưa Phái đi tắt qua vùng giải phóng tây Duy Xuyên, nhằm hướng Đèo Le-Quế Sơn ra lộ 1, đi hợp pháp trở lại Sài Gòn.

Nhưng vừa tiễn Phái rời xóm Dao Xếp, Đông Hà bối rối đọc bức điện mật từ trên chuyển xuống:

"Cảnh giác, Vương Phái là người của CIA!"

Ông buộc phải thông báo nội dung bức điện cho Phi và yêu cầu không để lộ ra ngoài, đảm bảo không khí bình thường trong mối quan hệ giữa Trịnh và Phái. Ông thở dài thườn thượt :

- Trên điện thì mình biết vậy, chứ có ai giải thích kỹ lưỡng đâu. Dĩ nhiên phải tuân thủ những nguyên tắc bảo mật, bảo vệ nội bộ và chống việc địch "đánh" người vào hàng ngũ mình. Nhưng có nhiều chuyện phải hàng chục năm sau chiến tranh kết thúc, mới xác minh được thực hư. Tôi thấy Vương Phái có kiến thức sâu sắc, có bản lĩnh và nhiệt tình yêu nước. Cũng có thể anh ta đóng kịch. Nhưng đóng kịch đến mức ấy, trước mặt tôi thì...

Đông Hà bỏ lửng chuyện Vương Phái tại đó, ông còn lo giục Phi hoàn thành công tác đón giáo sư Lưu lên núi làm Chủ tịch Uỷ Ban Mặt Trận Dân Tộc Giải phóng miền Trung. Tháng 2 năm 65 họp đại hội rồi. Cấp trên chuẩn y cấp năm trăm ngàn đồng cho giáo sư Lưu trả hết nợ trước khi thoát ly, trước đó sẽ

phao tin, giáo sư Lưu sắp đưa cả gia đình chuyển vào Sài Gòn sinh sống. Nay giáo sư Lưu sẽ đi trước. Theo kế hoạch, ngày 20 tháng 1 dương lịch, đón giáo sư Lưu tại xóm Dao Xếp. Từ đó, lực lượng vũ trang đảm nhận việc đưa ông lên núi.

Phi sống những ngày cuối cùng của năm 64 ngây ngất men say. Quân khu 5 mở chiến dịch Đông-Xuân rầm rộ. Thắng Bình-Tam Kỳ-Quế Sơn mở ra từng mảng. Từ căn cứ xuống núi, qua đồng bằng, vượt lộ 1 xuống biển, có thể đi giữa ban ngày. Năm giờ chiều đã ung dung vượt quốc lộ. Đại bộ phận nông thôn nằm trong tay chính quyền giải phóng, trừ vùng phụ cận các thị xã Đà Nẵng, Tam Kỳ, Hội An... Lính Sài Gòn không vào nổi những làng như Giáng La nữa.

Chiều 19 tháng 1, bà vợ giáo sư Lưu đi chợ, định sắm đồ, nấu bữa ăn chia tay chồng. Không may bà bị xe tông, gãy chân. Giáo sư Lưu phải vào bệnh viện chăm sóc vợ. Phi choáng váng, cho Hồ Ngọc phóng xe vào Thanh Trung báo cáo. Hôm sau Hồ Ngọc mang lệnh về. Khu uỷ chỉ thị đón một vị nhân sĩ khác. Ông này vừa ở nhà tù của địch ra, bị bại liệt. Phải lo tổ chức cáng vị này lên núi. Và Phi nhận được lệnh :chuẩn bị tham luận đọc tại đại hội Mặt trận.

Về Giáng La lo viết tham luận "Lực lượng thanh niên, học sinh, sinh viên và giáo chức miền Trung".

Đang viết nửa chừng, Ngọc Cương từ Huế vào. Nghe Cương thông báo tình hình Huế, náo nức muốn lao ra ngay với anh em ngoài đó.

Mùa xuân 65 bắt đầu với phong trào đấu tranh lật đổ chính quyền bù nhìn Trần Văn Hương bùng nổ ở cố đô. Từ phòng cổ động của sinh viên ngay cạnh hội trường C. tung ra đường phố Huế những khẩu hiệu nảy lửa, trong đó có cả khẩu hiệu bằng tiếng Anh:

"INDETENDENCE OR DEATH" (Độc Lập hay là chết!)

Không thế lực đen tối nào ngăn cản nổi xu thế chống Mỹ. Lại một cuộc hội thảo ở giảng đường C. châm ngòi cho cuộc tuần hành khổng lồ của hàng vạn sinh viên, đồng bào, đạp băng qua các rào chắn kẽm gai và vòng vây của cảnh sát dã chiến, kéo về chiếm lĩnh phòng thông tin Hoa kỳ. Tụi nhân viên ở đây bỏ chạy hết. Sinh viên lượm đá cục ném vỡ tan mặt kính rất dày của toà nhà Mỹ. Trong biển người tràn ngập hò reo, cuồng hận, sinh viên Huế đã đốt cờ Mỹ. Các hãng thông tấn nước ngoài sửng sốt đưa tin: lần thứ nhất sau đại chiến hai, cờ Mỹ bị công khai đốt trước trụ sở của cơ quan thông tin Mỹ-USIS tại Huế, ngày 25 tháng 1 năm 1965.

Ăn tết Nguyên đán xong, Phi phấn chấn lên đường dự đại hội Mặt trận. Tới Thanh Trung, dừng

lại. Đông Hà thay mặt thành uỷ tổ chức kết nạp Phi. Tuổi đảng của anh bắt đầu tính từ ngày hôm nay. Niềm vui phơi phới, đi không biết mỏi. Phải vòng lên Kon-tum mười lăm ngày để đánh lạc hướng theo dõi của kẻ thù, giữ bí mật điểm họp Đại Hội. Quành trở xuống, sung sướng, ngạc nhiên Phi nhận ra, đại hội tổ chức ngay trên đỉnh Chóp Chài nhìn xuống thung lũng Tam Trà và đồng bằng Tam Kỳ. Lần đầu tiên anh được gặp Tám Nghĩa, bí thư khu uỷ. Ông Tám Nghĩa và Tư Hoà khen bản tham luận của anh giàu thực tiễn, có ý nghĩa tổng kết khá cao.

Mười Chanh thay mặt thị ủy Tam Kỳ, nhận bàn giao Hội liên hiệp thanh niên, học sinh Giải phóng Tam Kỳ. Anh là đại biểu trẻ nhất đại hội và được bầu làm ủy viên thường trực Ủy ban mặt trận giải phóng miền Trung Trung Bộ. Đại hội bế mạc, Tám Nghĩa thay mặt khu ủy tổng kết những vấn đề chiến lược lớn, trong đó có phương thức "Ngọn cờ Phật giáo, ngòi pháo sinh viên".

Chỉ tay xuống dưới chân núi Chóp Chài, bí thư khu uỷ tự hào tiên báo:

- Ngày mai, khi đánh thắng giặc Mĩ, đất nước thống nhất, chúng ta sẽ biến thung lũng kia thành một công trình đại thuỷ nông lớn nhất miền Trung, đem nước tưới cho hàng vạn hec-ta đất đai muôn đời khô khát, làm thay đổi hẳn bộ mặt một nông thôn nghèo đói và bị chiến tranh tàn phá

khủng khiếp .

Từ giã Chóp Chài về lại thành phố thân yêu. Âm hưởng cuộc nổi dậy của sinh viên, thanh niên Huế đốt phòng thông tin Mỹ chưa phai mờ, Đà Nẵng thêm một phen náo động...

Một ngày bình thường đang trôi qua trên thành phố. Không ai có thể ngờ, lúc ba giờ chiều, tại Cồn Khoai, đảng bộ Sông Đà tiễn người con của bán đảo đi làm nhiệm vụ quyết tử. Người con đó mặc áo vet-tông, đeo trên vai chiếc máy thu thanh bán dẫn chứa đầy plastich bên trong. Anh ung dung bắt tay từ biệt mọi người, xuống đò vượt sông Hàn, nhắm cái đích là khách sạn Bạch Đằng bên kia sông, nơi các nhân viên quan sự Mỹ thường lui tới.

Liếc mắt thật nhanh khi bước lên bờ, anh thấy một chiếc vet-xpa đậu sẵn ngoài cửa khách sạn. Anh hiểu, theo kế hoạch hiệp đồng, sau khi bấm mìn, anh sẽ lao ra ngoài và chiếc xe kia sẽ đưa anh đi.

Như một chàng công tử bột, anh ung dung bước vào khách sạn, lựa chỗ ngồi và kêu đồ uống. Xong xuôi, anh tiến đến ghi-sê trả tiền và vờ quên chiếc máy thu thanh trên bàn. Anh đã bấm kíp nổ chậm. Nhưng một tên mật báo viên đã la lên:

- Mìn, mìn Việt Cộng!

Một tên chuyên viên kĩ thuật Mỹ lao tới, cách

li kíp nổ khỏi plas-tic, vô hiệu hoá trái mìn. Anh vừa tới bậc thềm thì bị bắt. Bọn công an xô tới đánh anh túi bụi tại chỗ. Chúng vừa tức vừa sợ. Tại cơ quan an ninh kẻ thù, anh thản nhiên trả lời các câu hỏi của chúng. Mỗi câu hỏi-một câu trả lời lạnh lùng-một trận đòn thù hằn sùng máu:

- Tên?

- Lê Dậu!

- Mày từ đâu đến?

- Từ nơi đạn Mĩ bắn tới.

- Cha mẹ mày là ai?

- Chúng mày giết cả rồi!

- Ai xui mày đánh khách sạn Bạch Đằng?

- Mỹ và chúng mày xui!

- Có mấy đứa trong tổ chức mày?

- Vài chục vạn người Đà Nẵng! Hỏi gì nữa không?

Nguyễn Chánh Thi, mới lên làm tư lệnh vùng một chiến thuật, lồng lộn nghe băng ghi âm cuộc hỏi cung. Thi hét lên cầm bạnh ra, mắt đỏ ngầu như chó mùa dại:

- Xách cổ ra bắn tại sân vận động Chi Lăng, lùa dân tới coi cho đông.

Tên tướng khát máu run sợ, cứt đà này, ở khắp nơi

người ta sẽ lùng Mĩ mà giết. Một nhân viên Mỹ thiệt mạng. Bộ chỉ huy quân sự Hoa Kỳ đâu để hắn yên.

Hai mươi bốn giờ sau, giữa hàng vạn người Đà Nẵng, chính hắn lại hốt hoảng, huỷ bỏ chương trình hành quyết tại Chi Lăng. Hắn biết cùng lúc tiếng súng hành quyết Lê Dậu vang lên, hàng vạn con người kia sẽ nổi giận, vây lấy hắn. Tụi cận vệ của hắn làm sao chống nổi đám đông bạo loạn?

Hắn cũng không ra oai nổi với người trẻ tuổi chất phác. Hắn đi giữa hai hàng lính bồng súng, tiến đến. Anh giương mắt nhìn hắn như nhìn một con vật. Công an gầm gừ, vít đầu anh xuống, ra lệnh:

- Chào thiếu tướng đi!

- Không, anh lắc đầu, tướng của tụi bay không phải tướng của tao. Tao chỉ kính chào quê hương và đồng bào tao!

Anh vụt đứng thẳng dậy, hô lớn:

- Đả đảo đế quốc Mĩ !

Đồng bào hô theo:

- Đả đảo đàn áp!

- Không được bắn Lê Dậu!

- Đả đảo đế quốc Mĩ!

Tên tướng đành cười gượng, tuyên bố "tạm thời

chưa giết để điều tra thêm".

Ngay đêm sau, cuộc họp bàn giao trung uý Nguyễn Li cho Cụm quân báo miền K.5 kết thúc. Li xúc động kể vớ Phi:

- Đêm qua đích thân Thi ra lệnh đưa Lê Dậu đi thủ tiêu bí mật. Chưa rõ chúng giết anh ấy ở đâu. Cho đến tận bây giờ, tụi an ninh quân đoàn chỉ biết thêm một điều. tên thật anh ấy là Lê Độ, làm nghề đánh cá... Càng khâm phục, thương xót Lê Độ, tôi càng ghê tởm tên tướng khát máu và thô lỗ. Nếu các anh cho phép, tôi sẽ khử tên này!

Bây giờ ngồi bên Kiếm trên chiếc phi cơ bay vào Sài Gòn, mọi sự chộn rộn lắng dịu, lại chuyện nhân tình thế thái bức bối. Vợ chồng giáo sư Thơ đã từng có mặt tại sân vận động Chi Lăng bữa Thi định bắn Lê Độ. Họ đã cùng với mọi người thét lên đầy căm thù:

- Đả đảo đế quốc Mĩ !

Nhưng khi trở về nhà riêng, họ lại chạy vạy ngược xuôi mua gạch bông, xi măng, sắt thép về lo tu bổ nhà cửa thật gấp gáp. kiếm những món lời lãi béo bở như những người đang chạy đua mốt thời trang :cho Mĩ thuê nhà. Anh đến thăm, giáo su Thơ đỏ mặt

thanh minh, chuyện này hoàn toàn một tay vợ ông lo liệu. Anh chỉ biết nhăn nhó cười với ông và bỏ đi.

Hồ Ngọc cũng hậm hực, khó chịu. Cô Mơ ăn rồi suốt ngày theo mấy anh pi-lốt đi nhảy đầm. Có người còn kể với Ngọc, họ bắt gặp cô Mơ ngồi trên xe gip với một tên đại uý an ninh quân đội. Ngọc nổi máu ghen...

Ngồi trên xe buýt hàng không ra khỏi phi trường Tân Sơn Nhất, Phi bàng hoàng.

Mười năm vật đổi sao dời. Tưởng như một Sài Gòn nào khac, hoàn toàn mới mẻ đã mọc thế vào một Sài Gòn thời anh chia tay với nó trở ra Huế. Những buyn-đinh ken sát nhau, sừng sững chọc trời. Trên các đại lộ, những chiếc xe hòm bóng lộn, kiểu tân kì nhất, nối đuôi nhau lao đi vun vút. Chi chít các nhà hàng, vũ trường snách-ba náo nhiệt. Hàng hoá phương tây đầy ắp trong các quầy kính, tiệm buôn và thương xá. Lần đầu tiên anh biết thế nào là "siêu thị" (super-market). Đèn và biển quảng cáo treo lơ lửng trên khắp các ngả đường, góc phố, trước mặt tiền những ngôi nhà sang trọng. Chỗ nào cũng nhan nhản những bảng hiệu viết bằng tiếng Anh. Trai gái chưng diện những mốt quần áo mới nhất, phóng lả lướt trên những chiếc xe máy nhãn hiệu Hông-đa, Xu-du-ki... Nhịp điệu quay cuồng, chụp giật, làm anh còn ngơ ngác hơn cả khi cậu bé nhà quê Giáng

La lần thứ nhất đặt chân lên bến Bạch Đằng!

Kiếm đưa Phi lên Chợ Lớn chọn mua được máy quay rô-nê-ô xách tay nhãn hiệu Ê-vơ-rét. Mục đích chuyến đi đã đạt, Phi nhờ Kiếm mang máy về nhà Kiếm trước Anh muốn đi thăm một số người quen cũ của anh. Phi dặn :

- Tụi mình bay vô không ngại lắm. Bay ra mới kẹt dữ lại mang máy quay rô-nê-ô là thứ đồ quốc cấm đối với bọn an ninh vùng 1. Ông chịu khó lựa chuyến nào thích hợp nhất hãy mua vé!

Kiếm đắc chí cười :

- Mi khỏi lo, ở Đà Nẵng mi là chỉ huy, vô đất Sài Gòn, phải tuân lệnh tao. Tao sẽ coi danh sách hành khách từng chuyến, chuyến nào không thấy người quen thì mới đi. Nè, mi định đến hẻm Cao Thắng phải không?

Phi vô tình gật đầu. Kiếm cười khan làm anh đỏ mặt:

- Cẩn thận, phải canh chừng chó dữ và chồng nàng nghe. Ông Ủy viên thường trực Uỷ ban mặt trận Giải phóng miền Trung Trung bộ mà bị đánh ghen, sứt đầu mẻ trán giữa Sài Gòn thì kì lắm.

Chia tay nhau, Phi hồi hộp đạp xe. Càng đến gần con hẻm, lòng Phi càng bời bời bao kỉ niệm. Năm năm rồi mà mới như hôm qua, chị Hai làm mì quảng

đãi mình. Và rồi anh Tám mắc chứng ho lao trong những ngày cuối cùng của ảnh. Dì Hai Chạy, một người đàn bà khốn khổ suốt đời lo chạy ăn, chạy giặc. Trời ơi, dốc cầu Trương Minh Giảng nơi mình làm một tên Mĩ té xích-lô và hắn cho mình một cái bạt tai nổ đom đóm mắt. Không biết những tên bạn học cũ ở Nguyễn Bá Tòng và Chu Văn An giờ này ra sao? Bao nhiêu thằng đã tốt nghiệp đại học? Chắc ít lắm. Còn lại sẽ thành sĩ quan hoặc viên chức quèn.

Miên man nhớ lại không khí bữa tiệc đệ nhất phu nhân Lệ Xuân chiêu đãi những cậu tú ở nhà hàng Mỹ Cảnh. Thước, Hinh chắc đã kịp gia nhập làng Tây... Nghe nói, ông Vĩnh đã thành người lãnh đạo Hội Văn nghệ Giải phóng của R. Còn hai em gái của ông giờ này sống thế nào? Trong ký ức, họ còn nhớ chút nào hình ảnh "cậu bé Quảng Nam gánh nước thuê" không? Thật kinh khủng cái giây phút mình gặp Luyến trong nhà dì Hai Chạy, đầu trọc lóc, mặt mũi xanh rờn, hốc hác. Thế mà Luyến đã chết cách đây ba năm rồi.

Phi cố tránh không dám nhắc đến tên Linh Vân trong tâm trí của mình. Nếu quả thật đó là một tình yêu thì tình yêu ấy giống như những cây con không có đất trồng. Nó chỉ có thể sống trong những ống nghiệm của một la-bô-ra-toa nào đó, dưới bàn tay phù phép của nhà nghiên cứu. Nhưng khi bứng nó

ra, định trồng xuống mảnh đất thực tại, cái cây ấy đã chết. Anh sợ hãi liên tưởng. Tình cảm hiện nay giữa mình và Hoan cũng có một cái gì na ná như vậy. Nó chỉ có thể nẩy nở và bén rễ trên đất Đà Nẵng, nếu Hoan vào Sài Gòn thì ai mà biết, sẽ ra sao? Trong óc Phi bỗng loé lên cái khái niệm "khoảng không gian sinh tồn của tình-yêu". Theo anh, mỗi tình yêu cần một môi trường cụ thể, bứng nó qua môi trường khác, nó sẽ chết.

Bước tới cuối hẻm Cao Thắng, Phi sững sờ, ngậm ngùi nhìn. Ngôi nhà của dì Hai Chạy đã biến mất. Bức tường biệt thự đã được xây lên cao hơn và chằng dây thép gai. Không còn nhìn thấy những cây vú sữa bên trong. Hầu như ngôi biệt thự không thay đổi gì lắm, trừ việc bức tường xây cao thêm và ngôi nhà của dì Hai Chạy-cái mụn cóc đã bị tẩy sạch dấu vết.

Phi đứng tần ngần một lúc, mấy lần định đưa tay lên bấm chuông, lại thôi. Biết đâu ngôi biệt thự đã sang tay chủ mới, hoặc tệ hơn, chủ cũ vẫn còn đấy nhưng không còn nhớ mình là ai nữa. Gặp để giải quyết vấn đề gì? Phi tự hỏi và tặc lưỡi bỏ đi...

Tới bệnh viện Từ Dũ hỏi thăm dì hai. Ông gác-dan nghe anh hỏi, vội kéo anh ra xa chỗ người qua kẻ lại, thì thầm:

- Cậu là gì với bà Hai Chạy?

- Dạ, bà con !

Phi ngơ ngác trả lời. Chắc cậu mới từ Quảng vô? Người gác-dan hỏi tiếp, anh khẽ gật đầu. Sau một tiếng thở dài não nề, người gác-dan bảo:

- Hèn nào cậu chưa biết chuyện. Bà Hai Chạy bị bắt hai năm nay rồi, nghe nói bả chứa Việt Cộng nằm vùng. Bà già thiệt tội, ở đây ai cũng thương bả nhưng phải im lặng.

Phi xót xa chào người gác-dan. Anh đạp xe tìm nhà giáo sư Tuân, người giám khảo lạ lùng cho anh đỗ kỳ thi vấn đáp môn Địa lý, cậu ruột Phương Mai. Người mở của đón anh lại là một "me" Mĩ. Mặt cô ta bự phấn, bộ đồ ngủ nhàu nát toát ra một thứ mùi gây gây của hỗn hợp hơi người, khói thuốc lá và son phấn. Cô ta cau có bảo anh:

- Nhà này ông Tuân cho "vợ chồng" tôi thuê. Muốn tìm ổng, xin cậu xuống Lò Chén.

Thế là đến lượt người trí thức u sầu như giáo sư Tuân giơ cả hai tay lên, đầu hàng cơm áo và tình thế!

Phải vất vả lắm, Phi mới hỏi thăm được nhà giáo sư Tuân. Ông già đi kinh khủng, da mặt nhăn nheo, mắt lờ đờ nhìn khách trong ánh sáng mù mờ của căn nhà chật chội, hôi hám và lỉnh khỉnh các thứ đồ đáng ra phải bỏ đi từ lâu rồi. Lúc nghe Phi tự giới

thiệu và nhắc lại một vài kỷ niệm cũ, gương mặt của ông hơi nhúc nhích, sau đó lại thẫn thờ như trước. Ông uể oải tiếp khách và có vẻ sốt ruột, muốn anh đi cho mau. Phi lời tình hình chị em Phương Mai, ông lạnh nhạt thông báo:

- Thằng Trí đang học ở đại học đường Cô-lôm-bi-a. Chị em Phương Mai, Phượng Nhi mới về ăn tết đang chờ vé máy bay sang Úc Đại Lợi. Anh muốn rõ chi tiết hơn thì đến số nhà... đường Võ Di Nguy mà hỏi.

Nói xong ông ủ rủ cúi đầu. Phi chào ông, bước ra khỏi nhà với cảm giác ngột ngạt.

Phi mừng rỡ. Phương Mai có nhà. Nhận ra Phi, Phương Mai tíu tít hỏi chuyện. Phi không kịp trả lời. Chỉ thiếu chút nữa, Phi kể luôn với người bạn gái, anh đã mượn tên Phương Mai đặt bí danh cho mình.

Phương Mai cũng tránh không nói những gì liên quan đến thái độ chính trị của mỗi người, ngay cả những kỉ niệm một mùa hè trên sông Hương, Phương Mai cũng tránh trớ. Đột nhiên Phương Mai kêu lên:

- Nói chuyện ở đây không có "không khí". Tụi mình đến tiệm cà phê đầu đường Pa-xtơ nghe Phi?

Phi mỉm cười gật đầu. Hơn năm năm trước, anh và Phương Mai đã từng ngồi ở đấy, nhìn ra nhà thờ Đức Bà. Hôm ấy Phương Mai nói rằng, có người sống

cho một mối tình, có người sống cho một mối thù còn Phương Mai sống cho một mối nhục. Cũng bữa ấy, Phương Mai còn hào hứng so sánh tiếng chuông chùa với tiếng chuông nhà thờ. Bây giờ không biết Phương Mai sẽ nói gì trong tiệm cà phê ấy?

Anh tự hỏi và thủng thẳng đạp xe bên người bạn gái đã từng cho anh hai trăm bạc khi chân ướt chân ráo tới Sài Gòn. Ngày ấy, anh là một thằng bé nhà quê,mặc quần xà lỏn tới đô thành hoa lệ này. còn Phương Mai, một nữ sinh vào Sài Gòn để học đại học. Bỗng nhớ tới Hải-Pắc ke. Giờ đây Hải ở đâu, biết đâu nó đã đạt được mơ ước, thành một tên com-măng-đô hoặc biệt kích Đen-ta, thám báo rừng xanh, biệt động quân, cũng có thể nó đã chết mất xác trong một trận càn nào đó hoặc gây lộn, giết nhau và bị giết trong một tiệm rượu?

Khi hai người đã lựa được đúng chỗ ngồi ngày xưa, Phi mỉm cười hỏi:

- Lần này chúng ta sẽ so sánh cái gì với cái gì hả chị Mai? Chị biết rồi đấy, đúng như lời tiên tri của chị, tôi đã về Huế, nơi có hai trám ngôi chùa với các tổ đình. Nhưng ngoài tiếng chuông chùa mà chị cho là một nét đặc sắc của Huế, tôi còn hiểu thêm một vài khía cạnh khác của Huế.

Phương Mai chua chát lắc đầu:

- Có nhiều Huế lắm, Cò Con không hiểu hết được đâu. Có Huế của những người xách gạch đá đến đập phá phòng thông tin Mỹ và phóng hoả đốt lá cờ toàn sao với vạch. Có Huế của những người như chị em tôi, lo chạy trốn Mỹ.

Phương Mai cười gượng gạo, khuyên Phi: Nếu anh sống ở Huế thì anh đừng quên điều này. Khi anh muốn nhận xét một Huế nào đó thì phải nói cho rõ, phi lộ cho chu đáo, rào đón cho ngặt nghèo, kẻo không rồi có người cố chấp sẽ phẫn nộ, la ó, lên án anh hàm hồ nói xấu Huế của họ. Bài học đắng cay này chính tôi đã nếm mùi trước anh. Anh còn nhớ lần trước, ở cảng Cầu Đá, tôi đã từng nói với anh những gì không?

- Có, mười năm rồi, tôi vẫn nhớ y nguyên những lời nhận xét của chị. Những lời đó gây ấn tượng vô cùng mạnh mẽ với tôi. Tôi cảm thấy chị nói câu ấy với một nỗi đau riêng nào đó, một nỗi đau ghim guốc...

- Không, Phương Mai kêu lên. Không phải nỗi đau ghim guốc mà nỗi thất vọng và nỗi nhục. Không chỉ lần ấy, sau này tôi có nhận xét như vậy với vài người đồng hương của tôi. Họ giận tím mặt và lớn tiếng trách móc tôi, khi không sao tôi lại dám xúc phạm đến Huế như vậy? Họ hiểu sao nổi khi họ không ở hoàn cảnh của gia đình tôi. Số phận nghiệt

ngã đã đẩy tôi vô cái xứ "Huế của thúc thủ, đầu hàng và đổ thừa". Huế ấy đang chết, đang tàn lụi, nhưng chúng tôi không có khả năng và nghị lực vượt qua nó, xé rào để đến với Huế của những người khác. Bây giờ khi chúng tôi khôn lớn trưởng thành, lại sa lầy với Huế của chúng tôi, nhất là lúc nay người Mĩ đang ào ạt "giúp" chúng ta khôi phục "tự do". Đó, anh đã hỏi chúng tôi cũng xin nói. Hôm nay chúng tôi đã so sánh Huế của chúng tôi và Huế của những người khác. Thôi, nói chuyện khác cho đỡ rầu. Về nước ăn tết lần này, tôi nghe thấy nhiều người nhắc đến cây lụt khủng khiếp năm ngoái, hình như quê anh bị nặng nhất phải không?

Phi lặng lẽ gật đầu. Phương Mai rầu rầu nói tiếp. - Nhưng theo họ, chính thời kỳ "sau hồng thuỷ" mới đáng sợ hơn, người Mĩ vô! Và cũng trong "post-diluvian" này, khoảng cách giữa các Huế lại càng giang nhau xa hơn.

- Từ đây đến Men-bơn bao nhiêu nghìn cây số hả chị Mai?

Phi chăm chú hỏi. Phương Mai ngồi im. Phi kịp ghìm trên môi câu hỏi tiếp theo: "Đại học đường Cô-lôm-bi-a cách đây bao nhiêu ngàn cây số? Có khi nào chị và Trí cảm thấy mình may mắn và khôn ngoan hơn chúng tôi không?"

Đột nhiên Phương Mai cười nửa miệng, giọng trở nên bí ẩn:

- Anh có muốn biết tin tức về "cố nhân" của anh không?

Phi cười ngượng nghịu, lơ đãng gật đầu. Phương Mai thích thú.

- Nàng mới lấy chồng dịp Nô-en năm ngoái. Chàng rể là một đại uý cảnh sát vừa tu nghiệp ở Mĩ về. Đám cưới của họ tổ chức khá lớn ở Pa-ri, nơi viên đại uý ghé lại trên đường hồi hương. Tôi biết vụ này là nhờ ba tôi. Chồng Linh Vân cùng tòng sự với ba tôi tại Tổng nha cảnh sát quốc gia. Có thể cuối năm nay, Linh Vân sẽ về Sài gòn sống gần chồng. A, Phương Mai chợt trầm giọng. Tôi phải nhắc, không anh lại quên thì nguy. Hiện nay ba tôi đã trở thành một trung tá cảnh sát thực thụ chứ không sắm vai tuồng như thời giám đốc công an "hữu danh vô thực" ở Huế nữa đâu. Cô vợ nhỏ của ông đã biết cách "huấn luyện" cho ông chồng đức tính trung thành với chế độ. Ông đã trở thành con người nguy hiểm. Tiếp xúc với ổng thì phải cẩn thận. hay tốt nhất là đừng gặp. Dù có lần. ổng đến thăm tôi, khóc hiểu tôi: "Nhục lắm Mai ơi. hay là con lột giúp ba cái lon trung tá cảnh sát này?". Nhưng đó chỉ là những giây phút sám hối quá hiếm hoi và muộn màng!

Phương Mai thở dài, mặt sa sầm. -Hết rồi anh

Phi ạ. Mĩ vô, tất cả đã kết thúc. Tại những nước tôi qua, người ta đều thương hại cho chúng ta và quả quyết. Thế là đi đời cái nước Việt Nam. Mĩ mạnh khủng khiếp và chưa bao giờ chịu thua ai. Vì vậy chúng tôi mới quyết định ở lại Men-bơn để thỉnh thoảng vọng tưởng cố hương với nỗi buồn của những người "Hời" hiện đại. Mắt Phương Mai ngấn lệ. Có thể những người như anh đã tìm thấy một căn cứ vững chắc cho niềm tin và sức mạnh của mình, một thứ "người hùng" để chiến đấu cưỡng lại định mệnh mà sự có mặt của người Mỹ trên bán đảo này đã tạo ra. Nhưng còn chị em tôi, những kẻ sống sót của một gia đình thất bại, chúng tôi xin đầu hàng và bỏ đi. Xin Phi hiểu cho hoàn cảnh của tôi!

Nụ cười héo hắt của Phương Mai hằn lên trong nước mắt: Phi biết không, những người phương tây bảo tôi rằng, cuộc chiến tranh trên đất nước cô sẽ là cuộc chiến tranh đầu tiên được tường thuật tại chỗ trên vô tuyến truyền hình,đó là cuộc chiến tranh điện tử. Người Mỹ đã đủ sức loại bỏ tình trạng: một số kẻ phải đánh nhau ngoài mặt trận, một số kẻ khác ngồi nhà xem vô tuyến truyền hình. Với máy móc tự động hoá hoàn hảo nhất, tất cả mọi người Mỹ. kể cả binh sĩ, sẽ ngồi xem chiến tranh trên màn hình. Sự khác biệt duy nhất giữa lục quân và quân trừ bị Mỹ là nơi đặt tấm màn hiện hình!

Phi bỗng có cảm giác, hình như Phương Mai chỉ đọc lại nội dung những tờ truyền đơn được máy bay tâm lý chiến thả vô số trên bầu trời Đà Nẵng, nói tới cái gọi là "sức mạnh vô địch của quân lực Hoa Kỳ". Nhưng anh im lặng, thương hại nghe người phụ nữ than thở, thanh minh cho việc chạy trốn khỏi tổ quốc của mình.

- Chạy trốn, chúng tôi cũng biết rằng, có thể chúng tôi tránh trớ được bom đạn, đói khát... Nhưng là những kẻ còn biết coi trọng những giá trị đạo lý và nhân bản, chúng tôi cũng hình dung được tai hoạ sẽ đến với chúng tôi, dưới một dạng khác. Con cái chúng tôi có thể không bao giờ được thờ cúng tổ tiên, một nghi lễ tưởng như vô nghĩa lý với những người theo chủ nghĩa kỹ thuật, nhưng với chúng tôi, nó là cách truyền đạt nền văn hoá và kinh nghiệm từ đời này sang thế hệ khác. Một số mối dây liên hệ tương tự với quá khứ đã biến mất. Đó là chưa kể đến sự khinh miệt của những người địa phương tại nơi chúng tôi cư trú. Con cái chúng tôi lớn lên trong kinh nghiệm đau thương, tủi nhục của cha mẹ chúng...

Phi chào Phương Mai, đứng dậy. Tiệm cà phê mỗi lúc một ồn ào, không còn có thể nghe hoặc nói được gì nữa. Đấy là con người của chủ nghĩa thất bại. Nói bao nhiêu lời khích lệ, trấn an cũng vô ích chừng nào họ chưa tận mắt thấy "sức mạnh Mỹ" bị đánh

quy trên mảnh đất này. Một chút buồn không hơn không kém, chia tay với người cuối cùng trong cái gia đình đã từng gắn bó với anh năm năm trước. Giờ đây mọi thứ đã phân định, họ đã rẽ theo những ngả đường của họ.

Phi chậm rãi dắt xe qua phía nhà bưu điện thành phố, gửi điện tín bằng tiếng lóng cho Hồ Ngọc biết, chuẩn bị đón anh ở phi trường Đà Nẵng...

Sắp đến giờ ra sân bay, Kiếm vẫn ngồi lì trên chiếu bạc. Chơi xì tẩy suốt mấy đêm liền, Kiếm thua mấy chục ngàn, càng cay cú gỡ gạc càng cháy túi. Phi đành nghiêm mặt ra lệnh:

- Một là anh đứng dậy ra sân bay. Hai là anh ở lại luôn đánh xì!

Mắt Kiếm đỏ hằn những tia máu, da mặt tái nhợt. Rồi Kiếm lẳng lặng đứng lên chuẩn bị hành lí. Tới phi trường Tân Sơn Nhất, hai người chỉ kịp làm thủ tục, nhận thẻ lên máy bay và ký gửi hành lý.

Phi và Kiếm lật đật bước vào phòng đợi. Anh giật mình, Công - bạn học cũ của anh và Kiếm từ thời Diên Hồng, đang ngồi vắt chéo chân trên xa-lông đọc báo. Sao bảo nó đi Mỹ tu nghiệp? Không lánh đâu được, miễn cưỡng bắt tay nhau. Công mỉm cười hỏi Phi:

- Nghe người ta đồn, ông thành cộng sản gộc ngoài Huế rồi kia mà, vô đây làm chi vậy?

- Đi Mỹ chừng ấy năm chưa khôn hơn chút xíu nào ư?

Kiếm vặn lại, nửa đùa nửa thật. Công nhún vai:

- Tôi học được người Mỹ một đức tính: việc ai nấy làm, miễn sao đừng đụng đến túi tiền, xe hơi và vợ tôi. Chúng ta là bạn cũ, gặp nhau cứ coi nhau như bạn. Còn mọi việc khác không cần lí tới. Nghĩ sao, xơ?

Công cười cười, chìa gói thuốc Man-bô-rô mời Phi. Anh miễn cưỡng rút một điếu. Phi nghĩ thầm, hèn nào Phan Trịnh vội cưới Băng Sương. Thằng quỉ này về nước, đời nào chịu gả em gái cho cái người đã "tặng" ông anh vợ tương lai một cái tát nẩy lửa.

Từ đó chỗ đến lúc lên máy bay, Kiếm ngồi bên Công, rôm rả chuyện trò đủ thứ. Công cũng hồ hởi không kém, hăng hái xách an-bum chụp bên Hoa Kỳ ra khoe. Công kể, người ta đã hứa dành cho Công một chức vụ khá quan trọng trong Bộ Canh nông...

Nhân lúc đi vào toa-lét ở cuối phi cơ, Phi dặn: Ông phải kèm chặt thằng Công. Tôi nghi nó lắm. Kiếm gật đầu.

- ... Mấy chục phút bay trên trời, Phi sốt ruột nhìn qua cửa sổ, mây trắng bồng bềnh bên ngoài. Anh bồn

chồn không yên.

Còn Kiếm mấy đêm liền mất ngủ trên chiếu bạc, bây giờ trong máy bay ấm áp, dựa lưng vào ghế bọc nhung êm ái, thiếp đi lúc nào không hay. Công liếc nhìn Kiếm đang ngáy, nhếch mép cười rồi giở một tờ tạp chí Mỹ ra coi.

Máy bay hạ độ cao, chuẩn bị đáp xuống phi trường Đà Nẵng. Công vẫn ra vẻ thản nhiên. Nhưng khi mấy bánh xe máy bay vừa chạm đất, Công trở nên lanh lẹ, xách cặp len ra cửa máy bay trước nhất.

Kiếm hớt hải choàng tỉnh khi Phi đánh thức, bươn bả lấn tới cửa xuống thang máy bay. Công đã phóng xuống dưới đường băng. Kiếm tá hoả tam tinh, nhào theo vào phòng đợi của sân bay.

Phi biết tình thế chẳng lành. Hai tên cảnh sát phi trường xăm xăm đi tới cầu thang. Phi nán đợi hành khách xuống hết, hỏi mượn cô chiêu đãi viên hàng không tờ báo để che nắng. Anh bước ra, dợm đặt chân xuống cầu thang, tay cầm tờ báo che nửa mặt. Nhưng một trong hai tên cảnh sát đã chặn bên dưới, hí hửng kêu lên:

- Anh bị bắt!

- Lí do?

Phi sừng sộ hỏi lại, cố kéo dài thời gian. Thằng Công chỉ nghi ngờ báo cảnh sát giữ mình mà thôi,

bọn chúng không thể biết cụ thể mình là ai trước khi lôi cổ mình đến Ty Gia Long.

- Xin mời anh đi với chúng tôi, sẽ có người trả lời anh!

Thấy Phi cứng cỏi vặn lí, tên kia dịu giọng đáp. Phi thong nghĩ. Bằng mọi giá phải ra khỏi phi trường trên xe buýt của hàng không, để chúng kêu xe cảnh sát chở mình thì rồi đời.

- Được thôi, nhưng hai anh phải cùng tôi đến chỗ của Air Viet Nam nhận lại hàng lý. Không có chủ nhân, người ta không trao cho các anh đâu!

- Hành lý có những gì?

Tên thứ hai xoắn xuýt hỏi.

- Máy quay rô-nê-ô và mực in!

Phi quyết định nhử mồi, khai thật "đồ quốc cấm". Hai tên cảnh sát mừng quýnh quáng, chụm đầu bàn nhỏ với nhau rồi bằng lòng theo Phi ra xe hàng không. Có lẽ chúng sợ chần chừ, mất thời giờ lo xe cộ, bọn khác cướp công mất.

Xe buýt vừa ra khỏi cổng phi trường, Phi hồi hộp liếc nhìn Hồ Ngọc láng lướt trên chiếc xe Gô-ben bám theo sau. Chưa bao giờ Phi thấy cái máu hảo hớn của Ngọc đáng yêu như bây giờ khi mạng sống của anh tuỳ thuộc vào tài nghệ đi xe máy của Ngọc!

Khoảng cách giữa Ngọc và chiếc xe buýt thu ngắn lại. Sắp tới ngã ba Chợ Mới Huyện, Phi cúi xuống, kín đáo thò ngón tay vào móc cuống họng, quằn quại ôm ngực nôn mửa tung toé như bị say xăng làm đám hàng khách kinh tởm giạt sang bên. Hai tên cảnh sát cũng sợ dây bẩn, vội tránh xa chỗ Phi đang ói mửa. Xe giảm tốc độ khi tới chỗ rẽ, Phi thấy Ngọc cho chiếc Gô-ben bám sát hông xe buýt. Anh tông mạnh cửa, lao xuống...

Trời đất quay cuồng, Phi cảm thấy mình bị hẫng rồi va đập rất mạnh. Anh choáng váng, không nghe thấy cả tiếng la hét. tiếng còi xe inh ỏi và tiếng súng bắn. Anh ngã xõng xoài trên mặt đường, thân thể như chơi vơi, thần trí tan biến đâu đó. Hồ Ngọc rồ ga phóng tới, thắng gấp chỗ Phi đang nằm. Bị hãm đột ngột, chiếc Gô-ben quay ngoắt lại, máy vẫn nổ. Một chân chống đất, người cúi xuống, một tay xốc cái thân hình mềm oặt, máu me bê bết của Phi đặt lên xe, Ngọc rú ga lao vút đi, bất chấp những tiếng nổ chát chúa ngay sau lưng.

Hai tên cảnh sát băng xuống theo, bắn liên tiếp về phía Ngọc và chiếc Gô-ben. Cả mấy dãy phố huyên náo. Ngọc rạp người trên xe, vừa che đạn cho Phi vừa rú hết ga ...

- Ngọc đâu?

Phi mơ màng hỏi khi tỉnh lại. Mọi thứ diễn ra cứ như trong một cuốn phim trinh thám với cuộc rượt đuổi khá li kì.

- Yên chí lớn, Ngọc chỉ bị xước da sơ sơ thôi!

Phương Sinh vội trấn an Phi. Thực ra, khi đưa Phi về Xóm Tre- Bầu Lác, Ngọc đã bị trúng đạn của cảnh sát, vết thương ngay ngực trái. Anh em cơ sở đang tìm bác sĩ tin cậy để cấp cứu cho Ngọc.

Nhưng đấy chưa phải là điều đáng nói nhất lúc này, khi mà một biến cố trọng đại vừa xẩy ra đang làm tất cả mọi người choáng váng, nháo nhác như bầy kiến bò trên chảo nóng. Dù sao cũng phải thông báo cho bí thư thành đoàn Đà Nẵng hay. Phương Sinh rầu rĩ kể.

- Trong lúc anh hôn mê, những binh đoàn thiện chiến nhất của Mỹ đã đổ bộ lên bãi biển Nam Ô và quân cảng Đà Nẵng.

Phi giật bắt mình, quên cả đau nhỏm ngay dậy:

- Mỹ vô hả?

- Phải, Mỹ vô!

Phương Sinh nhắc lại. Phi lặng người. Anh nghe Phương Sinh nói tiếp với tâm trạng chập chờn, tất cả như hư như thực...

- Hồng y Spen-man tuyên bố: Đó là binh lính của Đức Ki-tô. Giám mục Phạm thì làm lễ ban phước lành cho tụi lính Hoa Kỳ mặc áo cổ da trên bãi Nam Ô. Một bầy máy bay tâm lí chiến rải truyền đơn trắng xoá: Sáu tháng nữa, Hoa Kỳ và đồng minh làm cỏ xong Việt Cộng. Lính Mỹ diễu binh dọc theo các đại lộ, những lữ đoàn Kỵ binh bay-178, những sư dù và những đơn vị thiết giáp... Tụi nhà giàu, Cần lao, quốc dân đảng, sĩ quan bự và gái điếm đổ ra đường hoan hô, hò vợ con mở đại tiệc ăn mừng... Đám IVS bắt nữ sinh trường Hồng Đức mặc áo dài trắng, quàng vòng hoa lên cổ những tên lính lông lá đầy người. Đồng bào xôn xao dữ. Mấy ông đảng viên hoạt động bí mật, than thở như trong nhà có tang: "Trứng chọi đá chi nổi? Thôi về lo làm ăn, sửa nhà cho Mỹ thuê, rước thầy dạy tiếng Ăng-lê cho vợ con, mai mốt xin vô sở Mỹ, mặc đồ Mỹ và nhai kẹo cao su Mỹ..."

Phi trấn tĩnh, ngửa mặt nhìn lên vòm trời chi chít những ngôi sao xanh biếc. Ông già Mối Mọt thong thả ngồi xuống mép chõng, rờ rẫm mặt mũi, tay chân anh, thì thào:

- Máu nào thâm thịt ấy, lo chi con. Phú Lãng Sa đến, đại bác nổ cành cành trên phòng tuyến Sơn Chà, ba chớp ba nháng rồi cũng phải cuốn xeo. Chừ Hoa Kỳ vô, quân hùng tướng hổ, đi lại giữa Đà Nẵng như chốn không người. Dân mình ngó hiền khô, bé

xíu xiu, nhưng kì dư đã thèm, sẽ đánh mối nó, đánh mọt nó, chờ cơn bão mạnh đánh đổ cây lớn. Giặc mô ăn đời ở kiếp trên xứ mình được hả con?

Chuông chùa Vĩnh An trang nghiêm, trầm mặc qua những vạt sen thơm ngát trên mặt Bầu Lác. Xào xạc cái âm hưởng da diết nơi xóm mạc rơm rạ và đồng quê hoang tàn thời binh lửa. Thành phố của anh một lần nữa lại phải đứng đầu gió. Cơn bão đang rung chuyển số phận của mỗi con người, trong đó có anh và bạn bè, đồng đội, người thân, kẻ sơ của anh. Tất cả đang phải đứng đầu gió!

Cũng giờ ấy, bí thư khu uỷ Tám Nghĩa trằn trọc trên chiếc võng bạt giữa căn cứ núi rừng Trà My. Chính ông vừa chủ trì mấy phiên họp quan trọng của khu ủy 5, bàn chuyện tiến lên giải phóng toàn bộ vùng nông thôn, làm chủ các đô thị, giải quyết ruộng đất cho nông dân, phát động quần chúng cho một cuộc đánh lớn. Kỳ Quế đã làm tốt việc tịch thu ruộng đất của ác ôn, tay sai Mỹ, chia cho nhân dân. Phấn khởi hung!

Chiều nay, tin khẩn cấp từ thành phố dội lên: Mỹ đã đổ vào Đà Nẵng. Mỹ vào, cuộc thử lửa quyết định đã đến. Số phận của cuộc chiến, của dân tộc chuyển qua một bước ngoặt có một không hai trong lịch sử của mình. Cục diện chiến lược đã thay đổi tận gốc rễ, hình thái...

Ông cho gọi Chánh văn phòng khu uỷ tới, bảo ngưng triển khai nghị quyết về ruộng đất. Hồ Xuân ngồi uống trà nóng với bí thư khu uỷ đến tận lúc đêm buông xuống rừng già. Hơi núi đá lạnh thấu xương, tiếng côn trùng rả rích trong bóng tối. Tám Nghĩa nghĩ đến dự định xuống đồng bằng khảo sát chiến trường khi mà đối tượng tác chiến của ông là đội quân mạnh nhất từ trước đến nay trong lịch sử chống ngoại xâm của đất nước ông.

Hồ Xuân đăm chiêu nhìn đám lửa bập bùng giữa căn nhà tranh của bí thư khu uỷ, nghĩ thầm.

"Hãy nhìn thẳng vô sự thật và hãy nhớ lại, ngay từ khi nhen nhóm tàn lửa từ thời Đồng Khởi, mọi người đã hình dung rồi có ngày thổi bùng cuộc chiến tranh chống Mỹ tới tầm vóc như hôm nay. Phải, như ông bà mình xưa kia vẫn nói: Có cứng mới đứng đầu gió! Nhất định chúng ta sẽ chiến thắng trong chiến tranh. Nhưng thắng như thế nào, với cái giá ra sao để không chuốc thêm thù oán, đổ nát, ly tán, rối ren và kiệt sức trong hoà bình. Xưa có một người từng thú nhận: ta có thể ngồi trên lưng ngựa lấy được thiên hạ, nhưng không thể ngồi trên lưng ngựa mà trị thiên hạ. Đánh một trận sạch không kình ngạc đã khó mà giữ cho chính sự kỉ cương, nền tảng đời sống bền vững, thịnh vượng trong hào quang thắng lợi, không phải thời nào cũng làm nổi. Liệu chúng ta

có tỉnh táo lo toan chuyện đường dài như vậy không?"

Đột nhiên bí thư khu uỷ hỏi:

- Chứng thấp khớp của anh hồi nay sao rồi?

Hồ Xuân giật mình, bừng tỉnh:

- Khi nặng khi nhẹ, thất thường lắm anh Tám à!

- Tôi muốn di một vệt vô tận Bình Định ngó mặt thằng Mỹ ra sao trước khi nghĩ được cách đánh nó!

Tám Nghĩa chăm chú nhìn mặt người cán bộ cấp dưới của mình có cốt cách của một nhà nho. Hồ Xuân mỉm cười nhã nhặn:

- Chúng ta đi bằng đầu, chứng thấp khớp thấm tháp gì anh?

HẾT TẬP HAI

THÀNH PHỐ ĐỨNG ĐẦU GIÓ

NGUYỄN KHẮC PHỤC

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN - 1999

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VĂN NGỢI

Biên tập: CAO TIẾN LÊ

Bìa: VŨ GIA NGỌC

Trình bày: NGUYỄN THỊ SƠN

Sửa bản in: AN QUÝ

In 500 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Công ty In Khoa học kỹ thuật HN

Số in: 300/99 - Kế hoạch XB năm 1999 - GPXB : 67/153

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 1999.

TV Khánh Hòa
200027326

BAY QUA CÕI CHẾT

NGUYỄN KHẮC PHỤC

★ HỌC PHÍ ... MÁU

★★ THÀNH ... G ĐẦU GIÓ

★★★ MẬU THÂN

★★★★ MÀU DA TRÊN XÁC CHẾT

Giá : 60.000đ